LUẬN VỀ LỬA CÀN KHÔN
(A TREATISE ON COSMIC FIRE)

ALICE A. BAILEY

TẬP II

Lucis Publishing Company
New York
Lucis Press L.T.D
London

Agnisuryans – Các Devas Cõi Cảm Dục

Ở đây, chúng ta bắt đầu dựa vào việc xem xét các nhóm devas, vốn là chất liệu của cõi cảm dục, tức là các Agnisuryans. Các hỏa thần này có thể được xem xét theo cách sau đây, và bằng cách dùng các thuật ngữ đồng nghĩa, một số ý tưởng tổng quát về chức năng các thần này có thể được đạt đến, trước khi chúng ta bắt đầu tách phân họ thành các nhóm và nghiên cứu sự liên hệ của họ với :

1. Các thực thể khác nhau vốn là điển hình của các giới khác nhau, hoặc các nhóm khác nhau, như là giới động vật, giới nhân loại và ở giai tầng tâm thức cao hơn con người – Hành Tinh Thượng Đế.

2. Chính con người.

3. Cõi giới dưới hình thức toàn bộ.

Chúng ta có thể xem xét các devas này :

Thứ nhất, dưới hình thức chất liệu của cõi cảm dục với bảy mức độ của nó.

Thứ hai, dưới hình thức trạng thái biểu lộ của Thượng Đế vốn tương ứng với cõi phụ chất lỏng trong cõi hồng trần của thái dương hệ.

Thứ ba, dưới hình thức hiện thể (vehicle, vận thể/hoạt thể) của thiên thần chủ quản Varuna.

Thứ tư, dưới hình thức các sự sống linh hoạt của vật chất tiến hóa giáng hạ của cõi cảm dục mà chúng ta gọi là linh khí tinh hoa chất (elemental essence), và dưới hình thức sinh lực làm kích hoạt các tinh hoa chất dục vọng của tất cả những gì

có khả năng cảm thụ (sentient, có tri giác). Xét ở khía cạnh này đặc biệt có liên quan với con người, các thần này là sự tương ứng trên cõi cảm dục với các "thiên thần của bóng tối", vì các thể dục vọng (desire bodies) của mọi con người đều được tạo thành bằng vật chất của các cõi phụ thứ hai, thứ ba và thứ tư của cõi cảm dục. Đây là một điểm cần được xem xét kỹ càng, và sự tương đồng giữa thể dĩ thái, tức hoạt thể prana
659 đem lại sinh lực cho nhục thân, với thể cảm dục của con người, và phương pháp đem lại sinh lực của nó sẽ được thấy là sáng suốt.

Thứ năm, theo quan điểm của cõi trần, dưới hình thức toàn thể hoạt động vật chất (cho dù có tính cách bên trong) vẫn tạo ra những gì hữu hình và thuộc bên ngoài. Giống như thái dương hệ là một "Đứa Con Cần Yếu" hay của ước vọng, cũng thế các thể vật chất của vạn vật đang hiện hữu là sản phẩm của ước vọng của một thực thể nào đó quan trọng hoặc kém cỏi trong thái dương hệ.

Ở đây có thể là thích hợp khi nêu ra các đường lối theo đó năng lượng – dù thuộc trí tuệ, prana hay thuộc cảm dục – đi vào hệ thống và đạt đến cõi đặc biệt, như vậy tìm ra con đường của nó cho mọi đơn vị tâm thức, từ một nguyên tử đến một Thái Dương Thượng Đế.

Chính *cõi trần trọng trược* được kích hoạt xuyên qua :

a. Thể dĩ thái hành tinh.
b. Cõi trí, hay là cõi phụ chất hơi vũ trụ.
c. Cõi niết bàn, hay cõi dĩ thái thứ ba vũ trụ.
d. Cõi adi, hay là cõi dĩ thái thứ nhất vũ trụ.

và rút ra từ suy luận (nhờ vào nguyên tử thường tồn Thượng Đế) một dòng thần lực tương tự đi vào từ các cõi vũ trụ.

Cõi cảm dục được kích hoạt xuyên qua :

a. Cõi bồ đề, cõi dĩ thái thứ tư vũ trụ.

b. Cõi Chân Thần, cõi dĩ thái thứ hai vũ trụ.

c. Cõi cảm dục vũ trụ, và như vậy đến Tâm của mọi Sinh Linh.

Cõi trí được đem lại sinh lực, kích hoạt xuyên qua :

a. Cõi niết bàn, cõi dĩ thái thứ ba vũ trụ.

b. Cõi adi, cõi dĩ thái thứ nhất vũ trụ.

c. Cõi trí vũ trụ, chúng ta không cần đi thêm nữa.

Người nghiên cứu thận trọng nên ghi nhận rằng các cõi
660 này có thể được xem như liên quan với ba cõi thấp khi biểu hiện hai loại thần lực – thứ nhất, một lực có khuynh hướng phân hóa như trên cõi trí (cõi có sự cách ly cố hữu) và trên cõi trần (cõi có sự cách ly hiện nay); thứ hai, một lực có khuynh hướng hợp nhất, như là trên cõi cảm dục, và ở trên cõi có sự hài hòa chủ yếu, tức cõi bồ đề. Cần phải nhớ rằng, chúng ta đang xem xét lực khi nó tuôn đổ qua, hoặc là thấm nhuần, thần chất. Một ẩn ngữ về chân lý nằm trong sự kiện rằng hiện nay thể cảm dục của con người là dương so với cõi trần, âm so với cõi trí, và dương so với cõi bồ đề. Khi cơ tiến hóa tiếp tục, thể cảm dục sẽ trở nên dương so với thể trí, và như vậy tỏ ra không có khả năng để được gây ảnh hưởng bởi các luồng tư tưởng, và các diễn trình tách ra của cõi đó, đồng thời lại âm so với cõi bồ đề, hay là dễ thụ cảm đối với các lực từ cõi đó. Khi điều đó đã đạt đến mức quân bình và các lực được cân bằng đồng đều, thể cảm dục sẽ trở thành tác nhân truyền chuyển từ cõi bồ đề, tức cõi dĩ thái thứ tư của vũ trụ, xuyên qua cõi chất hơi, đến cõi hồng trần trọng trược. Ý tưởng này nên được nghiên cứu liên quan đến sự cháy mạng lưới dĩ thái của hành tinh, như vậy sự giác ngộ có thể xảy đến. Theo nghĩa đen, không có sự phân chia nào như thế trên cõi cảm dục như chúng ta tìm thấy trên cõi trí hoặc trên cõi trần. Trên cả hai cõi này, chúng ta có một phân chia thành

hai: cõi trí được phân thành thượng và hạ trí, sắc tướng và vô sắc tướng, cụ thể và trừu tượng, còn cõi trần được chia thành các cõi phụ dĩ thái và các cõi phụ trọng trược.

Do đó, có sự tương ứng giữa hai cõi này. Lý do của việc phân chia rõ rệt này (xét vấn đề tách biệt với các trạng thái tâm thức của con người) là do giai đoạn phát triển của các đại thiên thần biểu hiện cho cõi, các Ngài làm linh hoạt cõi đó, và các Ngài biểu lộ qua cõi đó như con người biểu lộ qua cơ thể của y. Varuna, Thần Chủ Quản (Lord) của cõi cảm dục đã đạt được một sự kiểm soát hữu thức thống nhất hơn là các huynh
661 đệ của Ngài thuộc cõi trí và cõi trần. Ngài bắt đầu biểu lộ liên quan với một trong các Hành Tinh Thượng Đế, Đấng này là Đấng Chủ Quản của một Cung chính. Hai vị kia có liên kết với các Đấng Chủ Quản của một Cung thứ yếu. Có một ẩn ngữ gợi ý cho các nhà nghiên cứu trong chi tiết này. Chúng ta có thể hết sức thắc mắc tại sao, nếu điều này xảy ra như thế, nó sẽ biểu lộ một cách thảm hại hiển nhiên liên quan với con người không? Có nhiều lý do giải thích việc này, một chính là lý do thần lực đang lưu chuyển qua hoạt thể của đại thiên thần, tức cõi giới, tất nhiên là mạnh hơn trong hai trường hợp kia, và điều này là do mức phát triển tiến bộ hơn của Ngài và cũng do sự kiện là chính Thượng Đế an trụ trong thể cảm dục của Ngài. Một lý do khác đó là Ngài có một liên kết đặc biệt với Đấng Cai Quản (Ruler) của giới động vật, và vì con người chưa tách chính mình ra khỏi, cũng như không học được cách kiểm soát, bản chất con thú (animal nature) của mình, con người cũng ở dưới ảnh hưởng của mãnh lực khủng khiếp này. Có các lý do khác ẩn tàng trong karma của Hành Tinh Thượng Đế chúng ta, nhưng các lý do nêu trên cũng đủ rồi.

1. ***Chức năng của các Agnisuryans***. Các devas của cõi cảm dục là các thần mà con người có liên quan rất đặc biệt với các

Ngài vào lúc này, do bởi sự an trụ vào cõi cảm dục của con người, và cũng do bởi vai trò mà dục vọng và xúc cảm (feeling) nắm giữ trong sự phát triển của con người. Tâm thức mở rộng qua sự tiếp xúc, qua sự hiểu biết sáng suốt về những gì được tiếp xúc, và qua việc nhận thức những gì được thu thập qua một tiếp xúc đặc biệt. Những gì được tiếp xúc, tùy thuộc vào rung động hỗ tương, và do đó vai trò của dục vọng (vốn là cái hiện ra đàng sau cảm giác) và của cảm xúc (vốn là phản xạ của dục vọng đó) thực là quan trọng; chúng luôn luôn đặt con người vào sự tiếp xúc – cho dù con người không biết được điều đó – với thần chất thuộc loại này hoặc loại khác. Dù cho khi con người đã đạt đến một giai đoạn tiến hóa tương đối cao, việc chứng minh mức thành đạt đó được nhận thấy trong kiểu mẫu (type) phi ngã mà y tiếp xúc; chỉ
662 khi nào y là một điểm đạo đồ mà y bắt đầu đạt gần được và bắt đầu hiểu được ý nghĩa của sự hợp nhất chủ yếu vốn nằm ở tâm của Hữu Thể (Being), và bắt đầu hiểu được tính duy nhất (oneness) của Đại Hồn (Universal Soul) và Sự Duy Nhất (Unity) của Sự Sống chủ quan đó vốn tự che giấu phía sau hình tướng của mọi loài. Đừng bao giờ quên rằng khía cạnh vật chất được thấy trên mọi cõi giới; cũng như các hình hài đó luôn luôn được tìm thấy, chỉ khi nào vòng giới hạn thái dương bị vượt qua và Thượng Đế thoát ra khỏi giới hạn hiện tại của Ngài. Do việc này, các devas của cõi cảm dục đảm trách một vai trò vô cùng quan trọng trong ba cõi thấp.

Trước đây, chúng ta đã xem xét các Thần này ở năm khía cạnh, phân họ thành năm nhóm. Ở đây chúng ta sẽ giới hạn việc xem xét của chúng ta vào liên hệ của các đơn vị hữu ngã thức như là Con Người và Hành Tinh Thượng Đế đối với thần chất này. Một phân biệt lớn hiện có giữa con người với nguyên mẫu của con người, một Heavenly Man (Thiên Đế).

Cõi cảm dục đóng một vai trò rất thực tế trong cơ tiến hóa nhân loại, do có một liên quan chặt chẽ với một trong các nguyên khí của con người. Chất cảm dục và sức rung động là một trong các yếu tố kiểm soát trong các sự sống của đại đa số con người. Đối với Hành Tinh Thượng Đế, chất cảm dục tương ứng với phần lỏng trong xác thân con người, do đó đối với Ngài không phải là nguyên khí nào cả.

Cõi cảm dục là chiến trường chính của con người và là lĩnh vực của trường xáo động mạnh mẽ nhất – xáo động tâm trí (hiểu về mặt nội môn) đối với con người cho đến nay chỉ là một điều khả hữu. Thể cảm dục là trung tâm có rung động dữ dội nhất của con người, và các rung động này là một nguyên nhân mạnh mẽ của các hoạt động cõi trần của con người. Giá mà con người hiểu được điều đó, các devas cõi cảm dục hiện giờ kiểm soát ở mức độ rất lớn những gì con người làm và nói, và mục tiêu tiến hóa của con người (mục tiêu trước mắt của y) là giải phóng chính mình ra khỏi sự kiềm chế của các devas cốt để con người, tức Chân Ngã đích thực hay chủ thể suy tưởng, có thể có ảnh hưởng khống chế. Để làm rõ và như thế để minh họa điểm này: các sự sống tinh hoa chất nhỏ bé vốn hợp thành thể của các xúc cảm, và sự
663 sống tích cực của bất cứ deva tiến hóa nào (qua sự tương tự của rung động), Ngài được liên kết với bất cứ con người đặc biệt nào và Ngài đem lại cho người đó một thể cảm dục có một năng lực cố kết và tích cực, cho đến nay gần như đang kiểm soát đa số. Thường thường con người làm khi các ham muốn và các thiên hướng của y thúc đẩy y. Nếu vị deva tiến hóa này thuộc hàng cao siêu (giống như trường hợp một người tiến hóa cao) rung động sẽ cao siêu, còn các ham muốn và các thiên hướng (instincts) sẽ tốt lành và đúng theo bề ngoài. Tuy thế, ước gì con người được deva tiến hóa cao kiểm

soát, cho đến nay, y đang ở dưới ảnh hưởng của deva thấp và phải tự giải phóng chính mình. Nếu sự sống deva thuộc hạng thấp, con người sẽ để lộ các thiên hướng/ bản tính thấp và đồi bại, và các ham muốn sẽ thuộc loại thấp hèn.

Nếu các nhận xét này được hiểu đúng, một cảm thông nào đó sẽ đến đối với điều được hàm ý khi cơ tiến hóa thiên thần được nói đến như là một "tiến hóa song hành" với tiến hóa của con người. Trong ba cõi thấp, hai đường tiến hóa đi song song nhau và đừng nên được hiểu là một. Trong các cõi của Tam Thượng Thể, chúng được biết như là một nhất nguyên (unity) tạo ra Divine Hermaphrodite hay là Hành Tinh Thượng Đế, - các đơn vị con người hữu ngã thức biểu hiện cho ba trạng thái của thánh linh, trong khi các đơn vị thiên thần hữu thức biểu hiện cho các thuộc tính thiêng liêng. Cả hai, được phối hợp cùng nhau, tạo thành một thể biểu lộ, các trung tâm lực và vật chất của Hành Tinh Thượng Đế. Cái bí ẩn thật vĩ đại, và cho đến khi con người biết được vai trò của mình bên trong cái tổng thể hữu thức, con người mới dè chừng ý kiến của mình đối với ý nghĩa của việc đó. Do đó, điều sẽ rõ rệt khi xét về sự liên hệ giữa cõi cảm dục với công việc hợp nhất của cõi đó, và cõi bồ đề với sự hài hòa hữu thức được trải qua ở đó, và thể cảm dục của con người cần có sự khảo cứu và hiểu biết sát sao nhất. Một khoen nối sẽ được tìm thấy nhờ trung gian của nó với cõi bồ đề và hoạt động hài hòa trên cõi trần sẽ được tạo ra. Nhà nghiên cứu về huyền linh học nên cẩn thận nghiên cứu về điều này:

664 a. Mặt trời hồng trần và liên quan của mặt trời đó với prana và thể dĩ thái.

b. Mặt trời bên trong và liên quan của nó với cõi cảm dục, với nguyên khí trí cảm và thể cảm dục.

c. Mặt trời tinh thần trung ương và liên hệ của nó với Tinh Thần hay atma trong con người. (GLBN II, 250, 251).

d. Tâm của mặt trời, và liên hệ của nó với thể hạ trí và thượng trí, tạo ra biểu lộ đặc biệt mà chúng ta gọi là thể nguyên nhân. Trong mối liên hệ này, cần nhớ rằng thần lực đang tuôn chảy từ tâm mặt trời, tác động qua một tam giác được tạo thành bởi hành tinh hệ Venus, Địa Cầu và Mặt Trời.

Một tam giác khác cũng được tạo thành liên quan đến hai hành tinh vẫn còn được chờ theo thiên luật, và các tam giác này thay đổi theo hành tinh hệ có liên quan.

Về mặt vũ trụ, có một loạt tam giác rất đáng chú ý sẽ được tìm thấy bởi nhà nghiên cứu về thiên văn học huyền bí, và về các chu kỳ huyền linh. Chúng bắt nguồn trong mặt trời trung ương của nhóm các thái dương hệ đặc biệt của chúng ta. Loạt tam giác này bao gồm chòm sao Rua. Sự kiện như thế sẽ không được biết mãi đến thập niên cuối của thế kỷ hiện đại, và sẽ không được khoa học nhận biết cho đến khi một số đường hướng tri thức và khám phá sẽ đưa các nhà khoa học đến nhận thức rằng có một loại điện thứ ba, bao giờ cũng quân bình và hợp thành chóp đỉnh của tam giác. Nhưng chưa đến lúc đó.

Tất cả những gì được nói đến ở đây đều được diễn tả bằng các thuật ngữ về các nhóm thiên thần và các lực thiên thần, vốn tạo thành (xét toàn thể của chúng) chất liệu đáp ứng với rung động tương tự. Điều này được diễn tả về mặt huyền linh dưới một vài danh xưng nhất định. Do đó có thể truyền đạt một cách an toàn thông tin về một đặc điểm không thể hiểu được đối với kẻ thế tục bằng một câu, thí dụ như: "Tam giác của … của… và của Nhóm… của các Agnisuryans hợp thành chính nó, và khi xoay chuyển Bánh Xe tạo ra cái thứ ba". Việc này truyền đạt cho tâm trí của nhà huyền linh

665 học tri thức rằng trong dòng chảy của thần lực từ một chòm sao đặc biệt, nằm ngoài toàn bộ thái dương hệ chúng ta, qua một hành tinh hệ đặc biệt, và như vậy thông qua thể cảm dục của một Hành Tinh Thượng Đế, một tình trạng xảy ra vốn tạo ra sự xuất hiện của giới thứ ba trong thiên nhiên, giới động vật có tri giác hữu thức. Một số tập ngữ tương tự như thế cũng biểu hiện sự nối tiếp thiên thần với sự biệt ngã hóa của con người, nhưng việc đó chỉ có lợi khi không vượt quá; điều trên chỉ được dẫn chứng để làm ba điều:

1. Chứng minh phần nào bản chất và mức độ của các lực đang tuôn chảy qua thái dương hệ chúng ta.

2. Chứng minh mối quan hệ chặt chẽ mà chúng ta đangcó với cuộc tiến hóa thiên thần.

3. Nhấn mạnh về bản chất tam giác và liên quan hỗ tương của tất cả những gì đang xảy ra.

Ở đây có thể là thích hợp khi đưa ra một điểm liên quan đến các devas của các cõi thấp (con người đặc biệt có liên quan đến các devas này). Các thần này có thể được chia thành vài nhóm, bằng cách nêu rõ địa vị của họ theo mức độ tâm thức. Ở đây có thể câu hỏi được đưa ra là tại sao chúng ta chỉ bàn đến các nhóm deva thuộc về ba cõi thấp. Hiểu về mặt huyền linh, các devas này (thuộc nhóm chúng ta đang nghiên cứu) chỉ được tìm thấy trong thể hồng trần của Thượng Đế, - vốn là vật chất thuộc ba cõi phụ thấp của cõi hồng trần vũ trụ. Cổ Luận nói như sau :

"Các khối cầu lửa tìm vị trí dựa vào ba lĩnh vực thấp. Chúng xuất phát nhờ cái thứ năm, tuy nhiên hòa nhập trên các cõi của yoga. Khi các tinh chất lửa thấm nhuần vạn vật, kế đó không có thêm cái thứ năm, không có cái thứ sáu, lẫn không cái thứ bảy, mà chỉ có ba cái tỏa chiếu bằng phương tiện cái thứ tư".

Do đó, với các mục đích nghiên cứu hiện nay của chúng ta, các devas chỉ được tìm thấy trong ba cõi thấp. Vượt quá ba cõi này, chúng ta có ba trạng thái của ba cái chính đang biểu
666 lộ qua cái thứ tư; tất nhiên chúng ta có các bầu (spheres) của các Hành Tinh Thượng Đế trên cõi bồ đề. Các Ngài tổng hợp tất cả những gì đã được phát triển qua biểu lộ trọng trược hơn. Theo quan điểm của triết học huyền bí, cõi hồng trần vũ trụ mà toàn thể thái dương hệ chúng ta có vị trí của nó trên đó phải được nghiên cứu theo hai mặt :

1. Theo quan điểm của Hành Tinh Thượng Đế, bao gồm các sự tiến hóa của bốn cõi cao, hay là các cõi phụ (levels) dĩ thái. Chúng ta có thể gần như không biết gì cả mãi tới sau khi được điểm đạo, đó là lúc mà tâm thức của nhân loại được chuyển đổi từ từ lên các cõi dĩ thái vũ trụ.

2. Theo quan điểm của con người trong ba cõi thấp. Con người là sự tiến hóa hoàn hảo trong ba cõi thấp, giống như các Hành Tinh Thượng Đế là sự tiến hóa hoàn hảo trong bốn cõi cao.

Trong ba cõi thấp, chúng ta có các tiến hóa song song – tiến hóa thiên thần và tiến hóa của con người dưới nhiều mức khác nhau – tất nhiên tiến hóa của con người liên quan đến chúng ta mật thiết nhất, dù cho cả hai phát triển qua sự tương tác với nhau. Trong bốn cõi cao, chúng ta có cặp đôi này được xem như một thuần nhất, và trạng thái của sự tiến hóa tổng hợp của các Hành Tinh Thượng Đế là trạng thái được xem xét. Điều đó thường làm cho chúng ta quan tâm nhiều nếu chúng ta chỉ hiểu chút ít về quan điểm của các Đại Thiên Thần, là các Đấng cộng tác sáng suốt vào thiên cơ. Các Ngài có cách riêng của các Ngài để diễn đạt các ý tưởng này, phương tiện là màu sắc vốn có thể được nghe, và âm thanh vốn có thể được nhìn thấy. Con người đảo ngược tiến trình,

tức là thấy các màu và nghe các âm. Một ẩn ngữ nằm ở đây về sự cần yếu đối với các biểu tượng, vì chúng là các dấu hiệu để diễn đạt các chân lý vũ trụ, và sự giáo huấn và có thể *được hiểu như nhau bởi kẻ thông thạo cả hai hệ tiến hóa.* Như trước đây có nêu ra, cần nên nhớ rằng :

667 a. Con người đang biểu lộ các trạng thái của thánh linh. Các devas đang biểu lộ các thuộc tính (attributes) của thánh linh (divinity).

b. Con người đang phát triển nội nhãn thông (inner vision) và phải học cách thấy. Các devas đang phát triển nội nhĩ (inner hearing) và phải học cách nghe.

c. Cho đến nay, cả hai đều bất toàn và kết quả là một thế giới bất toàn.

d. Con người đang tiến hóa bằng cách dùng tiếp xúc và kinh nghiệm. Y đang mở rộng. Các devas tiến hóa bằng cách giảm bớt tiếp xúc. Giới hạn là định luật đối với họ.

e. Con người nhắm vào sự tự chủ (tự kiềm chế). Devas phải phát triển bằng cách được kiềm chế (being controlled).

f. Con người bẩm sinh là Bác Ái, – Mãnh Lực vốn tạo ra sự cố kết (coherency). Các devas bẩm sinh có trí khôn, - mãnh lực vốn tạo ra hoạt động.

g. Loại lực thứ ba, lực của Ý Chí, tình trạng cân bằng giữ quân bình của hiện tượng điện, phải đóng vai trò bằng nhau dựa vào và qua cả hai hệ tiến hóa, nhưng trong một hệ, nó biểu lộ dưới hình thức ngã thức, còn trong hệ kia, dưới hình thức rung động xây dựng.

Trong Hành Tinh Thượng Đế, cả hai trạng thái lớn này của thánh linh được hòa lẫn bằng nhau, và trong đại kỳ mahaman -vantara, các Thượng Đế (Gods) bất toàn trở nên hoàn thiện. Các phân biệt rộng lớn và khái quát này được nêu

ra khi chúng chiếu ánh sáng vào mối liên hệ của Con Người với các devas.

Các devas của cõi trần, dù được chia thành ba nhóm A, B, C, đều ở dưới một nhóm khác được nhắc đến dưới tên "*Các Devas thuộc Đẳng Cấp Thứ Bảy*". Đẳng cấp thứ bảy được liên kết đặc biệt với các devas của đẳng cấp thứ nhất trên cõi thứ nhất. Các thần này là các tác nhân phản xạ (reflectors) của Thiên Trí mà cấp đẳng thứ nhất là biểu hiện và biểu lộ Thiên
668 Trí đó như nó đã thể hiện qua từ cõi nguyên hình. Cấp đẳng thiên thần thứ bảy này trực tiếp ở dưới ảnh hưởng của Cung Bảy, và Hành Tinh Thượng Đế của Cung đó hoạt động trong sự hợp tác chặt chẽ với thiên thần Raja-Lord của cõi thứ bảy. Vì mục tiêu của tiến hóa cho các devas là nội nhĩ thông, điều trở thành hiển nhiên là tại sao các âm của thần chú và các điều biến quân bình (balanced modulations) là cách để tiếp xúc với họ và để tạo ra hiện tượng khác nhau. Cấp đẳng thiên thần thứ bảy này là cấp đẳng mà những nhà hoạt động trên tả đạo có liên quan đến, tác động qua hiện tượng ma cà rồng (vampirism) và việc hút sinh lực (devitalisation) các nạn nhân của họ. Họ đối phó với các thể dĩ thái của các kẻ thù của họ, và nhờ vào âm thanh, họ tác động vào thần chất, như thế tạo ra các kết quả theo ý muốn. Nhà Huyền Linh Thuật không hoạt động trên cõi trần với chất hồng trần. Ngài chuyển các hoạt động của Ngài lên một cõi cao hơn và từ đó đối phó với các dục vọng và các động cơ. Ngài làm việc qua các devas của cấp đẳng thứ sáu.

Các devas thuộc cấp đẳng thứ sáu là các thần thuộc cõi cảm dục, và là các thần có liên quan nhiều nhất với các Lực vốn tạo ra hiện tượng mà chúng ta gọi là yêu thương, thôi thúc tính dục, bản năng, hoặc là thúc đẩy dữ dội và động cơ mãnh liệt, nó hiện ra sau đó trên cõi trần bằng hoạt động nào đó.

Rung động tích cực được tạo ra trên cõi cảm dục đem lại các kết quả trên cõi trần và đó là lý do tại sao vị Huynh Đệ Chính Phái, Ngài không làm việc với các devas ở mọi nơi mà chỉ công việc ở trên cõi cảm dục mới có trạng thái tích cực.

Các devas thuộc đẳng cấp thứ sáu theo mong đợi, được liên kết chặt chẽ với các devas của đẳng cấp thứ hai trên cõi Chân Thần, và với bí huyệt của vị Hành Tinh Thượng Đế đặc biệt mà trên Cung của Ngài có các devas đó. Họ cũng liên kết với các lực của devas trên cõi bồ đề trong ba đẳng cấp lớn này của các devas, chúng ta có một tam giác điện lực mạnh mẽ, - ba kiểu mẫu điện vốn quen thuộc trong các sách huyền học. Cần nên nhớ rằng kiểu mẫu thần lực cân bằng (hiện tại
669 là một kiểu chưa biết) đang tuôn chảy từ cõi bồ đề vào lúc này và đỉnh của tam giác nằm ở đó.

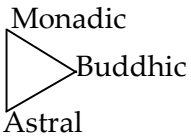

Ba đẳng cấp này (trong thái dương hệ này) là mạnh nhất, nhất là trong vòng tuần hoàn thứ tư này. Chúng đặc biệt ảnh hưởng đến giới thứ tư của thiên nhiên, và là nền tảng của việc tìm kiếm thăng bằng, của khao khát hướng về sự hài hòa, hợp nhất và yoga vốn phân biệt con người trong mọi mức độ; nó xuất hiện trong biểu lộ thấp của nó dưới hình thức bản năng tính dục theo như chúng ta biết, và trong hình thức cao của nó như là khao khát hợp nhất với Thượng Đế.

Các devas thuộc đẳng cấp thứ sáu này đến dưới ảnh hưởng của Đấng Chủ Quản của Cung Sáu, Cung Lý Tưởng Trừu Tượng và chính sự liên quan của các devas này với Đấng Chủ Quản tạo dễ dàng cho sự thể hiện của ý tưởng nguyên hình lên trên cõi trần. Huyền Giai Sáng Tạo thứ sáu

cũng đặc biệt có liên hệ với đẳng cấp thiên thần đặc biệt này, và qua ảnh hưởng song đôi này đã tạo ra biểu lộ hồng trần đó vốn có tính khách quan rõ rệt - một kiểu thần lực tác động qua biểu lộ dĩ thái và biểu lộ khác qua xác thân.

Cho đến nay, điều này cho thấy là một bí ẩn không thể giải thích được đối với kẻ nghiên cứu, nhưng trong ý nghĩa về số, nhiều điều có thể được khám phá. Khía cạnh vật chất này nên được nghiên cứu để mang lại ý nghĩa thực của đẳng cấp devas thứ sáu này, có biểu tượng là Ngôi Sao sáu cánh đặt ở một góc đặc biệt và biểu lộ đầy đủ. Ngôi sao sáu cánh là
670 dấu hiệu mà một "Đứa Con Cần Thiết" (bất luận là Thượng Đế hoặc con người) đã tìm cách lâm phàm ở cõi trần. Các devas ở đẳng cấp thứ sáu, Agnisuryans, là yếu tố hàng đầu để mang lại điều này. Trong vòng tuần hoàn thứ sáu, các devas này sẽ bắt đầu làm cho sự hiện hữu của họ được cảm nhận ngày càng mạnh, nhưng cường độ rung động của họ sẽ được chuyển lên trên rất từ từ, chớ không chuyển xuống vào cõi trần. Điều này sẽ liên quan đến việc chuyển hóa của dục vọng thành hoài bão và sau rốt sẽ tạo ra việc giải phóng của Hành Tinh Thượng Đế, và đưa một manvantara (hay là chu kỳ lâm phàm hồng trần của Ngài) đến kết thúc. Sự triệt thoái của mãnh lực dục vọng cũng tạo kết quả trong việc ngưng sự hiện hữu ở cõi trần của con người. Cổ Luận diễn tả chân lý này bằng các lời sau :

"Cái Thứ Sáu rút về trong chính chúng; chúng chuyển vào cái Thứ Năm, chừa lại một mình cái Thứ Bảy".

Tiếp nối việc xem xét của chúng ta về các đẳng cấp devas này, cần nêu ra rằng, ba đẳng cấp deva thấp này – thứ năm, thứ sáu và thứ bảy – có liên lạc mật thiết với mặt trăng. Các thần này là các tác nhân kiến tạo vốn [tác động trên vật chất tiến hóa giáng hạ của ba cõi thấp] tạo ra ba thể thấp của con

người đang lâm phàm. Họ là một nhánh của các lunar Pitris, nhưng sự kiện cần nhớ rằng nhánh các Pitris đặc biệt này là các thần đang hoạt động trong hành tinh hệ đặc biệt của chúng ta, và được liên kết chặt chẽ với Hành Tinh Thượng Đế chúng ta. Các nhóm Pitris này được thấy nơi nào mà con người đang lâm phàm trong mọi hành tinh hệ, nhưng trong các hành tinh hệ khác, họ có phần nào khác với hành tinh hệ chúng ta, vì "Bí ẩn của Mặt Trăng" có liên quan với một tình trạng huyền bí đặc biệt vốn liên quan với Hành Tinh Thượng Đế riêng biệt của chúng ta.

Nơi nào con người đang luân hồi, các Thần Kiến Tạo các thể của con người đều có mặt, nhưng họ sẽ khác ở :

a. Tốc độ rung động của họ.

b. Giai đoạn phát triển của họ.

671 c. Tâm thức.

d. Lực Fohat, từ lực và lực năng động.

Cũng cần nên nhớ rằng, mỗi vòng tuần hoàn đều thấy thần chất hay là sự tiến hóa thiên thần thay đổi; họ cũng tiến hóa và, do đó, chủ đề về các devas trong khía cạnh hai mặt của họ dưới hình thức chất liệu âm và dương, vốn tạo ra biểu lộ (objectivity) phải được nghiên cứu theo ba cách nếu một ý tưởng thực sự cần được tiến đến gần. Do đó, các devas – họ là toàn bộ vật chất – phải được xét theo :

- Quan điểm phát triển vòng tuần hoàn.

- Quan điểm của bất luận Hành Tinh Thượng Đế đặc biệt nào khi các devas làm thành thể biểu lộ của Ngài, tức một hành tinh hệ.

- Quan điểm của giới nhân loại.

Khi điều này không được thực hiện, kết quả sẽ tạo ra một ý tưởng sai lầm và chật hẹp. Trong tương lai, khi nghiên cứu bộ Giáo Lý Bí Nhiệm (I, 288, II, 179, 187), người ta có thể thấy

Thượng Đế trong Bản Thể thất phân của Ngài có thể được nhận ra như là Đại Thiên Địa đối với Con Người, trong khi Tiểu Thiên Địa, tức chính Con Người, cũng sẽ được thấy như là Đại Thiên Địa đối với ba giới thấp. Đây chỉ là một cách để nghiên cứu sự tiến hóa của Thực Thể hữu thức – Thượng Đế, Con Người, hoặc sự sống thứ yếu – nhờ vào thần chất; nó bao gồm việc nghiên cứu sự tương tác dương và âm. Lần nữa Cổ Luận có nói :

"Khi Cha đến gần Mẹ, tương lai sẽ là hình tướng. Sự hợp nhất của cả hai ẩn giấu bí ẩn thực sự của Hiện Tồn (Being).

Khi hai đại thiên thần tìm kiếm nhau, khi họ gặp gỡ và hòa nhập, triển vọng sự sống được hoàn thành.

Khi kẻ nào thấy và biết đứng giữa cha mẹ của y, bấy giờ có thể được thấy kết quả của tri thức, và mọi sự được biết trên các cõi của tâm thức.

Khi Anu, tức cái cực tiểu (the infinitesimal), được nhìn thấy chứa Ishvara với tiềm năng của Ngài, khi các bầu hành tinh nhỏ và các chu kỳ bành trướng thành vòng tròn của các bầu trời, kế đó
672 *Nhất Nguyên bản thể sẽ được nhận biết và được biểu lộ đầy đủ.*

Khi cái Duy Nhất nắm giữ sự sống trở thành ba đàng sau cái mà sự sống bị che giấu; khi do sự tiến hóa, ba trở thành bảy và mười; khi 300 000 tỉ sự sống thiên thần lặp lại sự thay đổi triệt để (revolution); khi điểm trung ương được đạt đến và tiết lộ ba, chín và Bảo Ngọc chói sáng bên trong, kế đó vòng biểu lộ lên tới tột đỉnh, và cái Duy Nhất lại trở nên mười, bảy, ba và dấu chấm."

Ở đây tàng ẩn mấu chốt đưa đến phối ngẫu huyền bí và đem đến cho nhà nghiên cứu huyền linh học nhiều điều có thể được tiết lộ qua việc nghiên cứu các cặp đối ứng này, điều đó sẽ tạo nên sự thiên khải về diễn trình (trong thời gian và không gian) nơi mà sự hợp nhất này và kết quả của nó đạt tới tột đỉnh và theo sau là sự sáng tạo của Hermaphrodite thiêng

liêng (tức là Heavenly Man, Thiên Nhân, xin xem lại trang 438 - ND), được nhìn thấy trên cõi cao của chính Ngài.

Chúng ta phải luôn luôn nhớ kỹ rằng, trong đoạn này, chúng ta đang bàn đến các devas tiến hóa thăng thượng, họ là Sự Sống tích cực đang làm sinh động chất liệu tiến hóa giáng hạ hay thần chất. Tất nhiên sự tương ứng của phối ngẫu huyền bí của Tinh Thần và Vật Chất có thể được nhận thấy cũng thể hiện trong chính thần chất, qua sự tương tác của các sự sống thiên thần dương và âm. Chính vật chất tượng trưng cho nhị nguyên chủ yếu; các sắc tướng lặp lại cùng nhị nguyên đó, và khi chúng ta đạt đến chính con người lần nữa, chúng ta có nhị nguyên cộng với một yếu tố thứ ba. Ba đẳng cấp thần chất này – đẳng cấp thấp thứ năm, thứ sáu, và thứ bảy là một nhóm rất bí ẩn đối với con người. ([1]) Cho đến giờ, hiếm khi các thần này được ám chỉ đến trong văn liệu huyền

---

[1] *Sankaracharya và Phật*. Đại hiền triết Sankaracharya mà tất cả chúng ta đều biết như là vị thủ lãnh của phong trào nhất nguyên (adwaitic movement) xảy ra tiếp theo sau thời kỳ của cùng đại hiền triết được biết là Gautama Buddha, đấng lãnh đạo triết lý Buddhi hay Phật Giáo. Cả hai đều là các Bậc Thầy từ ái vĩ đại và có thể được hình dung như hai bán cầu của quả cầu ánh sáng rực rỡ vốn được đặt trên núi tinh thần trung ương để truyền đạt ánh sáng cho phương Đông và phương Tây. Hai Bậc Thầy vĩ đại này được liên kết về mặt thần bí, nếu bạn lắng nghe H.P.B. và hiểu được các bản thể của hai đấng này là hiểu được bản chất của toàn vũ trụ có thể chia thành hai bán cầu, một vốn là phần đất của bình minh của tư tưởng bất diệt, còn phần kia là "Trụ Cột cho phương Tây, dựa vào diện mạo của chúng mà mặt trời đang lên của tư tưởng vĩnh hằng tuôn tràn vào các lượn sóng chói rạng nhất của nó". Chúng là các tiêu biểu cho chúng ta (các con trẻ đáng thương của bụi của đất) của hai đại quyền năng được biết trong kinh Puranas dưới tên gọi Siva và Vishnu, người gieo và người gặt của vũ trụ, do sự tương tác của các ngài, hai vị này được cho là chống đỡ vũ trụ tiến bộ.

(Some Thoughts on the Gita, trang 92 – 93).

673 học, nhưng họ chứa trong chính họ cái bí ẩn về sự biệt ngã hóa của hành tinh chúng ta. Họ là nhóm có liên can nhiều với "tội của kẻ vô trí" và kết hợp rất chặt chẽ với người thú. Đối với quyền năng và sự kiểm soát mà các pitris này nắm giữ, phải được quy cho nhiều trong các diễn biến bất hạnh buổi đầu được nhắc đến trong bộ Giáo Lý Bí Nhiệm, như là "tội lỗi" nói trên và cũng như "các sai hỏng" ban đầu trong việc tạo ra các hoạt thể thích hợp cho các Spirits tìm cách lâm phàm. Ở đây cũng có thể cái khởi đầu của loại bất đồng huyền bí mà chúng ta gọi là "con đường chính và tà", vốn chi phối (đang hiện hữu trong cơ thể Thượng Đế và tất nhiên là một phần của tâm thức thiêng liêng) bắt nguồn trong "khoảng trống của thời gian" xa xăm, khi các con của Thượng Đế đang tìm kiếm hình hài. Điều đó có liên quan đến một tình trạng đặc biệt trong thể cảm dục của Hành Tinh Thượng Đế chúng ta và với lịch sử của Ngài khi nó còn ẩn trong cảm dục quang.

Nó liên quan tới những gì mà Ngài phải khắc phục và nhiều vấn đề mà nhà huyền linh học đang đối phó, kể cả "tội lỗi của người vô trí", thất bại trong thời Atlantis, và ngay đến "thất bại" huyền bí của Đức Phật (vốn có một ý nghĩa hành tinh chỉ được nói bóng gió trong bộ GLBN) ([1]) có thể được truy nguyên đến tình trạng của thần chất mà thể cảm dục của hành tinh chúng ta và các thể cảm dục của mọi hình hài được tạo ra từ đó. Hành Tinh Thượng Đế chúng ta là một trong các

[1] Câu Kinh mở đầu của quyển II bộ GLBN nhắc tới các thất bại bên ngoài này. GLBN II, 195, 201, 721, 728.
Thất bại của Đức Phật. Xem GLBN III, 376 – 588.
Các Thượng Đế bất toàn được nhắc đến trong GLBN I, 214, 449 - II, 223 – III, 209.

Đấng chủ quản được nói đến như là một chủ quản cấp thấp (lesser lord), và "đầy dục vọng" hơn cả ba chủ quản cấp cao.
674 Ngay đến công việc của Ngài chưa được hoàn tất, và thần chất trong các cấp đẳng linh hoạt khác nhau của nó vẫn chưa được sự kiểm chế hoàn toàn của Ngài. Giai đoạn tiến hóa thiên thần còn xa mới đi qua.

Nếu ý tưởng này được trải rộng đến thái dương hệ, thì điều hiển nhiên là các thể cảm dục của các Hành Tinh Thượng Đế khác nhau cũng khác nhau. Tất nhiên sự dị biệt này tùy vào *sự sống ở cõi cảm dục vũ trụ của các Ngài, nó ảnh hưởng trực tiếp đến cõi cảm dục thái dương hệ, hay là cõi phụ chất lỏng hồng trần của cõi hồng trần vũ trụ*. Đây là một điểm chỉ được biết ít thôi. Thể hồng trần của Hành Tinh Thượng Đế, theo như chúng ta biết, hiện hữu trong ba trạng thái đặc, lỏng và hơi – và mỗi trạng thái được tác động trực tiếp từ cõi vũ trụ tương ứng. Tình trạng của các hành tinh vật chất khác nhau, một ngày nào đó sẽ được thấy là tùy vào sự kiện này.

Khi bản chất thông linh của Hành Tinh Thượng Đế được hiểu rõ (tri thức đó bắt đầu đi vào sau khi được điểm đạo, vốn là một phần của minh triết) bản chất của các hành tinh hệ khác nhau, còn về trạng thái nước của chúng, chẳng hạn, sẽ được tìm thấy liên quan với một tình trạng cảm dục đặc biệt. Khi điểm đạo đồ tiến bộ về minh triết, ngài thấu hiểu bằng trực giác bản chất chủ yếu của bảy nhóm, hay là Thất Bộ Thượng Đế (logoic Septenate), vốn là cái có liên quan đến sắc thái hoặc tính chất của chúng. Sắc thái hoặc tính chất này tùy vào bản chất thông linh của bất cứ Hành Tinh Thượng Đế đặc biệt nào, và bản chất tình cảm hoặc ước vọng có thể nhờ đó được điểm đạo đồ nghiên cứu phần nào. Sau rốt điều này sẽ dẫn đến một xem xét khoa học về hiệu quả của bản chất này trên thể hồng trần trọng trược của Ngài và đặc biệt phần tử

của nó mà chúng ta gọi là cõi cảm dục, tức là cõi phụ chất lỏng của cõi hồng trần vũ trụ. Một phản ảnh của điều này (hay là một thể hiện xa hơn, nếu thuật ngữ đó được ưa thích hơn) được tìm thấy trong các phần tử lỏng của hành tinh vật chất.

Cõi phụ thứ bảy của cõi hồng trần vũ trụ có thể được chia nhỏ thành 7, chính là 7 cõi phụ hồng trần của chúng ta. Chính
675 tri thức này giúp một nhà huyền thuật làm việc căn cứ vào một vài hiện tượng vật chất – như là sức nặng của nước chẳng hạn trên một hành tinh – và một điểm đạo đồ thuộc các đẳng cấp cao có thể đúc kết các suy diễn từ đó đối với tính chất của Sự Sống cao siêu đang biểu lộ qua một cõi, Điểm đạo đồ đạt đến tri thức này qua một tiến trình lý luận từ cõi phụ chất lỏng (thứ sáu) của cõi trần thái dương hệ đến:

a. Cõi phụ chất lỏng của cõi trần vũ trụ, tức cõi cảm dục của thái dương hệ chúng ta.

b. Cõi dĩ thái thứ tư của vũ trụ, tức cõi bồ đề.

c. Cõi dĩ thái thứ hai vũ trụ, tức cõi Chân Thần hay là cõi của Bảy Vị Hành Tinh Thượng Đế.

d. Cõi cảm dục vũ trụ, nhờ thế liên lạc được với bản chất ý muốn (desire nature) của Thượng Đế.

Dĩ nhiên cách này liên quan đến một tri thức bao la về thần chất và bao hàm một nhận thức bằng trực giác về các đẳng cấp và các nhóm của họ, các chủ âm của các đẳng cấp này và của các cõi, cũng như bản chất ba mặt của vật chất và một tri thức về cách thức làm việc với loại điện lực thứ ba này, vốn là loại năng lượng giúp cho con người tiếp xúc với các hiện tượng bên ngoài thái dương hệ. Do mãnh lực đó vẫn còn chưa được biết tới, và cho đến nay chỉ được tiếp xúc bởi các điểm đạo đồ cao cấp.

Một lần nữa, điều sẽ hiển nhiên là tại sao các Agnisuryans lại quan trọng như thế; các hỏa thần này biểu hiện cho lực vốn là một phóng phát trực tiếp từ cõi cảm dục vũ trụ và vốn tiết lộ - khi tam bộ được phối hợp – bản chất ý muốn của Hành Tinh Thượng Đế chúng ta, và của bất cứ Hành Tinh Thượng Đế đặc biệt nào. Trong hai trái ngược mà người theo thần học gọi là "Thiên Đường và Địa Ngục", chúng ta có hai trong các loại mãnh lực này được ám chỉ, và trong ý tưởng này chúng ta đã nêu ra một trong các chìa khóa đưa tới cõi cảm dục.

2. ***Tóm tắt.*** Trước khi chuyển qua việc xem xét về các devas
676 có liên quan với việc kiến tạo thể nguyên nhân của con người, các thần này là nhóm liên kết giữa Triad với Quaterny, cả trong con người lẫn trong Thượng Đế, chúng ta sẽ liệt kê vắn tắt các nhóm chính của Agnisuryans trên cõi cảm dục thái dương hệ, vì toàn bộ các thần này hợp thành thể biểu lộ của đại thiên thần hay Thần Chủ Quản (Raja Lord) của cõi.

Thứ nhất. Raja Lord của cõi, đại thiên thần Varuna, Ngài là Sự Sống trung ương của vật chất thuộc cõi cảm dục của hành tinh hệ chúng ta. Chính Ngài là tiền đồn của tâm thức của Thiên Thần vĩ đại hơn, Đấng biểu hiện cho vật chất của cõi cảm dục thái dương hệ, hay là cõi phụ thứ sáu của cõi hồng trần vũ trụ. Đến lượt Đấng sau này, Ngài lại phản ảnh nguyên hình mẫu của Ngài, tức Thực Thể vũ trụ vĩ đại tức Đấng làm linh hoạt cõi cảm dục vũ trụ.

Thứ hai. Bảy Đại Thiên Thần, các vị này là mãnh lực dương của mỗi một trong 7 cõi phụ của cõi cảm dục thái dương hệ.

Thứ ba. Các nhóm devas khác nhau, thi hành các chức năng khác, xúc tiến các hoạt động đa dạng, và tạo ra các kết quả có tính xây dựng. Các thần này có thể được liệt kê như sau, ghi nhớ sự kiện rằng chúng ta chỉ nhắc tới một vài trong số nhiều

nhóm và có nhiều vị mà con người hoàn toàn không biết tên, và sẽ là không thể hiểu được nếu nêu lên :

1. Các devas đang tạo thành chất liệu nguyên tử thường tồn của mọi Chân Thần, cả trong khi lẫn hết lúc lâm phàm ở cõi trần. Các thần này được chia thành bảy nhóm tùy theo Cung của Monad.

2. Các devas hợp thành trạng thái "lỏng" trong thể hồng trần của Hành Tinh Thượng Đế và của Thái Dương Thượng Đế. Các thần này đông vô số, và kể cả các sự sống thiên thần kéo dài khắp mọi hướng, từ các thần làm linh hoạt cõi cảm dục, và các dòng cảm dục (astral currents) có bản chất tôn giáo và đạo tâm cao siêu nhất, đến các thủy
677 thần nhỏ bé (little water spirits) vốn là các phản ảnh/ hình ảnh của các thực thể cảm dục đó được cô đọng trong chất nước cõi trần.

3. Một nhóm devas, hợp thành thể dục vọng (desire body) của thực thể vĩ đại đang làm linh hoạt giới động vật. Các thần này là toàn thể biểu lộ dục vọng (tách khỏi tính chất trí tuệ) của dục vọng thú tính (animal desire) trong trạng thái thôi thúc bốc đồng của nó.

4. Một số devas – thuộc đẳng cấp thứ ba – tạo thành (form) Thiên Đường của Cơ Đốc nhân chính thống bình thường hoặc là tín đồ của bất cứ đức tin nào. Một nhóm khác – thuộc đẳng cấp thứ bảy – tạo thành Địa Ngục cho hạng người cùng đức tin.

5. Các devas tạo thành sự sống cõi cảm dục của bất luận hình tư tưởng nào. Về sau, khi nghiên cứu việc tạo ra hình tư tưởng, chúng ta sẽ bàn đến các devas này.

6. Một nhóm các devas bí ẩn có liên quan chặt chẽ vào lúc này với biểu lộ tính dục trong gia đình nhân loại trên cõi trần. Họ là một nhóm mà trong giai đoạn này được đưa

vào hiện tồn và họ biểu hiện cho lửa của biểu hiện tính dục (sex expression) theo cách chúng ta hiểu việc đó. Các thần này là xung lực, hay bản năng, ở đàng sau ham muốn tính dục hồng trần. Họ đặc biệt có ưu thế trong căn chủng thứ tư, vào thời kỳ đó các tình trạng tính dục đạt đến một giai đoạn khủng khiếp không thể tin được theo quan điểm của chúng ta. Họ dần dần được kiểm soát, và khi cái cuối cùng trong số các Egos của thời Lemuria đã chuyển thành căn chủng thứ năm, họ sẽ dần dần bị chuyển ra khỏi thái dương hệ hoàn toàn. Họ có liên hệ với "lửa" đam mê (passional "fire", dục hỏa) của Thái Dương Thượng Đế và liên quan với một trong các trung tâm lực của Ngài một cách đặc biệt; trung tâm lực này dần dần bị che khuất (obscured) và lửa của nó được chuyển vào một trung tâm lực cao hơn.

7. Cũng có một nhóm devas liên kết với Thánh Đoàn (Lodge of Master), có nhiệm vụ kiến tạo các hình thức đạo tâm mà bình thường có thể mong hướng tới. Họ được chia thành vài nhóm – 3 nhóm – liên kết với khoa học, tôn giáo, triết học và qua các nhóm thần chất này, các Đấng Lãnh Đạo của ba bộ môn đó đạt đến con người.

678 Đó là một trong các vận hà hoạt động của các Ngài. Chân Sư Jesus đặc biệt linh hoạt vào lúc này theo đường lối này, đang hoạt động trong sự cộng tác với một số cao đồ (adepts) trên đường lối khoa học, các vị này – qua sự hợp nhất mong muốn của khoa học và tôn giáo – tìm cách làm sụp đổ thuyết duy vật của phương Tây ở một mặt, còn mặt kia là sùng bái tình cảm của nhiều kẻ sùng tín thuộc mọi đức tin. Ngày nay điều này được làm cho khả hữu qua việc kết thúc của Cung 6 và việc tiến nhập của Cung 7. Tất cả mọi nhà nghiên cứu cần nhớ khi xem xét các cõi, chất liệu và năng lượng của cõi mà

họ đang ở vào tình trạng thay đổi liên tục và thay đổi mọi lúc. Vật chất của mọi cõi đều tuần hoàn và theo chu kỳ, một vài phần tử (portions) trở nên được truyền năng lượng nhiều hơn các phần khác; vật chất của các cõi đó như vậy ở dưới ảnh hưởng ba mặt, hay là – nói cách khác – thần chất lệ thuộc vào một kích thước theo chu kỳ ba mặt :

a. *Kích thích của Cung*, tùy vào bất cứ Cung nào đang phát huy hay nằm ngoài quyền lực. Điều đó nằm trong thái dương hệ và hành tinh.

b. *Kích thích do Hoàng Đạo* (Zodiacal Stimulation), vốn là kích thích ngoài thái dương hệ, và cũng thuộc vũ trụ và theo chu kỳ.

c. *Kích thích thái dương*, hay là tác động của lực hay năng lượng thái dương trực tiếp lên trên vật chất của một cõi; kích thích này xuất phát từ "Tâm Mặt Trời" và là kích thích đặc biệt mãnh liệt.

Mọi cõi đều lệ thuộc ảnh hưởng ba mặt này, nhưng trong trường hợp cõi bồ đề và cõi cảm dục, lực của kích thích thứ ba này rất lớn. Các adepts – làm việc kết hợp với các đại thiên thần – vận dụng cơ hội theo chu kỳ để gây nên các kết quả có tính xây dựng rõ rệt.

8. Một nhóm các devas có liên lạc chặt chẽ với các bí pháp điểm đạo. Họ tạo thành cái mà về mặt huyền bí được gọi là "con đường của Tâm", và là cầu nối giữa cõi cảm dục với cõi bồ đề. Họ không hề liên kết với các nguyên tử
679 thường tồn trong thể nguyên nhân, mà kết hợp rất rõ rệt với lớp các cánh hoa giữa trong hoa sen chân ngã, hay là với "các cánh hoa bác ái". Lực tương tác giữa ba cánh hoa này trên một mặt và các devas vốn hợp thành "Con Đường của Tâm" trên mặt kia, các devas này vốn là cầu

nối của chất bồ đề - cảm dục, nhờ đó mà các điểm đạo đồ thuộc một mẫu thần bí nào đó tạo được "tiếp cận lớn lao".

9. Các devas thuộc mọi trình độ và năng lực rung động, họ tạo thành phần lớn các hình thức dục vọng thuộc đủ loại.

10. Các devas của lực chuyển hóa. Họ là nhóm devas đặc biệt biểu hiện cho "lửa chuyển hóa" và được gọi bằng các tên khác nhau, như là :

- Lò tinh luyện (furnaces of purifications).
- Các yếu tố làm tan chảy (the melting elements).
- Các thần của trầm hương (the gods of incense).

Hiện nay không thể liệt kê thêm nữa, và cũng không ích gì, xem ra làm như thế chỉ đưa nhiều loại thần chất vào sự lưu ý của nhà nghiên cứu vì tầm quan trọng vượt trội của thể cảm dục trong ba cõi thấp. Chính do sự chế ngự của các sự sống thiên thần này, và "sự chuyển hóa của dục vọng" thành đạo tâm, và do các ngọn lửa thanh luyện của cõi cảm dục mà sau rốt con người thành công trong việc đạt được tâm thức bồ đề.

Đã có sự thừa nhận về năng lực tẩy sạch của các lưu chất huyền linh – nước và máu – vốn đưa đến việc nhấn mạnh do các Cơ Đốc nhân đưa ra (dù được diễn giải sai lầm) về hai lưu chất này.

3. ***Các Thiên Thần Thái Dương, các Agnishvattas.***

Các nhận xét mở đầu.

Ở đây chúng ta bắt đầu xem xét về các Agnishvattas , hay là các Hỏa thiên thần của cõi trí và như vậy tiến vào chủ đề
680 kỳ diệu nhất có liên quan với sự tiến hóa hành tinh của chúng ta; đó là chủ đề có ý nghĩa huyền bí nhất đối với con người vì

các Thái Dương Thiên Thần ([1]) này liên quan đến bản chất thiết yếu của chính họ và cũng là năng lực sáng tạo theo đó họ hoạt động. Với mọi mục đích thực tiễn và để làm sáng tỏ sự tiến hóa tinh thần của con người, đoạn ngay trước mắt rất đáng chú ý và quan trọng nhất; đoạn đó cần được nghiên cứu rộng nhất của bộ luận này. Con người luôn luôn quan tâm quá mức vào chính mình, và trước khi con người có thể phát triển đúng mức, y phải hiểu một cách khoa học các định luật về bản chất của chính mình và cấu tạo của "cách biểu lộ" của riêng mình. Y cũng phải hiểu một phần nào về liên hệ hỗ tương của ba loại lửa để cho chính mình có thể vào một lúc sau này có thể "chiếu diệu" ("blaze forth").

- Vấn đề của các Fire Dhyanis này và mối liên hệ của các Hỏa Thần Quân này với con người là một bí ẩn sâu xa nhất, và toàn bộ vấn đề bị khoác trong các truyền thuyết phức tạp đến nỗi các nhà nghiên cứu thường thất vọng hầu như chẳng

---

[1] Thái Dương Thiên Thần (Solar Angels) là các thực thể ở đẳng cấp tinh thần cao – với một tâm thức được tinh luyện đến mức nó tương ứng với chất liệu vật chất mà các thần đó khoác lấy. Để liên kết với những gì mà tôi đã nói, bạn có thể xem các Thái Dương Thiên Thần như là tạo thành tổng hợp Thần Chủ quản Brahma của tiểu đảo hoa sen (lotus isle). Các angels được gọi bằng nhiều tên khác nhau như là các thần hành tinh (planetary spirits), Asura v.v…, nhưng để có một ý tưởng thích hợp về bản chất của họ, bạn có thể xét họ như là đang ở tình trạng có cùng liên hệ với các tu sĩ Bà La Môn thế giới được sinh ra và được giải phóng về mặt tinh thần hay là các Nirmanakayas vì các vị này thay cho nhân loại thông thường. Các thiên thần là các tu sĩ Bà La Môn đó trong một Mahamanvatara trước, các vị này trải qua các giai đoạn bao la này trong đau khổ và công việc vất vả vì lý do chăm sóc minh triết trên thế gian và vì vậy họ xuất hiện như các thiên thần từ cái khuôn (womb) vô tận của Aditi (Tiên Thiên Huyền Nữ) dưới xung lực nghiệp quả của họ sau chu kỳ Mahapralaya. Some Thoughts on the Gita, trang 137.

đạt đến sự sáng tỏ mong muốn và cần thiết của tư tưởng. Tuy nhiên sẽ không thể hoàn toàn xua tan các đám mây đang che giấu cái bí mật chính yếu, mà có lẽ bằng liệt kê và tổng hợp đúng, và bằng một bàn rộng thận trọng về các dữ kiện đã được truyền đạt, các ý tưởng của nhà nghiên cứu khôn ngoan có thể trở nên phần nào ít rối rắm.

Có hai phát biểu trong bộ GLBN vốn thường bị độc giả vô tâm bỏ sót, nhưng nếu xem xét kỹ, nó gợi ra nhiều chi tiết.
681 Chúng ta hãy ghi nhận hai phát biểu này :

1. Hai nguyên khí nối kết đều cần thiết. Điều này đòi hỏi Linh Hỏa tâm linh sống động của nguyên khí giữa, từ trạng thái thứ năm và thứ ba của Pleroma (Linh Hồn Vũ Trụ). Lửa này là cái sở hữu của các Tam Giác.

2. Các Đấng Cao Cả (Beings) này là các Đấng Nhập Niết Bàn (Nirvanis) từ một Mahamanvantara trước.

Chúng ta đã xem qua các devas có khuynh hướng tiến hóa thăng thượng, họ cùng nhau tập hợp một cách lỏng lẻo dưới hình thức các Lunar Pitris ([1]). Các Lunar Pitris này được chia thành bốn nhóm và có liên quan với việc tạo ra thể xác

---

[1] Các Lunar Pitris đều là Nature Spirits (Thần Thiên Nhiên). GLBN II, 107.

1. Các thần này sở đắc, hoặc là các nơi chứa (containers) lửa của Ngôi Ba (third aspect). GLBN II, 81.

2. Công việc của họ có trước công việc của các Solar Angels. GLBN I, 268.

3. Họ có bảy hạng giống như các Solar Angels. GLBN II, 46.

a. Ba hạng phi vật chất (incorporeal), vốn là ba giới tinh hoa chất (elemental kingdoms) của Thiên nhiên, cung cấp cho con người thể dĩ thái, thể cảm dục và thể hạ trí.

b. Bốn hạng có hình tướng (corporeal, vật chất) vốn là các hình hài của bốn giới trong thiên nhiên. GLBN II, 93.

c. Xem GLBN II, 233.

nhị phân của con người, cùng với thể cảm dục và thể hạ trí của y. Các thể này được cấp năng lượng bằng thần lực của các Lunar Pitris qua trung gian các vi tử thường tồn. Nhưng đối với các mục tiêu cuả bản chất bên trong của con người, các thần này phải được xét theo ba nhóm của họ - dĩ thái, cảm dục và hạ trí. Công việc của các Agnishvattas (các nguyên khí có ngã thức, các Thần Kiến Tạo hoặc là các nhà xây dựng thể Chân Ngã trên các phân cảnh trí tuệ cao) là nối kết ba nguyên khí cao – atma, buddhi, manas – với ba nguyên khí thấp, và như thế thực sự trở thành nguyên khí trung gian trong con người. Chính các Ngài bắt nguồn từ nguyên khí trung gian của Thượng Đế (GLBN II, 83). Như vậy bảy nội môn được hoàn tất. Như chúng ta biết, nhục thân dưới biểu lộ trọng trược của nó, về mặt nội môn, không được xem là một nguyên khí.

682 Các devas của các phân cảnh hạ trí có liên quan với công việc của con người qua vi tử thường tồn hạ trí, và nói chung, được chia thành 4 nhóm, thực sự vốn là cô đặc đầu tiên của thể tam phân hạ đẳng của con người. Họ tạo thành một phần của nguyệt thể (lunar body) con người. Họ liên kết trực tiếp với các tinh hoa (essences) tinh thần cao nhất, và tiêu biểu cho biểu lộ thấp nhất của thần lực phát ra từ cõi trí vũ trụ, và tìm được khoen nối của lực đó với Huyền Giai con người qua các vi tử thường tồn hạ trí. Các Ngài là các thiên thần thể hơi của thể xác Thượng Đế. Vào lúc này chúng ta sẽ không bàn đến họ tỉ mỉ hơn vì khi chúng ta nghiên cứu vấn đề về nguyên khí thứ năm, một vài điểm sẽ trở nên sáng tỏ hơn; công việc có liên quan đến con người của các thần này có thể được mở rộng khi chúng ta tiếp tục. Vào lúc này, nhiều chi tiết hơn sẽ chỉ làm cho phức tạp.

Chúng ta hãy giữ thật rõ ràng trong trí chỉ những gì chúng ta đang xem xét. Chúng ta bàn đến :

1. Trạng thái thứ năm của tâm thức gọi là cõi trí,

2. Vật chất của cõi đó khi nó hiện hữu dưới hai trạng thái, sắc tướng và vô sắc tướng (xem lại định nghĩa trang 615, 616).

3. Các sự sống đem sinh khí (ensoul) cho vật chất đó, nhất là trong liên hệ của chúng với con người,

4. Các Egos hay là các đơn vị hữu ngã thức hợp thành điểm trung gian trong biểu lộ,

5. Việc kiến tạo thể nguyên nhân, mở đầu của Hoa Sen Chân Ngã, và cấu tạo của các nhóm mà chúng ta gọi là các nhóm Chân Ngã,

6. Biệt ngã (individuality) của các Đấng (Existences) mà chúng ta gọi là :

a. Các Agnishvattas.

b. Các Manasa devas.

c. Các Hỏa Thần quân (Fire dhyanis).

d. Các Solar angels, hay Solar Pitris.

e. Các Asuras.

và nhiều danh xưng khác được nhắc đến trong kinh sách huyền linh.

683 Nhiều nhầm lẫn xảy ra trong trí của các nhà nghiên cứu về sự phân biệt giữa các Agnishvattas đang lâm phàm trong con người với các Agnishvattas chỉ chịu trách nhiệm cho việc gieo cấy (the implanting) tia sáng trí tuệ trong người thú. Điều này cung cấp cho chúng ta toàn bộ vấn đề về chính hiện tượng biệt ngã hóa, và sự lâm phàm của một vài thực thể tinh thần, các vị này – khi ở trong hình hài xác thân – được nói đến như là các Avatars, như là các Hoạt Động Phật, hay là như các biểu lộ trực tiếp của Thượng Đế. Toàn bộ cái bí nhiệm được ẩn giấu trong mối liên hệ của các Monads cá biệt

đang hợp thành các trung tâm lực khác nhau trong cơ thể của một Hành Tinh Thượng Đế và trong Chủ Thể hữu ngã thức của chính Hành Tinh Thượng Đế đó. Ở đây nhà nghiên cứu phải ghi nhớ sự kiện rằng cõi trí là trạng thái thứ nhất của thể xác *trọng trược* của Hành Tinh Thượng Đế, cõi bồ đề là cõi dĩ thái vũ trụ, và là cõi mà trên đó có các trung tâm lực dĩ thái của một Hành Tinh Thượng Đế.

Từ cõi bồ đề (theo nghĩa hành tinh hoặc thái dương) phát ra sinh lực và xung lực vốn làm khích động thể hồng trần trọng trược đi vào hoạt động có mục đích và mạch lạc; do đó, chính trên cõi trí mà xung lực này được cảm nhận đầu tiên và sự tiếp xúc giữa cả hai được nhận ra. Ở đây có chứa một ẩn ngữ vốn sẽ được dùng làm mục tiêu suy cứu. Người nghiên cứu sẽ khảo sát vị trí và mục tiêu của cõi trí và liên hệ của cõi đó với Hành Tinh Thượng Đế và Thái Dương Thượng Đế. Khi khảo sát kỹ hơn bản chất của thể dĩ thái của chính mình, y phải mở rộng tri thức đó đến các mức độ cao hơn và phải cố hiểu được cấu tạo của các lĩnh vực lớn hơn mà y chỉ là một phần của nó. Khi bản chất các trung tâm lực của chính y và hoạt động hiệu quả của chúng trên nhục thể con người được hiểu rõ hơn, y sẽ chuyển qua một hiểu biết đầy đủ hơn về hiệu quả tương ứng trong cơ thể Thượng Đế.

Chính trên cõi trí (phản ảnh trong ba cõi thấp của các trạng thái thứ ba và thứ năm của Pleroma) mà mãnh lực đầy
684 đủ của sinh lực dĩ thái được cảm nhận. Một ẩn ngữ về ý nghĩa của điều này có thể được tìm thấy trong sự kiện rằng thể dĩ thái của con người nhận và truyền prana trực tiếp đến thể xác, và chính sinh lực của cơ cấu xác thân được đánh giá phần lớn bằng tình trạng và hoạt động của tim. Quả tim truyền đi sinh lực cho vô số tế bào vốn tạo nên lớp vỏ vật chất trọng trược; một điều tương tự được nhìn thấy nơi sự

kiện rằng các hỏa thiên thần này là "Tâm của cơ thể Đức Dhyan Chohan" (danh xưng này được dành cho các thần đó trong GLBN, quyển II, trang 96), vì năng lượng của các thần này đến từ mặt trời tinh thần, theo cùng ý nghĩa rằng năng lượng của thiên thần sinh lực (pranic devas) của thể dĩ thái đến từ mặt trời hồng trần. Năng lượng này của các Agnishvattas biểu lộ trên cõi trí, tức cõi phụ chất hơi của cõi hồng trần vũ trụ, giống như năng lượng của các trung tâm lực dĩ thái trên cõi phụ dĩ thái thứ tư biểu lộ trước tiên và mạnh mẽ trên chất hơi của thể xác. Điều này giải thích tại sao Các Con của Minh Triết, biểu hiện cho nguyên khí bồ đề, sinh lực, hay trạng thái bác ái, tuy thế được biết trên cõi thứ năm như là các nguyên khí ngã thức; buddhi dùng manas như một hiện thể và các tác giả huyền linh học thường nói đến như là vehicle (chiếc xe, phương tiện truyền bá, hiện thể). Ego, hay là Chủ Thể (Identity) hữu ngã thức, về cơ bản và thật sự là Bác Ái – Minh Triết, nhưng biểu lộ trước tiên dưới hình thức tâm thức sáng suốt.

Chúng ta nên cố gắng nghiên cứu cẩn thận câu nói sau vốn có liên quan đến trí-cảm (kama-manas) và dính dáng tới các tình trạng vốn tạo ra sự biệt ngã hóa, hay là nó làm cho Bản Thể hữu ngã thức, các Chân Thần, tìm cách tự biểu hiện đầy đủ. Điều đó diễn ra như sau:

Chỉ khi nào bí huyệt tim của một Hành Tinh Thượng Đế (mỗi bí huyệt trong chu kỳ của Ngài và mỗi bí huyệt khác nhau về mặt chu kỳ) trở nên được tiếp sinh khí và đạt đến một năng lực rung động nào đó thì sự biệt ngã hóa của các Chân Thần trở nên có thể xảy ra theo Thiên Luật.

Lại nữa, chỉ khi nào thể vật chất trọng trược tam phân của một Hành Tinh Thượng Đế (như được biểu lộ bởi ba cõi thấp của chúng ta, cõi hạ trí, cảm dục và hồng trần trọng trược) đã

685 đạt đến một rung động tương ứng và lặp lại việc phát triển theo chu kỳ của mahamanvantara trước đây, để rồi tạo ra nơi đó loại tiếp xúc rung động nó gây nên sự tỏa chiếu trên cõi trí của các nhóm chân ngã. Nó làm xuất hiện một biểu lộ của các xung lực tim của Hành Tinh Thượng Đế, và như vậy đưa ra ngoại cảnh các Chân Thần (được cấp năng lượng bằng sự sống của Tim) vốn tạo thành các bí huyệt khác nhau. Cổ Luận nói:

"Khi Quả Tim của Cơ Thể đập nhịp với năng lượng tinh thần, khi cái tích lũy thất phân của nó rung động dưới xung lực tinh thần, lúc đó các dòng thần lực trải rộng, lưu chuyển và biểu lộ thiêng liêng trở thành một Thực Tại; Con Người thiêng liêng lâm phàm".

Sự tương đồng trên cõi trần được nhìn thấy ở việc kích thích sự sống vốn được cảm nhận giữa tháng thứ ba với thứ tư trong thời kỳ trước khi sinh, khi quả tim của đứa trẻ rung động theo sự sống và cuộc sống cá nhân trở thành một sự khả hữu.

Rung động sự sống này xuất phát từ linh hồn của người mẹ (tương ứng với Pleroma hay linh hồn thế giới – universal soul) và trùng hợp với sự khơi hoạt của loa tuyến thứ ba trong nguyên tử thường tồn hồng trần của đứa trẻ. Phải nhớ rằng giống như trong mỗi vòng tuần hoàn, mọi giai đoạn đi trước đều được tóm tắt nhanh, và cũng như trong thời kỳ trước khi sinh, bào thai lặp lại trong tiến trình tạo hình, lịch sử của các giới đi trước, cũng thế trong thái dương hệ, một diễn biến tương tự có thể được nhận ra. Khi một điểm nào đó được đạt đến và ba cõi thấp trở nên rung động, hay là được truyền năng lượng, bấy giờ việc lâm phàm vũ trụ trở nên có thể xảy ra; về mặt huyền linh, "Tim" khơi hoạt và "Con của Thượng Đế", tức biểu hiện của ước muốn và tình thương của

Thượng Đế, được sinh ra (GLBN I, 203; II, 108, 122, 279) ([1]). Cuộc lâm phàm vũ trụ của một vài Đấng Cao Cả trở nên hoàn thiện và một trong các chỉ dẫn của điều này là sự xuất
686 hiện của các nhóm chân ngã trên các phân cảnh trí tuệ, đưa tới kết quả là sự biệt ngã hóa. Phương pháp và thời gian có thể thay đổi tùy theo bản chất của bất cứ Hành Tinh Thượng Đế đặc biệt nào, nhưng vì mỗi một và tất cả "Quả tim của Thân Thể" đều phải rung động với sự sống đang thức tỉnh trước khi sự đáp ứng đến từ bên dưới. Các Lunar Pitris phải xúc tiến công việc của họ trong hành tinh hệ và thái dương hệ chúng ta trước khi các Solar Angels (Thái Dương Thiên Thần), rung động với sự háo hức, thủ đắc các hình hài được chuẩn bị nhờ nỗ lực của họ, và thúc đẩy họ đi vào sự sống hữu ngã thức và cách sống tách biệt. Như thế, bốn hành tinh hệ lớn trong thái dương hệ, vốn là các hiện thể (vehicles, phương tiện) cho bốn vị Hành Tinh Thượng Đế (các Ngài tạo ra Tứ Bộ của Thượng Đế), phải đạt đến một giai đoạn có khả năng rung động nào đó, và có ý thức trước một sự việc tương tự đang xảy ra trong sự toàn vẹn của nó trong thái dương hệ, và bốn cái thấp và ba cái cao được tổng hợp. Tâm Thượng Đế đang rung động, và sự đáp ứng đã đến từ mọi hành tinh hệ, vì ba loa tuyến đang rung động trong mọi hành tinh hệ đó, nhưng Con của Thượng Đế thì chưa có ngã thức đầy đủ về mặt vũ trụ. Khi sự đáp ứng đến, các bí huyệt trở nên thức tỉnh. Một bí huyệt Thượng Đế đáp ứng đầy đủ với sự kích thích nơi tim, và đó là Venus, vốn đang vượt qua vòng tuần hoàn cuối cùng.

[1] Ba cõi này là các tương ứng với ba loa tuyến thấp trong vi tử thường tồn hồng trần của Thái Dương Thượng Đế và Hành Tinh Thượng Đế.

Nếu nhà nghiên cứu cố tách thái dương hệ chúng ta ra khỏi thái dương hệ trước nó, và nếu y xem kỳ qui nguyên ở cuối chu kỳ đại khai nguyên này như là chu kỳ cuối cùng, và tột đỉnh hoàn toàn của mọi việc, y sẽ sai lầm. Trong thái dương hệ trước, cõi hồng trần vũ trụ đã đạt đến một khả năng rung động nào đó, và các devas của các lò lửa bên trong trở nên (nói một cách tương đối) tiến hóa cao, "các lửa vật chất" lúc đó chiếu sáng. Một số Sự Sống đạt đến ngã thức trong thái dương hệ ban đầu đó, và là các "nirvanis"("kẻ nhập niết bàn") mà H.P.B. nói đến (GLBN II, 83, 84, 243). Như có thể được mong đợi, họ được đặc trưng bởi sự thông tuệ linh hoạt, đạt được và phát triển được bằng cách tiến hóa vật chất trong kỳ đại khai nguyên trước. Họ là các Manasa devas
687 và trong toàn bộ của họ là các hiện thể của trí Thiêng Liêng, các thần lực Dhyan Chohan, tập hợp của Ah-hi. Trong thái dương hệ này, rung động của cõi cảm dục vũ trụ đang trở nên vượt trội, và qua rung động đó, việc di chuyển xuyên qua chất dĩ thái vũ trụ thứ tư (nơi mà như trước có nói, là các trung tâm lực dĩ thái của các Hành Tinh Thượng Đế) và cõi cảm dục của thái dương hệ chúng ta, một vài sự kiện có thể xảy ra. "Các Con của ước vọng" của Thượng Đế hoặc con người, có thể học được một số bài học, trải qua một số kinh nghiệm, và cộng thêm khả năng bác ái-minh triết vào cái sáng suốt có được trước kia.

Thái Dương Thượng Đế chúng ta và các Hành Tinh Thượng Đế, đều an trụ trên cõi cảm dục vũ trụ, và kết quả của năng lượng sự sống của các Ngài khi nó tuôn đổ qua "Tâm" thái dương hệ có thể được nhận thấy trong hoạt động của cõi cảm dục và trong vai trò mà tính dục và đam mê nắm giữ trong sự phát triển của con người. Vào cuối maha-manvantara này nơi đó sẽ sẵn sàng cho sự biểu lộ trong thái

dương hệ thứ ba sắp tới, các vị nhập niết bàn, trong chính cơ bản, các vị này sẽ là "bác ái sáng suốt linh hoạt"; họ sẽ phải chờ cho đến khi năm cõi thấp của thái dương hệ đã đạt đến một giai đoạn phát triển rung động, giai đoạn này sẽ giúp họ tiến nhập vào, trong khi các nirvanis trong thái dương hệ này chờ cho đến khi ba cõi thấp hơn trở nên thích hợp trong rung động đáp ứng. Ở đây chúng ta đang nói về các Hành Tinh Thượng Đế. Trong Địa Cầu, sự tương đồng ẩn tàng trong sự đi đến của các Egos trong vòng tuần hoàn thứ ba, trong căn chủng thứ ba và trong dãy thứ ba. Theo chúng ta hiểu, việc biệt ngã hóa chỉ xảy ra sau khi "trạng thái thứ ba của pleroma" được đạt đến, hoặc là về mặt vũ trụ khi xét về một Hành Tinh Thượng Đế, hoặc một cách tương đối khi liên quan đến con người.

Xét cùng một chủ đề từ dưới lên trên, chính động vật trong giới thứ ba mới biệt ngã hóa (individualises, lên làm người). Xét việc đó từ trên xuống dưới, thì chính giới thứ năm, tức giới tinh thần, mới làm sinh động (ensouls) giới thứ ba và tạo nên (produces) giới thứ tư, tức là giới nhân loại hữu
688 ngã thức. Các hình ảnh này nên được nghiên cứu vì chúng nắm giữ cái bí mật còn ẩn giấu và dù cho hàm ý huyền linh đích thực sẽ không được tiết lộ cho đến kỳ Điểm Đạo chính yếu thứ ba, cũng như không được hiểu đầy đủ cho đến kỳ Điểm Đạo năm, tuy nhiên ánh sáng có thể tuôn vào ở một điểm khó hiểu. Tương tự như thế trong thái dương hệ sắp tới, hiện tượng biệt ngã hóa (nếu một thuật ngữ không thích hợp như thế có thể được dùng để chỉ một trạng thái tâm thức không thể hình dung được ngay cả đối với một điểm đạo đồ ở mức Điểm Đạo ba) sẽ không thể xảy ra cho đến giai đoạn thứ hai hoặc giai đoạn thứ sáu của Pleroma. Lúc bấy giờ tâm thức sẽ tỏa chiếu trên cõi Chân Thần, và nó sẽ là cõi của sự

biệt ngã hóa. Mọi trạng thái tâm thức dưới mức cao đó sẽ trở thành những gì mà đối với Thượng Đế tâm thức của ba cõi thấp đối với Ngài hiện giờ đang hiện hữu. Giống như thể xác của con người không phải là một nguyên khí, cũng thế mọi cõi vào lúc này ở dưới cõi dĩ thái thứ tư của vũ trụ đều không được Thượng Đế xem như là một nguyên khí.

Các Solar Angels hiện tại của chúng ta hay là các hỏa thần lúc bấy giờ sẽ có một vị thế tương tự với vị thế của Lunar Pitris hiện nay, vì tất cả sẽ hợp thành một phần của tâm thức thiêng liêng, và tuy thế, về mặt huyền bí sẽ được xem như "dưới ngưỡng" của tâm thức. Con người phải học cách kiềm chế, hướng dẫn và vận dụng các thần chất mà các thể thấp của con người được tạo ra từ đó; mục tiêu này liên quan đến việc phát triển ngã thức đầy đủ vốn được mang lại do tác động của các Solar Angels hay là các thần kiến tạo (builders) và các thần đem sinh khí (vitalisers) cho thể chân ngã; họ là các thần mà nhờ họ ngã thức trở thành hiện thực. Trong thái dương hệ tới, họ cũng sẽ không còn biểu hiện cho loại tâm thức hướng về những gì mà con người mong mỏi nữa; họ sẽ phải nâng lên đến các nhận thức còn to lớn hơn, và lần nữa, bằng phương pháp huyền linh "dẫm chân lên chúng", các nhận thức cao siêu này sẽ trở nên chấp nhận được. Trong thái dương hệ này con người phải leo lên bằng cách đặt chân của mình lên con rắn vật chất. Y vươn lên bằng cách chế ngự vật chất và chính mình trở thành con rắn minh triết. Trong thái dương hệ tới y sẽ trèo lên bằng "con rắn minh triết" và bằng
689 cách chế ngự và kiểm soát của các Agnishvattas, đạt đến một điều mà ngay cả thể trí giác ngộ của vị Dhyan-Chohan cao nhất cũng không thể nhận thức được.

a. *Nguyên khí thứ năm* :

Các Solar Angels là các Pitris, các thần kiến tạo của thể Chân Ngã, và các thần tạo ra hiện tượng biệt ngã hóa hay là tâm thức được nhận thức, các Agnishvattas, các đại thiên thần của Trí Tuệ.

Một vài xác nhận rộng rãi và tổng quát đã được đưa ra với mục tiêu trước mắt là mở ra vấn đề kỳ diệu và thực tiễn này, và bằng một nỗ lực để liên kết thái dương hệ này trong trạng thái trí tuệ căn bản của nó với quá khứ và tương lai.

Tiết đoạn mà hiện nay chúng ta đang tiếp cận, liên quan đến sự phát triển của các Manasaputras thiêng liêng, xét họ như một tổng thể tổng hợp, chứa đựng Trí Thiêng Liêng, và xét Chân Thần cá nhân, đang đáp ứng với Sự Sống các Ngài như một phần của cơ thể của các Dhyani Buddhas này.

(a) ***Xét về mặt vũ trụ***. Một châm ngôn huyền linh có vị trí của nó nơi đây. Nó nắm giữ bí quyết của Dhyanis ngũ phân :

"Ba cái Cao trong sự hợp nhất theo chu kỳ tìm cách biết và để được biết. Ba cái Thấp (vì ở đây chúng ta không tính cái thứ 8) không biết cũng không thấy; họ chỉ nghe và sờ. Cái thứ tư không có một vị trí. Cái thứ năm (cũng vốn là cái thứ tư) tạo ra ở trung điểm một TAU vũ trụ, vốn được phản chiếu trên Cái Thứ Bảy vũ trụ".

H.P.B. nói rằng (trong GLBN I, 200, 201 – II, 251, 252) Monad biệt ngã hóa có tâm thức tinh thần nhiều hơn là chính Monad trên cõi riêng của nó, cõi thứ hai. Ở đây phải nhớ rằng các Hành Tinh Thượng Đế chỉ lâm phàm trong vật chất trong thái dương hệ chúng ta, các thể biệt ngã hóa của các Ngài ở trên cõi trí vũ trụ, do đó biểu lộ đầy đủ đối với các thể này
690 không thể xảy ra trong kỳ biểu lộ. Do đó, một cách tương đối, trong khi biểu lộ, con người có thể biểu lộ chính mình một cách đầy đủ khi y đạt đến "tâm thức của các chốn cao". Do đó cần nêu ra rằng ở ngay chính lúc bắt đầu việc nghiên cứu

của chúng ta về nguyên khí thứ năm này mà các Manasaputras thiêng liêng trên cõi riêng của các Ngài phải được xét theo quan điểm lâm phàm hồng trần, trong khi đó, con người có thể được xét theo những gì, đối với y, là một trạng thái tinh thần.([1])

Sự biệt ngã hóa của con người, hay là sự xuất hiện của các đơn vị hữu ngã thức trên cõi trí, được bao hàm trong một phát triển rộng hơn, vì nó trùng hợp với sự chiếm hữu một thể hồng trần trọng trược của Hành Tinh Thượng Đế; thể này được làm bằng vật chất của ba cõi thấp của chúng ta. Khi các trung tâm lực dĩ thái của các Manasaputras trên cõi dĩ thái thứ tư của vũ trụ trở nên được truyền sinh khí, chúng tạo ra hoạt động tăng bội trên cõi trí của thái dương hệ, tức cõi chất hơi của vũ trụ, và *tâm thức* của Hành Tinh Thượng Đế và năng lượng sự sống của Ngài bắt đầu làm cho chính nó được cảm nhận. Đồng thời, theo Thiên Luật, lực trí tuệ hay là năng lượng trí tuệ tuôn đổ vào từ cõi vũ trụ thứ năm, tức cõi trí vũ trụ. Năng lượng hai mặt này, nhờ tiếp nhận những gì có sẵn trong thể hồng trần của chính Thượng Đế, tạo ra các tương ứng với các trung tâm lực trên cõi đó và các nhóm Chân Ngã xuất hiện. Chúng hòa lẫn dần dần ba loại điện, và chính chúng là hiện tượng điện. Chúng được tạo thành bằng các nguyên tử này, hay là các kiểu mẫu sự sống, vốn là một phần
691 của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư, tức toàn bộ của Chân Thần nhân loại thuần túy. Tương tự, mãnh lực tam phân này, được

---

[1] Giới 1. 2. 3. 4. / 5. 6. 7. 8. Nguyên khí (principle)

Điều này có một ý nghĩa vũ trụ và thái dương hệ và đưa ra ánh sáng về sự kiện xuất hiện vốn có liên quan đến hành tinh hệ chúng ta, ĐOẠN KINH (STANZAS) về sự xuất hiện của các Hỏa Tinh Quân (Lords of Flame) nên được nghiên cứu ở đây.

tạo ra bằng sự chiếm hữu có ý thức của Hành Tinh Thượng Đế, làm sinh động thần chất và thể hồng trần trọng trược của Hành Tinh Thượng Đế được biểu lộ một cách trung thực. Đây là những gì được nói đến bằng các phát biểu rằng các devas chỉ được tìm thấy trong ba cõi thấp. Đó là một cách nói tương tự với cách nói rằng nhân loại chỉ có trong ba cõi thấp; tuy nhiên, các Chân Thần nhân loại dưới bảy kiểu mẫu, đều có trên cõi tinh thần – vì đó là cõi của lưỡng nguyên – các Chân Thần của deva cũng có ở đó.

Các nhà nghiên cứu nên luôn luôn nhớ rằng các vấn đề huyền linh học này có thể được diễn tả theo hai cách :

- Liên quan tới ba cõi thấp, hay là theo quan điểm của thể xác của Thượng Đế.

- Liên quan tới lực hay năng lượng, hoặc là theo quan điểm của thể prana của Thượng Đế tức sinh lực, tức dĩ thái thứ tư của vũ trụ.

Cái mà chúng ta hiểu qua nguyên khí thứ năm chỉ là cách diễn đạt trên cõi nguyên nhân (causal plane) của mãnh lực hay năng lượng vốn phát ra từ thể nguyên nhân của Thượng Đế trên cõi thứ năm vũ trụ, xuyên qua tương ứng của Thượng Đế với nguyên tử thường tồn hạ trí. (Các tương ứng này bao gồm một ý niệm tiến bộ hơn nhiều những gì có thể có được ngay cả đối với một điểm đạo đồ vào lúc này). Trong vòng tuần hoàn thứ năm, ý nghĩa bên trong có thể trở nên lộ rõ đối với đệ tử. Khi thiên ý dần dần chuyển hóa thành ước muốn và như vậy việc lâm phàm hồng trần được tạo ra, một giáng lưu (down flow) mãnh liệt của lực mang sinh khí (vitalising force) từ cõi thứ năm của vũ trụ xảy ra, cho đến khi giáng lưu đó đi đến cõi thứ năm của chúng ta, tức cõi trí. Vào đúng chu kỳ, chính lực này gây ra một vài sự việc có thể xảy ra trong thời gian và không gian và trong ba cõi thấp, tức

thể hồng trần trọng trược của Thượng Đế. Cái đầu tiên trong các biến cố này là sự chiếm hữu, *của Thượng Đế,* thể hồng trần trọng trược đó, và việc tiến vào biểu lộ của Mặt Trời vật chất
692 và các hành tinh vật chất. Theo quan điểm chúng ta, dù điều này trải dài một thời kỳ rộng lớn không thể hình dung được, đối với Thượng Đế đó chỉ là một giai đoạn tụ sinh (gestation) ngắn mà mọi cơ thể đều trải qua. Một biến cố quan trọng thứ nhì là sự chiếm hữu của các Prajapatis khác nhau [1] hay là Hành Tinh Thượng Đế với các thể hồng trần của các Ngài – lần nữa ở các thời điểm khác nhau và tùy theo trình độ tiến hóa của các Ngài. Điều này thuộc về niên đại sau đối với bảy hơn là đối với ba. Một ý tưởng về ý nghĩa của sự phân biệt này có thể được nhà nghiên cứu góp nhặt, khi y khảo cứu tiến trình của chân ngã luân hồi.

Thế là chúng ta tìm được gì ? Trước tiên, sức thôi thúc hay là ý-muốn-tồn-tại (will-to-be), phát ra từ cõi trí; kế đó là ước vọng (desire) phát ra từ cõi cảm dục, tạo ra biểu lộ trên cõi trần.

Ý tưởng này phải được trải rộng tới ba Thượng Đế hay là Ba Ngôi Thượng Đế và kế đó chúng ta có chìa khóa đưa tới bí ẩn về chín Sephiroth, Tam Vị Nhất Thể.

Biến cố khác có thể được ghi nhận – sự chiếm hữu ở một giai đoạn còn muộn hơn trong thời gian và không gian bởi các Chân Thần cá biệt đối với các thể biểu lộ của các Chân Thần đó.

---

[1] Prajapatis. Các Tổ Tiên (Progenitors); các thần ban phát sự sống (givers of life) cho vạn vật trên địa cầu này. Các Ngài là bảy và kế đó là mười tương ứng với 7 và 10 Sephiroth. Về mặt vũ trụ, các ngài là bảy Rishis của Đại Hùng Tinh; về mặt thái dương hệ các Ngài là bảy Hành Tinh Thượng Đế, còn theo quan điểm của hành tinh chúng ta, các Ngài là 7 Kumaras. Xem GLBN I, 109, 122, 459, 661; II, 33, 36; cước chú 80.

Việc tuôn đổ vào của mãnh lực này của năng lượng, phát ra từ Nguyên Khí thứ năm của Thượng Đế, mang lại hai điều:

- Việc chiếm hữu bởi Thượng Đế thất phân đối với thể hồng trần trọng trược của Ngài.
- Sự xuất hiện trên cõi thứ năm của thái dương hệ các thể nguyên nhân của các Chân Thần nhân loại.

hoặc là:

- Đối với Sự Sống vĩ đại hơn đó là sự luân hồi.
- Đối với các sự sống thứ yếu, đó chính là sự biệt ngã hóa (individualisation, lên làm người).

Điều này cần thêm cân nhắc.

693 Do đó điều sẽ lộ rõ với mọi nhà suy tưởng vì sao nguyên khí thứ năm này khuấy trộn trạng thái thứ ba này thành hoạt động hữu ngã thức.

(**b)** ***Xét về mặt vật hoạt luận***.([1]) Khi tiếp tục nghiên cứu Nguyên Khí thứ năm của Thượng Đế, giờ đây chúng ta sẽ xét nó theo khía cạnh vật hoạt luận của nó. Chúng ta đã thấy rằng nguyên khí đó có thể được xem như lực, năng lượng hoặc tính chất vốn bắt nguồn từ nguyên tử thường tồn của Thượng Đế trên cõi trí vũ trụ; tất nhiên việc này có một hiệu quả rõ rệt trên cõi thứ năm của thái dương hệ và trên cõi phụ thứ năm của cõi trần, tức cõi chất hơi. Trước khi nói đến chủ đề về các Agnishvattas đầy đủ, có ba điểm cần nhớ.

---

[1] *Vật hoạt thuyết* (Hylozoism). Do tiếng Hy Lạp "ule", vật chất (matter) "zoon", động vật (animal); và "ism" (học thuyết, chủ nghĩa).

"Ism" là một tiếp vĩ ngữ/hậu tố biểu hiện cho học thuyết hoặc ý tưởng trừu tượng của danh từ mà ism được gắn vào. Hylozoism là học thuyết cho rằng mọi vật chất đều được phú cho sự sống.

"Khi chúng ta đạt đến khái niệm hylozoism này về một vũ trụ vật chất sống động, cái bí ẩn của thiên nhiên sẽ được giải quyết".

Tự Điển Tiêu Chuẩn

Thứ nhất, cần nhớ rằng mọi cõi của thái dương hệ chúng ta, xét chúng dưới hình thức thần chất, đều hợp thành loa tuyến trong nguyên tử thường tồn hồng trần của Thái Dương Thượng Đế. Điều này trước kia đã được nêu ra, nhưng cần nhấn mạnh lại ở đây. Mọi tâm thức, mọi ký ức, mọi năng lực đều được chứa trong các nguyên tử thường tồn, và vì vậy ở đây chúng ta bàn đến tâm thức đó; tuy nhiên nhà nghiên cứu cần nên nhớ rằng chính ở trên cõi phụ nguyên tử mà thiên thức (logoic consciousness) (cho dù điều đó có thể vẫn còn cách xa với Thực Tại) tự tập trung. Nguyên tử thường tồn này của thái dương hệ, vốn giữ cùng mối liên hệ với thể hồng trần của Thượng Đế giống như nguyên tử thường tồn con người giữ liên hệ với thể xác của con người, là một nơi nhận thần lực, và do đó có tính tiếp nhận đối với các phóng phát thần lực từ một nguồn khác ngoài thái dương hệ. Ý tưởng nào đó về tính hư ảo của biểu lộ, cả con người lẫn Thượng Đế, có thể được gom góp từ mối liên hệ của các nguyên tử thường tồn đối với phần còn lại của cơ cấu. Tách ra khỏi vi tử
694 thường tồn, thể xác con người không tồn tại được.

Lại nữa, các hình hài khác nhau, cũng như các giới khác nhau tùy theo bản chất của lực tuôn chảy qua chúng. Trong giới động vật những gì tương ứng với nguyên tử thường tồn đáp ứng với lực của một tính chất tiến hóa giáng hạ tỏa ra từ một nhóm đặc thù. Nguyên tử thường tồn của con người đáp ứng với Lực phát ra từ một nhóm trên vòng cung tiến hóa thăng thượng và Cung của Hành Tinh Thượng Đế đặc biệt mà trong cơ thể Ngài, một Chân Thần nhân loại có một vị trí nhất định.

Thứ hai, cần phải ghi nhận rằng vì cái nói trên, điều sẽ hiển nhiên là ở giai đoạn này của dòng lưu nhập và phát triển trí tuệ, chúng ta có can hệ tới việc xuất hiện nguồn sinh lực và

hoạt động hoàn mãn của loa tuyến thứ năm của Thượng Đế; việc đem lại sinh khí này tự lộ rõ trong hoạt động mãnh liệt của cõi trí, và bản chất ba mặt của hiện tượng điện để lộ trên đó.

a. Cõi phụ nguyên tử… nguyên tử thường tồn thượng trí… Dương
b. Cõi phụ thứ tư… . . . nguyên tử thường tồn hạ trí… . . . . Âm
c. Các nhóm Chân ngã… các thể nguyên nhân… . . . . . Thăng bằng hay trung hòa

Điều này đang trong tiến trình biểu hiện trong quá trình tiến hóa. Ở đây, chúng ta đang bàn đến trạng thái vật chất và xét năng lượng trong nhiều biểu lộ khác nhau của nó. Sự đáp ứng của thần chất với dòng lực lưu nhập trên cõi trí có hiệu quả ba mặt liên quan với Thượng Đế hay là Thất Bộ :

1. Nó tạo ra một sức sống tăng mạnh trong các trung tâm lực Thượng Đế trên cõi dĩ thái thứ tư vũ trụ, do tác động phản xạ, nó được cảm nhận cả trên lẫn dưới cõi hoạt động.

2. Nó kích thích các nỗ lực của các kiểu mẫu của giới thứ
695 ba và một hiệu ứng kép được tạo ra qua việc này, vì giới thứ tư trong thiên nhiên xuất hiện trên cõi trần và các Tam Thượng Thể được phản chiếu trên cõi trí trong các thể nguyên nhân nơi đó.

3. Như trước kia có nói, thể xác được liên kết và phối hợp với các thể dĩ thái của Thái Dương Thượng Đế và của Hành Tinh Thượng Đế. Do đó ba cõi thấp được tổng hợp với bốn cõi cao, và các devas của một mahamanvantara trước hay là chu kỳ thái dương trước kia được kết hợp với các devas thuộc đẳng cấp mới hơn họ đang chờ đúng các tình trạng. Cuộc lâm phàm hồng trần của Thượng Đế được hoàn tất. Ba giới thấp, vốn là âm đối với mãnh lực cao, sức hút hỗ tương của hai cái này và sự tương tác của chúng đưa vào hiện tồn giới thứ tư hay giới nhân loại. Ba loại lửa, tức lửa Trí Tuệ, lửa

Tinh Thần và lửa Vật Chất được đưa chung lại và công việc của ngã thức đầy đủ bắt đầu.

Sau rốt, nhà nghiên cứu nên rất cẩn thận nghiên cứu ở đây ý nghĩa của các số ba, tư và năm trong sự tiến hóa của tâm thức. Từ trước đến giờ khoa huyền số học (numerology) đã được nghiên cứu trước tiên, và một cách hợp lý (rightly), theo trạng thái vật chất, nhưng không phải theo quan điểm của năng lượng hữu thức. Thí dụ Triad thường được các nhà nghiên cứu xem như là tam giác được hợp thành bởi các nguyên tử thường tồn manas, buddhi và atma; hình khối (cube) thay cho con người vật chất hạ đẳng, còn ngôi sao năm cánh thường có một giải thích rất vật chất. Tất cả các góc nhìn này đều cần thiết và phải đi trước việc nghiên cứu khía cạnh bên trong, nhưng chúng nhấn mạnh vào khía cạnh vật chất hơn là vào khía cạnh bên trong; tuy nhiên vấn đề nên được nghiên cứu về mặt tâm lý. Trong thái dương hệ này, các số nêu trên là quan trọng nhất theo quan điểm tiến hóa của tâm
696 thức. Trong thái dương hệ trước, con số 6 và 7 nắm giữ bí mật còn ẩn tàng. Trong thái dương hệ tới, số đó sẽ là 2 và 1. Điều này chỉ nói tới sự phát triển tâm linh. Tôi xin minh giải: Ngôi Sao 5 cánh trên cõi trí hàm ý (trong số các sự kiện khác) sự tiến hóa, nhờ vào năm giác quan trong ba cõi thấp (vốn cũng có thể thuộc về biến phân theo năm mặt) của nguyên khí thứ năm, việc đạt được ngã thức, và phát triển loa tuyến thứ năm.

Trên cõi bồ đề, khi lóe lên ánh sáng lúc điểm đạo, con số này có nghĩa là sự phát triển đầy đủ nguyên khí thứ năm hay tính chất, tức chu kỳ hoàn tất của Ego trên năm Cung dưới sự cai quản của Đức Mahachohan, và việc đồng hóa của tất cả những gì cần được học hỏi nơi chúng và việc đạt đến – không những ngã thức đầy đủ, mà còn của tâm thức của nhóm mà một người có mặt trong đó. Nó còn rút ra sự khai mở đầy đủ

của năm trong số các cánh hoa Chân Ngã, chừa lại bốn cánh sẽ khai mở trước cuộc điểm đạo cuối cùng.

Ngôi sao năm cánh ở các cuộc điểm đạo trên cõi trí chiếu sáng trên đầu của điểm đạo đồ. Điều này liên quan tới ba cuộc điểm đạo đầu tiên vốn được trải qua trong thể nguyên nhân. Cần nói rằng hai cuộc điểm đạo đầu xảy ra trên cõi cảm dục và điều này đúng, nhưng cũng đã tạo ra hiểu lầm. Chúng được cảm thấy có liên hệ sâu xa với thể cảm dục, thể xác và với thể hạ trí, và ảnh hưởng đến sự kiểm soát của chúng. Ảnh hưởng chính được cảm thấy trong các thể này, điểm đạo đồ có thể giải thích chúng như là đang xảy ra trên các cõi liên hệ, vì sự sống động của hiệu quả, và sự kích thích tiến hành phần lớn trong thể cảm dục. Nhưng phải luôn luôn nhớ rằng các cuộc điểm đạo chính được chọn trong thể nguyên nhân hoặc – tách ra khỏi thể đó – trên cõi bồ đề. Ở hai cuộc điểm đạo cuối, vốn phóng thích một người ra khỏi ba cõi thấp, và giúp cho y hoạt động trong thể sinh lực của Thượng Đế và vận dụng được sức mạnh, sức mạnh này làm sinh động hiện thể
697 Thượng Đế đó, điểm đạo đồ trở thành ngôi sao năm cánh, và nó giáng xuống Ngài, nhập vào Ngài, và Ngài *được nhìn thấy ở ngay tâm của ngôi sao.* Việc giáng xuống này xảy ra qua tác động của Đấng Điểm Đạo (Initiator), đang vận dụng Quyền Lực Trượng, và đặt một người tiếp xúc với trung tâm lực trong Cơ Thể của Hành Tinh Thượng Đế mà người này là một phần của Ngài; điều này được thực hiện một cách hữu thức. Hai cuộc điểm đạo thứ sáu và thứ bảy, xảy ra trên cõi Niết Bàn; ngôi sao năm cánh "chiếu diệu từ trong chính nó" theo cách nói huyền môn, và trở nên ngôi sao bảy cánh; nó giáng xuống trên con người và người này nhập vào Linh Hỏa.

Điểm đạo và bí ẩn của con số trước tiên có liên quan tới tâm thức, và về căn bản không phải là "khả năng hoạt động trên một cõi", cũng không phải là năng lượng của vật chất, như có thể góp nhặt từ biết bao nhiêu sách vở huyền bí. Chúng bàn đến sự sống bên trong, sự sống dưới hình thức thành phần của tâm thức và ngã thức của một Hành Tinh Thượng Đế hay Đấng Chủ Quản của một Cung năng lượng (Ray), chứ không phải *sự sống trong vật chất* theo chúng ta hiểu. Một Hành Tinh Thượng Đế hoạt động trong hiện thể sinh lực của Ngài, và ở mức độ liên quan tới chúng ta trong thái dương hệ này; Ngài làm việc một cách hữu thức qua các trung tâm lực của Ngài.

Tổng kết: Có một giai đoạn trong sự tiến hóa của tâm thức lúc mà ba, bốn, và năm phối hợp và hòa nhập một cách hoàn hảo. Sự nhầm lẫn về điểm này xuất phát từ hai nguyên nhân vốn là mức thành đạt cá nhân của nhà nghiên cứu. Chúng ta diễn giải và tô điểm các diễn đạt tùy theo trạng thái tâm thức bên trong chúng ta. H.P.B. ám chỉ điều này (GLBN III, 456) khi bàn về các nguyên khí; cũng là cách diễn dịch các hình ảnh này thay đổi tùy theo bí quyết được dùng. Giới thứ năm hay giới tinh thần được nhập vào khi các đơn vị của giới thứ tư thành công trong việc làm linh hoạt loa tuyến thứ năm
698 trong mọi nguyên tử của con người tam phân thấp; khi chúng khai mở ba trong các cánh hoa Chân Ngã và ở trong diễn trình khai mở cánh hoa thứ tư và năm khi chúng bắt đầu trở nên có ý thức về sinh lực (pranic force) của Hành Tinh Thượng Đế.

(c) ***Các Solar Angels và Nguyên khí Thứ Năm***. Bây giờ chúng ta có thể nghiên cứu các Thực Thể liên quan đến nguyên khí thứ năm này và ảnh hưởng của các Thực Thể đó lên sự tiến hóa tâm thức.

Nơi mà con người có liên quan đến các Solar Angels này, các Agnishvattas, tạo ra sự hợp nhất của Tam Thượng Thể tinh thần, hay là Linh Ngã (divine Self), và Tứ hạ thể (Quaternary) hay phàm ngã. Nơi nào Thượng Đế có liên quan, dù là Thái Dương hay Hành Tinh Thượng Đế, các Ngài cũng tạo ra các tình trạng nhờ đó thể dĩ thái và nhục thân trở thành một đơn vị.

Các Ngài tiêu biểu cho một loại điện lực đặc biệt; công việc của các Ngài là pha trộn và phối hợp, và trên hết, các Ngài là "các lửa chuyển hóa" của thái dương hệ, và là các trợ thủ giúp chuyển sự sống của Thượng Đế thông qua các hỏa thể (bodies of flame) của các Ngài khi sự sống đó từ trên cao đi xuống vào chỗ thấp, và khi sự sống vươn từ thấp lên cao trở lại. Các Ngài được nối liền với các nhóm cao nhất của các Ngài với phần của bí huyệt ở đầu của Thượng Đế, nó tương ứng với bí huyệt tim, và đây là manh mối đưa tới bí ẩn về kama-manas. Các thiên thần cảm dục (kamic angels) được truyền sinh lực từ bí huyệt "tim", còn các thiên thần trí tuệ từ bí huyệt đầu của Thượng Đế, *xuyên qua điểm mà bên trong đó trung tâm lực tiếp nối với tim*. Hai nhóm chiếm ưu thế này là toàn thể kama-manas (trí cảm) trong mọi biểu lộ của nó. Các Solar Angels hiện hữu trong ba nhóm, tất cả đều liên hệ với trạng thái ngã thức, tất cả đều được truyền năng lượng và có liên quan với loa tuyến thứ năm của nguyên tử thường tồn Thượng Đế, và tất cả đều hoạt động như một đơn vị.

Một nhóm cao nhất có liên hệ với bí huyệt đầu của Thượng Đế, dù là Thái Dương hoặc Hành Tinh Thượng Đế. Các vị này hoạt động với các nguyên tử thường tồn thượng trí và biểu hiện ý-muốn-tồn-tại trong việc lâm phàm trong xác thân trọng trược. Sức mạnh của các Ngài được cảm nhận trên cõi phụ nguyên tử và trên cõi thứ nhì; các Ngài là vật

699 chất và sự sống của các cõi này. Một nhóm khác có liên kết rõ rệt với các thể nguyên nhân của mọi Egos và có tầm quan trọng hàng đầu trong thái dương hệ này. Họ đến từ bí huyệt tim và biểu lộ thần lực đó. Nhóm thứ ba, tương ứng với bí huyệt cổ họng, để lộ sức mạnh của họ trên cõi phụ thứ tư qua các nguyên tử thường tồn hạ trí. Họ là toàn bộ quyền năng của Chân Ngã để thấy, để nghe và để nói (hoặc phát âm) theo ý nghĩa hoàn toàn huyền linh.

Một ẩn ngữ có thể được đưa ra đây cho những ai có năng lực để hiểu. Ba chòm sao được liên kết với nguyên khí thứ năm của Thượng Đế trong biểu lộ ba mặt của nó :Sirius, hai của chòm sao Pleiades và một chòm sao nhỏ mà tên gọi của nó phải được nhận biết bằng trực giác của kẻ nghiên cứu. Cả ba chòm sao này chi phối sự chiếm hữu của Thượng Đế đối với thể trọng trược của Ngài. Khi kỳ pralaya vừa qua kết thúc và thể dĩ thái đã được phối kết, một tam giác trong các Cõi Trời (Heavens) được tạo ra theo thiên luật, nó cho phép một dòng thần lực, tạo ra rung động trên cõi thứ năm của thái dương hệ. Tam giác đó vẫn tồn tại và là nguyên nhân của dòng lưu nhập liên tục của Lực trí tuệ; nó nối kết với loa tuyến trong nguyên tử thường tồn hạ trí của Thượng Đế và bao lâu mà ý-muốn-tồn-tại của Ngài còn tiếp tục tồn tại, năng lượng sẽ tiếp tục tuôn đổ qua. Trong vòng tuần hoàn thứ 5, nó sẽ được cảm thấy ở tột đỉnh của nó. Khi xem xét các Thực Thể ([1]) ban cấp nguyên khí trí tuệ cho con người, chúng ta

[1] Một câu hỏi rất tự nhiên có thể được đặt ra ở đây : Tại sao chúng ta xem vấn đề các devas của thái dương hệ giữa (vì chúng ta có thể gọi các devas này liên kết với thái dương hệ này và với buddhi và kama-manas) trong việc xem xét của chúng ta về các hình tư tưởng ? Vì hai lý do : một lý do đó là tất cả những gì hiện hữu trong thái dương hệ chỉ là vật chất được kích hoạt/ cấp năng lượng từ cõi trí và cõi cảm dục vũ trụ, và được tạo tác

phải nhớ rằng họ là các thực thể (beings), mà trong các chu kỳ khai nguyên trước đã thành đạt, và họ - trong vòng tuần hoàn này – chờ một thời điểm đặc biệt nào đó để tiến nhập
700 vào và như thế nối tiếp công việc của họ. Một trường hợp song hành có thể được nhìn thấy ở lối vào – trong thời Atlantis – của các Egos từ dãy nguyệt cầu. Sự song hành không chính xác, như một tình huống đặc biệt phổ biến trên nguyệt cầu và một mục đích nghiệp quả đặc biệt gom tất cả họ lại trong thời đó.

Ở đây nên nhớ rằng trong dãy nguyệt cầu, nguyên khí thứ năm, hay nguyên khí trí tuệ, phát triển một cách bình thường, và bản năng từ từ phát triển đến khi nó hòa nhập một cách tinh tế vào manas, vốn có bản chất tương tự; trong vòng tuần hoàn này một tình trạng đặc biệt đòi hỏi phải có sự kích hoạt ngoài hành tinh, và nhóm Pitris đặc biệt này đã tiến hành một sự chuyển tiếp của cái thấp thành cái cao qua một dòng năng lượng giáng lưu xuyên qua Trung Tâm Nguyên Sơ (Primary) của Địa Cầu từ một trung tâm ngoài thái dương hệ.

Ba vòng tuần hoàn chính, như trong các cõi và các nguyên khí, là quan trọng nhất đối với sự tiến hóa của các đơn vị hữu ngã thức trong thái dương hệ này, và việc làm hướng về sự

---

thành hình hài qua quyền năng của Định Luật điện; tất cả những gì có thể được biết chỉ là hình hài được cấp sinh khí (ensouled) bằng các ý tưởng. Thứ hai là, những gì ở trong tri thức của các tiến trình sáng tạo của thái dương hệ, con người đều phải học cho chính mình để làm thế nào theo thời gian qua sẽ trở thành đấng sáng tạo. Chúng ta có thể minh họa điều này bằng nhận xét rằng một trong các nhiệm vụ chính của phong trào Minh Triết Thiêng Liêng trong mọi chi bộ của nó là tạo nên một hình hài vốn có thể được cấp sinh khí, vào đúng lúc, bằng ý tưởng của Brotherhood (Thánh Đoàn).

hoàn thiện của vòng tuần hoàn ba, tư và năm, đối với Hành Tinh Thượng Đế, cũng như đối với con người, đánh dấu chu kỳ trưởng thành. Các chu kỳ trước và sau đó đánh dấu chu kỳ tăng trưởng hướng về sự thành thục và tích chứa thành quả của kinh nghiệm trước kia. Lần nữa, ba Phòng có thể được xem xét ở đây theo trạng thái này, và giai đoạn chủ yếu được dành riêng cho Phòng Học Tập.

Trên mọi hành tinh, các manasadevas này được nhìn thấy làm việc, luôn luôn trong ba nhóm của họ nhưng thay đổi các phương pháp được dùng tùy theo giai đoạn tiến hóa của hành tinh có liên hệ, và tùy karma của Đấng Chủ Quản hành tinh đó. Phương pháp làm việc trên Địa Cầu của họ, có thể được nghiên cứu trong GLBN và có một quan tâm có ý nghĩa nhất đối với con người vào lúc này. (Xem mọi phần trước của bộ GLBN, quyển II). Ba nhóm nên được cẩn thận xem xét theo quan điểm công việc huyền linh của họ, vốn được ám chỉ đến bằng các danh xưng :

a. Những kẻ từ khước luân hồi (nhập thế).

b. Những người gieo trồng tia lửa trí tuệ.

c. Những người khoác lấy các thể và uốn nắn khuôn mẫu.

701 Nhóm thứ hai, nhóm trung gian, có thể được chia nhỏ thành hai nhóm nhỏ :

a. Các thần gieo trồng tia lửa trí tuệ,

b. Các thần thổi bùng và cung cấp ngọn lửa tiềm tàng trong các mẫu người thú thích hợp nhất,

như vậy lại tạo thành năm. Các diễn đạt này được chấp nhận ở giá trị bề ngoài của chúng, nhưng ít được chú ý về ý nghĩa thực sự. Nhiều thuận lợi sẽ đến nếu kẻ nghiên cứu quyết tâm nghiên cứu vấn đề theo quan điểm năng lượng và quan điểm tương tác từ lực. Những người khước từ luân hồi hoặc khước từ cung cấp năng lượng với sự sống của họ cho các hình hài

được chuẩn bị, đang chịu tác động theo Thiên Luật, và sự đối kháng của họ với sự luân hồi trong các hình hài này được *dựa vào sức đẩy từ lực* (magnetic repulsion). Họ không thể mang lại năng lượng cho các hình hài được cung cấp, vì nó liên quan đến sự đối kháng của những gì giống nhau về mặt huyền linh. Sự Sống nhỏ bé không hẳn tiêu cực so với Sự Sống vĩ đại hơn. Nơi nào Tia Linh Quang (Spark) được gieo cấy, chúng ta có sự dễ tiếp nhận trạng thái âm so với thần lực dương và do đó có sự tiến triển của công việc. Trong mọi trường hợp, chúng ta đều có thần chất của một đối cực được truyền năng lượng bởi một sự phân cực khác với mục đích tạo ra – qua sự tương tác với nhau của chúng – sự cân bằng các mãnh lực, và việc đạt đến một loại hiện tượng điện thứ ba.

Vấn đề giáng lâm của các Hỏa Tinh Quân được bàn đến sau này dưới đề mục "Biệt ngã hóa" ("Individualisation"). Ở thời điểm này, chúng ta chỉ bàn đến công việc của các thần lực Chohan trong một thái dương hệ và theo ý nghĩa vũ trụ. Các thực thể thái dương này, nguyên là các Bản Thể (Essences) sáng suốt phóng khoáng thuộc kỳ pralaya với bản chất thứ yếu khi đến lúc tái xuất hiện của các Ngài khi biểu lộ. Khi Linh Từ được dóng lên, nó tạo ra ước muốn trong Triade để tự biểu hiện, và khi âm thanh của biểu lộ thấp hơn được pha trộn với nó, và đã hiện ra trong các Cõi Trời, như
702 các sách huyền linh diễn tả, một hiệu ứng được tạo ra, nó gây nên một đáp ứng trong một số chòm sao có liên kết; việc này phóng thích năng lượng tuôn đổ vào thái dương hệ, mang theo với nó các thái dương thiên thần này, các Ngài "trụ vào trong Tâm của Thượng Đế cho đến khi giờ lại đến". Sự xuất hiện của các Thần này trên cõi Trí đã mang lại sự hợp nhất của Tinh Thần và Vật Chất, và từ sự hợp nhất này mà sinh ra

Chủ Thể hữu ngã thức, tức Ego. Trên các mức độ vũ trụ, một diễn tiến tương tự xảy ra liên quan với các Chủ Thể kỳ diệu đó dưới hình thức một Thái Dương Thượng Đế và các Sự Sống thất phân.

Cũng như năng lượng của một con người, tìm cách luân hồi, trải qua từ cõi có mục đích tập trung, tức cõi trí, đi vào hiện thể vật chất trên cõi phụ chất hơi, tức cõi phụ thứ năm, cũng thế, một sự kích thích hơi giống vậy xảy ra trong cơ thể Thượng Đế. Một diễn trình có phần tương tự cũng có thể được nhìn thấy liên quan đến năng lượng này trong một cơ thể người khi nó kích thích sự sống của tế bào cá nhân và mang lại sự hợp tác tương đối sáng suốt của nó trong công việc tập thể, và năng lực của nó để thế chỗ của nó trong thể hợp nhất đó. Cũng y như thế với các Chân Thần nhân loại, tức các tế bào trong cơ thể Thượng Đế. Khi khoa học nhận biết được sự thực này (cho đến nay ít khi được nhận ra) sự chú ý sẽ được chuyển sang các chất dễ bay hơi của cơ thể, đặc biệt đến bí huyệt tim và liên hệ của nó với các yếu tố hơi này. Tim sẽ được nhận thấy không những chỉ là bộ máy/ phương tiện vận chuyển các chất lỏng sự sống, mà còn là chỗ tạo ra một loại tinh chất sáng suốt nào đó vốn là yếu tố tích cực trong sự sống của tế bào.

Một ý tưởng nào đó có thể được góp nhặt từ sự việc này đối với diễn biến trong tiểu thiên địa về sự biệt ngã hóa của các đơn vị được mang lại qua một biến cố đại thiên địa vốn tạo ra các hiệu quả trong tiểu thiên địa.

Một điểm sau cùng cần nhấn mạnh ở đây. Hiểu về mặt huyền linh, năm vị Kumaras hay là năm Con sinh ra từ trí của Brahma, là các tác nhân biểu hiện của mãnh lực trí tuệ
703 này trên hành tinh chúng ta, nhưng các Ngài chỉ phản ảnh (trong Thánh Đoàn của hành tinh chúng ta) chức năng của

năm vị Kumaras hay Rishis vốn là các Thần Chủ Quản của năm Cung đang biểu lộ qua bốn hành tinh thứ yếu và hành tinh tổng hợp.

Năm vị Kumaras này là các vận hà cho thần lực này và một trong năm vị, Đấng Chủ Quản của hành tinh Venus, biểu hiện trong Chính Ngài chức năng của Huyền Giai thứ năm. Điều này giải thích cho hoạt động của Venus vào lúc biệt ngã hóa trong vòng tuần hoàn này. Trong vòng tuần hoàn tới, Huyền Giai thứ năm này sẽ được vận dụng trên hệ thống Địa Cầu chúng ta theo cách này, lúc đó chúng ta sẽ thấy manas với sự hoàn mãn đang thể hiện trong nhân loại. Huyền Giai thứ năm này của các Agnishvattas trong nhiều đẳng cấp của họ biểu hiện cho "I principle" và là các chủ thể sáng tạo (producers) của sự tự tri (self-consciousness), và là các vị kiến tạo thể nhận thức (body of realisation) của con người. Trong thời gian và không gian, và trên cõi trí, các Ngài là chính Con Người trong bản chất thiết yếu; các Ngài giúp con người tạo nên thể nguyên nhân của chính con người, khai mở Hoa sen chân ngã của chính con người và dần dần giải thoát chính con người ra khỏi các giới hạn của hình hài mà y đã tạo nên, và như thế đặt chính con người – vào đúng lúc – vào đường lối của loại kiểu mẫu năng lượng khác, kiểu mẫu của thể bồ đề. Nói cách khác, nhờ công việc của các Ngài, con người có thể trở nên hữu thức mà không có hiện thể trí tuệ, vì manas chỉ là hình thức qua đó nguyên khí cao hơn đang làm cho chính nó được nhận biết mà thôi. Sự Sống của Thượng Đế tiến vào theo chu kỳ dưới ảnh hưởng của các Hệ Cấp hay các mãnh lực khác nhau, tất cả các lực này đều tạm thời tạo cho sự sống đó một hiện thể, truyền cho nó qua chất liệu của chúng, bằng cách này ban cho nó một tính chất hoặc sắc thái nào đó, và nhờ đó làm tăng năng lực rung động của nó cho

đến khi sau rốt sự sống đó thoát khỏi giới hạn của hệ cấp. Lúc đó, nó quay lại với Cội Nguồn vĩnh cửu của nó cộng thêm việc thu thập các kinh nghiệm của nó và với năng lượng tăng lên vốn là kết quả của các chuyển tiếp khác nhau của nó.

Chúng ta hãy ghi nhớ rằng các Cung là trạng thái dương/ tích cực (positive) trong biểu lộ và truyền vào trong vật chất
704 âm/ tiêu cực, deva hoặc chất liệu của hệ cấp (hierarchical substance), nhờ thế gây nên vài chứng tích của hoạt động. Các Hệ Cấp là trạng thái âm đối với các Cung và chịu trách nhiệm cho xung lực của Cung. Nhưng bên trong mỗi Cung và mỗi Hệ Cấp trong thái dương hệ này lại có một lực nhị phân. Các Con của Thượng Đế đều lưỡng tính (bisexual). Thần chất thì cũng hai tính chất (dual), vì các thiên thần tiến hóa thăng thượng đều là năng lượng dương của nguyên tử, tế bào hoặc hình hài dưới con người chẳng hạn, trong khi đó các âm điện tử hoặc các sự sống nhỏ bé bên trong hình hài là âm.

Bí ẩn của các Manasaputras nằm ở đây, và trong chức năng của Huyền Giai thứ năm, và không thể tiết lộ nhiều việc đó. Bí ẩn của thể Bồ Đề, tức là nguyên khí thứ sáu, hay nguyên khí Christ, vốn liên quan với Các Con của Thượng Đế này, và bí ẩn của Huyền Giai thứ năm vốn là hiện thể hay nơi nhận (recipient) của buddhi, không thể được nói tới bên ngoài các phạm vi điểm đạo. Nó che giấu khả năng của việc khai mở Chân Ngã và nắm giữ bí ẩn Karma của các Hành Tinh Thượng Đế, năm vị Kumaras.

Nguyên khí thứ năm, tức nguyên khí manas được biểu hiện trong năm vị Kumaras, và nếu đạo sinh nghiên cứu ý nghĩa của năm cánh hoa đầu tiên, chúng được khai mở trong hoa sen chân ngã, thì y có thể tiếp xúc được bìa của bí mật. Cung năm vốn là Cung của vị Kumara thứ năm, đáp ứng

mạnh mẽ với năng lượng tuôn đổ qua Huyền Giai thứ năm. Như đạo sinh huyền linh học biết, Đấng Chủ Quản Cung 5 giữ vị trí đó trong bảng liệt kê thất phân, nhưng dưới phân loại ngũ phân, Ngài giữ vị trí thứ ba hay vị trí giữa.

1. Đấng Chủ Quản Ý Chí hay Quyền Năng vũ trụ.
2. Đấng Chủ Quản Bác Ái – Minh Triết vũ trụ.
3. Đấng Chủ Quản Thông Tuệ Linh Hoạt vũ trụ.....1
4. Đấng Chủ Quản Hài Hòa vũ trụ 2
5. Đấng Chủ Quản Kiến Thức Cụ Thể vũ trụ 3
6. Đấng Chủ Quản Lý Tưởng Trừu Tượng vũ trụ 4
7. Đấng Chủ Quản Nghi Lễ Huyền Thuật vũ trụ 5

705 Điều này cần được xem xét kỹ, do đó sự liên quan chặt chẽ của Ngài, với cương vị Đấng Truyền Chuyển thần lực trong dãy Nguyệt cầu, tức dãy thứ ba, liên quan với giới thứ ba, giới động vật, và với vòng tuần hoàn thứ ba, phải được ghi nhớ. Một biểu tượng vốn có thể được thấy trong các di tích cổ thay cho Thánh Danh của Ngài hay là mô tả về Ngài là một ngôi sao năm cánh đảo ngược với Tam Giác chiếu sáng ở tâm. Nên ghi nhận rằng các điểm có liên quan trong biểu tượng số 8 này – một minh họa về trạng thái đặc biệt của tâm thức được tạo ra khi thể trí được xem là Kẻ Giết Sự Thực. Cái bí ẩn của trạng thái avitchi ([1] hành tinh được giấu nơi đây, cũng như hành tinh hệ chính yếu thứ ba có thể được xem là avitchi (a tỳ) của thái dương hệ, còn nguyệt cầu có thời được xem như một vị trí tương tự liên quan với hành tinh hệ chúng

[1] Avitchi. Một trạng thái của tâm thức, không nhất thiết xảy ra sau khi chết hoặc giữa hai lần luân hồi, vì nó cũng có thể xảy ra trên cõi trần. Theo nghĩa đen, nó có nghĩa là "vô gián địa ngục" ("uninterrupted hell"). Cái cuối cùng trong số tám địa ngục mà chúng ta được cho biết đó là nơi mà "các tội phạm chết và được tái sinh không ngừng – tuy nhiên không mảy may hy vọng sự cứu chuộc cuối cùng". Xem GLBN III, 510, 521, 528, 529.

ta. Điều này phải được diễn dịch bằng các thuật ngữ chỉ tâm thức, chứ không chỉ vị trí.

Trong vòng tuần hoàn 5, ở điểm giữa của nó, một số điều sẽ xảy ra.

Huyền Giai thứ 5 sẽ gia tăng sức mạnh đầy đủ của nó. Điều này sẽ xảy ra trước Ngày Phán Xét, và sẽ đánh dấu một mức đấu tranh dữ dội, vì hiện thể trí tuệ "manas" (mà chúng biểu hiện) sẽ nổi loạn chống lại sự chuyển dịch của sự sống bên trong (thể bồ đề). Do đó nơi đây sẽ chứng kiến trên một giai tầng nhân loại và hàng triệu người có liên hệ đồng thời, một sự lặp lại cuộc đấu tranh giống hệt, nó lôi cuốn người đang tìm cách vượt qua thể trí và sống cuộc sống Tinh Thần. Đây là trận chiến Armageddon cuối cùng, tức bãi chiến trường của hành tinh (planetary Kurushetra) và sẽ được tiếp nối bởi Ngày Phán Xét khi các Con của Trí Tuệ sẽ bị ném ra và các Rồng Minh Triết ngự trị. Điều này chỉ hàm ý rằng những kẻ mà nguyên khí trí tuệ trong họ quá mạnh hoặc là
706 kém phát triển sẽ được xem như các thất bại và sẽ phải chờ một giai đoạn phát triển thích hợp hơn, trong khi những người đang sống cuộc sống trực giác, và nơi họ, sự sống đó đang trở nên mạnh mẽ hơn – người thiên về tâm linh, người tìm đạo, đệ tử thuộc mọi trình độ, điểm đạo đồ và các adepts – sẽ được dành riêng để theo đuổi con đường tiến hóa tự nhiên trên hành tinh hệ này.

Bí ẩn của Capricorn (Nam Dương) được che giấu trong các bộ năm này và trong các lời của Thánh Kinh "chiên và dê" (TK. Rev. 20 : 6 – 7. Matt. 25: 32). Các ẩn ngữ của Thiên Chúa giáo về điều này khi Ngài nói đến sự ngự trị của Đức Christ trên cõi trần một ngàn năm trong đó con rắn đang bị giam nhốt. Nguyên khí Christ sẽ chiến thắng trong phần còn lại của Manvantara, còn bản chất vật chất thấp kém và trí tuệ

sẽ bị đình chỉ tạm cho đến vòng tuần hoàn tới, khi cơ hội mới sẽ xuất hiện đối với một vài nhóm thuộc số bị loại, mặc dù đa số sẽ bị trì hoãn cho đến một thái dương hệ khác. Một điều tương tự lại sẽ xảy ra trên dãy thứ năm chỉ vì nó liên quan đến một trung tâm lực trong Hành Tinh Thượng Đế mà chúng ta chỉ biết ít, ở đây chúng ta không cần bàn thêm về việc đó.

Các dãy hành tinh biểu hiện cho các trung tâm lực, và khi chúng được khơi hoạt và đến dưới sự kích thích, chúng đưa vào lâm phàm ở cõi trần một vài mẫu manasaputras. Kiểu mẫu được chi phối bởi năng lượng dãy thứ năm thì ít được biết tới vì nó vẫn còn ở trong diễn trình tiến hóa bên trong hành tinh hệ khác, hành tinh hệ thứ năm, thế nên, xem xét nó chỉ phí thì giờ chúng ta. Nó được kết nối với việc khai mở cánh hoa chân ngã thứ 5 của một Hành Tinh Thượng Đế trên cõi riêng của Ngài và tất nhiên với hoạt động của loa tuyến thứ 5. Khi đến lúc, các đơn vị năng lượng này "nhập vào" từ một hành tinh hệ khác dựa vào một dòng năng lượng vũ trụ vốn sẽ chuyển đổi qua một tam giác thái dương hệ đặc biệt, giống như khi các chân ngã nhập vào vòng tuần hoàn này.

Ở đây có thể nêu ra rằng các Solar Angels có liên quan với Huyền Giai thứ 5 dĩ nhiên là một yếu tố mạnh mẽ trong hệ tiến hóa của giới thứ năm hay giới tinh thần; các thần này là những gì làm cho việc đó có thể xảy ra, vì các Ngài không
707 những chỉ lấp chỗ trống giữa giới thứ tư với giới thứ ba, mà còn lấp chỗ trống nằm giữa giới thứ tư và giới thứ năm.

Chúng ta không cần xem xét thêm về vấn đề nguyên khí thứ năm này, vì hai lẽ :

Thứ nhất, đề tài đó đã gói ghém đầy đủ mục tiêu của chúng ta trong một đoạn trước, và thứ hai, sự tiết lộ đầy đủ có liên quan với manas vũ trụ và các thực thể bước vào dưới

ảnh hưởng đó có thể không được tiết lộ thêm nữa vào lúc này. Những gì được trình bày trong GLBN, và được bổ sung ở đây bằng các chi tiết thêm nữa, sẽ đủ cho các khảo cứu của các đạo sinh cho một thế hệ khác. Mỗi thế hệ sẽ tạo ra những người có thể xác định sự kiện chưa lộ ra đó cho chính họ; họ sẽ vận dụng những gì thuộc bên ngoài và được biết rõ như những viên đá lót trên con đường đưa đến tri thức hoàn thiện. Họ sẽ biết và họ sẽ đưa ra, và chỉ chu kỳ năm mươi năm tới đây (Bộ sách này được xuất bản lần đầu năm 1925 ND) sau khi công việc của họ được hoàn tất sẽ chứng kiến sự nhận thức của nhiều người đối với chân lý được tiết lộ bởi một vài người. Trong trường hợp của H.P.B. đây là điều hiển nhiên. Dựa vào trào lưu của nỗ lực hiện nay, GLBN sẽ được chứng tỏ là đúng và công lao của bà sẽ được xác minh.

b. *Về sự biệt ngã hóa* (On individualisation)

(a) ***Công việc của Các Solar Angels***. Chúng ta hãy xem xét qua về cấu tạo chung của thể Chân Ngã bằng cách liệt kê các phần tạo thành của nó và ghi nhớ rằng hình hài bao giờ cũng được chuẩn bị trước khi có sự chiếm hữu. Do nghiên cứu về thể này, chúng ta có thể nhận được một số ý tưởng và một ít ánh sáng về hiện tượng Individualisation đại thiên địa.

Thể nguyên nhân (causal body), đôi khi được gọi (dù là thiếu chính xác) là "karana sarira", có vị trí của nó trên cõi phụ thứ ba của cõi trí, tức cõi trừu tượng thấp nhất, và là cõi mà trên đó Cung của Thượng Đế Ngôi Ba đưa ra "ánh sáng để kiến tạo" cần thiết. Điều này là vì mỗi cõi phụ đều đặc biệt ở dưới ảnh hưởng của Số, Tên hoặc Đấng Chủ Quản của cõi
708 phụ đó. Khi đến lúc và các hiện thể cho thể bồ đề được phối kết, một vài Đấng Cao Cả, Các Hỏa Tinh Quân hoặc các Manasadevas, qua ngoại lực khởi động, bắt đầu liên kết với vật chất của cõi phụ đó, và làm sinh động cõi đó bằng năng

lượng của Chính Các Ngài. Các Ngài tạo ra một sức thúc đẩy mới và tích cực, sức này kết hợp vật chất của cõi và tạo ra sự thăng bằng tạm thời của các lực. Đó là ý nghĩa của "the white" ("màu trắng") hay tình trạng trong suốt của thể nguyên nhân mới. Nó vẫn cùng với chân ngã mới sinh lần đầu tiên làm đảo lộn tình trạng thăng bằng, và kế đó lấy lại thăng bằng đó, vào lúc kết thúc tiến trình, tạo ra một hình hài tỏa sáng, đầy các sắc màu ban sơ.

Vào lúc xuất hiện của các Manasadevas để tạo ra ngã thức (self-onsciousness – tâm thức tự tri) và đưa tới sự lâm phàm của các Linh Ngã (divine Egos), bốn sự việc xảy ra trên cõi đó. Nếu đạo sinh thêm vào bốn sự việc này những điều đã được truyền đạt trong các sách huyền linh học khác liên quan tới ảnh hưởng của sự biệt ngã hóa ở người thú và sự xuất hiện của y với tư cách một chủ thể hữu ngã thức trên cõi trần, một giả thuyết tạm đủ được đưa ra, nhờ đó con người có thể đảm trách về mặt khoa học sự khai mở riêng của mình. Bốn sự việc được đưa ra theo thứ tự xuất hiện của chúng theo thời gian và không gian.

Thứ nhất. Có sự xuất hiện trên cõi phụ thứ ba của cõi trí một vài thôi thúc rung động – chín rung động – tương ứng với rung động ngũ phân của các Manasadevas này cùng với rung động tứ phân được tạo ra từ bên dưới và có sẵn trong vật chất của cõi phụ này, tức cõi phụ thứ năm theo quan điểm thấp. Rung động này tạo ra "hoa sen chân ngã cửu phân", ở giai đoạn này, nó được liên kết chặt chẽ với chín cánh hoa xếp lại cánh này trên cánh kia. Chúng đều rung động và có "ánh sáng" lấp lánh mà không quá chói sáng. Các "búp hoa sen" này đều ở trong các nhóm, tùy theo ảnh hưởng của các búp hoa đặc biệt của các vị Dhyanis ngũ phân, các Ngài đang tác động vào nó và các Ngài tạo ra nó bằng

chất liệu của chính các Ngài, tác động tới nó một cách yếu ớt với "Lửa của trí tuệ".

709 *Thứ hai*. Có một tam giác xuất hiện trên cõi trí, do hoạt động trí tuệ tạo ra, và tam giác lửa này từ từ bắt đầu luân lưu giữa nguyên tử thường tồn thượng trí với một điểm ở tâm của hoa sen chân ngã, rồi từ đó đến nguyên tử thường tồn hạ trí, vốn đã xuất hiện trên cõi phụ thứ tư qua bản năng nội tại gắn liền với năng lực tinh thần. Tam giác lửa này, vốn được tạo thành bằng lực điện trí tuệ thuần túy, lúc nào cũng trở nên sáng chói hơn cho đến khi nó tạo ra một rung động đáp ứng từ thấp lẫn cao. Tam giác này là cái nhân của antaskarana. Công việc của người tiến hóa cao là biến tam giác này thành một cái duy nhất (unity), và bằng đạo tâm cao (vốn chỉ là dục vọng được chuyển hóa đang tác động đến chất trí) chuyển nó thành Thánh Đạo và như vậy tạo ra một hình thức tổng hợp cao cho "con đường" sớm hơn đi kèm theo mà Tinh Thần đi xuống bắt đầu chiếm lấy hiện thể của nó, tức thể nguyên nhân, và từ nơi đó, lại hoạt động thông qua phàm ngã.

Thứ ba. Ở một giai đoạn hoạt động rung động nào đó, công việc của Hỏa Thần Quân tạo ra một thể hoặc hình hài và một rung động cần đến sự đáp ứng, nơi đây cũng đồng thời xảy ra một sự kiện thực tiễn.

Một giáng lưu (downflow) của thể bồ đề xảy ra theo con đường của tam giác trí tuệ cho đến khi nó đạt đến một điểm ở ngay tâm của hoa sen. Ở đó bằng sức mạnh của chính rung động của nó, nó tạo ra một thay đổi trong vẻ ngoài của hoa sen. Ở ngay tâm của hoa sen, thêm ba cánh hoa xuất hiện, chúng tiến gần đến ngọn lửa trung ương, bao chặt ngọn lửa đó, và vẫn khép kín cho đến lúc phát hiện ra "bảo ngọc trong Hoa Sen". Hoa Sen Chân Ngã giờ đây được tạo thành với 12

cánh, 9 trong số đó xuất hiện vào giai đoạn này dưới hình thức chồi nụ (bud form) còn 3 cánh hoàn toàn ẩn tàng và bí mật.

Đồng thời ba nguyên tử thường tồn còn bị khép kín trong hoa sen, và được nhìn thấy bằng nhãn thông giống như ba
710 điểm ánh sáng ở phần dưới của búp hoa, ngay dưới phần trung ương. Ở giai đoạn này chúng tạo thành một tam giác cháy lờ mờ. Dù chỉ ở trong tình trạng phôi thai, thể nguyên nhân hiện giờ đang sẵn sàng cho hoạt động đầy đủ khi các vô lượng thời trôi qua, và được hoàn tất trong tất cả bản chất tam phân của nó. *Khía cạnh vật chất* có liên quan đến hình hài vật chất của con người trong ba cõi thấp, hoặc là phàm ngã sáng suốt linh hoạt của con người có thể được phát triển và được kiểm soát nhờ nguyên tử thường tồn hạ trí, nguyên tử thường tồn cảm dục và nguyên tử thường tồn thể xác. *Trạng thái Tinh Thần* ẩn giấu ở tâm của hoa sen, vào lúc thích hợp, sẽ hiển lộ khi các Manasadevas hoàn tất công việc các Ngài. Ý muốn sẽ kéo dài mãi nơi đó. *Trạng thái tâm thức* biểu hiện cho bác ái-minh triết của Linh Ngã khi nó tự hiển lộ nhờ thể trí hầu hết ở đó, và trong chín cánh hoa và năng lực rung động của chúng ẩn dưới mọi cơ hội, mọi năng lực bên trong để tiến hóa, và mọi khả năng hoạt động với tư cách một đơn vị hữu ngã thức, thực thể đó chúng ta gọi là Con Người.([1])

[1] *Solar Lord, tức Divine Ego*. Về hai tiến trình phát triển linh hồn mà H.P.B. nói đến trong "Tiếng Nói Vô Thinh" của bà dưới hình thức con đường của "Dhyana" và "Dharma" hoặc "Paramitas", thánh thi Ramayana được dựa trên cái sau. "Bảy Cánh Cửa" được nói đến trong sách cùng tên, rất chắc chắn là tương ứng với bảy khổ (cantos) của thánh thi này. Nhưng tôi chỉ đọc có khổ thứ nhất, và tôi sẽ đưa ra phân tích về khổ đó theo mức hiểu biết của tôi. Không kể đến lời tựa bài thơ, chuyện đầu tiên trong khổ thứ nhất là một mô tả về các hoàn cảnh đặc biệt đi kèm lúc ra đời của

Mahadeva ngự ở tim, Surya hay là Vishnu phát hiện ra Ngài trong bản thể của Ngài dưới hình thức Minh Triết đối với Tình Thương và Tình Thương đối với Minh Triết, còn Brahma, Thượng Đế Sáng Tạo khiến cho sự thiên khải đó có thể xảy ra. Cha trên trời phải được hiển lộ qua Đức Christ,
711 Đấng Con, bằng cách lâm phàm có thể xảy ra qua công việc của Chúa Thánh Thần. Mọi điều này đều xảy ra bằng sự hy sinh và phương tiện của một vài thực thể vũ trụ, các vị này "hiến dâng chính các Ngài" để cho Con Người có thể hiện hữu. Từ chính bản thể các Ngài, các Ngài ban ra những gì cần thiết để tạo ra nguyên khí biệt ngã hóa, và cái mà chúng ta "ngã thức" ("self-consciousness") và như vậy giúp cho Tinh Thần thiêng liêng nhập vào sự sống sung mãn hơn nhờ giới hạn bởi hình hài, nhờ các bài học được tích trữ qua một cuộc hành hương dài, và qua "sự đồng hóa của nhiều sự sống đa dạng".

Điểm thứ tư cần được ghi nhận, đó là khi ba biến cố này xảy ra, ánh sáng hay là lửa vốn luân lưu theo tam giác trí tuệ,

---

Rama trong gia đình Dasaratha. Như bạn biết, Dasaratha là một hậu duệ của các vua mặt trời, Ngài bắt đầu cai trị địa cầu này từ thời của Bàn Cổ Vyvaswatha. Như danh xưng của Ngài hàm ý, Ngài là một vị vua mà tai có thể chu du theo mười hướng hoặc hiểu theo ý nghĩa huyền linh tiểu vũ trụ, Ngài là vua của cơ thể con người, nó có mười giác quan hành động và nhận thức dùng nối kết nó với mười hướng. Bạn rất quen thuộc với ý tưởng rằng các triết gia cổ của chúng ta quen mô tả cơ thể như là một thành phố có chín cổng. Như bạn biết, chín cổng là chín lỗ thông thương của cơ thể người. Nếu bạn thêm vào chín lỗ trên, một lỗ nữa được biết dưới tên Brahma-rundra hay là cửa (door) của Brahma, bạn sẽ được mười cổng tương ứng với 10 hướng. Từ ngữ "Dasaratha" cho thấy tâm thức liên quan với các giác quan của chúng ta, mà tâm thức thì ở dưới cái tâm thức mà chúng ta gọi là trí (mind).

Tạp chí The Theosophist, quyển XIII, trang 340.

được triệt thoái đến tâm của hoa sen, và "nguyên hình kiểu" của antaskarana tương lai, nếu có thể diễn tả như thế, biến mất. Năng lượng tam phân của các cánh hoa, các nguyên tử và "bảo ngọc" bấy giờ được tập trung, bởi vì xung lực bây giờ phải được sinh ra, sẽ tạo ra một dòng chảy xuống của năng lượng từ thể nguyên nhân mới được tạo ra, đi vào ba cõi thấp của nỗ lực con người.

Chúng ta đã bàn đến cách biệt ngã hóa nhờ sự giáng nhập của các Hỏa Thần Quân, vì đó là cách chủ yếu trong thái dương hệ này; bất luận cách nào có thể được theo đuổi trong các hành tinh hệ và dãy khác nhau, vào giai đoạn giữa, đây là qui tắc chung. Các tình trạng nghiệp quả có liên quan đến một Hành Tinh Thượng Đế có thể tác động đến các biến đổi và đưa vào hoạt động các manasadevas mà hoạt động của các vị này không thể y nhau ở chi tiết được thể hiện, nhưng các kết quả bao giờ cũng giống nhau và các Linh Ngã (divine Egos) ở trong các thể nguyên nhân của chúng đều có các công cụ giống nhau để thể hiện.

Một điểm sau rốt có ý nghĩa sâu xa đó là *các Agnishvattas tạo nên các cánh hoa bằng vật chất của Chính Các Ngài, vốn là vật chất được truyền năng lượng bằng nguyên khí "I-ness" hay là aham kara* (nguyên khí ngã thức hay là *nguyên khí tạo ngã). Các Ngài tiếp tục cấp năng lượng/kích hoạt các vi tử thường tồn bằng mãnh lực dương của chính các Ngài, để đưa các loa tuyến đi vào hoạt động đầy đủ và hữu ích đúng lúc*. Mọi khả năng, mọi hy vọng và tính chất lạc quan và mọi thành công tương lai đều ẩn giấu trong hai điểm này.

Như chúng ta thấy, công việc của các Agnishvattas trên cõi trí tạo ra một dòng giáng lưu của lực hoặc năng lượng từ Monad (hay là Tinh Thần) và dòng này cùng với năng lượng của tứ hạ thể, tạo ra sự xuất hiện của thể Chân Ngã trên cõi

trí. Nhờ ánh sáng điện thông thường, chúng ta có một minh họa yếu ớt về ý tưởng mà tôi tìm cách truyền đạt. Bằng việc tiến đến gần của hai cực, ánh sáng được tạo ra. Với một kiểu mẫu tương tự của hiện tượng điện, ánh sáng của Chân Thần chiếu ra, nhưng chúng ta phải nới rộng ý tưởng đến các cõi tinh anh hơn, và bàn đến bảy loại lực hay năng lượng liên kết với một cực duy nhất và với bốn loại lực liên kết với lực kia. Một công thức khoa học cho diễn tiến biệt ngã hóa gợi lại sự tiến gần hai phía với các loại năng lượng khác nhau của nó trong một biểu tượng và một con số, nhưng điều đó không thể được tiết lộ ở đây.

Các Manasadevas được truyền năng lượng vào chính các Ngài bằng thần lực từ cõi trí vũ trụ - một lực vốn được vận hành suốt từ lúc biệt ngã hóa của Thái Dương Thượng Đế trong các thiên kiếp (Kalpas) xa xăm. Với bản chất hợp nhất của các Ngài, các Ngài biểu hiện cho ý chí hay là mục tiêu của Thượng Đế, và là các "nguyên hình mẫu" vũ trụ của các Solar Angels của chúng ta. Các Solar Angels trên cõi trí của thái dương hệ biểu hiện đến mức tối đa ý chí và mục tiêu đó khi Thượng Đế có thể thể hiện trong một cuộc lâm phàm đơn độc và như các Ngài, trong các nhóm của các Ngài, có thể phát triển. Do đó, các Ngài hành động qua các nhóm Chân ngã và trước tiên, sau khi biệt ngã hóa, dựa vào các nguyên tử thường tồn hạ trí của các chủ thể riêng biệt, các chủ thể này chuyển sang nhóm nhỏ của các nhóm lớn. Đây là công việc phụ của các Ngài. Ở một giới hạn nào đó, công việc của các Ngài có thể được mô tả như sau :

713 *Thứ nhất*, các Ngài mang lại sự hợp nhất của Linh Ngã với phàm ngã. Điều này đã được bàn đến.

Thứ hai, các Ngài hoạt động qua các nguyên tử thường tồn hạ trí, ghi dấu lên nguyên tử, vô cùng nhỏ như nó phải được

ghi, cái phần của mục tiêu Thượng Đế mà cá nhân có thể tiến hành trên cõi trần. Trước tiên ảnh hưởng của các Ngài được đồng hóa trong vô thức và con người đáp ứng với thiên cơ một cách mò mẫm và thiếu hiểu biết. Về sau, khi sự tiến hóa tiếp nối, công việc của các Ngài được con người nhận biết bằng một hợp tác có ý thức với cơ tiến hóa.([1]) Sau cuộc điểm đạo thứ ba, trạng thái ý chí hay trạng thái mục tiêu chiếm ưu thế.

Ở đây có thể ghi nhận là chính mãnh lực tích cực của các Manasadevas mới tạo ra sự khai mở. Chức năng của các Ngài được biểu hiện bởi vị Hierophant. Khi thấy trước Ngài hiện thể cho buddhi, Ngài chuyển điện thế (voltage) từ các cõi cao qua cơ thể Ngài, và với Thần Trượng (được nạp bằng mãnh lực dương của trí tuệ) truyền năng lượng trí tuệ cao siêu này cho vị điểm đạo đồ để vị này có khả năng biết rõ và nhận ra kế hoạch đối với tâm điểm – nhóm của y qua sự kích thích tăng lên vô cùng. Lực này giáng xuống từ vi tử thường tồn thượng trí xuyên qua antaskarana và được hướng đến huyệt nào mà vị Hierophant (Chủ Lễ) - theo Định Luật – thấy nên được kích thích. Ngài làm ổn định thần lực và điều chỉnh

[1] Người xả thân (sacrificer) hay là Yajamana. Yajamana là người hy sinh chính mình cho lợi ích của thế gian và là kẻ đảm trách uốn nắn các sự việc của thế giới đó, theo đúng thiên luật. Nếu cơ thể người được xem như mảnh đất hy sinh, thì manas trong con người là yajamana. Mọi hành vi của con người trong toàn bộ kiếp sống của y từ lúc sinh đến lúc chết, hợp thành một tiến trình yagnic vốn được chỉ đạo bởi thực thể thực sự của nhân loại được gọi là Manas. Người ấy là kẻ sẵn sàng hy sinh thân thể, lời nói và tư tưởng cho điều thiện của toàn thế giới, là một yagnika thực sự và mọi cõi giới (lokas) cao được dành cho y. Chủ âm chính của sự sống của yagnika là làm điều thiện cho toàn thể, không phân biệt giai cấp và tín điều giống như mặt trời soi sáng cho vạn vật.

Some Thoughts on the Gita, trang 90.

dòng chảy của nó khi nó luân lưu khắp hoa sen chân ngã sao cho khi công đoạn khai mở được hoàn tất, nguyên khí thứ sáu ở Tâm của Hoa Sen có thể bộc lộ. Sau mỗi cuộc điểm đạo, Hoa Sen trở nên phát triển hơn và ánh sáng từ trung tâm bắt
714 đầu tỏa chiếu – một ánh sáng hay là Lửa mà cuối cùng đốt lên xuyên qua ba cánh hoa được cất giấu nơi thiêng và cho phép thấy được vẻ rực rỡ hoàn mãn bên trong, và lửa điện của tinh thần được hiển lộ. Vì điều này diễn ra trên cõi phụ thứ hai của cõi trí (hoa sen chân ngã hiện giờ đang định vị trên đó) một kích thích tương ứng xảy ra trong vật chất trọng trược vốn hợp thành các cánh hoa hay là các bánh xe của các bí huyệt trên các phân cảnh cảm dục và dĩ thái.

(b) ***Biệt ngã hóa và các chủng tộc***. Nếu bộ luận này không đáp ứng cho mục đích nào khác hơn là hướng sự chú ý của các nhà nghiên cứu khoa học và triết học, vào việc nghiên cứu mãnh lực hoặc năng lượng trong con người và trong tập thể, đồng thời lý giải con người và gia đình nhân loại liên quan tới hiện tượng điện, thì nhiều ý muốn tốt lành sẽ được đạt đến. Tính phân cực (polarity) của một người, của một nhóm và của một số đông các nhóm, tính phân cực của các hành tinh và liên hệ của chúng với nhau và với Mặt Trời, tính phân cực của thái dương hệ và liên hệ của nó với các thái dương hệ khác, tính phân cực của một cõi với cõi khác, và của nguyên khí này với nguyên khí khác, tính phân cực của các thể tinh anh, và áp dụng khoa học của các định luật điện cho toàn bộ sự sống trên cõi trần sẽ mang lại cuộc cách mệnh trên hành tinh chỉ kém cuộc cách mệnh được thực hiện vào lúc biệt ngã hóa. Tôi xin nêu ra đây vài sự kiện có ý nghĩa mà các nhà nghiên cứu cần nên thật thận trọng xem xét.

Trong căn chủng thứ ba ([1]) hiện tượng biệt ngã hóa xảy ra. Đó là một biến cố vốn có thể xảy ra qua một vài điều kiện và các liên hệ về cực, và bởi vì các định luật khoa học được nhận ra và các Đấng Thức Giả (Knowers) tận dụng tình trạng điện đặc biệt để thúc đẩy sự tiến hóa của nhân loại. Đó là hiện tượng điện thuộc loại tuyệt diệu và tạo ra "các ánh sáng bao giờ cũng cháy". Đó là kết quả của việc hiểu biết về định luật thiên nhiên và sự thích ứng của nó với cơ hội.

Trong căn chủng thứ tư, một thích ứng khác với thần lực xảy ra. Lần nữa, thời gian và cơ hội được tận dụng để mở cánh cửa đi vào giới thứ năm bằng phương pháp khai mở gượng gạo. Một loại điện thứ ba đóng vai trò của nó trong việc mang lại biến cố này, và nó là hậu quả của hiện tượng điện này trên các đơn vị (mà chính chúng là các trung tâm năng lượng – khi nhìn về mặt khoa học – sẽ cho thấy một sự thích hợp của con người cho nghi thức điểm đạo, và việc y có thể đóng vai trò một tác nhân truyền đạt năng lượng tinh thần cho thế gian. Về mặt kỹ thuật mọi khai mở đều là một tác nhân truyền đạt thần lực và công việc của y tất nhiên có ba mặt :

1. Cung cấp một hiện thể (phương tiện) ba mặt có khả năng đề kháng với mãnh lực và có khả năng nhận và giữ lại nó.

---

[1] *Căn chủng* (Root races). GLBN giảng rằng bảy nhóm các đơn vị nhân loại cư trú trên bảy lục địa trong thời gian tiến hóa. GLBN II, 6, 7, 8.

a. Giống dân thứ nhất …… Thánh Địa Bất Hoại.
b. Giống dân thứ hai …. Cực Bắc Địa.
c. Giống dân thứ ba ….. Lemurian
d. Giống dân thứ tư …… Atlantean
e. Giống dân thứ năm … Aryan.
f. Hai giống dân nữa sẽ nối tiếp giống dân hiện nay.

2. Truyền đạt nó dưới hình thức năng lượng cho thế giới mà y đang phụng sự.

3. Dự trữ một số thần lực dùng cho hai mục đích :

a) Cung cấp một kho dự trữ thần lực cho các trường hợp khẩn cấp và cho công việc đặc biệt theo yêu cầu của các Đấng Cao Cả.

b) Hành động như một máy phát điện cho nhóm trực tiếp mà mọi linh hồn tiến hóa, các đệ tử và điểm đạo đồ tụ tập chung quanh họ trên cõi này hoặc cõi khác trong ba cõi thấp.

Trong căn chủng thứ năm, một diễn biến khác thường khác có thể được trông đợi, và thời gian nằm cận kề trước mắt. Diễn biến đó có xuất xứ của nó trong năng lượng mà sau rốt dẫn đến kết quả là trận thế chiến. Hiệu quả đầu tiên của việc xuất hiện của kích thích điện mới mẻ từ các trung tâm bên
716 ngoài thái dương hệ là luôn luôn gây ra một hủy diệt ban đầu dẫn đến sự phát hiện. Những gì bị giam nhốt phải được thả lỏng. Thế là việc đó sẽ xảy ra trong căn chủng này, căn chủng thứ năm. Một vài vũ trụ lực đang tác động, còn ảnh hưởng đầy đủ của năng lượng của chúng thì chưa rõ rệt. Thánh Đoàn sẽ thừa dịp lực thần lực đang đến này để xúc tiến các kế hoạch của hành tinh. Trong mọi trường hợp, ảnh hưởng của hiện tượng được cảm nhận trong giới này hoặc giới khác bên cạnh giới nhân loại. Trong thời kỳ biệt ngã hóa, rõ ràng là một sự kích thích dữ dội xảy ra trong *giới động vật* – một kích hoạt kéo dài, dẫn đến hiện tượng "động vật thuần hóa" ("domestic animals") như chúng ta gọi chúng và giai đoạn thông minh tương đối cao của chúng khi so sánh với động vật hoang dã. Trong thời Atlantis, việc mở ra cánh cửa đi vào giới thứ năm, hay là đi vào giai đoạn tuệ giác thức, có một ảnh hưởng sâu xa trên *giới thực vật*. Ảnh hưởng này có thể

được thấy thể hiện trong các kết quả như Burbank đã đạt được và có bản chất tương ứng với tiến trình khai mở trong con người, liên quan với sự thành đạt nhanh chóng một hoàn thiện tương đối.

Trong biến cố phi thường sắp xảy đến, trong sự thiên khải cận kề, Thánh Đoàn sẽ lại tận dụng thời gian và năng lượng để mang lại một vài biến cố vốn sẽ xảy ra trước tiên trong giới nhân loại nhưng cũng sẽ được thấy như là sự hình thành thần lực (force generation) trong *giới khoáng chất*. Khi được cảm nhận trước tiên trong giới nhân loại, năng lượng mang lại các tình trạng vốn tạo ra hoạt động mãnh liệt đưa đến kết quả là chiến tranh và gây ra căng thẳng trên thế giới hiện nay.

Trong giới khoáng vật, nó tác động đến vài khoáng chất và các nguyên tố, còn các chất phóng xạ cũng xuất hiện. Đặc điểm này (tức là tính phóng xạ) của pitchblende (hỗn hợp uranium + radium) và các đơn vị có liên quan khác tương đối là một phát triển mới theo luật tiến hóa và là một phát triển mà; dù chậm chạp chỉ cần đưa ra loại năng lượng mà hiện giờ
717 đang bắt đầu tuôn đổ trên địa cầu. Mãnh lực này bắt đầu tràn đến vào cuối thế kỷ mười tám, tuy nhiên tác động đầy đủ của nó chẳng được cảm nhận chút nào, vì sẽ mất vài trăm năm trước khi nó qua đi. Nhờ có nó, một số khám phá mới diễn ra, và trật tự mới xuất hiện dựa vào nó. Các Đấng Cao Cả, những Đấng biết được thời điểm, sẽ mang lại, trong căn chủng chúng ta, những gì phù hợp với các sự kiện trong các giống dân thứ ba và thứ tư.

(c) ***Các phương pháp biệt ngã hóa*** (thoát kiếp thú). Chúng ta đã thấy làm thế nào mà các cách biệt ngã hóa đặc trưng trong thái dương hệ này lại là kết quả của lực phát ra từ cõi trí vũ trụ, lực này cuốn vào hoạt động các thực thể mà

nhiệm vụ chính là để tạo thành thể của chân ngã nhờ vật chất sống động của chính chúng trên cõi trí và như thế, qua tính chất và bản thể riêng của chúng, phú cho từng người trên cõi trần có khả năng tự-nhận-thức (self-consciousness), nhờ thế tạo ra Con Người. Chính công việc của họ cũng là kích hoạt các vi tử thường tồn hạ trí của mọi người và phối kết, nhờ vào lực mà các thực thể này biểu hiện, và kích hoạt các thể của phàm ngã tam phân, sao cho các thực thể đó có thể vào đúng lúc, biểu hiện một cách sáng suốt ý chí và mục tiêu của Chủ Thể Suy Tưởng bên trong. Nhờ xúc tiến chức năng này trong trường hợp của gia đình nhân loại, một vài tình trạng hành tinh và thái dương hệ được cải thiện.

Thể trọng trược và thể dĩ thái của Thượng Đế và của các Hành Tinh Thượng Đế được hòa nhập và một hiện thể biểu lộ chặt chẽ được cung cấp cho các Thực Thể Thông Linh vũ trụ này.

Trong khi tạo ra ý thức-tự ngã trong gia đình nhân loại, sự chiếm giữ hữu thức đầy đủ của Thượng Đế có liên quan được hoàn thành. Đó là lúc tựu thành kết quả và (theo quan điểm huyền bí) đánh dấu việc đạt đến Thất Bộ hoàn hảo. Ba giới giáng hạ tiến hóa hay là giới tinh hoa chất và ba giới dưới
718 nhân loại tìm thấy nguyên khí thứ bảy của chúng trong giới thứ tư trong thiên nhiên, 3 + 4 = 7. Khi sự sống của Thượng Đế luân lưu qua bảy giới này, khi ý thức – tự ngã đầy đủ được đạt đến theo một quan điểm tương đối nào đó, và Con đang ở trên đường thành đạt. Sự hoàn thiện tương đối này lúc bấy giờ được xúc tiến sang các giai đoạn khác, nhưng chúng là các giai đoạn mà ngã thức riêng rẽ của các Chủ Thể có liên hệ (dù là con người hoặc hành tinh) sau rốt phải tự hòa nhập trong tâm thức đại đồng.

Một vài trung tâm lực trong các thể của Thượng Đế và hành tinh cũng được kích thích và các Rays (nếu có thể được diễn tả như thế) trở nên phóng xạ. Chính bức xạ này sau rốt sẽ mang lại hoạt động hữu thức tập thể, nó sẽ dẫn đến sự tương tác giữa các hành tinh, và dưới Định Luật Hút và Đẩy, sau rốt nó sẽ mang lại sự tổng hợp.

Trên các phân cảnh ngoài thái dương hệ hoặc vũ trụ, tiến trình biệt ngã tạo ra một hoạt động tương ứng trong chân ngã thể của Thượng Đế, và như vậy rung động tăng lên trong trung tâm lực đó trong cơ thể của Vũ Trụ Thượng Đế (One About Whom Nought May Be Said) mà Thái Dương Thượng Đế của chúng ta tiêu biểu. Nó cũng tạo ra một phản ứng hay là "nhận thức huyền linh" trong nguyên mẫu của Thất Bộ, hay là trong bảy Thánh Hiền (Rishis) của Đại Hùng Tinh, và phản ứng này trong các vòng tròn vũ trụ sẽ tồn tại cho đến cuối kỳ đại khai nguyên, khi Thượng Đế được phóng thích (dù tạm thời) khỏi cuộc sống hồng trần.

Việc đó cũng mang lại một phóng thích thần lực ra khỏi cõi trí vũ trụ thích hợp với chu kỳ. Trong vòng tuần hoàn 4 này, sức mạnh tối đa của chu kỳ này được cảm nhận trong căn chủng thứ ba. Trong vòng tuần hoàn tới, trong căn chủng thứ tư, và trong một thời kỳ rất ngắn, một chu kỳ mới sẽ đạt tới đỉnh cao của nó, và sẽ lại mở ra cánh cửa biệt ngã hóa để giúp một số Ego rất tiến hóa đi vào, các Egos này đang tìm
719 cách lâm phàm để tiến hành một mẫu công việc đặc biệt. Vòng tuần hoàn này sẽ không cung cấp các thể thích hợp với nhu cầu của chúng. Vòng tuần hoàn tới có thể làm điều đó nếu các kế hoạch tiến hành như dự liệu trước. Trong trường hợp này các Manasadevas có liên hệ sẽ không biệt ngã hóa người thú như trong Vòng tuần hoàn trước, mà sẽ kích hoạt mầm trí tuệ trong các thành viên của gia đình nhân loại hiện

tại, họ - như H.P.B. nói – dù theo bề ngoài là con người, nhưng không có tia lửa trí tuệ ([1]). Trong 700 năm tới, các chủng tộc thổ dân thấp kém này sẽ thực sự tàn tạ và sẽ không – trong vòng tuần hoàn này – luân hồi nữa. Họ sẽ bị loại bỏ. Trong vòng tuần hoàn tới, cơ hội sẽ lại xảy đến, và các Manasadevas sẽ lại tiếp tục công việc của họ là hình thành hạt nhân biệt ngã hóa cho việc phát triển ý thức-tự ngã (ngã-thức). Dĩ nhiên, các Egos đang chờ cơ hội sẽ không nhập vào cho đến khi kiểu mẫu con người của kỷ nguyên đó được thanh lọc đủ cho mục đích của họ. Họ có liên quan với việc khai mở cánh hoa thứ sáu của Hoa Sen chân ngã của Thượng Đế và có một bản chất đến độ chúng ta hầu như không nhận được họ. Họ đang ở trên con đường của các Hoạt Động Phật, nhưng các Egos được đặt tên ở trên không bị hạn chế đối với mahamanvantara này, trong khi đó các Egos đặc biệt này tuy vậy có một cái gì đó cần thể hiện. Họ chỉ có thể "tiến vào" ở giữa vòng tuần hoàn thứ năm, và là một nhóm điểm đạo đồ, nhóm này chận lại sự tiến hóa riêng của họ (nói về mặt chuyên môn) để bắt đầu một mẫu công việc đặc biệt trên hành tinh Vulcan; do đó, họ phải quay lại tiếp tục và hoàn tất những gì đã bị bỏ lại chưa làm xong. Do bởi các kết quả của kinh nghiệm của họ trên Vulcan, hiện thể hồng trần bắt buộc có một cơ cấu như thế nào để cho họ vào lúc này và trong vòng tuần hoàn này, không thể hóa nhập mà không có tai họa.

Hiện tượng biệt ngã hóa trong cuộc tuần hoàn tới sẽ bắt đầu để lộ các dấu hiệu của phương pháp thứ ba – phương

720

[1] Đó là người Veddhas của Ceylon (Sri-Lanka ngày nay), người Bushman ở Úc Châu, và một vài chủng tộc thấp nhất của Phi Châu.

Xem GLBN II, 206, 300, 439.

pháp của thái dương hệ tới. Phương pháp này đã được mô tả như là phương pháp "trừu xuất huyền linh". Chính nó có liên quan với việc triệt thoái ra khỏi kiểu mẫu thấp nhất của con người hiện có lúc đó (qua việc hiểu biết về cấu tạo dĩ thái của cơ thể) của sinh lực tiềm tàng trong đó, và tạm thời chuyển đổi Lửa tiềm tàng đó đưa đến việc gia tăng hoạt động của mầm mống hay tia lửa trí tuệ, điều này sẽ được thực hiện bằng một tác động mãnh liệt của ý chí. Điều này dường như không thể xảy ra và hầu như là cách diễn đạt vô nghĩa khi được xem xét liên quan tới tâm thức và tính chất tâm linh, nhưng hãy để đạo sinh nghiên cứu hiện tượng theo các thuật ngữ chỉ cõi hồng trần vũ trụ, và theo quan điểm của các cõi phụ chất hơi và dĩ thái, rồi y sẽ thấy rằng trong tất cả các lửa thất phân này, bao giờ lửa của vật chất cũng hiện thực, và các tính chất đa dạng thất phân này của hiện tượng điện có thể bao giờ cũng tác động lẫn nhau.

Như vậy trong mahamanvantara, ba phương pháp biệt ngã hóa liên quan với hệ thống hành tinh chúng ta được nhìn thấy :

a. *Trong dãy Nguyệt Cầu*, sự tiến hóa dần dần của ý thức – tự ngã (ngã thức, self-consciousness) theo luật thiên nhiên.

b. Trong dãy Địa Cầu, sự tiến hóa của ngã thức đạt được nhờ sự trợ giúp của các tác lực từ bên ngoài. Đó là phương pháp riêng biệt của thái dương hệ này.

c. *Trong cuộc tuần hoàn và dãy hành tinh sau*, phương pháp sẽ là triệt thoái nhờ mãnh lực ý chí, nhưng đây là một cách phôi thai.

Tôi đã bàn đến ba cách này theo quan điểm của hệ thống riêng của chúng ta. Trong mọi hệ thống hành tinh có con người trên đó, ở giai đoạn này hoặc giai đoạn khác, ba

phương pháp này sẽ được tiếp xúc. Chúng đánh dấu sự kiểm soát từ từ của Thượng Đế trên các phân cảnh vũ trụ thuộc bản chất tam phân thấp của Ngài. Trong phân cảnh thứ nhất, sự tương ứng nằm trong tâm thức tiềm tàng của vật chất, và diễn ra theo Luật Tiết Kiệm. Nó liên hệ trước tiên đến Ngã-Thức của Thượng Đế trong thể hồng trần trọng trược của
721 Ngài và sự an trụ của Ngài nơi đó. Điều đó cũng giống với Hành Tinh Thượng Đế và một phần của cái bí ẩn của tà lực nằm trong sự sẵn sàng của một vài trong số các Thực Thể Thông Linh vũ trụ này (đặc biệt Hành Tinh Thượng Đế chúng ta trong dãy nguyệt cầu) vẫn an trụ trong thể dĩ thái hồng trần, sau khi theo dự đoán đã chế ngự trạng thái vật chất, hay là đạt được việc kiềm chế Lửa thứ ba trong thái dương hệ trước. Một ẩn ngữ nằm ở đây dành cho đạo sinh khôn ngoan liên quan đến tà lực hiện tại trên hành tinh này.

Sự tương ứng thứ nhì liên quan đến "ý thức dục vọng" tiềm tàng và diễn ra theo Định Luật Hút; đó là định luật cho thái dương hệ này, và liên quan với khả năng của Thượng Đế "thương yêu một cách minh triết" theo ý nghĩa huyền linh của thuật ngữ. Nó có liên quan với sự an trụ của Thượng Đế vào thể cảm dục của Ngài và tạo ra hiện tượng gọi là "hoạt động tính dục" trên mọi cõi trong thái dương hệ. Trong thái dương hệ trước, sự giải thoát được thực hiện qua khả năng *phân biện,* dù là thuật ngữ đó theo cách dùng ngày nay chỉ là một chỉ dẫn yếu ớt của tiến trình thái dương hệ vào thời đó. Qua mãnh lực được sinh ra trong tiến trình mà rung động được thiết lập vẫn còn đến ngày nay trong vật chất. Nó được biểu lộ bằng sự thông tuệ linh hoạt và năng lực phân biện chọn lọc của nguyên tử vật chất. Trong thái dương hệ này, sự giải thoát sẽ được mang lại qua đường lối *thản nhiên/vô dục (dispassion)* huyền linh; điều này cũng sẽ để lại dấu vết của nó

trên vật chất, nhuốm màu vật chất đó sao cho trong thái dương hệ thứ ba, chất liệu nguyên thủy sẽ biểu lộ một tính chất thứ hai. Trong thái dương hệ kế tiếp "sự không mê đắm qua sự trừu xuất" thì hầu như là chúng ta có thể nhận được phương pháp của tiến trình giải thoát, nhưng thật là vô ích cho con người khi suy đoán về điều này khi trí óc con người không thể nhận thức được tình trạng đó.

(d) ***Các Avatars, bản chất và công việc các Ngài***. Trong thảo luận trên, chúng ta đã liên kết hiện tượng biệt ngã hóa với sự thích dụng của Thượng Đế hoặc của một Hành Tinh
722 Thượng Đế, đối với các hiện thể vật chất trọng trược của các Ngài, và sự hiện tồn hữu ngã thức qua phương tiện xác thân. Một vấn đề rất khó hiểu và bí ẩn có thể được nói đến ở đây – vấn đề các Avatars (Hóa Thân), và mặc dù chúng tôi không thể trình bày tỉ mỉ vấn đề đó một cách đầy đủ, vì đó là một trong các bí ẩn huyền bí nhất và bí mật nhất, có lẽ một ít ánh sáng có thể được đưa ra về vấn đề thâm sâu này.

Với mục đích rõ rệt và để minh giải một vấn đề cực kỳ khó hiểu nhất là đối với trí óc Tây phương (do sự kiện là họ chưa hiểu được lý do căn bản của diễn trình luân hồi), thật là khôn ngoan khi chia các mẫu hóa thân khác nhau thành năm nhóm, nhớ rằng mỗi avatar thuộc về một Cung, xuất phát từ một cội nguồn tâm linh thuần túy, và rằng một thực thể hữu ngã thức chỉ đạt được quyền có hình thức hoạt động đặc biệt này qua một loạt các kiếp sống thành đạt trước kia.

1. Các Avatars vũ trụ.
2. Các Avatars thái dương hệ.
3. Các Avatars liên-hành-tinh.
4. Các Avatars thuộc hành tinh.
5. Các Avatars nhân loại.

Như vừa nói, một avatar là một Ray (Cung ? Tia Sáng ? - ND) chứa cái vinh quang (glory) rực rỡ và hoàn hảo, chính nó khoác trong vật chất dành cho mục đích phụng sự. Tất cả các avatars theo ý nghĩa chính xác của từ ngữ, đều là các linh hồn đã giải thoát, nhưng các avatars cấp vũ trụ và thái dương hệ được giải thoát khỏi hai cõi thấp của các cõi vũ trụ. Trong khi các avatars cấp hành tinh và liên hành tinh được giải thoát khỏi cõi hồng trần vũ trụ, tức các cõi của thái dương hệ chúng ta, avatar cấp nhân loại đạt được tự do khỏi năm cõi nỗ lực của nhân loại. Theo một ý nghĩa thấp và thuần túy kỹ thuật, một Đức Thầy đang lâm phàm ở cõi trần là một kiểu mẫu, vì Ngài là một "linh hồn đã giải thoát" và do đó chỉ chọn lâm phàm vì mục đích đặc biệt, nhưng chúng ta sẽ
723 không bàn đến các Ngài. Chúng ta hãy chia nhỏ các nhóm này để minh giải thêm các ý tưởng của chúng ta :

1. *Các Avatars cấp vũ trụ*: Các Ngài tiêu biểu cho thần lực được thể hiện từ các trung tâm vũ trụ sau đây trong số các trung tâm khác :

a) Sirius (Sao Thiên Lang)

b) Về một trong số bảy ngôi sao của Đại Hùng Tinh vốn được mang lại sinh khí (ensouled) bởi nguyên hình mẫu của Đấng Chủ Quản (Lord) thuộc Cung chính thứ ba của chúng ta.

c. Trung tâm vũ trụ của chúng ta.

Các Ngài tiêu biểu cho các Thực Thể Thông Linh thật xa với nhận thức của Con Người, giống như con người xa với nhận thức của nguyên tử vật chất vậy. Hàng ngàn các đại chu kỳ mà chúng ta gọi là "một trăm năm của Brahma" đã trôi qua từ khi các Ngài đã đạt được giai đoạn làm người, và các Ngài biểu hiện cho thần lực và tâm thức vốn có liên hệ với sự phối kết sáng suốt của các Bầu Trời đầy sao.

Các Ngài đã đạt đến mọi điều mà con người có thể hình dung được như là sự siêu việt của ý chí, của bác ái và của thông tuệ, đồng thời trong sự tổng hợp của ba phẩm đức này, nên thêm vào các tính chất và rung động mà chúng ta không có đủ lời lẽ diễn tả, và cũng không thể được hình dung ngay cả bởi các adepts cao nhất của chúng ta. Sự xuất hiện của các Ngài trong một thái dương hệ thì rất khác thường và chỉ được nhận biết trên hai cõi cao nhất. Tuy nhiên, nhờ bởi bản chất vật chất của thái dương hệ chúng ta, sự giáng lâm của các Ngài, theo nghĩa đen, là sự xuất hiện trong một hình thức vật chất của một Đấng tinh thần, Đấng này có ngã thức đầy đủ.

Các Đấng Cao Cả đó xuất hiện từ Sirius vào dịp điểm đạo của Thái Dương Thượng Đế, và các Ngài có một liên quan đặc biệt với năm vị Kumaras và qua các Ngài (dùng các Ngài dưới hình thức các tụ điểm cho thần lực) cùng với bộ môn của Đức Mahachohan trong mọi Thánh Đoàn huyền môn của thái dương hệ. Chỉ có một lần, một Đấng Cao Cả như thế viếng thăm thái dương hệ chúng ta, liên quan đến sự xuất hiện trong thời gian và không gian của năm Đấng Con trí-sinh của Brahma. Ảnh hưởng của cuộc viếng thăm đó giống như ảnh hưởng của Đấng Avatar từ Sirius được nhìn thấy
724 như là tổng số chung của văn minh và văn hóa, xét các sự việc này theo quan điểm của toàn bộ thái dương hệ và trong một ánh chớp của thời gian.

Một avatar từ trung tâm vũ trụ sẽ xuất hiện dưới hình thức pralaya đang tới gần và sẽ tạo ra trong cơ thể của Thượng Đế cái mà chúng ta gọi là "Tử Vong". Ngài là Thần Chết vũ trụ (cosmic Reaper), và (đưa thuật ngữ trên thành những thuật ngữ có bản chất dễ hiểu hơn) Ngài thuộc về một nhóm vốn tiêu biểu cho năng lượng được tách ra của vũ trụ,

ở đó chúng ta tìm thấy các tương ứng lờ mờ trong công việc của khía cạnh "hủy diệt" của Thượng Đế, và trong các thần lực vốn tạo ra cái chết về mặt vật chất, và sự tan rã của thể xác của con người. Về căn bản, không thể nói nhiều hơn về các vấn đề huyền bí này, và giá trị của những gì được nói, phần lớn nằm trong việc đem lại cho trí óc của nhà nghiên cứu cái thực tại về mối liên hệ vũ trụ của chúng ta.

2. *Solar Avatars*: Các Avatars này thuộc ba kiểu mẫu, dù thực ra có nhiều hơn nữa. Các Ngài cũng là các thiên-khách ngoài thái dương hệ và phần lớn có liên hệ với một vài tiến trình trong thái dương hệ, trong khi các vị khác có liên hệ trong việc quản trị định luật nhân quả, hay karma. Các Ngài tiêu biểu cho (embody, là hiện thân của) karma của các thiên kiếp (kalpas) đã qua đối với Thượng Đế của chúng ta, và đưa ra xung lực mở đầu cho các tiến trình để hiệu chỉnh, để chuộc lỗi (expiation, đền bù) và để nhận thức khi xung lực đó liên quan tới thái dương hệ hiện tại nói chung. Một Đấng như thế, tức "Karmic Avatar" đã xuất hiện dựa vào rung động của Thượng Đế Ngôi Hai, lướt qua Linh Khí thứ hai; Ngài đã ở lại cho đến nay: Ngài sẽ vẫn ở lại với chúng ta cho đến khi tất cả các hệ thống hành tinh tiến vào cuộc tuần hoàn thứ năm của chúng, và tiến gần đến "Ngày Phán Xét" của chúng. Vào lúc đó, Ngài có thể triệt thoái, để mặc cho các vị Hành Tinh Thượng Đế có liên hệ làm tròn mục tiêu nghiệp quả không còn được trông giữ. Lúc bấy giờ xung lực rung động sẽ trở nên mạnh và sự nhận thức về nguyên khí bồ đề trở nên sống động một cách hữu thức đến nỗi không gì lúc đó có thể ngăn chận các sự việc tiến tới. Hoạt động dưới quyền Ngài có một số thực thể vũ trụ, các vị này, như có nói trong GLBN (đây là
725 các Lipika Lords. Xem GLBN I, 157), có đặc quyền để "vượt qua vòng-hạn-định); tuy thế các vị này không phải là các

avatars vì chính các Ngài đang tiến hóa nhờ sự cai quản của karma. Đó là công việc của các Ngài và là cơ hội tiến hóa. Một avatar có thể không học hỏi gì từ vị trí xuất hiện của Ngài. Công việc của Ngài là đưa sức mạnh thuộc một loại điện năng nào đó vào vật chất ở một trong nhiều cấp độ của nó và như vậy tạo ra các kết quả đoán trước được.

Một kiểu mẫu solar avatar khác, Ngài có thể được thấy xuất hiện trong các hệ thống hành tinh, có liên quan với bí huyệt tim của một Hành Tinh Thượng Đế, và xuất hiện trên các cõi cao (không bao giờ ở trên cõi thấp) khi hoạt động của tim được cảm nhận, và khi diễn trình đem năng lượng được thấy tạo ra ba điều :

a. Mở rộng tâm thức.

b. Tăng gia ánh sáng tâm linh và độ chói lọi tâm linh.

c. Sự phóng xạ hành tinh.

Chính hiện tượng thuộc hành tinh này vốn tạo ra (xét về giới thứ tư trong thiên nhiên) việc mở rộng cửa điểm đạo cho con người. Các avatars đó không đến khi giao tiếp với bất cứ Hierarchy đặc biệt nào, mà chỉ liên quan với toàn thể thái dương hệ. Các Ngài tạo ra sự pha trộn các sắc thái và sự tổng hợp của các đơn vị trong các nhóm của chúng.

Vào lúc điểm đạo của một Hành Tinh Thượng Đế, một avatar có thể xuất hiện trong hành tinh hệ của Hành Tinh Thượng Đế đó trên bầu thứ bảy từ trung tâm vũ trụ đó hay là ngôi sao vốn được cấp sinh khí bởi vị Rishis đặc biệt (trong chòm sao Đại Hùng), vị Rishis này là nguyên mẫu vũ trụ của Ngài. Đối với Thực Thể Thông Linh có liên hệ, đây là việc nắm bắt lấy hình hài vật chất, vì các cõi cao siêu của chúng ta chỉ là vật chất (matter) theo quan điểm của các Ngài. Điều này vẫn thường được nhấn mạnh, vì ý nghĩa của nó chưa được hiểu một cách đầy đủ. Nhờ vào sự xuất hiện của Đấng

726 Avatar này trên bầu thứ bảy, Đức Hành Tinh Thượng Đế có thể duy trì được sự liên tục của vũ trụ thức cho dù khi đang nhập thể vào vật chất (in physical incarnation); Đấng Solar Avatar này hoàn thành cùng chức năng đối với Hành Tinh Thượng Đế y như vị Guru đang làm cho đệ tử của Ngài. Ngài tạo ra vài biến cố có thể xảy ra nhờ vào việc kích thích và che chở của hào quang của Ngài, và Ngài hành động với cương vị một trạm phát điện năng từ trung tâm lực vũ trụ. Chúng ta phải cẩn thận để giữ sự tương đồng này một cách rất sơ sài vì công việc thực sự được hoàn thành không thể hiểu được bởi con người. Đương nhiên vị Avatar này có một tác động trực tiếp lên các trung tâm lực của Đức Hành Tinh Thượng Đế và do đó lên các đơn vị hay là các Chân Thần con người, nhưng chỉ một cách gián tiếp và trên Chân Thần ở trên cõi riêng của nó. Tác động này tiếp xúc với sự đáp ứng nhỏ bé từ Monad cho đến sau cuộc điểm đạo thứ ba khi sự sống hữu thức của nó trở nên mạnh đến nỗi nó lại giữ chặt biểu lộ chân ngã của nó theo một hướng, và khơi hoạt nhận thức hành tinh theo một hướng khác. Kiểu mẫu avatar này chỉ xuất hiện vào lúc điểm đạo của một Hành Tinh Thượng Đế. Số các cuộc điểm đạo mà Hành Tinh Thượng Đế nhận được trong thái dương hệ này thay đổi từ hai đến bốn.

3. *Các Đấng Avatars Liên hành tinh*. Một nhóm Avatars rất lý thú được thấy ở đây. Phần lớn các Ngài liên quan với ba sự việc : *thứ nhất* liên quan với sự giám sát sự chuyển di các đơn vị thần lực hay là các nhóm chân ngã từ một hành tinh hệ này sang hành tinh hệ khác (không phải với các đơn vị cá nhân từ dãy này đến dãy hành tinh khác). Thông thường các Ngài xuất hiện hai lần trong lịch sử của một hành tinh hệ và dù không thể khoác vào các thể xác có chất liệu thô hơn là các thể được tạo thành với chất atma và chất bồ đề, các Ngài hoạt

động với xung lực trong chất trí và như thế thực hiện các chuyển di tập thể này. Chính các Ngài được chia nhỏ thành ba nhóm :

a. Các Đấng tác động đến sự chuyển di từ các hành tinh hệ thứ yếu hoặc các biểu lộ của Cung lên trên Cung 3; chính Các Ngài bận rộn với kết quả của sự phối hợp các đối cực
727 trong bốn hành tinh hệ nhỏ cho đến khi chỉ có một còn lại; và kế đó lo về việc chuyển dịch sự sống và tính chất của hành tinh hệ còn lại này lên trên Cung 3.

b. Các Đấng có liên quan với sự chuyển di và tương tác của các sinh lực giữa ba Cung chính yếu.

c. Các Đấng tạo ra sự chuyển di thái dương hệ vào cuối kỷ nguyên.

Thứ hai, một vài avatars từ Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư (tức Huyền Giai của các Monads con người, xem trang 1099 – ND), vì các lý do huyền bí và không thể giải thích được đối với chúng ta, để lại Huyền Giai của chính các Ngài, và xuất hiện trong Huyền Giai này hoặc Huyền Giai khác của các Huyền Giai thiên thần. Điều này xảy ra chỉ một lần trong lịch sử của mỗi hành tinh hệ và xảy ra vào lúc có sự xuất hiện vật chất trọng trược nhất, và có liên quan tới sự chuyển di xung lực deva từ một hành tinh hệ này đến một hành tinh hệ khác. Các Ngài có liên hệ bằng cách này với sự xuất hiện của các đơn vị hữu ngã thức, nguyên là hiện thân căn bản của ngã thức tiềm tàng của nguyên tử của thần chất. Các Ngài tạo ra kiểu mẫu cho các devas thuộc bất cứ hành tinh hệ đặc biệt nào.

Đã có lần trong lịch sử của mỗi hành tinh hệ, một avatar từ chòm sao Capricorn (Nam Dương) xuất hiện trên các phân cảnh trí tuệ. Phân cảnh này là phân cảnh thấp nhất mà các vị thần (deities) liên hành tinh này xuất hiện. Không còn gì có

thể được truyền đạt về vấn đề này nữa. "Cái bí ẩn của con dê" ẩn giấu nơi đây. Đấng Avatar này xuất hiện trong cuộc tuần hoàn ba của dãy thứ ba, và biến mất trong cuộc tuần hoàn năm của dãy thứ tư.

Các avatars liên hành tinh này xuất hiện, dưới hình thức các sản phẩm của nhiều kalpas trước đây khi các điều kiện của thái dương hệ được đủ tinh anh giúp cho các Ngài xuất hiện. Các Ngài là các Nirmanakayas (Ứng Thân) của một chu kỳ thái dương trước đây, hiện nay các Ngài lại chọn cơ hội để thực hiện (theo một ý nghĩa linh hoạt và qua biểu lộ hồng trần) một số công việc chưa hoàn tất.

4. *Các Avatars cấp hành tinh*. Các vị này phát xuất từ Hành
728 Tinh Thượng Đế trung ương của một hành tinh hệ và biểu hiện cho ý chí và mục tiêu của Ngài. Các vị này thuộc hai loại khác nhau. Kiểu mẫu thứ nhất là một biểu lộ trên các phân cảnh dĩ thái hồng trần của chính Hành Tinh Thượng Đế trong một thời gian đặc biệt. Điều đó liên quan đến việc khoác lấy một xác thân rõ rệt bởi một trong các vị Kumaras. Một avatar như thế sẽ được nhìn thấy nơi Sanat Kumara, Ngài, cùng với ba Đức Kumaras khác, biểu hiện cho các nguyên khí thuộc tứ thể của hành tinh. Theo một ý nghĩa rất hiện thực, Sanat Kumara là hiện thân (incarnation) của chính Đấng Chủ Quản Cung; Ngài là Đức Tịnh Quán (Silent Watcher), Đấng Đại Hy Sinh (great Sacrifice) cho nhân loại (GLBN I, 494; II, 112, 149).

Như ghi nhận trong đoạn trên, có ba Thực Thể Thông Linh thứ yếu biểu hiện cho các nguyên khí hành tinh. Các Ngài là (nói theo quan điểm hiện tại) năng lượng năng động giúp giữ chung lại ba giới thấp, khi nhìn các giới này như các đơn vị chớ không như các biến phân (differentiations). Các Ngài có liên kết mật thiết với trạng thái năng lượng của ba dãy hành tinh trước, và điều đó chỉ cần cho công việc của một

avatar liên hành tinh (lúc thành lập tam giác mang đến kết quả là giai đoạn biệt ngã hóa vào thời Lemurian) giúp cho các Ngài khoác lấy các thể dĩ thái và lâm phàm trong con người. Các Ngài đóng vai trò các tiêu điểm cho năng lượng của Hành Tinh Thượng Đế trên cõi riêng của Đấng này. Đệ nhất Kumara, theo một ý nghĩa huyền bí, là năng lượng tạo ra ngã thức trong gia đình nhân loại. Ba vị Kumaras kia, hay là ba Hoạt Động Phật, đóng vai trò các tiêu điểm tương tự cho năng lượng làm sinh động ba giới thấp, và tạo ra các cấp độ tâm thức khác nhau của chúng. Không thể diễn tả bí ẩn lớn này rõ ràng hơn được, nhưng nếu đạo sinh kết hợp một vài ẩn ngữ này với các ẩn ngữ được đưa ra trước đây trong GLBN, cái bí ẩn về "Tứ Linh Diệu" ("Holy Four") có thể phần nào trở nên sáng tỏ theo quan điểm về năng lượng và tiến hóa.

Thời gian và cơ hội (seasons) cho sự xuất hiện của các
729 Ngài thay đổi tùy theo karma đặc biệt của Đấng Chủ Quản Cung, chớ không có gì liên quan với các chu kỳ lớn lao này, còn các thời kỳ lâm phàm, có thể được tiết lộ cho người không thệ nguyện giữ bí mật và kẻ thế tục.

5. *Các Avatars của nhân loại*. H.P.B. có nói đầy đủ về các vị này, và không có gì để thêm vào chi tiết của bà, vì thời cơ chưa tới (GLBN III, Đoạn 41; III 345). Mọi điều nêu trên đều có vị trí của nó ở đây, vì nó liên quan đến bí ẩn của lực và tâm thức, và biểu lộ đầy đủ nhất của một Hành Tinh Thượng Đế và của một Thái Dương Thượng Đế trong một thể Vật Chất trọng trược bị ẩn giấu trong ngoại-diện của các avatars khác nhau này và trong hiệu quả của các vị ấy.

e. *Biệt ngã hóa, một hình thức Điểm Đạo*. Chỉ có ít điều cần thêm vào những gì có thể được nói vào lúc này liên quan đến biệt ngã hóa. Những gì được nói ở đây và trong GLBN chỉ là

một cách để cố diễn tả các sự kiện sâu xa và có ý nghĩa, liên quan đến sự sống và biểu lộ, bằng các thuật ngữ chỉ tư tưởng con người và qua phương tiện có giới hạn của ngôn ngữ. Theo quan điểm huyền bí nhất thì "Con người là một thiên thần"; y là Spirit (Ma quỉ; Tinh Thần; Thần Tiên…) và thần chất, được hợp nhất qua công việc của năng lượng thiên thần hữu thức. Y hợp nhất trong chính y ba trạng thái của Thượng Đế. Trong khi đó, ở ngoại cảnh (in objectivity) y là :

1. Bản Ngã (Self), Phi Ngã, và khoen nối sáng suốt trong một ý nghĩa rất trọng yếu.

2. Con người là Shiva, Vishnu và Brahma, trong biểu lộ tổng hợp.

3. Con người là phương tiện nhờ đó Thiên Ý, Tình Thương của Thượng Đế, và Thiên Trí trở nên có thể hiểu được và hiển lộ.

4. Con người là điện lực dương, cộng với điện lực âm, cộng thêm phương tiện tạo thăng bằng.

5. Con người là Ngọn Lửa, Lửa và Tia Lửa trong biểu lộ thiết yếu.

6. Con người là lửa điện, lửa thái dương và lửa do ma sát.

730 Nhưng điểm cần nhấn mạnh ở đây, là con người đó, trong không gian, thời gian và trong ba cõi thấp, không biểu lộ các trạng thái này cùng một lúc, mà chỉ cùng lúc hướng về cuối diễn trình tiến hóa. Giống như trong Đại Thiên Địa, Brahma biểu lộ hoạt động trước nhất, kế đó trạng thái thứ nhì hay trạng thái giữa và cuối cùng trạng thái thứ nhất hay ý chí có chủ tâm tự hiển lộ, với tiểu thiên địa cũng thế.

Trạng thái Brahma, tức trạng thái mà trong đó Phi-Ngã hay trạng thái vật chất hiển lộ và vượt trội. Trạng thái này bao hàm các giai đoạn dưới nhân loại và ba chu kỳ đầu của Sự Sống Phàm Ngã :

a. Chu trình thứ nhất..... tình trạng bán khai.
b. Chu trình thứ hai ..... người trung bình.
c. Chu trình thứ ba ..... người có trí tuệ thành đạt.

Trạng thái Vishnu, tức trạng thái mà trong đó khía cạnh bác ái – minh triết dần dà thống ngự và hiện rõ qua phương tiện của trạng thái Brahma. Nó bao hàm hai giai đoạn cuối của sự sống phàm ngã con người, và thời kỳ đó với sự phát triển chân ngã vốn bao gồm hai Cuộc Điểm Đạo cuối :

a. Chu trình thứ nhất .....Con Đường Dự Bị.
b. Chu trình thứ hai .....Con Đường Điểm Đạo (đến Điểm Đạo 3)
c. Chu trình thứ ba .....Bao hàm cuộc Điểm Đạo 4 và 5.

Đây là sự hoàn thiện tạm thời, nhưng cũng như trong giới động vật, trí người vẫn tiềm tàng và có tính chất bản năng, và cũng như trong giới nhân loại, trạng thái bồ đề còn tiềm tàng và có tính chất bản năng, vì thế trong chu trình cuối của nỗ lực con người, Atma, tức trạng thái cao nhất của Monad, cũng tiềm tàng và có tính chất bản năng. Điều này phải tạo ra các giai đoạn phát triển sau. Không có lỗ hổng nào trong cơ tiến hóa, và không có giai đoạn nào mà trong đó có sự vắng mặt toàn bộ của bất cứ một trạng thái nào; tất cả đều luôn
731 luôn hiện hữu nhưng chúng "lộ ra" luân phiên. Chỉ khi các lửa của vật chất cháy rực, và trở nên phát xạ, nó mới trở nên thích hợp cho lửa trí tuệ biểu lộ cho dù lúc nào cũng hiện hữu. Chỉ khi hai lửa vật chất và lửa trí tuệ này đạt đến giai đoạn nhiệt và ánh sáng đầy sinh lực, lúc đó lửa điện của Tinh Thần mới tỏa chiếu với vẻ huy hoàng của nó. Lại nữa, chỉ khi ba lửa này cùng nhau bừng cháy thì Lửa vật chất mới tắt dần vì thiếu những gì mà nó có thể thiêu đốt, và chỉ khi điều đó xảy ra, thì lửa trí tuệ (ở trên các phân cảnh trí tuệ) mới có thể thiêu đốt những gì mà từ trước đến giờ nó đã làm sinh động. Khi điều này được hoàn tất, lửa tinh thần thuần túy (ngày

càng tăng và mạnh thêm bởi bản chất hơi của lửa vật chất, hoặc "lửa do cọ xát", và bị nhuốm màu và làm cho phát xạ bởi lửa trí tuệ) bùng cháy với độ sáng rực hoàn hảo, sao cho không thể thấy gì nữa trừ ngọn lửa rung động duy nhất. Ý tưởng này có thể được mở rộng ra xa khỏi Con Người đến một Hành Tinh Thượng Đế, và lại đến Thái Dương Thượng Đế trong mối liên quan vũ trụ của Ngài.

Biệt ngã hóa (thoát kiếp thú) đánh dấu một giai đoạn của tiến trình trong việc làm tăng thêm "lửa do ma-sát". Hiện tượng đó có liên quan đến việc thành đạt của Brahma, và đánh dấu một mức độ trong việc cấp năng lượng của vật chất. Một số hình hài đang sẵn sàng cho ý thức tự ngã. Hai Cung vũ trụ có các phân cực (polarities) khác nhau đang thu hút lẫn nhau.

Điểm Đạo đánh dấu một giai đoạn trong việc làm tăng thêm "Lửa thái dương". Nó có liên hệ với việc thành tựu của Vishnu, và đánh dấu một trình độ trong sự tiến hóa tâm thức, qua ý thức tự ngã (ngã thức) đến ý thức tập thể, hay là tâm thức đại đồng (universal consciousness).

Huyền đồng (Identification, đồng nhất hóa huyền diệu) với toàn thể tất cả các nhóm có thể là thuật ngữ thường được dùng để diễn tả các giai đoạn cuối cùng của diễn trình tiến hóa, nó đánh dấu một giai đoạn hướng về việc kết thúc mahamanvantara khi mọi nhóm bắt đầu thể hiện một cách quyết tâm Ý Chí vĩnh hằng. Nó cần đến một loại nhận thức,
732 không thể tưởng tượng được đối với con người ngày nay, nhưng có thể hiểu được (dù chưa thực hiện được) đối với các Chohans của Thánh Đoàn hiện nay trên địa cầu. Các Ngài quyết tâm tiến hành Ý Chí của Hành Tinh Thượng Đế trên hành tinh này, nhưng ngay cho đến nay các Ngài không cách nào thẩm định đầy đủ Ý Chí và mục tiêu của Thượng Đế khi

Thượng Đế hoạt động qua thái dương hệ. Các Ngài có thể có được các thoáng nhìn và một ý tưởng về kế hoạch chung, nhưng các chi tiết thì đến nay không thể nhận ra.

c. *Về sự nhập thể* (incarnation, hóa nhập, hiện thân)

(a) *Thuộc vũ trụ, Hành tinh và Con người*. Bây giờ, chúng ta dành việc xem xét về ngã thức, khi nó được tạo ra qua trung gian của kiểu mẫu thần chất đặc biệt mà các Agnishvattas cung cấp cho thể của Ego, và chuyển sang nghiên cứu về sự nhập thể, thuộc về vũ trụ, hành tinh và con người. Một gợi ý về cấu tạo của các Solar Pitris này và các Manasadevas có thể đến với đạo sinh, kẻ đang xem xét về vị trí của từng Chân Ngã trong cơ thể của Hành Tinh Thượng Đế và trong trung tâm đặc biệt mà nó tạo thành một thành phần của trung tâm đó. Các Manasadevas và Dhyans Chohans này tạo ra ngã thức trong con người thực ra là năng lượng và chất liệu của các Heavenly Man vũ trụ.

Thuật ngữ "incarnation", theo nghĩa gốc của nó, truyền đạt chân lý căn bản liên quan đến việc khoác lấy một thể hồng trần trọng trược, và về chuyên môn nên được áp dụng chỉ cho giai đoạn biểu lộ có liên quan đến ba cõi phụ thấp của:

- Cõi hồng trần vũ trụ liên quan với một Thái Dương Thượng Đế và Hành Tinh Thượng Đế.

- Cõi hồng trần thái dương hệ, liên quan tới con người.

Hàm ý này được duy trì khi các thực thể vũ trụ có liên quan, nhưng khi con người ở dưới sự xem xét, thuật ngữ này được áp dụng cho sự hợp nhất của thể dĩ thái với nhục thân, hoặc với sự chuyên dùng của con người đối với hiện thể cấu
733 tạo bằng vật chất của cõi phụ thấp nhất của cõi hồng trần vũ trụ trong các trạng thái thấp nhất của nó. Sự phân biệt này có một ý nghĩa nào đó và nên được ghi nhớ. Sự chuẩn nhận này

được cai quản bởi cùng các định luật vốn cai quản bởi sự chiếm hữu của Thượng Đế đối với hiện thể vật chất của Ngài. Để có được một ý tưởng về những gì mà phương pháp đang diễn ra, có thể là hữu ích nếu chúng ta xem xét các loại pralaya khác nhau, và cân nhắc về các giai đoạn nối tiếp giữa các lần hóa thân. Theo quan điểm của bất cứ cái đơn nhất có liên quan nào, một pralaya là một thời kỳ yên lặng, với việc ngừng một loại hoạt động đặc biệt, bao hàm việc biểu lộ ra ngoại cảnh, tuy nhiên theo quan điểm của một đại tổng thể mà cái đơn nhất (unit) có thể liên quan đến, một pralaya có thể được xem như chỉ là một sự chuyển di thần lực từ một hướng này đến một hướng khác. Dù cho cái đơn nhất có thể tạm thời bị mất sinh khí về phần hình hài của nó, tuy nhiên Thực Thể vĩ đại vẫn tồn tại và vẫn linh hoạt.

Trước tiên chúng ta hãy đưa ra vấn đề theo quan điểm con người, và nghiên cứu pralaya khi nó tác động vào Monad đang lâm phàm.([1]) Có năm loại pralaya mà chính chúng ta có thể chính thức liên quan đến. Trước nhất chúng ta nên lưu ý

---

[1] Cơ bản có 3 loại Pralaya. Xem GLBN I, 397 – 398.

1. *Solar pralaya* (qui nguyên thái dương). Pralaya này xảy đến vào cuối 100 năm của Brahma. Nó đánh dấu sự tái hóa nhập (reabsorption) vào cái duy nhất (unity). Nó đánh dấu việc kết thúc biểu lộ của thái dương hệ. Có liên quan đến Thái Dương Thượng Đế.

2. *Incidental pralaya* (qui nguyên phụ). Pralaya này nối tiếp các ngày của Brahma. Nó đánh dấu các giai đoạn giữa các manvantaras. Hình hài tạm thời chấm dứt nhưng nhị nguyên tính (duality) vẫn còn. Liên quan đến Hành Tinh Thượng Đế.

3. *Individual pralaya* (qui nguyên cá nhân). Đạt được bởi con người vào cuộc điểm đạo 5. Đánh dấu việc đạt đến hoàn thiện. Liên quan đến Chân Thần (Monad).

Cũng có pralaya liên quan đến sự tiến hóa con người mà chúng ta gọi là qui nguyên devachan. Nó liên quan đến phàm ngã.

đến sự kiện rằng tình trạng này trước tiên là một tình trạng liên quan giữa Tinh Thần với vật chất, trong đó một tình trạng liên quan tới vật chất xảy ra qua tác động của yếu tố mang năng lượng, tức Tinh Thần. Do đó, nó có liên quan đến sự liên hệ của các devas vĩ đại khi các Ngài tiến hành công
734 việc kiến tạo hình hài của các Ngài dưới Định Luật Ý Chí của Thượng Đế đối với các devas cấp thấp, tức là các tiểu thần tiêu biểu cho vật chất sinh động (living substance). Điều sẽ là hiển nhiên đối với nhà nghiên cứu là nó liên quan tới mối liên hệ của Thánh Thần (Holy Spirit) với Đức Mẹ trong việc tạo ra Con, và kế đó liên hệ của Con với Mẹ. Nếu ý tưởng được trình bày trong bộ luận này được cẩn thận noi theo, điều sẽ hiển nhiên là khi nghiên cứu vấn đề pralaya, chúng ta nghiên cứu mối liên hệ (trong thời gian và không gian) về năng lượng dương của Thái Dương Thượng Đế, Hành Tinh Thượng Đế và của Con Người đối với vật chất chỉ qua đó sự biểu lộ mới xảy ra. Qua liên hệ này, sự sống trên các cõi biểu lộ mới có thể được tạo ra.

(b). *Bản chất của Pralaya.* Chúng ta có thể xét pralaya như là công việc "trừu xuất" và như là phương pháp vốn đưa hình hài vào dưới trạng thái Hủy Diệt của Tinh Thần, bao giờ cũng xảy ra theo Định Luật Hút mà Định Luật Tổng Hợp chỉ là một nhánh của nó. Định luật căn bản của thái dương hệ là định luật vốn cai quản sự liên hệ của mọi nguyên tử đưa tới toàn thể các nguyên tử, và của Ngã với Phi Ngã. Đó là (theo quan điểm huyền linh) biểu hiện về lực (force-demonstration) mạnh mẽ nhất trong thái dương hệ, và nếu định luật không thể nhận thức được này ngưng tác động, thì lập tức thái dương hệ và mọi hình tướng trong đó, thuộc hành tinh, con người và bao cái khác nữa, sẽ ngưng hiện hữu. Bởi tác động của ý chí, các hành tinh hệ tồn tại; bằng tác động của ý chí,

thái dương hệ Hiện Hữu (IS); bằng tác động của ý chí chân ngã, con người xuất hiện. Khi Ý Chí của Thái Dương Thượng Đế, của Hành Tinh Thượng Đế và của Chân Ngã thiêng liêng con người được chuyển qua các mục tiêu khác, vật chất của các hiện thể của Các Ngài bị ảnh hưởng, và sự tan rã bắt đầu. Năm loại pralaya có liên quan đến đơn vị con người như sau:

1. *Giai đoạn pralaya giữa hai lần hóa thân* (incarnations). Giai đoạn này có bản chất tam phân và ảnh hưởng đến vật chất của ba thể, thể xác, thể cảm dục và hạ trí, đưa hình hài đến vật chất ban sơ, và xua tan cấu trúc nguyên tử của nó. Năng lượng của ngôi hai (năng lượng của ngôi kiến tạo hình hài) được triệt thoái bởi ý chí của Ego, và các nguyên tử tạo thành hình hài trở nên tách ra khỏi nhau và được phân giải vào trong nguồn chứa tinh hoa cần được thu tập lại khi đúng lúc. Tình trạng này được tạo ra dần dần theo các giai đoạn mà chúng ta biết, đó là:

Giai đoạn thứ nhất là sự triệt thoái của sinh lực trong thể dĩ thái ra khỏi nhục thân gồm 3 phần (đặc, lỏng và hơi) và kết quả là "rơi vào hư hoại" và trở nên "bị tản mác thành các yếu tố". Con người biểu lộ bên ngoài mờ nhạt dần, và không còn được nhìn thấy bằng mắt trần nữa, mặc dầu vẫn còn ở trong thể dĩ thái của y. Khi nhãn thông dĩ thái được phát triển, ý nghĩ về cái chết sẽ chiếm lấy các tỷ lệ rất khác nhau. Khi một người có thể được thấy đang hoạt động trong thể dĩ thái hồng trần của y bởi đa số nhân loại, việc buông bỏ nhục thân sẽ được xem như chỉ là một "sự giải thoát" ("a release").

Giai đoạn kế tiếp là việc triệt thoái sinh lực ra khỏi thể dĩ thái hay là cuộn dây dĩ thái (coil), và sự kiệt quệ/mất sinh lực của nó (devitalisation). Cuộn dây bằng chất dĩ thái này chỉ là phần kéo dài của một trạng thái của sutratma hay sinh mệnh tuyến (thread), và tuyến này được dệt bởi Ego từ bên trong

thể nguyên nhân giống như một con nhện nhả tơ. Nó có thể được thu ngắn hoặc kéo dài tùy ý, và khi giai đoạn pralaya đã được quyết định, tuyến của ánh sáng này, hay của lửa thái dương (chú ý từ ngữ "solar", thái dương) được triệt thoái và được gom lại vào cõi phụ nguyên tử (cõi phụ cao nhất – ND) nơi mà nó vẫn sẽ cấp sinh khí cho nguyên tử thường tồn và giữ cho nguyên tử này liên kết, với thể nguyên nhân. Các xung lực sự sống lúc bấy giờ - xét về cõi trần – được tập trung vào trong phạm vi nguyên tử.

Giai đoạn thứ ba là sự triệt thoái của sinh lực ra khỏi thể cảm dục, sao cho thể đó tan rã theo một cách tương tự và sự sống được tập trung bên trong nguyên tử thường tồn cảm dục. Nguyên tử này đã nhận được một sự tăng gia sinh lực qua cuộc sống hồng trần, và thêm được sắc thái qua kinh nghiệm cảm dục.

Giai đoạn cuối cùng đối với nguyên tử trong con người là
736 sự triệt thoái của nó ra khỏi thể hạ trí. Các sinh lực sau cuộc triệt thoái bốn giai đoạn này được tập trung hoàn toàn trong phạm vi Chân Ngã; việc tiếp xúc với ba cõi thấp vẫn còn đương nhiên có thể xảy ra nhờ vào các nguyên tử thường tồn, các trung tâm lực của ba trạng thái phàm ngã.

Trong mỗi lần luân hồi các mãnh lực sự sống hoạch đắc được qua việc vận dụng các hiện thể,

a. Một năng lực hoạt động ngày càng tăng, được tích chứa trong nguyên tử thường tồn hồng trần.

b. Một sắc thái đã gia bội, được chứa trong nguyên tử thường tồn cảm dục.

c. Một tính chất mạnh mẽ được phát triển, hoặc chủ đích hoạt động, được tích chứa trong nguyên tử thường tồn hạ trí.

Các tính chất này được biến đổi thành năng lực ở devachan. Devachan (1) (2) là một trạng thái tâm thức, phản

---

1 *Devachan*. Một trạng thái trung gian giữa hai kiếp sống trần gian mà Chân Ngã tiến vào sau khi tách ra khỏi các trạng thái thấp hay lớp vỏ của nó.

2 Deva-Chan. "(3) 'Ai vào Deva-Chan ?' Dĩ nhiên là personal Ego, nhưng được ban ân điển, được thanh luyện, thánh thiện. Mọi Ego – kết hợp của các nguyên khí thứ sáu và thứ bảy – sau thời kỳ ấp ủ hoài bão vô thức, đều được tái sinh vào Deva-Chan, bắt buộc phải trong trắng và thanh khiết như trẻ thơ mới sinh. Sự kiện về việc được tái sinh của y, ở bất cứ mặt nào cũng chứng tỏ sự vượt trội của thiện lên trên ác trong phàm ngã cũ của y. Và trong khi karma (loại tà) tạm tránh đường để đi theo hắn trong lần luân hồi ở cõi trần sau này, y mang theo với y chỉ loại karma của các hành vi, lời nói và tư tưởng tốt lành của y vào Deva-Chan này. "Xấu" ("bad") là một thuật ngữ tương đối cho chúng ta – như con có lần được dạy trước kia – và *Định Luật Báo Phục là định luật duy nhất không bao giờ lầm lạc*. Vì vậy tất cả những ai không trượt vào hoàn cảnh bất lợi của tội lỗi và thú tính không thể cứu chuộc – đều đi vào Deva-Chan. Họ sẽ phải trả giá cho các tội lỗi của họ, cố ý hoặc vô tình, về sau này. Trong thời gian đó họ được tưởng thưởng; nhận lãnh quả của các nhân do họ đã tạo ra.

"Dĩ nhiên đó là một trạng thái mà người ta thường gọi là cực kỳ ích kỷ, trong đó một Ego gặt hái phần thưởng của tính vô vị kỷ của mình trên cõi trần. Y hoàn toàn bị cuốn hút vào trong phúc lạc của mọi tình thương cá nhân trần tục của y, các ưa thích, các tư tưởng và góp nhặt quả của các hành động đáng được tưởng thưởng của y. Không đau khổ, không buồn lo, thậm chí không bóng dáng của hối hận đến làm tối chân trời sáng chói của hạnh phúc thuần khiết, vì đó là một trạng thái của "Maya" ("Ảo Tưởng") vĩnh cửu… Vì tri giác hữu thức của phàm ngã con người trên cõi trần chỉ là một giấc mơ mau phai mà khả năng nhận thức sẽ cũng là nhận thức của một giấc mơ ở Deva-Chan – chỉ một trăm lần mạnh hơn".

" 'Bardo là giai đoạn giữa sự chết với tái sinh – và có thể kéo dài vài năm đến một thiên kiếp (kalpa). Nó được chia làm 3 giai đoạn phụ : (1) Khi Ego từ bỏ cuộn dây hữu tử của nó, tiến vào Kama-Loka (Dục-giới), trú sở của các Âm ma (Elementaries); (2) Khi nó tiến vào "Trạng Thái Ấp Ủ Hoài Bão"; (3) Khi nó được tái sinh trong Rupa- Loka (Sắc giới) của

737 chiếu trong sự sống của phàm ngã, nhờ trạng thái cao mà chúng ta gọi là niết bàn thức (nirvanic consciousness) và nó được tạo ra bằng tác động của Chân Ngã. Đó chỉ là một hình ảnh mờ nhạt trong các đơn vị cá biệt (và vì thế bị nhuốm màu với sự ích kỷ và vui thích chia rẽ) của tình trạng tập thể gọi là niết bàn. Trong trạng thái tâm thức cao này, mỗi chủ thể riêng rẽ, dù là tự phát triển khả năng (self-realising), chia sẻ trong nhận thức của nhóm và chính ở đó mới có được toàn phúc cho đơn vị. Sự phân chia không còn nữa, chỉ có sự hợp nhất và thống nhất chủ yếu được nhận ra. Do đó tất nhiên có thể suy ra, không hề có trạng thái devachan cho người sơ khai hoặc người kém tiến hóa, vì họ không xứng đáng với nó, và không có năng lực trí tuệ (mentality) để nhận biết nó; cũng vì vậy thời gian đầu thai của họ nhanh chóng và giai đoạn pralaya của họ ngắn ngủi. Trong trường hợp của họ, chẳng có gì nhiều dành cho Ego, trên cõi riêng của Chân Ngã, để đồng hóa trong phần còn lại của các lần luân hồi, và thế là nguyên khí sự sống nhanh chóng triệt thoái ra khỏi thể hạ trí, đưa

---

Deva- Chan. Giai đoạn phụ (1) có thể kéo dài từ vài phút đến *một số* năm – giai đoạn "một vài năm" trở thành khó hiểu và hoàn toàn vô dụng mà không có giải thích đầy đủ hơn; giai đoạn phụ (2) "rất dài"; như bạn biết, đôi khi dài hơn bạn có thể tưởng, tuy tương xứng với sức chịu đựng tinh thần của Ego; giai đoạn phụ (3) kéo dài tương xứng với karma tốt, sau khi *monad* (chú ý monad viết thường – ND), lại tái luân hồi".

"Mọi quả phải tương xứng với nhân. Và theo cách nói của con người, cuộc sống chỉ mang một tỉ lệ nhỏ so với các giai đoạn của con người về cuộc sống giữa các lần sinh trong chu kỳ manvantara, thế nên các tư tưởng, lời nói và hành vi tốt của bất cứ kiếp nào trong số các kiếp này trên một bầu là nhân của các quả, việc tác động của nó cần nhiều thời gian hơn là sự tiến hóa của các nhân chiếm chỗ".

Trích Mahatma Letters to Sinnett, trang 100 – 106.

đến kết quả là sức thôi thúc của Ego để tái sinh hầu như ngay lập tức.

Khi sự sống của phàm ngã được đầy đủ và phong phú, tuy không đạt đến giai đoạn mà trong đó phàm ngã có thể hợp tác một cách sáng suốt với Chân Ngã, các giai đoạn niết bàn của phàm ngã (personality nirvana) được trải qua, kỳ gian của chúng tùy thuộc vào sự thích thú của đời sống, và năng lực của con người để suy cứu về kinh nghiệm. Sau này, khi Ego chi phối sự sống phàm ngã, việc quan tâm của con người được nâng lên các mức cao hơn, và niết bàn của linh
738 hồn trở thành mục tiêu của Chân Ngã. Ego không còn để tâm vào devachan. Do đó những ai trên Thánh Đạo (hoặc Con Đường Dự-Bị, hoặc Con Đường Điểm Đạo), theo thông lệ, không còn vào devachan, mà tức khắc luân hồi trở thành qui luật trong việc xoay chuyển bánh xe sự sống, lần này việc đó xảy ra bằng sự hợp tác có ý thức của phàm ngã với Linh Ngã (divine Self) hay Ego.

(2) Giai đoạn giữa các Chu kỳ chân ngã. Nơi đây ẩn giấu bí mật của 777 lần luân hồi và liên quan đến sự liên hệ của đơn vị với nhóm của Ego trên cõi chân ngã, trước khi có sự khai mở của cánh hoa thứ năm. Nó liên quan đến con người trong giai đoạn giữa thời kỳ sơ khai với thời kỳ đệ tử, khi con người là kẻ trung bình nhưng vẫn còn trong hai Phòng (Halls). Bí ẩn của tất cả các căn chủng nằm ở đây, và các chu kỳ chân ngã trùng hợp với việc tạo ra các hình hài chủng tộc và các nền văn minh. Một người sẽ đầu thai trở đi trở lại trong các giống dân phụ khác nhau của một căn chủng cho đến khi một chu kỳ nào đó đã được bao hàm; kế đó y có thể trải qua một trạng thái pralaya cho tới khi ở trong (và đôi khi muộn hơn nhiều) một căn chủng sau, y sẽ đáp ứng với tiếng gọi do rung động của nó, và sự thôi thúc của chân ngã để

luân hồi sẽ lại được cảm nhận. Trong minh họa này, chúng ta nên nhớ rằng nhân loại tiến hóa nhiều ngày nay không luân hồi cho đến căn chủng thứ tư. Các chu kỳ này là một trong các bí ẩn của điểm đạo, dù một trong các bí ẩn trước đây, và được tiết lộ ở kỳ điểm đạo hai khi chúng giúp cho điểm đạo đồ hiểu được tình trạng của mình, để thấy phần nào bản chất của xung lực nghiệp quả và hiểu được ký ảnh riêng của mình trong cảm dục quang.

Các chu kỳ này có thể được xem như hai giai đoạn pralaya nhỏ và có liên quan trước nhất với sự sống trong ba cõi thấp.

(3) *Tiếp đến giai đoạn mà con người đạt được tự do*. Vào giai đoạn này, theo luật định, con người thành công trong việc "tách ra" chính mình, tức linh hồn không bị ràng buộc, ra khỏi vật chất của ba cõi thấp. Y đã vận dụng và hoạt động với
739 thần chất và đã thu lượm được mọi giao tiếp rung động cần thiết, và củng-cố được mọi "nhận thức" và "khám phá" được dự kiến; y không còn bị giam giữ bởi các devas. Y được tự do cho tới khi, một cách tự nguyện và sẵn sàng, và trong một cuộc tuần hoàn khác, y có thể trở lại với tư cách một Nhân Viên của Thánh Đoàn, để tiếp tục công việc phụng sự của Ngài cho nhân loại kém tiến hóa của thời xa xăm đó. Vì việc này liên quan tới bảy con đường đưa đến cơ hội cho một Đức Thầy mà chúng ta sẽ không bàn đến ở đây ([1]). Đây là pralaya lớn của con người.

---

[1] Bảy Thánh Đạo mà một trong số đó, mọi người phải đi qua :

1. Thánh Đạo 1. Con Đường Phụng Sự Địa Cầu.
2. Thánh Đạo 2. Con Đường Công Tác Từ Điển.
3. Thánh Đạo 3. Con Đường của các Hành Tinh Thượng Đế.
4. Thánh Đạo 4. Con Đường đưa đến Sirius.
5. Thánh Đạo 5. Con Đường của Cung.

(4) *Pralaya cấp hành tinh*. Sau các biến cố chu kỳ này, giờ đây con người là một thành phần có ý thức đối với nhóm của y, và là một điểm đầy sức sống trong một trung tâm trong cơ thể của một Hành Tinh Thượng Đế, tồn tại một cách hữu thức và nhận biết một cách hữu thức về vị trí của mình trong tổng thể vĩ đại. Điều này bao hàm một nhận thức đối với trung tâm mà y là một điểm năng lượng trong đó, một hiểu biết về loại thần lực mà y phải truyền đạt và phải vận dụng từ các mức vũ trụ, và một liên hệ hữu thức với sáu trung tâm khác trong Sự Sống hành tinh mà y có liên kết vào.

Giai đoạn hoạt động hữu thức này trong chất dĩ thái (mà thể hành tinh được tạo thành với nó) tồn tại theo karma của Đấng Chủ Quản hành tinh, vì đơn vị giờ đây kết hợp hữu thức với karma của hành tinh, và là một kẻ tham dự trong việc thể hiện ý chí và mục tiêu của Đấng Chủ Quản Cung của Ngài. Trên các cõi cao của thái dương hệ, giai đoạn này tồn tại theo độ dài sự sống của một hành tinh hệ; mà một giai đoạn pralaya kế tục cho nó đang có khởi đầu của nó hướng về cuối cuộc tuần hoàn thứ bảy trong bất cứ hành tinh hệ nào, hoặc thuộc về cuộc tuần hoàn thứ năm, nếu Định Luật Kiên Trì của hành tinh hệ thể hiện qua các chu kỳ theo số 5. Ở
740 đây, tôi đang khái quát hóa và nói bằng các thuật ngữ tổng quát, karma của các đơn vị khác nhau và một Đức Thầy – tùy theo con đường mà vị này chọn sau cuộc điểm đạo thứ năm - ở lại và làm việc trong hành tinh hệ của chính Ngài, nhưng các thay đổi có thể xảy ra do các yếu tố sau :

a. Karma của hành tinh.

---

6. Thánh Đạo 6. Con Đường của Thái Dương Thượng Đế.
7. Thánh Đạo 7. Con Đường của Tình Trạng Con Tuyệt Đối.

b. Ý chí của Đấng Chủ Quản (Lord) Cung của Đức Thầy đó.

c. Các thiên lệnh (orders) phát ra từ Thái Dương Thượng Đế vốn được truyền đạt cho Đức Thầy sau khi giải thoát xuyên qua Hành Tinh Thượng Đế và qua trung gian Đức Chohan phụ trách Cung của Đức Thầy.

Lúc bấy giờ Đức Thầy "tách ra" theo luật huyền bí của hành tinh, luật này chỉ hoạt động trên các phân cảnh dĩ thái vũ trụ và được chuyển đến nơi tới của Đức Thầy. Nếu chúng ta diễn giải mọi điều nói trên bằng các thuật ngữ về năng lượng và về bức xạ và như thế tránh các nguy hại của cách diễn giải theo vật chất, ý nghĩa sẽ trở nên rõ rệt hơn.

(5) *Đại pralaya*. Thời khoảng tạm ngưng này đến vào cuối mỗi 100 năm của Brahma, đưa đến tan rã mọi loại hình tướng – tinh anh lẫn trọng trược – khắp toàn bộ thái dương hệ. Đó là một giai đoạn tương tự với giai đoạn được xét đến khi chúng ta xem xét sự triệt thoái của con người ra khỏi thể dĩ thái của y và năng lực của y lúc bấy giờ để hoạt động trên cõi cảm dục, tách ra khỏi thể hồng trần nhị phân của y. Bên trong thái dương hệ, một diễn trình tương tự với diễn trình đó được trải qua khi con người triệt thoái thể dĩ thái ra khỏi nhục thân, sẽ được thấy hướng về cuối chu kỳ mahamanvantara. Nó sẽ bao hàm giai đoạn mà trong đó bốn Cung thứ yếu hòa nhập và trộn lẫn, tìm ra nhị nguyên tính và các đối cực của chúng. Sau rốt, 4 trở thành 2, 2 trở thành 1, và lúc bấy giờ tất cả được tổng hợp thành Cung chính thứ ba. Thời điểm chưa đến, nhưng vô số kỷ nguyên nằm ở trước. Đó là sự xuất hiện đầu tiên của trạng thái hủy diệt liên quan đến
741 các hành tinh hệ, và đánh dấu khởi đầu của thời mà "các Cõi Trời sẽ tan chảy với sức nóng mãnh liệt", và Mặt Trời trở thành bảy mặt trời. (Xem GLBN II, 746, 747).

Sự tương ứng trong tiểu thiên địa có thể được thấy trong tiến trình sau đây. Vi tử thường tồn hồng trần thu hút toàn bộ sinh lực của xác thân, sức nóng và ánh sáng cố hữu của nó do đó tăng lên đến lúc vào cuộc điểm đạo thứ tư, bảy loa tuyến được cấp sinh lực và rung động đầy đủ. Nội nhiệt của nguyên tử, cộng với ngoại nhiệt của thể chân ngã trong đó nó có vị trí của nó, lúc bấy giờ tạo ra những gì hủy diệt vi tử thường tồn. Tạm thời và ngay trước khi hủy diệt, nó trở thành một mặt trời thất phân rất nhỏ do bức xạ và hoạt động của các loa tuyến. Cùng với mặt trời hồng trần của thái dương hệ, theo một cách tương tự, nó sẽ trở thành bảy mặt trời, khi nó đã hấp thu tinh hoa sự sống của các cõi đã phát triển đầy đủ và trên đó có các hành tinh hệ. Hỏa hoạn lớn theo sau là công việc cuối cùng của trạng thái Hủy Diệt. Nó đánh dấu thời điểm phát triển cao nhất của thần chất trong thái dương hệ, sự thành toàn của công việc của Agni và các hỏa thần của Ngài, và cuộc điểm đạo của Brahma. Lúc bấy giờ, chất nguyên tử sẽ *cá tính hóa* (như chúng ta biết, đó là mục tiêu cho nguyên tử) và sau đại pralaya đó, thái dương hệ kế tiếp sẽ bắt đầu với Tinh Thần tam phân đang biểu lộ qua vật chất vốn chủ yếu được phân biệt bằng tình thương sáng suốt linh hoạt. Tất nhiên, điều này không thể hiểu được đối với các thể trí thuộc về cuộc tuần hoàn thứ tư của chúng ta.

Thế là chúng ta đã nghiên cứu các loại pralaya khác nhau ở mức độ mà chúng có ảnh hưởng đến từng cá nhân; mỗi đơn vị tìm thấy hướng của mình sau rốt trở thành một trong các trung tâm tinh anh vũ trụ của Đấng vũ trụ đặc biệt, Ngài là Đấng Chủ Quản của Cung của y, và do đó vào kỳ đại qui nguyên, các đơn vị nhân loại này gồm kẻ đạt được và kẻ không chuyển qua được các trung tâm vũ trụ xa xăm khác, sẽ tìm thấy vị trí của họ nơi đây.

Trước khi đề cập đến pralaya cấp hành tinh và cấp vũ trụ, ở đây chúng ta có thể xem xét liên hệ của các Agnishvattas
742 (các thần đã tạo ra sự biệt ngã hóa của người thú trên hành tinh này) với các chu kỳ tiến hóa khác trước đây, và tại sao chỉ bàn đến các thần này theo quan điểm của một mahamanvantara, và của một kalpa (kalpa = manvantara = 1 ngày + 1 đêm của Brahma, = 4 320 triệu năm trần thế, thiên kiếp Mahamanvantara = một năm của Brahma, chu kỳ đại khai nguyên hay đại thiên kiếp – ND). Lý do khiến chúng ta không đặc biệt xem xét nhóm các Agnishvattas, Kumaras và Rudras liên quan với Địa Cầu là vì chúng ta vận dụng toàn bộ vấn đề theo quan điểm hành tinh chớ không theo quan điểm của gia đình nhân loại. Nhà nghiên cứu muốn tìm kiến thức tỉ mỉ về các Agnishvattas của dãy địa cầu chỉ cần nghiên cứu bộ GLBN. Chúng tôi đã thử đưa tư tưởng của nhà nghiên cứu vượt khỏi phạm vi nhỏ bé của chính họ đi vào việc xem xét công việc của các Manasadevas trong thái dương hệ. Trong mọi hành tinh hệ các Thần này đều có vị trí của các Ngài, nhưng trong vài hệ thống – như trong hệ hành tinh Jupiter – các Ngài chỉ mới bắt đầu công việc của các Ngài, còn trong các hệ thống khác – như hệ Vulcan và hệ Venus – công việc của các Ngài hầu như hoàn tất. Venus đang ở trong cuộc tuần hoàn cuối cùng của nó, và gần như phát triển giới thứ tư (tức nhân loại -ND) của nó đến hoàn thiện, hay là đến mức tối đa có thể có được trong thái dương hệ này. Trong hành tinh hệ Địa Cầu, các Ngài đang có khuynh hướng làm việc tối đa, và chỉ trong cuộc tuần hoàn tới, các Ngài sẽ biểu lộ tột đỉnh hoạt động của các Ngài. Các Ngài tiến theo chu kỳ qua các hành tinh hệ và ở dưới Thiên Luật – Luật Karma đối với Hành Tinh Thượng Đế, vì các Ngài về bản thể, liên quan với Sự Sống của Hành Tinh Thượng Đế, vì sự sống đó kích hoạt

các trung tâm lực của Đấng này. Các Ngài bước vào một hành tinh hệ theo làn sóng năng lượng trí tuệ từ bí huyệt đầu của Thái Dương Thượng Đế, và trong tiến trình vượt qua bí huyệt Tim của Ngài, xảy ra ba việc :

1. Các Ngài trở nên phân hóa thành bảy nhóm.

2. Các Ngài điều khiển chính các Ngài dưới hình thức các luồng năng lượng đi đến một hành tinh hệ đặc biệt nào đó.

3. Sự tiếp xúc của các Ngài với một hành tinh hệ, là sự tiếp xúc vốn tạo ra biểu lộ của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư, và đưa đến việc các Chân Thần khoác lấy hình hài trong ba cõi thấp.

743 Các Đấng này tự hy sinh Chính Các Ngài cho Huyền Giai nhân loại (ở đây chúng ta phải để ý mức chính xác của sự kiện là các Ngài phát ra – emanate – từ bí huyệt đầu của Thượng Đế, hay là từ trạng thái ý chí), là các Đấng Cứu Độ thực sự, hiến dâng sự sống của các Ngài cho cái thiện hảo của nhân loại. Các Ngài thay thế cho mối liên hệ đối với toàn thể các hành tinh hệ như là Thánh Đoàn Huyền Môn của bất cứ hành tinh hệ đặc biệt nào thay thế cho con người trên hành tinh đó. Trong chu kỳ pralaya, các Ngài triệt thoái (như mọi vật khác) ra khỏi biểu lộ, và quay về một trung tâm vũ trụ mà bí huyệt ở đầu của Thượng Đế chỉ là một hình ảnh lu mờ của trung tâm vũ trụ đó; các Ngài quay về với kinh nghiệm càng phong phú hơn.

Cổ Luận viết :

"Deva tỏa chiếu với ánh sáng tăng bội khi thần đức ý chí nhập vào. Ngài tàng trữ sắc thái khi thợ gặt gom góp lúa mì và chứa lại để cấp dưỡng cho đại chúng. Tổng quát, deva này làm chủ Cung Ma Kết (Nam Dương) thần bí (mystic Goat). Tuy vậy Makara chính là, và không phải là cái khoen kiên trì".

(*Makâra:* "Con cá sấu". Ở Âu Châu, chữ này tương tự như Capricorn, Cung Hoàng Đạo thứ 10. Theo huyền bí học, là một hạng devas thần bí. Với người theo Ấn Giáo, là vận cụ (vehicle) của Varuna, tức Thủy Thần (water-god) – (Trích Theosophical Glossary, 1971).

Các cuộc tuần hoàn đến rồi đi (ngoại trừ theo quan điểm của một hành tinh đặc biệt), còn Manasadevas thì mãi mãi hiện hữu, nhưng ảnh hưởng của các thần đó thì không được luôn luôn cảm nhận.

Khi xét pralaya cấp hành tinh, chúng ta có thể liệt kê vắn tắt các giai đoạn bất động sau đây :

Giữa hai Bầu trong một Dãy. Giai đoạn này bao hàm giai đoạn tách ra của các hạt giống của mọi sự sống và sự chuyển di của sự sống từ một bầu này đến một bầu khác. Vị manu mầm mống của một bầu gom tất cả mọi lực sống vào trong Chính Ngài, như Thượng Đế làm vào lúc kết thúc một thái dương hệ, và vì cũng xảy ra vào lúc kết thúc một dãy hành tinh, và giữ cho chúng yên tĩnh trong hào quang của Ngài. Điều này bao hàm một chu kỳ khai nguyên hay một ngày của Brahma.

Giữa hai Dãy Hành Tinh. Điều này bao hàm chu kỳ của một mahamanvantara (đại thiên kiếp), hay một năm của Brahma.

Có nhiều cách để đạt đến các chu kỳ lớn hơn, nhưng không cần thiết lầm lộn với các phức tạp về các con số. Mười
744 vị Prajapatis hay Rishis, hay mười vị Hành Tinh Thượng Đế, biểu lộ qua mười hành tinh hệ của các Ngài trong thời gian và không gian, thời điểm xuất hiện của các Ngài khác nhau. Mỗi vị cũng biểu lộ như Thượng Đế biểu lộ qua một thất bộ và một tam bộ, lại tạo thành mười của hoàn thiện.

Giữa hai Thái Dương Hệ. Giai đoạn này bao hàm giai đoạn một trăm năm của Brahma, và qua việc nghiên cứu về các

chu kỳ hành tinh, việc hiểu rõ về các chu kỳ lớn này có thể xảy đến. Tuy nhiên nhà nghiên cứu gặp phức tạp ở chỗ là có hai hành tinh hệ bao hàm các giai đoạn theo chu kỳ của chúng trong năm cuộc tuần hoàn, trong khi các hành tinh hệ khác có tới bảy cuộc tuần hoàn; một hành tinh hệ chỉ có ba cuộc tuần hoàn, nhưng một bí ẩn nằm ở đây : trên nội tuần hoàn một hành tinh có chín chu kỳ chạy qua trước khi mục tiêu của Đấng Chủ Quản hành tinh đó được hoàn tất.

Một vài chu kỳ pralaya thứ yếu không liên quan đến con người chút nào, mà có liên quan đến *nguyên tử vật chất khi nguyên tử này được phóng thích ra khỏi hình hài thuộc bất cứ loại nào trong các giới dưới nhân loại. Pralaya là kết quả của năng lực phóng xạ được thành tựu.*

© *Các kiểu mẫu Luân Hồi của con người*. Trong khảo cứu của chúng ta về việc tạo ra các hình-tư-tưởng và các môi giới để tạo ra chúng, chúng ta đã xét :

1. Thần chất nhờ đó chúng được tạo ra.

2. Năng lượng kích hoạt chúng và cội nguồn của năng lượng đó.

3. Sự xuất hiện của chúng trong thời gian và không gian, hay là sự hóa thân (incarnation) của chúng.

4. Sự biến mất (disappearance) của chúng hay là pralaya.

5. Các thực thể kiến tạo, chúng tạo ra các hình-tư-tưởng này theo cách tam phân, bằng cách dùng tiến trình :

a. Thiền định, bao giờ cũng là bước đầu đưa tới kiến tạo.

b. Động lực, hay là năng lượng dương, chiếm lấy đối cực của nó (vật chất âm) và sử dụng vật chất đó.

745 c. Mang lại màu sắc hoặc tính chất, nó nắn khuôn những gì đã được chuẩn bị.

d. Đem lại sinh khí cấp hai, nó phát khởi hình-tư-tưởng riêng biệt được tạo ra thế đó.

Giờ đây, chúng ta xét về bí ẩn của tái sinh, tức là việc luân hồi của các sự sống vốn tồn tại trong vật chất tinh anh, và tuy thế chúng tìm hình hài theo thiên luật, và đề cập tới chủ ý đặc biệt của chúng trên các mức độ hồng trần trọng trược. Chúng ta có thể xem xét điều này liên quan tới các thực thể vũ trụ, các thực thể này tìm sự hiện tồn trên cõi hồng trần của vũ trụ, các cõi của thái dương hệ chúng ta, tức là Jivas nhập thế vốn được thôi thúc bởi Thiên Luật hướng về biểu lộ hồng trần để trở nên hữu thức đầy đủ, và thu lượm (nhờ vào sự sống hữu cảm thức), được gia tăng năng khiếu và sức mạnh.

H.P.B. đã viết rằng các tái sinh có thể được chia thành ba hạng (Xem GLBN III, 364, 365, 367) :

a. Các tái sinh của các Avatars.

b. Các tái sinh của các Adepts.

c. Các tái sinh của các Jivas mưu tìm phát triển.

Đối với những ai đang cố gắng hiểu phần nào bí ẩn của tái sinh, và các luật cùng mục tiêu của nó, và ai đang bối rối khi xem xét cái bí mật của Đức Phật và mục tiêu bí ẩn của Thực Thể huyền bí đó, Đức Silent Watcher; đối với những ai thấy vấn đề tìm hiểu vị thế của các vị Kumaras và mối liên hệ của các Ngài với Đức Hành Tinh Thượng Đế hầu như là vấn đề không thể vượt qua được, có thể là khôn ngoan khi nói: nghiên cứu và suy tư về sự dị biệt hiện có giữa các nguyên khí thấp với ba nguyên khí cao; nghiên cứu và suy tư về vị trí và chỗ đứng của các nguyên khí thấp này trong cơ thể của Hành Tinh Thượng Đế và nghiên cứu về sự tương ứng giữa :

a. Devachan với jiva luân hồi.

b. Nirvana (Niết bàn) của vị Adept.

746 c. Pralaya của một Thực Thể Thông Linh Vũ Trụ, như là Đấng Chủ Quản (Lord) một dãy hành tinh, Đấng Chủ Quản một hành tinh hệ, và Đấng Chủ Quản một Cung.

Tôi nói tương ứng theo nghĩa nội môn của nó, không tìm cách suy đoán sự tương tự ở chi tiết, mà chỉ ở mục tiêu và ở kinh nghiệm. Có thể nói đến tất cả ba trạng thái theo đó chúng là các giai đoạn phát triển, các chu kỳ thiền định dài, và các khoảng chuyển tiếp giữa các giai đoạn hoạt động. Do đó tầm quan trọng được đưa ra ở Phương Đông và trong mọi trường phái huyền linh về phát triển dựa vào thiền định, vì đó là cách để đưa đơn vị vào dưới sự phát triển cái năng lực vốn sẽ tạo ra :

a. Sự tách ra hay là thoát khỏi hình tướng.

b. Năng lực sáng tạo.

c. Chiều hướng năng lượng, qua tác động của ý chí.

d. Hoạt động kiến tạo tương lai.

Nhờ thiền định, con người sẽ tìm cách thoát khỏi ảo giác của các giác quan và sự quyến rũ do rung động của chúng; con người tìm ra được trung tâm năng lượng dương của riêng mình và trở nên có thể vận dụng nó một cách hữu thức; do đó, y trở nên biết được Chân Ngã mình, hoạt động một cách thong dong và hữu thức ra ngoài các bình diện của giác quan; y nhập vào các kế hoạch của Thực Thể vĩ đại mà bên trong năng lực phát xạ của Ngài, y có được một vị trí; kế đó y có thể tiếp tục xúc tiến các kế hoạch này vì y có thể hiểu rõ chúng ở các giai đoạn nhận thức khác nhau; đồng thời y trở nên biết được nhất nguyên chủ yếu. Nhưng khi một người đã giải thoát chính mình ra khỏi các đối tượng của giác quan trong ba cõi thấp, y lại trở nên biết được sự cần thiết của việc thiền định thâm sâu hơn, và chính (đối với con người trong ba cõi thấp) hình thức thiền định không thể hình dung này mới thu hút sự chú ý của các Chân Sư, và nó được Ngài chuẩn nhận trong hai giai đoạn lớn, mỗi giai đoạn đi trước hai Cuộc Điểm Đạo cuối cùng, thứ sáu và thứ bảy. Ở đây tôi

không những chỉ nói đến các Chân Sư vốn "chịu hy sinh" và chọn việc tái sinh để phụng sự trên hành tinh này, mà còn nói đến tất cả các cao đồ. Tự do hành động trên bất cứ Thánh Đạo nào phải được thu lượm bằng thiền định huyền linh; tự
747 do vượt khỏi vòng-giới-hạn cũng đạt được như thế, và đó cũng là trạng thái yên tĩnh lạ lùng mà các Đấng đã xả thân phụng sự khi Thánh Đoàn huyền linh ở trong cuộc tuần hoàn tới đây. Nơi các Ngài các mầm tri thức thông linh được tích trữ vốn sẽ hữu dụng trong cuộc tuần hoàn thứ năm; đối với các Ngài, điều này tất phải đưa đến một thái độ chấp nhận đối với các sự kiện vào cuối mỗi căn chủng, khi nào ở trên các phân cảnh tinh anh có việc gom lại mãnh lực thông linh và dự trữ nó với các Đấng được chuẩn bị để tiếp nhận nó. Công việc của các Ngài tương tự với công việc của Đức Bàn Cổ-Mầm Mống (Seed-Manu), Chính Ngài hoạt động qua một thất bộ giống như hoạt động của các vị cung cấp các sinh lực tâm thông (psychic life-forces).

Lại nữa đối với các Đấng vũ trụ như là các Hành Tinh Thượng Đế, các giai đoạn thiền định xảy ra, nhưng các giai đoạn này liên quan đến các Ngài trên các cõi vũ trụ, và chỉ có các hiệu quả được cảm nhận trên cõi đó. Các Ngài thiền định trong các bộ óc hồng trần của các Ngài, và do đó trong vật chất như con người đang làm, nhưng tiến trình được xúc tiến trong bộ óc dĩ thái. Điều này cần được xem xét cẩn thận vì nó nắm giữ cái bí ẩn. Cũng thế, sự kiện một số trong các Đấng Chủ Quản các Cung thì thành thạo trong việc thiền định hơn là các vị khác, và như thế đạt được các kết quả khác, chúng thể hiện trong các hành tinh hệ của các Ngài, nên thận trọng ghi nhớ.

(d) *Việc giáng lâm sau này của Avatar*.

Đấng Avatar tương lai

"Từ thiên đỉnh (zenith, điểm cao nhất) đến thiên đế (nadir, điểm thấp nhất), từ bình minh đến hoàng hôn, từ sự xuất lộ vào hiện tồn của vạn vật hay có lẽ đến việc đi vào an bình của tất cả những gì đã đạt được, chiếu ra quả cầu màu xanh và ngọn lửa sáng rực bên trong.

Từ các cổng vàng (gates of gold) xuống đến hố thẳm của địa cầu, từ ngọn lửa xuống đến vòng tròn tranh tối tranh sáng, Đấng Avatar bí mật giáng lâm, mang theo thanh gươm sắc.

Không gì có thể ngăn chận sự giáng lâm của Ngài, và không ai có thể phản đối Ngài. Trước cái tăm tối của địa cầu chúng ta, một mình Ngài giáng lâm, và dựa trên sự giáng lâm của Ngài, người ta thấy thảm họa tột cùng, và cái hỗn mang của những gì vốn tìm cách chống lại.

Các Asuras che kín gương mặt của chúng, và các hố thẳm của ảo giác cuộn lấy nền móng. Các tinh tú của các Lhas bất diệt rung động theo âm thanh đó – Linh Từ phát ra với sức mạnh thất phân.

Hỗn mang trở nên lớn hơn; trung tâm chính với cả bảy bầu chạy vòng quanh lắc lư theo các tiếng vang của tan rã. Các khói của bóng tối tuyệt đối bốc lên trong sự tan rã. Tiếng ồn bất hài hòa của các yếu tố xung khắc đón chào Đấng đang đến, và không ngăn chận được Ngài. Cuộc xung đột và tiếng kêu của Huyền Giai vĩ đại thứ tư trộn lẫn với nốt êm dịu hơn của các Vị Kiến Tạo của Huyền Giai thứ năm và thứ sáu, đáp ứng với sự tiến tới của Ngài. Tuy nhiên, Ngài chuyển qua con đường của Ngài, lướt vào vòng tròn của các lãnh vực, và phát ra Linh Từ (Word).

* * * *

Từ thiên để đến thiên đỉnh, từ đêm đến Đại Nhật ở với chúng ta, từ vòng tròn biểu lộ đến trung tâm yên bình pralaya, màu xanh đang bao bọc được nhận ra, lạc mất trong lửa thành đạt.

Từ hố thẳm của ảo giác trở lại các cổng vàng, từ tranh tối tranh sáng và bóng tối, trở lại với cái huy hoàng của ngày, Đấng Biểu Lộ, Đấng Avatar, đang lơ lửng, mang theo Thập Giá gãy vỡ.

Không gì có thể chận đứng sự tái lâm của Ngài, không ai có thể cản trở Con Đường của Ngài, vì Ngài vượt qua theo lối trên, mang

theo người của Ngài cùng với Ngài. Sự tan biến của đau khổ xảy tới, chấm dứt sự bất đồng, xuất lộ các lĩnh vực và pha trộn các hệ cấp. Lúc đó vạn vật được tái-thu-hút vào trong tinh cầu (orb), vòng tròn biểu lộ. Các hình hài vốn tồn tại trong huyễn ảo, và ngọn lửa thiêu đốt tất cả, được thu thập bởi Đấng Cao Cả đang lướt trên các Tầng Trời và tiến nhập vào các Vô Lượng thời phi thời gian.

(Trích từ Archives of the Lodge).

Chúng ta đã đề cập đến vấn đề các Avatars và các tầng lớp khác nhau mà các Ngài có thể được phân chia. Bây giờ chúng ta có thể bàn rộng thêm về các phương pháp. Các phương pháp mà theo đó một vài Đấng Cao Cả vũ trụ và một vài Thực Thể tiến hóa cao xuất hiện trong con người để làm một công việc đặc biệt có thể rất không đầy đủ và được tóm tắt một cách đại để như sau :

Phương pháp ứng linh (overshadowing).

Phương pháp biểu hiện một nguyên lý nào đó.

749 Phương pháp được thấy trong điều mầu nhiệm của Đức Bồ Tát hay Đức Christ.

Phương pháp lâm phàm trực tiếp.

Trở ngại của ngôn từ thì lớn, và các câu trên chỉ truyền đạt một ẩn ngôn về mặt ý nghĩa đích thực. Trong đó có ẩn sự an toàn cho đạo sinh, vì ý nghĩa thực sự thường không thể hiểu được đối với y, và thường chỉ đánh lừa y và dắt y đi theo con đường hiểu sai. Chỉ khi nào con người trở thành một điểm đạo đồ hữu thệ, y mới có thể hiểu được vấn đề. Trong các cách này, cách thông thường nhất là cách thứ nhất. Mọi phương pháp biểu lộ này có lẽ sẽ được đạo sinh hiểu rõ hơn nếu y *luôn luôn lý giải chúng bằng các thuật ngữ về lực và năng lượng*, và nếu y ghi nhận cái hình ảnh lờ mờ đó của cùng các diễn trình, và các tương đồng yếu ớt có thể được vạch ra trong số các nguyên sinh khí luân hồi (incarnating jivas). Khi

một người đã đạt được một mức phát triển nào đó và có thể giúp ích cho thế gian, các trường hợp xảy ra khi y được *linh trợ (overshadowed*) bởi một adept vĩ đại, hoặc là – như trong trường hợp của H.P.B.- bởi một Đấng còn vĩ đại hơn một adept. Một đệ tử (chela) có thể là một trung tâm, qua đó Đức Thầy của y có thể tuôn đổ năng lượng và thần lực của Ngài để giúp thế gian, và trong vài cuộc khủng hoảng quan trọng, con người được linh trợ bởi một trong các Đấng Cao Cả.(1)

---

[1] Discipleship hay Chelaship… Các bí pháp cổ chỉ là một trường phái huấn luyện và thành tựu tâm linh theo minh triết đích thực; đành rằng tính chất mở đầu là sự thanh khiết của tim tách khỏi các đam mê nhục thể và các thành kiến sai lầm; đành rằng, trong khi bàn tay của Đức Thầy có thể dắt tân đạo đồ vượt qua các nguy hiểm của giai đoạn mà, giống như trẻ con, y không thể bước đi một mình, trong các con đường cao siêu, y bị buộc phải học cách dẫn dắt và bảo vệ chính mình, với tư cách người trưởng thành phải làm trong đời sống thông thường; đành rằng mục tiêu tối hậu là mở rộng bản ngã vào sự sống vô tận và các tiềm năng vô tận; và sau rốt, tuy thế các hình thức mở đầu và các nghi thức có thể có dị biệt ở bề ngoài, một mục tiêu đồng nhất được nhắm vào.

Tạp chí Theosophist, q. IX, trang 246.

Chỉ có tâm trong sạch và trí sáng suốt mới tạo điều kiện cho con người đạt được sự cứu rỗi. Đây là triết lý của Ngài. Cũng thế, điều đó có dạy trong Aryan Mahabharata (Tiết CXCIX Vana Parva):

"Những người có linh hồn cao thượng vốn không phạm các tội trong lời nói, hành vi, tim và linh hồn, được cho là trải qua các khổ hạnh khắt khe, chớ không bị cho rằng họ đau khổ về thân xác của họ bị kiệt quệ bởi sự ăn kiêng và các hối cải. Kẻ nào không có cảm xúc về sự ân cần đối với quyến thuộc, kẻ đó không thể thoát khỏi tội lỗi, cho dù xác thân người đó trong sạch. Việc cứng lòng đó của y là kẻ thù của tính khổ hạnh của y. Một lần nữa tính khổ hạnh không phải chỉ là sự tiết chế khỏi các thú vui của thế gian. Kẻ nào luôn giữ tinh khiết và trang bị bằng các đức hạnh, kẻ đó thực hành sự thân ái suốt đời mình, là một Muni (Thánh) cho dù y đang sống một cuộc sống ở gia đình".

Tạp chí Theosophist, q XIII, trang 259.

750 Những gì xảy ra trên các cõi thấp chỉ là một hình ảnh của các tiến trình cao, và trong ý tưởng này có thể tồn tại sự tỏ ngộ. Một người là một trung tâm lực, hoặc là đối với Ego của y, khi tiến hóa đầy đủ, hoặc là, xuyên qua Ego của y, mãnh lực tập thể của y. Khi tiến hóa rất cao, y có thể được ứng linh một cách hữu thức bởi một người tiêu biểu (exponent) thuộc một loại thần lực khác, thần lực này pha trộn với lực của nhóm hay là Cung của y và tạo ra các thành quả có ý nghĩa trong kiếp sống của y trên cõi trần.

Lại nữa khi một Ego tiến hóa cao, y có thể chọn trong bất cứ lần luân hồi đặc biệt nào để làm việc tối quan trọng qua bất cứ một nguyên khí nào trong số bốn nguyên khí thấp; khi xảy ra trường hợp này, kiếp sống của con người trên cõi trần mang ý nghĩa là kiếp sống có một nguyên khí được thể nhập (embodied principle). Y dường như gióng lên một nốt và phát ra một âm điệu (tone). Rõ ràng là công việc của y được nhìn thấy đi theo một hướng. Y là một kẻ cuồng tín cao độ, nhưng hoàn thành được các việc lớn cho giống dân phụ của y, cho dù bộ óc phàm trần có thể không biết rõ về sự thôi thúc của Chân Ngã. Tiến trình này có một liên hệ kỳ lạ với sự mờ tối, hay sự tàn tạ của phàm ngã, vì cái nguyên khí đặc biệt được biểu hiện tác động qua một vi tử thường tồn tương ứng, và các vòng xoắn của nó trở nên phát triển quá nhanh, và do đó kỳ hạn phụng sự của chúng trôi đi buồn tẻ tới lúc kết thúc. Đây là một sự thật dù sao đi nữa cũng được tận dụng đến khi một siêu nhân, hoặc một đại adept, trở nên hiện thân (trong một căn chủng) của một nguyên khí; các lớp bao (vestures) hay vỏ bọc (sheaths) mà vi tử thường tồn là nhân của nó (nhờ sức mạnh có sẵn của các loa tuyến đã phát triển) được duy trì nhờ sự trợ giúp của các công thức thần chú. Rung động được duy trì trong một khoảng thời giờ riêng biệt và trong bao lâu

mà lớp vỏ còn cần đến. Một ẩn ngữ được gợi ra ở đây có thể là hữu ích.

Lại nữa khi một người đã thành đệ tử, nếu muốn, y có thể ở lại trên cõi cảm dục và hoạt động ở đó, và – với ưa thích
751 của y và – dưới sự hiệu chỉnh của karma bởi vị Guru (Đức Thầy) của y – y có thể lập tức được sinh ra trong thể xác. Một ẩn ngôn về cái bí ẩn của Bồ Tát có thể được nhận ra trong hai ý tưởng này, miễn là đạo sinh chuyển toàn bộ quan niệm vào các phân cảnh dĩ thái của cõi hồng trần vũ trụ, và nhớ rằng trên các phân cảnh này, vị Chân Sư hoàn toàn làm việc như một phần của một nhóm, chứ không phải như một Chủ Thể riêng biệt giống như Ego đang làm trong ba cõi thấp. Do đó, năng lượng đang tuôn đổ qua Ngài có thể là :

a. Thần Lực của một trung tâm đặc biệt trong cơ thể của một Hành Tinh Thượng Đế trong toàn thể thần lực của trung tâm đó.

b. Thần Lực của một tập hợp các rung động bên trong trung tâm đó, hoặc là một phần của mãnh lực rung động của trung tâm.

c. Thần Lực thuộc năng lượng của một nguyên khí đặc biệt, hoặc là năng lượng của các nguyên khí cao của chính Ngài mà Ngài đang tìm cách đưa ra để tác động tới cõi trần, bằng cách nhận chịu lâm phàm cho mục tiêu đặc biệt đó, hoặc là năng lượng của một trong các nguyên khí của Hành Tinh Thượng Đế, khi nó tuôn đổ qua Ngài xuyên qua một loa tuyến đặc thù hay là dòng sự sống trong vi tử thường tồn của Hành Tinh Thượng Đế.

Khi các kiểu mẫu thần lực này được tập trung trong bất cứ vị Chân Sư đặc biệt nào, và Ngài chỉ đang biểu hiện thần lực phụ trợ đó và không có gì khác, hiệu quả được thị hiện trên cõi trần theo bề ngoài của một avatar. *Một avatar chỉ là*

một Chân Sư được tạo nên, nhưng thường thường thần lực, năng lượng mục tiêu hoặc ý chí của một Thực Thể Thông Linh vũ trụ sẽ vận dụng các hiện thể của một Chân Sư để tiếp xúc với các cõi vật chất. Phương pháp này mà nhờ đó các Đấng Cao Cả vũ trụ làm cho quyền năng của các Ngài được cảm nhận, có thể được thấy thể hiện trên mọi cõi của cõi hồng trần vũ trụ. Một thí dụ nổi bật của việc này có thể được nhận thấy trong trường hợp của Đức Kumaras, dưới một số thần lực hành tinh và qua việc thành lập một tam giác thái dương hệ, Ngài đưa ra sức thúc đẩy cho giới thứ ba, giới này tạo ra giới thứ tư bằng cách đưa nó vào tiếp xúc với giới thứ năm.

752 Các Kumaras này, tức Sanat Kumara và ba đệ tử của Ngài, có thể đạt đến cuộc điểm đạo cao nhất trong đại chu kỳ cuối cùng này, nhưng cho đến nay chỉ có (theo quan điểm các Ngài) một giai đoạn khác được đạt đến, xả thân chính Các Ngài cho vị Hành Tinh Thượng Đế thuộc Cung của các Ngài với tư cách "các điểm tập trung" cho thần lực của Ngài, sao cho nhờ đó Ngài có thể thúc đẩy các kế hoạch của Hành Tinh Thượng Đế trên Địa Cầu trong chu kỳ biểu lộ này. Các Ngài đã thể hiện ba trong số bốn phương pháp. Các Ngài được linh trợ (overshadowed) bởi Hành Tinh Thượng Đế, và Đấng này hành động trực tiếp với tư cách Đấng Điểm Đạo (liên quan với con người) thông qua Đức Sanat Kumara và với ba giới trong thiên nhiên thông qua ba Hoạt Động Phật (Buddhas of Activity), - như vậy Đức Sanat Kumara, có liên quan trực tiếp với Ego trên cõi trí, còn ba Đệ Tử của Ngài liên quan với ba loại tâm thức khác, mà con người là tập hợp của ba loại đó. Vào lúc điểm đạo (sau Cuộc Điểm Đạo thứ hai) Đức Sanat Kumara trở thành vị phát ngôn (mouthpiece) và vị thừa hành (agent) trực tiếp của Hành Tinh Thượng Đế. Thực Thể vĩ đại đó diễn đạt xuyên qua Ngài và trong một giây

ngắn (nếu người ta có thể dùng một thuật ngữ như thế có liên quan với một cõi mà trên đó thời gian, theo như chúng ta hiểu, vốn không có) Hành Tinh Thượng Đế thuộc một Cung của con người – xuyên qua não bộ dĩ thái của Ngài – chuyển tư tưởng của Ngài lên trên Đấng Điểm Đạo, và "gọi Đấng này bằng Thánh Danh của Ngài".

Các Đức Kumaras lại là *các nguyên khí được thể hiện*, nhưng trong mối liên hệ này, chúng ta phải nhớ rằng điều này có hàm ý là Lực và năng lượng của một trong các nguyên khí của Thượng Đế đang tuôn đổ qua các Ngài xuyên qua những gì – đối với Ngài – tương ứng với Monad. Qua các Ngài, trong giai đoạn lâm phàm và tự nguyện hy sinh, cái Nguyên Mẫu vĩ đại của Hành Tinh Thượng Đế bắt đầu làm cho Diện Mục của Ngài được cảm nhận, và mãnh lực từ chòm sao Đại Hùng (Gấu Lớn) rung động một cách yếu ớt trên Địa Cầu. Vào lúc điểm đạo, con người trở nên biết được một cách hữu thức về Diện Mục của Hành Tinh Thượng Đế qua sự tiếp xúc tự tạo với Tinh Thần thiêng liêng của chính y. Ở cuộc Điểm Đạo 5, con người trở nên biết được với mức độ đầy đủ về ảnh hưởng của nhóm thuộc hành tinh, và vai trò của y trong tổng
753 thể vĩ đại. Ở Cuộc Điểm Đạo 6 và 7, ảnh hưởng của Nguyên Mẫu hành tinh được cảm nhận, đạt đến Ngài xuyên qua Hành Tinh Thượng Đế đang tác động qua Đấng Điểm Đạo.

Cách *lâm phàm trực tiếp* được thấy trước kia khi các vị Kumaras ở trong hình hài vật chất. Điều này chỉ áp dụng với một số các Ngài; Đức Sanat Kumara và các Đệ Tử của Ngài đều khoác hình hài vật chất, nhưng không khoác lấy các thể vật chất trọng trược. Các Ngài hoạt động trên các phân cảnh dĩ thái trọng yếu và ngự trong các thể bằng chất dĩ thái. Shamballa, nơi mà các Ngài ngự, hiện hữu trong chất hồng trần y như các vị Kumara vẫn làm, nhưng đó là vật chất của

các loại dĩ thái cao cấp thuộc cõi trần, và chỉ khi nào con người đã mở được nhãn thông dĩ thái, lúc đó cái bí ẩn nằm bên kia dãy Himalayas mới được tiết lộ. Do đó, *rồi có lúc Đức Sanat Kumara là Hành Tinh Thượng Đế, giờ thì chưa*. Một hình ảnh của phương pháp lâm phàm trực tiếp có thể được nhận ra khi một đệ tử bước ra khỏi thể xác của mình và để cho Đức Thầy của y, hoặc một đệ tử tiến hóa hơn, sử dụng thể đó.

Bí nhiệm của Bodhisattvas (GLBN I, 82, 83) đã được H.P.B. đề cập tới và cho đến khi các đạo sinh đã đồng hóa và nghiên cứu những gì bà đã nói, không có gì phải nói thêm. Nhận thức được chân lý bao giờ cũng là yếu tố cần đến sự khai mở mới mẻ.

Một giai đoạn lý thú sẽ đến vào khoảng năm 1966 và kéo dài đến cuối thế kỷ. Đó là giai đoạn mà các Đấng Cao Cả đã tạo ra sự chuẩn bị đúng cho nó. Giai đoạn đó liên quan đến cố gắng cho thế kỷ của Thánh Đoàn và các Nhân Vật tham dự vào đó. Mỗi thế kỷ chứng kiến một cố gắng thế kỷ của Thánh Đoàn theo một tuyến thần lực đặc biệt được tạo ra để đẩy mạnh mục tiêu tiến hóa, và nỗ lực cho thế kỷ XX sẽ được dựa vào một giai tầng rộng lớn là trường hợp trong một thời gian rất dài và sẽ liên quan đến một số các Đấng Cao Cả. Một nỗ lực tương tự trong thế kỷ XIX mà H.P.B. và một số tương đối lớn các đệ tử có liên quan.

754 Trong nỗ lực ngay trước mắt, nhiều Đấng Cao Cả và chính Bậc Thầy của các Chân Sư đều có liên quan; trong công việc "sắp đến" của các Ngài, ba trong số các phương pháp xuất hiện khác nhau được nhắc đến ở trước sẽ được thấy hoạt động đầy đủ, và giờ đây chúng ta có thể bàn đến ba phương pháp này.

Trong sự xuất hiện của chính Đức Bồ Tát, *bí nhiệm về Bodhisattva* sẽ được nhận ra theo ý nghĩa đầy đủ nhất của nó,

và ở đây, chúng ta không nên quảng diễn về việc đó. Chỉ cần nói rằng các ngoại thể (vestures) của Đấng Cao Cả sẽ được vận dụng, nhưng thời gian sẽ chứng minh liệu có phải Đấng sắp đến sẽ khoác lên các ngoại thể này một hiện thể vật chất vào giai đoạn đặc biệt này, hay liệu cõi cảm dục có thể là môi trường hoạt động của Ngài hay không. Nếu đạo sinh ngẫm nghĩ về các hậu quả đi kèm trong việc chiếm hữu cái ngoại thể này, nhiều ánh sáng về các biến cố có thể xảy ra sẽ chiếu rọi vào. Các ngoại thể này tác động theo một khả năng song đôi :

a. Chúng được từ hóa rất cao, nên do đó có một hiệu quả mạnh mẽ và sâu xa khi được vận dụng.

b. Chúng tác động như một điểm tập trung cho diệu lực của Đức Phật và liên kết Đấng sắp đến với Ngài, giúp cho Ngài tăng thêm sáng kiến tuyệt diệu của chính Ngài bằng cách sử dụng các trung tâm lực còn cao hơn, xuyên qua Đức Phật.

Diệu lực này sẽ tìm được biểu hiện của nó trên cõi cảm dục, tạo ra các kết quả rộng lớn có một bản chất an tĩnh, và bằng tác động phản xạ, mang lại an bình trên địa cầu. Việc chuyển hóa dục vọng thành đạo tâm, và biến đổi ham muốn thấp kém thành ước vọng cao xa, sẽ tạo được một vài trong số các hiệu quả, trong khi kết quả của mãnh lực đang tuôn đổ qua sẽ tạo ra các phản ứng sâu xa của các cư dân thiên thần (deva denizens) của cõi đó. Như vậy, do mức độ rung động được thiết lập, mà nhiều người (những kẻ lẽ ra không được như thế) sẽ nhận được điểm đạo lần thứ nhất. Sau đó, hướng về mục tiêu của chu kỳ lớn hơn, Đấng Avatar sắp đến sẽ lại
755 sử dụng các ngoại thể này với tất cả những gì được tạo ra nhờ đó, và sẽ khoác lấy một thể vật chất, như vậy biểu lộ trên cõi trần thần lực của Thượng Đế trong việc quản trị Thiên Luật.

Khi Ngài đến vào cuối thế kỷ này và khiến cho quyền năng của Ngài được cảm thấy, Ngài sẽ đến với tư cách Đức Thầy Bác Ái và Hợp Nhất, còn chủ âm mà Ngài sẽ gióng lên sẽ là sự đổi mới qua lòng bác ái tuôn tràn trên vạn vật. Vì Ngài sẽ hành động trước tiên trên cõi cảm dục, điều này sẽ biểu hiện trên cõi trần trong việc tạo lập các nhóm linh hoạt trong mọi thành phố thuộc bất cứ kích cỡ nào, và trong mọi nước, các nhóm đó sẽ hoạt động năng nổ cho sự thống nhất, hợp tác và tình huynh đệ trong mọi bộ môn của sự sống – về kinh tế, tôn giáo, xã hội và khoa học.

Các nhóm này sẽ đạt được các kết quả mà hiện giờ chưa thể có được, do sự duy trì lực bồ đề, nhưng sau đó lực này sẽ được phóng thích trên địa cầu qua trung gian của Đấng Cao Cả đang tác động dưới hình thức một khía cạnh của Thượng Đế và như là một điểm tập trung đối với tâm thức và năng lượng của Đức Phật.

Chính khả năng sắp xảy đến này được giữ trong trí trong thế kỷ vào lúc tái diễn mỗi năm của lễ Wesak. Các đạo sinh nên cẩn trọng khi xúc tiến các mục tiêu của Thánh Đoàn bằng một sự định trí tương tự vào lúc có lễ, như vậy lập nên các luồng tư tưởng, chúng sẽ có một sức cầu khẩn lớn theo ý nghĩa huyền linh của thuật ngữ đó.

Chỉ dẫn về sự đến gần của biến cố này sẽ được thấy trong phản ứng vốn sẽ được tạo ra trong hai mươi lăm năm tới đây chống lại tội ác, chủ nghĩa Sô-viết (Sovietism) và chủ nghĩa cấp tiến cực đoan (extreme radicalism) mà hiện nay đang được vận dụng bởi một vài thế lực để đạt đến các mục tiêu đi ngược với các kế hoạch của Đấng Cao Cả. Kỷ nguyên hòa bình sẽ được báo trước bằng một tập hợp cùng nhau trên địa cầu của các lực lượng vốn ủng hộ việc xây dựng và phát triển, và bằng một sự tập hợp hữu thức có tính toán chung lại

các nhóm trong mọi đất nước vốn biểu hiện cho nguyên tắc (chừng nào mà họ có thể hình dung ra nó) về Tình Huynh
756 Đệ. Hãy quan sát các dấu hiệu của thời gian và đừng nên nản chí về tương lai trước mắt. Sự xuất hiện của Đấng Cao Cả trên cõi cảm dục (cho dù được theo sau bằng sự lâm phàm trên cõi trần hay là không) sẽ có từ một lễ Wesak nào đó, với một linh từ (chỉ được biết đối với các Đấng đạt được mức Điểm Đạo thứ bảy) sẽ được Đức Phật ngân lên, như vậy phóng thích ra diệu lực, giúp cho Đại Huynh của Ngài hoàn thành được nhiệm vụ. Thế thì việc nhận biết từ từ về lễ Wesak và ý nghĩa thực sự của nó ở phương Tây đang được ưa thích, đồng thời cơ hội sẽ được đưa ra cho tất cả những ai tự nguyện đặt chính mình vào đường hướng của diệu lực này, và như thế trở nên được kích hoạt bởi nó và tất nhiên sẵn sàng cho việc phụng sự. Phản ứng được ghi nhận ở trên, cũng sẽ trở nên có được qua áp lực được mang lại bởi những người trẻ hiện nay, nhiều người trong số đó là đệ tử và đôi khi là các điểm đạo đồ. Họ đã đến để chuẩn bị cho con đường sắp đến của Bàn Chân Thiêng Liêng của Ngài.

Khi giờ đã điểm (năm năm trước kỳ hạn giáng lâm của Ngài) họ sẽ ở vào tình trạng nở hoa đầy đủ của việc phụng sự của họ và sẽ nhận biết công việc của họ, cho dù họ không thể biết rõ những gì mà tương lai đang che giấu.

Khi thời cơ đã đến (và đã có một vài trường hợp đã được nhận ra), nhiều trường hợp ứng linh sẽ được nhận thấy và sẽ lộ ra theo ba cách. Trong mọi nước, ở phương Đông lẫn phương Tây, các đệ tử có chuẩn bị, và những người nam lẫn nữ tiến hóa cao, sẽ được tìm thấy, họ sẽ thi hành công tác theo các đường lối đã định và họ sẽ chiếm các vị trí nổi bật vốn sẽ khiến họ có thể có ảnh hưởng đến nhiều người; các thể của họ cũng sẽ đủ tinh khiết để nhận được sự ứng linh. Điều

đó sẽ chỉ có thể có được trong trường hợp những người đã hiến dâng từ khi còn trẻ, họ đã là những kẻ phụng sự nhân loại suốt cuộc đời của họ, hoặc là những người trong các kiếp trước, đã do karma mà có được quyền hành. Ba cách ứng linh này sẽ biểu lộ dưới hình thức :

Thứ nhất: Một ấn tượng ghi vào bộ óc xác thịt của người
757 nam hoặc nữ, các tư tưởng, các kế hoạch hoạt động, các lý tưởng và ý định vốn (phát xuất từ Đấng Avatar) tuy nhiên sẽ không được người đó nhận biết vì vốn khác hơn là cái của chính y. Y sẽ tiến hành đưa chúng vào hành động, được trợ giúp trong vô thức bằng diệu lực đang đổ vào. Theo sát nghĩa đây là một hình thức viễn cảm cao siêu bằng trí (higher mental telepathy) thể hiện ra trên các phân cảnh hồng trần.

Thứ hai: Việc ứng linh đệ tử trong khi làm việc (như là diễn thuyết, sáng tác, hoặc giảng dạy) và sự giác ngộ của y trong việc phụng sự. Đệ tử sẽ hiểu rõ về việc này, mặc dù có lẽ không thể giải thích điều đó được, và sẽ ngày càng tìm cách để sẵn sàng hơn cho việc sử dụng, xả thân trong sự vô kỷ hoàn toàn cho linh hứng của Đấng Cao Cả. Việc này được thực hiện xuyên qua Chân Ngã của đệ tử, diệu lực đang tuôn đổ qua vi tử thường tồn cảm dục của y; và điều đó chỉ có thể diễn ra khi cánh hoa thứ năm được khai mở.

Thứ ba. Sự hợp tác hữu thức của đệ tử là điều bắt buộc phải có trong phương pháp ứng linh thứ ba. Trong trường hợp này, đệ tử sẽ (với sự hiểu biết đầy đủ về các định luật về bản thể -being- và bản chất – nature - của mình) phó thác chính mình và bước ra khỏi xác thân mình, giao xác thân cho việc sử dụng của Đấng Cao Cả hoặc một trong các Masters của Ngài. Điều này chỉ có thể thực hiện được trong trường hợp của một đệ tử cao cấp (chela), vị này đã đưa tất cả ba hạ thể vào thẳng hàng (alignment), và cần có việc khai mở cánh

hoa thứ sáu. Bằng một tác động của ý chí hiểu biết, đệ tử hiến dâng thể xác của mình và đứng sang một bên trong một khoảng thời gian đặc biệt.

Các phương pháp ứng linh này phần lớn sẽ là các cách được dùng bởi Đấng Cao Cả và các Đức Thầy của Ngài vào cuối thế kỷ này, và vì lý do đó, Các Ngài đang đưa vào luân hồi, trong mọi quốc gia, các đệ tử đang chờ cơ hội xả thân để đáp ứng với nhu cầu của nhân loại. Do vậy, cần huấn luyện nhiều người cả nam lẫn nữ để có khả năng thông linh cao, có linh hứng đích thực và trạng thái đồng tử chân chính hầu thi hành công tác nói trên một cách khoa học. Trong thời gian năm mươi năm, nhu cầu về các nhà thông linh chân chính và các vị đồng tử hữu thức (như H.P.B. chẳng hạn) sẽ rất lớn nếu
758 các kế hoạch của Chân Sư được tiến hành có kết quả và hoạt động phải được bắt đầu trong việc chuẩn bị cho việc giáng lâm của Ngài, Đấng mà mọi quốc gia đang trông chờ. Trong công việc này nhiều người đều góp phần, miễn là họ tỏ ra có kiên nhẫn.

Dĩ nhiên, nhóm thứ nhất sẽ là nhóm lớn nhất, vì nhóm đó không nhất thiết có rất nhiều kiến thức, mà nhiều nguy cơ hơn đi kèm với họ hơn là với các nhóm khác – nguy cơ về sự lệch lạc của các kế hoạch và của thảm họa đối với đơn vị có liên quan. Nhóm thứ hai sẽ không đông đảo lắm, còn nhóm cuối cùng sẽ chỉ có một ít hoặc hai, hoặc ba người trong một số quốc gia. Trong trường hợp này, điều đó đích thực là như thế, qua sự hy sinh, Đấng Con của Nhân Loại sẽ lại bước lên các chính đạo của nhân loại, và cuộc lâm phàm trên cõi trần của Ngài trở thành một sự thật. Như vậy, rất ít người có sẵn cho Ngài dùng đến, vì diệu lực mà Ngài mang theo, cần có một dụng cụ co giãn đặc biệt, tuy nhiên việc chuẩn bị đúng đang diễn ra.

Lần nữa phương pháp lâm phàm trực tiếp sẽ được dùng đến bởi một số Chân Sư và điểm đạo đồ qua tiến trình :

a. Sinh ra ở cõi trần.

b. Chiếm hữu/mượn tạm (appropriation) một xác thân thích hợp.

c. Sáng tạo trực tiếp bằng một tác động của Ý Chí. Điều này ít xảy ra.

Phương pháp thứ hai, hay phương pháp giữa sẽ là phương pháp thường được dùng nhất. Cho đến nay, có sáu Đức Thầy mà đạo sinh huyền môn bậc trung hoàn toàn không biết thánh danh, đã tìm cách lâm phàm ở cõi trần – một vị ở Ấn Độ, một vị khác ở Anh, hai vị ở Bắc Mỹ, một vị ở Trung Âu, trong khi một vị khác đã thực hiện một hy sinh lớn, và đã chọn một thân xác người Nga với mong muốn hành động như một trung tâm hòa bình trong vùng đất bị lãng quên đó. Một vài người được Điểm Đạo lần ba đã chọn thể xác nữ, - một người ở Ấn Độ, vào đúng lúc sẽ làm nhiều điều hướng vào việc giải phóng phụ nữ Ấn, trong khi một người khác có một công tác đặc biệt phải làm liên quan đến giới động vật, giới này cũng đang chờ ngày giáng lâm của Ngài.

759 Đức Jesus sẽ khoác lấy một xác phàm, và cùng với một vài đệ tử cấp lớn của Ngài, thực hiện việc tái làm sinh động (re-spiritualisation) các giáo hội Thiên Chúa, triệt hạ bức tường đang phân chia Giáo Hội Anh Giáo (Episcopal Churche, ở Scotland và Mỹ - ND) và Giáo Hội Hy Lạp (Greek Churche) với La Mã. Nếu các kế hoạch tiến triển theo kỳ vọng, thì điều này có thể được trông đợi xảy ra vào khoảng năm 1980. Chân Sư Hilarion cũng sẽ xuất lộ và trở thành một trọng điểm tập trung năng lượng bồ đề trong phong trào duy linh rộng lớn, trong khi một Chân Sư khác đang hoạt động với Khoa Học

Cơ Đốc cố gắng trong nỗ lực lôi cuốn nó vào các đường lối lành mạnh hơn. Thật là lý thú khi ghi nhận rằng các phong trào này vốn chú tâm rất nhiều vào khía cạnh tâm hay khía cạnh bác ái, lại có thể đáp ứng nhanh chóng với dòng lưu nhập của thần lực đang Giáng Lâm (at the Coming) hơn là các phong trào khác vốn tự xem chính họ là rất tiến bộ. "Thể trí có thể làm hại" việc nhận thức cái Thực Tại và sự oán thù giữa các huynh đệ đẩy triều lưu của mãnh lực bác ái ra xa. Ba Đức Thầy gắn bó rất chặt chẽ với phong trào Minh Triết Thiêng Liêng đã đang thực hiện chuẩn bị của các Ngài, và cũng sẽ hoạt động giữa con người, đã được nhận ra bởi chính Các Ngài và bởi những người có mắt biết quan sát. Đối với những người thuộc về đệ tử cao cấp của các Ngài trên cõi trần tức người trải qua giới luật cần thiết, cơ hội sẽ xảy đến để hoạt động trên cõi cảm dục và, nếu họ chọn như thế tức một sự luân hồi trực tiếp, miễn là họ đạt được sự liên tục tâm thức. Đức Thầy được biết dưới tôn danh D.K. đang sắp xếp để phục hồi – xuyên qua các đạo sinh của Ngài – một số phương pháp chữa trị cổ xưa và thuộc huyền môn để chứng minh :

a. Vị trí của thể dĩ thái.

b. Hiệu quả của lực prana.

c. Việc khai mở nhãn thông dĩ thái.

Không được phép nói nhiều hơn về các kế hoạch của các Đấng Cao Cả. Việc xuất hiện của các Ngài sẽ không diễn ra đồng thời trong thời gian, vì con người không thể chận đứng dòng lưu nhập thần lực ngày càng tăng lên mạnh mẽ, đồng thời nhận thức về các Đức Thầy và các phương pháp của các Ngài sẽ tùy vào trực giác và việc luyện tập các giác quan bên trong. Các Ngài đến mà không có sứ giả nào, và chỉ có các công việc của các Ngài mới tuyên dương các Ngài.

(e) *Sức Thôi Thúc và Luân Hồi*. Có lẽ ánh sáng về vấn đề rất khó hiểu này về các điểm Chân Thần luân hồi (incarnating Jivas) của các Chân Sư và các Đấng Hóa Thân (avatars) có thể đến nếu đạo sinh nhớ rằng :

1. *Một người thường* để lộ trạng thái thứ ba của hoạt động sáng suốt trong sự sống phàm ngã của y, và đang phát triển một cách hữu thức trạng thái thứ hai, hay là biểu lộ Chân Ngã trên cõi trần.

2. *Một Chân Sư* đang lâm phàm biểu lộ đầy đủ trạng thái thứ hai, cũng như trạng thái thứ ba, và trong sự sống nội tâm riêng của chính Ngài đang diễn ra sự phát triển trạng thái thứ nhất, hay là đang nỗ lực, qua sự sống Chân Thần, đưa vào hoạt động hữu thức trên cõi Bồ Đề.

3. *Một avatar* biểu lộ một trong hai điều, tùy theo karma đặc biệt của Ngài.

a. *Ánh sáng tinh khiết của Monad*, được mang lại nhờ Chân Ngã hoàn thiện và phàm ngã trên cõi trần. Tuyến thần lực trải dài suốt từ các phân cảnh Chân Thần đến cõi trần.

b. *Ánh sáng của Chính Thượng Đế* ở trạng thái này hoặc trạng thái khác, ánh sáng này được truyền hữu thức qua Monad thẳng tới cõi trần từ Hành Tinh Thượng Đế, hay ngay cả từ chính Thái Dương Thượng Đế.

Trong hai trường hợp đầu, ước muốn về sự sống hữu cảm thức, hoặc ước muốn để phụng sự nhân loại, là các yếu tố vốn tạo ra biểu lộ hồng trần (một qua sức mạnh của chính sự tiến hóa, yếu tố kia qua một tác động hữu thức của ý chí). (Ước muốn về cuộc sống hữu cảm thức chỉ là trạng thái tiềm tàng thứ hai đang tìm cách biểu hiện bằng phương tiện của Phi –Ngã, và trong trường hợp kia, trạng thái biểu lộ thứ hai sử dụng hình hài một cách hữu thức dưới hình thức một phương tiện đưa tới cứu cánh. Trong trường hợp của tất cả

761 các avatars, chính trạng thái ý chí mới được đưa vào hoạt động, và nó tạo ra sự xuất hiện – hoặc là ý chí của vị adept hoàn thiện, như là chính Đức Phật, hoặc (như trong trường hợp của một Avatar đích thực, Ngài đang và là Đấng chưa đạt đến) ý chí của Hành Tinh Thượng Đế hoặc của Thái Dương Thượng Đế, đang khoác lấy hình hài cho một mục tiêu đặc biệt. Việc đó liên quan đến cách hiển lộ khả năng sáng tạo cao hơn là khả năng được bộc lộ bởi vị Adept trong việc tạo ra thể biểu lộ của Ngài, tức Mayavirupa. ([1]) Các thuật ngữ "chiếm hữu một xác thân" ("appropriation of a physical body") và "tạo ra một thể xác" ("creation of a physical body") phải được nới rộng để bao gồm mọi cõi của thái dương hệ chớ không chỉ có cõi trần chúng ta, tức là cõi phụ thứ bảy của cõi hồng trần vũ trụ.

Có ba nguyên nhân phối hợp để tạo ra luân hồi (incarnation).

1. Sức thôi thúc của Chân Ngã.
2. Hoạt động của các thái dương và thái âm Thiên Thần.
3. Karma, hay là vị trí mà hành động trước kia giữ trong việc tạo ra biểu lộ.

Chúng ta khó lòng tách chúng ra trong lúc xem xét vấn đề của chúng ta do bởi cấu tạo bên trong của chính thể Chân Ngã và yếu tố mà tâm thức nội tại nắm giữ khi tạo ra sắc tướng qua một tác động của ý chí. Do đó, chúng ta hãy vắn tắt xem xét những gì mà chúng ta đã học được liên quan tới thể Chân Ngã và cấu tạo của nó, và kế đó hãy đề cập đến các

[1] *Mayavirupa* (Uyển hình, Uyển thể) theo nghĩa đen là thể không có thật (illusory form); đó là thể biểu lộ tạm thời mà vị Adept tạo ra khi cần, nhờ sức mạnh của ý chí, và trong đó Ngài hoạt động để tạo ra một vài sự tiếp xúc trên cõi trần và để tiến hành một công việc nào đó cho nhân loại.

giai đoạn của Ego trong việc tạo ra các kết quả trong ba cõi thấp.

Chúng ta đã thấy rằng trên cõi phụ thứ ba của cõi trí, hoa sen Chân Ngã nằm tại đó và đạo sinh nên hình dung hoa sen đó cho chính mình như sau :

Ẩn giấu ở ngay trung tâm hay tim của hoa sen là một điểm lửa điện sáng chói có màu trắng-xanh (bảo ngọc trong
762 liên hoa) bao quanh, và hoàn toàn ẩn giấu bởi ba cánh hoa xếp chặt. Quanh cái nhân trung tâm này, hay ngọn lửa bên trong, có xếp chín cánh hoa thành các vòng mỗi vòng ba cánh hoa, tạo thành ba vòng tất cả. Các cánh hoa này được tạo thành bằng chất liệu của Solar angels, dưới hình thức là ba cánh hoa trung tâm, - chất liệu này vốn không phải chỉ hữu cảm thức như là chất liệu của các hình hài trong ba cõi thấp và các nguyệt thể (lunar bodies), mà nó có một tính chất được đưa thêm vào, đó là "I-ness" hay là tâm thức tự tri/ ngã thức (self-consciousness) giúp cho đơn vị tâm linh (spiritual unity) ở trung tâm (nhờ đó) mà đạt được tri thức, hiểu biết và tự-nhận thức (self-realisation). Chín cánh hoa này có màu vàng cam chiếm ưu thế, mặc dù sáu màu khác được thấy như là các màu phụ ở các mực độ khác nhau. Ba cánh hoa bên trong có màu vàng chanh đáng yêu. Ở đáy của các cánh hoa sen là ba điểm ánh sáng, nó đánh dấu vị trí của các nguyên tử thường tồn và vốn là phương tiện giao tiếp/liên lạc giữa các Solar Angels với các Lunar Pitris. Nhờ vào các vi tử thường tồn của Ego, tùy theo trạng thái tiến hóa của nó, có thể tạo ra các nguyệt thể của Chân Ngã, tiếp thu tri thức trên ba cõi thấp, và như thế có được kinh nghiệm của mình, và trở nên hiểu biết. Trên một vòng xoắn ốc cao hơn, Chân Thần thông qua các cánh hoa Chân Ngã, và như vậy với sự trợ giúp của

các Solar Angels, thu được kiến thức và trên các phân cảnh cao hơn, cũng trở nên hiểu biết.

Ánh sáng trong các vi tử thường tồn này có sắc đỏ mờ, do đó chúng ta có cả ba loại lửa lộ ra trong thể nguyên nhân – *Lửa điện* ở tâm, *Lửa thái dương* bao quanh nó giống như ngọn lửa bao quanh cái nhân ở giữa hay là phần lõi trong một ngọn lửa nến, và *lửa do cọ xát*, lửa cuối cùng này tương tự với tim bấc đỏ chói nằm ở đáy của ngọn lửa trên cao.

Ba loại lửa này ở trên cõi trí – gặp gỡ và hợp nhất với thể Chân Ngã – vào đúng lúc tạo ra bức xạ tức hơi ấm tuôn ra từ mọi phía của hoa sen, tạo thành hình phỏng cầu được các nhà
763 sưu khảo ghi nhận. Ego càng phát triển đầy đủ, các cánh hoa càng khai mở nhiều thêm, cái đẹp đẽ của hình cầu bao quanh càng lớn và sắc thái của nó càng tinh tế, thanh bai (refined).

Vào các giai đoạn đầu sau hiện tượng biệt ngã hóa, thể chân ngã có dạng một cái chồi. Lửa điện ở trung tâm không rõ ràng và cả chín cánh hoa đều khép xuống trên ba cánh ở bên trong; màu cam có một vẻ xám xịt, còn ba điểm ánh sáng ở đáy là các điểm duy nhất và không có gì thêm nữa; tam giác được nhận thấy sau này nối tiếp với các điểm thì không hiển lộ. Hình cầu bao quanh thì không màu và chỉ được đánh giá như các rung động hình sóng (giống như các sóng trong không khí hoặc dĩ thái) chỉ đạt đến bên ngoài đường viền của cánh hoa.

Vào lúc đạt đến Điểm Đạo ba, một biến đổi thần kỳ diễn ra. Hình cầu bên ngoài đập nhịp theo mọi sắc màu trong cầu vồng và đạt đến phạm vi rộng lớn; các dòng điện năng luân lưu trong đó mạnh đến nỗi chúng thoát ra bên ngoài chu vi vòng tròn, tương tự các tia sáng mặt trời. Chín cánh hoa được khai mở hoàn toàn, tạo thành một đế gắn trang nhã cho viên ngọc nằm giữa, và màu cam của chúng giờ đây có độ trong

mờ xinh xắn, tràn ngập với nhiều màu sắc, màu của cung Chân Ngã đang chiếm ưu thế. Tam giác ở đáy giờ đây trở nên linh hoạt và lấp lánh, còn ba điểm là các đốm lửa nhỏ rực sáng, lộ ra trước con mắt của người có nhãn thông như các vòng xoắn ánh sáng thất phân, lan truyền ánh sáng của chúng từ điểm này đến điểm khác theo một tam giác đang chuyển động nhanh.

Vào lúc đạt Điểm Đạo bốn, hoạt động của tam giác này lớn đến nỗi nó có vẻ giống như một bánh xe đang quay nhanh. Nó có trạng thái bề đo thứ tư. Ba cánh hoa ở tâm đang mở, để lộ "bảo ngọc sáng chói". Ở cuộc điểm đạo này, qua tác động của Đấng Điểm Đạo đang vận dụng Quyền Lực Trượng mang điện, ba loại lửa bất ngờ được kích hoạt bằng một dòng
764 điện đi xuống, hay lực dương, từ Monad, và sự bùng lên của chúng khi đáp ứng tạo ra sự hòa nhập, nó hủy diệt toàn bộ quả cầu, xua tan mọi sự xuất hiện của hình hài và tạo ra một khoảnh khắc cân bằng hay đình chỉ (suspension), trong đó "các yếu tố bị thiêu hủy bằng sức nóng dữ dội". Thời điểm phát xạ cao nhất được biết tới. Kế đó, - bằng việc phát ra một Quyền Lực Từ nào đó, các Solar Angels cao cả gom lại vào chính Các Ngài Lửa thái dương, như vậy tạo ra sự tan rã cuối cùng của hình hài, và do đó tách sự sống ra khỏi hình hài; lửa vật chất quay trở lại với kho chứa chung, còn các vi tử thường tồn và thể nguyên nhân không còn nữa. Lửa điện ở giữa được tập trung trong atma-buddhi. Chủ Thể Suy Tư hay thực thể tâm linh không còn bị ràng buộc trong ba cõi thấp nữa, và hoạt động hữu thức trên cõi bồ đề. Giữa hai giai đoạn im lìm (mặc dù có ý thức tự ngã) thiếu năng động này và với hoạt động bức xạ đó vốn tạo ra một sự quân bình của các lực, là một loạt dài gồm nhiều kiếp sống.

Trong nghiên cứu của chúng ta về đề tài các Điểm Chân Thần (Jivas) lâm phàm, chúng ta đề cập đến ba đề tài :

a) *Các Avatars*, với ý định đánh đổ sự lẫn lộn trong trí của các đạo sinh đối với vài loại xuất hiện. Trong nghiên cứu hiện nay của chúng ta, chúng ta chỉ sẽ bàn đến tiến trình được một người thông thường noi theo.

b) *Các pralayas*, với ý định khơi lại trong trí của đạo sinh ý tưởng về các thời gian chuyển tiếp của sự bất động phụ thuộc vào các giai đoạn hoạt động chen vào giữa.

c) *Sự xuất hiện của thể Chân Ngã* và cấu tạo chung của nó, với ý định khơi hoạt sự nhận thức của đạo sinh đối với sự kiện mà sự tiến hóa cũng tác động vào thể đó, và không những chỉ hình hài của con người trong ba cõi thấp. Các hiệu quả của tiến trình đều phụ thuộc lẫn nhau, và khi phàm ngã phát triển, hoặc phàm ngã trở thành linh hoạt và sáng suốt hơn, các kết quả được tạo ra trong thể cao. Khi các hậu quả
765 này được tích lũy lại, chớ không phù du như các kết quả thấp, thể Chân Ngã cũng trở nên linh hoạt và biểu lộ năng lượng của nó tăng lên. Vào cuối giai đoạn tiến hóa trong ba cõi thấp, một sự trao đổi năng lượng thường xuyên được thấy xảy ra; các hình hài thấp trở nên phát xạ ánh sáng và phản chiếu ánh sáng cao siêu; thể Chân Ngã là Mặt Trời của hệ thống thấp, còn các thể của nó phản chiếu các tia sáng của nó, giống như mặt trăng phản chiếu ánh sáng của vầng thái dương. Tương tự mặt trời Chân Ngã, - qua sự tương tác – tỏa chiếu với cường độ và vẻ huy hoàng luôn luôn lớn hơn. Trên các phân cảnh cao hơn, một tác động hỗ tương tương tự xảy ra trong một giai đoạn ngắn giữa Monad với phản ảnh của nó, tức Ego, nhưng chỉ trong thái dương hệ sắp tới, sự tương tác này sẽ được xúc tiến đến phần kết thúc hợp lý của nó.

Do đó, sau khi bàn rất vắn tắt đến ba chủ đề này, giờ đây chúng ta có thể tiến hành xem xét diễn trình tiếp theo sau của Ego khi tìm cách biểu lộ trong ba cõi thấp. Trong khi xem xét, chúng ta hãy nỗ lực lý giải mọi diễn tiến này bằng các thuật ngữ về năng lượng và luật.

Cổ Luận nói :

"Khi Tia Linh Quang chạm đến bốn tim bấc, và khi Lửa tâm linh dưới tinh hoa tam phân của nó đáp ứng với những gì có thể cháy được, Ngọn Lửa bùng lên. Lúc đầu ánh sáng xuất hiện yếu ớt, nó gần như tắt ngấm, nhưng các tim bấc cháy âm ỉ rồi rực sáng, và sức nóng được giữ lại. Đây là chu kỳ đầu tiên và được gọi là chu kỳ của bánh xe rực sáng (glowing wheel).

Ánh sáng lung linh lớn lên thành ngọn lửa nhỏ và bốn tim bấc cháy lên, nhưng không thiêu rụi, vì sức nóng không đủ. Ánh sáng của ba lửa này tuy nhiên hãy còn nhỏ đến nỗi hang động không được soi sáng. Tuy nhiên, ngọn lửa và sức nóng cơ bản có thể được cảm nhận bởi Đấng đang tiến tới và giám sát. Đây là chu kỳ thứ hai và được gọi là chu kỳ của bánh xe sưởi ấm.

Ngọn lửa nhỏ trở thành ngọn đèn cháy sáng. Lửa cháy bùng lên, nhưng có nhiều khói ở đó, vì các tim bấc cháy nhanh, còn nhiệt đủ cho sự hủy diệt nhanh của chúng. Được phát ra giữa chốn tối tăm, ngọn đèn làm cho sự đen tối dày đặc tự hiện ra, ánh sáng và hơi ấm được cảm nhận. Đây là chu kỳ thứ ba, được gọi là chu kỳ của bánh xe chói sáng.

766 *Bốn tim bấc và ngọn lửa xuất hiện như là một và hầu như khói bị xua tan, vì lửa được thấy phần lớn. Chính hang động được soi sáng, mặc dầu ngọn đèn chưa rõ rệt. Chu kỳ thứ tư được gọi là giờ của bánh xe đang cháy.*

Chu kỳ cuối cùng khi ngay cả chính ngọn đèn cháy lên, bị hủy diệt do sức nóng mãnh liệt. Đấng giám sát thấy công việc được hoàn thành, quạt lên điểm lửa ở trung tâm và tạo ra một ngọn lửa

bất ngờ. Các tim bấc đều trở thành không – ngọn lửa trở nên hoàn toàn. Thế rồi Khoa Học Thiêng Liêng nói điều này được gọi là chu kỳ của "bánh xe bị thiêu hủy".

Ở đây, trong biểu tượng học bí ẩn được ẩn giấu (được trình bày theo năng lượng và hoạt động phát xạ) toàn bộ bí ẩn về năng lượng Chân Ngã và về xung lực làm cho sự hiện hữu của nó được cảm nhận trong chất liệu của các cõi thấp; đạo sinh nên lý giải các câu trên về mặt đại thiên địa lẫn tiểu thiên địa. Trong mọi biểu lộ, xung lực ban đầu xuất phát từ trạng thái thứ nhất vốn được ẩn giấu ở tâm của hoa sen chân ngã, nhưng Thực Thể ẩn giấu này hoạt động theo thiên luật, và trong các giai đoạn sơ khởi (ba chu kỳ đầu) tiến trình diễn ra theo Định Luật Tiết Kiệm, vốn là định luật của chính vật chất; trong hai chu kỳ cuối, định luật này trở nên hòa nhập (dù không được thay thế, vẫn còn hiệu lực) với Định Luật Hút, vốn là căn bản của Bản Ngã thiêng liêng. Đó là việc không nhận thức được điều đã đưa đến kết quả trong cái lẫn lộn hiện có trong trí của nhiều nhà siêu hình học đối với những gì được biểu lộ trước tiên, dục vọng hoặc ý chí, và đối với sự phân biệt giữa chúng, giữa xung lực với mục tiêu, và giữa bản tính với sự cố tình. Trong các giai đoạn đầu, con người luân hồi theo Định Luật Tiết Kiệm, và mặc dầu trạng thái ý chí nằm ở sau tiến trình, tuy nhiên trong một thời gian dài, chính sức lôi kéo của cảm giác và phản xạ tự nhiên của nó trong tâm thức, tức dục vọng, mới gây ra sự tái sinh. Cảm giác (sensation), vốn là một tính chất trong vật chất hay chất liệu, tức là Bản Ngã trong giai đoạn ban đầu đồng hóa Chính Nó với cảm giác. Sau đó, khi Bản Ngã bắt đầu đồng hóa Chính Nó với Chính Nó, và bắt đầu nhận biết bản chất của Phi Ngã, Định Luật Hút và Đẩy trở nên linh hoạt hơn, lúc đó ý chí hữu thức và mục tiêu có ý thức hiển lộ. Ở đây cần nhớ

rằng có một dị biệt sâu xa trong thời gian và không gian giữa Thượng Đế, hay Đại Thiên Địa, với Con Người, tức Tiểu Thiên Địa. Người thường đi vào luân hồi qua xung lực Chân Ngã, dựa vào ước muốn và dựa vào sự liên hệ giữa trạng thái thứ hai với trạng thái thứ ba hay của Ngã với Phi Ngã. Sau rốt, y sẽ mang lại (qua sự tiến hóa) sự khai mở của trạng thái thứ nhất, và kế đó xung lực Chân Ngã (dựa vào sự thấu hiểu hữu thức của trí tuệ về mục tiêu được nhắm vào) sẽ là yếu tố vượt trội và sẽ biểu lộ qua ý chí hành động rõ rệt. Liên quan với Thượng Đế, giai đoạn thứ nhất đã bị bỏ lại xa đàng sau, và biểu lộ của Thượng Đế được dựa trên ý chí và mục tiêu và dựa vào hoạt động sáng suốt hữu thức. Lý do của việc này là ở chỗ Thượng Đế và Hành Tinh Thượng Đế cũng đang ở trên con đường điểm đạo vũ trụ.

Do đó, dù cho xung lực ban đầu xuất phát từ trung điểm, trước tiên, điều đó không lộ rõ. Vào lúc biệt ngã hóa, đường nét mơ hồ của một hình hài như được mô tả trước đây, đã tạo ra vẻ ngoài của nó trên cõi trí, và (vốn là một điểm, cho đến nay chưa được các đạo sinh nhận ra) điều trở nên hiển nhiên là một giai đoạn trên các phân cảnh trí tuệ đã xảy ra được cho là vượt qua sự chuẩn bị đối với biến cố sắp xảy ra. Qua hoạt động của các Thái Dương Thiên Thần, 12 cánh hoa đã từ từ hình thành, khi điểm lửa điện ở tâm đã bắt đầu làm cho chính nó được cảm nhận cho dù đến nay vẫn không được khu biệt. Kế đó, ba cánh hoa đầu tiên hình thành, và úp vào điểm rung động, hay là "bảo ngọc", ở dưới ảnh hưởng của Định Luật Hút. Từng cái một, chín cánh hoa khác được hình thành khi các rung động bắt đầu ảnh hưởng đến chất thái dương (solar subtance), ba loại cánh hoa, mỗi loại ở dưới ảnh hưởng của cung này hoặc cung khác trong số các Cung chính;

các Cung này, đến phiên chúng, ở dưới ảnh hưởng của lực từ các trung tâm vũ trụ (cosmic centres).

768 Như đã nói trước đây, các cánh hoa này tạo thành nụ hoa, mỗi nụ hoa được xếp chặt. Bên trong các nụ hoa chỉ có các rung động yếu ớt được nhận thấy đang đập nhịp, vừa đủ để chứng tỏ bản thể của nó vốn là một cơ thể sống (living organism). Vòng-giới-hạn có thể được nhận thấy lờ mờ, không rõ ràng, ranh giới bao quanh của hoạt động đối với Tâm Thức sắp đến. Đó là một hình trứng hay hình cầu, và cho đến nay rất nhỏ. Tiến trình thành lập hoa sen Chân Ngã trôi qua thầm lặng từ lúc người thú thấp kém hay là bốn nguyên khí thấp, đạt đến một điểm nơi mà năng lượng (sinh ra bởi con người) có thể bắt đầu làm cho chính nó được cảm nhận trên các cõi trí tuệ. Khi lửa của các thể thấp được chuẩn bị (lửa tam phân của chính vật chất) trở nên phát xạ, dạng mơ hồ này trên cõi phụ thứ ba của cõi trí bắt đầu được tổ chức, theo kết quả của lực kéo xuống của cõi cao hơn bởi cõi thấp hơn, và theo sự đáp ứng của trạng thái Tinh Thần đối với các phát xạ, hay là sức hút, của vật chất. Nhưng hiện tượng biệt ngã hóa theo như chúng ta hiểu, chưa được thực hiện. Diễn trình phóng xạ này về phía cõi thấp và của dòng năng lượng tuôn xuống từ cõi cao, bao hàm một thời kỳ dài trong đó các Solar Angels đang hoạt động trên cõi riêng của Các Ngài và các Pitris thấp hơn cũng đang hoạt động trên cõi của các vị ấy; một nhóm đang tạo ra cái nhân của thể Chân Ngã, còn nhóm kia tạo ra nơi chứa (receptacle) đối với sự sống của Thượng Đế hoặc của Monad trong ba cõi thấp.

Kế đến một thời kỳ ấn định trong sự sống của Hành Tinh Thượng Đế, lúc đó các trung tâm lực của Ngài trở nên linh hoạt theo một cách đặc biệt; điều này trùng hợp ngẫu nhiên với việc lâm phàm của các Monads và sự giáng xuống của các

Chân Thần đó vào trong ba cõi thấp. Một tam giác thái dương hệ được tạo thành (vì bao giờ ba cũng tạo ra bảy), và qua việc phóng thích năng lượng tam phân này, công việc của các Solar và Lunar Pitris được phối kết, và ba vi tử thường tồn được dùng riêng bởi Jiva liên hệ, và xuất hiện ở đáy của hoa sen Chân Ngã. Hiện tượng biệt ngã hóa đã xảy ra và công việc nhất-quán (at-one-ment) được hoàn tất; giới thứ tư trong
769 thiên nhiên là một "fait accompli" ("chuyện đã rồi", "điều đã lỡ"); Monad đã khoác vào chính nó các lớp vỏ vật chất, và các đơn vị hữu ngã thức xuất hiện trên cõi trần. Nếu tất cả những gì mà H.P.B. phải nói liên quan với ba cuộc tuần hoàn đầu của hệ thống Địa Cầu chúng ta được hiểu như liên quan với giai đoạn ngưng đọng/đúc kết (condensation) của thể nguyên nhân trên phân cảnh trí tuệ và khi bao hàm thời gian dẫn đến sự xuất hiện trong cuộc tuần hoàn thứ tư của con người như hiện nay chúng ta có y, thì một ít ánh sáng có thể được đưa ra về vấn đề khó hiểu này.

Các hoa sen Chân Ngã có thể được thấy tụ lại cùng nhau, và mỗi hoa sen đó tạo thành một nhóm. Đến phiên chúng, các nhóm này hợp thành một phần của một hoa sen lớn hơn, nó biểu hiện cho tâm thức của một Thực Thể còn vĩ đại hơn mà "bảo ngọc"của Ngài có thể được tìm thấy trên cõi phụ thứ hai. Đến phiên chúng, tất cả các nhóm này có thể được chia thành bảy nhóm căn bản. Bảy nhóm hay tập hợp các hoa sen Chân Ngã này hợp thành bảy loại tâm thức của các Đấng Cao Cả, các Ngài là bảy trung tâm lực đối với chính Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta. Đến phiên chúng, bảy trung tâm lực này sẽ được tổng hợp trên các phân cảnh cao thành ba trung tâm lực cao hơn, cho đến khi toàn bộ năng lượng và lực mà chúng tiêu biểu được tập trung lại và được tiếp nhận bởi trung tâm tương ứng đối với bí huyệt đầu cao nhất của Hành

Tinh Thượng Đế. Mỗi Thái Dương Thượng Đế biểu hiện cho một loại năng lượng vũ trụ. Mỗi trung tâm lực của Ngài biểu hiện cho loại năng lượng này ở một trong bảy biến phân của nó. Đến lượt, mỗi một trong bảy biến phân này biểu lộ qua các nhóm Chân Ngã, và các nhóm này lại được tạo nên bằng các điểm năng lượng mà chúng ta gọi là các Egos (Chân Ngã).

Số lớn các nhóm Chân Ngã này tạo thành một tổng thể bức xạ ăn khớp nhau, dù tất cả đều đa dạng và khác nhau, cả hai đều cốt ở mức phát triển và sắc thái phụ thuộc của chúng. Giống như các cánh hoa trong hoa sen chân ngã của các jivas luân hồi khai mở theo trật tự khác nhau và ở các giai đoạn khác nhau, cũng thế các nhóm chân ngã cũng khai mở cách khác nhau về thời gian và trình tự. Điều này tạo ra vẻ ngoài
770 thần kỳ. Lại giống như Đức Thầy có thể (bằng cách nghiên cứu nhóm hoặc hoa sen lớn hơn mà Ngài là một phần của nó) xác định tình trạng của các đơn vị con người đi vào cấu tạo của nó, cũng thế Hành Tinh Thượng Đế có thể xác định qua *sự huyền đồng hữu thức* (chú ý thuật ngữ) tình trạng của các nhóm khác nhau qua đó công việc của Ngài phải được thành tựu.

Hiện nay, điều sẽ trở thành hiển nhiên đối với đạo sinh là sự xuất hiện của các Điểm Chân Thần luân hồi trên cõi trần sẽ bị ba điều chi phối :

Trước tiên, bất ngờ dựa vào mục tiêu-ý chí của Sự Sống làm sinh động toàn thể các nhóm trên bất cứ cung phụ nào, hoặc một trong 7 nhóm lớn hơn.

Thứ hai, bất ngờ dựa vào ý chí, bị nhuốm màu bởi dục vọng, của Sự Sống làm sinh động một nhóm Chân Ngã con người.

Thứ ba, bất ngờ dựa vào ước vọng của Ego để biểu lộ ở cõi trần.

Khi sự huyền đồng (identification) của một người với nhóm của y trở nên hoàn thiện, thì xung lực dục vọng trở nên biến đổi cho tới khi sau rốt nó bị thay thế bởi ý chí tập thể. Nếu các sự kiện này được xem xét kỹ, điều sẽ hiển nhiên là các Egos bước vào luân hồi do đó không đơn lẻ mà tùy vào sự thôi thúc tập thể và như thế có tính tập thể. Đây là căn bản của cộng nghiệp (collective karma) và nghiệp gia đình. Dĩ nhiên, sự thôi thúc cá nhân vốn là một phản ứng đối với thôi thúc tập thể, là kết quả của nghiệp cá nhân. Vậy thì, bằng các hình ảnh này, dù cho chúng ta có thể đưa ra một ít ánh sáng vào vấn đề luân hồi này, tuy chúng ta đã nói nhiều để làm tăng mức quan trọng của vấn đề và tính phức tạp của nó. Người thông thường bị ràng buộc vào việc vận dụng bộ óc hồng trần, do đó không thể suy tư bằng các thuật ngữ tập thể.

Sự thôi thúc của Chân Ngã này trong bất cứ nhóm nào hoặc bất cứ đơn vị nhóm nào, làm cho chính nó được cảm nhận như là một nhịp đập, hoặc là khả năng tiếp xúc của năng lượng, phát xuất từ điểm trung tâm. Hoạt động trung tâm này được tạo ra bởi hoạt động của Hành Tinh Thượng Đế tác động qua các nhóm trong các trung tâm lực của Ngài,
771 và tùy theo trung tâm ở dưới sự kích thích, thế nên các nhóm liên hệ sẽ bị tác động. Ngoài việc đề cập tới sự kiện này, chúng ta không thể bàn rộng thêm, vì đề tài kỳ diệu/to tát (stupendous) và vượt ngoài tầm hiểu biết của con người; đối với con người, chỉ cần hiểu rõ sự tin cậy của y trong vấn đề này dựa vào Hành Tinh Thượng Đế.

Do đó, từ trung tâm của nhóm phát ra một thôi thúc đối với hoạt động đổi mới, hoạt động này trải rộng khắp hoa sen của nhóm cho đến khi các đơn vị vốn đáp ứng với rung động đặc biệt của Cung "được khơi hoạt" về mặt huyền linh. Trong suốt thời gian này (xét về các jivas) trạng thái này của

lực là trạng thái của ngôi một và đã chuyển từ các điểm trung tâm này sang các trung điểm khác. Các nhân dương trong mỗi trường hợp đều bị tác động bởi sự tỏa nhiệt ra ngoài của lửa điện hay năng lượng điện. Mỗi điểm liên hệ đáp ứng bằng một sự co thắt sơ khởi được nối tiếp bằng một sự bộc lộ năng lượng ra ngoài hay mở rộng. Mỗi Chủ Thể có liên hệ tiếp tục ngân lên một Linh Từ. Âm này lan rộng thành một thần chú và các Solar Angels ngân lên đáp ứng. Có một điểm lý thú cần ghi nhận ở đây:

a. Trạng thái một tác động qua một Quyền Lực Từ (Word of Power).

b. Trạng thái hai tác động qua các kết hợp thần chú (mantric combinations).

c. Trạng thái ba tác động qua các công thức toán học (mathematical formulas).

Trạng thái một sau khi phát ra Linh Từ, được tượng trưng bằng lửa điện ở tâm của hoa sen, chìm trở lại vào im lặng, và trở nên một trừu xuất đối với đơn vị hữu ngã thức. Công việc đã bắt đầu, rung động cần thiết được thiết lập, lúc đó toàn bộ tiến trình tiếp diễn theo thiên luật. Các Thái Dương Thiên Thần bắt đầu hoạt động của các Ngài, và cho đến khi công việc của các Ngài đã đạt tới một giai đoạn rất cao, trạng thái Tinh Thần phải trở nên một tương ứng với vị Silent Watcher ở trong thể nguyên nhân. Khi các Solar Angels tiếp tục phát ra thần chú (mantram) vốn là nền tảng của công việc các
772 Ngài, các Lunar Pitris đáp ứng với một vài âm (sounds) trong mantram đó (trước tiên, chẳng đáp ứng chút nào với tất cả) và nhờ các âm này tập hợp công thức theo đó công việc của các Ngài phải diễn tiến. Thế nên Linh Từ (Word) là nền tảng của mantram, còn mantram là nền tảng của câu chú (formula).

Vào mỗi lần luân hồi, các hình hài thanh bai hơn được cần đến và do đó các formulas trở nên phức tạp hơn, và các âm mà câu chú dựa vào đó trở nên đa dạng hơn. Vào đúng lúc, các câu chú được hoàn tất và các Lunar Pitris không còn đáp ứng nhiều hơn với các âm hay các mantrams được xướng lên trên cõi trí. Điều này chứng tỏ giai đoạn hoàn hảo, và cho thấy rằng ba cõi thấp không còn lực kéo xuống đối với điểm Chân Thần (Jiva) liên hệ. Ước muốn đối với biểu lộ thấp và kinh nghiệm thấp không còn tác động nữa, và chỉ có mục tiêu hữu thức được để lại. Bấy giờ, và chỉ bấy giờ Mayavirupa (huyễn thể) đích thực mới có thể được tạo ra; lúc bấy giờ Đức Thầy phát ra mantram cho Chính Ngài, và tạo ra *các câu chú bên ngoài (without formulas)* trong ba cõi thấp. Cũng vào lúc mà con người bắt đầu bước lên Con Đường Dự Bị, các mantrams của các Solar Angels bắt đầu yếu dần (die down, tắt dần), rồi từ từ (khi các cánh hoa của vòng trong mở ra) Linh Từ đích thực hiện lên cho đến khi ba cánh hoa đang huyền ẩn (enshrining petals) mở rộng và tia linh quang được khai mở. Lúc đó Linh Từ được nhận biết đầy đủ, các thần chú và câu chú không có công dụng thêm nữa. Thế là cái mỹ lệ của hành tinh hệ được khai mở. Khi Hành Tinh Thượng Đế được liên kết, Linh Từ được ngân lên trên các phân cảnh vũ trụ được phân tích thành các mantrams trên các cõi dĩ thái vũ trụ, vì Ngài đang ở vị thế sáng tạo một cách hữu thức trên các mức độ này; tuy nhiên Ngài hoạt động qua các formulas trên các cõi hồng trần trọng trược của hành tinh hệ của Ngài, tức ba cõi nỗ lực của chúng ta.

Trở lại với các jivas luân hồi: khi xung lực mở đầu được đưa ra, rung động nhẹ gợn lên qua các cánh hoa và hoạt động bắt đầu nơi những cánh hoa của các jivas vốn đáp ứng với nốt của Linh Từ đó. Các Thái Dương Thiên Thần điều khiển

773 rung động, và thần chú cho loại Ego đặc biệt đó được bắt đầu. Sau cùng rung động đạt đến vi tử thường tồn hạ trí, ở đế của chồi hoa sen, còn Lunar Pitris được đưa vào hoạt động. Các Ngài bắt đầu phát triển các formulas (câu chú; công thức huyền bí) của các Ngài cho loại hiện thể đặc biệt vốn cần đến.

(f) *Hoạt động của các Pitris*. Hoạt động kết hợp của Solar và Lunar Pitris ([1]) trong tiến trình được theo đuổi bởi Chân Ngã

---

[1] Hoạt động cộng tác của Solar và Lunar Pitris. GLBN II, 258.

1. "Tia lửa (spark) treo từ ngọn lửa bởi sợi Fohat tinh anh nhất.
   a. Linh hỏa ba ngọn không bao giờ tắt ..... Triad (Tam Thượng Thể).
   b. Bốn tim bấc (wicks) .....Quaternary (Tứ Hạ Thể).
   c. Sợi Fohat (thread of Fohat) ..... Sinh mệnh tuyến (thread of Life).
2. Tia Lửa chu du qua 7 thế giới của hão huyền (maya).

Về Đại thiên địa (Macrocosmically) ..... 7 hành tinh hệ.
Về hành tinh (Planetary) ..... 7 dãy của một hành tinh hệ.
Về mặt Tiểu thiên địa (Microcosmically) ... 7 bầu của một dãy hành tinh.
Chú ý và suy nghiệm về :

"… Thất Bộ thiêng liêng máng vào Triad, như vậy tạo ra Thập Bộ (Decad) và các hoán vị (permutations) của nó. Bảy, năm và ba".

3. Nó dừng lại ở cái thứ nhất, và là một kim loại và một hòn đá; nó trải qua cái thứ hai và xem kia – một cây; cây xoay tít qua bảy hình dạng và trở thành một con vật linh thiêng". So với GLBN I, 266.

Chú ý dụ ngôn của Kabalah: "Một hòn đá trở thành một cái cây; một cái cây trở thành một con vật; một con vật trở thành một con người; một con người trở thành một vị thần; một vị thần (spirit) trở thành một Thượng Đế (God). GLBN I, 267.

4. Từ các đặc tính kết hợp của các cái này, Manu, tức Chủ Thể Suy Tưởng (Thinker) được tạo thành. Xem GLBN II, 179, 187.

5. Ai tạo ra y ? Bảy Sự Sống và Sự Sống Duy Nhất.
Xem GLBN II, 268.

Bảy nhóm các sự sống hợp thành ba thể thấp. các Lunar Pitris hay là các tổ phụ của các hình hài vật chất.

6. Ai làm hoàn thiện y ? Vị Lha thất phân.

Ai hợp nhất Tam Bộ Tinh Thần cao với cái ngã thấp ?

luân hồi, trong chủ đề xem xét sắp tới của chúng ta. Chân Ngã, bị dục vọng thúc đẩy tìm kiếm kinh nghiệm hồng trần, đã tạo ra hoạt động ban đầu và một rung động, phát ra từ trung tâm chồi của hoa sen, đi tới các cánh của hoa sen, và tất
774 nhiên là rung động trong thần chất, tức là vật chất được cấp sinh lực bởi các Agnishvattas. Khi các cánh hoa được thúc đẩy vào hoạt động (tùy theo nhóm chịu ảnh hưởng) thì rung động tăng lên, và một âm kép được phát ra. Âm kép này là căn bản của mantram mà dựa vào đó, chu kỳ luân hồi của Ego được tạo ra. Rung động, đang đập nhịp qua vòng cánh hoa bên ngoài (vì hai vòng bên trong và ba cánh hoa nằm giữa, cho đến nay vẫn chưa đáp ứng) đi đến tam giác được tạo thành bằng ba vi tử thường tồn và đang làm sinh động ba loa tuyến thấp, gây nên một đáp ứng yếu ớt trong loa tuyến thứ tư và chừa lại ba loa tuyến cao vẫn còn im lìm. Trong mỗi cuộc tuần hoàn, một trong các loa tuyến được "tạo ra" ("created"), và trong cuộc tuần hoàn thứ tư này (do việc sáng tạo loa tuyến thứ tư) giới thứ tư hay giới nhân loại có thể xuất

---

a. Các Thần ngũ phân của trí tuệ.

b. Nguyên khí trí tuệ thứ năm.

7. Ai làm hoàn thiện thể cuối cùng ? Cá, tội lỗi và soma.

a. Cá, tội lỗi và soma tổng hợp tạo thành ba biểu tượng của thực thể bất tử.

b. Cá – biểu tượng của nguyên khí bồ đề, sự sống biểu lộ trên cõi trần. Chú ý hóa thân của Vishnu. Cung Song Ngư, con cá. Jesus ngư phủ của con người.

c. Tội lỗi (sin) – Sự sa đọa của con người, tiến hóa giáng hạ (involution) của Tinh Thần (Spirit).

d. Soma – Mặt Trăng. Công việc của Lunar Pitris, cung cấp các thể.

Xem câu kinh VII, 6. GLBN I, 285.

hiện. Từ ngữ "sáng tạo" ("creation") phải được hiểu theo nghĩa huyền linh và hàm ý là sự xuất hiện bằng biểu lộ linh hoạt của một hình thức năng lượng nào đó. Chỉ trong cuộc tuần hoàn tới, loa tuyến thứ năm mới trở thành một đơn vị tác động linh hoạt theo một ý nghĩa mà hiện giờ không thể hiểu được.

Các đạo sinh cần nhớ rằng điều này áp dụng trước tiên cho nhân loại được biệt ngã hóa trên bầu này, và cũng vẫn đúng trong dãy trước kia; tuy vậy, các đơn vị vốn tiến vào dãy thứ tư này hay dãy Địa Cầu từ một dãy trước kia, đều hơn hẳn nhân loại của Địa Cầu, và loa tuyến thứ năm của họ được khơi hoạt thành hoạt động có tổ chức trong cuộc tuần hoàn này. Vạn vật trong Thiên Nhiên thường trùng lắp.

Do đó, khi rung động từ Ý Chí trung ương này đến với tam giác nguyên tử, thì đó là một chỉ dẫn rằng toàn bộ hoa sen đang chuyển thần lực của nó *hướng xuống*, và trong giai đoạn biểu lộ của luồng năng lượng chân ngã đang hướng về bên dưới, tất phải tách xa khỏi cái bên trên. Vào giai đoạn này có rất ít chỗ rẽ của năng lượng chân ngã theo hướng Chân Thần, vì nó chưa tạo ra đủ lực, và cho đến nay không kích hoạt phóng xạ hướng về trạng thái Tinh Thần. Các hoạt động của nó trước tiên thuộc về nội tâm và trụ vào bản ngã đối với phần lớn thời gian, hoặc là được hướng về phía khơi hoạt các
775 vi tử thường tồn, chứ không hướng về việc khai mở các cánh hoa. Điều này cần được ghi nhớ kỹ.

Công việc của các Solar Angels có bản chất tam phân :

1. *Hướng rung động về phía tam giác nguyên tử.* Ở đây một sự kiện đáng chú ý cần được ghi nhớ. Ba vi tử thường tồn, hay là ba điểm của tam giác, không luôn luôn giữ cùng vị thế tương đối liên quan với trung tâm của hoa sen, mà tùy theo giai đoạn phát triển, các nguyên tử sẽ có vị thế như thế, và

thần lực đang chảy vào cũng sẽ được nắm bắt như thế. Trong các giai đoạn trước kia, vi tử thường tồn thể xác là vi tử đầu tiên nhận dòng thần lực chảy vào, chuyển thần lực đó qua hệ thống của nó đến vi tử thường tồn cảm dục và vi tử thường tồn hạ trí. Lực này được lưu chuyển bốn lần quanh tam giác (lực này thuộc về cuộc tuần hoàn thứ tư) cho đến khi vi tử thường tồn hạ trí lại được tiếp xúc và năng lượng trở nên được tập trung trong loa tuyến thứ tư của vi tử thường tồn hạ trí. Lúc đó và chỉ lúc đó các Lunar Pitris mới bắt đầu công việc của các Ngài và bắt đầu việc phối hợp chất liệu vốn sẽ tạo thành thể trí (mental sheath), kế đó tác động với thể cảm dục và sau cùng với thể dĩ thái.

Ở giai đoạn sau trong công cuộc tiến hóa của con người (giai đoạn của người thông thường hiện nay), vi tử thường tồn cảm dục được tiếp xúc đầu tiên, và năng lượng luân lưu qua nó đến hai vi tử thường tồn kia. Ở giai đoạn của người tiến hóa về trí tuệ, vi tử thường tồn hạ trí chiếm vị trí ban đầu. Trong trường hợp này, hiện giờ có thể xảy ra sự chỉnh hợp (alignment, sắp thẳng hàng) của ba thể mà sau này sẽ là một sự kiện được hoàn tất. Loa tuyến thứ năm trong hai nguyên tử hạ đẳng tăng độ rung động của nó. Như chúng ta biết, chỉ có bốn vòng xoắn ốc trong vi tử thường tồn hạ trí và thời điểm mà loa tuyến đó ở trạng thái hoạt động đầy đủ, sự phối kết của antaskamana mới có thể xảy ra. Hiện giờ các thay đổi đang xảy ra trong hoa sen chân ngã, còn các cánh hoa đang khai mở, việc khai mở đó một phần tùy vào rung động trong vòng xoắn ốc (spirillae, loa tuyến) và việc khơi hoạt chúng.

776 Đạo sinh cần nên nhớ rằng ngay khi vi tử thường tồn hạ trí trở thành đỉnh của tam giác nguyên tử, thì một tình trạng được tạo ra, trong đó thần lực trong tương lai sẽ đi vào ba

nguyên tử cùng một lúc qua ba cánh hoa đã khai mở của vòng ngoài, do đó, con người đạt đến một giai đoạn rất chắc chắn trong bước tiến hóa. Chiều hướng của lực và áp dụng của nó cho các nguyên tử là công việc của các Solar Pitris. Khi sự tiến hóa tiếp diễn, công việc của các Ngài liên quan đến điều này trở nên phức tạp hơn, vì các cánh hoa đang khai mở và tam giác quay nhanh hơn.

2. *Xướng lên thần chú (mantram) vốn sẽ giúp cho 777 cuộc luân hồi có thể thực hiện được*.

Mỗi con số trong bộ ba này thay cho :

a. Một chu kỳ biểu lộ của Chân Ngã.

b. Một âm đặc biệt nó sẽ giúp cho Ego thể hiện được một số cung phụ nào đó của Cung Chân Ngã này.

c. Ba vòng cánh hoa sẽ khai mở theo kết quả của luân hồi.

d. Nhóm đặc biệt của các manasadevas vốn tạo ra thể nguyên nhân của Chân Ngã có liên hệ.

Do đó các âm của thần chú được dựa trên các con số này, và qua mantram (vốn tăng lên về âm lượng, độ sâu và số các âm có liên quan theo thời gian qua), mãnh lực được hướng dẫn, các cánh hoa liên hệ được kích hoạt, và các Lunar Pitris trở nên hiểu biết về công việc cần làm để chuẩn bị cho bất cứ cuộc luân hồi nào.

3. *Tạo thành thể nguyên nhân, những gì cần có để hoàn tất việc đó.*

Trong các giai đoạn đầu, công việc này tương đối nhỏ, nhưng khi giai đoạn phát triển thứ ba được đạt đến, và con người đang minh chứng đặc tính và năng lực, công việc của họ nhanh chóng tăng lên, và họ hoàn toàn bận rộn trong việc làm hoàn thiện thể chân ngã, trong việc mở rộng Chân ngã thức, nếu thích sử dụng các thuật ngữ siêu hình. Mọi việc này

777 đều được hoàn thành nhờ vào chất liệu được cung cấp bởi phàm ngã. Khi phàm ngã đó dần dần trở nên phóng phát (radioactive), các phát xạ này được thu hút tới ego dương tính và được hấp thu vào bản thể của nó qua hoạt động của các Solar Angels.

Ba hoạt động này là công việc chính của các Solar Pitris liên quan với con người. Nơi nào có liên hệ đến tập thể chớ không liên hệ đến cá nhân, công việc của họ diễn ra theo lối hiệu chỉnh các đơn vị chân ngã trong các nhóm của họ và giúp các nhóm đó có được tập thể thức, nhưng điều này chỉ có thể xảy ra về phía các giai đoạn tiến hóa cuối cùng khi công việc của nhóm các Agnishvattas diễn ra suông sẻ. Nhóm giữa tức nhóm hợp thành chín cánh hoa luôn luôn là nhóm linh hoạt nhất. Họ hành động liên quan với nhóm thấp, nhóm này là các tác nhân truyền đạt năng lượng trực tiếp cho tam giác nguyên tử, nhận năng lượng đó từ nhóm giữa. Nhiều công việc của họ thì không thể diễn tả ra chi tiết, vì công việc của các Agnishvattas thì mênh mông và phức tạp, và cũng khác nhau trong các hành tinh hệ khác nhau trong một vài chi tiết. Các vị đang hoạt động trong hành tinh hệ Uranus, Neptune và hành tinh hệ Saturn làm việc có phần khác với các vị đang hoạt động trong hành tinh hệ Venus, Vulcan, Mars, Mercury, Jupiter, Địa Cầu và hành tinh hệ bên ngoài Saturn, và các Manasadevas của vòng tuần hoàn nội cũng làm như thế. Ở đây chúng ta nên để ý rằng chúng ta lại có một bộ ba các nhóm, tiêu biểu cho một bộ ba thần lực, và ở đây có một ẩn ngữ. Trong danh sách giữa của các hành tinh hệ, nhóm các Agnishvattas ở giữa và ở dưới đều linh hoạt. Trong các hành tinh hệ khác, nhóm ở trên và nhóm giữa có ảnh hưởng lớn nhất vì các hành tinh này là các hành tinh huyền bí nhất và thiêng liêng nhất đang biểu lộ và chỉ liên

quan với các egos đang ở trên Thánh Đạo, và do đó mới có hoạt động-tập thể (group-active). Liên quan với Uranus, Neptune và Saturn, điều này có thể được mong đợi vì chúng là các hành tinh hệ tổng hợp, và mang lại các tình trạng chỉ thích hợp cho các giai đoạn rất tiến bộ. Chúng là các hành tinh "đang thu hoạch" (the "reaping" planets).

778 Nhiều lầm lẫn liên quan đến các Egos hiện có trong trí của các đạo sinh vì họ không nhận thức được rằng (như H.P.B. có nêu ra trong GLBN I, 41, 83) GLBN trước tiên đề cập tới hành tinh hệ Địa Cầu chúng ta, và có ít điều cần truyền đạt liên quan tới các hành tinh hệ khác và các phương pháp của chúng để phát triển ngã-thức. Phương pháp chung trên các phân cảnh trí tuệ thì như nhau, nhưng vì mỗi hành tinh hệ biểu hiện cho một loại thần lực đặc biệt, tính chất đặc thù của huyền lực đó sẽ nhuốm màu mọi tiến hóa của hành tinh hệ đó, và công việc của các Agnishvattas sẽ phù hợp. Không thể trình bày sắc thái đặc biệt nào của Cung vốn được biểu hiện trong hành tinh hệ chúng ta vì đó là một bí ẩn nhất trong các bí ẩn được tiết lộ lúc điểm đạo, nhưng các đạo sinh phải nhớ rằng trong các nguyên tắc cơ bản được đưa ra ở đây, chúng ta đặc biệt không bàn đến hành tinh hệ chúng ta.

Một số lớn điều đã được nói đến trong văn liệu huyền linh học hiện đại liên quan đến tiến trình được noi theo trong việc làm hoàn thiện của các Egos, họ chọn lựa để ở lại với Thánh Đoàn của hành tinh chúng ta và phương pháp phát triển của các Egos đó (qua tình trạng đệ tử - chelaship – đến tình trạng Chân Sư – adeptship). Nhưng gần như không có gì được truyền đạt liên quan đến nhiều egos đã đạt một trình độ tiến hóa cao nào đó trong hành tinh hệ chúng ta và lúc đó họ đã chuyển qua một trong ba hành tinh hệ tổng hợp, trước tiên chuyển sang hệ thống vốn là đối cực với hệ thống chúng ta

và từ đó đến hành tinh hệ tổng hợp. *Về số lượng, họ đông hơn những người còn ở lại trong hệ Địa Cầu.* Cái nào có thể là hành tinh hệ tổng hợp so với cái mà họ được thu hút đến, nó đánh dấu và chỉ ra sự khởi đầu của họ trên một trong số ba vũ trụ đạo. Công việc của các Manasadevas được xúc tiến khắp toàn bộ thái dương hệ, và một luân chuyển thường xuyên xảy ra, và một sự truyền đạt năng lượng thường xuyên và của các đơn vị thần lực biểu hiện cho năng lượng đó, diễn ra khắp toàn thể thái dương hệ. Sự truyền chuyển này có thể xảy ra
779 trong bất cứ hành tinh hệ nào khi giới thứ tư hay giới nhân loại trở nên được kích hoạt (radioactive); điều đó thực sự đánh dấu việc bắt đầu thời kỳ hồng hoang (period of obscuration). Venus là một thí dụ điển hình. Về mặt siêu hình, nó đánh dấu điểm mà các Thượng Đế (the Logoi) bắt đầu tách Chính Các Ngài ra khỏi các thể hồng trần trọng trược của Các Ngài, tức là ra khỏi ba cõi nỗ lực của con người.

Ba nhóm Agnishvattas có liên hệ với cuộc tiến hóa của con người trên mức độ trí tuệ, mỗi nhóm có một chức năng đặc biệt, như chúng ta đã thấy, và nhóm thấp nhất trong ba nhóm, liên quan trước nhất với sự truyền chuyển thần lực hoặc năng lượng cho ba vi tử thường tồn. Trong việc ngân lên hai lần mantram của chân ngã bởi nhóm thấp nhất trong ba nhóm, các thay đổi được mang lại và các Lunar Pitris (chính họ có liên quan với ba thể thấp) đi vào công việc của họ, chìa khóa được các Solar Angels trao cho họ.

Các Lunar Pitris này là hiện thân cho chất liệu của các thể thấp của con người, giống như các Solar Pitris hy sinh chính mình để giúp con người có được thể chân ngã của mình cùng

với tâm thức của con người.[1][2] Các Ngài là vật chất (substance) ở trạng thái lưỡng phân của nó, còn các Lunar Pitris trong các đẳng cấp cao của các Ngài là năng lượng dương của vật chất nguyên tử, còn trong các đẳng cấp thấp của các Ngài, là trạng thái âm (negative aspect) của cùng vật
780 chất. Các Ngài có thể được xem như *liên quan với con người*, với tư cách ba mặt trong các cấp của các Ngài :

a. Nhóm cao nhất trong tất cả nhận năng lượng từ các cảnh giới cao, và làm linh hoạt (ensouls, cấp sinh khí) cho các loa tuyến của ba vi tử thường tồn.

---

[1] Ego được mô tả như sau trong GLBN: Mỗi Ego là một trụ cột của Linh Quang (Light). Sau khi chọn hiện thể cho mình, nó mở rộng, bao bọc người thú bằng một hào quang akasha, với Nguyên Khí Thiêng Liêng được bố trí bên trong hình hài con người". GLBN III, 494.

Họ là các Fire Dhyanis, và phóng phát từ Nhật Tâm. GLBN II, 96.

Xem các lời của Luận Giải trên GLBN II, 96.

Họ là các Con của Lửa và tạo thành con người bên trong. GLBN II, 114.

[2] Các Solar Angels (Các Con của Minh Triết) là các thực thể đang mưu tìm tâm thức đầy đủ hơn. GLBN II, 176, 177, 643.

a. Các Ngài có trí năng qua việc tiếp xúc trước kia với vật chất.

b. Các Ngài luân hồi theo luật Karma. GLBN III, 517.

c. Các Ngài phải trở nên minh triết hoàn toàn (all wise). Đọc kỹ GLBN II, chú thích 243.

d. Các Solar Angels là các trí tuệ cao cấp. GLBN II, 259.

e. Các Ngài là các Nirmanakayas. * GLBN II, 266.

f. Các Ngài là các yogis siêu phàm. GLBN II, 257.

* *Nirmanakaya* là một tên gọi làm bằng hai từ ngữ có nghĩa là "không có xác thân" ("having no body") và không có liên quan chút gì đến các tính chất luân lý. Đó là một trạng thái tâm thức. Các Huấn Sư vĩ đại (great Teachers) của các cảnh giới Niết Bàn đều được gọi bằng danh xưng này.

b. Nhóm thứ hai, chính là năng lượng dương, năng lượng này thu hút, xây dựng và tạo thành hình hài của con người trên ba cõi.

c. Nhóm thấp nhất là trạng thái âm của vật chất chứa năng lượng và vật chất của ba thể thấp (sheaths, lớp vỏ).

Liên quan với thái dương hệ, các Ngài biểu hiện cho trạng thái Brahma, nguyên là sản phẩm của các chu kỳ trước, trong đó hoạt động hữu thức được đạt đến, nhưng ý thức tự ngã chỉ đến bởi một số thực thể vũ trụ, các vị này vượt qua chất liệu hữu thức, và đem lại cho nó loại tiềm năng vốn sẽ giúp cho chất liệu nguyên tử - sau nhiều Kalpas – phát triển được ngã thức (self-consciousness). Liên quan đến một hành tinh, các Ngài được gọi bằng một danh xưng huyền bí mà không thể được tiết lộ, vì nó ẩn giấu cái bí mật của hành tinh hệ có trước hành tinh hệ chúng ta, và hành tinh hệ chúng ta là một phiên bản của nó. Có các vị Pitris hoạt động liên quan với một hành tinh và với một thái dương hệ, cũng như có các vị hoạt động liên quan với giới nhân loại. Các Ngài biểu hiện cho năng lượng của vật chất như được biểu lộ trong một thái dương hệ, một hành tinh hệ và một chu kỳ nhân loại.

Liên quan với Địa Cầu hệ đặc biệt của chúng ta, cũng có các vị Lunar Pitris, các Ngài đã đạt được trình độ hoạt động hiện nay của các Ngài trong dãy Nguyệt Cầu. Các Ngài là các nhóm devas, nhưng (khác với các Agnishvattas) các Ngài không trải qua giai đoạn nhân loại; đối với các Ngài việc đó còn phải đạt cho được, và kinh nghiệm hiện nay của các Ngài liên quan với Thánh Đoàn nhân loại, là nhắm vào mục tiêu đó. Nên nhớ rằng đó là một qui luật căn bản trong sự phát triển huyền linh mà bất cứ sự sống nào chỉ có thể cho ra cái
781 mà nó đã thủ đắc được, còn việc có được các thuộc tính khác nhau của tâm thức từ tâm thức của nguyên tử lên đến tâm

thức của một Thái Dương Thượng Đế, là kết quả của các chu kỳ lâu dài của thành tựu. Do đó, các Solar Pitris có thể mang lại cho con người ý thức của y; các Lunar Pitris có thể mang lại cho con người ý thức do bản năng (instinctual consciousness) của các hiện thể của y. Đối với toàn bộ của chúng trong mọi giới của thiên nhiên, trên hành tinh này và nơi khác, các Ngài mang lại cho Hành Tinh Thượng Đế và cho Thái Dương Thượng Đế toàn bộ *ý thức sắc tướng (form consciousness)* lần lượt đối với các thể của các Đấng này. Đây là trường hợp của mọi hành tinh hệ trong thái dương hệ, nhưng trong dãy Địa Cầu, một tình trạng các sự việc đặc biệt đã xảy ra qua sự thất bại của hành tinh, trùng hợp với dãy Nguyệt Cầu; đây là nguyên nhân của sự thăng bằng của các Lực hiện nay trên dãy này. Dãy thứ tư trong mỗi hành tinh hệ đều chứng kiến công việc của các Solar Pitris có liên hệ đến con người đã được bắt đầu. Dãy đó cũng chứng kiến các Pitris với các thể con người hoạt động qua xung lực do các Solar Angels đưa ra. Vật chất của các thể này đã trải qua ba dãy hành tinh và ba cuộc tuần hoàn, và trở nên rung động theo một nốt vốn được điều hợp với …. (chỗ này chỉ có 4 chấm – ND). Nói cách khác, nốt thứ ba có thể được ngân lên một cách rõ ràng và được đi theo một cách đương nhiên bằng nốt thứ năm, hay là the dominant (nốt thứ năm của một thang âm của bất cứ khóa nào – Tự Điển Oxford 1994). Việc ngân lên cùng lúc của nốt thứ ba và thứ năm được căn cứ vào chủ âm (keynote) của hành tinh, tạo ra hiệu quả của một hợp âm (chord) tam phân, hay là âm điệu (tone) thứ tư, một thanh âm (sound) phức tạp. Ở đây tôi bàn đến hợp âm của hệ cấp nhân loại nói chung. Trong hệ cấp này lại có thiên hình vạn trạng, dựa trên hợp âm của hệ cấp, và điều này tạo ra nhiều

hợp âm Chân Ngã (egoic chords) và nhiều nốt; đến phiên chúng, các cái này tạo ra biểu lộ ngoại cảnh.

Đến đây, chúng ta có thể vạch ra sự tiến bộ của năng lượng chân ngã khi nó từ các cõi giới trừu tượng đi xuống các vi tử thường tồn. Trên mỗi cõi giới, công việc chia làm ba và có thể được liệt kê như sau :

1. Đáp ứng trong vi tử thường tồn với rung động được các
782 Solar Pitris tạo nên; nói khác đi: đáp ứng của nhóm Lunar Pitris cao nhất với hợp âm của Ego. Việc này dứt khoát là tác động vào các loa tuyến của vi tử, tùy theo giai đoạn tiến hóa của Ego liên hệ.

2. Đáp ứng của vật chất với rung động nguyên tử trên cõi đặc biệt có liên quan. Việc này có liên quan đến nhóm Pitris thứ hai, chức năng của nhóm này chính là gom góp lại chất liệu hài hòa với bất cứ khóa (key) đặc biệt nào, và tập hợp nó chung quanh vi tử thường tồn. Họ làm việc theo Định Luật Thu Hút Từ Điển, và là năng lượng thu hút của vi tử thường tồn. Ở một giai tầng nhỏ bé, mỗi vi tử thường tồn có (so với vật chất của các thể/ lớp vỏ của một người) một vị trí tương đối, so với vị trí mà mặt trời vật chất nắm giữ so với vật chất của thái dương hệ. Đó là nhân của lực hút.

3. Đáp ứng của vật chất âm có liên hệ và việc nắn khuôn vật chất đó thành hình hài mong muốn qua năng lượng kép của hai nhóm Pitris cao cấp. Một vài ý tưởng về sự hợp nhất của công việc ba mặt này đã được đưa ra trong sự phân hóa của chất liệu của bất cứ cõi nào, thành:

a. Vật chất nguyên tử (atomic substance).

b. Vật chất phân tử (molecular substance).

c. Linh khí tinh hoa chất (elemental essence).

Phân hóa này không hoàn toàn chính xác, và một ý tưởng xác thực hơn của quan niệm nằm bên dưới có thể được

truyền đạt nếu từ ngữ "năng lượng" thay chỗ của "vật chất và linh khí". Nhóm Pitris thứ ba này không thực đúng với tên gọi Pitris chút nào. Lunar Pitris xác thực là các Pitris thuộc nhóm thứ nhất và cao nhất, vì các Ngài biểu hiện cho một khía cạnh của ý chí thông tuệ của Brahma hay của Thượng Đế-trong-vật chất (God-in-substance). Nhóm thứ 3, theo nghĩa đen là các Thần Kiến Tạo cấp thấp, và là các lực cố kết mù quáng, lệ thuộc vào năng lượng phát ra từ hai nhóm cao. Về mặt huyền linh, ba nhóm này được chia ra như sau :

783 a. Các Pitris nhìn thấy, nhưng không đạt tới cũng không vận dụng được.

b. Các Pitris đạt tới nhưng không thấy được.

c. Các Pitris nghe, nhưng không thấy cũng không chạm đến được.

Vì tất cả họ đều có năng khiếu thính giác thần bí, họ có đặc điểm là "Các Pitris có tai mở rộng"; họ hoạt động hoàn toàn dưới ảnh hưởng của thần chú chân ngã. Nếu các phân biệt này được nghiên cứu, thì nhiều điều có thể trở nên rõ rệt liên quan đến một nhóm rất quan trọng các thiên thần hoạt động. Các vị này là một nhóm chỉ biểu lộ như là một *tam bộ phối kết (co-ordinated triplicity)* trong cuộc tuần hoàn thứ tư để cung cấp các hiện thể cho con người; lý do của điều này tàng ẩn trong karma của bảy Thượng Đế, vì Các Ngài cấp năng lượng cho các Hierarchies thứ tư, thứ năm và thứ sáu. Trong cuộc tuần hoàn trước trong mỗi hành tinh hệ, ba nhóm này đạt được một trình độ tăng trưởng cần thiết nào đó, và biểu hiện cho sự tiến hóa cao nhất của trạng thái vật chất. Chỉ những nguyên tử cao cấp và hoàn thiện nhất trong các nguyên tử vật chất mới tìm cách của chúng đi vào các hiện thể của con người, - những nguyên tử vốn đã là các phần rất cần của các hình hài tiến hóa cao siêu.

(g). *Công tác kiến tạo Hình Hài*. (The work of Form-building). Công tác kiến tạo hình hài này diễn tiến theo các định luật nhất định, vốn là các định luật của chính vật chất; hiệu quả như nhau đối với các hiện thể của con người, của hành tinh và của thái dương. Các giai đoạn khác nhau có thể được liệt kê như sau :

1. *Giai đoạn mơ hồ* (the Nebulous). Giai đoạn mà trong đó vật chất của lớp vỏ sắp đến bắt đầu tự tách rời dần dần ra khỏi tập hợp chất liệu của cõi giới, và khoác lấy một trạng thái mơ hồ hay trạng thái giống như sữa. Trạng thái này tương ứng với giai đoạn "lửa-sương mù" ("fire-mist") trong khi tạo lập một thái dương hệ và tạo lập một hành tinh. *Các Pitris của Sương Mù* lúc bấy giờ hoạt động như là một trong nhiều nhóm phụ của ba nhóm chính.

2. *Giai đoạn phôi thai* (The inchoat). Sự ngưng tụ đã được tạo ra bên trong, nhưng cho đến nay tất cả hãy còn phôi thai, và tình trạng còn hỗn độn; không có hình hài rõ rệt. "Pitris của Thời Hỗn Mang" chi phối và được đặc trưng bởi năng lượng quá mức, và hoạt động dữ dội, vì sự ngưng tụ trước
784 khi phối kết càng lớn, thì hậu quả của hoạt động càng khủng khiếp hơn. Điều này đúng đối với các Thần Thánh (Gods), đối với con người và đối với các nguyên tử.

3. *Giai đoạn lửa* (The Fiery). Nội năng của tập hợp các nguyên tử chuyển động nhanh và hiệu quả lẫn nhau của chúng tạo ra một sự tăng nhiệt, và kết quả là sự biểu lộ của một dạng thức gần hình cầu, thế nên hiện thể của mọi thực thể được nhìn thấy về căn bản là một hình cầu, quay tròn (rolling) trên chính nó, hút và đẩy các khối cầu khác. "Pitris của các Khối Cầu Lửa" ("Pitris of the Fiery Spheres") cộng thêm các công sức của các Ngài đối với những vị thuộc hai giai đoạn trước đây và một giai đoạn rõ rệt được đạt tới. Các

Lunar Pitris trên mỗi hành tinh hệ và toàn bộ thái dương hệ, theo sát nghĩa, là các tác nhân linh hoạt trong việc kiến tạo thể vật chất trọng trược của Thượng Đế; các Ngài tiếp năng lượng cho vật chất của ba cõi giới (planes) trong ba cõi thấp (worlds), cõi trí, cõi cảm dục và cõi hồng trần của thái dương hệ. Sự kiện này cần nhiều suy nghiệm.

4. *Giai đoạn Nước* (The Watery). Quả cầu hay khối cầu chứa tinh hoa chất hơi lửa trở nên đậm đặc hơn nữa và được hóa lỏng; nó bắt đầu cứng lại ở mặt ngoài của nó và vòng-hạn-định của mỗi lớp vỏ được xác định rõ rệt hơn. Sức nóng của khối cầu trở nên tăng lên và được tập trung ở tâm của khối cầu nơi mà nó tạo ra sự đập nhịp ở trung tâm vốn đặc trưng cho mặt trời, hành tinh và các hiện thể khác nhau của mọi thực thể đang lâm phàm. Đó là giai đoạn tương đồng với giai đoạn của việc khơi hoạt sự sống trong bào thai ở giai đoạn trước khi sinh, và sự tương đồng này có thể được thấy thể hiện trong việc kiến tạo hình hài vốn đang tiếp diễn trên mọi cõi. Giai đoạn này đánh dấu việc kết hợp công việc của hai nhóm Lunar Pitris cao cấp hơn và "Các Pitris của Hơi Nóng Kép" giờ đây đang hợp tác một cách sáng suốt. Quả tim và bộ óc của vật chất của hình hài đang tiến hóa chậm chạp được nối liền. Đạo sinh sẽ thấy thích thú mà vạch ra sự tương đồng của giai đoạn này, tức giai đoạn nước (watery stage), so với vị trí mà cõi cảm dục nắm giữ trong thể hành tinh và thể thái dương hệ, còn sự kết hợp giữa trí óc và trái tim vốn được che giấu trong thuật ngữ "Kama-manas". Một
785 trong các bí ẩn huyền linh sâu xa nhất sẽ được khai mở cho tâm thức con người khi y giải đáp được cái bí ẩn về việc tạo ra thể cảm dục của mình và việc tạo thành cái khoen vốn tồn tại giữa thể đó với cảm dục quang trong toàn bộ của nó trên cõi cảm dục.

5. *Giai đoạn Dĩ thái* (the Etheric). Giai đoạn này không bị giới hạn vào việc tạo ra thể xác trong cách phân chia dĩ thái của nó, vì đối phần của nó được tìm thấy trên mọi cõi giới mà con người có liên hệ đến trong ba cõi thấp. Sự cô đọng và đông cứng của vật chất đã tiếp diễn cho đến ngày nay, ba nhóm Pitris hợp thành một đơn vị trong hoạt động. Nhịp điệu đã được thiết lập và công việc được đồng bộ. Các thần tạo tác cấp thấp làm việc một cách có hệ thống, và luật Karma được biểu hiện một cách linh hoạt, vì cần nên nhớ rằng chính karma có sẵn, đang tô điểm, hay là đáp ứng rung động của chính vật chất vốn là phản ứng chọn lọc đối với nốt chân ngã. Chỉ có chất liệu đó vốn được (qua việc sử dụng trong quá khứ) điều chỉnh với một nốt và rung động nào đó sẽ đáp ứng với mantram và với các rung động tiếp theo sau phát xuất từ vi tử thường tồn. Giai đoạn này rất quan trọng vì nó đánh dấu sự luân lưu của sinh lực khắp toàn bộ hiện thể của loại thần lực đặc biệt. Thần lực này được thấy rõ ràng có liên quan với thể dĩ thái, thể này truyền dẫn sinh lực (vital force) hay là prana của mặt trời. Một liên kết tương tự với thần lực có liên hệ được nhận thấy trên cõi cảm dục và cõi trí. "Các Pitris của Nhiệt Tam Phân" hiện đang hoạt động một cách tổng hợp, bộ óc, quả tim và các bí huyệt ở dưới được phối kết. Các vận hà thấp và cao được liên kết, và các vận hà không bị ngăn trở, cho nên việc lưu chuyển của năng lượng tam phân có thể xảy ra. Điều này đúng đối với việc tạo ra hình hài của mọi thực thể, đại thiên địa và tiểu thiên địa. Điều đó được đánh dấu bằng sự hợp tác linh hoạt của một nhóm Pitris khác, gọi là "Pitris của Sinh Lực" ("Pitris of Vitality") liên quan với các Pitris khác. Nhóm này đến nhóm
786 khác hợp tác, vì ba thể chính được phân phối trong nhiều thể (bodies) thứ yếu.

6. *Giai đoạn Rắn Đặc* (The Solid). Đây là giai đoạn cuối cùng trong việc tạo ra hình hài hiện nay, và có nghĩa là lúc mà công việc được làm xong đối với việc tập hợp và nắn tạo vật chất. Phần lớn công việc của các Lunar Pitris giờ đây trở nên hoàn tất. Thuật ngữ "rắn đặc" ("solid") không chỉ đề cập đến biểu lộ ngoại cảnh thấp nhất, vì một thể rắn đặc có thể thuộc về dĩ thái (ethereal) và chỉ là giai đoạn tiến hóa của thực thể có liên quan sẽ tiết lộ ý nghĩa tương đối của nó.

Tất cả những gì đã được đưa ra ở đây về các giai đoạn tiến hóa của việc kiến tạo hình hài trên mọi cõi giới đều đúng đối với mọi hình hài trong mọi thái dương hệ và hành tinh hệ, và cũng đúng đối với mọi việc kiến tạo hình tư tưởng. Con người luôn luôn tạo ra hình tư tưởng, và đang theo đuổi một cách vô tình cùng phương pháp như là Ego của y theo đuổi trong việc tạo ra các thể của mình, giống như Thượng Đế theo đuổi khi tạo lập thái dương hệ của Ngài, và giống như một Hành Tinh Thượng Đế vận dụng để tạo ra hành tinh hệ của Ngài.

Khi con người nói chuyện, hậu quả là tạo ra một mantram rất đa dạng. Năng lượng được sinh ra như thế đưa vào hoạt động hằng hà sa số các sinh linh nhỏ bé, chúng tiếp tục tạo ra một hình hài cho tư tưởng của mình; chúng theo đuổi các giai đoạn tương tự với các giai đoạn vừa được vạch ra. Lúc đó, con người tạo ra các rung động do mantram này một cách vô tình, và thiếu hiểu biết các định luật về âm thanh và về hiệu quả của chúng. Như vậy y đang tiến hành một việc huyền bí mà y không hề biết. Về sau y sẽ nói ít lại, tìm hiểu nhiều hơn, và tạo các hình tư tưởng chính xác hơn, chúng sẽ tạo ra các hiệu quả mạnh mẽ trên các cõi vật chất. Như thế sau rốt, trong các chu kỳ xa xăm, thế gian sẽ được "cứu độ" ("saved") chớ không phải chỉ có một ít ở đó, đây.

Về việc kiến tạo các thể thấp (sheaths) của con người, một vài điểm lý thú của việc biểu lộ xảy ra hiện nay có thể được bàn đến, để cho đạo sinh giải đáp các tương ứng trong mối liên hệ với thái dương hệ và hành tinh, đồng thời chỉ nêu ra các chỉ dẫn khái quát mà có thể dùng cho y trong các kết luận của y.

787 Trong mọi công việc tạo hình, một vài cơ hội tối quan trọng xảy ra có liên quan tới Ego thậm chí còn nhiều hơn là chính các thể thấp, mặc dầu tác dụng phản xạ giữa phàm ngã với chân ngã rất chặt chẽ đến mức trở thành hầu như không thể tách rời.

Thời khắc mà trong đó Ego chiếm hữu/chuyên dụng thể thấp. Thời khắc này xảy ra chỉ sau khi loa tuyến thứ tư bắt đầu rung động, và giai đoạn khác nhau tùy theo sức mạnh của Ego vượt qua phàm ngã. Về nhục thân, một tương tự có thể được nhận thấy khi Ego ngừng công việc linh trợ của mình và ở giai đoạn nào đó giữa năm thứ tư và năm thứ bảy, tạo ra sự tiếp xúc của Ego với não bộ xác thịt của đứa trẻ. Một sự việc tương tự xảy ra liên quan với thể dĩ thái, thể cảm dục và thể trí.

Thời khắc mà trong đó năng lượng của Ego được truyền từ một thể thấp đến thể thấp hơn. Người ta thường không nhận ra rằng con đường luân hồi không phải là con đường mau chóng, mà là Ego đi xuống rất chậm và từ từ chiếm lấy các vận thể của nó. Người càng kém tiến hóa, tiến trình càng chậm chạp. Ở đây, chúng ta đang bàn đến thời gian xảy ra sau khi Chân Ngã đã tạo ra hoạt động đầu tiên hướng xuống dưới, chớ không theo thời gian trôi qua giữa hai lần luân hồi. Công việc này diễn ra trên một bình diện vì các mục tiêu của luân hồi đánh dấu một bước ngoặt rõ rệt, và được tiêu biểu bằng một

nỗ lực của ý chí trong sự hy sinh, sự chiếm hữu vật chất bằng tình thương, và việc đưa năng lượng của nó vào hoạt động.

Thời khắc mà trong đó loại thần lực đặc biệt mà với nó bất cứ thể đặc biệt nào được truyền năng lượng được chiếm hữu. Điều này đưa thể thấp có liên quan:

a. Đến dưới ảnh hưởng của Cung Chân Ngã,

b. Đến dưới ảnh hưởng của một Cung phụ đặc biệt của Cung Chân Ngã,

c. Và qua ảnh hưởng đó, -

788 Đến dưới một số ảnh hưởng về thiên tượng,

Đến dưới một số bức xạ hành tinh,

Đến dưới các ảnh hưởng của một vài luồng thần lực, phát ra từ một số chòm sao.

Ba biến cố này có một tương đồng rất lý thú liên quan với công việc của Thượng Đế trong việc tạo ra thể hồng trần của Ngài, tức thái dương hệ, và cũng trong một vài tương ứng vốn có thể được thấy biểu hiện trong các sự kiện được bàn đến ở ba Cuộc Điểm Đạo đầu tiên.

Theo quan điểm của phàm ngã, hai thời khắc quan trọng nhất trong công việc của Chân Ngã luân hồi, là các thời khắc mà trong đó vi tử thường tồn hạ trí được tái-kích hoạt (re-energised) vào hoạt động theo chu kỳ, và trong đó thể dĩ thái được truyền sinh lực. Điều đó liên quan đến những gì vốn nối liền bí huyệt ở đáy xương sống với một điểm nào đó bên trong não bộ hồng trần xuyên qua lá lách. Điều này thuần túy liên quan đến bí quyết sinh lý học.

Bây giờ, chúng ta có thể đề cập đến một điểm rất lý thú liên quan đến nhục thể, do đó bàn đến những gì không được xem như là một nguyên khí, hoặc là trong đại thiên địa hoặc trong tiểu thiên địa. Như chúng ta biết, về thực chất con người là con người trí tuệ và con người cảm dục; kế đó cả hai

khoác vào chính mình một lớp vỏ dĩ thái cho các mục đích của công việc bên ngoài. Đó là *con người hạ đẳng thực sự, cả hai đều ở trong thể dĩ thái.* Nhưng sau đó – với mục đích hiểu biết ngay cả trên cõi thấp nhất – con người khoác vào chính mình một áo khoác bằng da, theo cách diễn tả của Thánh Kinh, và đặt lên (trên thể dĩ thái) loại huyễn hình bên ngoài mà chúng ta biết quá rõ. Đó là mức biểu lộ ngoại cảnh thấp nhất và là "nhà ngục" ("imprisoning") trực tiếp của con người. Sự chiếm dụng lớp vỏ trọng trược của Chân Ngã lệ thuộc vào một loại karma rất đặc biệt có liên hệ với bốn vị Kumaras, hay là Thiên Đế (Heavenly Men), tức là các Đấng hợp thành Tứ Thể Thượng Đế (logoic Quaternary). Trong các hành tinh hệ có liên quan với Tam Thượng Thể Thượng Đế (logoic Triad) (hay các hành tinh hệ của ba Cung chính yếu hay là các Heavenly Men) việc luân hồi trong nhục thân (dense
789 physical incarnation) không phải là số phận ấn định và con người hoạt động trong biểu lộ thấp nhất của mình ở trong chất dĩ thái.

Việc chiếm hữu thể thấp nhất này được phân biệt theo nhiều cách với việc tiếp cận các thể khác. Chỉ một điều là không có vi tử thường tồn nào được làm cho sinh động. Cõi trần là một phản ảnh hoàn toàn của cõi trí; ba cõi phụ thấp nhất phản ảnh những cõi phụ trừu tượng và bốn cõi phụ dĩ thái phản ảnh bốn cõi cụ thể của cõi trí. Biểu lộ của Ego trên cõi trí (tức là thể nguyên nhân) không phải là kết quả của năng lượng xuất phát từ các vi tử thường tồn như một cái nhân của lực, mà là kết quả của các lực khác nhau, và trước tiên của lực tập thể. Nó được đánh dấu chủ yếu bằng một tác động của một ngoại lực, và bị lạc mất trong các bí mật của karma hành tinh. Điều này cũng đúng đối với các biểu lộ thấp nhất của con người. Đó là kết quả của tác động phản xạ,

và được dựa vào lực của nhóm gồm các trung tâm lực dĩ thái, qua đó con người (dưới hình thức một tập hợp các sinh linh) đang hoạt động. Hoạt động của các trung tâm lực này lập nên một rung động đáp ứng trong ba cõi phụ thấp nhất của cõi trần, và sự tương tác giữa cả hai tạo nên một sự gắn bó với, hay là tập hợp chung quanh, thể dĩ thái của các cấu tử của cái mà chúng ta gọi lầm là "chất đặc" ("dense substance"). Loại chất liệu mang năng lượng này được dồn vào trong vùng xoáy của các dòng thần lực xuất phát từ các trung tâm lực và không thể thoát ra. Do đó các đơn vị lực này, chồng chất theo hướng năng lượng chung quanh và trong thể dĩ thái cho đến khi nó tàng ẩn và bị che giấu, tuy vẫn xuyên thấu lẫn nhau. Một định luật không thể tránh được, định luật của chính vật chất, tạo ra điều này, và chỉ những ai có thể thoát được hiệu ứng của sức sống của các trung tâm lực riêng của họ, tức là người chắc chắn là "Các Chúa Tể Yoga" và có thể - qua ý chí hữu thức của chính bản thể của họ - thoát khỏi lực thôi thúc của Định Luật Hút đang tác động trên cõi phụ hồng trần vũ trụ thấp nhất.

Một sự tương đồng lý thú (chính xác trên các đường lối
790 chung mặc dù trong chi tiết không lộ rõ đến thế) hiện có giữa việc kiến tạo antaskarana trên các phân cảnh trí tuệ giữa vi tử thường tồn hạ trí với vi tử thường tồn thượng trí (nhờ đó Con Đường Giải Thoát được đi qua và con người được phóng thích) và việc khai mở vận hà giữa bí huyệt ở đáy xương sống với não bộ và từ đó đến bí huyệt đầu. Nhờ vận hà sau này mà con người thoát ra khỏi nhục thân và đạt được sự liên tục tâm thức (giữa cõi cảm dục với cõi trần). Trong một trường hợp, nhờ hướng thần lực đi đúng, lưới dĩ thái không còn tạo thành một chướng ngại nữa; nó bị hủy diệt và con người có ý thức đầy đủ trong não bộ xác thân về những gì xảy ra trên cõi cảm

dục. Trong trường hợp khác, sau rốt thể nguyên nhân cũng bị hủy diệt qua đúng hướng của thần lực. Nơi đây, chúng ta sẽ không nói đến công việc kiến tạo đặc biệt hình hài nhục thân dựa vào giàn giáo của thể dĩ thái. Nó sẽ được bàn đến một cách đầy đủ trong các sách khác. Chúng ta sẽ chỉ cần đề cập tới hai điểm nữa vốn dĩ được quan tâm đến trong việc xem xét này về công việc của các Lunar Pitris trong việc xây đắp cơ thể con người.

Liên quan đến việc kiến tạo nhục thân, có thể nói rằng, dường như dưới một hình hài con người, có nhiều thứ trong thiên nhiên có hình thập giá (cross) nằm trong hình trứng của các khối cầu khác. Đáng chú ý là với bản chất ngũ phân :

Đầu.

Hai cánh tay.

Hai chân.

Tùy theo vị trí mà con người đảm trách, y được nhìn thấy dưới biểu tượng của thập giá và lúc đó trở thành tứ phân (hai chân được xem như một chi dưới) hoặc là, nếu tách ra, như là ngũ phân, và lúc đó được xem như là biểu tượng của ngôi sao năm cánh. Bản chất ngũ phân này của nhục thân là do sự kiện chỉ có năm trung tâm lực cơ bản thực sự được linh hoạt
791 (active) nơi người bình thường cho tới lần Điểm Đạo thứ ba; mọi việc là thế, và tất cả đều được truyền sinh lực, nhưng chỉ có năm bí huyệt trong cuộc tiến hóa ngũ phân bình thường này là có ưu thế. Do đó, lực phát ra từ năm trung tâm lực này, cuốn vào vật chất trọng trược thành một tập hợp chặt chẽ. Vì hai trong số các trung tâm lực không hoạt động một cách linh hoạt như là năm trung tâm lực kia, một hình trứng (ovoid) không được tạo ra như trong trường hợp các thể dĩ thái, cảm dục, và thể trí. Dạng thức ngũ phân của con người

hồng trần là kết quả của năm hướng của các luồng thần lực từ năm trung tâm lực.

Cũng có thể lý thú khi nêu ra rằng sự tương tác của năng lượng của các Solar Pitris và của Lunar Pitris tạo ra một hiệu quả rất rõ rệt trên các nhóm Lunar Pitris cấp thấp, và là một trong các cách mà nhờ đó, cuối cùng các Ngài sẽ đạt đến giai đoạn mà các Solar Pitris đang đạt đến. Điều này, (nếu được con người nhận thức đầy đủ) sẽ đưa con người đến một sự kiểm soát rất cẩn thận về các thể của mình và đến một chú ý chặt chẽ vào hướng mà lực hay năng lượng của y được chuyển vào. Y chịu trách nhiệm cho công việc trợ giúp vào sự tiến hóa của vật chất, vì chính y là một Manasaputra. (Con của Trí Tuệ).

(h). *Luân hồi và karma.* Khi tóm tắt việc nghiên cứu của chúng ta về tiến trình mà Ego luân hồi theo đuổi, cần nêu ra rằng toàn bộ vấn đề có liên quan triệt để đến *năng lượng*, và rằng tùy theo vị trí trong cơ tiến hóa của đơn vị thần lực có liên quan, vì thế nên thời gian cần cho tiến trình sẽ ngắn đi, hoặc là ngược lại. Trong các giai đoạn đầu, xung lực mở đầu thì nặng nề và chậm chạp, còn vật chất cần cho các thể thì có mức độ "chậm chạp" một cách tương ứng, nghĩa là, nó có khả năng rung động thấp, còn thời gian trôi qua giữa rung động đầu tiên hướng ra ngoài trên cõi trí và sự phối kết của nhục thân là một sự phối kết lâu dài. Sau đó, rung động trở nên mạnh mẽ hơn, và do đó các hiệu quả được cảm nhận nhanh hơn. Vào cuối cuộc tiến hóa, khi từng con người đang ở trên Thánh Đạo và đang kiểm soát vận mệnh mình một cách hữu
792 thức, và đang thanh toán hết karma, các thời khoảng chen vào giữa hai lần luân hồi trở nên ngắn hoặc là không có vì con người có thể quyết định vì công việc cần làm và tùy theo sự chú ý của mình để đạt được sự giải thoát ra khỏi hình

tướng. Cũng cần nên nhớ rằng theo diễn trình tiến hóa tiếp tục, hoạt động của Chân Ngã làm thức động sự đáp ứng không những từ vật chất trong ba cõi thấp, mà còn từ các cõi giới vô sắc tướng của thái dương hệ. Sau cùng, sự đáp ứng sẽ được cảm nhận trên các cõi Chân Thần. Lúc bấy giờ, sau một thời khoảng cân bằng, hiệu quả của sự nhịp nhàng được hoàn toàn cảm nhận trên các cõi cao, và không còn ở cõi thấp nữa.

Từ ngữ "khoảnh khắc" ("moment") ở đây được dùng theo ý nghĩa huyền linh để chỉ rõ một giai đoạn thời gian (period of time) và phải được xem như một giai đoạn liên quan đến một ngày hoặc năm của Brahma.

* Một trong các bí ẩn của điểm đạo có liên quan tới việc hiểu rõ các chu kỳ, và liên quan với kỳ gian của chúng và các thời hạn theo sau phải được thẩm định, kỳ gian (thời gian định trước) của chúng được nhận ra, và điều trái ngược của chúng (một pralaya chen vào) được xem xét đúng mức trước khi một người được xem như một nhà huyền linh học thực sự.

a) 100 năm của Brahma … Một thế kỷ huyền linh. Chu kỳ của một thái dương hệ.

b) Một năm của Brahma … Chu kỳ của 7 dãy hành tinh, nơi mà 7 hành tinh hệ có liên quan.

c) Một tuần của Brahma … Chu kỳ của 7 cuộc tuần hoàn trong một hành tinh hệ. Nó có ý nghĩa một dãy.

d) Một ngày của Brahma … Chu kỳ huyền linh của một cuộc tuần hoàn.

e) Một giờ của Brahma … Liên quan đến các sự việc giữa dãy hành tinh.

f) Một phút của Brahma … Liên quan đến các trung tâm hành tinh, và do đó đến các nhóm Chân Ngã.

g) Một khoảnh khắc Liên quan đến một nhóm Chân Ngã,

(moment) của Brahma … và liên quan của nó với tổng thể.

Đây là các chu kỳ thời gian lớn, và khi ý nghĩa của các chu kỳ đó được hiểu rõ, thì nhiều điều mà hiện nay còn khó hiểu
793 sẽ được khai mở. Cho đến nay, các con số thực sự chỉ được đưa ra cho các điểm đạo đồ, các con số trong GLBN như là 100 năm của Brahma, làm ngạc nhiên/ gây ấn tượng (strike) cho đa số người bậc trung, nhưng phải luôn luôn nhớ rằng khi xem xét các con số mà chẳng hạn như một hành tinh hệ có liên quan, nhiều phạm vi/tầm xa (latitude) phải được cho phép có đối với karma hành tinh cá nhân, và cá tính (idio syncrasy).

Các điểm sau đây đáng được xem xét khi dựa vào chủ đề này và bàn đến một vài yếu tố lý thú.

Tất cả các Rishis của hành tinh đều không "thọ" ("long-lived") như nhau, theo ý nghĩa huyền linh của thuật ngữ, và bảy vị Hành Tinh Thượng Đế của bảy hành tinh thánh thiện đều ở các giai đoạn tiến hóa khác nhau; do đó, đáp ứng rung động của các Ngài khác nhau, tạo ra các hiệu quả hay thay đổi trong thời gian.

Ba hành tinh hệ chính yếu (Uranus, Neptune và Saturn) cho đến nay, chưa nhận được sự kích thích đầy đủ nhất của chúng, và sẽ không nhận như vậy cho đến khi "năng lượng của bảy hành tinh thánh thiện" đã được chuyển qua cho chúng. Do đó các con số, về kỳ gian và sự tồn tại của chúng đều không có giá trị.

Các con số về các hành tinh liên quan tới "nội tuần hoàn" ("xin xem lại giải thích về "inner round", ở trang 211 của bộ luận này – ND) khác về "*độ dài thời gian*", nhưng không khác về vị trí không gian với các con số của các hành tinh khác.

Các con số thực sự liên quan tới bất cứ hành tinh hệ nào và hoạt động huyền linh của nó, đều không thể biết chắc

được bởi người nào không thể được tin tưởng với ý nghĩa của các thể hành tinh khác (đối với số lớn) bên trong vòng hạn định của thái dương hệ. Toàn bộ lĩnh vực thái dương hệ đầy các thể hành tinh như thế, được đặc trưng bởi cùng các đặc điểm như là 7 và 10, và mỗi một trong các đặc điểm đó, ở một mức độ nào đó, đều có ảnh hưởng lên tổng thể. Do đó các con số không thể được xem như là cuối cùng mãi cho tới khi ảnh hưởng của các thể hành tinh thứ yếu vào các láng giềng trực tiếp của chúng được biết rõ, và phạm vi của bức xạ hành tinh của chúng đã được lượng định. Có nhiều hơn 115 thể hành tinh như thế nên được tính đến, và tất cả đều ở các giai đoạn
794 xung lực rung động thay đổi. Chúng có các quỹ đạo rõ ràng, chúng xoay trên trục của chúng, chúng lôi cuốn (draw) 'sự sống' và chất liệu của chúng từ mặt trời, nhưng do sự tương đối tầm thường của chúng, chúng chưa được xem như là các yếu tố có tầm quan trọng. Thái độ trí tuệ này sẽ thay đổi khi nhãn thông dĩ thái trở thành có thực và thực tại về sự hiện tồn của thể dĩ thái của mọi vật đang biểu lộ sẽ được các khoa học gia nhận biết. Sự kiện này sẽ được minh chứng vào cuối thế kỷ, và trong phần đầu của thế kỷ tới, một cuộc cách mạng trong giới thiên văn học sẽ xảy ra, nó sẽ đưa đến kết quả trong việc nghiên cứu về "các hành tinh dĩ thái". Vì các thể này là các cơ quan của năng lượng, thấu nhập hình hài rắn đặc, việc nghiên cứu về sự tương tác của năng lượng mặt trời, và việc "cống hiến và thu nhận" của các thể hành tinh (planetary bodies) sẽ khoác vào một ý nghĩa mới. Một số thể hành tinh (cả lớn lẫn nhỏ) đều là các "tác nhân thu hút" ("absorbers"), các thể khác là "các tác nhân phát xạ" ("radiators"), trong khi một số đang ở trong giai đoạn biểu lộ hoạt động song đôi, và đang được "chuyển hóa"

("transmuted"). Tất cả các trường hợp này đều cần được xem xét bởi vị điểm đạo đồ, kẻ đang quan tâm đến các chu kỳ.

Các con số cũng phải được tính toán khi ảnh hưởng trên các hành tinh của cái được gọi là "tiểu hành tinh" ("asteroids") được nhận biết. Tiểu hành tinh này lớn hơn là khoa học công truyền cho đến giờ đã thừa nhận nhiều, nhưng ý nghĩa của việc này sau rốt phải được giải thích bằng các thuật ngữ chỉ năng lượng và trên các phân cảnh dĩ thái.

Một yếu tố khác trong việc tính toán cũng phải được xem xét là hậu quả của các mặt trăng khác nhau trên bất cứ hành tinh hệ nào và ý nghĩa đích thực của bầu thứ tám liên quan với chất đặc. Về mặt huyền linh, mỗi mặt trăng là một "điểm hư hoại" ("point of corruption") hay là những gì đang dần dần biến mất trong các chất hơi độc hại. Cách chuyển hóa hình hài đã tiếp diễn trong trường hợp của chúng tới một điểm mà tất cả những gì tiêu biểu cho năng lượng *thiết yếu* đã lìa bỏ, mọi sự sống, mọi sự sống thái dương đã tiêu tán, không một tàn tích nào của năng lượng sự sống còn lại, và những gì được nhìn thấy chỉ là sự hư hoại của thể xác,- một hư hoại vốn đang tiếp diễn trên các phân cảnh dĩ thái cũng như trên cõi trần. Sự hư hoại của mặt trăng có một hậu quả tệ hại cho tất cả những gì tiếp xúc với nó, cũng to tát như là một xác thân mục rửa trên mặt đất gây ra cho môi trường chung quanh nó. Về mặt huyền linh, thật là "gớm ghiếc, ghê tởm" ("offensive"). Điều này sẽ được hiểu rõ hơn khi thể dĩ thái của mặt trăng chúng ta được nghiên cứu. Khi mặt trăng trở nên nhỏ qua tiến trình tan rã, ảnh hưởng của nó trên Địa Cầu sẽ bị giảm hạ một cách tương xứng, và giai đoạn này sẽ đi song song bằng một tình trạng tự do nhiều hơn, thoát khỏi sự thôi thúc tệ hại của các con của nhân loại. Các tình trạng tốt lành hơn trong các con vật sẽ là một kết quả khác vượt lên

mọi sự, và việc chấm dứt của những gì độc hại trong giới động vật. Vào lúc đạt đến cuộc tuần hoàn thứ bảy, hậu quả tác hại của mặt trăng lúc đó (gần như sẽ thực sự biến mất) sẽ bị kết thúc. Trong cuộc tuần hoàn thứ năm, con người sẽ tìm ra cách để hóa giải bất cứ các hậu quả còn lại nào qua sự thành tựu của khoa học và sự hiểu biết về các âm thanh và mantrams cần thiết, như vậy nhiều tà lực sẽ bị xóa bỏ. Mặt trăng dĩ thái được bao gồm trong các nhận xét này. Hiệu quả lớn nhất của các tình huống mặt trăng được thấy thể hiện hầu hết trong khủng khiếp và thống khổ hiện nay trong giới động vật (Thánh kinh Roman, 8. 22).

Một yếu tố thêm vào trong cách tính chu kỳ nằm ở tác dụng của các tinh tú và chòm sao sau đây trên thái dương hệ chúng ta và trên bất cứ hành tinh hệ đặc biệt nào trong thái dương hệ :

a. Đại Hùng tinh (Great Bear, Gấu Lớn).

b. Tiểu Hùng tinh (Little Bear, Gấu Bé).

c. Bắc Đẩu (Pole Star), nhất là nơi có liên hệ với hành tinh chúng ta.

d. Chòm sao Rua (Pleiades, sao Tua Rua).

e. Chòm sao Capricorn (Nam Dương, hay Ma kết).

f. Draco.

g. Sirius (Thiên Lang).

h. Các chòm sao và ngôi sao khác của Vòng Hoàng Đạo (Zodiac).

796 Các bí mật ẩn giấu trong chiêm tinh học bí truyền, và cho đến khi vấn đề năng lượng tác động qua thể dĩ thái, lúc đó tính phóng xạ và sự chuyển hóa của tất cả các thể từ một trạng thái thấp thành trạng thái cao mới được hiểu rõ hơn, cái bí ẩn thực sự của "ảnh hưởng" của các thể khác nhau này vào với nhau sẽ vẫn ở giai đoạn hiện nay của nó – một bí ẩn chưa

được tiết lộ. Nếu hiệu ứng phát xạ của một người hoặc của một nhóm con người lên trên mỗi người, cho đến nay là một điều không được nhận biết thực sự theo quan điểm của khoa học thực hành, cũng thế, ảnh hưởng huyền linh của các hình thức lớn lao này trên mỗi cái khác vẫn không được hay biết. Khoa học nhận biết một số ảnh hưởng, dẫn đến và có khuynh hướng đưa đến mạch lạc chung của vũ trụ, giống như các định luật chung của trật tự xã hội trong con người được hiểu rõ về mặt lý thuyết, nhưng cái nhận thức khoa học thực sự về các bức xạ năng lượng (energy-radiations) phát ra từ các thể dĩ thái của tất cả các mặt trời và nhóm mặt trời này, và từ tất cả các hành tinh và nhóm hành tinh này được hiểu rất ít. Hoạt động nguyên tử của chúng được nhận biết, nhưng lĩnh vực (department) hiện tồn của chúng, vốn tìm thấy sự tương ứng của nó nơi "từ lực động vật" trong con người, lại ít được biết tới, trong khi ngay cả yếu tố mạnh hơn của bức xạ từ lực của các thể cảm dục của chúng thì hoàn toàn không được tính ra cũng không được thừa nhận. Mọi yếu tố này phải được thừa nhận vì trong bất cứ nghiên cứu nào về yếu tố thời gian và các chu kỳ, tri thức huyền môn thực sự không nhận được bằng cách nghiên cứu các con số do nơi hạ trí. Nó xảy đến theo kết quả của trực giác và được khơi dậy lúc điểm đạo.

Tất cả những gì đã được nêu ra ở đây, có thể cũng được áp dụng (dù theo một ý nghĩa rất hạn chế) cho Ego và các chu kỳ của nó, và ngoài ra, cũng như các nghiên cứu khác hơn là nghiên cứu thuần "cá nhân" sẽ đi vào các chu kỳ thời gian của nó. Ảnh hưởng của các nhóm khác và của các đơn vị khác, các hiệu quả của bức xạ từ các tia sáng khác, và của vài loại thần lực cho đến nay chưa được tiết lộ, và như vậy, nằm ngoài việc nghiên cứu của chúng ta, có liên quan với việc xuất hiện của nó, với kỳ gian biểu lộ của nó, việc qui nguyên

797 sau đó của nó, và thời gian đi vào ngơi nghỉ (pralayic interval) của nó. Vì Ego có các chu kỳ thời gian tương ứng với các chu kỳ của Brahma, và "100 năm" của nó cũng như "777 lần luân hồi" của nó có một tương ứng thái dương, thế nên các nhóm Egos cũng khác nhau về thời gian, giống như các hành tinh hệ đều tương tự trong sự tiến hóa nhưng lại khác nhau khi xét về các chu kỳ có liên quan của chúng. Định Luật Chu Kỳ tuy độc tôn, nhưng vì nó được dựa vào cách thôi thúc ban đầu và dựa vào tiếng đập nhịp nhàng của "quả tim trung tâm" hay là "mặt trời trung tâm" của bất cứ cơ cấu nào (thái dương hệ, hành tinh hệ, dãy hành tinh, nhóm chân ngã hoặc sự sống chân ngã cá biệt) mà bản thể thực sự hay "gia đình" của bất cứ cơ cấu nào như thế phải được xác định trước khi các đánh giá về chu kỳ có thể được đưa ra với bất cứ hy vọng gần đúng nào. Điều này giải thích tại sao H.P.B. tìm cách nhấn mạnh vào nhu cầu nghiên cứu "dòng dõi đẩu tinh" ("astral family") và tính chất di truyền theo huyền linh (occult heredity) của bất cứ người nào, vì trong đẩu tinh có thể tìm thấy manh mối đối với "gia đình hoặc nhóm chân ngã". Với manh mối này, bấy giờ đạo sinh có thể xác định các đặc tính của nhóm mình trên các phân cảnh chân ngã, vị trí của nó trong số các nhóm chân ngã khác, và sau rốt tia sáng hay trung tâm nhóm của y. Theo thời gian qua, việc nghiên cứu thực sự về tính di truyền và sự truyền chuyển huyền bí sẽ khai mở, và toàn thể kết cấu của tư tưởng được xây dựng chung quanh các diễn đạt hiện đại như :

a. Liên hệ huyết thống hay ràng buộc huyết tộc.

b. Di truyền thể chất (physial heredity).

c. Cách thế di truyền (atavism, cách một đời hoặc hai đời mới truyền lại cho con cháu; hồi tổ, lại giống – ND).

d. Hôn nhân giữa các chủng tộc khác nhau (inter-marriage).

e. Các liên hệ gia đình.

f. Đơn vị gia đình.

g. Bạn tâm giao (soul mates, bạn tri âm, tri kỷ).

h. Ly dị và nhiều thuật ngữ khác,

sẽ được chuyển di lên các cõi cao, và sẽ được nhận biết và sử dụng liên quan với các liên hệ về linh hồn. Cho đến nay, chúng chỉ là một nhận thức yếu ớt trên cõi trần của một vài
798 liên hệ bên trong, vốn đang mưu tìm đáp ứng bên ngoài. Khi mọi tập hợp ý tưởng được diễn dịch bằng các thuật ngữ về lực và năng lượng, bằng các thuật ngữ về hút và đẩy, hoặc là các đáp ứng rung động của các đơn vị với nhau, và của toàn thể các đơn vị đối với các nhóm khác, chúng ta sẽ có việc làm sáng tỏ nhiều vấn đề và một sự dễ hiểu của sự sống. Con người sẽ trở nên trung thực với các hội nhập tập thể của họ, và việc phân sai nhóm và kết đôi sai lầm, nhờ hiểu biết, sẽ từ từ biến mất.

Giờ đây, chúng ta có thể bắt đầu nghiên cứu karma trong mối liên hệ của nó với tác động của luân hồi. Như chúng ta biết rõ, luật karma là luật kỳ diệu nhất trong thái dương hệ và là một luật mà đối với người trung bình, không thể hiểu được về bất cứ mặt nào, vì, nếu truy nguyên dọc theo nguồn cội trung tâm của nó và nhiều phân nhánh của nó, sau rốt người ta đạt tới vị thế mà các nguyên nhân xảy ra trước thái dương hệ phải được bàn đến, và quan điểm này có thể chỉ được hiểu một cách có ích bởi một điểm đạo đồ cao cấp.

Thực ra, định luật lớn này có liên quan, hay là được dựa vào các nguyên nhân có sẵn trong cấu tạo của chính vật chất và dựa trên sự tương tác giữa các đơn vị nguyên tử, dù cho chúng ta dùng cách diễn đạt này liên quan đến một nguyên

tử của vật chất, một con người, một nguyên tử hành tinh hoặc một nguyên tử thái dương.

Chúng ta cũng có thể diễn tả nó bằng cách nói rằng trạng thái ý chí hoặc xung lực mở đầu trước tiên là những gì tạo ra nguyên nhân, vốn là chính nguyên nhân. Bao giờ cũng nên nhớ rằng *nguyên nhân* bao hàm/gắn chặt với (involves) ý tưởng về nhị nguyên, nghĩa là những gì khởi xướng (initiates) và những gì đồng thời được tạo ra bởi sự khởi xướng đó (the initiation). Hai ý tưởng này gắn liền nhau, tuy thế, dù sao đi nữa, với hàm ý trừu tượng nhất của nó, ý tưởng thứ hai đừng nên được xét – theo nghĩa đen như là một *hiệu quả* (effect); hiệu quả thực sự gắn chặt với ý tưởng thứ ba. Một nhận thức nào đó về vấn đề có thể được góp nhặt bằng việc xem xét về hiện tượng bao giờ cũng liên quan đến nguyên nhân lưỡng nguyên khởi đầu và hiệu quả bên ngoài của nó:

799 a. Với hoạt động song đôi, tinh thần – vật chất tạo ra vũ trụ biểu lộ (objective universe).

b. Khi được tiếp xúc, lửa điện và lửa do ma sát tạo ra lửa thái dương; nó chớp lóe lên thoát khỏi chỗ tăm tối , tuy một tăm tối vốn mạnh mẽ với năng lượng.

c. Ý chí – ham muốn là nguyên nhân của luân hồi; ý-muốn-tồn-tại (will-to-be) khi tác động lên vật chất (mà tính chất chủ yếu của nó là ham muốn và đáp ứng với cảm giác) tạo ra hình hài mà qua đó Sự Sống trung tâm (central Life) hay là Sự Hiện Tồn (Existence) tìm cách biểu lộ.

d. Các ý tưởng (ideas) và chất–tư tưởng (thought – matter) cùng nhau tạo ra các hình-tư tưởng (thought-forms).

Nếu đạo sinh xem xét kỹ các điểm này, điều sẽ trở nên hiển nhiên là y không thể làm được gì nhiều hơn là nghiên cứu *các hiệu quả (effects)* được tạo ra bằng việc đặt kề nhau các

cặp đối ứng; y không thể tách các cặp đó riêng ra trong trí của mình và bàn đến *chỉ một mình* Tinh Thần hay bàn đến *chỉ một mình* Vật Chất, chẳng khác nào nguyên tử của vật chất trong xác thân con người có thể tự tách ra khỏi xác thân đó và xem chính nó như là độc lập với các ảnh hưởng của hình hài. Mọi nguyên tử đều luôn luôn bị kiềm chế bởi các yếu tố theo sau, giống như một con người trong cơ thể của một Hành Tinh Thượng Đế, và một Hành Tinh Thượng Đế bên trong Tổng Thể vĩ đại hơn của Ngài cũng sẽ bị kiềm chế bởi cùng các nguyên tắc căn bản :

Ảnh hưởng và tính chất của cơ quan hay đơn vị mà trong đó nó tìm được một vị trí. Nơi nguyên tử con người, điều này hàm ý mãnh lực hay ảnh hưởng của nhóm con người.

Ảnh hưởng của sự sống của toàn bộ thể xác mà bất cứ nguyên tử nào là một phần hợp thành của nó. Nơi nguyên tử con người, điều này có nghĩa là ảnh hưởng của trung tâm lực đặc biệt trong đó nhóm chân ngã của y có một vị trí, và loại năng lượng mà nó biểu hiện.

Ảnh hưởng sự sống của thể dục vọng hay thể cảm dục, môi giới nghiệp quả mạnh nhất cần phải được xem xét.

800 Trong nguyên tử con người, điều này bao hàm ảnh hưởng của ba trung tâm lực trong cơ thể của Hành Tinh Thượng Đế vốn tạo thành bất cứ "tam giác lực" đặc biệt nào và vốn có liên quan nhiều với việc giải thoát của *các nhóm Egos* tách khỏi biểu lộ.

Các ảnh hưởng của sự sống của thể trí hay của loại nguyên khí vốn áp đặt lên nguyên tử tính chất của hoạt động trong hình hài, vốn chi phối phản ứng của nguyên tử đối với sự sống thuộc nhóm của nó, và nó giúp cho tính chất của sự sống của nó được biểu lộ. Trong nguyên tử con người, điều này liên hệ đến các nguyên nhân vốn gắn liền với một Cung

của con người, hoặc là theo nghĩa đen, ảnh hưởng của sự sống của Hành Tinh Thượng Đế khi Ngài hành động như một Sự Sống hữu ngã thức trên cõi riêng của Ngài, khi Ngài thể hiện các kế hoạch của Chính Ngài, và tất nhiên đưa vào hoạt động các tế bào của cơ thể Ngài đơn thuần như là các biến cố nơi mà Ngài (sự sống trung ương căn bản) có liên hệ.

Xung lực sự sống của Chủ Thể Suy Tưởng đang tác động trong thể nguyên nhân – mặc dù một sự trừu xuất lớn lao hay là Sự Tuyệt Đối nơi mà sự sống tế bào có liên hệ - tuy thế thể này lại là một yếu tố mạnh mẽ và tích cực trong việc ấn định nhịp điệu lên nguyên tử trong mọi thể. Trong nguyên tử con người, việc này mang lại ảnh hưởng của sự sống của Thái Dương Thượng Đế, vì chính Sự Sống đó ấn định tiết điệu lên mỗi nguyên tử con người trong thái dương hệ, đồng thời hành xử như thế qua sự tác động của vật chất và tính chất có sẵn của nó, tức là cảm giác (sensation).

Trong các tư tưởng này, chúng ta chỉ tiến gần đến cách nghiên cứu karma theo khía cạnh mới, và cố gắng chỉ ra các cội nguồn của các "ảnh hưởng" vốn tác động vào mọi sự sống nguyên tử.

Nguyên tử cũng bị sự kiềm chế bởi chính "esse" của nó, tức là bởi chính bản thể cố hữu của riêng nó hay là rung động (vibration) của riêng nó, vốn là tính chất của chính vật chất trước khi nó được tập hợp (aggregated) thành một thái dương hệ, và chính hoạt động rung động đã được tạo ra qua
801 sự sống có tiết điệu của một thái dương hệ trước. Điều này cũng đúng đối với tất cả các nguyên tử thuộc mọi đẳng cấp, nhưng chỉ liên quan tới nguyên tử của vật chất và tới một mức độ nào đó với nguyên tử của con người, bằng bất cứ cách nào có thể có được để xác định các nguyên nhân mở đường. Chỉ khi nào cái bí mật của Đại Hùng Tinh được tiết lộ

và được nhận biết theo đúng thực chất của nó, và chỉ khi nào ảnh hưởng của Chòm Sao Rua được hiểu rõ, và ý nghĩa thực sự của tam giác vũ trụ được tạo thành bởi :

a. Bảy Thánh Hiền (Rishis) của Đại Hùng Tinh,

b. Bảy Hành Tinh Thượng Đế của thái dương hệ chúng ta,

c. Bảy Pleiades hay Sisters (Sao Rua hay Tỉ Muội Tinh Đẩu), được tiết lộ, thì karma của bảy hành tinh thánh thiện sẽ vẫn không được biết rõ. Tất cả những gì mà chúng ta có thể thấy, đều là cách thể hiện của nó trong thái dương hệ. Sự phức tạp của toàn bộ vấn đề sẽ lộ rõ khi nảy sinh trong trí ý tưởng không những chắc chắn cả ba nhóm này hợp thành một tam giác vũ trụ, mà bên trong tam giác đó, nhiều tam giác nhỏ hơn phải được nghiên cứu. Bất luận một trong bảy Rishis với một trong bảy Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta và một trong bảy sao Tỉ Muội có thể hợp thành một tam giác phụ, và như vậy tất cả đều phải được nghiên cứu.

Về karma của Thái Dương Thượng Đế, vấn đề thậm chí còn trừu tượng và khó hiểu hơn nữa. Nó nằm ẩn giấu – không phải trong bảy chòm sao – mà là trong ba chòm sao vốn liên quan đến ba thể của Phàm Ngã của Ngài và bản thân chúng chỉ là các biểu lộ của một Sự Sống Vĩ Đại ở trung tâm vượt ngoài ý niệm và nhận thức của chúng ta. Nó liên quan đến biểu lộ trong thời gian và không gian của Vũ Trụ Thượng Đế (One About Whom Naught May Be Said), còn mối liên hệ của đấng Vĩ Đại này đối với Thái Dương Thượng Đế tìm được (finds) một tương đồng yếu ớt trong mối liên hệ của Hành Tinh Thượng Đế đối với con người, đơn vị con người. Không lợi ích gì khi quãng diễn ý tưởng này thêm nữa.

Chúng tôi chỉ tìm cách nhấn mạnh sự kiện về sự tương thuộc của mọi nguyên tử và hình hài, nhấn mạnh vào thực tại

của sự đa dạng đối với các ảnh hưởng vốn đang tác động lên
802 tất cả những gì đang biểu lộ, và để hướng sự chú ý đến sự kiện về karma của vô số thời đại đã qua, các thiên kiếp và giai đoạn không thể biết, trong đó các xung lực mở đầu được tạo ra chúng vẫn còn tồn tại, và những gì mà Thượng Đế, con người và các nguyên tử vẫn đang phát triển và loại bỏ. Các ảnh hưởng hoặc các rung động, đang khơi dậy sự đáp ứng, tác động lên mọi hình hài và nguyên tử trong thái dương hệ, và tất cả những gì có thể được xác định về chúng là cái mà họ có khuynh hướng phát triển tâm thức thuộc loại nào đó, đặt vào một vài tiết điệu tùy theo sự đáp ứng hữu thức đó, và tạo ra các tập hợp hay hoạt động tập thể.

Việc giải thoát khỏi karma mà các đạo sinh huyền học tương lai nói đến một cách rất nhanh nhẩu, sau rốt chỉ là việc phóng thích (freeing) của nguyên tử ra khỏi vấn đề cá nhân của chính nó (vấn đề về sự đáp ứng với cảm giác đơn nhất) và sự chấp nhận hữu ý của nó trong sự đáp ứng và công việc của tập thể. Việc đó đánh dấu việc tách ra của nguyên tử thuộc con người ra khỏi tiết điệu được đặt vào con người bởi "các ảnh hưởng" thấp kém, các ảnh hưởng này đang tìm con đường tiếp cận của chúng qua các hiện thể của con người, tức là các nguyệt thể (lunar bodies), và việc sẵn sàng thừa nhận sau đó của sự thôi thúc do ý chí của tổng thể lớn hơn của con người, tức là sự sống của nhóm chân ngã – một trung tâm trong cơ thể hành tinh (planetary body). Nó liên quan đến việc kiểm soát nguyên tử, nhưng cũng liên quan đến việc lệ thuộc có chủ ý vào karma của Hành Tinh Thượng Đế. Con người không còn là nô lệ của nhịp điệu của vật chất thuần túy nữa, mà kiểm soát nó trong ba cõi nỗ lực của y; tuy nhiên y vẫn còn bị kiềm chế bởi karma tập thể của trung tâm hành tinh, bởi ảnh hưởng, sự sống và xung lực rung động của

trung tâm đó. Cùng một việc như thế cũng có thể được khẳng định đối với Hành Tinh Thượng Đế và với Thái Dương Thượng Đế.

Để kết thúc, chúng ta có thể diễn tả cùng ý tưởng bằng các thuật ngữ về lửa, nên nhớ rằng từ ngữ chỉ hạn chế và ràng buộc tư tưởng, và rằng lý do chính cho cách tiếp cận này là mang lại bằng minh họa trước con người một vài khía cạnh của ý tưởng chính yếu.

"Lửa điện, hay xung lực ý chí" liên kết với "Lửa do ma-sát" tạo ra ánh sáng hay "lửa thái dương". Lửa điện là lực
803 hay năng lượng thuộc loại nào đó, và do đó trong chính nó, về căn bản là một bức xạ (emanation, phóng xuất). "Lửa do cọ xát" là vật chất với tính chất nhiệt như đặc tính chủ yếu của nó, đó là tiềm nhiệt (latent heat) hay là sensation (?). Do đó cả hai ý tưởng này đều dồn tới ý tưởng về nhị nguyên tính (duality). Một phóng xuất/bức xạ phải có cội nguồn xuất phát của nó và nhiệt (hơi nóng) chỉ là kết quả của sự cọ xát, và tất nhiên là nhị nguyên (dual). Cả hai quan niệm này bao gồm các sự kiện xảy ra trước thái dương hệ từ lâu, và giấu kín trong Thiên Trí (Universal Mind). Tất cả những gì mà chúng ta có thể xác định một cách khoa học là bản chất của những gì được tạo ra bằng sự phỏng định của chúng, và đây là lửa thái dương hay là ánh sáng. Các ý tưởng này có thể làm sáng tỏ phần nào ý nghĩa của số năm, xét về mặt nội môn. Lửa điện, vốn là một phân thân, về bản thể có khái niệm lưỡng nguyên, và lửa do cọ xát cũng thế; chúng cùng nhau tạo ra lửa thái dương, và như thế là cái thứ năm huyền bí.

Điều sẽ hiển nhiên là khi một người nói đến karma, thì y đang bàn đến một điều gì đó rộng lớn hơn là sự tương tác của quả và nhân bên trong lĩnh vực của công việc thường lệ riêng tư của chính y. Trong tất cả mọi việc, y bị chi phối bởi

các nguyên nhân xuất phát trong toàn bộ các kiếp sống vốn đang tạo thành nhóm chân ngã của y, bởi sự tập hợp của các nhóm tạo thành một cánh hoa trong một trung tâm lực của một Hành Tinh Thượng Đế, bằng thần lực hay mục tiêu luân lưu qua một tam giác của các trung tâm lực, và bởi năng lượng sự sống hay là ý chí có mục tiêu của Chính Hành Tinh Thượng Đế. Sau cùng, y bị chi phối bởi ý chí của Thái Dương Thượng Đế khi ý chí này tự biểu hiện trong hoạt động mở đầu. Vượt qua điều này chúng ta đáng lẽ tiến tới một cách khó khăn, nhưng nói thế cũng đủ chứng tỏ rằng mọi nguyên tử con người đều ở dưới sự chi phối của các lực ở ngoài nhận thức của chính y, các lực đó đang lôi cuốn y và các người khác vào các tình huống vốn không có lối thoát, và không thể hiểu được đối với y.

Không lúc nào mà điều này được minh họa rõ hơn là trong trường hợp chiến tranh vừa qua và trong các tình hình thế giới ngày nay; đây là các nhân và quả có nguồn gốc của chúng trong hoạt động đổi mới của một tam giác hành tinh nào đó, và trong mức rung động được Hành Tinh Thượng Đế
804 của chúng ta thiết lập trên dãy nguyệt cầu, và nó đã có một khởi đầu yếu ớt trong một thái dương hệ trước. Rung động này trước tiên tác động vào một số nguyên tử và nhóm nguyên tử trong cơ thể Ngài, chính yếu là các nguyên tử tạo thành giới nhân loại và giới động vật, tạo ra các hậu quả tệ hại lộ rõ mà chúng ta đã đang chứng kiến. Hiệu quả năng lượng của Ngài to tát đến nỗi giới thực vật có phần nào (dù không nhiều lắm) bị tác động, còn giới khoáng chất được cảm thấy ảnh hưởng theo một cách đáng ngạc nhiên, nhiều hơn là giới thực vật và hầu như nhiều bằng giới động vật. Nơi đây, chúng ta có một bối cảnh về các trường hợp ngoài sự kiểm soát của con người và thậm chí sự kiểm soát tập thể, nó minh

họa cho sự bất lực của con người trong một số tình trạng và nó dùng mang lại các yếu tố mà theo bề ngoài không liên hệ với rung động cá biệt của giới thứ tư.

Tuy vậy, bên trong các giới hạn, con người chắc chắn đang "kiểm soát vận mệnh mình" và có thể khởi xướng hành động vốn tạo ra các hiệu quả có thể được y nhận ra như là tùy thuộc vào hoạt động của y theo một đường lối đặc biệt. Ở một mức độ thu nhỏ, y rõ ràng là lặp lại phương thức của Thượng Đế trên một giai tầng rộng lớn hơn và như vậy trở thành người có quyền quyết định (arbiter) vận mệnh của chính mình, kẻ tạo ra kịch tính của chính mình, kiến trúc sư của chính ngôi nhà của mình và là kẻ khai mở (initiator) các sự việc của chính mình. Dù cho y có thể là nơi gặp gỡ của các mãnh lực ngoài sự kiểm soát của y, tuy thế y có thể sử dụng mãnh lực, hoàn cảnh và môi trường đồng thời có thể chuyển đổi chúng, nếu y muốn thế, cho các mục đích của riêng y.

Việc thể hiện định luật karma trong cuộc đời riêng của một người có thể được chia thành ba phần nhỏ, trong mỗi phần một loại năng lượng khác nhau được biểu hiện, tạo ra các hiệu quả trên các thể thấp và cao của một bản thể nhất định.

Trong các giai đoạn ban đầu, khi con người hầu như không hơn một con thú, thì hoạt động rung động của các nguyên tử trong ba thể của y (và trước tiên là thể thấp nhất) chi phối mọi hoạt động về phía y. Y là nạn nhân của hoạt động rung động của vật chất hồng trần, và đa số những gì xảy ra đều là kết quả của sự tương tác giữa Ego với biểu lộ thấp nhất của nó, tức xác thân (physical sheath). Trung tâm của sự chú ý là thể xác, còn hai thể tinh anh hơn chỉ đáp ứng thật yếu ớt. Sự thôi thúc của Chân Ngã chậm chạp và nặng nề, và rung động được hướng đến việc tạo ra đáp ứng giữa ý

thức về Chân Ngã với các nguyên tử của xác thân. Vi tử thường tồn hồng trần thì linh hoạt nhiều hơn là hai vi tử kia. Đó là trạng thái của "lửa do ma sát", lửa này được thổi bùng lên bằng hơi thở của Chân Ngã nhắm tới ba mục tiêu :

a. Phối kết thể xác.

b. Tăng sức chịu đựng của lưới dĩ thái, một công việc chỉ được tiến hành đến mức mong muốn vào giữa căn chủng Atlantis.

c. Đưa một vài bí huyệt thấp đến giai đoạn biểu lộ cần thiết.

Độ nóng của các nguyên tử trong các thể tăng lên trong giai đoạn này, và sự sống nguyên tử của chúng được phối kết, trong khi tam giác giữa ba vi tử thường tồn trở thành một sự kiện có thể chứng minh và không phải là một dấu hiệu yếu ớt.

Trong giai đoạn hai, định luật karma hay ảnh hưởng của karma (qua tác động phản xạ không tránh khỏi do hoạt động ngày càng tăng của các thể tạo ra) chuyển sự chú ý của nó vào việc thể hiện dục vọng và sự chuyển hóa của nó thành hoài bão cao siêu. Qua kinh nghiệm, các cặp đối ứng được Chủ Thể Suy Tưởng nhận ra, và Chủ Thể này không còn trở thành nạn nhân của các thôi thúc rung động của thể xác của mình nữa; yếu tố chọn lựa sáng suốt trở nên lộ rõ. Con người bắt đầu phân biệt giữa các cặp đối ứng (cặp đối hợp), bao giờ cũng chọn trong các giai đoạn ban đầu những gì lôi cuốn nhất đối với bản chất thấp của y và những gì mà y tin tưởng sẽ đưa y tới vui thích. Trung tâm chú ý của Ego là thể cảm dục, và thể đó trở nên kết hợp chặt chẽ với thể xác đến nỗi cả hai hợp thành một biểu lộ duy nhất của dục vọng. Ở giai
806 đoạn này, thể trí vẫn còn tương đối bất động. Bản chất bác ái của Ego đang ở trong tiến trình phát triển, và giai đoạn này là

giai đoạn dài nhất trong số ba giai đoạn. Nó liên quan đến sự tiến hóa của các cánh của hoa sen chân ngã và liên quan với sự pha trộn của lửa thái dương và lửa do ma sát. Tác động phản xạ giữa cái thấp với cái cao trong giai đoạn trung gian này tạo ra ba hiệu quả, điều đó sẽ được nhìn thấy, nếu nghiên cứu cẩn thận để truyền đạt nhiều thông tin liên quan đến việc thể hiện luật karma. Ba hiệu quả này là :

1. Sự phát triển của vi tử thường tồn cảm dục với sự kích thích đồng thời của vi tử thường tồn xác thân, và như vậy có liên hệ đến sự phát triển và sự tiến hóa của hai thể thấp.

2. Sự phối kết của con người tam phân nhờ sinh lực/sinh khí (vitality) của thể cảm dục và ảnh hưởng của nó trên thể trí và thể xác. Đây là giai đoạn kama-manasic (thể cảm dục có pha lẫn chút ít trí tuệ _ND), và vì thể này chỉ là phạm vi hoàn hảo trong phàm ngã tam phân, đó là thể mạnh mẽ nhất vốn có được cho nó thể hiện (giống như thái dương hệ đang làm) trạng thái tâm, hay là bản chất bác ái phôi thai, mà chính là mục tiêu của cuộc tiến hóa của đại và tiểu thiên địa phải phát triển.

3. Sau rốt khai mở chín cánh hoa Chân Ngã trong ba giai đoạn.

Do đó, khi thực thi các thiên luật , chúng ta phải chú ý rằng, trước tiên con người là nạn nhân của các xung lực của chất trọng trược của trạng thái Brahma, và như vậy lặp lại một cách nhanh chóng diễn trình tiến hóa của thái dương hệ có trước; trong giai đoạn thứ hai, con người là nạn nhân của ham muốn, hay của bản chất bác ái của chính mình.

Trong giai đoạn thứ ba, định luật karma tác động qua bản chất trí tuệ của con người, và khơi dậy nơi người này nhận thức về thiên luật và một nhận thức của trí tuệ về nhân và

quả. Đây là giai đoạn ngắn nhất nhưng cũng là giai đoạn
807 mạnh mẽ nhất; nó liên quan đến sự tiến hóa của ba cánh hoa bên trong đang che chở "bảo ngọc", và năng lực của chúng để hé mở vào đúng lúc những gì còn ẩn giấu. Nó bao hàm giai đoạn của người tiến hóa và của người trên Thánh Đạo. Liên quan với gia đình nhân loại, nó bao hàm nửa đầu của cuộc tuần hoàn tới, trước cuộc phân chia lớn. Lửa điện đang bắt đầu làm cho các bức xạ của nó được cảm nhận, và ý chí hoặc mục tiêu của Ego bây giờ được nhận thức rõ rệt trên cõi trần. Ba vi tử thường tồn hợp thành một tam giác ánh sáng, và các cánh của hoa sen đang nhanh chóng khai mở. Khi ý chí và mục tiêu của Ego được con người hiểu rõ trong tâm thức tỉnh thức của y trong não bộ xác thân, bấy giờ luật karma trong ba cõi thấp đang trở nên được hóa giải và con người sắp giải thoát. Con người đã trút sạch rung động ban đầu, và không có sự đáp ứng nào bên trong các thể của y với ba loại rung động của ba cõi thấp nữa; y thoát khỏi ba giới và giới thứ tư.

d. *Về việc tạo ra Thể Nguyên Nhân*.

Bây giờ chúng ta tiến vào một trong các phần thực hành trọng yếu nhất của Luận về Lửa, bàn về việc tạo ra thể nguyên nhân tức là thể biểu lộ của Ego. Việc đó có liên quan đến việc của các Solar Angels, hay là Chủ Thể hữu ngã thức thực sự, tức con người. Nếu đạo sinh có bất cứ cách nào hiểu được khuynh hướng tổng quát của các trang trên, thì bấy giờ y sẽ ở vào một tình trạng trí tuệ sẽ giúp cho y giải thích tất cả những gì được nói đến bằng các thuật ngữ chỉ về năng lượng, hay là của bất cứ hoạt động rung động nào vốn được tạo ra bởi ba giai đoạn chính của hiện tượng điện, sự hợp nhất vốn dĩ tạo ra biểu lộ thiêng liêng được gọi là Con Người, hay là, khi các đơn vị tập hợp lại được xét, tức là giới nhân loại.

(a) *Các nhận xét mở đầu*. Chúng ta đã nghiên cứu phần nào về cấu tạo của các Tam Giác, hay Pitris, qua sự hy sinh, các Ngài phú cho con người ý thức tự ngã (self-consciousness), kiến tạo thể Chân Ngã (egoic vehicle) của con người bằng
808 tinh hoa của chính các Ngài. Chúng ta đã đề cập vắn tắt đến các Lunar Pitris, các thần này phú cho con người các thể và các nguyên khí thấp của con người, qua đó năng lượng của các Solar Lords có thể làm cho chính nó được cảm nhận, và bây giờ chúng ta sẽ tiếp tục nghiên cứu ba điều :

Thứ nhất, ảnh hưởng của năng lượng cao trên các thể thấp, khi nó từ từ làm cho chính nó được cảm nhận trong diễn trình tiến hóa, và như vậy đồng thời "cứu nguy" ("redeem") con người theo một nghĩa huyền linh, và cũng "nâng cao" ("elevates") các Lunar Pitris.

Thứ hai, ảnh hưởng của năng lượng này trên cõi trí trong việc phát triển và khai mở hoa sen chân ngã.

Thứ ba, việc đưa vào hoạt động của Sự Sống trung ương bên trong hoa sen. Hoạt động này biểu lộ theo hai cách :

a/ Theo nhận thức của con người trên cõi trần trong vòng bộ óc phàm trần của bản chất thiêng liêng của con người, dẫn đến biểu lộ tất nhiên của tính chất thiêng liêng (divinity) trên cõi trần trước khi giải thoát.

b/ Theo hoạt động hữu thức của Ego cá biệt trên cõi trí trong sự hợp tác với nhóm hoặc các nhóm của nó.

Trong trường hợp thứ nhất, chúng ta có ảnh hưởng của sự sống chân ngã trên các thể thấp của nó, và sự kiểm soát sau đó của chúng, còn trong trường hợp thứ hai, chúng ta có sự tự - nhận thức (self-awakening) của đơn vị chân ngã trên cõi riêng của nó; trong trường hợp thứ ba, chúng ta có một nhận thức tập thể, hay là việc tiến nhập của đơn vị vào trong tâm thức của Hành Tinh Thượng Đế.

Sẽ không thể làm gì nhiều hơn là nêu ra các đường lối phát triển chung rộng lớn. Vấn đề tiến hóa của chân ngã không thể được nhận thức đầy đủ cho tới khi sau điểm đạo, nhưng bây giờ nó được nhận thấy bởi các Đức Thầy trên khía cạnh nội tâm mà các nguyên khí chính đã được đưa ra hoàn hảo xét về sự phát triển không mong đợi (vì sự khai mở của thế kỷ này) của hai môn học lớn :

809 *Khoa Điện Học*. Các tìm tòi của các nhà khoa học đã được khích lệ lớn lao bởi việc khám phá ra radium, vốn là một hiện tượng điện thuộc một loại nào đó, và bằng sự hiểu biết mà sự khám phá này đã đưa tới chất phóng xạ; sự phát triển của nhiều phương pháp sử dụng điện lực cũng được trợ giúp rất nhiều. Khoa học này đã đưa con người tới ngưỡng cửa của một khám phá vốn sẽ cách mạng hóa tư tưởng thế gian về các vấn đề này, và sau rốt nó sẽ giải quyết một phần lớn vấn đề kinh tế, như vậy giúp cho nhiều người hơn được rỗi rãi để phát triển và hoạt động về trí tuệ. Việc mở rộng tri thức này có thể được tìm ra trước khi một trăm năm mươi (150) năm xảy ra.

Khoa tâm lý học. Lý thuyết về tâm phân (psycho-analytic) (dù tỏ ra có sự tiến bộ) tuy thế nó đang dẫn tới một hướng sai lầm, có thể đâm ra tai hại cho sự phát triển cao của nhân loại trừ phi bản chất đích thực của "tâm" ("psyche", tinh thần) được minh giải. Khi tâm trí quần chúng đã hiểu, dù phớt qua, các sự kiện được trình bày vắn tắt sau đây, khuynh hướng giáo dục quần chúng, mục tiêu của khoa chính trị và mục tiêu của nỗ lực kinh tế và xã hội sẽ khoác lấy một chiều hướng mới và tốt đẹp hơn. Các sự kiện này có thể được tóm tắt trong các nguyên lý sau :

I. Con người về cơ bản là thiêng liêng.([1]) Điều này luôn luôn được nói đến qua các thời đại, nhưng cho đến nay vẫn là một thuyết lý hoặc niềm tin dễ chịu, chớ không phải là một sự kiện khoa học được chứng minh, mà cũng không được mọi người tuân giữ.

II. Con người thực sự là một phần nhỏ (fragment) của Thiên Trí (Universel Mind) hay là linh hồn thế giới (GLBN I, Lời Nói Đầu, trang 42 – 44) và với tư cách là một phần nhỏ, như vậy là kẻ chia sẻ (partaker) vào các bản năng và tính chất của linh hồn đó, vì nó biểu lộ qua gia đình nhân loại. Do đó sự hợp nhất chỉ có thể xảy ra trên cõi trí. Nếu đúng, điều này phải đưa đến khuynh hướng phát triển bên trong não bộ xác thân một nhận thức hữu ý về các kết nạp tập thể trên cõi trí, một nhận biết hữu ý về các liên hệ tập thể, các lý tưởng và mục tiêu, cũng như một biểu lộ hữu thức về tính liên tục đó của tâm thức vốn là mục tiêu tiến hóa vào lúc này. Việc đó sẽ thúc đẩy tạo ra sự chuyển đổi của tâm thức nhân loại từ cõi trần đến cõi trí và việc tháo gỡ tiếp theo sau qua "hiểu biết,

---

[1] Mỗi con người là một hiện thân (incarnation) của Thượng Đế. GLBN III, 449. So sánh với GLBN II, 541; GLBN III, 475 và các lời trong Thánh Kinh: "Ta nói, Các Con là Thượng Đế". "Các Con không biết rằng các con là Thánh Điện của Chúa Thánh Thần sao ?"

Không một Being (Thực Tại, Thực Thể, Sự Sống, Thể Tính) nào có thể trở thành một Thượng Đế mà không trải qua chu kỳ con người.

GLBN II, 336.

Do đó con người giống Thượng Đế ở chỗ con người tượng trưng cho các cặp đối ứng (pairs of opposites), tốt và xấu, sáng và tối, nam và nữ v..v… Con người là một nhị nguyên (duality).

Con người cũng tượng trưng cho Thượng Đế ở chỗ Thượng Đế là một tam nguyên (triplcity), vốn là ba trong một, và một trong ba.

Xem GLBN II, 553.

Chân Thần thiêng liêng được hàm ý bởi con người. GLBN II, 196.

bác ái và hy sinh" về mọi vấn đề hiện hữu. Điều này sẽ đưa tới việc thoát khỏi rối loạn ở cõi trần hiện tại. Điều đó phải đưa đến việc giáo huấn quần chúng về bản chất của con người và sự phát triển các quyền năng tiềm tàng bên trong con người – các quyền năng vốn sẽ giải thoát con người khỏi các giới hạn hiện tại của y, và vốn sẽ tạo ra trong gia đình nhân loại một sự từ khước chung về các tình trạng hiện tại. Khi con người ở khắp nơi nhận biết chính mình và nhận biết lẫn nhau, như các đơn vị hữu ngã thức thiêng liêng, trước tiên hoạt động trong thể nguyên nhân nhưng vận dụng ba hiện thể thấp chỉ như một phương tiện tiếp xúc với ba cõi thấp, chúng ta sẽ có việc cai trị, chính trị, kinh tế và trật tự xã hội được tái điều chỉnh dựa vào các đường lối lành mạnh, sáng suốt và thiêng liêng.

III. Với bản chất thấp và với ba hiện thể của mình, con người là một tập hợp các sự sống thấp kém, tùy thuộc vào y vì bản chất tập thể của chúng, vì kiểu hoạt động của chúng và
811 sự đáp ứng tổng hợp và – qua năng lượng hay hoạt động của Solar Lord – chính các sự sống đó sau này sẽ được nâng lên và phát triển tới giai đoạn con người.

Khi cả ba sự kiện này được hiểu rõ, lúc đó và chỉ lúc đó chúng ta mới có được sự hiểu biết đúng và chính xác về bản chất con người.

Thêm nữa, nhận thức này sẽ mang lại ba thay đổi trong quan điểm của thời đại.

1. *Việc tái điều chỉnh kiến thức y học của con người*, đưa đến kết quả là hiểu biết xác thực hơn về thể xác, về cách điều trị thể đó, và về cách bảo vệ nó, và như vậy tạo ra một hiểu biết chính xác hơn các định luật về sức khỏe. Mục tiêu của thầy thuốc lúc bấy giờ sẽ là tìm ra chính trong sự sống của một người những gì đang ngăn không cho năng lượng của chân

ngã tràn ngập mọi thành phần của bản thể y; để tìm ra những đường lối tư tưởng nào đang bị mê đắm, nó gây nên tình trạng thiếu năng động của trạng thái ý chí thường hay đưa đến hành vi sai trái; để xác định cái gì trong thể tình cảm đang ảnh hưởng đến hệ thần kinh, và như thế ngăn chận dòng năng lượng từ các cánh hoa bác ái của hoa sen chân ngã (qua vi tử thường tồn cảm dục) đến thể cảm dục, và từ đó đến hệ thần kinh; để tìm ra cái gì là chướng ngại trong thể dĩ thái đang ngăn chận nguồn prana thích hợp, hay nguồn sinh lực thái dương đến mọi nơi của cơ thể.

Chính yếu là trong những ngày sắp đến, các thầy thuốc sẽ nhận thức rằng trong thể xác có thể xảy ra các tình trạng sai lầm bên trong. Điều này đã được cân nhắc phần nào, nhưng toàn bộ vấn đề sẽ vẫn chỉ là một lý thuyết tuyệt vời (dù là một lý thuyết không thể chối cãi được xét về các thành tựu của các nhà khoa học về tinh thần và của các nhà trị liệu bằng đức tin khác nhau) cho đến khi bản chất thực sự của Ego, cấu tạo của nó, các năng lực của nó và lĩnh vực ảnh hưởng của nó được hiểu đúng.

Sự khai mở này sẽ đến khi các nhà y học chấp nhận giáo
812 lý này như là một giả thuyết tạm đủ, và lúc đó bắt đầu ghi nhận, thí dụ các mãnh lực của sức chịu đựng được bộc lộ bởi các linh hồn vĩ đại của địa cầu, và năng lực của các linh hồn đó để hoạt động với sức ép cao và để vẫn gần như miễn nhiễm với bệnh tật cho tới khi (vào cuối một kiếp sống dài đầy hữu ích) Ego có chủ ý chọn cách "thoát khỏi" ("die-out") kiếp sống hồng trần. Việc đó sẽ đến khi giới y khoa tập trung vào tác động phòng ngừa, thay bằng ánh nắng, ăn chay, áp dụng các định luật về rung động từ điện và sinh lực đối với cách dùng thuốc hiện nay và các hoạt động giải phẫu. Bấy giờ sẽ đến thời kỳ mà những người tinh tế và hoàn hảo hơn sẽ

xuất hiện trên địa cầu. Cũng thế, khi các nhà y học biết được bản chất của thể dĩ thái và công việc của lá lách với vai trò là một điểm tập trung cho các phóng phát prana, kế đó là các nguyên tắc và các phương pháp vững chắc sẽ được đưa vào, nhất định chúng sẽ xóa bỏ các bệnh như là lao, suy nhược, kém dinh dưỡng và các bệnh về máu huyết và thận. Khi các bác sĩ hiểu rõ ảnh hưởng của các xúc cảm trên hệ thần kinh, họ sẽ xoay sự chú ý của họ vào việc cải thiện các tình trạng chung quanh, và sẽ nghiên cứu các ảnh hưởng của các khuynh hướng tình cảm trên các lưu chất của cơ thể, và trước tiên trên các trung tâm thần kinh lớn và cột sống. Khi sự liên lạc giữa thể xác với các thể tinh anh là một sự thật được thiết lập trong các giới y khoa, lúc bấy giờ việc chữa trị chính xác đối với bệnh mất trí, các ám nhập (obsessions) và các tình trạng trí tuệ không như mong muốn sẽ được hiểu rõ hơn, kết quả sẽ thành công hơn. Sau cùng, khi bản chất của lực Chân Ngã, hay của năng lượng được nghiên cứu, và chức năng của não bộ với vai trò là kẻ phát ra ý định của Chân Ngã được hiểu rõ hơn, kế đến sự phối kết của toàn bộ bản thể con người sẽ được nghiên cứu, đồng thời đau ốm, suy nhược và bệnh tật sẽ được truy nguyên đến nguyên nhân đích thực của chúng và sẽ được đối trị qua nguyên nhân chớ không chỉ qua hậu quả nữa.

2. *Toàn bộ giới tư tưởng trong xã hội* sẽ tự áp dụng vào sự hiểu biết về bản chất tình cảm của nhân loại, vào các liên
813 quan tập thể có dính líu đến và vào sự tương tác giữa các cá nhân với các cá nhân khác, giữa các nhóm với các nhóm khác. Các mối liên hệ này sẽ được lý giải một cách khôn khéo và rộng rãi, rồi con người sẽ được dạy về trách nhiệm của mình đối với các sinh linh kém tiến hóa hơn mà con người làm cho linh hoạt. Điều này sẽ tạo ra một hướng đi đúng của mãnh

lực cá nhân và cách dùng lực đó cho việc làm ổn định, phát triển và việc tinh luyện vật chất của các hiện thể khác nhau. Con người cũng sẽ được dạy về nghĩa vụ rõ rệt của họ theo thiên luật đối với các con cháu của riêng cá nhân họ. Điều này sẽ mang đến việc che chở của đơn vị gia đình và việc phát triển kỹ năng của nó; nó cũng sẽ tạo ra việc loại bỏ các phiền toái về hôn nhân và sự hủy bỏ các lạm dụng thuộc các loại khác nhau, rất phổ biến hiện nay trong nhiều nhóm gia tộc.

Trách nhiệm đối với cộng đồng mà một người được đặt vào trong đó cũng sẽ được nhấn mạnh. Con người sẽ được chỉ dạy ý nghĩa huyền bí thực sự của bổn phận công dân – một bổn phận công dân được dựa vào các liên hệ của nhóm chân ngã, định luật luân hồi và ý nghĩa thực sự của luật karma. Họ cũng sẽ được dạy về trách nhiệm quốc gia và vị trí của cộng đồng trong quốc gia, và trách nhiệm của quốc gia trong sự thân hữu của các quốc gia. Sau rốt con người sẽ được dạy về trách nhiệm của họ đối với giới động vật. Điều này sẽ xảy ra theo ba cách :

1- Hiểu biết đích thực hơn của con người về bản chất con vật của chính họ.

2- Hiểu biết về các định luật biệt ngã hóa (individuali - sation), và hiệu quả của ảnh hưởng của giới thứ tư, tức giới nhân loại trên giới thứ ba, giới động vật.

3- Công việc của một Avatar ở cấp thấp, Đấng sẽ đến trong cuối thế kỷ tới để tiết lộ cho con người mối liên hệ của y đối với giới thứ ba. Công việc của Ngài đang được chuẩn bị bởi nhiều người trong thời này, họ đang phát triển sự chú ý
814 của quần chúng qua các hội đoàn khác nhau cho lợi ích và việc bảo vệ động vật và qua nhiều câu chuyện có trong các sách và các tạp chí định kỳ thông thường.

Trong GLBN (quyển III, 580) H.P.B. có dạy chúng ta rằng nhận thức về trách nhiệm là một trong các dấu hiệu đầu tiên của việc kiểm soát của chân ngã, và vì ngày càng nhiều gia đình nhân loại đến dưới ảnh hưởng của Chân Ngã, các tình trạng sẽ được cải tiến từ từ và một cách vững vàng trong mọi lĩnh vực sự sống.

3. *Trong tầng lớp giáo dục*, một hiểu biết về bản chất thực sự của con người sẽ mang lại một thay đổi căn bản trong các phương pháp giáo huấn. Việc nhấn mạnh sẽ được đặt vào việc giáo huấn con người sự thật về Ego trên cõi riêng của nó, bản chất của các nguyệt thể và các phương pháp chỉnh hợp các thể thấp sao cho Ego có thể giao tiếp trực tiếp với bộ óc xác thân, và nhờ thế kiểm soát phàm ngã và tiến hành các mục tiêu của Chân Ngã. Con người sẽ được dạy làm cách nào mà qua sự định trí và tham thiền, họ có thể xác định được tri thức cho chính họ, có thể mở được trực giác, và như vậy có thể dùng được các vốn liếng của Ego. Bấy giờ, con người sẽ được dạy *cách suy tưởng*, kiểm soát thể hạ trí, và như thế phát triển được các khả năng tiềm tàng của họ.

Trên đây, vài nhận xét được nêu ra rất vắn tắt và không đầy đủ về các kết quả vốn có thể trông chờ từ một hiểu biết đích thực về bản chất thiết yếu của con người. Được viết ra vì nhu cầu của thời điểm đối với một trần thuật về con người đích thực hay con người nội tâm và về các luật của Thiên giới. Con người nội tâm đó có bao giờ được biết hiện hữu nơi đây còn "vương quốc nội tâm" ("kingdom within") có bao giờ được nêu ra cho đến khi H.P.B. xuất hiện và đưa ra cùng các chân lý xưa cũ theo một quan điểm mới, đưa ra một chiều hướng huyền linh cho tư tưởng thần bí. Giờ đây đến lúc cho con người hiểu được các định luật về bản thể của chính mình, và trong nhận thức đó những kẻ sắp sửa am hiểu tri thức

bằng trực giác và những kẻ có năng khiếu khoa học quyết
815 tâm chấp nhận các chân lý này như một giả thuyết tạm đủ để được dùng như một nền tảng thử nghiệm cho tới khi cái sai trái được minh chứng, sẽ có được cơ may để giải quyết các vấn đề thế giới từ bên trong. Có như thế nguyên lý/khuôn mẫu (principle) của Đấng Christ mới hiển lộ trên cõi trần và có thể bản chất Christ sẽ được minh chứng là thực trong chính bản chất của nó.

Giá trị đối với tư tưởng quần chúng đối với một giải thích xác đáng về sự tiến hóa của Ego và năng lực phát triển từ từ của Chân Ngã trên cõi trần là rất lớn. Có hai cách để con người xem xét vấn đề này, cả hai đều cung cấp chất liệu để suy tưởng và sẽ rất đáng xem xét nghiêm túc. Cả hai cách đều được những kẻ suy tư của nhiều trường phái tư tưởng bàn đến ít nhiều, do đó không cần đến bất cứ giải thích dài dòng nào cả. Vấn đề có thể được xem như một thôi thúc để nâng cao tâm thức bên trong của con người (khi hoạt động trong xác thân) lên các phân cảnh cao của cõi trí, và do đó cần đến việc nâng cao hay mở rộng tâm thức tỉnh thức cho đến khi nó trở nên biết được sự sống cao siêu này. Đây là cách tiếp cận huyền bí, và nhiều trường hợp về sự hoàn tất thành công của nó có thể được nghiên cứu trong các kiếp sống của các nhà thần bí thuộc mọi thời. Bằng sự sùng tín tuyệt đối và áp dụng tích cực, và bằng một giới luật nghiêm nhặt của xác thân, nhà thần bí tiến hành việc nhập vào bí huyệt tim của hệ thống bé nhỏ của mình, và sự sống của y trở nên chiếu sáng bởi các tia của mặt trời trung ương của chính mình – ánh sáng thiêng liêng của Chân Ngã. Vấn đề có thể lại được xem như là vấn đề mà trong đó nỗ lực của con người được tập trung trong một cố gắng đưa vào trong tâm thức bộ óc hồng trần, và như thế vào cõi trần, sự sống, sức mạnh và năng lượng của bí

huyệt bên trong, tức Chân Ngã. Điều này tất nhiên cần đến một am hiểu khoa học về các định luật của cuộc sống, và một nhận thức về bản chất kép của Bản Ngã. Nó bao hàm một sự tận tụy đối với việc mang lại sự kiềm chế các Lunar Lords qua sự kiểm soát phát xạ của Solar Lord. Đây là phương pháp huyền linh. Chính phương pháp nghiên cứu sự cấu tạo
816 của các thực thể vốn hợp thành bản chất tứ phân thấp kém, tức phàm ngã và việc nghiên cứu kỹ càng các Bản Thể thiêng liêng này, tức là các Đấng Kiến Tạo thể của Ego hay là higher self (Thượng Ngã). Cần phải đưa thêm vào điều này một áp dụng nghiêm khắc về các luật của thiên nhiên vào vấn đề cá nhân.

Những gì được đề xuất trong Bộ Luận này là noi theo phương pháp sau này, như là mục tiêu để làm sáng tỏ căn nguyên của diễn trình.

(b) ***Tiến hóa của các cánh hoa***. Việc kiến tạo thể nguyên nhân là kết quả của hai năng lượng, năng lượng của phàm ngã với tác động phản xạ của nó trên chân ngã, và năng lượng của công sức tự nhiên của bản ngã khi nó tạo ấn tượng trực tiếp của nó vào chất liệu của hoa sen chân ngã. Ở đây, cần nhớ rằng, dù cho vật chất có thể tinh anh đi nữa, hoa sen chân ngã cũng là vật chất thực sự có một rung động đặc biệt như là thể xác, chỉ có (do sự khác lạ của nó) con người ở cõi trần xem nó gần như không có thực. Thực ra, như trước kia đã có nói, kết quả của rung động kép của vị Dhyanis ngũ phân hay là các Thần (Gods) kết hợp với Quaternary tứ phân, hay là các Pitris thuộc các hiện thể thấp. Qua một nỗ lực hữu thức của Các Hành Tinh Thượng Đế, các vị Dhyanis này và các Pitris cấp thấp lập được một liên quan chặt chẽ. Điều này tạo ra (trên cõi phụ thứ ba của cõi trí) một rung động ngũ phân hay là vòng xoắn ốc (whorl) trong chất khí của cõi đó – mà sau một

giai đoạn kiên trì, sẽ khoác lấy hình thức của hoa sen chín cánh. Hoa sen này được gấp lại bên trên theo hình nụ úp trên điểm trung ương hay là tâm của hoa sen – tia lửa điện đó, bằng tác động của nó hay sức sống có sẵn của nó, tác động trên vật chất của hoa sen, thu hút vào chính nó đủ chất liệu để tạo thành ba cánh hoa bên trong, chúng bảo vệ kỹ càng tia lửa ở giữa; tuy thế, các cánh hoa này có cùng chất liệu hay tinh túy như chín cánh hoa kia. Nhà nghiên cứu phải thận trọng đừng cụ thể hóa ý niệm của mình quá nhiều và do đó có thể là khôn ngoan cho y khi nhìn biểu lộ này từ các
818 khía cạnh khác và dùng các từ ngữ khác để diễn đạt cùng ý tưởng. Chẳng hạn, thể Chân ngã có thể được nhìn theo bốn cách.

Dưới hình thức chín rung động, phát ra từ điểm trung tâm, mà trong nhịp đập của nó hoặc các phát quang của nó, tâm điểm này tạo ra ba rung động chính có mãnh lực lớn lao chạy theo một hoạt động vòng quanh chung quanh tâm; chín rung động chạy theo một con đường chéo cho đến khi chúng đạt đến ngoại vi của khu vực ảnh hưởng của Chân Ngã. Ở điểm này, chúng đột ngột quay lại, như vậy tạo ra một dạng gần hình cầu nổi tiếng của thể nguyên nhân.

Dưới hình thức chín cánh của hoa sen, xạ ra từ một tâm chung và che giấu bên trong chúng ba cánh hoa trung ương, chúng che đậy điểm Lửa ở giữa. Các tia phóng quang từ đầu nhọn của mỗi cánh hoa là các tia vốn tạo ra ảo giác có dạng gần hình cầu.

Dưới hình thức chín nan hoa của bánh xe, hội tụ về phía trục giữa, vốn chia ba trong chính nó, và đang che giấu năng lượng trung ương hay máy phát ra lực (dynamo of force) – nơi phát sinh ra mọi hoạt động.

Biểu đồ VIII

Hoa Sen Chân Ngã và Các Trung Tâm Lực

817

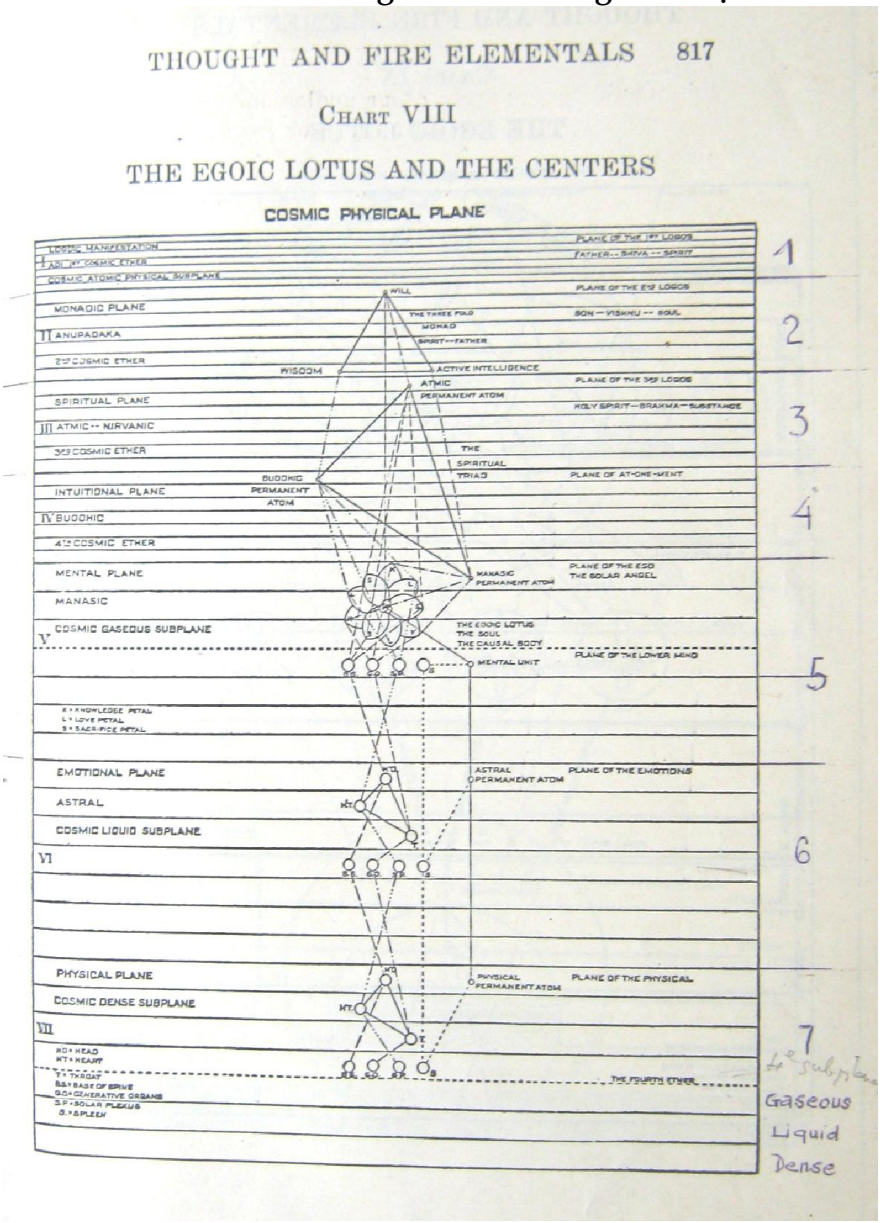

Agnisuryens, các Devas cõi cảm dục

Dưới hình thức chín loại năng lượng, chúng tạo ra các phóng phát rõ rệt từ một loại năng lượng tam phân, chính năng lượng tam phân này lại là một phóng phát từ một đơn vị lực trung ương.

Đối với mọi mục đích, lý giải thứ hai sẽ là một lý giải được dùng nhiều nhất cho chúng ta trong cố gắng minh họa cấu tạo, bản chất, phương pháp phát triển và tiến hóa thực sự của Ego, đang hoạt động trong thể nguyên nhân.

Bằng các thuật ngữ về lửa, cùng các chân lý có thể được diễn đạt như sau, và điều này nên được thận trọng nghiền ngẫm bởi người nghiên cứu Bộ Luận này :

1. Lửa điện…….Tinh Thần …Trạng thái ý chí …….Bảo ngọc trong liên hoa
2. Lửa thái dương …Tâm thức…...Trạng thái bác ái ……Chín cánh hoa.
3. Lửa do ma sát …..Vật chất .……Trạng thái hoạt động … Ba vi tử thường tồn.

819 Trong *Lửa điện*, Monad được biểu thị bằng bản chất tam phân của nó và thay thế cho loại biểu lộ vốn sẽ được đưa tới giai đoạn phát triển cao nhất trong thái dương hệ sắp tới.

Trong *Lửa thái dương*, các Solar Pitris dưới cấu tạo cửu phân của các Ngài, tiêu biểu cho và giúp cho xảy ra việc khai mở tâm thức của Chân Thần qua phương tiện Ego trong ba cõi tiến hóa của con người.

Trong *lửa do ma sát*, các Lunar Pitris được tiêu biểu và tạo ra phàm ngã, tức personality, hay các hiện thể mà nhờ đó Ego thu đạt kinh nghiệm trên các cõi thấp.

Tuy nhiên cả ba Lửa này đều là một, khi biểu lộ trong hào quang noãn của Chân Ngã và sự trao đổi lẫn nhau của năng lượng và sinh lực tiếp diễn đều đặn. Tinh Thần sử dụng Linh Hồn hay Ego, như là một hiện thể soi sáng, còn Chân Ngã

dùng Tứ hạ thể như là phương tiện biểu lộ của nó. Do đó, sự tiến hóa của Tinh Thần thực sự có thể được chia làm ba giai đoạn:

Thứ nhất. Giai đoạn mà trong đó các Lunar Pitris hoạt động trước tiên và chuẩn bị các thể thấp cho sự lưu trú. Các rung động thấp kiềm chế, và "lửa do ma sát" là loại lửa vốn sưởi ấm và bảo dưỡng so với việc loại trừ thích hợp mọi lửa khác.

Thứ hai. Giai đoạn mà trong đó các Solar Pitris từ từ trở nên có ưu thế, trong đó Chân Ngã thức được phát triển. Các thể thấp được chiếm giữ bởi Chủ Thể Suy Tưởng, dần dần được kiểm soát bởi Chủ Thể đó, có xu hướng về phía ý chí và mục tiêu của y, và sau rốt được vứt bỏ. Các rung động ở giữa kiểm soát và lửa thái dương chiếu rọi; vào đúng diễn trình tiến hóa, nó soi sáng các thể thấp; nó từ từ tăng độ nóng, và sau rốt giúp vào việc thiêu hủy các hình tướng.

Thứ ba. Giai đoạn mà trong đó lửa điện được tiết lộ, và nhờ sức mạnh của ngọn lửa của nó, các lửa khác bùng lên. Các Lunar Pitris đã làm tròn công việc của họ, các Solar Pitris
820 đã phát triển được đơn vị hữu ngã thức, tức con người, và Chân Thần (đã vận dụng cả hai) tách rời cả hai, và rút vào chính nó, lần này cộng thêm với việc thu lượm của cuộc sống và cộng thêm bác ái – minh triết đã phát triển.

Cổ Luận diễn đạt chân lý này như sau :

"Chính Vị Chúa Sự Sống ngự ở tâm và quán sát. Các Chúa của lửa thái dương theo đuổi nhiệm vụ của họ và tự hy sinh cho các Lunar Lords của mọi cõi thấp. Họ chết đi, nhưng sống lại. Họ vượt ra ngoài, và đến trở lại. Song, Chúa Tể Sự Sống vẫn còn ngự lại.

Các Lunar Lords bắt đầu tàn tạ; năng lực các vị này bắt đầu giảm dần theo mỗi chu kỳ nối tiếp. Các Solar Lords tỏa chiếu trong

thành công và phó thác các tứ phân cho Lửa, - ngọn Lửa vốn thiêu đốt và làm tan hình hài.

Nhiều thời kỳ công việc tự lặp lại; các chu kỳ thăng trầm, cho đến ngày chiến thắng khi Solar Lord chào đón chính mình và biết chính mình là kẻ điều khiển.

Bấy giờ Chúa Tể Sự Sống chuyển vào chính mình và vươn lên trong quyền lực của Ngài. Ngài tiêu hủy các Solar Lords, và các vị này tàn tạ như các Lunar Lords đã làm. Ngài phát ra một Linh Từ; lửa giáng xuống. Ngọn lửa cháy lên. Lửa thứ yếu vượt qua ngọn lửa thái dương đang cháy, đi vào ngọn lửa giữa qua sức mạnh của lửa từ bầu trời.

Không gì còn lại ngoại trừ ngọn lửa tam phân gồm tím, chàm và vàng. Cái Đó xuất lộ. Kế đó sự đen tối ngự trị. Tuy nhiên Chúa Tể Sự Sống tồn tại, dù là vô hình".

Như chúng ta biết, hoa sen Chân Ngã gồm ba vòng – mỗi vòng được tạo thành bằng ba cánh hoa, và tất cả đều che chở chồi nụ bên trong nơi che giấu bảo ngọc. Chính là với sự tiến hóa của các cánh hoa này mà chúng ta bận tâm đến sự tạo thành, đem sinh khí, bảo dưỡng và sự khai mở sau rốt của chúng. Sẽ hữu ích cho nhà nghiên cứu ở giai đoạn này khi nhớ rằng trước tiên chúng ta bàn đến sự phát triển của trạng thái thứ hai trong con người, tức trạng thái minh triết – bác ái, và chỉ xem xét sơ qua trạng thái thứ ba, trạng thái hoạt động, trạng thái này có các trung tâm đem năng lượng của nó trong ba vi tử thường tồn.

821 Theo thuật ngữ huyền môn, các vòng cánh hoa này được gọi là :

1. Tam bộ "tri thức ngoài" ("outer knowledge" triad) hay là các chúa tể của minh triết linh hoạt (lords of active wisdom).

2. Tam bộ "bác ái" ở giữa, hay các chủ tể của bác ái linh hoạt.

3. Bộ ba "hy sinh" bên trong, hay các chủ tể của ý chí linh hoạt.

Vòng thứ nhất là tập hợp của kinh nghiệm và tâm thức đã phát triển. Vòng thứ hai là việc áp dụng tri thức đó trong bác ái và phụng sự, hay là biểu lộ của Ngã và Phi-Ngã trong rung động hỗ tương. Vòng thứ ba là biểu lộ đầy đủ của tri thức và bác ái chuyển về phía hy sinh hữu thức của vạn vật đối với việc đẩy mạnh các kế hoạch của Hành Tinh Thượng Đế, và đối với việc tiến hành các mục tiêu của Ngài trong công việc tập thể. Mỗi một trong ba nhóm cánh hoa này chịu ảnh hưởng sự dẫn dắt rõ rệt của ba nhóm Agnishvattas, các Ngài tạo hình cho chúng bằng chất liệu riêng của các Ngài và về bản chất, các Ngài là Ego tam phân trong biểu lộ của nó. Lực và năng lượng cố kết của các Thực Thể huyền bí này tuôn đổ qua ba nhóm cánh hoa, các Đấng (khi xét gia đình nhân loại nói chung) mà chúng ta gọi là

a/ Các Đức Phật hay là các Tinh Quân Hoạt Động (Lords of Activity).

b/ Các Đức Phật hay là các Tinh Quân Từ Ái (Lords of Compassionate Love).

c/ Các Đức Phật Hy Sinh, mà đối với con người, Đấng Chưởng Quản Thế Gian là Đấng tiêu biểu (exponent) được biết nhiều nhất.

Qua ba nhóm cánh hoa này, năng lượng tam phân, trên cõi trí, đang tuôn đổ qua đó, tìm thấy nó là phương tiện biểu lộ liên quan với giới nhân loại, trong ba nhóm Agnishvattas hay Solar Pitris được nói đến ở trên. Các nhóm này tạo ra chất liệu của ba vòng cánh hoa, và mỗi nhóm cũng có một ảnh hưởng đặc biệt trên cánh hoa đặc biệt thuộc về giai tầng

rung động đặc biệt của chúng. Với mục đích minh giải, chúng ta có thể kê ra các cánh hoa khác nhau để cho nhà nghiên
822 cứu có thể nhận được một hiểu biết về việc thành lập thể nguyên nhân của chính y và một ý tưởng nào đó về các mối liên quan tam giác khác nhau :

I. Bộ ba "tri thức" ngoài :

a/ Cánh hoa 1 … Tri thức trên cõi trần.
Các màu: cam, lục và tím.

b/ Cánh hoa 2 … Bác ái trên cõi trần.
Các màu: cam, hồng và lam.

c/ Cánh hoa 3 … Hy sinh trên cõi trần.
Các màu: cam, vàng và chàm.

Ba cánh hoa này được cấu tạo và tiếp sinh lực trong *Phòng Vô Minh* (Hall of Ignorance), nhưng vẫn chưa khai mở và chỉ bắt đầu khi vòng cánh hoa thứ hai được sắp xếp.

II. *Bộ ba "bác ái" ở giữa*:

a/ Cánh hoa 1 … Tri thức cao siêu áp dụng qua bác ái trên cõi trần và cõi cảm dục.
Các màu : hồng và ba màu gốc.

b/ Cánh hoa 2 … Bác ái sáng suốt cao trên cõi trần và cõi cảm dục.
Các màu : hồng và ba màu tương ứng.

c/ Cánh hoa 3 … Hy sinh sáng suốt nhờ bác ái trên cõi trần và cảm dục.
Các màu : hồng và ba màu tương tự.

Ba cánh hoa này bảo tồn màu cam căn bản nhưng có thêm màu hồng trong mọi cánh hoa, để cho bốn màu giờ đây đều được thấy. Các cánh hoa này được cấu tạo và đem lại sinh khí trong *Phòng Học Tập*, nhưng vẫn chưa khai mở. Tầng cánh hoa bên ngoài trải ra cùng lúc chỉ khi nào nó mở hoàn toàn, lộ ra vòng thứ hai; vòng thứ ba vẫn được che chở.

823

Biểu đồ IX
Hoa Sen chân ngã

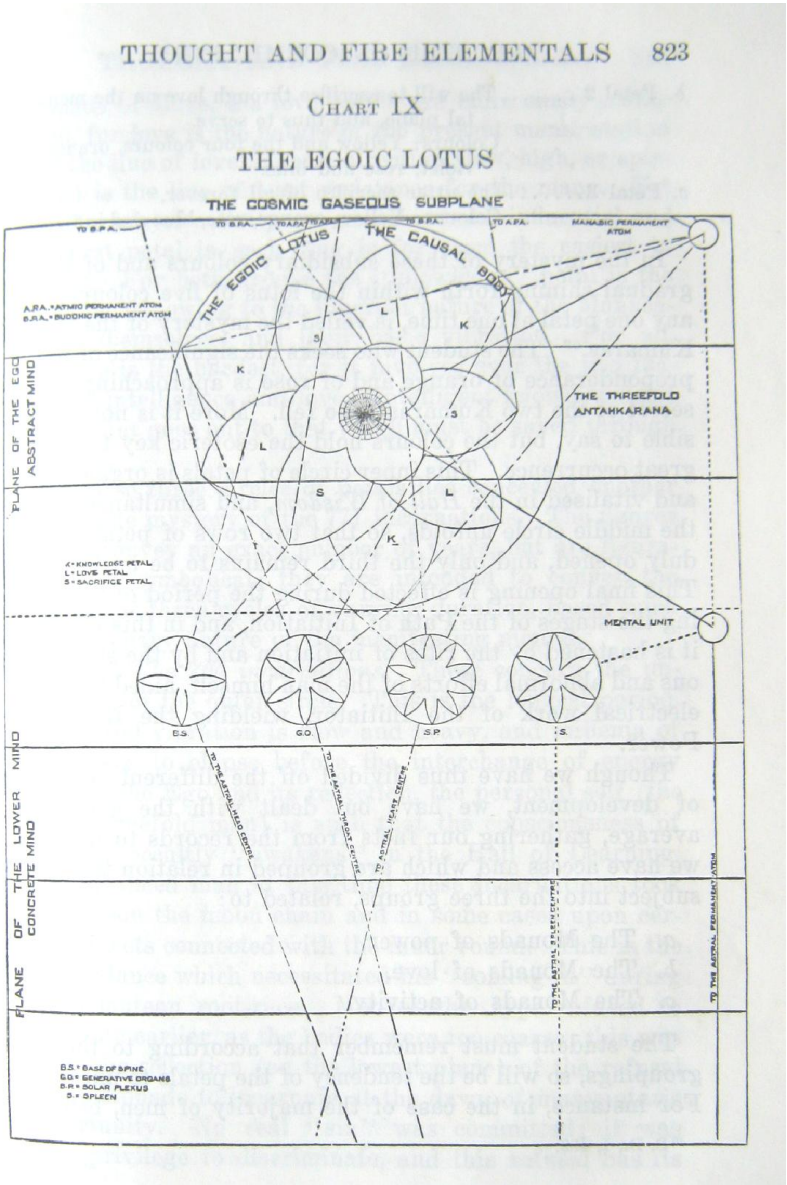

Agnisuryens, các Devas cõi cảm dục

III. *Bộ ba "hy sinh" bên trong*.

a/ Cánh hoa 1 … Ý chí-hy sinh nhờ tri thức trên cõi trí,
và như thế khống chế một cách sáng suốt
toàn bộ phàm ngã tam phân.
Các màu : vàng và bốn màu cam, lục, tím và hồng.

824 b/ Cánh hoa 2 … Ý chí-hy sinh nhờ bác ái trên cõi trí
và như vậy đưa đến phụng sự.
Các màu: vàng và bốn màu cam, tím, hồng, lam.

c/ Cánh hoa 3 … Hy sinh hoàn toàn cho vạn vật mãi mãi.
Các màu: vàng, cam, hồng, lam và chàm.

Trong cái bí ẩn của các màu phụ này và của sự tỏa chiếu từ từ trong hoa sen của năm màu trong bất cứ một cánh hoa nào vào bất cứ lúc nào, có ẩn giấu cái bí ẩn của năm Kumaras (GLBN I, 483). Người nghiên cứu tìm kiếm ý nghĩa về sự vượt trội của màu cam và hồng trong việc tiến đến cái bí ẩn của hai vị Kumaras đã rơi xuống (fell). Nhiều điều không thể nói, nhưng màu sắc nắm giữ chìa khóa bí mật đối với sự việc lớn lao này. Vòng cánh hoa bên trong được tạo ra và được cấp sinh khí trong Phòng Minh Triết, đồng thời vòng giữa khai mở, cho nên hai dãy cánh hoa được mở đúng lúc và chỉ có vòng thứ ba vẫn cần được mở. Việc khai mở sau rốt này được thực hiện trong giai đoạn bước lên Con Đường Điểm Đạo, và trong cuộc tuần hoàn này nó được hối thúc bằng các nghi thức điểm đạo và bằng các cố gắng bất thường và tích cực của chính con người, được trợ giúp bằng công tác từ điện của Đấng Điểm Đạo, đang vận dụng Quyền Lực Trượng.

Mặc dù chúng ta đã chia rõ các giai đoạn phát triển khác nhau, chúng ta chỉ bàn đến đa số người bậc trung, gom góp các sự kiện của chúng ta từ các tài liệu mà chúng ta tiếp nhận được và chúng được tập hợp liên quan đến đề tài thành ba nhóm, có liên quan tới :

a/ Các Chân Thần quyền lực.

b/ Các Chân Thần bác ái.

c/ Các Chân Thần hoạt động.

Người nghiên cứu phải nhớ rằng tùy theo các nhóm này, mà khuynh hướng của các cánh hoa sẽ khai mở ra sao. Giả dụ, trong trường hợp của đa số con người, vốn là các Chân Thần bác ái, thì các cánh hoa bác ái được khơi hoạt dễ hơn, vì bác ái là bản chất của cuộc biểu lộ hiện tại, còn đường lối bác ái theo một chiều hướng nào đó (thấp, cao, hoặc tâm linh) là đường lối dễ nhất đối với nhiều người. Tuy nhiên các Chân Thần hoạt động thì nhiều và có ảnh hưởng, còn cánh hoa thứ nhất trong mỗi vòng đối với chúng thì dễ khai mở nhất. Đối với cả hai nhóm, cánh hoa "tri thức" được khai mở trước tiên, do bản chất có sẵn của chính các Manasadevas, và rung động căn bản của các thần này. Đối với mọi vật, hy sinh là cái khó nhất, vì bao giờ nó cũng cần đến hai yếu tố thông tuệ và bác ái – tri thức sáng suốt và một tình thương vốn dành cho những gì phải được cứu vớt qua hy sinh.

Trong ba vòng cánh hoa này có ẩn giấu một manh mối khác đối với cái bí ẩn về 777 lần luân hồi. Các con số này không truyền đạt số năm chính xác, mà chỉ là ẩn dụ và có tính chất biểu tượng. Chúng được dự định để truyền đạt ý tưởng về ba chu kỳ với kỳ gian thay đổi, căn cứ vào bản chất thất phân của Chân Thần đang biểu lộ.

Thứ nhất. 700 lần lâm phàm. Các lần lâm phàm này liên quan đến sự phát triển của vòng tuần hoàn bên ngoài. Đây là thời kỳ dài nhất. Rung động lúc đầu thì chậm lụt và nặng nề, và hàng ngàn kiếp sống phải trôi qua trước khi sự trao đổi lẫn nhau của năng lượng giữa Ego với hình ảnh của nó, tức phàm ngã (con người tam phân hạ đẳng) đến nỗi tâm thức của con người "thức tỉnh" ("awakens") về mặt huyền linh

trong Phòng Học Tập. Đối với người tiến hóa vào lúc này, các lần luân hồi này xảy ra trên dãy nguyệt cầu (moon chain) và trong một số trường hợp trên một vài hành tinh có liên quan với cuộc nội tuần hoàn. Đây là trường hợp tất yếu đưa đến sự "nhập-vào" ("coming-in") của con người trong căn chủng Atlantis. Con người thuộc mẫu này đã từ chối luân hồi trước kia, vì các cơ thể (bodies) đều quá thô lậu; việc này là hình ảnh theo chu kỳ (trên cõi thấp nhất) của việc từ khước của các Chân Thần để nhập thể vào dịp khai nguyên. Không có "tội lỗi" thực sự nào bị phạm phải; chính đặc ân của họ là phân biện, và việc khước từ này có sự liên quan của nó với các tình
826 trạng trên Địa Cầu, nguyên là nền tảng của các phân biệt lớn về giai cấp mà – trong mọi vùng đất – gây ra hậu quả phiền toái và nền móng huyền bí của hệ thống "đẳng cấp", rất bị lạm dụng ngày nay ở Ấn Độ. Vấn đề lao động và tư bản có căn cội của nó trong sự phân biệt chủ quan giữa các Egos "có trang bị và không trang bị", giữa các đơn vị này của gia đình nhân loại trên địa cầu, những người đã vượt qua Phòng Vô Minh và những người chưa dò dẫm trong các hành lang tối tăm, giữa các Chân Ngã này vốn chỉ là các Egos "chồi nụ", với những người đã thiết lập được vòng cánh hoa bên ngoài và các cánh hoa này đã sẵn sàng khai mở.

Ý tưởng về thất bộ của các thế kỷ phải được xem xét cẩn thận và cũng như bao giờ trong mọi vấn đề huyền linh, ý tưởng về tam bộ cũng phải được ghi nhớ với một giai đoạn tổng hợp, vốn là một tóm tắt về sự phối kết tam phân:

3 giai đoạn của 3 số mười	…..	90 năm
1 giai đoạn tổng hợp	……	10 năm
		100 năm
Bảy lần này lặp lại	…..	7
		700 năm

Mỗi chu kỳ (lại các chu kỳ ẩn dụ) để lại một trong các cánh hoa được cấp sinh lực nhiều hơn và có một hiệu quả rõ rệt trên mỗi cánh hoa.

Thứ hai. 70 lần luân hồi. Các cuộc lâm phàm này liên quan đến việc phát triển của vòng cánh hoa giữa. Nhiều người có thể học được từ việc xem xét ý nghĩa huyền linh có liên quan đến việc nhắn gửi trong số các môn đồ của họ bởi bất cứ điểm đạo đồ nào (như là Đức Christ) trong các nhóm 70, đang diễn ra 2 và 2. Bảy mươi lần luân hồi này trước nhất có ảnh hưởng đến sự phát triển của tình thương trong cuộc đời riêng tư, sự tiến hóa của bản chất cảm dục, dựa trên sự nhận thức về các cặp đối ứng, và sự cân bằng của chúng trong bác ái và phụng sự.

Chu kỳ này bao hàm giai đoạn con người vượt qua trong
827 Phòng Học Tập và có sự tương ứng của nó trong căn chủng Atlantis và sự mâu thuẫn giữa các Chúa Tể của Hắc Diện (Dark Face) với Huynh Hữu Chính Đạo. Bên trong sự sống của mỗi cá nhân, một mâu thuẫn tương tự diễn ra trong giai đoạn này, kết thúc với Kurukshetra hay bãi chiến trường, nó giành được cho con người cái quyền bước trên Con Đường Dự Bị, và sau rốt cái đặc quyền đứng trước Cánh Cửa Điểm Đạo. Lần nữa ý nghĩa về số của các con số phải được nghiên cứu; lần này chúng được ẩn giấu trong số mười hay là 3 chu kỳ có 3 giai đoạn thứ yếu, mỗi cái tạo ra 9, và một giai đoạn tổng hợp, đưa đến mục đích cuối cùng của một giai đoạn bên trong chu kỳ lớn hơn; điều này được biểu hiện bởi 10 hoàn thiện tương đối.([1])([2])

---

[1] GLBN I, 214; II, 393, 445, 446.

[2] Con số 10 – Xem GLBN I, 125, 126.

1. *Ba, nằm trong vòng tròn là Tứ linh diệu* (Sacred Four).

Sự tương tác giữa xung lực karma với năng lượng trí tuệ đã tạo ra một nhận thức bên trong tâm thức của Chân Ngã
828 của điều mà con người đã học được bên trong hai Phòng; vòng cánh hoa bên ngoài được khai mở, còn vòng ở tâm sẵn sàng mở.

---

a) Adi - Sanat, Số Mục, Nhất Nguyên. Thượng Đế hay là Đấng Duy Nhất đang lâm phàm trong vật chất. Thượng Đế và con người hoạt động dưới hình thức các đơn nhất trên các cõi vật chất thích hợp.

b) *Tiếng nói của Linh Từ*, các Con Số, vì Ngài là một và chín. Trạng thái thứ hai, Ý tưởng được biểu hiện. Tâm thức.

c) *Hình Vuông vô sắc tướng*, (formless Square) trạng thái vật chất, chất liệu và hình hài. Giới hạn.

Vạch ra các điều này liên quan với :

a- Một Thái Dương Thượng Đế, đang làm linh hoạt một thái dương hệ.

b- Một Hành Tinh Thượng Đế, đang làm linh hoạt một hành tinh hệ.

c- Một con người, đang làm linh hoạt các thể biểu lộ của mình.

2. *Mười là vũ trụ vô sắc tướng*. (arupa universe).

Ở đây việc nhấn mạnh được đặt vào các Sự Sống nội tâm, hay là Tâm Thức sáng suốt bên trong các hình tướng.

Mười này có thể được gọi là :

I. Thượng Đế Ngôi Một … Shiva … Chúa Cha … Ý Chí.

II. Thượng Đế Ngôi Hai … Vishnu … Chúa Con … Bác ái-minh triết.

III. Thượng Đế Ngôi Ba … Brahma … Chúa Thánh Thần …Thông tuệ. đang ứng linh Vật Chất, Mẹ.

1. Đấng Chủ Quản Ý Chí vũ trụ …. Cung 1.
2. Đấng Chủ Quản Bác ái vũ trụ … Cung 2.
3. Đấng Chủ Quản Thông Tuệ vũ trụ … Cung 3.
4. Đấng Chủ Quản Sự Hài hòa vũ trụ … Cung 4.
5. Đấng Chủ Quản Tri thức vũ trụ …. Cung 5.
6. Đấng Chủ Quản Sự Sùng tín vũ trụ … Cung 6.
7. Đấng Chủ Quản Nghi Thức vũ trụ … Cung 7.

Chúng là tâm thức chủ quan, nguyên nhân của biểu lộ.

Thứ ba. 7 lần luân hồi. Các lần luân hồi này là các luân hồi được trải qua trên Con Đường Dự Bị. Đây là một giai đoạn lý thú, trong đó vài việc được thực hiện vốn có thể được mô tả bằng các lời sau :

Hai vòng cánh hoa ngoài được kích thích theo một nhận thức mới mẻ và đặc biệt qua tác động hữu thức của đệ tử dự bị. Nhiều việc cho đến giờ được theo đuổi dưới ảnh hưởng các luật tiến hóa thông thường và không được hay biết. Bây giờ, tất cả đều thay đổi, vì thể trí trở nên linh hoạt, và hai trong số các cánh hoa ý chí được phối kết, còn một "khơi hoạt" sinh lực và khai mở.

Lửa hay năng lượng từ hai vòng cánh hoa này bắt đầu luân lưu theo tam giác nguyên tử và khi trường hợp này xảy ra, nó ghi dấu một giai đoạn rất quan trọng; một công việc song đôi đã được hoàn thành trong cuộc sống thấp kém của cá nhân và trong cuộc sống chân ngã :

a/ Các vi tử thường tồn có bốn loa tuyến thấp hoàn toàn linh hoạt (hai nhóm trong mỗi bộ hai), còn loa tuyến thứ năm ở trong tiến trình thức tỉnh đi vào hoạt động y như thế. Tam giác đang ở trong hoạt động tuần hoàn, nhưng chưa đạt đến độ sáng chói đầy đủ của nó, cũng như không có sự quay tròn hay xoay theo bề đo thứ tư của nó.

b/ Hai vòng cánh hoa được "khơi hoạt", một được mở rộng, còn vòng kia sắp khai mở.

Như vậy, trong sự sống của đệ tử dự bị, hai trạng thái của sự sống thiêng liêng được làm cho tự hiển lộ, và dù cho đến nay nhiều điều vẫn cần làm, tuy thế khi các vòng cánh hoa bên trong được khơi hoạt – qua phương tiện của diễn trình khai mở kỳ lạ và bất thường – trạng thái còn lại sẽ được đưa tới xuất lộ tương tự, và tạo ra con người hoàn thiện trong ba
829 cõi thấp. Thế là công việc của Solar Pitris được hoàn tất.

Sự kiện về hiện tượng khác thường của diễn trình khai mở cần được nhấn mạnh ở đây.

Sự khai mở (initiation) có bản chất của một thực nghiệm lớn lao mà Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta đang tạo ra trong cuộc tuần hoàn này. Trong các cuộc tuần hoàn trước và có lẽ trong các cuộc tuần hoàn sau này, toàn bộ diễn trình sẽ tuân theo định luật tự nhiên. Trong cuộc tuần hoàn này và trên dãy hành tinh này, Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta trên mức độ cao của Ngài, là cái mà về mặt huyền bí được gọi là "tọa thiền hợp nhất" ("sitting for yoga") và được trải qua rõ rệt một vài tiến trình huấn luyện ngõ hầu kích hoạt các trung tâm lực của Ngài. Sự kiện này đang được Thánh Đoàn trên Địa Cầu tận dụng để tạo ra vài thành quả trong các giống dân dưới sự dẫn dắt của các Ngài. Toàn bộ diễn trình được chọn lựa, và một người có thể - nếu y chọn như thế - noi theo tiến trình bình thường, và mất rất nhiều thời gian để thực hiện những gì được chọn để làm trong một giai đoạn ngắn hơn, qua một tiến trình tự chọn bắt buộc.

Vào lúc kết thúc 777 kiếp luân hồi, con người đi qua cửa điểm đạo và nhập vào một tiến trình tổng hợp ngắn, tức là giai đoạn sau rốt trong đó y thu thập các kết quả của kinh nghiệm trong hai phòng đầu tiên và chuyển hóa tri thức thành minh triết, biến đổi cái bóng (shadow) của các sự vật nhìn thấy thành năng lượng của những gì đang hiện hữu, và đạt đến sự giải thoát cuối cùng ra khỏi mọi hình tướng thấp kém vốn ra sức cầm giữ y trong ngục tù. Chính giai đoạn điểm đạo này được chia thành bảy giai đoạn nhỏ (stages), nhưng chỉ có năm trong các giai đoạn nhỏ này có liên quan đến cuộc tiến hóa của Ego, giống như năm vị Kumuras có liên quan trước tiên đến cơ tiến hóa của nhân loại trong thái dương hệ và trên hành tinh này.

Như thế, chúng ta lại có bốn vị Kumaras ngoại môn, mà trong các Ngài, hai vị đã rơi xuống (fell), còn ba vị thuộc nội môn (esoteric), một vị trong số đó đang tập trung các mãnh lực sự sống của bốn vị ngoại môn, cùng với Các Kumaras này hợp thành năm vị như nói trên. Đạo sinh phải nghiên cứu vấn đề này theo quan điểm về năng lượng hay sinh lực, xét nó theo khía cạnh của tính đối cực (polarity) và của sự phối
830 ngẫu huyền bí, theo sự hiểu biết về ý nghĩa thực sự của liên hệ tính dục, của sự gặp gỡ và hòa nhập của các cặp đối ứng và công việc của một người tổng hợp ở chỗ mà mọi kiểu mẫu năng lượng có liên quan. Thí dụ :

a/ Chân Ngã tổng hợp hay gom góp trong các sinh lực của phàm ngã tứ phân.

b/ Cung của Đức Mahachohan trên Địa Cầu tổng hợp các sinh lực của tứ hạ thể. Cung này là cung phụ thứ ba của Cung hành tinh chúng ta.

c/ Cung chính thứ ba của thái dương hệ pha trộn bốn cung thứ yếu.

d/ Đức Kumara thứ năm phối hợp và nối kết trong Chính Ngài công việc của bốn cung thấp.

Hình ảnh của tất cả mọi điều này trong Tiểu thiên địa có thể được nghiên cứu bởi người hiểu tại sao thể xác là vận thể của tất cả mọi nguyên khí.

Vào lúc Cuộc Điểm Đạo thứ ba xảy ra, vòng trong của các cánh hoa được khai mở và hoa sen mãn khai với mọi vẻ đẹp của nó có thể được nhìn thấy. Ở Cuộc Điểm Đạo thứ tư, búp nụ bên trong nở bung ra qua hiệu ứng của điện lực của Điểm Đạo Trượng, vốn đem tới sức mạnh của cung tổng hợp của chính thái dương hệ; nhờ thế, bảo ngọc bên trong được hiển lộ. Công việc đã được hoàn tất; năng lượng nằm ở trong các vi tử thường tồn, đã đem sinh lực cho tất cả mọi loa tuyến

trong khi lực hoàn thiện của hoa sen, và ý chí năng động của tia lửa trung ương được đưa vào hoạt động đầy đủ và hợp nhất. Việc này mang lại một biểu lộ tam phân của sinh lực, nó gây ra sự tan rã của hình hài và các kết quả sau:

a/ *Các vi tử thường tồn trở nên phóng quang*, và do đó vòng-giới-hạn của chúng không còn là chướng ngại vật đối với các đơn vị thứ yếu bên trong; các sự sống của âm điện tử trong các nhóm khác nhau của chúng thoát ra, và trở lại với kho chứa vĩnh cửu. Chúng tạo thành vật chất thuộc một đẳng cấp
831 rất cao, và sẽ tạo ra các hình hài của các sự sống mà, trong một chu kỳ khác, sẽ tìm kiếm các vận thể.

b/ *Các cánh hoa bị hủy diệt* bởi tác động của lửa, và một số lớn các sự sống thiên thần vốn tạo thành chúng và đem lại cho chúng sự cố kết và tính chất của chúng, được gom lại phía sau bởi các Solar Pitris ở cấp cao nhất, vào Tâm của Thái Dương; chúng sẽ được hướng ra ngoài trở lại trong một thái dương hệ khác. *Vật chất nguyên tử sẽ được dùng đến cho một kỳ khai nguyên khác, nhưng các Solar Pitris sẽ không lại bị kêu gọi để hy sinh chính họ cho đến thái dương hệ tới khi họ sẽ bước vào với tư cách các Cung hành tinh, như vậy lặp lại trên các mức độ Chân Thần trong thái dương hệ kế tiếp những gì mà các Ngài đã làm trong thái dương hệ này. Bấy giờ các vị ấy sẽ trở thành các Hành Tinh Thượng Đế (Planetary Logoi).*

c/ *Sự Sống gây hứng khởi chính yếu trở lại với cội nguồn của nó,* thoát ra khỏi ngục tù và hoạt động với tư cách một trung tâm năng lượng trên các cõi năng lượng dĩ thái vũ trụ.

Trên đây, chúng ta đã cố gắng gợi ra một ý tưởng tổng quát về diễn trình tiến hóa liên quan đến Ego và sự tiến triển của nó dưới luật nghiệp quả và chu kỳ. Nếu nhà nghiên cứu cân nhắc về hai định luật này, điều sẽ trở nên rõ rệt đối với y là cả hai có thể được tóm lược dưới tên gọi thông thường là

Định Luật Tiết Điệu (Law of Rhythm). Mọi biểu lộ đều là kết quả của năng lượng linh hoạt tạo ra một số hiệu quả và chi tiêu năng lượng theo bất cứ một hướng nào sẽ cần có một chi tiêu ngang bằng theo một hướng ngược lại. Liên quan tới Ego và kinh nghiệm sống của nó, điều này tạo ra ba giai đoạn :

Thứ nhất. Giai đoạn mà trong đó năng lượng được biểu lộ tác động hướng ra ngoài. Bản Ngã trở nên đồng nhất hóa với các thể thấp (sheaths) của nó. Đây là giai đoạn hoàn toàn thuộc cá nhân.

Thứ hai. Giai đoạn mà trong đó việc hiệu chỉnh theo thiên luật được cố công tìm kiếm, còn Bản Ngã không hoàn toàn đồng nhất hóa với các thể thấp của nó, mà cũng không hoàn toàn đồng nhất hóa với Chính Nó. Nó đang học cách chọn các
832 cặp đối ứng. Đây là giai đoạn xung đột và xáo động mãnh liệt nhất, và là chiến trường mà trong đó sự hiệu chỉnh phải được tạo ra; đó là giai đoạn trắc nghiệm trong đó lực chuyển hóa vừa đủ được sinh ra bởi đệ tử để đưa y đến thái cực đối nghịch của giai đoạn trước, - giai đoạn mà trong đó năng lượng sẽ biểu lộ *bên trong* chứ không phải bên ngoài.

Thứ ba. Giai đoạn mà trong đó năng lượng của Ego được tập trung ở tâm vòng tròn, chứ không còn ở ngoại vi, được áp dụng từ đó nhờ cố gắng hữu thức của Ego trong việc phụng sự tập thể. Việc lôi kéo của bản chất thấp được thay thế, và việc thu hút của những gì thậm chí còn cao hơn cả cái mà Ego đã cảm nhận. Tiến trình trước đây, bây giờ đã được lặp lại trên một vòng xoắn ốc cao hơn và năng lượng Chân Thần bắt đầu tác động tới Ego giống như năng lượng của Chân Ngã đã tác động lên phàm ngã. Monad, vốn đã đồng nhất hóa với Ego (biểu lộ bên ngoài của Chân Thần), lại bắt đầu tìm kiếm trung tâm đích thực của chính nó "bên trong Tâm", và trên

các phân cảnh cao các kết quả tác động đến sự phân phối và bảo tồn năng lượng lại có thể được nhìn thấy.

Cần nhấn mạnh vào phương pháp này bởi vì điều hệ trọng là mọi nhà huyền linh học cần học cách lý giải và suy tưởng bằng các thuật ngữ chỉ năng lượng và lực, trái ngược với các thể thấp hay các công cụ được dùng. Nhà thần bí đã nhận biết yếu tố "lực" này, nhưng chỉ tác động với trạng thái lực *dương tính*. Nhà huyền linh học phải nhận ra và tác động với ba loại lực, hay năng lượng, và trong đó có ẩn sự phân biệt giữa công việc của y với công việc của nhà thần bí. Y nhận ra :

1. Lực dương … hay những gì mang năng lượng.

2. Lực âm … hay những gì là nơi chứa năng lượng; những gì tác động đến hoặc chiếm giữ hình hài dưới tác động của lực dương.

833 3. Ánh sáng hay lực hài hòa … Những gì được tạo ra bởi sự hợp nhất của hai lực này. Kết quả là *năng lượng bức xạ* (radiant energy) và là kết quả của việc giữ thăng bằng của hai lực kia.

Ba trạng thái năng lượng này thường được gọi là :

a/ Lửa điện ..... năng lượng dương ..... Từ Phụ.
b/ Lửa do ma sát ..... năng lượng âm ..... Từ Mẫu.
c/ Lửa thái dương .. năng lượng bức xạ ..... Thái Dương hay Con.

Mỗi một trong hai trạng thái sau cùng này biểu lộ trong chính nó theo cách nhị nguyên, nhưng hiệu quả là một tổng thể đồng nhất so với Cái Đơn Nhất vĩ đại mà trong đó chúng đang biểu lộ.

Vấn đề các devas có thể phần nào được hiểu rõ hơn, nếu người ta nhớ rằng chính các devas biểu hiện cho hai loại năng lượng. Thí dụ, các Solar Pitris là chất liệu của các thể chân ngã và các nhóm chân ngã, và là phương tiện biểu lộ cho

trạng thái Tinh Thần, vì Tinh Thần biểu lộ nhờ vào linh hồn. Các Lunar Pitris, vốn tạo ra phàm ngã, chính là tập hợp của các thể thấp, được truyền năng lượng và được sử dụng bởi các Solar Lords. Các Solar Angels này lại ở trong nhiều nhóm và biểu lộ trong chính đẳng cấp của các Ngài một năng lượng song đôi, cả dương lẫn âm. Có sự sống dương của hoa sen chân ngã vốn kết hợp, bảo toàn và kích hoạt các cánh hoa, đồng thời cũng có năng lượng của chính chất liệu cánh hoa, hay là khía cạnh âm được cuốn hút bởi lực dương của các Solar Lords cấp cao vào trong các vòng xoắn sinh động hay là các bánh xe mà chúng ta gọi một cách tượng trưng là "các cánh hoa". Có một tương đồng chặt chẽ liên quan với Hành Tinh Thượng Đế và Thái Dương Thượng Đế giữa *prana*, tức sinh lực vốn làm linh hoạt thể dĩ thái của con người, và bằng
834 lực kết hợp thể xác và chính sinh lực tổng hợp đó của Thượng Đế giúp làm sinh động mọi nguyên tử trên mọi cõi của thái dương hệ. Nếu điều này được suy nghiệm và sự thật về tất cả mọi cõi của chúng ta vốn là biểu lộ dĩ thái và trọng trược của Thái Dương Thượng Đế được hiểu rõ, lúc đó vị trí mà các Solar Angels nắm giữ, có thể trở nên sáng tỏ phần nào, và mối liên hệ của các Ngài với Hành Tinh Thượng Đế và với Thái Dương Thượng Đế có thể cũng trở nên rõ ràng hơn.

Không những chúng ta phải nghiên cứu các Ngài vì có liên quan đến chính chúng ta và liên quan đến cố gắng của chúng ta để đồng nhất hóa chính chúng ta với các Solar Lords của các Lunar Pitris, mà cũng phải nhận ra :

a/ Các Solar Angels của một hệ hành tinh.

b/ Các Solar Angels của thái dương hệ.

c/ Các Lunar Lords của hành tinh hệ và thái dương hệ.

Thuật ngữ "lunar" ("thuộc về trăng") ở đây là một lỗi thời (anachronism) và không chính xác về mặt chuyên môn. Mặt trăng hoặc các mặt trăng trong bất cứ hành tinh hệ nào đều là các quả của thái dương hệ, chớ không phải các nhân. Trong một vài liên hệ hành tinh, chúng được xem là các nhân, nhưng liên quan với thái dương hệ chúng ta chúng lại không. Tuy nhiên, cũng liên quan với một thái dương hệ, về mặt vũ trụ, có hiện hữu một vài thể trong không gian, chúng có một hiệu quả nhất định đối với thái dương hệ giống như mặt trăng đang có đối với địa cầu. Đây là một điều mà cho đến nay chưa được hiểu biết đối với các nhà siêu hình học, các khoa học gia và các nhà thiên văn. Về mặt vũ trụ, cho đến nay, chiến tranh tiến hành giữa các "lunar" lords của thái
835 dương hệ với các Thực Thể vốn tương tự với các Solar Lords trên các cấp độ vũ trụ. Cho đến khi các nhà nghiên cứu của chúng ta mở rộng quan niệm của họ để bao gồm trong các tính toán của họ các thể cảm dục và thể trí của Thượng Đế, khi Thượng Đế tìm cách biểu lộ xúc cảm và trí tuệ trên cõi trần (qua thể hồng trần của Ngài, tức một thái dương hệ) thì các nhà nghiên cứu đó sẽ không tiến được xa hướng về tâm của bí ẩn thái dương. Cho đến khi lực của các Lunar Lords vũ trụ được tìm ra, sự thật về việc có toàn bộ các chòm sao bên ngoài thái dương hệ chúng ta ở trong tiến trình tan rã theo thời gian và không gian theo một cách tương tự với sự tan rã của mặt trăng sẽ không được biết, cũng như không lần ra được các hiệu quả của việc này. Sau rốt, thái dương hệ chúng ta sẽ đi vào một tình trạng tương tự. Cái bí ẩn thực sự về tà lực ([1]) nằm nơi đây, và cái thực tại đích thực của "Cuộc Chiến

[1] Vấn đề Tà Lực (Problem of Evil).

Trích dẫn sau đây bắt nguồn từ một trước tác xuất thần, được đưa ra qua T.S. Anna Kingsford; nó được viết như sau :

"Bạn cũng muốn biết cội nguồn của tà lực. Đây là một chủ đề lớn, và chúng tôi không còn che giấu điều đó với bạn thêm nữa, nhưng dường như đối với chúng tôi hiện nay bạn đang cần đến nó. Vậy thì nên hiểu rằng Tà Lực là kết quả của Sáng Tạo. Vì Sáng Tạo là kết quả của dự tính của Tinh Thần vào trong vật chất; và với dự tính này, mầm mống đầu tiên của tà lực xuất hiện. Chúng tôi muốn bạn biết rằng không có một điều gì như là tà lực thuần túy, mà tà lực là kết quả của sự thể hiện của Tinh Thần. Nếu bạn xem xét cẩn thận tất cả những gì mà chúng tôi đã nói với bạn liên quan đến các hình thức tà lực khác nhau, bạn sẽ thấy rằng mọi con người đều là kết quả của giới hạn của quyền năng để nhận thức rằng toàn bộ Vũ Trụ chỉ là Bản Ngã Phóng Đại (Larger Self) … Lúc đó, quả thật rằng Thượng Đế tạo ra tà lực, nhưng tuy thế điều cũng đúng rằng Thượng Đế là Tinh Thần, và vì là Tinh Thần thì không thể sai trái. Tà lực lúc đó thuần là và duy nhất là kết quả của sự cụ thể hóa của Thượng Đế. Đây là một bí ẩn vĩ đại. Chúng ta có thể chỉ nêu ra điều đó tới nay… Thượng Đế là chính sự nhận thức. Thượng Đế là sự nhận thức vũ trụ. Thượng Đế là những gì đang thấy và được thấy. Nếu chúng ta có thể thấy tất cả, nghe tất cả, tiếp xúc tất cả và v..v… sẽ không có tà lực, vì tà lực bắt nguồn từ giới hạn của nhận thức. Giới hạn đó là cần thiết nếu Thượng Đế phải tạo ra bất cứ điều gì khác hơn là Thượng Đế. Bất cứ điều gì khác hơn là Thượng Đế phải kém hơn Thượng Đế. Do đó, nếu không có tà lực, Thượng Đế sẽ còn lại có một mình. Mọi vật đều là Thượng Đế tùy theo mức độ của Tinh Thần nơi chúng."

Cần nói rằng, một nhân loại hoàn hảo sẽ là một hiện thể hoàn hảo của Tinh Thần thiêng liêng (xem Mercaba của Ezekiel, Chương 1). Vĩ đại thay sự hàm ân của chúng ta đối với các Nhà Linh Thị (Seers) họ phóng chiếu cho chúng ta các tia sáng lên cái tối tăm và bí nhiệm của sự sống con người, nơi mà Tinh Thần đang phấn đấu bên trong, lại thường bị chôn vùi trong các hố thẳm của Cái Hỗng Hoang (Chaos) bí hiểm này, nhờ đó khiến cho bóng tối thấy được, cho nên chúng ta được phép thấy một vài bước của Con Đường phía trước, nhờ thế khuyến khích chúng ta kiên quyết tiến tới với sự yên tâm đổi mới rằng các đám sương mù và đám mây mờ sẽ bị xua tan, và vào đúng lúc, chúng ta sẽ bước vào sự toàn vẹn của Bản Lai Diện Mục thiêng liêng (divine Presence).

Agnisuryens, các Devas cõi cảm dục

ở Cõi Trời" ("War in Heaven") phải được tìm ra nơi đây. Tương tự, cần phải nhớ rằng các hành tinh hệ đi vào qui ẩn và "tiêu tán" ("die out") qua sự triệt thoái trong mọi trường hợp của sự sống tích cực và năng lượng tích cực và của lửa điện vốn là nguyên khí làm linh hoạt của mọi thái dương hệ, hành tinh hệ, bầu hành tinh, giới trong thiên nhiên và cả nhân loại. Việc này lại tạo ra trong mỗi trường hợp sự tàn tạ (dying out) của "sự rực rỡ của mặt trời", hoặc là của ánh sáng được tạo ra bởi sự hòa lẫn của năng lượng dương và âm. Tất cả những gì còn lại trong mọi trường hợp, lần nữa là năng lượng quen thuộc của vật chất mà dựa vào đó và qua đó, năng lượng dương có một hiệu quả đáng kể như thế. Loại
836 thần lực âm này từ từ tiêu tan hay là tự phân tán và tìm vào kho chứa năng lượng trung ương. Như vậy dạng thức gần hình cầu bị tan rã. Điều này có thể được thấy đang diễn ra ngày nay trong trường hợp mặt trăng, và cùng qui luật vẫn đúng đối với mọi thể. Chúng ta có thể diễn đạt điều đó theo cách khác: Các Solar Devas (hay năng lượng bức xạ) trở về Tâm trung ương hay về nguồn cội phát ra chúng. Nguồn cội này giao lại thần chất cấp thấp tùy vào nội nhiệt riêng của chính nó, vì nó bao hàm sự triệt thoái của những gì kiến tạo vật chất thành hình hài. Thần chất này thuộc nhiều loại và có lẽ diễn tiến tiếp theo có thể được hiểu rõ hơn nếu chúng ta nói rằng khi hình hài kết thúc, các thần kiến tạo cấp thấp và các devas quay lại với *hồn tập thể* của họ. Một số trong các thần này, tức những vị tạo ra các thể của giới thứ tư trong thiên nhiên, do đó, họ là loại vật chất cao nhất mà qua đó tâm thức có thể biểu lộ trong ba cõi thấp, đang ở trên đường hướng về biệt ngã hóa, - họ đang ở gần giai đoạn con người

---

Tạp chí The Theosophist, quyển 29, trang 50.

hơn là vật chất của ba giới kia. Họ chiếm một vị trí trong cơ tiến hóa thiên thần tương tự với cơ tiến hóa mà con người đang giữ trong giới nhân loại (để ý rằng tôi nói giới, chớ không nói cơ tiến hóa) tức là người đang tiến gần Thánh Đạo. Mục tiêu đối với các thiên thần (dưới hàng các Solar Pitris) là sự biệt ngã hóa, và mục tiêu của họ là trở thành con người trong một chu kỳ tương lai nào đó. Mục tiêu đối với con người là điểm đạo, hay là trở thành một Dhyan Chohan hữu thức, và trong một chu kỳ xa xăm nào đó làm cho nhân loại của kỷ nguyên đó điều mà Solar Pitris đã từng làm cho nhân loại, và giúp cho biểu lộ hữu ngã thức của họ trở thành hiện thực. Như đã nói trước kia, mục tiêu dành cho một Solar Pitri là trở thành một Cung của Thượng Đế ([1]).

837 Trở lại với vấn đề mà chúng ta vừa xem xét – Đó là mặt trăng là một lực cản trở hay lực ác hại xét về mặt liên hệ đến

---

[1] Mục tiêu cho các Pitris :

Các Lunar Pitris đang ở vào trình độ với các Nguyên khí thấp. GLBN II, 82

a/ Các Ngài tạo ra các nguyên khí thấp của chúng ta. GLBN II, 92.

b/ Các Ngài sở hữu lửa sáng tạo nhưng không phải lửa thiêng. GLBN II, 81, 82.

c/ Các Ngài làm phát triển hình hài nhân loại. GLBN I, 203.

d/ Sau cùng các Ngài sẽ trở thành con người. GLBN I, 203. So sánh GLBN II, 99.

Các Nguyên Khí cao ở trạng thái tiềm tàng trong động vật … GLBN II, 266, 279.

a/ Các Solar Pitris biểu hiện cho nguyên khí thứ 5… GLBN I, 241.

b/ Các Ngài đem lại tâm thức cho con người … GLBN I, 204.

c/ Các Ngài cung cấp hiện thể cho Monad lâm phàm, tạo ra thể Chân Ngã … GLBN I, 237.

d/ Các Ngài phát triển mẫu nhân loại … GLBN II, 243. So với GLBN II, 96

Địa Cầu và là lực sản xuất ra "các ảnh hưởng tai hại", cũng giống như các cơ thể đang tan rã đều có tính hủy diệt. Các thể đó tồn tại bên trong vòng-giới-hạn thái dương, ([1]) cho đến nay chưa được nhận ra, còn các chòm sao đang tan rã (có nhiều chòm sao này trong vũ trụ mà các nhà khoa học không nhận ra và không hay biết) cũng có một tác động nguy hại lên thái dương hệ chúng ta và lên tất cả những gì đi vào vùng ảnh hưởng của chúng.

Có một chòm sao như thế nằm giữa chòm Tiểu Hùng Tinh (lesser Dipper) với thái dương hệ chúng ta, và một chòm sao khác, có liên hệ mật thiết với tinh tòa Pleiades (chòm sao

---

[1] Các hành tinh không thấy được: "Không phải tất cả các hành tinh Intra-Mercurial, tuy vậy cũng không phải các hành tinh trong quỹ đạo của Neptune, tuy vậy được tìm thấy, dù chúng bị hoài nghi rất nhiều. Chúng ta biết rằng có sự tồn tại như thế và nơi mà chúng tồn tại; và rằng có vô số hành tinh "tàn tạ" họ nói – còn chúng ta nói ở trong Kỳ Qui Nguyên (Obscuration); - các hành tinh đang thành lập và chưa tỏa sáng, v.v…"

"Khi bị ràng buộc như thế, "tasimeter" sẽ cung cấp năng lực không những chỉ đo nhiệt của các tinh tú xa nhất có thể thấy được, mà còn phát hiện bằng các phát xạ vô hình của các sao vốn không thấy được và cũng không thể phát hiện, do đó các hành tinh cũng thế. Nhà khám phá, một F.T.S. một số lớn được tìm ra bởi M., nghĩ rằng nếu, ở bất cứ điểm nào trong một không gian trống không của bầu trời – một không gian vốn có vẻ trống rỗng ngay cả qua một viễn vọng kính mạnh nhất – tasimeter chỉ cho thấy một sự đạt đến nhiệt độ và nhất định không thay đổi; điều này sẽ là một bằng chứng bình thường mà dụng cụ đang ở trong loại với thể tinh tú, hoặc không phát sáng, hoặc rất xa xăm vượt ngoài tầm quan sát của kính viễn vọng. Ngài nói, dụng cụ tasimeter của Ngài "bị tác động bởi một phạm vi rộng hơn của các độ cong của sóng dĩ thái (etheric undulations) hơn là Nhãn Quang có thể nhận biết". Khoa học sẽ Nghe các âm thanh từ một vài hành tinh trước khi Thấy được chúng. Đây là một Tiên Tri". Mahatma Letters to A. P. Sinnett, trang 169.

Rua) và thái dương hệ chúng ta, vốn còn có một hậu quả sâu xa trên thể vật chất của Thái Dương Thượng Đế.

Đoạn trên được diễn đạt rất đặc biệt như thế vì các ảnh hưởng được cảm nhận trong thể thấp nhất của mọi thể, và chịu trách nhiệm cho nhiều điều vốn bị gọi một cách thiếu hiểu biết là "hắc đạo" ("black magic"). Hai chòm sao này đã trải qua các chu kỳ của chúng và "đang tan rã". Một số sinh lực và năng lượng của chúng đã được chuyển giao cho thái
838 dương hệ chúng ta, giống như sinh lực của mặt trăng được chuyển giao cho địa cầu chúng ta, và điều này diễn ra như thế là nguyên nhân của nhiều tà lực xảy ra theo chu kỳ (cyclic evil). Tiến trình phân hủy và phóng phát tà lực đã dẫn tới còn có sức mạnh để ảnh hưởng đến các hình hài vốn chịu trách nhiệm cho những gì là một rung động trước kia đối với chúng. Vật chất của các hình hài này được liên kết về mặt từ điện với các thể đang phân hủy, cũng nhiều như dĩ thái hình được liên kết với lớp vỏ trọng trược của nó, và do đó các hiệu quả được biểu hiện. Lửa thanh luyện là cách chữa trị duy nhất cho sự hư hoại về từ điển này và điều này được vận dụng tự do bởi các Hành Tinh Thượng Đế trong các hành tinh hệ của các Ngài và bởi Thái Dương Thượng Đế trong thái dương hệ.

LỬA THANH LUYỆN

"Ngọn lửa cháy thấp. Một ánh mờ đỏ tẻ nhạt ngủ say trong Tâm của Mẹ. Hơi ấm của nó ít khi được cảm nhận. Đường thứ nhất và thứ nhì trong số các đường bên trong đập nhanh theo sự cháy, nhưng cái còn lại vẫn lạnh.

Các Con của Thượng Đế từ trung tâm trong cùng nhìn xuống. Các Ngài quan sát, kế đó chuyển sự chú mục và các ý tưởng của các Ngài sang các bầu khác. Thời điểm của các Ngài chưa đến. Các

lửa của tinh hoa chất không được chuẩn bị trên bàn thờ cho các Thần Quân (Lords). Lửa hy sinh đã chờ trong chốn cao thâm nhất của nó và ánh sáng mờ kiên trì bên dưới tăng lên.

Lửa cháy rõ hơn. Lửa thứ nhất và lửa thứ nhì sáng lên từ từ. Độ sáng chói của chúng trở thành một đường Lửa sáng rực tuy cái thứ năm vẫn chưa được chạm tới. Các Con của Thượng Đế lại nhìn xuống. Trong một giây ngắn ngủi, các Ngài nghĩ đến Mẹ và cùng lúc các Ngài nghĩ đến lửa thứ ba đã bắt được. Một cách nhanh chóng, các Ngài nhìn đi vì hình hài cho đến nay được chuyển đi cho Các Ngài mà không có phản hồi nào. Sức nóng vẫn tiềm tàng và không hơi ấm bên ngoài nào vươn lên tới chỗ của Các Ngài.

Bao thiên kỷ trôi qua. Ánh sáng rực rỡ tăng thêm. Các khối cầu chiếm hình hài, nhưng tan rã nhanh chóng, vì thiếu lực kết hợp. Chúng đi qua. Chúng trở lại. Hoạt động không ngừng, tiếng động, lửa và sức nóng âm ỉ đặc trưng các chu kỳ của các Ngài. Nhưng các Chân Linh (Lhas) trong bầu trời cao của các Ngài bác bỏ công việc của tinh hoa chất này và chú mục vào trong Chính Các Ngài. Các Ngài trầm tư.

* * * * * * * * * * * *

Ánh sáng mờ trở nên cháy ổn định và ngọn lửa nhỏ được nhìn thấy. Lửa thứ nhất, thứ hai và thứ ba trở thành ba đường lửa và một tam giác được hoàn thành. Tuy nhiên cả bốn được nhìn thấy
839 tĩnh lặng và không đáp ứng với sức nóng. Như thế các chu kỳ và các sự sống tinh hoa chất đi qua và trở lại, công việc của chúng được tiếp tục.

Các hình hài đã được bố trí, tuy nhiên kỳ gian của chúng ngắn. Chúng không hoạt động, tuy thế chúng đi qua. Đã đến lúc cho sự thức tỉnh lớn lao. Chúng không xuống mà cũng không lên.

Đây là khoảng giao thời mà các Lhas trong chốn cao thâm của Các Ngài đã mong đợi. Các Ngài không tiến vào tuy thế các hình hài được chuẩn bị, nhưng cảm nhận giờ của các Ngài đang đến gần. Các Ngài trầm tư trở lại, và trong một khoảnh khắc, nhắm vào vô số lửa tam phân cho đến khi lửa thứ tư đáp ứng.

Sáu mươi giây trôi qua trong sự tập trung mãnh liệt tạo ra ba loại hình hài, ba tập hợp hình hài và vô số ở bộ ba. Tâm của Mẹ co lại và mở rộng với sáu mươi hơi thở nóng này. Các đường trở nên liên kết, khối lập phương được tạo thành, che chở ngọn lửa bên trong. Bàn thờ được chuẩn bị với bốn khán đài vuông vức. Bàn thờ cháy rực, đỏ ở tâm và ấm ở bên ngoài.

* * * * * * * * * * * *

Bàn thờ bùng cháy. Sức nóng của nó tăng lên, tuy nó không thiêu đốt, cũng không phá hủy. Sức nóng của nó, vốn không có ngọn lửa, đạt đến lĩnh vực cao; trong một giai đoạn ngắn, Các Con của Thượng Đế sưởi nóng Chính Các Ngài, tuy nhiên không tiến gần hơn đến nó cho đến khi một chu kỳ khác đi qua. Họ chờ thời điểm, thời điểm hy sinh.

Các Solar Lords, chọn Linh Từ đã được ngân lên bởi Các Con của Thượng Đế, sinh ra trong sức mãnh liệt của sự sống thái dương và tiến đến bệ thờ. Bốn tuyến đường rực sáng và bừng cháy. Mặt trời tập trung vào một tia; các Solar Lords chuyển tia đó qua chất liệu của Các Ngài và tiến gần đến bàn thờ. Tuyến thứ năm khơi hoạt và trở thành một điểm chói sáng, và kế đó một tuyến đỏ buồn tẻ, tính toán khoảng cách giữa bàn thờ với Đấng đang quán sát.

Lửa ngũ phân mãnh liệt bắt đầu chập chờn rồi bùng cháy. Nó chưa soi sáng bên ngoài; nó chỉ tỏa sáng. Các thiên kỷ trôi qua, các chu kỳ đến rồi đi.

Một cách đều đặn, các Solar Lords hy sinh chính Các Ngài; Các Ngài là lửa trên bàn thờ. Cái thứ tư cung ứng chất đốt (firel).

* * * * * * * * * * * *

Các Con của Thượng Đế vẫn quan sát. Công việc tiến gần đến hoàn tất cuối cùng. Các Lhas Vĩnh Cửu trong chốn cao thâm của các Ngài kêu gọi lẫn nhau, và bốn vị bắt đầu tiếng kêu: "Lửa đang cháy. Sức nóng đủ chăng?"

840 Hai trả lời nhau: "Lửa đang cháy; bàn thờ hầu như bị hủy. Cái gì xảy ra kế tiếp?" "Cho vào lửa chất đốt từ Trời. Hít thở dựa vào

lửa cháy bừng và quạt ngọn lửa của nó cho tới nóng rực hoàn toàn".

Thế là lệnh phát ra từ Đấng đang quán sát, từ trước đến giờ vẫn im lặng, qua vô số thiên kỷ. Các Ngài đưa ra linh khí. Một cái gì đó ngăn chận con đường của linh khí. Các Ngài kêu gọi sự trợ giúp. Đấng làm cho sự xuất hiện của Ngài vẫn chưa được nhìn thấy.

Ngài nhấc lên cánh tay của Ngài. Một, hai, ba, bốn và năm nhập thành một và trộn lẫn với cái thứ sáu. Ngọn Lửa bốc lên, đáp ứng với linh khí. Sự biến mất cuối cùng của hình khối là cần thiết và kế đó công việc vẫn tiến tới".

Trích Văn Khố của Thánh Đoàn.

c/ *Các Danh xưng của các Hoa Sen Chân Ngã*. Chúng ta có thể xem qua công việc tạo ra các hoa sen Chân Ngã trên cõi riêng của nó; điều này diễn ra y theo kết quả của công việc của các Agnishvattas, sau khi có sự phân chia trong không gian và tạo ra vòng giới hạn của nó. Chúng ta đã đề cập đến các giai đoạn xa xăm nhất và sớm nhất. Một điểm mà chúng ta chưa nhấn mạnh nhưng rất lôi cuốn đối với người nghiên cứu biết quan tâm. Đây là sự kiện về sự dị biệt hiện có giữa các Chân Ngã thể do bởi các giai đoạn phát triển khác nhau. Thí dụ, cho đến giữa căn chủng Atlantis (GLBN I, 196) (khi cánh cửa thoát kiếp thú được đóng lại), các Egos được nhận thấy ở nhiều giai đoạn khác nhau từ các "chồi" mới được tổ chức, tượng trưng các con người vừa mới thoát kiếp thú, cho đến các thể nguyên nhân đã phát triển cao của các đệ tử và các điểm đạo đồ khác nhau, các vị này đang giám sát cơ tiến hóa của nhân loại. Giờ đây, các Chân Ngã thể có thể được tập hợp từ các trình độ tiến hóa như sau:

Trên cõi phụ thứ ba của cõi trí:

Các egos chồi (bud egos). Hành tinh hệ của chúng ta, đang ở nửa mức tiến hóa của nó, do đó không có "các chồi" chưa

khai mở nào, nói một cách chính xác. Mọi hoa sen Chân Ngã đều có ít nhất một cánh đang mở. Mọi hoa sen đều được sắp
841 xếp, nhưng có các dị biệt lớn lao trong số các hoa sen ít phát triển, hiển lộ bằng độ sáng chói của các vi tử thường tồn và trong giai đoạn khai mở cánh hoa.

Các hoa sen Brahma (Brahmic lotuses), trong đó cánh hoa thứ nhất hay cánh hoa tri thức được khai mở hoàn toàn. Chúng được gọi thế vì trên cõi trần, chúng tượng trưng người sáng suốt linh hoạt đầy đủ, người phát triển trí tuệ thấp, hạng công nhân thấp nhất, nông gia và người quê mùa trên mọi lục địa. Họ cũng được gọi là "tầng lớp sáng tạo thứ ba", vì họ tự biểu lộ chỉ qua tác động sáng tạo vật chất trên cõi trần và phận sự của họ phần lớn để cung cấp các hiện thể cho những người thuộc nhóm riêng của họ.

Các hoa sen của Brahman, trong đó cánh hoa thứ hai là các dấu hiệu thấy rõ của khai mở và trạng thái thứ hai trong biểu lộ thấp nhất của nó là các dấu hiệu minh chứng thấy rõ. Chúng có cương vị tiêu biểu cho một số nhóm Egos của một vài hành tinh hệ, đáng chú ý là Jupiter và Venus, các Chân Ngã này ở đẳng cấp cao hơn là hạng nói trên, nhưng cho đến nay chúng có một con đường dài phải đi. Chúng được gọi là "các nhà sáng tạo cấp hai", vì mặc dầu chúng biểu hiện trên cõi trần trong tác động sáng tạo vật chất, tuy thế, chúng bị chi phối bởi tình thương nhiều hơn là bởi bản năng thú tính như trong trường hợp đầu. Chúng được tìm thấy đang lâm phàm vào lúc này ở Đông Phương, đặc biệt là ở Ấn Độ và ở các xứ Latin, và chỉ mới đây thôi ở America.

Các hoa sen sơ cấp. Có một nhóm với sự quan tâm đặc biệt được đưa vào dưới ảnh hưởng của Đấng Chủ Quản Cung 5, và do đó, về căn bản có liên kết với năng lượng vốn là biểu lộ đặc biệt trong thái dương hệ này và là nền móng của mọi

thành tựu, đó là manas. Chúng ở trạng thái bất động trong căn chủng Atlantis, nhưng đã xảy đến trong phụ chủng 4 và 5 của căn chủng này. Đó là một nhóm gồm một số lớn tiến hóa nhiều hơn các tầng lớp trước kia nhưng cần nhiều phát triển cánh hoa thứ hai. Đối với họ, các cánh hoa thứ nhất và thứ ba thuộc vòng tròn thứ nhất đang khai mở, nhưng cánh hoa giữa vẫn còn khép kín. Tầng giữa cũng không để lộ dấu hiệu nào của sức sống (vitality). Do bởi các tình trạng trong hành
842 tinh xuất phát của chúng, sự phát triển của chúng xảy ra có một chiều, và như thế sự tiến nhập của chúng dựa vào một làn sóng năng lượng trong hành tinh hệ này ngõ hầu "bổ sung" chính chúng, như cách gọi thông thường. Chúng có thể được nhìn thấy trong loại ích kỷ khoa học thuần túy trí tuệ. Chúng chịu trách nhiệm cho nhiều ứng dụng tiến bộ của khoa học cơ khí đối với nhu cầu của con người, và đối với việc đưa vào một vài kiểu loại máy móc; chúng hoạt động phần lớn liên quan với năng lượng của giới khoáng chất. Do việc này phải rút ra kết luận rằng các Solar Lords vốn là hiện thân cho kiểu mẫu này, được liên kết với một nhóm các Lunar Lords, các thần này đáp ứng bằng từ điện với các devas của giới khoáng chất. Công việc của các Ngài dành cho nhân loại hiện nay có một hậu quả tai hại, nhưng khi cánh hoa thứ nhì được khai mở, lúc bấy giờ các điều kỳ lạ sẽ được các thần này đạt tới trong việc phụng sự bác ái theo đường lối đặc biệt của riêng các Ngài, sẽ là một trong các yếu tố vốn sẽ làm phát triển lại giới thứ tư. Các Ngài sẽ đạt tới giải thoát trong cuộc tuần hoàn thứ năm, 4 phần 5 của các Ngài vượt qua Thánh Đạo, còn 1 phần 5 bị chậm trễ qua chu kỳ khác.

Các hoa sen của đam mê hay dục vọng. Chúng được gọi thế vì bản chất căn bản của chúng là bác ái được thể hiện dưới hình thức này hoặc hình thức khác. Phần lớn các Monads Bác Ái

đều ở trong nhóm lớn này và họ được thấy lâm phàm trong hạng người khá giả, nhân hậu trên thế giới. Họ được chia thành năm nhóm, trong đó ba nhóm được thoát kiếp thú trên hành tinh này, còn hai nhóm được thoát kiếp thú gần nhất trên dãy nguyệt cầu. Các Monads này có hai cánh hoa khai mở còn cánh hoa thứ ba đối với họ vào lúc này là mục tiêu chú ý của họ. Nhiều người có thể thành công trong việc khai mở cánh hoa đó trước căn chủng thứ bảy của cuộc tuần hoàn này, còn đa số trong họ sẽ khai mở cánh hoa đó trong căn chủng thứ hai của cuộc tuần hoàn kế tiếp, và sẽ ở trong tình trạng sẵn sàng trước khi kết thúc cuộc tuần hoàn để chuyển qua con dường dự bị, nhờ đã khai mở một tầng cánh hoa và chuẩn bị tầng thứ hai. Tất cả các hoa sen này của chu kỳ vòng tròn thứ nhất được chia thành nhiều nhóm, giữa chúng sự tương tác vẫn tiếp tục; năng lượng trong bất cứ trung tâm
843 nào cũng tạo ra năng lượng phản xạ trong trung tâm khác. Cần phải nhớ rằng trong việc đóng lại cánh cửa trong thời Atlantis đối với giới động vật, và việc ngưng lại tạm thời do hậu quả của việc định hình (forming) của bất cứ "hoa sen chồi" nào thêm nữa đều có hậu quả kép, theo các hướng khác hơn là hướng của con người hoặc động vật. Đó là kết quả quyết định bên trong về phía Hành Tinh Thượng Đế để chuyển sự chú ý của Ngài ra khỏi tác động sáng tạo trên cõi trí thái dương hệ đến công việc tiến hóa đang tiếp diễn. Điều này tạo ra việc chấm dứt một vài loại hoạt động, tạo ra sự bất động trong một số trung tâm lực của Ngài và một hoạt động tăng lên nơi các trung tâm khác. Điều đó cũng có một hiệu quả trên các Solar Angels, và tất nhiên trên Tâm của thái dương hệ từ nơi mà các Ngài được thu hút. Các dòng năng lượng hay các luồng thần lực từ tâm mặt trời (Mặt Trời chưa biểu lộ) bị chận lại và được hướng đến nơi khác, trong khi các

Pitris đã linh hoạt bắt đầu tập trung sự chú ý của các Ngài vào công việc đã bắt đầu, và tạm thời các điểm khởi đầu mới không hoạt động. Ở đây đừng quên rằng công việc của các Solar Pitris *theo quan điểm của các Ngài*, trước tiên không phải là sự tiến hóa của con người, mà là tiến trình phát triển riêng của các Ngài trong thiên cơ của Thái Dương Thượng Đế. Với các Ngài, cơ tiến hóa của nhân loại chỉ là một phương cách.

Những người hoàn thiện đều ở trong các hội đồng huyền linh (councils) của Hành Tinh Thượng Đế thuộc cung đặc biệt của họ; các Solar Pitris đều ở trong council của Thái Dương Thượng Đế. (Tất cả các Solar Pitris này đều sẽ trở thành các Thái Dương Thượng Đế thuộc các đẳng cấp khác nhau).

Ở đây, có thể là hữu ích nếu chúng ta tạm thời dừng lại việc xem xét của chúng ta về các nhóm Chân Ngã và liệt kê vắn tắt các cơ tiến hóa, nhớ rằng trong bảng liệt kê này, chỉ có các cõi biến phân (planes of differentiation) có liên hệ đến; trên cõi của cái không biểu lộ hoặc của cái bên trong (the subjective), chỉ có cái đơn nhất (unity) được nhận biết. Lần nữa phải nhớ rằng thuật ngữ "không biểu lộ" ("unmanifest") là thuật ngữ chỉ tương đối quan trọng, và liên quan đến *nhận thức của con người*, về tất cả những gì hiện hữu. Đối với Thái Dương Thượng Đế các cõi của cái không biểu lộ đều thuộc ngoại cảnh. Con người cho tới nay chưa đạt được nhãn thông
845 dĩ thái và các cõi phụ dĩ thái đến nay chưa biểu lộ đối với con người. Thái Dương Thượng Đế có nhãn thông dĩ thái vũ trụ đã phát triển đầy đủ, và vì Ngài đang ở trên Vũ Trụ Đạo (cosmic Path) mọi việc đều được hiểu biết và được hiển lộ đầy đủ đối với Ngài bên trong Thái Dương Hệ.

BIỂU VI

Các sự sống	Mục tiêu
1. Hành Tinh Thượng Đế ..... Ba Đấng chủ yếu.	..... Giải thoát vũ trụ; các Cuộc Điểm Đạo vũ trụ cuối cùng.
2. Bốn Hành Tinh Thượng Đế thứ yếu	..... Điểm Đạo vũ trụ, hay 4 Cuộc Điểm Đạo đầu tiên.
3. Các Đấng làm linh hoạt một bầu hành tinh .	..... Các Manus của một dãy vũ trụ. Không phải 1 Manu mầm mống, mà là manu của chu kỳ ở cấp thấp. Điều này liên quan tới một bí ẩn không thể giải, liên quan đến các Hierarchies về màu sắc.
4. Đấng làm linh hoạt một giới trong thiên nhiên.	..... Truyền chuyển theo 1 trong 3 hướng : a/ Theo con đường của Solar Pitris. b/ Theo Sirius, với tư cách hiệu chỉnh karma. c/ Đến thái dương hệ của đẳng cấp kế tiếp để hoạt động liên quan với Hành Tinh Thượng Đế của chính ngài với tư cách vị cai quản một giới hay làn sóng sinh hoạt trong thái dương hệ chứ không chỉ một hành tinh hệ.
5. Solar Pitris	..... Ba nhóm cao nhất sẽ trở thành các Hành Tinh Thượng Đế chủ yếu; bốn nhóm thấp hơn sẽ trở thành các Hành Tinh Thượng Đế thứ yếu.
6. Tiến hóa của nhân loại	..... Trở thành Solar Pitris của một chu kỳ khác. Noi theo bất cứ con đường nào kê ra trước. Những vị trở thành Solar Pitris vốn là đa số nhân loại, quay về Sirius để được truyền sức sống trở lại thành hoạt động.
7. Lunar Pitrris	..... Trở thành con người. Họ sẽ ở trong các đẳng cấp cao của họ , chuyển trực tiếp vào cơ tiến hóa động vật của chu kỳ tới và như thế sau rốt thoát kiếp thú. Ba cấp cao của chúng sẽ trở thành người thú, còn 4 cấp thấp sẽ đóng góp vào tứ hạ thể con người của kỳ sáng tạo tới.
8. Cơ tiến hóa động vật	..... Giới nhân loại.
9. Cơ tiến hóa thực vật	..... Giới động vật.
10. Cơ tiến hóa khoáng vật	..... Giới thực vật.
11. Bốn đẳng cấp cao của các thần kiến tạo thấp trên mọi cõi.	..... Các ngài sẽ tạo thành hình bóng (double) hay sắc tướng (form) của cơ tiến hóa thứ ba bí ẩn của thái dương hệ tới; nghĩa là thể dĩ thái của thực thể hành tinh. Sự sống bí ẩn này cho đến nay vẫn là một bí mật không thể dò được và là bí ẩn sẽ không được tiết lộ cho đến thái dương hệ cuối cùng của bộ ba thái dương hệ của Thái Dương Thượng Đế chúng ta.
12. Ba cấp thấp của các Thần Kiến Tạo thứ yếu	..... Thể xác dưới hình thức trọng trược nhất của thực thể hành tinh.

Nơi đây có thể ghi nhận rằng Thực Thể hành tinh là toàn thể mọi sự sống của tinh hoa chất (elemental lives) của các Thần Kiến Tạo cấp thấp hoạt động vì, hoặc tạo thành, vật chất của bất cứ bầu hành tinh dặc biệt nào đang biểu lộ thành vật chất. Bí ẩn của toàn bộ vấn đề ẩn giấu trong ba sự việc :

Sự kiện thứ nhất là ba cõi của chúng ta, cõi trần, cõi cảm dục và cõi trí, tạo thành thể trọng trược của Thái Dương Thượng Đế, do đó, không được xem như tạo thành các nguyên khí.

Sự kiện thứ hai là các "sự sống" cấp thấp hay là linh khí tinh hoa chất (elemental essence) là "vật phế thải" của một thái dương hệ trước và phản ứng với các xung lực có sẵn mạnh mẽ đến nỗi nó chỉ có thể kiềm chế chúng qua ý chí mạnh mẽ của Thái Dương Thượng Đế, áp đặt một cách hữu thức. Từ ngữ "refuse" ("vật phế thải") phải được lý giải một cách tương tự, và như được hiểu khi nói rằng con người gom vào chính mình trong mỗi lần luân hồi mới, vật chất để tạo thành nhục thân của mình vốn được nhuốm màu bằng các rung động trước kia của các lần luân hồi trước. Các "sinh linh" này đã đang từ từ thu giảm trong toàn bộ chu kỳ đại khai nguyên khi nó trở nên an toàn và có thể kiểm soát và khuất phục chúng theo ý chí của các Thần Tạo Tác cao cấp hơn. Có nhiều trong số năng lượng – vật chất trước kia trong cấu tạo thái dương hệ đã chuyển đổi thành lực – vật chất mà chúng ta gọi là lực- vật chất của Lunar Pitris, và vị trí của nó đã từ từ được thay thế bởi loại năng lượng này, được tập hợp từ phạm vi lớn hơn mà Thượng Đế chúng ta có vị trí trong đó. Sau rốt 12 cuộc tiến hóa chỉ là 12 kiểu mẫu năng lượng, bao giờ cũng biểu lộ trong ba nhóm thần lực, và lại với tư cách một nhóm khi được tổng hợp trong tiến trình biểu lộ.

Chúng có bốn mặt trong sự tương tác, và có một dao động của thái dương hệ về những gì ít được biết tới.

Thứ ba, sự kiện về việc tiến vào lâm phàm của "sự sống"
846 làm linh hoạt của vật chất cấp thấp này, vị này là một thực thể theo một quan điểm trong các Cõi Trời (Heavens) vốn có thể không được ghi nhớ: Ngài tượng trưng cho các ảnh hưởng của một bản chất trí tuệ, mà manas (trí tuệ) ở mức rung động thấp nhất của nó. Có thể một số ý tưởng về điều này nên được tập hợp lại nếu nó được nêu ra rằng có một tương đồng giữa rung động này, hay sự sống mang năng lượng này, với rung động căn bản của thái dương hệ có trước thái dương hệ này. Chúng ta phải nhớ rằng rung động căn bản của chúng ta là kết quả của diễn trình tiến hóa của toàn thể thái dương hệ trước. Thực thể này có cùng mối liên hệ tương đồng với cơ tiến hóa thiên thần khi các "nhịp cầu" huyền bí làm rối trí các nhà khoa học và nó được tìm thấy giữa giới thực vật với giới động vật, và giới khoáng chất với giới thực vật; chúng không phải là cái này mà cũng không phải là cái kia. Ở một giai tầng lớn, "sự sống" hay thực thể làm linh hoạt này so với sự sống thấp hơn của cõi trần của thái dương hệ, không phải là một người tiêu biểu toàn vẹn của sự sống tiềm thức của thái dương hệ trước, mà cũng không phải là sự sống tinh hoa chất (elemental life) của thái dương hệ này; chỉ trong thái dương hệ tới sẽ chứng kiến sự biểu lộ của một hình thức tâm thức thuộc một loại mà hiện nay không thể hình dung được đối với con người. Về mặt huyền bí, y được cho là "không có thị giác, mà cũng không có thính giác; về cơ bản, y không phải là deva, mà cũng không phải là con người huyền linh học, y bị "mù", hoàn toàn không hay biết; y chỉ có khả năng hoạt động và tương tự cái phôi trong tử cung; những gì xảy đến với việc ra đời chỉ có

chu kỳ lớn hơn sắp tới mới được tiết lộ. Bí ẩn của mặt trăng (GLBN I, 172, cước chú) hoặc của "người điên thiêng liêng" ("divine lunatic") có liên quan phần nào với sự khai mở (qua lòng trắc ẩn đến sớm của Hành Tinh Thượng Đế chúng ta) của sự sống đối với bản chất này, đang làm linh hoạt bầu trọng trược của dãy nguyệt cầu. Trên cõi cao của Ngài, lòng thương xót thức dậy trong tâm của Hành Tinh Thượng Đế đối với một vài sự sống tiến hóa giáng hạ bên trong dãy nguyệt cầu, và (giống như Đức Phật trên nấc thang thấp hơn và ở một thời kỳ muộn hơn nhiều) nhiệt tâm thương xót đưa tới các kết quả về karma mà chúng ta vẫn còn liên quan với nó. "Thú tính" ("the beast") phải được đẩy lùi vì bản chất tốt của chính nó trải qua chu kỳ của nó, ẩn nấp trong sào huyệt của con người và ràng buộc bên trong các ranh giới an toàn cho đến lúc bình minh của một thái dương hệ mới đưa y đến cơ hội có ý thức.

Còn nhiều điều nữa chúng tôi không thể nói. Cần phải nhớ rằng các bí ẩn về sự sống, cho đến nay chỉ được con người biết rất ít. Trong trường hợp các bí ẩn sâu xa nằm bên dưới, thì con người thường hoàn toàn không biết về nó; và thường thường con người vẫn mù mờ, không hay biết đến một bí ẩn nào cả, mà chỉ những ai có mắt biết nhìn, có tai biết nghe mới khai mở được cái huyền vi. Khi con người đã thấu nhập vào các bí ẩn này vốn nằm đàng sau các giới thấp trong thiên nhiên, khi y đã giải đáp được vấn đề về cấu tạo bên trong của Địa Cầu, và từ đó đã thực hiện cách của mình trở lại với việc hiểu biết về con đường tiến hóa hướng hạ và các
847 sinh linh đang bước trên con đường đó, lúc đó và chỉ lúc đó, y mới bắt đầu hiểu được cái mới lạ của những gì nằm ngoài phạm vi hiểu biết của y.

Một ẩn ngôn cao xa hơn có thể được đưa ra, nó sẽ được dùng để chiếu một tia sáng vào vấn đề cho những ai sẵn sàng và sẽ làm tăng thêm sự bối rối của người không có trực giác :
- Theo quan điểm của Đấng Bất Khả Tư Nghị, đối với Đấng này, thái dương hệ chúng ta chỉ là một trung tâm lực (mà trung tâm lực nào vốn là một trong ba chân lý được tiết lộ ở Cuộc Điểm Đạo thứ bảy).

a/ Thái dương hệ I ..... được đặc trưng bởi việc tổ chức của một trung tâm lực, và sự sống huyền bí mà chúng ta đã nói đến, được tạo ra bởi "rung động thấp nhất của trung tâm lực đó".

b/ Thái dương hệ II ..... được đặc trưng bởi hoạt động trong ba chiều đo của trung tâm lực này và sự tiến hóa của ba loại tâm thức, đó là tâm thức thiên thần, nhân loại và dưới nhân loại, trong tất cả nhiều đẳng cấp và huyền giai của chúng. Đó là giai đoạn quân bình của các lực trong trung tâm lực.

c/ Thái dương hệ III ..... sẽ được đặc trưng bằng hoạt động của bề đo thứ tư của trung tâm lực, và 12 kiểu mẫu tiến hóa sẽ trở thành bốn loại thần lực.

848 Điều này hầu như không thể hiểu được đối với con người và dường như sẽ không thể giải thích được, nhưng ẩn ngữ này được truyền đạt để cho con người có thể hiểu được sự tương thuộc của các thái dương hệ khác nhau và vị trí mà chúng nắm giữ trong một hành tinh hệ vĩ đại hơn; chủ ý là không trao cho nhà nghiên cứu các sự kiện không có tương quan với nhau vì hiển nhiên không hữu ích cho y. Nếu không có các điều đã nói ở trên về vị trí của chúng ta trong một hành tinh hệ rộng lớn, các suy diễn của con người sẽ vẫn thiếu chính xác.

Bây giờ, chúng ta sẽ tiếp tục cách liệt kê của chúng ta về các nhóm Egos tùy theo các đặc tính của chúng, nhưng có thể là khôn ngoan khi trước tiên bàn đến một vấn đề vốn có thể hiện ra trong một số trí óc và xem xem nó có thể giải đáp được hay không. Hai vấn đề hiện ra trước trí óc của người nghiên cứu biết suy tư; một có liên quan đến vị thế (liên quan đến bất cứ hành tinh hệ đặc biệt nào) của các nhóm lớn các Egos, vốn được biểu hiện bởi các Đấng (Lives), xuất phát từ bất cứ Cung nào trong số bảy Cung, và kết hợp với bất cứ cái nào trong số các hành tinh hệ khác nhau. Vấn đề còn lại có liên quan đến hậu quả được tạo ra bởi việc "tiến nhập" ("coming-in") của các Egos trên cõi trí vốn không phải là các Egos "mầm", mà có thể phát triển rất đầy đủ, như là các đệ tử và điểm đạo đồ.

Các ý tưởng này có thể được làm sáng tỏ nếu vài trần thuật được đưa ra liên quan đến cõi trí, và sẽ được dùng như là các chỉ dẫn về phương hướng trong đó cách giải quyết của các vấn đề này có thể được tìm đến.

Như H.P.B. có nêu ra, cõi trí là cõi rộng lớn nhất trong tất cả các cõi mà chúng ta có liên hệ đến. Đó là cõi nòng cốt (key plane) của thái dương hệ. Đó là cõi then chốt (pivotal) mà Bánh Xe vĩ đại đang quay quanh. Đó là nơi gặp gỡ của ba đường lối tiến hóa và vì lý do này mà huyền bí học đã đặt tên là "hội đồng huyền linh của Ba Thánh Linh" ("the council chamber of the Three Divinities"). Trên cõi này, Ba Ngôi của Tam Vị Nhất Thể Thượng Đế gặp nhau trong công việc hợp nhất. Bên dưới hai Ngôi (Persons) có thể được thấy kết hợp; bên trên một nhị nguyên khác hoạt động, nhưng chỉ trên cõi này mà cả Ba tạo ra sự nhất quán.

849 Tất cả các Thượng Đế của các hành tinh hệ khác nhau đều biểu hiện Chính Các Ngài trên cõi này. Có một vài hành tinh

hệ trong thái dương hệ tìm được biểu lộ thấp nhất của chúng trên cõi này, và không có thể vật chất nào như là Địa Cầu và các hành tinh thô đặc khác. Chúng tồn tại qua môi trường chất khí, và lĩnh vực biểu lộ của chúng chỉ được làm bằng bốn chất dĩ thái vũ trụ các chất khí vũ trụ. Nhưng tất cả các Đấng Cao Cả của thái dương hệ chắc chắn có các thể bằng chất trí thuộc thái dương hệ chúng ta, và do đó trên cõi đó, sự tương giao giữa tất cả các Thực Thể (Entities, Đấng Cao Cả) này mới có thể xảy ra. *Sự kiện này là nền tảng của nhận thức huyền linh học, và là căn bản đích thực cho sự nhất quán*. Vật chất của các cõi phụ trừu tượng của cõi trí đi vào thành phần của các hiện thể đối với tất cả các Đấng Vĩ Đại này, và qua môi trường của vật chất mang năng lượng này mà mỗi Đấng có thể *giao tiếp* với nhau, bất luận mục tiêu thành tựu cá biệt của Các Ngài có thể là gì đi nữa. Do đó, các đơn vị trong các thể của các Ngài có thể cũng tiếp xúc với tất cả các Egos khác và các nhóm này một khi họ đã đạt được tâm thức của cõi trí (tâm thức thượng trí) và biết được các "yếu tố quyết định" khác nhau của nhóm, các âm điệu (tones) và các sắc thái của nhóm.

Tất nhiên điều sẽ lộ ra đối với người nghiên cứu thận trọng là trong sự kiện này có ẩn giấu mối liên hệ đích thực giữa các nhóm Egos khác nhau, bất luận mức tiến hóa có ra sao, hoặc thuộc cung nào và trong đó họ có thể thuộc hành tinh hệ nào. Nơi đây, chân lý căn bản có dính líu đến có thể được hiểu rõ hơn nếu các cách diễn đạt theo huyền linh học sau đây được nghiên cứu :

"*Bên trong Phòng Vô Minh kama-manas chi phối*. Bị đè nặng bởi nhiều dục vọng đặt sai chỗ, con người mưu tìm mục tiêu chú ý của tâm mình bên trong các phòng tối tăm với ảo giác dày đặc. Y tìm mục tiêu nơi đó, nhưng tàn lụi trước khi tích

trữ mọi kết quả mong mỏi từ lâu. Rắn độc cắn vào y, còn niềm vui đã mong ước lùi ra xa khỏi nắm tay y. Thế nên tất cả đang tìm các kết quả ích kỷ của karma, đều phải coi thường lẫn nhau; vì vậy tranh chấp và hám lợi, hận thù và căm ghét, tan vỡ và trừng phạt, khẩn cầu karma và sấm sét để báo thù là đặc trưng cho Phòng này.

Bên trong Phòng Học Tập trí tuệ chi phối và tìm cách hướng dẫn. Ham muốn thuộc loại cao siêu, kết quả của manas và công dụng của nó thay thế cho cái thôi thúc thấp của dục vọng (lower kamic urge). Con người cân nhắc và làm cho quân bình, và trong Phòng Trí Tuệ tranh tối tranh sáng, tìm kiếm kết quả của tri thức. Con người tìm thấy nó, nhưng để hiểu được tri thức đó thì hầu như không; y tàn tạ trên cánh đồng tri thức mở rộng, nghe thấy một tiếng kêu đập vào các lỗ tai đang hấp hối của y: "Hãy biết rằng kẻ có tri thức quan trọng hơn là tri thức; kẻ đang tìm kiếm quan trọng hơn là cái được tìm kiếm".

Bên trong Phòng Minh Triết Tinh Thần ngự trị; Đấng Cao Cả bên trong các đấng thấp kém đảm đương việc kiểm chế. Sự tử vong không được biết đến bên trong các phòng này, vì hai cánh cổng lớn của nó được chuyển qua. Cả hai sự thiếu hài hòa và tranh chấp đều biến mất, chỉ có sự hài hòa được nhìn thấy. Những kẻ có hiểu biết thấy chính họ như là Cái Duy Nhất; họ nhận biết lĩnh vực mà trong đó tri thức tăng trưởng dưới hình thức không hài hòa và biến phân của Brahma. Tri thức mà họ biết như là phương pháp, một khí cụ với mục đích được dùng bởi mọi người và chỉ một mầm mống của nhận thức rốt ráo. Bên trong phòng này, sự hợp nhất của mỗi cái với cái khác, trộn lẫn giữa một và tất cả, và sự thuần nhất của hành động, mục tiêu và sự khéo léo đánh dấu mọi nỗ lực cao".

Nếu các lời này được suy nghiệm kỹ, người ta sẽ nhận ra rằng sự hợp nhất đích thực hiện có trong cái nhận thức rằng sự sống vĩ đại bao giờ cũng bao gồm sự sống nhỏ hơn, và rằng mỗi sự mở rộng tâm thức đưa con người lại gần hơn với Cái Duy Nhất đã được nhận thức này.

Do đó, nếu người ta có thể mạo muội nói rằng một sự trừu xuất và một trạng thái tâm thức về thời gian và không gian, và qua giới hạn của ngôn ngữ, có thể nói rằng trên các phân cảnh Chân Ngã, hay là trên ba cõi phụ cao của cõi trí, có hiện hữu một vận hà giao tiếp, dựa trên sự tương tự về mức rung động và sự duy nhất của nỗ lực, giữa mỗi một trong số các hành tinh hệ, bên trong vòng giới hạn thái dương. Ở đây và chỉ ở đây (đối với ba cõi thấp và giới nhân loại), có thể thiết lập các liên hệ Chân Ngã, và sự truyền chuyển chất liệu tư tưởng giữa

a/ Các đơn vị và các nhóm Chân Ngã.

b/ Các nhóm và các tập thể khác.

851 c/ Các nhóm lớn hơn với các nhóm còn lớn hơn hoặc nhỏ hơn nữa.

d/ Các Chân Ngã trong một hành tinh hệ với các Chân Ngã trong hành tinh hệ khác.

Ah-hi, tức các Thần Tạo Tác cấp cao (Do ngôn ngữ Sensa có nghĩa là "rắn". Đây là các Minh Triết Long. Xem GLBN I, 55, 69). Các Ngài là các Thần Quân (Lords) đang thể hiện thiên ý của Thái Dương Thượng Đế, chủ yếu là vận dụng hai cõi để giao tiếp với nhau và với đội ngũ của Các Ngài.

Thứ nhất, *cõi thứ nhì*, nơi mà Các Ngài giao tiếp bằng phương tiện tâm linh mà hiện nay con người không thể hiểu được.

Thứ hai, c*õi trí*, nơi mà các Ngài giao tiếp với tất cả các sự sống thấp kém bằng loại viễn cảm trí tuệ.

Việc "tiến nhập" ("coming-in") của các Egos tiến hóa từ cuộc nội tuần hoàn, hay là từ các hành tinh hệ khác, hay là từ các lĩnh vực tinh anh hơn nơi mà họ đã ở trong cơ hội chờ đợi của pralaya, được tạo ra theo một cách tam phân và là kết quả của một hoạt động tam phân. Điều đó được tạo ra bởi một hiểu biết giữa vị Hành Tinh Thượng Đế của một hành tinh hệ, và một Hành Tinh Thượng Đế huynh đệ, nhờ đó một sự trao đổi được thực hiện. Ở đây, người nghiên cứu phải suy tư bằng các thuật ngữ về lực và năng lượng, về sự tương tác từ lực và sự truyền chuyển hữu thức năng lượng ra khỏi cơ thể của Hành Tinh Thượng Đế, xuyên qua nhiều hoặc một trung tâm lực, vào trong cơ thể của một Hành Tinh Thượng Đế khác. *Nguyên nhân ở đây là ý chí hoặc mục tiêu, đối tượng là cảm giác, còn phương pháp là sự chuyển di thần lực.* Chính xác là cùng sự hiểu biết nằm đàng sau việc tiến nhập của các egos từ cuộc nội tuần hoàn, chỉ lần này năng lượng được đưa ra bởi một vài đấng cao cả (existences) (đang hoạt động kết hợp với bất luận vị Hành Tinh Thượng Đế nào) các ngài là "các vị giám sát của vòng trong" (the "custodians of the inner circle"). Cách nói này đề cập đến một bí ẩn và bàn đến việc tiến-nhập của các Chân Ngã cao siêu, của các Đấng Hóa Thân
852 (Avatars), của các Đức Phật, của các Đức Thầy, của các điểm đạo đồ, và của các đệ tử, và, hoặc là tất cả những ai đang chờ sự thôi thúc của nhóm chớ không phải của cá nhân, để làm tròn karma theo chu kỳ trên một giai tầng rộng lớn, và các "bánh xe" ("wheel" luân xa) của họ được kiểm soát bởi các vũ trụ lực chớ không phải chỉ thuần là các lực của thái dương hệ.

Một yếu tố khác có thể được gọi là các quả về Karma của các hạt giống được gieo trong thời xa xưa và ẩn giấu trong các bí mật của thái dương hệ, hành tinh hệ hoặc dãy hành

tinh trước kia tùy theo trường hợp. Cả ba nhóm biểu lộ này đều theo sức thôi thúc của karma, và chính xung lực này đang chi phối chu kỳ thời gian và phương pháp xuất hiện trong bất cứ nhóm Chân Ngã hành tinh nào, với các mầm hoa sen mới sinh, hoặc với các hoa sen vốn được gọi là "chuyển đổi huyền bí". Các nhóm sau này có lẽ thuộc một trình độ khai mở cao. Điều này có thể xảy ra trong các trường hợp cá nhân và trong trường hợp của toàn bộ các nhóm.

Một yếu tố thứ ba có liên quan với sự chuyển di các Egos hoặc các hoa sen từ một lĩnh vực hoạt động này sang lĩnh vực khác, và điều này tất phải tạo ra các tình trạng kêu gọi sự xuất hiện của các bí huyệt tương tự thay thế vị trí của chúng. Năng lượng được truyền đạt phải được cung cấp từ nơi khác, và đây là một yếu tố dẫn dắt khác cho sự xuất hiện của các hoa sen Chân Ngã trong bất luận hành tinh hệ nào. Định luật bảo toàn thần lực vẫn đúng trên bất cứ cõi nào.

Toàn bộ vấn đề chuyển di các hoa sen Chân Ngã từ bất cứ hành tinh hệ này đến hành tinh hệ khác, hoặc từ dãy hành tinh này đến dãy khác, trên cõi trí là một rắc rối rất thực, và không thể được làm sáng tỏ đối với đệ tử chưa thệ nguyện. Chỉ có các chỉ dẫn chung này có thể được đưa ra bất cứ lúc nào.

Cũng nên nhớ rằng liên quan với hành tinh chúng ta có các Egos xuất hiện trong các nhóm này mà các hoa sen của chúng không được tạo ra theo kết quả của Định Luật Hút đang tác động giữa giới động vật của bầu hành tinh với các Tam Thượng Thể, mà vốn là các Egos đã biệt ngã hóa ở nơi khác, và do đó các Egos này tiến nhập với các cánh hoa của chúng đã được sắp xếp, và có lẽ với nhiều cánh hoa chưa khai
853 mở. Tất nhiên điều này có một ảnh hưởng sâu xa cả trên các nhóm mà chúng xuất hiện trong đó, lẫn trên mẫu người sẽ

xuất hiện sau đó trong việc luân hồi ở cõi trần. Điều này được nói đến trong bộ GLBN khi vấn đề về các huấn sư buổi đầu và các thánh vương (divine kings) đến sở hữu các thể xác có mặt mũi xấu xí của nhân loại thuở ban đầu, đã được bàn đến ([1]) (Xem phần đầu của GLBN, quyển II).

Chúng ta tiếp tục xem xét về các nhóm Chân Ngã : có thể nói vắn tắt rằng các nhóm Chân Ngã liên quan với hành tinh chúng ta có thể được tập hợp thành nhóm một cách sơ sài tùy theo giai đoạn của cấu tạo hoa sen, như sau :

a/ Các Egos vốn được tạo ra qua tiến trình thoát kiếp thú trong thời Lemuria. Chúng là nhân loại thực sự của Địa Cầu, cùng với nhóm thứ hai.

b/ Các Egos đã thoát kiếp thú trong căn chủng Atlantis cho đến khi cánh cửa được đóng lại.

c/ Các Egos đã "tiến-nhập" ("come-in") từ dãy nguyệt cầu và họ tiến hóa nhiều hơn là nhân loại ở địa cầu.

d/ Các Egos đã lao vào từ thời Atlantis để chiếm chỗ của các Egos đã đạt mức giải thoát và các thể nguyên nhân của họ đã biến mất, hay là các hoa sen của họ đã "tan biến" để lại một khoảng trống trong chất lực (force substance) vốn phải được cung cấp và lấp đầy. Thường thường chúng tiến nhập vào từ một trong số hai hành tinh hệ:

1. Từ hành tinh hệ được biểu hiện bởi đối cực của Hành Tinh Thượng Đế chúng ta.

---

[1] Ông C.W. Leadbeater đã hiểu lờ mờ về ý tưởng này khi ông ấy đề cập tới các thuyền chở đầy các Egos từ dãy nguyệt cầu. Dĩ nhiên ông ấy đã cụ thể hóa ý tưởng đi quá xa; nếu cũng ý tưởng căn bản đó được diễn tả bằng các thuật ngữ về lực và về sự xuất hiện của các trung tâm lực trong dãy địa cầu, các trung tâm lực nào là kết quả của năng lượng phát ra, từ một dãy trước kia và đang tạo ra các vòng xoắn ốc trong chất dĩ thái hoặc là chất của cõi trí, thì bấy giờ ý nghĩa thực sự có thể dễ hiểu hơn.

2. Từ hành tinh hệ nào có liên kết với hai hành tinh hệ này trong việc tạo thành một tam giác của thái dương hệ.

854 Tất nhiên, các trường hợp này hiện nay hiếm có, nhưng sẽ trở nên thường hơn khi ngày càng nhiều nhân loại nhận được Điểm Đạo thứ tư.

e/ Một vài Egos hay các hoa sen hiếm hoi từ các hành tinh hệ không được liệt kê trong tam bộ nói trên. Chúng thường chỉ được đưa vào sao cho chúng có thể hoàn thành một vài phát triển trong chính bản chất của chúng, để xúc tiến công việc thực nghiệm liên quan với giới thiên thần, hoặc là để tạo ra một vài kết quả tập thể theo ý muốn của Hành Tinh Thượng Đế. Thường thường chúng không giáng xuống vào trong nhục thân mà trước tiên hoạt động trên các cõi phụ trí tuệ và cảm dục, sau rốt quay lại với các phạm vi riêng của chúng trong các giai đoạn giải thoát cuối cùng.

Tất cả các hoa sen này với vô số biến phân của chúng, đều có các ảnh hưởng đặc biệt lên nhau trên các phân cảnh trí tuệ, và cho đến nay, các ảnh hưởng này hoàn toàn không được con người hiểu rõ. Tuy nhiên, chúng là nền tảng của tâm lý học chân chính và là nền tảng của mọi hoạt động đích thực. Nhà nghiên cứu cần suy nghiệm kỹ về ảnh hưởng mà bất cứ Ego tiến bộ nào cũng có thể muốn có được trên :

a. Các Egos khác trên nhóm của y.

b. Solar Pitris vốn là vật chất của nhóm.

c. Lunar Pitris, các vị này được liên kết với Solar Pitris qua các vi tử thường tồn.

Trên đây, chúng ta đã liệt kê một vài hạng mục của các nhóm Egos được tìm thấy trên các cõi phụ nguyên nhân của cõi trí, để mang lại cho các đạo sinh một số ý tưởng về sự bao la của đề tài và sự phức tạp của vấn đề. Cần phải nhớ rằng trên cõi phụ thứ ba của cõi trí, không có sự tách rời cá nhân

như là chúng ta thấy khi ở trong biểu lộ vật chất, tuy thế việc phân chia nhóm lại được nhận thấy. Các nhóm này lại quá nhiều không thể liệt kê chi tiết. Chúng ta đã phác thảo và đặt tên cho năm trong số các nhóm lớn như được ghi vào mục lục dưới một sắp xếp thành bảng liệt kê trong Phòng Ký Ảnh (Hall of Records). Có các phương pháp liệt kê khác, và ngay cả theo một phương pháp được dùng ở đây, năm nhóm này, mỗi nhóm được chia nhỏ thành mười nhóm và các nhóm này lại được tách ra thành các đơn vị nhỏ hơn, tất cả các đơn vị đó đang được hiểu rõ và mô tả bằng một số ký hiệu.

Khi chúng ta tiến nhập vào cõi phụ thứ hai của cõi trí (cõi mà nơi đó có các thể Chân Ngã của nhân loại tiến hóa, của các đệ tử và của các điểm đạo đồ) phương pháp phối hợp sẽ tùy theo :

a. Cung chính (Ray).

b. Cung phụ (subray).

c. Bộ môn (dù là ở dưới quyền Đức Bàn Cổ, Đức Văn Minh Bồ Tát hoặc Đức Bồ Tát trên hệ Địa Cầu của chúng ta hoặc các vị tương tự của các Ngài trên các hành tinh hệ khác).

d. Nhóm của Đức Thầy.

Tất cả các hoa sen Chân Ngã này đều được tổ chức, và có một số cánh hoa đã khai mở, trong khi một số khác ở trong giai đoạn phát triển cuối cùng.

Chúng cũng được tập hợp theo ba đề mục :

Các hoa sen khai mở. Các hoa sen mà trong đó "bảo ngọc" vừa lúc sắp sửa được khai mở.

Các hoa sen có hương thơm. Các hoa sen này có "mùi" hay hương vị huyền linh đang lan tỏa ra chung quanh chúng. Chúng là các Egos mà cho đến nay hoàn toàn khai mở tầng cánh hoa cuối cùng, nhưng các sự sống của chúng có sức thu hút (magnetic force, từ lực) trong ba cõi thấp, còn các quá

trình phát triển của chúng được phân biệt bằng việc phụng sự không ích kỷ.

Các hoa sen tỏa sáng, hay các hoa sen có ánh sáng bắt đầu tỏa chiếu giống như ánh sáng trong chỗ tối.

Chúng cũng được chia nhóm theo các màu nguyên thủy, theo sắc thái phụ, theo âm điệu (key or tone), và một phân
856 loại toàn bằng số. Có thể đáng quan tâm đối với người nghiên cứu nếu ở đây chúng ta nêu ra rằng trong Phòng Ký Ảnh, liên quan với các Egos nhân loại, một số ký ảnh dưới thuật ngữ biểu tượng, giữ một liệt kê tỉ mỉ về các sự kiện sau đây liên quan đến mỗi đơn vị.

Ký ảnh về nguyệt cầu (lunar record). Ký ảnh này liên quan đến tất cả các hiện thể và hình tướng thấp kém, được Chân Thần con người vận dụng và chính nó liên quan với:

a. Tốc độ rung động của chúng,

b. Loại của chúng (type),

c. Số then chốt (key number) của chúng

d. Nhóm đặc biệt của các Lunar Lords có liên quan đến các thể này,

e. Quá trình lịch sử tỉ mỉ của các sự sống tinh hoa chất, chúng tạo ra các thể này.

Thông tin này được sử dụng bởi các thần phụ trách về nghiệp quả (karmic official), chịu trách nhiệm cho việc tạo ra một tập hợp mới các hiện thể ở mỗi lần luân hồi, để tiếp tay vào việc thanh toán karma. Lịch sử của các nguyệt thể (lunar bodies) được tích chứa trong các vi tử thường tồn.

Ký ảnh thái dương. Ký ảnh liên quan nhiều đến hiện thể Chân Ngã thường tồn, và chính nó liên quan với :

a/ Tốc độ rung động.

b/ Lịch sử khai mở của cánh hoa.

c/ Lịch sử của bất luận nhóm Solar Angels đặc biệt nào có liên quan đến việc tạo thành các hoa sen.

d/ Hoạt động của thần chất (deva substance) nhờ đó hoa sen được kiến tạo.

e/ Các mối liên hệ tập thể.

Kiến thức này được Chân Sư vận dụng, Ngài đã làm cho Chính Ngài có trách nhiệm đối với việc kích thích và sự tăng trưởng của bất cứ các loạt Egos đặc biệt nào, và cũng do các Egos tiến hóa, họ đang hoạt động hữu thức với nhóm của họ.

Ký ảnh về tâm thức (consciousness record). Ký ảnh này có liên quan đến sự đáp ứng của Thực Thể nội tâm với môi
857 trường bao quanh của nó. Nó liên quan đến việc sử dụng tri thức của chủ thể tri thức, và trong nhiều trường hợp, lại là ký ảnh phức tạp nhất và dông dài nhất trong số các ký ảnh.

Các ký ảnh này được vận dụng nhiều nhất bởi Đức Chưởng Quản Thế Gian và các môn đệ của Ngài để xác định thông tin liên quan đến các trung tâm lực hành tinh. Các Ngài sắp xếp sao cho toàn bộ ký ảnh thuộc bất cứ nhóm nào, dù rộng lớn và trải dài đến đâu đi nữa, cũng được biểu hiện trong bảy lớp biểu tượng, mỗi lớp chứa 49 biểu tượng. Các lớp này được thay đổi và được điều chỉnh mỗi bảy năm một lần, và được cuốn hút vào chất cảm dục bằng một cố gắng của ý chí bởi Đức Chohan chịu trách nhiệm cho nhóm đặc biệt có liên hệ.

(d) *Các cánh hoa và các trung tâm lực dĩ thái.* Giờ đây, xin nêu ra sự liên quan chặt chẽ giữa sự khai mở của các cánh trong hoa sen Chân Ngã với các bí huyệt dĩ thái trong con người.

Chính năng lượng tâm linh đang tuôn chảy qua các trung tâm lực. Đạo sinh nên thận trọng ghi nhớ hai sự kiện sau đây:

Thứ nhất, như chúng ta biết, thể dĩ thái được cấp sinh lực bằng prana. Năng lượng prana là tác nhân kích hoạt của hoạt động sinh động và của sự phát triển ở cõi trần. Trước tiên, nó có hiệu quả trên các nguyên tử của xác thân, đồng thời nó cũng có hiệu quả tam phân trên vật chất của thể xác :

a/ Nó bảo toàn sức khỏe sinh động (animal health) của cơ thể.

b/ Nó cấu tạo và xây dựng trong cơ thể, nhờ năng lượng và các luồng thần lực của nó, những gì cần để thay thế sự hao mòn hằng ngày.

c/ Đó là phương tiện mà nhờ đó con người tiến vào việc giao tiếp hồng trần với huynh đệ của y. Từ-lực hồng-trần (physical magnetism) phần lớn, mặc dầu nếu không phải là toàn bộ, tùy thuộc vào prana.

Các trung tâm lực dĩ thái là các xoáy lực (force vortices) được tạo thành trong chất dĩ thái bằng xung lực cảm dục,
858 được truyền qua các trung tâm lực cảm dục. Đến phiên chúng, các trung tâm lực cảm dục này là các chủ thể truyền chuyển của năng lượng còn cao hơn nữa, và như vậy, về mặt chuyên môn cũng đúng khi cho rằng các trung tâm lực dĩ thái là cội nguồn của năng lượng tâm linh của con người, và do đó bị tác động bởi việc khai mở của các cánh hoa. Đến phiên nó, mỗi cánh hoa là một loại trung tâm lực và năng lượng phát xuất từ nó, tác động vào các trung tâm lực dĩ thái, và tạo ra mọi loại năng lượng tâm linh thuộc loại đích thực.

Năng lượng tuôn chảy từ Ego chỉ ít được cảm nhận trong các giai đoạn phát triển ban đầu. Con người noi theo con đường được dành riêng cho mình qua bản năng động vật và nhân loại, và có thể an toàn từ bỏ sự kích thích phát ra từ các trung tâm lực thuộc nhóm của mình, và đối với mãnh lực lớn lao thông thường có sẵn trong hình hài, đồng thời đối với các

làn sóng sinh hoạt trước kia. Chỉ khi con người đã đạt đến một giai đoạn tiến hóa tương đối (so với giai đoạn người thú) thì sức mạnh Chân Ngã hay sức mạnh thông linh mới tuôn đổ qua các trung tâm lực của y theo cách nào đó để tạo ra các kết quả trong tâm thức – sau rốt y sẽ trở nên hiểu biết sâu xa về các kết quả này bên trong bộ óc hồng trần của mình. Nơi đây tôi không bàn đến thuật tâm thông (psychism) thông thường của động vật mà các con vật cấp cao để lộ ra, và được tìm thấy trong một vài chủng tộc Lemuria trụ cột. Đây là một loại tâm thức có sẵn trong các nguyên tử, và là một thành phần cấu tạo của "linh hồn thế giới". Nó vốn không được biết tới và không được kiểm soát, và không có phần trong giáo lý này. Tôi đề cập tới thuật tâm thông hữu thức, thuật này biểu lộ ra nơi người tiến hóa, nơi các đệ tử và các điểm đạo đồ thuộc mọi cấp. Loại tâm thông này là kết quả của việc tuôn đổ của năng lượng Chân Ngã qua các trung tâm lực dĩ thái (chính yếu là qua năm trong số các trung tâm lực đó) theo cách nào để cho tâm thức của não bộ hồng trần trở nên biết được nó và cũng biết về:

a/ Mục tiêu của nó,

b/ Phương pháp của nó,

c/ Các hiệu quả được tạo ra bên trong phàm ngã của chính con người và cũng trên những kẻ khác,

859 d/ Năng lực của con người để vận dụng nó hay không tùy sự mong muốn của người này. Điều đó nằm dưới sự kiểm soát của y.

Như chúng ta biết, các trung tâm lực mà đạo sinh có liên quan gồm có bốn cái :

a/ Trung tâm lực ở đầu,

b/ Trung tâm lực ở tim,

c/ Trung tâm lực cổ họng,

d/ Trung tâm lực ở đáy xương sống.

Đây là các trung tâm lực duy nhất cần được xem xét. Công việc của con người là để chuyển thần lực hoặc năng lượng ra khỏi hai trung tâm lực thấp – huyệt trên xương sống và huyệt đan điền – vào ba trung tâm lực cao. Coi như là y đã chuyển đổi, hoặc là đang ở trong tiến trình chuyển đổi, năng lượng của các cơ quan sinh sản vào trong trung tâm lực mong muốn, tức đan điền, với mục đích được nhắm vào là dẫn năng lượng đó vào trung tâm lực còn cao hơn là trung tâm lực cổ họng. Trung tâm lực lá lách, vốn là hiện thể của prana, được đặc biệt phát triển theo định luật tiến hóa, và năng lượng của nó không được chuyển đổi sang trung tâm lực khác, mà được tỏa rộng ra một cách hữu thức. Khi tương ứng của nó trong trung tâm lực ở đầu được khơi hoạt, trung tâm này trở thành cơ quan chữa trị huyền linh; nhờ nó mà nhà chữa trị (bằng một tác động của ý chí), thu hút prana và sinh lực (vitality) từ các chất dĩ thái, và kế đó phà nó trở lại vào mục tiêu cần chữa trị bằng một tác động chữa trị do lòng trắc ẩn.

Liên quan với các trung tâm lực dĩ thái, chúng ta nên chú ý đến sự kiện rằng bí huyệt chính ở đầu vốn có cấu tạo lưỡng phân và gồm một hoa sen có 96 cánh hoa giữa hai mày, và một hoa sen có 12 cánh ở đỉnh đầu, với 96 cánh trong một vòng xoắn phụ. Ý nghĩa của các con số này thật là sâu xa. Trong mọi trường hợp, con số 12 đáp ứng với biểu lộ một mối liên hệ rõ rệt với các hoa sen tâm linh căn bản trên các phân cảnh Chân Ngã. 12 nhân với 8 thay cho 12 cánh hoa trong mỗi trường hợp, trong khi đó trong con số 8 có ẩn giấu ý tưởng về nhị nguyên :

860 a/ Bốn của tứ bộ (the quaternary),

b/ Bốn của hào quang noãn của Chân Ngã (ba trạng thái và vòng-giới-hạn).

Chúng ta cũng phải ghi nhận rằng ý tưởng về số 12 liên quan với các trung tâm lực được tìm thấy trong số 3 của chúng :

a/ Trung tâm lực cao ở đầu,

b/ Trung tâm lực thứ nhì ở đầu,

c/ Trung tâm lực tim.

Nếu đạo sinh nghiên cứu tình trạng này và liên kết ý tưởng về 3 tầng cánh hoa trong hoa sen 12 cánh, y có thể thấy sáng tỏ. Ở giai đoạn này, còn nhiều điều chưa thể đưa ra.

Chỉ khi nào các trung tâm lực dĩ thái – hai trung tâm lực đầu và trung tâm lực tim – trở nên hoạt động đầy đủ với 12 cánh hoa hoàn toàn khai mở, thì vòng cánh hoa ở giữa trong hoa sen Chân Ngã (vòng thứ tư hay là vòng trong) khai mở. Ý nghĩa của 4 vòng trong hoa sen Chân Ngã và 8 vòng với 12 cánh hoa mỗi vòng trong các hoa sen dĩ thái trên cõi trí rất là quan trọng.

Các trung tâm lực mà con người phải bàn đến tất nhiên là 5 ở giai đoạn này do các sự kiện sau, nó phải được nghiên cứu nếu một người muốn khơi hoạt các trung tâm lực của mình theo kế hoạch, và nếu người đó muốn an toàn đi theo hướng khai mở tâm linh chân chính :

Sự kiện năng lượng xuất phát từ cõi thứ năm, cõi trí, nơi mà con người có liên hệ,

Sự kiện chính do sự tác động của nguyên khí thứ năm mà con người có thể hoạt động hữu thức với sự khai mở riêng của mình,

Sự kiện con đường tiến hóa dành cho con người là con đường có năm phần, bao gồm năm cõi khai mở của con người; và được chia thành năm giai đoạn đối với Chân Ngã,

Sự kiện là mặc dù đây là thái dương hệ thứ hai theo quan
861 điểm của các chu kỳ Chân Ngã của Thượng Đế, hay là chu kỳ Chân Ngã chính yếu thứ hai của Ngài, tuy nhiên đó là chu kỳ thứ năm khi xét theo quan điểm khác, quan điểm của các chu kỳ nhỏ. Nó tương ứng với giai đoạn thứ năm trong cơ tiến hóa nhân loại, giai đoạn mà con người bước lên Thánh Đạo. Hiện giờ, Thượng Đế đang bước trên Vũ Trụ Đạo.

Sự kiện nữa là loa tuyến thứ năm đang trong tiến trình khơi hoạt. Sự việc này đã được thực hiện trước khi sự tương tác của năng lượng giữa hoa sen Chân Ngã với các trung tâm lực dĩ thái trở thành mạnh mẽ đến mức đánh thức bộ óc hồng trần của con người và giúp cho y trở nên biết được các dòng sinh lực bên trong. Điều này thường xảy ra khi cánh hoa thứ năm được cơ cấu hóa (organized).

Toàn bộ vấn đề này cũng có thể được xét một cách đại thể theo quan điểm của năm vị Kumaras. Cần phải nhớ rằng toàn thể các trung tâm lực dĩ thái của bất cứ nhóm người đặc biệt nào cũng tạo thành các trung tâm lực hay là "các đơn vị năng lượng" trong các cánh hoa lớn hơn của trung tâm lực thuộc nhóm của chúng. Các cánh hoa này lại hợp thành các cánh hoa trong trung tâm hành tinh đặc biệt nào đó, và toàn thể các cánh hoa này hợp thành các trung tâm năng lượng lớn hơn này mà chúng ta gọi là "các trung tâm hành tinh". Đến lượt chúng, các trung tâm hành tinh này hợp thành các trung tâm lực của Thượng Đế.

Tuy nhiên cái bí ẩn liên quan đến điều này lại sâu xa đến nỗi trừ phi nhà nghiên cứu thận trọng bảo vệ chính mình khỏi ý niệm quá tuyệt đối và quá thiên về vật chất, nếu không y sẽ đi lạc đường. Các trung tâm lực dĩ thái của con người vốn không ở trên cùng một cõi như là các trung tâm lực dĩ thái của một Hành Tinh Thượng Đế. Các trung tâm lực

của Ngài đều ở trên cõi dĩ thái vũ trụ thứ tư, tức cõi bồ đề của thái dương hệ, và chỉ khi nào con người đã nhận được cuộc điểm đạo cuối, thì năng lượng của y mới trở nên sát nhập với năng lượng của trung tâm hành tinh trên cõi riêng của nó. Các trung tâm lực dĩ thái của Hành Tinh Thượng Đế là các tác nhân truyền đạt và là các tác nhân chuyển hóa (transmuters) của lực, và mang cùng mối liên hệ với Ngài, giống như các trung tâm lực hồng trần mang mối liên hệ đối với con người. Mọi trung tâm lực của nhục thân, chẳng hạn như là miệng, là tác nhân truyền đạt một vài loại năng lượng phát ra từ bộ óc hoặc ý chí con người.

Việc hiểu biết về lực, về sự truyền lực và về các tác dụng của lực giải thoát trên các cõi cao là bí mật của kiến thức huyền linh. Lực hoặc năng lượng tuôn đổ vào từ Ego. Nó tác động qua các trung tâm lực dĩ thái và tạo ra các kết quả trên ba cõi, thay đổi tùy theo tuổi của linh hồn. Cho đến nay, do thiếu chỉnh hợp (alignment), lực Chân Ngã này không đạt tới não bộ hồng trần một cách đầy đủ như nó sẽ đạt tới sau này, nhưng nó sẽ không đạt đến các trung tâm lực cảm dục, và thường là nguyên nhân của việc thiếu kiểm soát tình cảm bất cứ nơi nào được nhìn thấy. Cho đến nay, chất cảm dục (astral substance) được cấu tạo một cách thiếu sót, nên khi được đánh thức bởi năng lượng Chân Ngã, nó hoạt động một cách dữ dội. Chất cảm dục bị tác động bởi hai dòng thần lực trái ngược: thứ nhất, rung động của Chân Ngã, và thứ nhì, loại rung động được tạo ra qua vô số thời đại trên cõi trần, vốn tiềm tàng trong chính vật chất và là kết quả của một thái dương hệ trước. Chính điều này tạo ra tác động dữ dội và phản ứng được nhìn thấy trong mọi kiếp sống.

Không thể đưa ra nhiều dữ kiện (data, dữ = cho, được cho) liên quan đến sự khai mở của các cánh hoa và mối liên

hệ của chúng với các trung tâm lực dĩ thái. Ba ẩn ngữ có tầm quan trọng thực tiễn liên quan với vấn đề tuyệt diệu này có thể được đưa ra, tuy nhiên, nếu được suy nghiệm, có thể mang lại tỏ ngộ cho những ai sẵn sàng.

Ẩn ngữ thứ nhất đó là các trung tâm lực dĩ thái trở nên linh hoạt theo ý nghĩa về chiều đo thứ tư (hoặc là trở nên các luân xa quay trên chính chúng) khi người tìm đạo đã tuân theo một vài chi tiết.

Y phải hoạt động dựa vào việc khai mở các cánh hoa thứ năm và thứ sáu, hay là hai cánh hoa cuối cùng trong vòng tròn thứ nhì và phải nỗ lực để tạo ra hai sự việc có liên quan với bản chất tam phân thấp (phàm ngã) của y :

863 a/ Y phải chỉnh hợp (align, sắp cho thẳng hàng) ba thể của mình để có được một vận hà tiếp xúc trực tiếp được tạo ra giữa Chân Ngã với bộ óc hồng trần.

b/ Y phải nỗ lực để mang lại sự ổn định của cả thể cảm dục lẫn thể trí, và phải nhắm đạt được trạng thái cân bằng tình cảm, trạng thái này được tạo ra bằng "sự quân bình có ý thức các lực".

Con người phải nghiên cứu các định luật chuyển hóa và trở thành một kẻ nghiên cứu về loại siêu chuyển thiêng liêng (divine alchemy) việc đó sẽ dẫn đến kết quả trong việc hiểu được làm cách nào để chuyển hóa mãnh lực thấp thành cao, làm cách nào để di chuyển tâm thức của mình vào các hiện thể cao, và làm cách nào để vận dụng các dòng năng lượng sao cho bản chất riêng của mình được biến đổi. Lúc bấy giờ, y sẽ trở thành một vận hà cho ánh sáng của Chân Ngã, và để cho sự giác ngộ của thể bồ đề tuôn đổ qua, hầu cứu giúp nhân loại, và soi sáng cho những ai còn vấp ngã trong chốn tối tăm mờ mịt. Y phải hiển lộ các định luật phát xạ trong sự sống riêng của mình trên cõi trần. Sự sống của y phải bắt đầu

tỏa chiếu và bắt đầu có ảnh hưởng thu hút đối với các sự sống khác. Bằng cách diễn tả này, tôi muốn nói rằng y sẽ bắt đầu tác động đến những gì bị giam nhốt trong các sự sống khác, vì y sẽ đạt đến – do các rung động mạnh mẽ của chính y – trung tâm ẩn giấu trong mỗi con người. Bằng cách này, tôi không có ý muốn nói đến ảnh hưởng thể chất hoặc ảnh hưởng từ lực mà nhiều linh hồn hoàn toàn kém tiến hóa đang có đối với những linh hồn khác. Tôi đề cập tới phát xạ tinh thần vốn chỉ được đáp ứng và nhận thức bởi những người mà chính họ đang trở nên biết đến các trung tâm tinh thần bên trong tâm. Ở giai đoạn này con người được nhận biết như là kẻ có thể diễn đạt theo huyền bí học, đó là "tâm qua tâm" ("heart to heart"). Y trở nên một tác nhân kích hoạt của bí huyệt tim trong huynh đệ của y, và là một kẻ đưa con người vào hoạt động vì kẻ khác.

Ẩn ngôn thứ hai ám chỉ rằng khi người tìm đạo trở nên dần dần phát xạ, và khi năng lượng của Thượng Đế nội tâm biểu lộ ngày càng nhiều qua phàm ngã, "các phát xạ nhiệt" ("heat radiations") trở nên mạnh đến nỗi các kết quả rất rõ
864 ràng được sản sinh ra có một bản chất cá nhân và cũng là bản chất chung quanh. Một vài kết quả này có thể được liệt kê như sau:

Mạng lưới dĩ thái, ngăn cách tâm thức hồng trần thấp kém của bộ óc với cõi cảm dục bắt đầu trải qua một tiến trình hủy diệt dài, và các "chỗ rách" đầu tiên trong mạng lưới xuất hiện. Chính là qua các chỗ rách này mà đạo sinh trở nên biết được các cõi bên trong, trở nên có ý thức trong bộ óc xác thân về các biến cố bên trong, và có thể (nếu là một đệ tử) tạo sự tiếp xúc với Ego của y và (xuyên qua Ego đó) tiếp xúc với Guru của y (Guru là một vị thầy tinh thần). Điều này đánh dấu một phát triển rất quan trọng.

Bí huyệt cao ở đầu tăng thêm sức hoạt động của nó và trở nên có khả năng nhận các ánh chớp giác ngộ từ các cõi cao. Trước tiên, chỉ thỉnh thoảng điều này mới xảy ra, nhưng tần suất ngày càng tăng lên theo sự tiến bộ của nhiều năm, và các "chỗ rách" ("rents") trở nên nhiều hơn.

Các tam giác khác nhau trở nên sinh động và tiếp tục tăng thêm hoạt động theo cấp số hình học (geometrical progression), trong khi bí huyệt giữa hai bả vai, tức điểm hội tụ đối với một vài loại lửa, trở nên linh hoạt. Điều này đánh dấu một giai đoạn rõ rệt trong tiến trình chuyển di các lửa vào các bí huyệt cao. Nói đại khái, giai đoạn chuyển di nhiệt hoặc năng lượng của các bí huyệt thấp vào bí huyệt cao có thể được chia làm hai phần: thứ nhất, giai đoạn mà trong đó các bí huyệt ở phần thấp của cơ thể (các bí huyệt dưới cách mô) được chuyển vào các bí huyệt ở phần cao của thân trên (torso). Ở thân trên có ba bí huyệt, đó là bí huyệt tim, cổ họng và bí huyệt giữa hai xương bả vai (shoulder blades). Nơi đây, chúng ta phải ghi nhận rằng bí huyệt cổ họng nằm ở phần thấp của cổ họng, và hoàn toàn thuộc vào thân trên chớ không thuộc vào đầu. Ở đây cũng nên nói rằng bí huyệt giữa các xương bả vai không phải là một bí huyệt "thiêng" ("sacred" centre), mà có bản chất tạm thời và được tạo ra bởi chính người tìm đạo trong tiến trình truyền chuyển (transference).

865 Giai đoạn hai là giai đoạn mà trong đó năng lượng của sáu bí huyệt thấp :

a. Bí huyệt cổ họng, b. Bí huyệt tim,
c. Bí huyệt đan điền, d. Bí huyệt lá lách,
e. Bí huyệt ở cơ quan sinh sản, f. Bí huyệt ở đáy xương sống,

đều được chuyển di – theo đúng thứ tự tùy theo cung chính và cung phụ của một người – vào các bí huyệt tương ứng bên

trong bí huyệt đầu. Bảy bí huyệt đầu này là hình ảnh trong tiểu thiên địa của các "cung điện được chuẩn bị trên các Cõi Trời" ("mansions prepared in the Heavens") để nhận luồng năng lượng thất phân của Chân Thần. Đây là các phòng được chuẩn bị bởi năng lượng thấp vốn phải trở thành các tác nhân nhận lĩnh (recipients) của "linh hồn hay là năng lượng thông linh cao siêu".

Ẩn ngữ cuối cùng này có thể được đưa ra, được tóm tắt bằng các từ ngữ mà khi người tìm đạo tiến tới, ([1]) y không chỉ làm quân bình các cặp đối ứng, mà cái bí ẩn của con tim của huynh đệ y cũng được lộ ra với y. Y trở nên một mãnh lực được thừa nhận trên thế gian, và được nhận biết như là một người có thể được trông cậy vào để phụng sự. Con người quay sang nhờ cậy y để được trợ giúp theo đường lối nhận

---

[1] Người tìm đạo (aspirant).

"Các thực hành góp phần vào sự hợp nhất với Linh Hồn là đạo tâm nồng nhiệt, tham khảo tinh thần (spiritual reading) và hoàn toàn tuân theo Đức Thầy.

Từ ngữ mà tôi đã diễn giải thành "đạo tâm nồng nhiệt" ("fervent aspiration"), trước tiên có nghĩa là "lửa" ("fire"), và theo giáo lý Đông Phương, nó hàm ý là lửa mang lại sự sống và ánh sáng, đồng thời lửa giúp thanh luyện. Do đó, chúng ta có, dưới hình thức thực hành thứ nhất của chúng ta, như là phương tiện phát triển tinh thần thứ nhất, tính chất nồng nhiệt đó của ý chí vốn khơi dậy và làm giác ngộ, đồng thời, việc kiên trì thực hành việc thanh luyện, đốt tan mọi cái không tinh khiết đã biết".

"Mục tiêu của các thực hành đó là mang lại linh thị - linh hồn (soul-vision) và xua tan các chướng ngại".

" Các Qui Luật này như sau : thanh khiết, thanh thản, đạo tâm nồng nhiệt, tham khảo tinh thần và hoàn toàn tuân phục Đức Thầy".

"Sự hoàn hảo của các quyền năng của lớp vỏ xác thân sẽ đến nhờ xua tan các ô tạp và nhờ đạo tâm nồng nhiệt".

Yoga Sutra của Patanjali, quyển II, 1, 2, 32, 43 (Ấn bản của Johnston).

thức của y, và y bắt đầu phát ra âm điệu (note) để được nghe thấy không những chỉ trong hàng con người, mà còn trong
866 các hạng thiên thần nữa. Ở giai đoạn này, y làm điều này qua cây bút trong văn chương, qua ngôn từ khi diễn thuyết và giảng dạy, qua âm nhạc, hội họa và mỹ thuật. Y đạt đến tâm con người bằng cách này hoặc cách khác, và trở thành kẻ trợ giúp và kẻ phụng sự nhân loại.

Thêm hai tính chất của giai đoạn này có thể được liệt kê ở đây.

Người tìm đạo có một đánh giá về giá trị huyền linh của tiền tài trong việc phụng sự. Y không mưu tìm điều gì cho riêng mình, trừ những gì có thể cung cấp cho y đối với công việc cần làm, y xem thường tiền tài, và cái gì mà tiền tài có thể đổi chác như một cái gì đó phải được hữu dụng cho những kẻ khác và là một phương tiện để mang lại thành quả cho các kế hoạch của Chân Sư vì y lờ mờ cảm nhận được các kế hoạch này. Ý nghĩa huyền linh của tiền tài ít được hiểu rõ, tuy nhiên, một trong các trắc nghiệm lớn nhất về vị thế của một người trên con đường dự bị là những gì liên quan đến thái độ của y và cách vận dụng của y đối với những gì mà tất cả mọi người đều tìm kiếm để thỏa mãn ham muốn. Chỉ có y, tức là kẻ không khát khao điều gì cho riêng mình, mới có thể trở thành một người lĩnh nhận tặng phẩm tài chính (a recipient of financial bounty) và kẻ phân phát tài nguyên của vũ trụ. Trong các trường hợp khác, khi mà tài nguyên tăng thêm, chúng không mang lại với chúng được gì cả ngoại trừ phiền não và buồn chán, bất mãn và lạm dụng.

Cũng vào giai đoạn này, cuộc sống của người tìm đạo trở thành một "dụng cụ hủy diệt" theo ý nghĩa huyền linh của danh từ đó. Bất cứ nơi nào y đi qua, thần lực cũng tuôn tràn qua y từ các cõi cao, và từ Thượng Đế nội tâm của chính y,

đôi khi tạo ra các kết quả đặc biệt ở chung quanh y. Lực đó tác động giống như một tác nhân kích hoạt (stimulator) cả điều lành lẫn điều dữ. Các Lunar Pitris vốn kiến tạo các cơ thể của các huynh đệ y và cơ thể của chính y, cũng bị kích hoạt, hoạt động của các thần đó cũng tăng lên và sức mạnh của họ trở nên nặng thêm rất nhiều. Sự kiện này được vận dụng bởi Các Đấng đang hoạt động trên phương diện nội môn để mang lại một vài mục tiêu mong muốn. Chính điều này cũng thường khi tạm thời gây nên sự suy sụp (downfall) của các linh hồn tiến hóa. Họ không thể chịu đựng được thần lực đang tuôn đổ vào họ, hoặc là lên họ và do sự quá kích thích tạm thời của các trung tâm lực và các hiện thể của họ, họ đi lạc lối. Điều này có thể được nhìn thấy thể hiện trong các nhóm cũng như trong các cá nhân. Nhưng, ngược lại, nếu các Lunar Lords của phàm ngã trước đây đã bị chế ngự và đã bị kiềm chế, thì lúc đó ảnh hưởng của lực và năng lượng được tiếp xúc là kích hoạt sự đáp ứng của tâm thức não bộ xác thân và các bí huyệt ở đầu đưa đến sự tiếp xúc với Chân Ngã. Lúc bấy giờ, khác với dự đoán, mãnh lực hủy diệt trở thành một yếu tố cho sự kích hoạt tốt lành và hữu ích, đồng thời có thể được sử dụng bởi Các Đấng Cao Cả, Các Ngài biết cách làm thế nào để dẫn dắt con người đến sự giác ngộ xa hơn.

Tất cả các giai đoạn này đều phải thể hiện trên cả ba cõi thấp và trong ba thể; họ làm điều này tùy theo Cung chính và cung phụ đặc biệt. Công việc của đệ tử được xúc tiến theo hình thức này, việc nghiên cứu và luyện tập của y được tiến hành cho đến khi hai vòng cánh hoa được khai mở, còn vòng thứ ba được chuẩn bị. Thế là nhờ định hướng đúng năng lượng và vận dụng khôn khéo các dòng thần lực, mà y được đưa tới Cánh Cửa Điểm Đạo, và dần dần ra khỏi Phòng Học

Tập, ([1]) tiến vào Đại Sảnh Đường Minh Triết – tức là Phòng mà trong đó y từ từ trở nên "biết" được các thần lực và các quyền năng, ẩn tàng trong Ego của chính mình và trong nhóm Chân Ngã. Đó là Phòng mà trong đó y có được quyền sử dụng lực của nhóm Chân Ngã, vì bấy giờ y có thể được tin cậy để vận dụng thần lực đó chỉ dành cho việc trợ giúp nhân loại. Sau kỳ Điểm Đạo thứ tư, y trở thành một người phân phát (sharer in), và có thể được giao phó một phần năng lượng của Hành Tinh Thượng Đế và như thế giúp vào việc xúc tiến các kế hoạch của Thượng Đế cho cơ tiến hóa .

868 (e) *Điểm Đạo và các Cánh Hoa*. Khi xem xét sự liên quan của các cánh hoa với sự khai mở của chúng qua cuộc điểm đạo, có một ít điều được phép đưa ra lần này dành cho sự hiểu biết của quảng đại quần chúng. Những điều có thể được đưa ra đều có chứa :

a. Các ẩn ngữ về hướng đúng của năng lượng,

b. Các ý kiến về các bí ẩn căn bản mà con người phải giải đáp,

c. Các chỉ dẫn về một vài tương ứng,

d. Các điểm thực hành đối với sự tư duy có tính cách xây dựng.

---

[1] Ba Phòng (Halls) mà linh hồn con người phải vượt qua được nói đến trong Tiếng Nói Vô Thinh, trang 19, 20.

Phòng thứ nhất .... Phòng Vô Minh .... nhân loại ấu trĩ ..... Cõi trần.
Phòng thứ hai ..... Phòng Học Tập .... người bình thường ... Cõi cảm dục.
Phòng thứ ba ..... Phòng Minh Triết.. .người thiên về tâm linh … Cõi trí.

Thời gian dài nhất được trải qua trong Phòng Vô Minh. Giai đoạn sau đó ở trong Phòng Học Tập được gọi là Con Đường Dự Bị. Trong Phòng Minh Triết, vị Điểm Đạo Đồ tiếp cận với bí nhiệm chính yếu của Hiện Tồn (Being).

Đạo sinh phải nhớ rằng mục đích của mọi huấn sư huyền linh học thực sự không phải là đưa ra thông tin mà cốt dạy môn đồ của các ngài trong việc vận dụng năng lượng tư tưởng. Do đó điều hiển nhiên sẽ là tại sao phương pháp giáo huấn này là phương pháp bao giờ cũng được dùng đến. Đó là phương pháp vốn bao hàm việc Đức Thầy đưa ra một ẩn ngữ, và có thể có liên quan đến một vài tương ứng, kết hợp với một liên tưởng/gợi ý (suggestion) về cội nguồn của ánh sáng. Về phần đệ tử, việc đó bao hàm các thừa nhận sau đây :

a. Loại ẩn ngôn có thể đáng noi theo.

b. Loại trầm tư vốn là con đường dẫn đến cội nguồn ánh sáng và rằng *ẩn ngữ được đưa ra là "hạt giống" để suy tưởng.*

c. Các sự kiện đó, khi không xứng hợp và không được liên kết với nhau, lại trở thành các đe dọa cho tri thức và không giúp ích gì cả.

d. Mọi khía cạnh của chân lý, được thấu triệt dần dần, phải được đồng hóa, và kết gắn vào kinh nghiệm của đạo sinh.

e. Trừ phi các tương ứng phù hợp dưới hình thức nguyên tử, cá nhân, hành tinh và vũ trụ, các tương ứng đó không đáng tin.

f. Có nhiều chi tiết được giữ lại cho đến khi đạo sinh trở thành một đệ tử, và còn nhiều nữa cho đến khi đạo sinh trở thành một điểm đạo đồ hữu thệ. Lý do của việc này nằm ở sự
869 kiện là mọi tri thức đều liên quan đến năng lượng, áp dụng của nó và công dụng hoặc lạm dụng năng lượng đó.

Giờ đây chúng ta hãy tiếp tục việc nghiên cứu của chúng ta về các cánh hoa và Điểm Đạo.

Mỗi một trong số ba vòng cánh hoa sen có liên hệ chặt chẽ với một trong ba Phòng. Điều này đã được nói đến ở trước. Nhiều công việc có liên quan đến *tầng cánh hoa thứ nhất* là

một phần của kinh nghiệm trong Phòng Vô Minh. Tác động tổ chức và chuẩn bị cho việc khai mở là giai đoạn quan trọng nhất và là giai đoạn mà con người có liên quan nhiều nhất. Tác động mở của cánh hoa có kỳ gian ngắn hơn và được tạo ra bằng sự tuôn đổ trong nhiệt hoặc lửa thái dương, và nhờ thế mang lại một lối vào/khả năng tiếp xúc (access) mới mẻ của năng lượng. Điều này được tạo ra trong hệ địa cầu của chúng ta nhờ sự hợp tác của Đức Văn Minh Bồ Tát (Mahachohan, vì Ngài được 7 lần Điểm Đạo – ND), của Đức Đế Quân (Chohan) thuộc nhóm Chân Ngã của con người, và Ego đặc biệt có liên hệ.

Biểu đồ sau đây có thể là hữu ích :

I. ***Các Cánh Hoa Tri Thức. Vòng thứ nhất.***

a. Được sắp xếp trong Phòng Vô Minh.

b. Được hướng dẫn bởi thần lực và năng lượng của Đức Mahachohan.

c. Nhóm thứ ba của các Solar Pitris có ảnh hưởng.

II. ***Các Cánh Hoa Bác Ái. Vòng thứ hai.***

a. Được sắp xếp trong Phòng Học Tập.

b. Được hướng dẫn bởi thần lực của Đức Bồ Tát (Bodhisattva).

c. Nhóm thứ hai của các Solar Lords có ảnh hưởng.

III. ***Các Cánh Hoa Ý chí hay Hy Sinh. Vòng thứ ba.***

a. Được sắp xếp trong Phòng Minh Triết.

b. Được hướng dẫn bởi thần lực và năng lượng của Đức Bàn Cổ (Manu).

c. Nhóm thứ nhất của các Solar Angels có ảnh hưởng.

Ở giai đoạn mà chúng ta đang xét (giai đoạn của tổ chức và khai mở tầng thứ nhất của các cánh hoa), ảnh hưởng của Chân Ngã được cảm nhận vào lúc bắt đầu chỉ nhỏ nhoi, nhưng khi ba cánh hoa trở nên linh hoạt và hoạt động đầy đủ

nhờ năng lượng được tích chứa và giữ lại trong Ego lúc có hoạt động của sự sống cá nhân, lúc bấy giờ một hình thức khai mở xảy ra, nó là một hình ảnh (trên một cõi thấp) của các cuộc khai mở lớn lao của trí tuệ. Năng lượng trong vòng cánh hoa ngoài khiến cho nó lao ra khỏi vòng kế tiếp, và đưa tới khai mở. Năng lượng tam phân này trở nên ảnh hưởng lẫn nhau và thế là một giai đoạn rất rõ rệt được đạt tới. Loạt khai mở này ít khi được nhận biết bên trong tâm thức não bộ hồng trần nhờ bởi giai đoạn tương đối còn phôi thai của các thể và việc không đáp ứng của vật chất não bộ. Tuy thế, chúng là các khai mở có tính chất ít quan trọng dù là rõ rệt, và chúng bao hàm trước tiên việc bộc lộ (bên trong sự sống cá nhân của một người) một nhận thức sáng suốt về các mối liên hệ tập thể trên cõi trần. Nhận thức này thường mang tính chất ích kỷ; thí dụ như những gì mà kẻ phụng sự hợp nhất lộ ra, nhưng nó biểu thị cho sự tương tác tập thể.

Một tiến trình tương tự xảy ra khi vòng cánh hoa thứ hai được sắp xếp và sẵn sàng khai mở. Lần này, Đức Chưởng Giáo Thế Gian, Chân Sư và Ego có liên hệ đang hợp tác, vì các khai mở nhỏ này liên quan đến bản chất bác ái, với cách sắp xếp ở thể cảm dục hay thể tình cảm, và với nhận thức (của con người trong cuộc sống riêng tư của y) có một hình thức tình thương ích kỷ nào đó và với một tình thương vì một mục đích, con người hoặc lý tưởng nào đó, nó dẫn đến nỗ lực vị tha, và đưa đến việc phủ nhận phàm ngã.

Hoạt động này đưa chúng ta đến nhóm cánh hoa thứ ba hay là đưa đến việc khai mở ý chí hay các cánh hoa hy sinh, dựa trên mục tiêu sáng suốt và tình thương thuần khiết. Thần lực trong nhóm này triệu dụng đến một yếu tố khác, yếu tố của Đức Manu, cũng như thần lực của Đức Bồ Tát, và hiệu quả mong muốn được tạo ra qua sự hợp tác đầy đủ của Ego

đã được khơi hoạt hoàn toàn, được chính Đức Thầy của y và Đức Manu trợ giúp (nếu y đang tiến hóa trong một chu kỳ mà trong đó nỗ lực của Thánh Đoàn dành cho nhân loại chiếm hình thức mà nó đang thực hiện trong chu kỳ hiện tại). Sau rốt (sau Cuộc Điểm Đạo thứ hai) Đức Chưởng Quản Địa Cầu bước vào như là một yếu tố, - Đấng Chưởng Quản quyền lực thế giới, biểu lộ đầy đủ chính quyền lực đó bằng tình thương.

Do đó, nói chung, có thể cho rằng các nhóm Chân Ngã mà trong đó các cánh hoa kiến thức được sắp xếp và khai mở đều đến dưới ảnh hưởng đầu tiên của Đức Mahachohan; các nhóm Chân Ngã mà trạng thái bác ái nơi họ, tức là vòng cánh hoa thứ hai, đang mở ra dưới ảnh hưởng sơ khởi của Đức Bồ Tát, với việc khai mở tri thức đi song song với công việc; trong khi những người mà nơi họ, tầng thứ ba đang được mở ra theo hướng năng lượng của Đức Manu, có hai loại thần lực kia kết hợp lại. Điều sẽ rõ rệt đối với độc giả cẩn trọng là trong sự kiện này có ẩn giấu cái bí mật tại sao Đức Mahachohan giữ chức vụ lâu hơn cả hai Huynh Hữu của Ngài, giữ nhiệm vụ đó giống như Ngài đang giữ trong toàn bộ một chu kỳ thế gian. Chìa khóa cho các chu kỳ này nằm trong các ý tưởng sau : Đức Bồ Tát và Đức Manu thay đổi thường hơn và chuyển qua công việc khác do sự kiện là mỗi Ngài tiêu biểu cho một loại thần lực tam phân, trong khi đó Đức Mahachohan là điểm tập trung đối với năm loại năng lượng, mỗi loại đến phiên nó lại có bản chất tam phân.

Trong mỗi trường hợp khai mở cánh hoa, một vài loại thần lực được sinh ra, có liên quan đến, được đồng hóa và được sử dụng, trước tiên một cách hữu thức, và sau cùng với toàn bộ sự sáng suốt.

Trong Phòng Vô Minh, thần lực thuộc năng lượng của Brahma (sự hoạt động và sáng suốt của vật chất) là cái hầu như được bàn đến, và con người phải học ý nghĩa của hoạt động dựa trên :

a/ Năng lượng bẩm sinh (inherent energy),

b/ Năng lượng được thu hút (absorbed energy),

c/ Năng lượng của nhóm (group energy),

d/ Năng lượng của vật chất (material energy) hay năng lượng vốn ẩn tàng trong vật chất cõi trần.

Trong Phòng Học Tập, đệ tử trở nên biết được và sử dụng năng lượng của trạng thái thứ hai trong việc kiến tạo hình hài, trong các liên hệ xã hội, trong gia đình và các nhóm chi
872 nhánh khác. Y đi đến chỗ nhận biết thực sự về tính dục (sex) và các liên hệ của nó, nhưng cho đến nay nhìn mãnh lực này như một điều gì đó cần được kiềm chế chứ không phải là một cái gì đó phải được vận dụng một cách hữu thức và một cách xây dựng.

Trong Phòng Minh Triết, điểm đạo đồ đi đến hiểu biết về trạng thái năng lượng vĩ đại thứ nhất, sử dụng ý chí năng động trong việc hy sinh, và lúc bấy giờ theo y là phạm vào bí quyết về cái bí ẩn tam phân của năng lượng. Về năng lượng này trong trạng thái tam phân của nó, y trở nên biết được trong hai phòng kia. Vào các Cuộc Điểm Đạo thứ ba, thứ tư và thứ năm, ba chìa khóa dành cho ba bí ẩn được trao cho y.

Chìa khóa dành cho cái bí ẩn được cảm nhận trong Phòng thứ nhất, tức là bí ẩn về Brahma, được trao cho y và lúc bấy giờ, y có thể mở khóa các năng lượng ẩn giấu của chất liệu nguyên tử. Chìa khóa đối với cái bí mật về tính dục hay là về các cặp đối ứng, được trao vào tay của y, và lúc đó y có thể mở các mãnh lực ẩn giấu bên trong mọi hình hài. Chìa khóa đối với bí ẩn về sự hy sinh và đối với cái bí mật của các Đấng

Quán Sát Thinh Lặng (Silent Watchers) trong vũ trụ được tiết lộ cho y, và y học cách mở các năng lượng ẩn giấu của trạng thái ý chí. Tác nhân năng động (dynamo) của thái dương hệ được chỉ ra cho y, nếu điều đó có thể được diễn tả như thế, và các phức tạp của cơ cấu của nó được tiết lộ.

Sau đây là ba bí nhiệm căn bản của thái dương hệ:

1. *Bí nhiệm về điện khí*. Cái bí nhiệm của Brahma. Bí ẩn của trạng thái thứ ba (Ngôi Ba). Bí ẩn này tiềm tàng trong vầng thái dương vật chất.

2. *Bí nhiệm về tính phân cực* (polarity) hay là về xung lực giới tính vũ trụ (universal sex impulse). Bí ẩn của trạng thái thứ hai (Ngôi Hai). Nó tiềm tàng trong Tâm của Thái Dương, nghĩa là trong Mặt Trời nội tại (chưa biểu lộ).

3. *Bí nhiệm về chính Lửa*, hay là sức mạnh trung ương năng động của thái dương hệ. Bí ẩn của trạng thái thứ nhất (Ngôi Một). Nó tiềm tàng trong mặt trời tinh thần trung ương.

Chúng ta đã nói đến ba bí nhiệm này ở trên, chúng xuất hiện theo một ý nghĩa đặc biệt dưới thẩm quyền (jurisdiction)
873 của một số Đấng Cao Cả (great Lords or Existences) và các Ngài có liên quan nhiều với việc tiết lộ cái bí nhiệm cho các điểm đạo đồ được chuẩn bị, các vị này đến dưới ảnh hưởng của các Đấng Cao Cả trên trong các giai đoạn cuối của Thánh Đạo.

Bí nhiệm về điện khí có ba chìa khóa, mỗi chìa khóa được giữ trong tay của một trong các Hoạt Động Phật. Đặc quyền của các Ngài là đặc quyền kiểm soát các sức mạnh của điện của cõi trần, và quyền hạn của các Ngài là quyền điều khiển ba luồng chính của loại thần lực liên quan tới *bầu hành tinh hiện tại của chúng ta*. Ba dòng thần lực này có liên quan đến vật chất nguyên tử, nhờ nó mà mọi hình hài được kiến tạo. Liên quan đến dãy hành tinh chúng ta, có ba Thực Thể huyền

bí (mà ba Độc Giác Phật của chúng ta chỉ là các hình ảnh ở Địa Cầu của các Ngài), các Ngài thi hành một chức năng tương tự liên quan đến các mãnh lực điện của dãy. *Trong hành tinh hệ,* Hành Tinh Thượng Đế cũng có ba Đấng Cao Cả đang hợp tác, Các Ngài là tổng cộng (summation) của Trạng Thái thứ ba của Hành Tinh Thượng Đế, do đó các Đấng này thi hành công việc tương tự với công việc được thi hành bởi ba trạng thái của Brahma trong thái dương hệ. Cái huyền bí của loại điện khí tam phân này phần lớn có liên quan với các Thần Tạo Tác cấp thấp, với các linh khí tinh hoa chất trong một trạng thái đặc biệt, - cái thấp nhất và sâu xa nhất cho con người để hiểu khi nó liên quan tới cái bí ẩn của những gì vốn "đứng bên dưới" ("substand") hay "đứng đàng sau" ("stands back") của tất cả những gì đang biểu lộ. Theo một ý nghĩa phụ, nó liên quan đến các lực ở trong chất dĩ thái vốn là các lực mang lại năng lượng và tạo ra các hoạt động của mọi nguyên tử. Một loại khác liên quan đến hiện tượng điện được thể hiện trong ánh sáng mà con người khiển dụng được ít nhiều, trong các hiện tượng như là bão tố và biểu lộ của tia chớp, với bắc cực quang (aurora borealis), và trong việc tạo ra động đất và mọi hoạt động hỏa sơn. Tất cả các biểu lộ này đều dựa trên hoạt động điện thuộc loại nào đó và có liên quan với "linh hồn các vật" hay là liên quan với tinh hoa của vật chất. Cổ Luận (old Commentary) ghi:

874 "Áo khoác của Thượng Đế được vén sang một bên bằng năng lượng của các hoạt động của Ngài, và Con Người thực sự lộ ra, tuy vậy vẫn ẩn giấu, cho kẻ nào biết được cái bí ẩn của một người khi nó hiện hữu trong sự tự nhận thức của chính mình".

Bí ẩn của điện khí liên quan đến "lớp áo" ("garment") của Thượng Đế, y như bí mật của tính phân cực liên quan đến "sắc tướng" ("form") của Ngài.

Trong bí ẩn về tính phân cực (polarity, đối cực), chúng ta có ba loại lực khác nhau đang biểu lộ và như vậy điều hiển nhiên là hai bí ẩn liên quan đến sáu loại lực. Ba loại lực này được các Buddhas of Love vận dụng. Nhờ sự hy sinh của các Ngài, Chính Các Ngài có liên quan với vấn đề phái tính, hay là "tiếp cận từ lực" ("magnetic approach") trên mọi cõi. Đức Phật mà chúng ta nói đến và Đấng tiếp xúc với tín đồ của Ngài vào kỳ trăng tròn của Lễ Wesak, là một trong ba Đấng có liên quan với *bầu hành tinh chúng ta*, đã thay thế cho Đấng Cao Cả đã chuyển qua công việc cao hơn liên quan với *dãy hành tinh*, vì cùng đẳng cấp thuộc Thánh Đoàn được nhìn thấy như trong mối liên hệ với các Buddhas of Action. Một nhóm có thể được xem như là các Thợ Mộc thiêng liêng (divine Carpenters) của hành tinh hệ, nhóm khác là các Thợ Lắp Ráp thiêng liêng (divine Assemblers) của các phần của hành tinh hệ và Các Đấng mà qua ảnh hưởng từ lực mà các Ngài vận dụng, các Ngài kết hợp lại các thiên sai vạn biệt (diversities) và xây đắp chúng thành hình hài.

Ý tưởng hiện nay về Sex phải được chuyển hóa và nâng từ hàm ý thấp kém hiện nay lên ý nghĩa thực sự của nó. Sex – trong ba cõi thấp – có liên quan đến công việc của các Lunar Pitris và Solar Lords. Theo thực chất, nó mang ý nghĩa công việc kiến tạo hình hài bằng vật chất, và việc đem sức mạnh của nó bằng trạng thái tâm linh. Nó hàm ý nâng cao khía cạnh vật chất qua ảnh hưởng của Tinh Thần khi cả hai cùng thực hiện nhiệm vụ chính thức của chúng trong sự hợp tác và như vậy – bằng sự hợp nhất hỗ tương và hòa hợp của chúng – tạo ra Con trong mọi vinh quang của Ngài. Phương pháp

diễn dịch này cũng đúng đối với mọi Đấng Cao Cả đang biểu lộ trên bất cứ cõi nào thuộc thái dương hệ hoặc vũ trụ. Một vài yếu tố đi vào trong ý tưởng về sex (phái tính, tính dục) có thể được liệt kê như sau:

a/ Thu hút lẫn nhau (mutual attraction),

b/ Sự thích hợp bổ sung (complementary suitability),

c/ Kêu gọi của bản năng (instinctual appeal),

d/ Tiếp cận và hợp tác được nhận thức,

e/ Hợp nhất (union),

f/ Giai đoạn kế tiếp là sự quan trọng tạm thời của trạng thái vật chất, trạng thái Mẹ, trạng thái âm,

g/ Sự triệt thoái vào nơi ẩn dật tạm thời của Cha,

h/ Công việc sáng tạo ra Con,

i/ Tiến hóa và tăng trưởng của Con, cả về vật chất lẫn trong tâm thức,

j. Sự giải thoát của con ra khỏi Mẹ, hay là sự giải phóng của linh hồn lúc trưởng thành ra khỏi vật chất,

k/ Con nhận ra Cha và trở về với Cha đó.

Kết quả cuối cùng của tất cả các giai đoạn kế tiếp này là cả ba trạng thái đều hoàn thành các chức năng của chúng (thiên chức của chúng) trên cõi trần và cả ba đều biểu lộ vài loại năng lượng.

Trạng thái Cha biểu lộ trong việc đưa ra xung lực ban đầu hay là biểu lộ điện dương vốn là mầm của Con được tạo ra, và Sự Sống của Cha được biểu hiện trong Con. Ý nghĩa huyền linh của các lời của Đức Christ khi đáp lại tiếng kêu: "Lạy Chúa, xin chỉ Cha cho chúng con" ("Lords, show us the Father") ít được hiểu rõ. "Ai đã thấy Ta tức là đã thấy Cha, vì Ta và Cha Ta là Một", Ngài nói. (Thánh kinh Tân Ước, John, XIV, 8).

Mẹ, hay là trạng thái âm, xây dựng và nuôi dưỡng, che chở và chăm sóc Con, từ đầu đến cuối trước khi sinh và các giai đoạn ấu thơ, và đứng chung quanh Con trong các giai đoạn sau, ban phát năng lượng của chính cơ thể bà và hoạt động trong việc phục vụ cho nhu cầu Ngài.

876 Con, năng lượng phối hợp của Cha và của Mẹ, biểu hiện cho cả hai loại và tất cả mọi lưỡng nguyên, tạo ra các phẩm đức, nhưng có một tính chất tất cả đều riêng của chính Ngài, một tinh hoa vốn là bản chất đặc biệt của Ngài, và một năng lượng giúp cho Ngài làm tròn các mục tiêu và dự tính của Chính Ngài, mà sau rốt sẽ khiến cho Ngài lặp lại tiến trình tạo ra, -

1. Ý niệm; 2. Sáng tạo; 3. Phát triển có ý thức,

như Đấng Cha của Ngài đã làm.

Khi chúng ta đạt đến cái bí ẩn về Lửa, chúng ta liên hệ với loại năng lượng huyền bí ngoài thái dương hệ, vốn là nền tảng của cả hai hoạt động của Mẹ và Sự Sống của Con. Con trong chính hành vi "trở nên chồng của Mẹ của Ngài", theo cách nói của các Thánh Thư cổ. Đây chỉ là một cách diễn đạt khó hiểu, trừ phi được diễn giải bằng các thuật ngữ chỉ sự kết hợp của năng lượng. Chỉ khi Con đã đến tuổi trưởng thành và biết chính Ngài về bản thể cũng giống như là Cha, thì lúc đó Ngài mới có thể hoàn thành một cách hữu thức nhiệm vụ của Cha Ngài, rồi tạo ra và duy trì những gì cần thiết cho việc giữ vững (sustaining) thế hệ vũ trụ.

Điện của vật chất, điện của hình hài và điện của chính Sự Sống phải pha trộn và đáp ứng trước khi Chân Nhân (dù là Thượng Đế, hoặc con người) hiểu được chính mình như là tác nhân sáng tạo. Ở giai đoạn này, con người biết phần nào về điện của vật chất, và đang tiến tới tin tưởng về điện của hình hài (mặc dù cho đến nay con người gọi điện đó là từ lực –

magnetism) nhưng mãi đến giờ y không biết gì về thực tại của điện trong chính sự sống. Chỉ khi "bảo ngọc trong hoa sen" sắp sửa được tiết lộ, tức là vòng cánh hoa thứ ba sắp khai mở, thì điểm đạo đồ mới bắt đầu có được nhận thức về ý nghĩa thực sự của từ ngữ "sự sống" hay là tinh thần. Tâm thức phải được khơi hoạt đầy đủ trước khi con người có thể mãi mãi hiểu được một cái gì đó mang năng lượng vĩ đại mà các loại năng lượng khác chỉ là các biểu hiện của nó.

Chỉ có hai điểm nữa cần được xem xét liên quan đến các cánh hoa và điểm đạo.

Thứ nhất, nên ghi nhận rằng các từ "tri thức, bác ái và hy sinh" mang nhiều ý nghĩa huyền linh hơn là ý nghĩa bề ngoài của các thuật ngữ đó. Mỗi vòng cánh hoa thay thế cho một trong ba ý tưởng này, và mỗi vòng lại biểu hiện cho ba trạng thái hiện tồn này ở một mức độ lớn hoặc nhỏ hơn. Ba ý niệm này là các cách diễn đạt của ba tính chất lớn mà (theo quan điểm của Quá Khứ, Hiện Tại và Tương Lai) biểu thị cho các bản chất của mọi thực thể biểu lộ - Gods, con người và devas. Theo quan điểm của yếu tố chính yếu trong biểu lộ, con người, cần nên nhận thức rằng *tri thức (knowledge)* có sẵn trong thái dương hệ trước, và là năng lực mà con người phải có cho chính mình. Chính nơi đó có sẵn cho việc sử dụng của y. Đó là năng lượng ẩn giấu của Hành Tinh Thượng Đế mà con người phải học cách tập trung qua bộ óc phàm trần của mình, và nhờ thế mới áp dụng được.

Bác ái là năng lực có sẵn trong hiện tại. Đó là năng lượng ẩn giấu của Hành Tinh Thượng Đế mà y phải vận dụng và tập trung trong bí huyệt tim của y và nhờ thế ứng dụng được.

Hy sinh là năng lực sẽ thuộc về con người trong tương lai, mà y sẽ sáng suốt tập trung qua bí huyệt cao nhất ở đầu và nhờ thế mới ứng dụng được. Nó tùy thuộc vào sự phát triển

tâm thức của y và do đó tùy thuộc vào nhận thức của con người về mục đích huyền bí của nhóm y và của các sự sống hành tinh. Vì nó dính líu đến cái được gọi là "một tác động thái dương và thái âm của sự từ bỏ", do đó, nó bao hàm một nhận thức đúng về năng lượng thái dương và thái âm, và việc đưa cả hai nhóm này vào một giai đoạn hoạt động hợp tác. Do đó, nó liên quan đến bản chất của Bảo Ngọc trong liên hoa, và chỉ khi nào ba cánh hoa hy sinh trong ba tầng được khai mở, thì loại năng lượng đặc biệt này mới được phóng thích. Các Lunar Lords thuộc ba thể đã được kiểm soát và rung động của chúng được tổng hợp, sao cho tác động hy sinh vĩ đại thấy chúng sẵn sàng cho diễn tiến từ bỏ cuối cùng. Trong ba nhóm chính của các Ngài, các Solar Lords cũng sẵn sàng cho sự hy sinh cuối cùng, hy sinh này có liên quan đến "sự rạn nứt giữa mặt trời và mặt trăng" như nó được gọi. Việc này tạo ra kết quả trong việc bẻ gãy liên kết từ điện giữa con người đích thực với chất liệu bén nhạy về rung động mà ba thể trên thế gian của con người được tạo thành từ đó. Nhu cầu cho sự luân hồi không còn được cảm nhận nữa, các chuỗi karma bị đứt đoạn, và con người được giải thoát. "Các Lunar Lords quay trở lại vị trí của chính các Ngài", hay là như Đức Christ diễn tả điều đó – "Satan bị xiềng cho đến ngàn năm" (Thánh Kinh Tân Ước, Khải Huyền XX, 2), điều này chỉ có nghĩa là thời kỳ thái bình pralaya là định mệnh của các thực thể này cho đến kỳ khai nguyên trở lại.

Sự hy sinh cuối cùng cũng bao gồm sự biến mất của tam giác thấp, hay là sự chia tách mối liên hệ giữa ba nguyên tử thường tồn trong phần thấp của thể nguyên nhân hay là hoa sen Chân Ngã và đơn vị trung ương của năng lượng. Năng lượng của các nguyên tử này được phóng thích qua sức nóng mãnh liệt được tạo ra bởi sự hợp nhất của ba lửa và được tái

thu hút vào kho chứa chung trong không gian liên hành tinh. Tam giác lửa bị mất tăm trong ngọn lửa chung, và các bản thể thiên thần vốn tạm thời tạo ra nó, ngưng lại hoạt động của họ.

Lại nữa, các Solar Angels hoàn thành sự hy sinh lúc đầu của các Ngài bằng một hy sinh cuối cùng, và hiến dâng chính họ trên bàn thờ lửa. Thể nguyên nhân hoàn toàn bị hủy diệt. Bốn nhóm Solar Pitris cấp thấp quay về tâm của mặt trời bên trong, tức là vào trung tâm trong cùng của thái dương hệ, từ nơi mà họ xuất phát, trong khi ba nhóm cao cấp được thúc đẩy (bởi lực và năng lượng phát sinh trong lò lửa và ngọn lửa, và qua sự kích thích được tạo ra bằng sự cháy bừng của bảo ngọc nằm giữa) thẳng đến mặt trời tinh thần trung tâm, chịu đựng nơi đó cho đến một thiên kiếp (kalpa) khác kêu gọi các Ngài hy sinh chính Các Ngài, lần này với cương vị các
879 Hành Tinh Thượng Đế. Đạo sinh nên nhớ rằng khi nghĩ đến các Pitris, bao giờ y cũng phải nghĩ đến các thuật ngữ về nhóm. Các Pitris vốn tạo thành thể Chân Ngã của con người lại không – một mình và biệt lập – tạo thành các Hành Tinh Thượng Đế. Bốn mươi chín nhóm lửa thái dương có liên hệ trong công việc vĩ đại này là các nhóm lửa đã nói đến và chúng trở thành 49 Hành Tinh Thượng Đế có liên hệ với bảy thái dương hệ. Nơi chúng có ẩn giấu cái huyền bí của 3 vốn trở thành 16 – được nối liền hoặc được tổng hợp bởi 17 – một tương ứng trên các mức độ vũ trụ của 7 với cõi thứ 8 (eighth sphere). Thực ra, điều này vẫn là một bí ẩn không thể giải được đối với con người hiện nay.

Bốn nhóm vốn tạo ra con đường của chúng đi tới Tâm (Heart) của thái dương hệ sẽ tái xuất hiện dưới hình thức 4 Hành Tinh Thượng Đế các Ngài là 28 và thế là các Ngài tạo ra

sự khả hữu của mười với sự hoàn hảo trong một loạt thái dương hệ biểu lộ khác.

Bảy loại năng lượng của thái dương tìm được "con đường trở về" cội nguồn xuất phát từ trung tâm của chúng; bằng sự phá vỡ mối liên kết với các Lunar Lords (về mặt nội môn, các vị này được nói đến như "đã chết hay đang hấp hối trên bãi chiến trường"), sự đại hy sinh được hoàn tất, và họ được tự do trở về trong chiến thắng.

Ý nghĩa huyền linh của các lời này có liên quan với năng lượng đứng đàng sau và đang tác động qua mọi sắc tướng (appearance) có thể được diễn tả như sau:

Tri thức (Knowledge) ([1]) là việc nhận thức đúng về các định luật năng lượng, định luật bảo toàn thần lực, về các cội nguồn

---

[1] 1. Có 7 nhánh tri thức được nhắc đến trong kinh Puranas. GLBN I, 192.

2. Gnosis, tức Tri Thức còn ẩn giấu (hidden knowledge), là Principle thứ bảy, sáu trường phái Triết Lý Ấn Độ là sáu principles. GLBN I, 299.

Sáu trường phái này là :

a/ Trường phái Lý Luận (Logic) … Bằng chứng của nhận thức đúng.

b/ Trường phái nguyên tử (atomic school) … Hệ thống của các đặc thù. Các yếu tố. Thuật luyện đan và hóa học.

c/ Trường phái Số Luận (Sankhya) … Hệ thống các số. Trường phái vật chất. Lý thuyết về bảy trạng thái vật chất hay prakriti.

d/ Trường phái Yoga … Hợp nhất. Qui luật sống hằng ngày. Thuyết thần bí.

e/ Trường phái Tôn giáo nghi lễ … Nghi thức Thờ Devas hay Gods.

f/ Trường phái Vedanta … Có liên quan tới phi-nhị-nguyên. Bàn đến liên hệ của Atman trong con người với Logos.

3. Có 4 nhánh tri thức mà H.P.B. đặc biệt nhắc đến. GLBN I, 192.

4 nhánh này có lẽ là các nhánh mà có lẽ con người đã bàn đến nhiều nhất trong cuộc tuần hoàn thứ tư và dãy thứ tư này. So GLBN I, 70, 95.

Tứ Diệu Đế. 4 kinh Vedas. 4 Phúc Âm. 4 chuẩn nhận căn bản. 4 yếu tố sẵn sàng. 4 cấp bậc Điểm Đạo.

a/ *Yajna Vidya*. Cách cử hành nghi thức tôn giáo để tạo ra một số kết

(Minh Triết nghi lễ) quả. Nghi lễ phép thuật. Nó có liên quan với Âm Thanh, do đó liên quan với Akasha hay là dĩ thái của không gian. "Yajna" là Thượng Đế vô hình (invisible Deity), Đấng tràn ngập khắp không gian.

Có lẽ minh triết này liên quan đến cõi trần chăng ?

b/ *Mahavidya* … (Đại minh triết pháp thuật) Tri thức vĩ đại về pháp thuật. Nó thoái hóa thành việc thờ cúng của Tantrika. Liên quan với trạng thái nữ, hay trạng thái vật chất (mẹ). Nền tảng của hắc thuật. Mahayoga chân chính có liên quan với sắc tướng (Ngôi Hai), cũng như thích ứng với Tinh Thần và nhu cầu của nó.

Có lẽ minh triết này liên quan đến cõi cảm dục chăng ?

c/ Guyha vidya …(Minh triết thần chú) Khoa học về các thần chú. Tri thức bí mật về các thần chú huyền bí. Sức mạnh huyền linh của âm thanh, của Linh Từ.

Có lẽ minh triết này liên quan với cõi trí chăng ?

d/ *Atma vidya*… Minh triết tinh thần đích thực.

4. Tri thức về chân lý là một sự thừa kế chung. GLBN II, 47, 3.

5. Tri thức là một vấn đề tương đối và thay đổi tùy theo trình độ đạt được.

a/ Các phạm vi tri thức thêm nữa mở ra trước một Hành Tinh Thượng Đế. GLBN II, 740.

b/ Bốn chân lý có thể được đạt tới bởi con người không được sự trợ giúp nào. GLBN III, 420.

6. Sau cùng, Tri Thức là một vũ khí nguy hiểm :

Điều này do bởi : sự ích kỷ cá nhân.

Nó chỉ an toàn khi :

a/ Con người không còn lẩn trốn nó, xác thân, linh hồn và tinh thần. GLBN III, 62.

b/ Con người có một niềm tin kiên định vào thiên tính riêng của mình. GLBN III, 62.

c/ Con người nhận biết Nguyên Khí Bất Tử của chính mình.

d/ Con người biết chính mình. GLBN III, 435, 436.

e/ Mọi đức hạnh đều được thực hành. GLBN III, 262.

f/ Con người có được kinh nghiệm. GLBN III, 481

880 của năng lượng, về các tính chất của nó, các kiểu mẫu và các rung động của nó. Nó bao hàm một hiểu biết về:

a/ Các rung động nòng cốt khác nhau.

b/ Các bí huyệt nhờ đó thần lực nhập vào.

c/ Các vận hà mà nó lưu thông theo đó.

881 d/ Các tam giác và các dạng hình học khác mà nó tạo ra trong khi tiến hóa.

e/ Các chu kỳ và sự lên xuống của năng lượng liên quan với kiểu mẫu biểu lộ của hành tinh, bao gồm tất cả các giới trong thiên nhiên.

f/ Ý nghĩa thực sự của các trạng thái thần lực này mà chúng ta gọi là "các chu kỳ pralaya" và các trạng thái mà chúng ta gọi là "các chu kỳ biểu lộ". Nó cũng bao hàm một nhận thức đúng đối với các định luật về che khuất (laws of obscuration, định luật về thiên thực).

Mọi điều này, con người học được trong các Phòng khác nhau qua kinh nghiệm thực tiễn, liên quan với vui thích và khổ đau; trong các cuộc điểm đạo cuối cùng, các điều này mang lại cho y một nhận thức không những về sự tồn tại của các lực này, mà còn về cách làm sao để vận dụng và sử dụng được chúng. Đây là tri thức: điều khiển đúng các luồng thần lực, trước tiên trong ba cõi thấp của nỗ lực con người, kế đó, trong thái dương hệ.

Bác ái là nắm bắt đúng về các công dụng và mục tiêu của hình hài và về các năng lượng có liên quan đến việc kiến tạo-hình hài, sử dụng hình hài và sự tan rã cuối cùng của hình hài được thay thế. Nó bao hàm một nhận thức về các Định

---

g/ Con người nhận ra tri thức là kết quả của chỉ một mình Tinh Thần. GLBN III, 453.

h/ Tri thức có được qua vùng của thượng trí. GLBN III, 453.

Luật Hút và Đẩy, về sự tương tác từ lực giữa mọi hình hài, lớn và nhỏ, về các liên hệ tập thể, về năng lực khích động sự sống hợp nhất, và năng lực thu hút của đơn vị này lên đơn vị khác, dù đó là nguyên tử, con người hoặc thái dương hệ. Nó bao hàm một sự hiểu biết về mọi hình tướng, các mục tiêu của hình tướng và các mối liên hệ của hình tướng; nó liên quan với các tiến trình kiến tạo trong chính con người và trong thái dương hệ; và nó tất yếu đưa đến sự phát triển của các quyền năng này bên trong con người vốn sẽ làm cho con người trở thành một Nhà Kiến Tạo hữu thức, một Solar Pitri của một chu kỳ sắp tới. Đây là một trong các thiên khải lớn vào lúc điểm đạo: sự phát hiện đối với điểm đạo đồ của trung tâm vũ trụ đặc biệt, từ đó phát ra loại thần lực hoặc năng lượng mà y, tức điểm đạo đồ, sẽ có liên hệ đến, khi vào đúng lúc y trở thành một Solar Pitri, hay manasaputra thiêng liêng đối với nhân loại vị lai. Vì vậy, y phải có, không những tri thức, mà còn năng lượng bác ái cũng giúp y hoàn thành chức năng liên kết ba thể cao với bốn thể thấp của một nhân loại tương lai ở một chu kỳ xa xăm nào đó, nhờ thế giúp cho sự biệt ngã hóa của họ nhờ *sự hy sinh của nguyên khí giữa của chính y một cách hoàn toàn hữu thức.*

Lòng hy sinh thậm chí bao hàm nhiều hơn là những gì đã được nêu ra. Nó liên quan chặt chẽ tới các yếu tố sau:

a/ Tri thức về các thiên-ý và các thiên-định (intentions) của Hành Tinh Thượng Đế,

b/ Nhận thức về kiểu năng lượng riêng biệt và đặc thù và về tính chất của Đấng Chủ Quản Cung (Ray Lord) của chính y.

c/ Hiểu được các nhóm sự sống khác nhau, các nhóm này tham dự vào cuộc tiến hóa hành tinh và vào biểu lộ của thái dương hệ.

d/ Một khai mở về một vài kế hoạch hoạt động vũ trụ, trong đó Hành Tinh Thượng Đế chúng ta đang hoạt động với tư cách một cộng tác viên sáng suốt. Như thế được đưa vào trong yếu tố của thần lực ngoài thái dương hệ.

Khi mọi yếu tố này và yếu tố nọ được xem xét, hiển nhiên là năng lượng được phóng thích trong sự hy sinh cho các thiên cơ và thiên định nói trên cần một lĩnh vực hiểu biết minh triết rộng đến nỗi một người bình thường không khi nào có thể nhận thức được. Nó liên quan đến các thiên ý và thiên cơ của các Đấng Silent Watchers trên ba cảnh giới – năm và bảy; nó liên quan đến mãnh lực năng động của Đại Thiên Thần Hủy Diệt (great Destroying Angels) trên tất cả các cảnh giới (planes), các thần mà sau rốt – nhờ vận dụng ba hình thức năng lượng – sẽ đưa tới một kết thúc tất cả những gì hiện hữu. Các thiên thần này là một nhóm huyền bí gồm các Đấng Cao Cả thuộc vũ trụ lực (fohatic Lives), Các Ngài gióng
883 lên tiếng kèn hủy diệt, và bằng những nốt được ngân lên, sẽ tạo ra sự phá vỡ/sụp đổ (shattering) vốn dĩ sẽ phóng thích ra năng lượng kết nối các hình hài.

Điểm thứ hai được đưa ra rất vắn tắt. Nó liên quan với vòng cánh hoa trong cùng, hay cái tạo nên ba cánh hoa, hay là ba dòng năng lượng đang xoay tít này, chúng lập tức bao quanh "bảo ngọc trong hoa sen". Mỗi một trong ba cánh hoa này có liên quan với một trong ba vòng và được cấu tạo như mỗi một trong ba vòng được khai mở. Do đó, chúng hợp thành một tổng hợp của tri thức, bác ái và hy sinh, và được liên kết chặt chẽ nhờ loại thần lực đang tuôn đổ qua chúng với một trong ba trung tâm lực cao của Hành Tinh Thượng Đế thuộc một cung đặc biệt của con người. Đơn vị trung ương với thần lực tam phân này được nói đến theo một cách đặc biệt vào lúc điểm đạo.

Ở các cuộc điểm đạo một, hai và ba, một trong ba cánh hoa mở ra, để hiển lộ ra dễ dàng hơn bao giờ điểm chứa điện trung ương. Vào Cuộc Điểm Đạo bốn, bảo ngọc (hoàn toàn hiển lộ) qua ánh sáng chói của nó, nhiệt tỏa ra mãnh liệt của nó, và dòng thần lực lưu xuất mãnh liệt của nó, tạo ra sự tan rã của hình hài chung quanh, sự tan vỡ của thể nguyên nhân, sự hủy diệt Thánh Điện Solomon và sự tan rã của hoa sen. Công việc của Đấng Điểm Đạo về việc này rất là lý thú. Nhờ Điểm Đạo Trượng và một vài Quyền Lực Từ, mang lại các kết quả có một bản chất phối kết, chuyển hóa và giải thoát.

Do tác động của Thần Trượng (Rod) khi được vận dụng ở hai Cuộc Điểm Đạo đầu, hai vòng cánh hoa ngoài khai mở, năng lượng của hai vòng này được giải phóng và hai tập hợp thần lực như được biểu hiện trong sáu cánh hoa được phối kết và trở nên ảnh hưởng lẫn nhau. Giai đoạn hiệu chỉnh cánh hoa này nối tiếp vào giai đoạn mà trước kia được gọi là "khai mở", và có liên quan với tác động đồng thời của hai tầng cánh hoa. Sự tương tác giữa hai vòng được hoàn tất và
884 sự luân lưu của các luồng thần lực được thành toàn. Tùy theo cung chính hoặc cung phụ của con người, mà Thần Trượng được áp sát vào những gì có thể được gọi là cánh hoa "chủ chốt". Dĩ nhiên điều này khác nhau tùy theo thành phần thần lực có liên quan đến. Thật là lý thú mà ghi nhận ở đây rằng, khi chất liệu của cánh hoa là thần chất (deva substance) và khi năng lượng của các cánh hoa là năng lượng của một số manasadevas (một trong ba cấp đẳng cao của các Agnishvattas) thì điểm đạo đồ được che chở (overshadowed, từ ngữ này không hoàn toàn thỏa đáng khi giải thích về mẫu thiên thần mà việc phụng sự ở đây là bắt buộc, nhưng nó hẳn là đủ) bởi một đại thiên thần, thần này tiêu biểu cho sự cân bằng của rung động cụ thể vốn được mang lại bằng các nỗ

lực của điểm đạo đồ, được trợ giúp bằng các vị adepts giới thiệu y, và mỗi adept tiêu biểu cho một trong hai đối cực về lực. Việc này được làm ổn định tạm thời bởi Đấng Điểm Đạo. Ba yếu tố này

1. Deva tiêu biểu,
2. Hai vị adepts,
3. Đấng Điểm Đạo,

trong giây phút ngắn ngủi, tạo thành tam giác lực với điểm đạo đồ ở trung tâm. Thần lực khủng khiếp luân lưu qua họ, "lửa từ Thiên Đường", vốn được đưa xuống từ Ba Thể Cao, qua trung gian của Thần Trượng tích điện.

Việc áp sát lực ngoài Chân Ngã này trong chính nó có bản chất tam phân được tượng trưng bằng ba trung gian che chở và bản chất tam phân của chính Thần Trượng. Theo một ý nghĩa ban đầu, nó phát ra từ Hành Tinh Thượng Đế thuộc cung của một người, và tiếp tục từ một trong các trung tâm hành tinh vốn tương ứng với hoặc là bí huyệt đầu, tim hoặc bí huyệt cổ họng trong một con người. Năng lượng này được áp sát vào tầng cánh hoa tương ứng và vào cánh hoa tương ứng trong một tầng tùy theo cuộc điểm đạo được chọn, và tùy theo cung nguyên thủy và cung phụ. Một liên hệ chặt chẽ có thể được vạch ra ở đây giữa các hoa với các trung tâm lực hay là phân cảnh dĩ thái của cõi trần và như vậy nó có thể
885 được nhìn thấy làm sao (khi công việc cần được làm) có thể có một sự truyền chuyển trực tiếp của lực từ các cõi cao đến cõi thấp theo trật tự sau :

a/ Từ trung tâm lực của Thượng Đế, tức là Hành Tinh Thượng Đế, đến Monad trên cõi riêng của nó.

b/ Từ Chân Thần đó đến một trong ba tầng cánh hoa tùy theo trạng thái hoặc cung liên hệ.

c/ Từ tầng cánh hoa, xét dưới hình thức một đơn vị, đến một trong các cánh hoa trong vòng tròn, tùy theo tính chất và loại thần lực, sử dụng cánh hoa như một môi giới truyền chuyển.

d/ Từ cánh hoa đặc biệt mà thần lực được tạm thời tập trung trong đó đến một trong các vi tử thường tồn, lại cũng tùy theo cung và loại thần lực.

e/ Từ vi tử thường tồn xuyên qua tam giác vi tử, và trung tâm lực hạ trí, trung tâm lực cảm dục, đến một trong ba trung tâm lực cao trong thể dĩ thái có liên hệ đặc biệt.

f/ Từ trung tâm lực dĩ thái đến bộ óc xác thân.

Nơi đây, chúng ta đã đưa ra rất vắn tắt tiến trình truyền lực từ Monad đến con người trên cõi trần, và vì vậy điều sẽ rõ rệt là tại sao tầm quan trọng lại được trước sau như một đặt vào sự thiết yếu là tinh khiết về xác thân (trong tất cả ba thể) và dựa vào sự chỉnh hợp của các hạ thể này sao cho luồng thần lực có thể không bị cản trở. Các hiệu quả của dòng thần lực đi xuống này có thể được nhìn theo hai mặt, nghĩa là, theo ý nghĩa vật chất và theo ý nghĩa tâm linh.

Hiệu quả vật chất, hay là kết quả của việc kích thích này trên hình hài và dựa vào các nguyên tử trong hình hài, là để làm cho chúng trở nên phóng xạ, tức là để phóng thích năng lượng của vật chất. Đây là việc giải thoát của năng lượng bị giam nhốt bên trong hình hài, và liên quan đến trạng thái
886 Brahma, và sự tiến hóa của chính vật chất. Nó có ảnh hưởng đến các nguyệt thể (lunar bodies) và do đó có liên quan đến các Lunar Lords hay Pitris, gây nên sự suy yếu về ảnh hưởng của các thần này đối với các thần kiến tạo cấp thấp, đưa các tiểu thần này ngày càng ở dưới các luồng thần lực từ các Solar Angels, và dẫn đến một tình thế mà sau rốt sẽ tạo kết quả trong việc quay lại của các Lunar Pitris thuộc mọi đẳng

cấp vào trung tâm điểm dành cho chất lực (force substance). Theo *ý nghĩa tâm linh* (psychic sense), kết quả của dòng chảy xuống (downflow, dòng giáng lưu) là một kích thích của tâm thức, và phần thu được (nhờ sự kích thích đó) của các năng lực tâm thông nằm tiềm tàng trong con người. Ba trung tâm lực cao trong xác thân con người, tức tuyến tùng quả, tuyến yên và trung tâm lực hành tủy đều bị ảnh hưởng, con người trở nên hiểu biết bằng tâm linh trong bộ óc xác thân về các ảnh hưởng, các biến cố và các quyền năng cao siêu. Tùy theo cung liên hệ, trung tâm lực cũng chịu ảnh hưởng. Thần lực của các Lunar Lords, vốn đã nối tiếp trong việc giữ cho cả ba cơ quan này được yên tĩnh, được thay thế và các Solar Angels tuôn đổ vào năng lượng của các Ngài.

Tất cả mọi việc này lại có liên quan chặt chẽ với năng lượng tam phân của thể xác và tạo ra các hiệu quả bên trong cột sống mà luồng hỏa xà ở đáy xương sống đi lên, khiến cho nó leo lên theo ba vận hà ở cột sống, lần nữa tùy theo cung và trạng thái có liên quan. Nhiều điều nữa liên quan đến việc này không thể nói ra ở đây vì các nguy hiểm của việc hiểu biết sớm theo đường lối này vốn lớn hơn là cái nguy hiểm vì không biết. Chỉ cần chỉ ra rằng các luồng hỏa ở các bí huyệt thấp – các bí huyệt dưới cách mô – vào lúc điểm đạo 2, thường đi lên bí huyệt giữa hai xương bã vai; ở cuộc điểm đạo 2, chúng đi lên tận đầu, và tất cả các luồng hỏa của thân trên lúc đó đều linh hoạt. Tất cả những gì cần làm lúc đó là tập trung chúng lại, để tạo ra sự tương tác hình học cần có giữa bảy bí huyệt đầu, và kế đó tập trung tất cả chúng lại trước khi có sự giải thoát cuối cùng trong trung tâm lực cao nhất so với tất cả.

887 **4. *Các hỏa tinh linh, tức tiểu thần kiến tạo*.**

a/ Mở đầu

Giờ đây, trong việc nghiên cứu của chúng ta về các Thần Kiến Tạo, lớn lẫn nhỏ, của thái dương hệ, điều hiển nhiên là từ trước đến giờ chúng ta đã gần như hạn chế chính chúng ta vào những người vốn là các nhân sự hoạt động trong ba cõi nỗ lực của nhân loại. Chúng ta đã bàn vắn tắt về các Thần Tạo Tác trên cung tiến hóa giáng hạ, các thực thể vĩ đại, các vị đã vượt qua giới nhân loại, và do đó đã để lại giai đoạn đàng sau họ trong các chu kỳ trước, hoặc vào lúc này đang là các "trợ thủ thái dương" ("solar agents") của biểu lộ nhân loại. Tất cả các hình thức sự sống thiêng liêng này - ở vị trí riêng của chúng – tiêu biểu cho các trạng thái của *thần lực tích cực*. Giờ đây, chúng ta tiến đến xem xét các thần tạo tác hạ đẳng trong ba cõi thấp, tức các thần tiêu biểu cho trạng thái âm (tiêu cực) của thần lực, vốn đang ở trên cung tiến hóa giáng hạ, do đó các thần này là các tác nhân thu nhận năng lượng và các ảnh hưởng. Các thần này được hoạch định bởi năng lượng, và qua hoạt động của các Thần Tạo Tác cấp cao, được thúc đẩy vào các hướng khác nhau trong không gian, được kiến tạo thành các hình hài khác nhau. Như được biết rõ, năng lượng tác động vào các thần này phát ra từ Ngôi Hai, và trong toàn thể của chúng, chúng hợp thành Mẹ vĩ đại (great Mother).

Tôi muốn nhắc nhở mọi đạo sinh chú ý đến sự kiện là các thần tạo tác cấp thấp này, theo nghĩa đen là một "bể lửa" mà dựa vào đó luồng đại khí vận (great breath), hay là AUM, phát huy tác dụng. Mỗi tia lửa, hay là nguyên tử (qua tác động của Linh Ngôn), trở nên linh hoạt với sự sống mới, và được thấm nhuần bằng một loại năng lượng khác hẳn. Trong sự hợp nhất của sự sống của chính chất liệu nguyên tử với những gì khiến cho các nguyên tử kết hợp lại và tạo thành các hiện thể thuộc loại này hoặc loại khác, có thể được thấy

biểu hiện ra "Con của Thượng Đế". Nơi đây có ẩn tàng lưỡng nguyên chủ yếu của mọi biểu lộ; lưỡng nguyên này sau đó được bổ sung bằng sự sống của Đấng Duy Nhất (One) chính Ngài phát ra Linh Ngôn. Thế là cuộc lâm phàm vũ trụ đã xảy
888 ra với ba yếu tố tiến nhập vào. Điều này được bàn đến đầy đủ trong các trang sau.

Nhiều điều cần được nói đến sẽ có bản chất biểu liệt kê, và cách duy nhất mà các đạo sinh có thể kiểm soát sự chính xác gần đúng của những gì được truyền đạt sẽ là một sự suy tưởng thận trọng về :

a/ Định Luật về các Tương Ứng.

b/ Các xác suất có thể hiểu được.

c/ Các chỉ dẫn trong văn liệu huyền linh học về một bản chất dùng để xác minh (corroborative nature).

Đạo sinh nên nhớ rằng chúng ta đang bàn về vật chất tiến hóa giáng hạ, hay là vật chất nguyên tử. Vật chất nguyên tử này là vật chất *đang sống* (*living* substance), mỗi nguyên tử vốn là một sự sống tí hon đang đập nhịp theo sức sống của Thượng Đế Ngôi Ba. Vốn là năng lượng âm, các sự sống này đáp ứng với đối cực (polar opposite) của chúng, và có thể (theo Định Luật Hút và Đẩy) được kiến tạo thành hình hài vốn là biểu lộ của Ngôi Hai. Sau rốt, đến phiên chính các hình hài trở thành và đáp ứng với một loại thần lực tĩnh lặng khác, trở thành các tác nhân lĩnh nhận sự sống của Thượng Đế Ngôi Một khi giới thứ tư hay là giới nhân loại được đạt đến.

Bộ Luận này tìm cách chứng minh rằng trong giới thứ tư, ba lửa đáp ứng:

a/ Lửa do ma sát, hay Trạng Thái âm của Brahma, tức Ngôi Ba.

b/ Lửa thái dương, hay Trạng Thái âm dương của Vishnu, Ngôi Hai.

c/ Lửa điện, hay Trạng Thái dương của Shiva, Ngôi Một.

Dù là hữu thức hay vô thức, trong ba cõi thấp, con người tóm tắt lại tiến trình của Thượng Đế và trở thành một kẻ sáng tạo tác động trong vật chất qua yếu tố năng lượng dương của con người. Y mong muốn, y suy tưởng, y nói năng, và kết quả là tạo ra các hình tư tưởng. Vật chất nguyên tử bị thu hút
889 vào kẻ phát ngôn từ /ý tưởng (enunciator). Các sự sống rất nhỏ cấu tạo bằng vật chất đó được thúc ép (do năng lượng của chủ thể suy tưởng) thành hình tướng, để rồi tự chúng linh hoạt, sống động và mạnh mẽ. Những gì mà con người tạo ra thì hoặc là một tạo vật có ích/tốt lành, hoặc là một tạo vật độc hại tùy theo ham muốn, động cơ hoặc mục tiêu nằm bên dưới.

Điều cốt yếu là chúng ta cố gắng thực hành những gì được đưa ra ở đây, vì vô ích cho người nào muốn nghiên cứu các nhóm thần tạo tác cấp thấp, chức năng và danh xưng các thần đó, nếu như con người không biết rằng nhiều thần trong số đó có một liên quan mật thiết với con người, vì chính con người là một trong các nhà tạo tác vĩ đại và là một kẻ sáng tạo bên trong hệ hành tinh này. Con người nên nhớ rằng qua sức mạnh của các tư tưởng và các ngôn từ được phát ra của họ, họ dứt khoát tạo ra các hiệu quả trên những người khác đang hoạt động trên ba cõi tiến hóa của nhân loại và trên toàn bộ giới động vật. Các tư tưởng chia rẽ và ác độc của con người chịu trách nhiệm phần lớn cho bản chất hung dữ của dã thú và tính chất tàn phá của một số tiến trình của thiên nhiên, kể cả một số hiện tượng như là dịch bệnh và đói kém.

Không chút giá trị gì cho con người khi biết được tên gọi của một "đạo quân âm thanh" nào đó nếu con người không hiểu được mối liên hệ của y với đạo quân đó, nếu con người không hiểu được trách nhiệm của y là phải trở thành một tác

nhân sáng tạo tốt lành, hoạt động theo định luật bác ái, và không bị thúc đẩy đến hành vi sáng tạo do ham muốn ích kỷ, hoặc hoạt động thiếu kiềm chế.

b/ *Các tinh hoa chất cõi trần (physical plane elementals)*.

Cần nên nhớ rằng các devas mà chúng ta đang nghiên cứu là các tác nhân phát khởi xung lực và là các tác nhân vận dụng năng lượng ở trình độ riêng của các thần đó và trên cõi riêng của họ. Do đó, người ta nhận thấy liên quan với các thần này là các tác nhân thụ nhận thần lực, hay là vô số các sự sống có bản chất tinh hoa chất, chúng hợp thành toàn thể vật chất của một cõi. Các sự sống này lan ra trên các làn sóng
890 năng lượng, do sự thôi thúc của Linh Khí (Breath) và theo kết quả của tác động rung động, đi vào mọi hình hài theo như chúng ta biết trên cõi trần. Do đó, liên quan với biểu lộ trên cõi trần, các devas có thể được chia thành ba nhóm :

1. *Các thiên thần truyền chuyển Thiên Ý*, tức là các thần khởi xướng (originators) hoạt động trong thần chất. Đây là các Thần Tạo Tác cao cấp thuộc các nhóm khác nhau.

2. *Các thiên thần vận dụng năng lượng khởi đầu*. Đây là vô số các thần hoạt động với thần lực, đến phiên họ, các thần này truyền chuyển xung lực đến linh khí tinh hoa chất (elemental essence). Họ là các thần tạo tác cấp thấp, chỉ ở trên cung tiến hóa giáng hạ dưới hình thức nhóm thứ nhất.

3. *Các tác nhân thụ nhận thần lực* (recipients of force), tức là toàn bộ chất liệu linh hoạt của một cõi. Các sự sống này vốn thụ động trong các bàn tay của các Thần Tạo Tác cấp cao hơn.

Ba nhóm cần xem xét là :

1. Các tinh hoa chất của vật chất thô đặc nhất.
2. Các tinh hoa chất của chất lỏng.
3. Các tinh hoa chất của chất khí.

Khi nghiên cứu ba nhóm này, chúng ta phải nhớ rằng chúng ta không bàn đến các tác nhân truyền đạt (transmitter), mà là bàn đến các tác nhân vận dụng (manipulators) và bàn đến các tác nhân thụ nhận năng lượng.

1. *Các tinh hoa chất của vật chất thô đặc nhất*. Đây là các thần hoạt động và tạo tác có liên quan với các phần cụ thể và thuộc ngoại cảnh của mọi biểu lộ. Trong toàn bộ các thần này, theo nghĩa đen, họ tạo ra những gì mà con người có thể sờ được, thấy được và tiếp xúc được bằng vật chất. Trong khi cứu xét các vấn đề này, chúng ta đừng bao giờ phân tích các nhóm khác nhau trong trí theo sát nghĩa quá, vì tất cả các nhóm đó đều hòa nhập nhau và phối trộn lại, giống như cách mà thể xác con người được trộn lẫn bằng chất đặc, chất lỏng, chất khí và chất dĩ thái vậy. Từ một cái đơn nhất, thiên hình vạn trạng được nhìn thấy khắp nơi; đạo sinh huyền linh học
891 cần phải luôn luôn ghi nhớ sự kiện này khi nghiên cứu các hình thức sự sống dưới nhân loại. Có một nguy hại rõ ràng trong mọi bảng phân loại, vì chúng có khuynh hướng tạo ra các phân chia cứng nhắc và thiếu linh hoạt, trong khi mà cái đơn nhất (unity) có mặt trong mọi vật.

Trong số các devas đang hoạt động thuộc phân cảnh thấp nhất của cõi vật chất trọng trược, người ta thấy có một số hình thức sự sống ngầm dưới đất (subterranean form of existence), mà các cổ thư và sách về huyền bí học có nói bóng gió đến. Người ta tìm thấy trong tận lòng đất một hệ thống tiến hóa có bản chất đặc biệt, có sự tương đồng chặt chẽ với con người. Chúng có các thân thể (bodies) thuộc loại thô kệch/thô sơ (gross) đặc biệt, có thể được xem như thuộc vật chất rõ rệt theo như cách chúng ta hiểu từ ngữ đó. Chúng trú trong các chỗ ở (settlements) hoặc các nhóm, dưới hình thức cai trị thích hợp với nhu cầu của chúng trong các hang động

chính yếu sâu nhiều dặm dưới vỏ trái đất. Công việc của chúng có liên quan chặt chẽ với giới khoáng thạch và các "agnichaitans" của các đám lửa chính yếu đều ở dưới sự kiểm soát của chúng. Cơ thể của chúng được cấu tạo với mục đích chịu đựng được áp suất lớn và chúng không tùy thuộc vào sự lưu thông không khí một cách thông thoáng như con người, chúng cũng không phiền hà gì về sức nóng dữ dội có bên trong địa cầu. Ở đây chỉ có thể truyền đạt chút ít về các sinh linh này, vì chúng có liên quan với các phần tử/đoạn (portions) ít quan yếu hơn của thể xác của Hành Tinh Thượng Đế, giống như sự tương đương về mặt tiểu thiên địa của các sinh linh đó nơi bàn chân và ống chân của một con người. Chúng là một trong các yếu tố giúp cho hoạt động quay theo lũy tiến của một hành tinh có thể xảy ra.

Kết hợp với chúng có nhiều nhóm thực thể ở tầng lớp thấp khác, mà vị trí của chúng cứ theo kiểu này thì chỉ có thể được mô tả như có liên hệ với các chức năng hành tinh thô thiển hơn. Một vài sự việc có thể có được nhờ bàn rộng về các sinh linh này và công việc của họ. Bằng bất cứ cách nào con người cũng không thể tiếp xúc được với họ, cũng như không nên trông đợi việc đó. Khi họ theo đuổi chu kỳ tiến hóa của họ, họ sẽ chiếm vị trí của họ ở chu kỳ sau trong hàng ngũ của một số cơ thể thiên thần vốn có liên quan với giới động vật.

892 Thông thường, người ta tưởng là mọi tiên nữ (fairies), thổ tinh linh (gnomes), thảo tinh linh (elves) và đại loại các tinh linh thiên nhiên chỉ có trong chất dĩ thái, nhưng không phải như thế. Chúng có trong các thể bằng chất hơi (bodies of gaseous) và cũng có trong vật chất lỏng (liquid substance) nữa, nhưng nhầm lẫn phát xuất từ lý do là nền tảng của tất cả những gì có thể thấy lộ ra bên ngoài đều là cấu trúc dĩ thái, còn các sinh linh bé tí và luôn bận rộn này thường che đậy

các hoạt động vật chất trọng trược của chúng do sự tác động của huyễn cảm (glamour) và đưa ra một màn che qua biểu lộ bên ngoài của chúng. Khi có được nhãn thông dĩ thái, bấy giờ có thể nhìn thấy được các sinh linh này, vì như chúng ta biết, huyễn cảm chỉ là một bức màn vắt qua những gì hữu hình.

Trong giai đoạn này, các đạo sinh phải nhớ rằng mọi hình hài vật chất trọng trược, dù là của một thân cây, một con thú, một chất khoáng, một giọt nước, hoặc một đá quý, chính chúng đều là các sự sống tinh hoa chất (elemental lives) được cấu tạo bằng vật chất sinh động (living substance) bởi sự giúp sức của các tác nhân điều khiển sinh động (living manipulators), hoạt động dưới sự hướng dẫn của các nhà thiết kế sáng suốt. Lập tức, điều sẽ trở nên hiển nhiên là tại sao bằng bất cứ cách nào cũng không thể lập ra bảng biểu liên quan đến nhóm thấp nhất một cách đặc biệt này. Một viên kim cương xinh xắn, một thân cây oai vệ, hoặc một con cá trong nước, sau rốt chỉ là các thiên thần. Đó là nhận thức về nguồn sống chủ yếu vốn tạo ra sự kiện căn bản trong mọi sưu khảo huyền linh học, và là cái bí nhiệm của mọi pháp thuật tốt lành. Do đó, mục đích của tôi không phải là bàn một cách cụ thể hơn đến các hình thức thấp kém nhất này của sự sống thiêng liêng, trừ phi để truyền đạt hai sự kiện, và như thế đưa ra chỉ dẫn về cách giải quyết hai vấn đề vốn thường gây bối rối đạo sinh bậc trung. Thứ nhất, đây là vấn đề về mục tiêu của mọi sự sống loài bò sát, và, thứ hai, mối liên hệ đặc biệt của sự tiến hóa của chim với giới thiên thần.

Bí mật của giới bò sát là một trong các bí mật của cuộc tuần hoàn thứ hai và có một ý nghĩa sâu xa liên quan với biểu hiện "minh triết xà" vốn được áp dụng cho tất cả các cao đồ
893 (adepts) của thiên luật. Giới bò sát có một vị trí lý thú trong mọi thần thoại học và mọi hình thức truyền đạt chân lý cổ

xưa và điều này không có lý do vũ đoán nào cả. Không thể bàn rộng về chân lý ẩn bên dưới, vốn được che giấu trong lịch sử nghiệp quả của Hành Tinh Thượng Đế chúng ta và được tiết lộ như một phần của giáo lý được dạy ra cho các điểm đạo đồ cấp hai.

Xung lực sự sống vĩ đại thứ hai, hay làn sóng sinh hoạt (life wave), do Hành Tinh Thượng Đế chúng ta khai mở, khi được đưa vào kết hợp với xung lực sự sống vĩ đại thứ nhất, là nền tảng của loại hoạt động mà chúng ta gọi là năng lượng tiến hóa thăng thượng; nó dẫn đến kết quả trong việc trải ra từ từ, hay là khai mở, hình thức thiêng liêng. Con thiên xà đã hiển lộ, được tạo ra từ quả trứng và đã bắt đầu các khúc cuộn của nó, đạt được uy lực và vẻ oai vệ, đồng thời tạo ra qua sự phong phú vô biên của nó, hàng triệu "con rắn" nhỏ hơn. Giới bò sát là thành phần quan trọng nhất của giới động vật ở một số khía cạnh, nếu một câu nói mâu thuẫn ở bề ngoài như thế có thể được đưa ra. Vì mọi sự sống động vật có thể được thấy đang trải qua giới bò sát trong giai đoạn tiền sinh, hoặc quay trở lại giới đó khi hình hài ở trong trạng thái phân hủy vì tuổi già. Sự liên quan không thuần là một liên quan vật chất, mà cũng có liên quan về tâm linh nữa. Khi bản chất thực sự và phương pháp của Kundalini hay hỏa xà, được nhận ra, mối liên hệ này sẽ được hiểu rõ hơn, và lịch sử về cuộc tuần hoàn thứ hai sẽ có một tầm quan trọng mới.

Bí ẩn của sự sống ẩn giấu trong giai đoạn rắn – không phải sự sống của Tinh Thần, mà là sự sống của linh hồn, và điều này sẽ được tiết lộ khi "con rắn của ánh sáng cảm dục" được tiếp cận thực sự và được nghiên cứu thích đáng. Một trong bốn Thần Quân Lipika, Đấng có vị thế gần nhất với Hành Tinh Thượng Đế chúng ta, được gọi là "Linh Xà Sinh Động" ("The Living Serpent") , và biểu tượng của Ngài là

một con rắn có một mắt xanh, có dạng một viên hồng ngọc (ruby) ở trên đầu rắn. Các đạo sinh nào thận trọng sẽ đưa biểu tượng học đi xa thêm một ít, có thể liên kết ý tưởng này với "con mắt của Shiva" vốn thấy và biết tất cả, và ghi chép mọi sự, giống như con mắt nhân loại đang làm ở cấp độ nhỏ hơn; tất cả đều được thu hình trên cảm dục quang (astral light), giống như mắt con người nhận được các ấn tượng trên võng mô. Cũng ý tưởng đó thường được diễn đạt trong Thánh Kinh Cơ Đốc giáo, với nhận thức của người Hebrew và người Cơ Đốc về toàn-nhãn-thông của Đức Chúa Trời. Sự áp dụng và giá trị của các ngụ từ được đưa ra ở đây có thể rõ rệt nếu đề tài về con mắt thứ ba được nghiên cứu, và liên hệ của nó với xương sống và các luồng hỏa ở xương sống được điều nghiên. Con mắt thứ ba này là một trong các mục tiêu của việc làm linh hoạt kundalini, và trong khu vực hoạt động của cột sống, trước tiên có bí huyệt ở đáy xương sống, trú sở của luồng hỏa đang nằm im. Kế đến chúng ta có vận hà tam phân mà luồng hỏa sẽ chạy dọc đó theo đúng đường tiến hóa, và sau cùng, chúng ta tìm thấy ở đỉnh của cột sống, và vượt trên tất cả là cơ quan nhỏ được gọi là tuyến tùng quả (yung quả : quả thông), mà khi được làm linh hoạt, sẽ giúp con mắt thứ ba khai mở, và các vẻ thanh tú mỹ miều của các cõi cao và tinh anh sẽ bộc lộ ra. Mọi sự kiện tâm-sinh-lý này đều có thể xảy ra với con người nhờ bởi một số biến cố vốn đã xảy ra đối với Thiên Xà (Heavenly Serpent) trong cuộc tuần hoàn thứ hai, hay xà tuần hoàn. Các biến cố này đòi hỏi việc tạo thành và sự tiến hóa của gia đình đặc biệt và huyền bí đó mà chúng ta gọi là giới bò sát. Các hình thức của sự sống thiêng liêng này có liên quan rất mật thiết với hành tinh hệ thứ hai, vốn chịu trách nhiệm cho năng lượng phát ra từ hệ thống đó, và đi đến trái đất thông qua bầu thứ hai trong dãy thứ hai.

Một nhóm devas đặc biệt (liên quan với âm thanh *khai mở* đặc biệt trong Linh Từ hành tinh), hoạt động với sự tiến hóa của loài bò sát.

Ở đây cần ghi nhận rằng sự tiến hóa này trên các cõi dĩ thái, có một ảnh hưởng chặt chẽ trên con người hơn là trên vật chất. Nếu các đạo sinh tự áp dụng chính mình vào việc xem xét các sự kiện này, vào việc tìm tòi truyền thuyết về rắn trong mọi nước, các thần thoại và các sách kinh, và nếu họ cố công kiên kết hết thảy kiến thức này với những gì liên quan đến các chòm sao trên bầu trời mà có tên gọi liên quan đến rắn (chẳng hạn chòm sao Thiên Long-Dragon), nhiều tỏ ngộ có thể xuất hiện. Nếu có đủ trực giác, lúc đó tri thức có thể được truyền đạt sẽ giúp làm sáng tỏ hơn sự liên hệ giữa các thể hồng trần và các bí huyệt của chúng với bản chất thông linh.

Giới điểu cầm có liên quan đặc biệt với cơ tiến hóa thiên thần. Đó là giới nối liền giữa cơ tiến hóa hoàn toàn thiên thần với hai biểu lộ khác của sự sống.

Thứ nhất. Một vài nhóm devas muốn chuyển qua giới nhân loại, nhờ đã phát triển một vài kỷ năng, họ có thể làm như thế, xuyên qua giới chim chóc, và một số devas muốn giao tiếp với con người cũng có thể làm như thế xuyên qua giới điểu cầm. Chân lý này được nói bóng gió đến trong Thánh Kinh Cơ Đốc giáo và các tranh tượng Thiên Chúa giáo bằng các angels hay devas thường được mô tả như là có cánh. Các trường hợp này không có nhiều vì phương pháp thông thường là để cho thiên thần dần dần tự hoạt động hướng tới biệt ngã hóa (individualisation) qua cảm xúc mở rộng, nhưng trong các trường hợp xảy ra như trên, các devas này chuyển qua nhiều chu kỳ trong giới điểu cầm, tạo nên một đáp ứng với một rung động mà rốt cuộc sẽ đặt họ vào gia đình nhân

loại. Theo cách này, họ trở nên quen thuộc với việc sử dụng một hình hài thô thiển không có các giới hạn và các pha tạp /bất thuần khiết (impurities) mà giới động vật sản sinh ra.

Thứ hai. Nhiều devas chuyển ra khỏi nhóm các sự sống thụ động với cố gắng trở thành các sự sống chi phối/điều khiển xuyên qua điểu giới, và trước khi trở thành tiên nữ, thảo tinh linh, thổ tinh linh hoặc các tinh linh thiên nhiên khác, trải qua một số chu kỳ trong lĩnh vực chim (bird realm).

Lý do tại sao hai biến cố trên xảy ra sẽ không rõ rệt đối với độc giả không có chủ đích, cũng như sự nối tiếp thực sự giữa loài chim với thiên thần cũng không được đạo sinh huyền môn hiểu một cách chính xác, nếu y không tự đặt chính mình vào việc xem xét "chim hoặc thiên nga ra ngoài thời gian và không gian", và vị trí mà loài chim nắm giữ trong các bí pháp. Đối với y, manh mối nằm nơi đây. Y cũng phải nhớ sự kiện rằng mọi sự sống thuộc mọi trình độ, từ một
896 vị thần (god) đến một deva tầm thường nhất trong các devas cấp thấp, hay các thần tạo tác (builders), vào lúc này hoặc lúc khác, đều phải vượt qua gia đình nhân loại.

Như H.P.B. có nêu ra (GLBN, Đoạn X, quyển I, 384, 435; II, 306), loài chim và rắn đều có liên quan chặt chẽ với minh triết, và do đó liên quan với bản chất thông linh của Thượng Đế, của con người và của devas. Việc nghiên cứu về thần thoại học sẽ tiết lộ một vài giai đoạn và các mối liên hệ vốn sẽ làm cho vấn đề này rõ ràng hơn.

2. *Các tinh linh và các devas cấp thấp của chất lỏng*. Một minh họa rất lý thú về sự hòa nhập của mọi chất sáng tạo sinh động có thể được nhìn thấy có liên quan với bầu khí quyển bao quanh hành tinh chúng ta. Trong khí quyển đó người ta sẽ thấy :

a/ Sự ẩm ướt, hay là các tinh túy sinh động vốn là các tinh hoa chất của chất lỏng (liquid elementals).

b/ Chất hơi, hay là các sinh linh vốn liên kết với mọi tinh túy của lửa (fiery essences) vốn dễ bay hơi và là kết quả của sức nóng.

c/ Chất dĩ thái, hay là các đẳng cấp thấp nhất của các devas của các dĩ thái (ethers).

Khi ở trạng thái liên kết, tam bộ chính yếu này tạo ra cái mà chúng ta hít thở, và cái mà trong đó chúng ta sống, hoạt động và hiện tồn. Đối với đạo sinh có suy tư, không khí thì đầy dẫy biểu tượng, vì đó là một sự tổng hợp và là những gì nối liền các tầng lớp cao và các tầng lớp thấp của biểu lộ.

Trước tiên, chúng ta phải tập trung sự chú tâm của chúng ta vào các sinh linh (lives) đang tạo ra toàn bộ của tất cả những gì thuộc về nước và chất lỏng qua khắp biểu lộ, và khi bàn đến việc này, chúng ta phải nhớ rằng chúng ta đang đề cập đến cái huyền bí nhất trong các tìm kiếm, và đến các vấn đề có liên quan rất chặt chẽ với cơ tiến hóa của con người.

Nhiều nhóm thủy thần (water devas) thuộc lớp hoạt động đã được phân nhóm một cách sơ lược bởi các văn sĩ viết
897 chuyện thần tiên, dưới tên nàng tiên cá (undines), nhân ngư (mermaids) và các diễn tả khác, nhưng chúng có thiên hình vạn trạng, và điều này hẳn lộ rõ khi người ta nhớ rằng toàn bộ nước trên địa cầu (biển to, biển nhỏ, sông, hồ, suối), đều vượt xa chỗ khô hay đất liền, đã vậy mỗi giọt nước đọng (drop of moisture) chính là một sự sống bé nhỏ, đang hoàn thành chức năng của nó và đang trải qua chu kỳ của nó. Các hình thức thần thoại được nói ở trên, chỉ là vô số các sự sống được tạo thành một hình hài nhờ đó một deva đang tiến hóa tìm cách biểu lộ.

Sự cực kỳ lý thú của đề tài này có thể được trình bày dưới một vài phát biểu mà sẽ đem lại cho nhà nghiên cứu một ý tưởng nào đó về sự chú ý kỹ càng mà sau rốt cần và sẽ đặt vào đề tài này về các sự sống thiên thần biểu lộ qua nước (deva lives of watery manifestation). Như đã nói ở trên, toàn thể các sự sống này thì vĩ đại hơn là toàn thể các sự sống đang hợp thành toàn bộ địa cầu rắn đặc theo như chúng ta hiểu thuật ngữ đó, cho dù chúng không vượt quá con số các sự sống đang tạo ra phần chất khí của biểu lộ; phần chất khí này nằm trong bầu khí quyển, xuyên thấu qua chất đặc, và lắp đầy ở một mức độ lớn các hang động bên trong của hành tinh. Sự giống nhau về mặt tiểu thiên địa với Sự Sống vĩ đại của hành tinh được thấy ở sự kiện là cả hai hình thức chỉ là các vỏ ngoài hay là các khung sườn, bảo vệ cho cái "mái vòm" bên trong; cả hai hình thức đều lõm, cả hai đều có các điểm tận cùng âm và dương, có thể nói các cực của chúng về mặt trong tiếp tục ảnh hưởng nhiều đến các tiến hóa bên ngoài.

Một trong các hành tinh huyền bí nhất, Neptune (Hải Vương tinh), cai quản các "thủy thần"; Thần Quân đứng đầu các thủy thần, tức Varuna, Vị Chúa của cõi cảm dục, vốn là một phân thân (emanation) từ hành tinh đó. Vì vậy các nhà nghiên cứu sẽ thấy vô cùng lý thú khi nghiên cứu sự tương tác chặt chẽ giữa :

1. Cõi thứ sáu, tức cõi cảm dục, và cõi phụ thứ sáu của cõi trần, tức cõi phụ chất lỏng.

898 2. Cõi phụ thứ sáu của mỗi cõi chính trong thái dương hệ và sự liên hệ của chúng với nhau.

Ở đây, người ta sẽ tìm thấy một lý do giải thích tại sao con người thuộc loại tương đối thấp về thể xác, và có một thể cảm dục với một ít vật chất thuộc cõi phụ thứ sáu trong đó đáp

ứng với các sự việc cao siêu hơn, và có một hoài bão tâm linh. Ảnh hưởng phát ra từ cõi phụ thứ sáu của cõi bồ đề làm thức động một đáp ứng hỗ tương từ vật chất cõi phụ thứ sáu trong các thể khác, và nguyên khí thứ sáu, tức nguyên khí bồ đề, theo Định Luật Tương Ứng làm mạnh thêm rung động đó.

Danh xưng Neptune là danh xưng mà theo đó Hành Tinh Thượng Đế của một trong ba hành tinh hệ chính yếu được biết trên hành tinh chúng ta. Một số các ảnh hưởng và năng lượng của Ngài tác động rất lớn đến tinh chất thiên thần của vật chất cõi phụ thứ sáu này, đạt đến chúng thông qua Thần Quân Varuna. Tri thức này có giá trị thực tiễn về mặt chiêm tinh, vì nó sẽ giúp cho con người hiểu được bản chất của các thể vật chất của họ, nhất là thể cảm dục của họ. Đó là một sự kiện huyền bí mà loại chất cảm dục trong cơ thể con người định đoạt tính chất của chất nước (watery substance) của thể xác của y. Theo huyền linh học, không hề có sự tách ra nào của các bản chất tâm linh-sinh lý, vì cái sau ấn định cái trước. Do đó, hành tinh Neptune có một ảnh hưởng sâu xa và một liên hệ chặt chẽ theo Định Luật Tương Ứng với cõi thứ sáu, hay cõi cảm dục, vốn là cõi của phần chất lỏng của thể xác Thượng Đế, với cõi phụ thứ sáu của cõi trần, hay với phần chất lỏng của xác thân con người và của thể xác hành tinh, cũng với loại năng lượng thứ sáu hay lực, hay cung thứ sáu.

Hành tinh hệ chính yếu mà Neptune cai quản, hợp thành một tam giác của thái dương hệ rất đáng chú ý đối với các nhà chiêm tinh học nội môn với hành tinh hệ thứ sáu và một hành tinh hệ khác nữa. Điều này được hình tượng hóa trong
899 cây chĩa có ba gạc mà thần Neptune luôn luôn được vẽ là đang nắm giữ, các mũi chĩa theo nghĩa đen là các tam giác biểu tượng liên kết với nhau bằng ba đường thần lực.

Hành tinh này cũng có một liên hệ thiết yếu với nguyên khí thứ sáu của Thượng Đế, hay Buddhi và do đó cũng là nguyên khí thứ sáu của con người. Không một ai bắt đầu phối kết hiện thể Buddhi cho tới khi y tiến đến dưới ảnh hưởng của Neptune trong kiếp sống này hoặc kiếp sống khác. Khi xảy ra trường hợp này, lá số tử vi của phàm ngã y sẽ chỉ ra ảnh hưởng của Neptune đang chi phối ở nơi nào đó.

Hành tinh hệ Neptune đang chi phối một trong ba con đường trở về, và sau rốt gom vào chính nó mọi Egos đang đạt tới chủ yếu là qua việc vận dụng loại năng lượng thứ sáu thường được gọi là tận tụy/mộ đạo (devotion). Đó cũng là ảnh hưởng của Neptune, nó chủ trì và giúp cho Cuộc Điểm Đạo thứ hai có thể xảy ra, trong đó điểm đạo đồ tạo ra các kết quả trong thể cảm dục, và trong đó các bí huyệt cảm dục của y là mục tiêu chú ý của Đấng Điểm Đạo (Hierophant). Loại năng lượng đặc biệt này tuôn chảy qua ba trung tâm lực:

a/ Trung tâm lực đặc biệt ở đầu nối liền với bí huyệt tim.

b/ Trung tâm lực tim.

c/ Trung tâm lực đan điền.

Hành tinh Neptune, cùng với Hành Tinh Thượng Đế của Cung Sáu chi phối các bí huyệt của thể cảm dục trong con người. Diễn đạt này bao hàm nhiều ý nghĩa huyền bí thuộc đại thiên địa. Khi nhớ lại rằng mọi bí huyệt – con người và thiêng liêng – được tạo ra bằng tinh hoa thiên thần (deva essence), thì điểm nối tiếp giữa ảnh hưởng này với các devas, và tác dụng phản xạ của chúng trên con người, sẽ trở nên rõ ràng ngay tức khắc.

Trong cái bí ẩn của biển và cái bí mật của trạng thái "khô cạn" huyền bí hay thu hút huyền bí của nó, sau rốt ý nghĩa ẩn bên dưới sẽ được tiết lộ :

900 a/ Sự thúc đẩy phái tính, diễn dịch về mặt đại và tiểu thiên địa.

b/ Chấm dứt dục vọng.

c/ Chiều hướng của luồng hỏa đến bí huyệt cổ họng thay vì đến các cơ quan sinh sản.

d/ Qui nguyên (pralaya) và lẩn khuất (obscuration).

e/ Ý nghĩa của các lời: "Sẽ không còn biển nữa" được tìm thấy trong Thánh kinh Thiên Chúa giáo.

Khi suy tư về các ý tưởng này, các nhà nghiên cứu sẽ thấy cần ghi nhớ kỹ rằng Neptune là một trong các hành tinh chính yếu hay tổng hợp, rằng nó là một hành tinh "thu hút" ("absorbing") hay là hành tinh "tách ra" ("abstracting"), và rằng nó tiếp nối với tiến trình mà theo đó sự hoàn thiện cuối cùng được minh chứng. Đấng Con được làm cho hoàn thiện, và cuộc lâm phàm vũ trụ được kết thúc.

Có một liên hệ huyền bí rất chặt chẽ giữa sự kiện nằm đàng sau các lời trong Thánh Kinh "Thần Đức của Chúa Trời vận hành trên mặt nước" ("the Spirit of God moved upon the face of the waters"-Thánh Kinh Cựu Ước, Sáng Thế Ký, 1:2-Bản dịch của NXB Tôn Giáo, 2003) với hoạt động hợp pháp được ban ra của Đại Mẫu (Great Mother) khi bà hoàn thành công việc kiến tạo-xác thân dưới sự thôi thúc của dục vọng. Mối liên hệ đích thực giữa cõi cảm dục với cõi trần sẽ chỉ trở nên lộ rõ khi các đạo sinh ghi nhớ cẩn thận rằng cõi cảm dục của thái dương hệ là cõi phụ thứ sáu của cõi hồng trần vũ trụ, và tạo thành toàn bộ chất lỏng của thể xác Thượng Đế. Khi điều này được hiểu rõ thì công việc của tinh hoa chất thiên thần sẽ chiếm đúng chỗ; yếu tố của dục vọng, hay của hoạt động cảm dục, và tác động phản xạ của nó trên thể xác xuyên qua cõi phụ thứ sáu sẽ trở nên rõ ràng và Đại Mẫu sẽ được thấy bị lôi cuốn một cách tích cực, dưới ảnh hưởng của dục

vọng, trong việc kiến tạo, nuôi dưỡng và tạo ra hơi ấm và ẩm ướt giúp cho sự biểu lộ xảy ra. Ngôi Mẹ là vị thần lớn nhất
901 trong số các devas và có liên kết chặt chẽ với các thủy thần, vì sự ẩm ướt (moiture) đủ loại rất cần thiết cho mọi sự sống.

Do đó, nguyên khí thứ sáu hay trạng thái bác ái (nguyên khí Christ) và cõi thứ sáu có liên quan nhau; có một tương tác năng lượng giữa chất dĩ thái thứ tư của vũ trụ, hay năng lượng bồ đề với cõi thứ sáu, hay năng lượng cảm dục. Các devas trên cả hai cõi này tùy thuộc chủ yếu vào các nhóm mà ảnh hưởng của Neptune chi phối, do đó, cõi cảm dục có thể và sau rốt sẽ trực tiếp phản ảnh cõi bồ đề.

Các devas tạo tác cấp cao trên cõi thứ nhì của thái dương hệ, tức cõi Chân Thần hay là cõi dĩ thái thứ nhì của vũ trụ, điều khiển các năng lượng của các thiên thần hoạt động của cõi dĩ thái thứ tư của vũ trụ, tức cõi bồ đề.

Các thiên thần hoạt động của cõi dĩ thái thứ tư vũ trụ, vào đúng lúc, sẽ thể hiện thiên cơ trong sự hoàn thiện không lệch lạc nhờ môi trường vật chất linh hoạt của các devas cấp thấp của cõi chất lỏng hay cõi cảm dục. Khi họ đã thực hiện xong điều này, thì hai kết quả sẽ được nhận thấy: thứ nhất, cõi cảm dục sẽ hoàn toàn phản chiếu cõi bồ đề, và thứ hai, kết quả của điều đó sẽ là cõi trần sẽ tạo ra hiện thể chính xác cần thiết cho sự biểu lộ tiểu thiên địa hoặc đại thiên địa qua mãnh lực của nước, hay dục vọng.

Mọi điều này đều được mở ra cho các nhà huyền bí học trong biểu tượng học về hệ tuần hoàn trong con người. Giống như hệ thống máu, với hai loại vận hà của nó (động và tĩnh mạch) và hai loại nhà kiến tạo (hồng và bạch huyết cầu), được khảo cứu theo quan điểm huyền môn, nhiều điều sẽ được xác định có bản chất cách mạng. Các định luật về con đường thoát ra, và về con đường trở lại, với hai nhóm có các

sự sống deva liên quan trong đó sẽ được con người hiểu rõ. Thêm một gợi ý nữa có thể được đưa ra ở đây. Trong thể xác của con người có liên quan với hệ tuần hoàn, trong ba yếu tố – tim, động mạch và tĩnh mạch –, chúng ta tìm thấy manh mối cho ba loại thiên thần, và cũng cho tam giác thái dương hệ mà chúng tượng trưng, và sau đó, cho ba cách biểu lộ thiêng liêng. Có một hệ tuần hoàn hành tinh, cũng như một hệ tuần hoàn thái dương, và nó được xúc tiến qua môi trường của thần chất ở khắp nơi, về mặt đại thiên địa cũng như tiểu thiên địa.

Các devas thuộc cõi phụ thứ sáu của cõi trần có thể được chia thành ba nhóm, rồi các nhóm này lại chia thành 7 và thành 49, thế là tương ứng với tất cả các nhóm trong thái dương hệ. Trong bản chất chủ yếu của chúng, các nhóm này đáp ứng với những gì "vốn nằm ở trên nhiều hơn những gì vốn nằm bên dưới", đó chỉ là một cách diễn tả theo huyền môn mối liên hệ có bản chất mật thiết giữa các hỏa thần với các thủy thần, và một phủ nhận về sự liên hệ chặt chẽ giữa các thủy thần với địa cầu. Diễn tả về mặt huyền linh, qua tác động của các hỏa thần, các thủy thần tìm được sự giải thoát.

Các thủy thần tìm cho chính họ con đường phụng sự trong công việc to tát của họ là nuôi dưỡng mọi sự sống thực vật và động vật trên hành tinh; mục tiêu đối với họ là để nhập vào nhóm thiên thần cao cấp hơn mà chúng ta gọi là các khí thiên thần (gaseous devas) hay hỏa thần (fire devas). Qua tác động của lửa của họ lên nước, các thần này tạo ra trình tự bay hơi, ngưng tụ và cuối cùng kết tủa (precipitation, đột hiện) – qua hoạt động không ngừng của nó – sẽ bảo dưỡng mọi sự sống trên địa cầu. Như thế, một lần nữa, có thể thấy các định luật bác ái tâm linh đang tác động trong giới thiên thần, cũng như trong giới nhân loại; trước tiên, sự triệt thoái

hay rời khỏi của đơn vị ra khỏi nhóm (được gọi là biệt ngã hóa nơi con người, và bay hơi trong lĩnh vực nước). Kế đến sự ngưng tụ (condensation) hay là sự hỗn hợp của đơn vị với một nhóm mới hơn hay là cao hơn, chúng ta gọi điều này là ngưng tụ đối với các thủy thần và sự khai mở (initiation, điểm hóa) trong con người; sau cùng, sự hy sinh của nhóm các nguyên tử nhân loại hay thiên thần cho cái tốt lành của tổng thể. Như thế, định luật phụng sự và hy sinh chi phối mọi khía cạnh thiêng liêng thứ yếu trong tất cả các phần hành của nó lớn hoặc nhỏ. Đó là thiên luật. Nhưng trong giới nhân loại, mặc dù bác ái là cái hoàn mãn (fulfilling) của định luật, nó được đạt đến theo con đường đau khổ và phiền não, và mỗi kẻ yêu thương và kẻ phụng sự chân chính của nhân loại đều bị căng ra trên thập giá, cho đến khi, đối với họ, nguyên khí thứ sáu chế ngự và loại vật chất thứ sáu trong cơ thể họ hoàn toàn tuân phục vào năng lượng cao siêu. ([1]) Trong
903 trường hợp của các devas, tình thương là làm tròn thiên luật mà không đau khổ hoặc phiền não. Đó là con đường dễ nhất đối với họ, vì họ là trạng thái mẹ, phương diện âm của biểu lộ, và con đường dễ dàng cho họ là cống hiến, bảo dưỡng và chăm sóc. Vì lẽ đó, các thủy thần tự hiến mình cho việc phụng sự giới thực vật và động vật, đồng thời trong các lửa chuyển hóa, tất cả những gì nắm giữ chúng trên cõi phụ thứ sáu, sau rốt sẽ bị vượt qua, và nhờ "sự chưng cất và bay hơi" huyền bí, các devas này sau rốt sẽ hợp thành một phần của

[1] "Đo lường sự sống của người bằng sự mất mát thay vì thu lượm,
Chẳng phải bởi rượu được uống vào mà bởi rượu bị đổ tràn ra;
Vì sức mạnh của Tình Thương thế chỗ cho sự hy sinh của Tình Thương;
Và y, kẻ chịu đau khổ nhiều nhất phải cống hiến nhiều nhất".
The Disciples, của Ô. Hamilton King.

nhóm hơi lửa và trở thành các luồng hỏa vốn là nền tảng của siêu chuyển thiêng liêng (divine alchemy).

Nói một cách tổng quát, nên nhớ rằng thần đất (earth devas) của vật chất trọng trược nhất, vào đúng diễn trình tiến hóa, trở thành các thủy thần (devas of the waters), và sau rốt tìm con đường của họ tiến lên cõi cảm dục, tức chất lỏng vũ trụ; thủy thần của cõi trần tìm con đường của họ, qua việc phụng sự, tiến lên cõi phụ chất hơi và kế đó đến chất hơi vũ trụ, trở thành devas của cõi trí. Theo nghĩa đen và về mặt huyền linh, điều này tạo thành sự chuyển hóa của dục vọng thành tư tưởng.

Sau rốt, các thiên thần chất hơi (gaseous devas) trở thành devas của dĩ thái thứ tư, và từ đó, trong các vô lượng thời dài, tìm con đường của họ tiến đến chất dĩ thái thứ tư của vũ trụ, tức cõi bồ đề. Do đó, về mặt vũ trụ, cả ba nhóm này đều có liên hệ với :

904 1. Cõi cảm dục vũ trụ và chòm sao mà từ đó các năng lượng tình cảm và dục vọng phát xuất.

2. Cõi trí vũ trụ, và do đó với chòm sao Sirius (Thiên Lang).

3. Cõi bồ đề vũ trụ và chòm sao Pleiades (Tua Rua).

Như vậy toàn bộ diễn trình có thể được thể hiện, nếu con người cẩn thận nghiên cứu bản thể của chính mình và luật tương đồng.

3. *Các devas của cõi phụ chất hơi*. Khi bàn đến các tinh linh (elementals) hay là các devas cấp thấp, dưới quyền các devas điều khiển của nhóm rộng lớn này, chúng ta đang bàn đến các hỏa thần (devas of fire) và bàn đến các hỏa tinh linh (fiery essences) có bản chất thiết yếu mà có thể được thấy biểu lộ trong vô số hình hài. Một vài tế phân của nhóm này mà các nhà nghiên cứu biết đến như là :

Các *Salamanders* hay là các sinh vật chịu lửa (fiery lives) mà những nhà có nhãn thông nhìn thấy chúng đang nhảy nhót trong các ngọn lửa của lò sưởi hoặc của hỏa sơn; nhóm này có thể được chia thành bốn nhóm nhỏ tùy theo màu sắc – đỏ, cam, vàng, tím – nhóm cuối cùng rất gần với các devas của dĩ thái thứ tư.

Các Agnichaitans; đây là một thuật ngữ áp dụng cho các sinh vật chịu lửa (sinh vật nại hỏa), vốn là toàn thể vật chất của cõi, như đã thấy ở phần thứ nhất của bộ luận này và cũng áp dụng cho các tinh hoa bé tí vốn tạo thành lửa của biểu lộ. Khi bản chất của điện ở cõi trần được tìm hiểu và nghiên cứu, và tình trạng đích thực của nó được hiểu rõ, bấy giờ, thực tại về sự sống của các agnichaitans này sẽ lộ ra.

Khi nhân loại trở nên có nhãn thông, khi chắc chắn việc đó sẽ diễn ra ở mức độ lớn trước cuối căn chủng này, các devas của chất hơi này sẽ hiển lộ, và con người sẽ hiểu rằng họ đang hoạt động với các sinh linh chịu lửa và rằng chính họ có liên kết chặt chẽ với các sinh linh này qua các luồng hỏa của các thể của chính họ. Nhãn thông vốn ở trong tiến trình
905 phát triển trong căn chủng này thì hoàn toàn thuộc cõi trần, và, theo thiên luật, sự phát triển của nó phải được báo trước, vì căn chủng Aryan là loại căn chủng mà trong đó con người – trong cuộc tuần hoàn thứ tư này – tiến đến chỗ có ngã thức đầy đủ. Điều này bao hàm nhãn thông hồng trần đầy đủ, và việc sử dụng một cách hoàn hảo ba giác quan hồng trần là thính giác, xúc giác và thị giác. Trong căn chủng sắp tới, nhãn thông cảm dục (astral clairvoyance) sẽ phổ biến (prevalent) mặc dù không có khắp nơi (universal), và như thế việc giao tiếp với cõi bồ đề sẽ đạt được dễ dàng hơn. Trong các căn chủng có trước của cuộc tuần hoàn kế tiếp, cuộc tuần hoàn thứ năm, sẽ có một sự tóm tắt lại các hoạt động của cuộc tuần

hoàn này, cho đến khi trong căn chủng thứ năm, toàn bộ những gì đạt được trong cuộc tuần hoàn này sẽ được nhận thấy. Lúc bấy giờ con người sẽ bắt đầu biểu lộ nhãn thông cõi trí. Như thế các chu kỳ trộn lẫn và trùng lắp, để cho không hề có một đơn vị sự sống nào, dù nhỏ và kém quan trọng, có thể gặp thất bại.

Các agnichaitans của cõi phụ thứ ba này đặc biệt chịu ảnh hưởng của năng lượng Saturne (Thổ Tinh). Các thần này là các tác nhân dung hợp (fusers) lớn của vật chất và chính do liên hệ với họ mà sự chuyển hóa của các kim loại mới có thể xảy ra. Các thần này có liên hệ với giới khoáng chất tương tự với những gì mà các thủy thần đang có với giới thực vật và động vật. Như người ta thấy rõ, họ có liên quan với trung tâm lực cổ họng của một Hành Tinh Thượng Đế và của một Thái Dương Thượng Đế, và chính nhờ hoạt động của họ mà sự truyền chuyển âm thanh qua không khí mới có thể xảy ra. Điều đó có thể làm kinh ngạc các nhà nghiên cứu và nhà phát minh chỉ khi nào họ hiểu rằng sự phát triển nhanh chóng hiện nay của phương tiện liên lạc vô tuyến ở mọi nơi là do hiện tượng lao vào tiếp xúc với rung động con người của một nhóm các sinh linh hỏa thiên thần (fiery deva lives) mà từ trước đến giờ chưa được tiếp xúc.

Giống như mỗi cõi chính có bảy cõi phụ, cũng thế mỗi cõi phụ có thể được chia nhỏ, như vậy tạo thành 49 luồng hỏa trên mỗi cõi chính, hay là 343 luồng hỏa của thái dương hệ. Nơi đây có thể thấy manh mối cho cái bí ẩn của "cõi thứ tư giữa ba cõi" ("fourth between the three") mà đôi khi đã làm
906 cho các nhà nghiên cứu về các kinh sách huyền linh học phải bối rối. Có nhiều cách hiểu các con số này, số 343, nhưng chỉ có phương pháp huyền linh học mới có thể được ám chỉ ở đây, cách này nằm trong nhận thức về ba cõi cao, ba cõi thấp,

cõi tiếp giáp thứ tư giữa chúng. Cõi thứ tư này, về mặt huyền linh được gọi là "chỗ gặp gỡ" ("the meeting place"). Khi người ta nhớ rằng mục tiêu đối với các thiên thần chất khí là chất dĩ thái thứ tư của vũ trụ hay là cõi bồ đề và rằng các thần này (trong các nhóm chính và phụ của họ) là các lửa bên trong của đại thiên địa và tiểu thiên địa, một số ý tưởng có thể nhận được về ý nghĩa thực sự của sự nhất quán cuối cùng giữa hai đường tiến hóa vì mục tiêu cho con người cũng là cõi bồ đề.

Do đó, trên cõi phụ thứ ba, trong tiểu phân thứ năm của nó về các tinh chất thiên thần, một vài nhóm hiện nay đang được giao tiếp theo cách này, căn chủng thứ năm. Kết quả của sự tiếp xúc này có thể được nhận thấy trong sự kích hoạt rung động đáp ứng, vốn đã được chứng tỏ trong việc khám phá sự giao tiếp bằng vô tuyến điện và việc khám phá ra chất radium.

Kết quả là một rung động song song tăng lên của các loa tuyến trong con người cũng được nhận thấy, trước khi kết thúc cuộc tuần hoàn, trong việc khơi hoạt hoạt động đầy đủ loa tuyến thứ năm của vi tử thường tồn hồng trần của con người.

Như vậy, công việc của Đức Mahachohan vào lúc này có liên quan với cung thứ bảy (vốn dĩ tác động tạm thời như là tổng hợp của năm loại năng lượng mà Ngài đang cai quản), có thể được tóm tắt như sau:

Thứ nhất, Ngài đang dùng loại năng lượng thứ bảy để đẩy mạnh sự nhận thức của nhân loại về vật chất tinh anh của cõi trần. Cung bảy này trước tiên là một yếu tố trong việc tạo ra biểu lộ ngoại cảnh. Năng lượng của Hành Tinh Thượng Đế của hành tinh hệ thứ bảy chi phối cõi thứ bảy; đó là cung mà nơi đó thần chất và Tinh Thần có thể đáp ứng và thích

907 nghi với nhau rất dễ dàng hơn là ở trên bất cứ cung nào khác trừ cung ba.

Hiện nay, con người có ý thức đầy đủ, qua giác quan này hoặc giác quan khác của mình, trên ba cõi phụ thấp; có dự kiến rằng con người sẽ hoàn toàn có ý thức trên bốn cõi phụ cao. Điều này phải được thể hiện bằng sự kích hoạt của thần chất đang tạo nên các thể của con người. Điều này sẽ được hoàn thành nhờ ý chí năng động của các thiên thần truyền dẫn (transmitting devas) vì các thần này cung cấp năng lượng (energise, kích hoạt) các thiên thần điều khiển (manipulatory devas), và như thế tác động đến vô số các sự sống thứ yếu đang tạo thành cơ thể của con người, và cũng bằng một sự đáp ứng ngày càng tăng của con người nội tâm hay là chủ thể suy tưởng đối với sự tiếp xúc được tạo ra trên cơ thể y. Việc hiểu biết gia tăng này sẽ xảy ra bằng sự năng động của vòng xoắn ốc thứ năm, bằng việc khai mở của cánh thứ năm trong hoa sen Chân Ngã và bằng việc mở ra từ từ của con mắt thứ ba qua hoạt động khơi hoạt và đồng nhất của năm yếu tố: bí huyệt ở đáy xương sống, ba vận hà trong cột sống và tùng quả tuyến.

Tất cả các yếu tố này đều liên quan đến hoạt động của tinh hoa chất thiên thần cộng thêm sự hiểu biết theo sau đó của chủ thể suy tưởng. Điều này sẽ được noi theo bằng việc sử dụng hữu thức các năng lực mới được khơi hoạt. Bằng cách này mối tương quan chặt chẽ và sự tương thuộc của hai đường tiến hóa sẽ trở nên lộ rõ một cách tuyệt diệu.

Thứ hai, vào lúc này Đức Mahachohan đang hoạt động một cách đặc biệt (đồng hợp tác với Đức Manu), với các devas của cõi phụ chất hơi; điều này có liên hệ với công việc hủy diệt mà các Ngài phải thực hiện vào cuối căn chủng này, để giải thoát Tinh Thần ra khỏi các hình hài đang siết chặt.

Do đó tác động hỏa sơn có thể được hy vọng, đang được chứng minh trong các địa điểm bất ngờ, cũng như bên trong phạm vi của các vùng có động đất và hỏa sơn hiện nay. Sự xáo động trầm trọng có thể chờ đợi ở California trước cuối thế kỷ, và ở Alaska cũng thế.

Công việc của Đức Văn Minh Bồ Tát cũng có thể được
908 nhìn thấy với hiệu quả là các devas của hỏa xà đang được tạo ra trên con người. Các thần này là một nhóm các Agnichaitans đặc biệt, họ đạt tới một giai đoạn tiến hóa cho phép bản thể (being) của họ tách ra khỏi nhóm của họ đi vào một nhóm có liên hệ với một luồng hỏa nào đó trong các thể của con người. Nhờ bởi hoạt động hiện tại của nó và hướng của hoạt động đó, luồng hỏa này chịu trách nhiệm cho phản ứng chống lại sự phối hợp thể chất (physical marriage) và cho ước muốn hiện rõ của những người tiến hóa cao ở mọi nơi để né tránh liên hệ hôn nhân, và giới hạn chính họ vào việc sáng tạo trên cõi trí hoặc cõi cảm dục. Điều này là do khuynh hướng hiện tại của các thiên thần điều khiển của các cơ quan sinh sản hạ đẳng muốn tìm bí huyệt cổ họng và hoạt động ở đó, vận dụng sức mạnh của luồng hỏa xà để tạo ra việc đó. Mọi điều này đều ở dưới luật tiến hóa, nhưng trong thời gian chuyển tiếp giữa nhân với quả được biện minh, nhiều tổn hại, né tránh thiên luật, tất nhiên là gây đau khổ có thể được nhìn thấy. Do đó, nhờ phản ứng dữ dội vào lúc này chống lại với các định luật bảo vệ của nền văn minh, có quyết định rằng bản chất và chức năng của các devas phải được phần nào tiết lộ cho con người, và vị trí của các thần đó trong cơ tiến hóa, sự liên hệ chặt chẽ của con người và sự lệ thuộc vào họ, phải

được kết thúc ([1]). Đồng thời, phương tiện mà nhờ đó họ có thể được tiếp xúc và các ngôn từ mà nhờ đó họ có thể được kiểm chế, sẽ được giữ lại.

Sự lơ là (laxness) trong liên hệ hôn nhân, do mối nguyên nhân đặc biệt này, chỉ được nhìn thấy trong số những người tiến hóa cao và trong số các tư tưởng gia độc lập của nhân loại. Sự lơ là tương tự ở trong quần chúng và các hạng người thấp kém của nhân loại, được dựa vào một lý do khác, và quan hệ bừa bãi (promiscuity) của họ là do một vài phát triển của bản chất con vật trong biểu lộ thấp nhất của nó. Hai
909 nguyên nhân này sẽ chịu sự duyệt xét của những người có nhu cầu hiện tại của nền văn minh đích thực. Lúc bấy giờ họ có thể hợp tác với Đức Mahachohan trong công việc để thực hiện sự chuyển tiếp thần lực rất cần thiết từ một trung tâm thấp đến một trung tâm cao, và ngăn chận (nhờ sự hiểu biết) sự phóng túng có thể xảy ra. Điều này sẽ mang lại việc khước từ làm hoen ố tình thương cao cả hay là sự thôi thúc về phái tính đối với thiên nhiên.

Cung nghi lễ thường được gọi là "nghi thức hôn phối của Con", bởi vì Tinh thần và vật chất có thể đáp ứng và hợp nhất trên cung này. Sự kiện này cũng sẽ được ghi nhớ trong một trăm năm tới đây, vì chúng sẽ chứng kiến các thay đổi lớn trong các luật hôn nhân. Sự lỏng lẻo hiện nay tất nhiên sẽ

[1] Nếu con người có thể được giúp cho có được nhận thức về bản chất của chính bản thể (being) của mình và về cấu tạo của mình, và có thể được hướng dẫn để hiểu được căn nguyên của những gì có thể được thấy đang xảy ra, và nếu các nhà tư tưởng của nhân loại có thể được chỉ cho thấy các nguy cơ gắn liền với các biến cố hiện có trong cơ tiến hóa thiên thần, thì nhiều nguy hại có thể được tránh khỏi. Do đó mới có việc quyết định mở rộng phạm vi của sách này để bao gồm nhiều thông tin tỉ mỉ hơn về cơ tiến hóa của thiên thần.

mang lại một phản tác dụng, và các thiên luật sẽ trở nên ngày càng nghiêm nhặt để che chở cho nhân loại trong giai đoạn chuyển tiếp. Các thiên luật này sẽ không theo đường lối làm cho việc thoát ra khỏi liên hệ hôn nhân khó hơn, mà sẽ có tác dụng ở phương diện khác, tạm gọi thế. Thế hệ đang lên sẽ được giảng dạy và bảo vệ thích đáng, còn hôn nhân thiếu suy tính, vội vã, sẽ không được phép, những kẻ vị thành niên cũng sẽ không được phép đi vào bổn phận hôn nhân một cách thiếu suy nghĩ. Không cần bàn rộng thêm về đề tài này, vì trong khi giải quyết các vấn đề của chính họ, con người trở nên thông thạo, và tất cả những ai ở trên khía cạnh nội môn đều được phép làm để đưa ra một ngụ ý hoặc một chỉ dẫn.

Vào lúc này, một khía cạnh khác của công việc của Đức Mahachohan là liên kết với *âm thanh*, và do đó với các devas đặc biệt mà chúng ta đang xem xét. Do sự quản lý kém của con người, và sự phát triển thiếu cân bằng của họ, các âm thanh của địa cầu, như là các âm thanh của các thành phố lớn, của các nhà máy, và của các công cụ về chiến tranh, đã mang lại một tình trạng rất hệ trọng trong số các thiên thần chất khí. Điều này phải được hóa giải bằng cách nào đó và các nỗ lực tương lai của nền văn minh sẽ được hướng về phía mở rộng sự cải tổ chống lại các tệ trạng của cách sống chen chúc và đi đến việc gieo rắc một thúc đẩy về một thế giới mở
910 rộng để tìm kiếm miền quê và các không gian khoáng đạt. Một trong các quan tâm chính trong tương lai sẽ là một khuynh hướng hướng tới việc loại bỏ tiếng ồn, do sự nhạy cảm ngày càng tăng của nhân loại. Khi năng lượng của nước và của nguyên tử được khai thác cho con người sử dụng, thì các kiểu nhà máy hiện tại của chúng ta, các phương pháp hàng hải và vận chuyển của chúng ta như tàu chạy hơi nước và máy móc hỏa xa, sẽ hoàn toàn được cách mạng hóa. Điều

này sẽ có một tác động mạnh không những trên con người mà còn trên các devas.

c/ *Các Elementals của các Dĩ thái chất.*

Giờ đây, chúng ta hãy xem xét các cõi phụ dĩ thái của cõi trần tức là bốn cõi phụ cao nhất của cõi trần. Các phân cảnh dĩ thái này chỉ là các mức độ của vật chất cõi trần thuộc loại loãng hơn và được thanh luyện hơn, nhưng dù sao đi nữa vẫn thuộc cõi trần. Trong số các sách giáo khoa, chúng được gọi là:

1. Dĩ thái thứ nhất, hay vật chất-nguyên tử (atomic matter).

2. Dĩ thái thứ hai, hay vật chất-hạ-nguyên tử (sub-atomic matter).

3. Dĩ thái thứ ba, hay vật chất siêu-dĩ thái (super-etheric matter).

4. Dĩ thái thứ tư, hay vật chất dĩ thái đơn thuần.

Dĩ thái thứ tư, cho đến nay là chất dĩ thái duy nhất được các nhà khoa học nhận biết, và là chủ đề của việc tìm kiếm hiện tại của họ, mặc dù họ có thể hiểu chút ít về nó.

Các vi tử thường tồn hồng trần của tất cả nhân loại đều ở trên cõi phụ nguyên tử cũng như các *nguyên tử chuyên dụng* (*appropriated atoms*) của giới thiên thần. Các devas không phát triển như nhân loại đang làm. Họ hóa nhập (reincarnate) trong các nhóm, chớ không với tư cách các cá nhân, dù mỗi nhóm được tạo bằng nhiều đơn vị và không có chút gì thuộc bản chất của hồn khóm giáng hạ tiến hóa. Hồn khóm trên con đường tiến hóa giáng hạ và hồn khóm trên con đường tiến hóa thăng thượng đều không giống nhau; một thì đang đi đến chỗ phân hóa và được tạo thành bằng các thực thể được làm sinh động bằng một sự sống tổng quát; một thì đã phân

hóa, và mỗi thực thể là một đơn vị riêng biệt gồm một sự sống duy nhất, hoàn toàn tự túc, tuy là một với tổng thể.

911 Có nhiều loại sự sống cần được tiếp xúc trên bốn cõi phụ dĩ thái, nhưng hiện nay, chúng ta chỉ có thể quan tâm đến sự sống thiên thần, nên nhớ rằng cơ tiến hóa thiên thần thì quan trọng ngang với cơ tiến hóa nhân loại. Các thiên thần thì nhiều vô số, đều có bản chất tiến hóa giáng hạ lẫn tiến hóa thăng thượng, và thuộc mọi đẳng cấp và chủng loại. Chưởng quản các thiên thần trên cõi trần là đại thiên thần Kshiti. Ngài là một deva có đẳng cấp và quyền năng ngang với một Chohan (Đế Quân) của một Cung. Ngài cai quản mọi sự việc ở ngoài giới nhân loại trên cõi trần, trong ban quản trị của Ngài, Ngài có bốn thần quân phụ tá (subordinate deva lords) của bốn cõi phụ dĩ thái. Với các devas phụ tá này, Ngài cai quản một hội đồng nhỏ hơn gồm bảy devas, họ vận dụng tất cả những gì liên quan đến cơ tiến hóa thiên thần và công việc của các thần tạo tác (builder) cấp cao lẫn thấp.

Thiên Thần Điều Hành (deva Ruler) của dĩ thái thứ tư hay dĩ thái thấp nhất đã ủy thác cho một thành viên thuộc ban điều hành của Ngài gặp một vài Chân Sư vào lúc này cho hai mục tiêu đặc biệt, thứ nhất là xét coi việc đem đến gần của hai đường lối tiến hóa, nhân loại và thiên thần, hiện nay có thể được phép thử nghiệm hay không, thứ hai là tiết lộ một vài phương pháp chữa trị và các nguyên nhân yếu kém về xác thân vốn có sẵn trong thể dĩ thái.

Các devas thuộc mọi thứ loại và sắc màu đều được tìm thấy trên các phân cảnh dĩ thái của cõi trần, nhưng màu thường gặp nhất là tím (violet), do đó mà có tên gọi rất thường dùng là "thiên thần bóng tối" ("devas of the shadows"). Cùng với sự tiến nhập của Cung nghi thức thuộc màu tím, do đó chúng ta có sự khuếch đại của rung động tím,

luôn luôn có sẵn trên các phân cảnh này, và do đó có nhiều cơ hội để tiếp xúc giữa hai giới. Chính trong việc phát triển nhãn thông (vision) dĩ thái (vốn là một khả năng của con mắt xác thịt của con người) chớ không phải bằng nhãn thông khá cao (clairvoyance) mà việc thông hiểu lẫn nhau (mutual apprehension) này sẽ trở nên có thể xảy ra. Với sự tiến nhập cũng của Cung này mà những người thuộc về cung đó sẽ đạt được một năng khiếu tự nhiên, đó là thấy được chất dĩ thái. Trẻ con được sinh ra sẽ thường thấy được chất dĩ thái một
912 cách dễ dàng như người bình thường thấy được chất hồng trần. Khi các tình trạng hài hòa dần dần phát triển thoát ra khỏi tình trạng hỗn mang hiện tại trên thế giới, các thần và người sẽ gặp gỡ như những người bạn.

Khi hai cõi, cảm dục và hồng trần, hòa nhập và phối hợp lại, sự liên tục về tâm thức được trải qua trên cả hai cõi, sẽ khó cho con người phân biệt trước tiên giữa các devas của cõi cảm dục với các devas của cõi trần. Khi bắt đầu, giai đoạn nhận thức này, con người sẽ phần lớn tiếp xúc với các thiên-thần tím (violet devas), vì các cấp đẳng cao trong số các thiên thần màu tím đều rõ rệt cố gắng tiếp xúc với con người. Các thiên thần bóng tối này đều có màu tím sẫm trên phân cảnh dĩ thái thứ tư, có màu tím nhạt, nhiều màu tương tự như tím trên cõi phụ dĩ thái thứ ba, màu tím rất nhạt (light violet) trên cõi phụ dĩ thái thứ hai, trong khi trên cõi phụ nguyên tử (tức cõi phụ dĩ thái thứ nhất -ND) các thần lại có màu oải hương đục mờ lộng lẫy (glorious translucent lavender).

Một số nhóm devas tiếp xúc được trên cõi trần gồm:

Bốn nhóm devas tím, kết hợp với các thể dĩ thái của tất cả những cái hiện hữu trên cõi trần. Bốn nhóm này gồm hai phân chi, các phân chi này kết hợp với việc kiến tạo các thể dĩ

thái, và các phân chi mà nhờ có chất liệu của họ, các thể dĩ thái mới được tạo ra.

Các devas xanh lục của giới thực vật. Các devas này cũng có hai phân chi. Họ ở trình độ phát triển cao và sẽ được tiếp xúc phần lớn theo các đường lối từ điển. Các devas cao cấp hơn thuộc đẳng cấp này cai quản các vị trí từ điển của địa cầu, bảo vệ sự cô tịch (solitude) của các khu rừng, dành riêng các không gian nguyên vẹn trên hành tinh vốn cần phải giữ bất khả xâm phạm; các thần này bảo vệ các địa điểm đó khỏi sự quấy rầy, và với các devas tím lúc này đang hoạt động một cách rõ ràng, dù là tạm thời, dưới quyền Đức Di Lặc (Lord Maitreya). Vị Thần Quân (Raja Lord, Thần Chủ Quản) của cõi
913 cảm dục, tức Varuna, và huynh đệ của Ngài là Kshiti, đã kêu gọi Hội Đồng Huyền Linh của Thánh Đoàn để tham vấn đặc biệt, và giống như các Chân Sư đang nỗ lực để chuẩn bị nhân loại cho việc phụng sự khi Đức Chưởng Giáo tái lâm, cũng thế, các Thần Quân này theo các đường lối tương tự liên quan đến các devas. Các Ngài dũng cảm trong công việc của Các Ngài, có nhiệt tâm mạnh mẽ, nhưng gặp nhiều trở ngại do con người.

Các bạch-thần (white devas) của không khí và nước, đang cai quản khí quyển, các thần này hoạt động với vài trạng thái của hiện tượng điện, và đang kiểm soát các biển, các sông và các dòng suối. Ở một giai đoạn nào đó trong diễn trình tiến hóa của các Ngài, từ trong các Ngài, các thiên thần bảo vệ của nhân loại được tập hợp lại khi đang lâm phàm ở cõi trần. Mỗi thành phần của gia đình nhân loại đều có thiên thần bảo vệ (guardian deva) của mình.

Mỗi nhóm devas đều có phương pháp phát triển đặc thù nào đó và một số phương tiện mà theo đó các Ngài tiến hóa và đạt mục tiêu riêng biệt.

Đối với thiên thần màu tím, con đường thành đạt trải dài qua cách cảm nhận (feeling) và qua việc rèn luyện nhân loại trong việc làm hoàn thiện xác thân ở hai lĩnh vực.

Đối với thiên thần màu xanh lục, con đường phụng sự lộ ra trong việc từ hóa/lôi cuốn (magnetisation), mà cho đến nay, nhân loại chả biết tí gì về việc đó. Qua quyền năng này, các Ngài hành động như là các tác nhân bảo vệ của đời sống thực vật và bảo vệ các địa điểm linh thiêng của địa cầu. Trong công việc của các Ngài có ẩn tàng sự an toàn cho sự sống con người, vì đối với phần còn lại của cuộc tuần hoàn này, việc nuôi dưỡng con người xuất phát từ giới thực vật.

Đối với thiên thần màu trắng, con đường phụng sự nằm trong việc bảo vệ các cá nhân của gia đình nhân loại, chăm sóc và phân chia các kiểu mẫu, kiểm soát các tinh linh của nước và không khí, và nhiều điều có liên quan đến giới (loài) cá.

Như vậy việc phụng sự nhân loại ở một số hình thức này hoặc hình thức khác có ẩn tàng việc thành đạt đối với các thiên thần thuộc cõi trần này. Các thần này có nhiều điều cần
914 cống hiến và làm cho nhân loại, và vào đúng lúc, điều trở nên rõ ràng cho từng con người đó là những gì mà con người đưa ra cần phải hướng tới sự hoàn thiện của giới thiên thần. Một sự hối thúc lớn lao về sự tiến hóa của các thiên thần hiện đang diễn tiến trùng hợp với sự tiến hóa của nhân loại.

Có một nhóm devas khác mà cho đến nay có nhiều điều không thể được truyền đạt về nhóm này. Họ đã đến từ một hành tinh hệ khác, và là các nhà chuyên môn theo đường lối riêng biệt của họ. Họ đã đạt đến hay đã trải qua giới nhân loại, và có cấp đẳng ngang bằng một số thành viên của Thánh Đoàn, đã chọn để ở lại và làm việc có liên quan đến sự tiến hóa cõi trần. Các thần này không có nhiều, chỉ có mười hai vị.

Bốn vị làm việc trong nhóm thiên thần màu tím, năm vị hoạt động trong nhóm xanh lục, còn hai vị trong nhóm màu trắng, với một thần cai quản có cấp bậc ngang với một Chohan (Đế Quân, sáu lần điểm đạo – ND). Con số của cuộc tiến hóa thiên thần là sáu, cũng như con số cuộc tiến hóa con người hiện giờ là năm, và vì số mười tượng trưng cho con người hoàn thiện, thế nên số mười hai tượng trưng cho sự hoàn thiện trong giới thiên thần. Nhóm này (12 vị thần nói trên – ND) cai quản ba nhóm thiên thần có màu đã nói ở trên. Một số phụ thuộc gồm có :

Dưới quyền nhóm một là các elementals làm việc với các thể dĩ thái của con người, tất cả các elementals này tạo ra các thể dĩ thái mà trong đó là sự sống, và tất cả các elementals (tiểu thần, tinh linh) đều đang làm việc với các đối phần (counterparts) dĩ thái của cái được gọi là các đối tượng không linh hoạt/vô tri giác (inanimate objects). Các đối tượng này được đặt tên theo cấp đẳng và tầm quan trọng của sự phát triển của họ. Các devas màu tím đang ở trên con đường tiến hóa thăng thượng; các elementals đang ở trên con đường tiến hóa giáng hạ, mục tiêu đối với các tiểu thần này là tiến vào giới thiên thần có màu tím.

Dưới quyền nhóm hai là các tiểu tiên (fairies) của sự sống cây cỏ, các thảo tinh linh (elves) đang nắn tạo và tô điểm (build and paint) loài hoa, các sinh linh bé nhỏ rạng rỡ này sống trong các khu rừng và các cánh đồng, các tinh linh tác động tới các loại quả trái, rau cỏ và với tất cả những gì đưa đến việc bao phủ mặt đất bằng cây xanh. Kết hợp với chúng là các devas có từ khí cấp thấp (lesser devas of magnetisation), các tiểu thần này gắn liền với các địa điểm Linh thiêng, với các linh phù và các linh thạch và cũng là một

915 nhóm đặc biệt được tìm thấy chung quanh chỗ ở của các Chân Sư bất cứ nơi nào Ngài ở lại.

Dưới quyền nhóm ba là các tiểu thần/tinh linh của không khí và biển, các phong tinh linh (sylphs), các thủy tiên (water fairies) và các devas bảo vệ mỗi con người.

Ở đây chỉ có các lời bóng gió khái quát được đưa ra. Danh sách này không đầy đủ và không bao gồm các elementals thô thiển (grosser), các tiên nữ phúc hậu (brownies) và các tinh linh sống trong các không gian tối tăm của địa cầu, các đô thị và các địa điểm dưới mặt đất của vỏ địa cầu.

Các devas của chất dĩ thái mang trên trán của họ một biểu tượng mờ nhạt có hình trăng lưỡi liềm, và do vậy họ có thể được phân biệt với các thiên thần cảm dục (astral devas) bởi người có nhãn thông.

Khi xem xét các devas dĩ thái, chúng ta thấy rằng một cách tự nhiên – khi nào xét về mặt biểu lộ - họ rơi vào hai nhóm chính. Mỗi nhóm được tiêu biểu trên mỗi một trong bốn cõi phụ, và việc tạo nhóm này phải được xét như là phương pháp phân biệt duy nhất trong số nhiều nhóm có thể có. Thứ nhất, các nhóm này là các devas nguyên là các tác nhân truyền prana đến mọi hình thức sự sống; các thần này là một nhóm các devas trung gian và có thể được xem như là các tác nhân cung cấp năng lượng trong các biến phân khác nhau của họ; thứ hai, các devas tạo ra các thể dĩ thái của mọi hình hài đang biểu lộ. Các thần này tạo ra đa số các devas cấp thấp.

Dĩ nhiên có nhiều sự thông minh có tổ chức khác nữa trong Đạo Quân Âm Thanh vĩ đại có liên quan với cách phân chia sơ đẳng của cõi trần, nhưng nếu môn sinh xem xét hai nhóm này và cố truy tìm mối liên hệ của chúng với con người và với Hành Tinh Thượng Đế mà chúng nằm trong cơ thể

916 Ngài, y sẽ học hỏi nhiều điều giúp y hiểu được các vấn đề mà từ trước đến giờ được xem như nan giải, và sẽ tìm thấy nhiều điều được tiết lộ sẽ đưa tới cách mạng hóa các phát hiện của khoa học hiện đại, và mang lại các thay đổi trong việc chăm sóc thể xác.

Devas và Năng Lượng. Trước khi xem xét hai nhóm này, ở đây, nên khôn ngoan mà nhấn mạnh điều cần thiết là nhớ lại rằng khi chúng ta nghiên cứu các cõi phụ dĩ thái của cõi trần, chúng ta đang bàn đến các cõi mà *hình hài thực sự (true form*) có trên đó, và đang tiến đến việc giải cái bí ẩn về Chúa Thánh Thần (Holy Spirit) và Đức Mẹ. Trong nhận thức này và mở rộng nó để bao gồm toàn bộ thái dương hệ, chúng ta sẽ tiến đến việc minh giải sự nối tiếp giữa bốn cõi cao của thái dương hệ với ba cõi thấp của nỗ lực con người. Trong *đại thiên địa (macrocosm),* chúng ta có bốn cõi của sự sống siêu thức, hay là bốn rung động chính yếu vốn là căn bản của sự sống và năng lượng của thể dĩ thái của một Hành Tinh Thượng Đế và của một Thái Dương Thượng Đế và ba cõi của sự sống hữu thức và của sự sống hữu ngã thức vốn hợp thành hiện thể vật chất trọng trược của Hành Tinh Thượng Đế và của Thái Dương Thượng Đế.

Bằng sự xem xét thật kỹ về các điều kiện này trong đại và tiểu thiên địa, chúng ta sẽ tiến đến hiểu biết về lý do tại sao thể xác không bao giờ được các nhà huyền linh học xem là một nguyên khí (principle : cách để biểu lộ sự sống – Trích Minh Triết Ngàn Xưa, A. Besant, trang 89). Chúa Thánh Thần, Đấng Ứng Linh và là Đấng gieo mầm sự sống trong Đức Mẹ Đồng Trinh đang chờ sẵn tức vật chất (khiến cho bà thức tỉnh và bắt đầu công việc vĩ đại của bà đó là tạo ra việc hóa nhập thiêng liêng) là yếu tố đầu tiên theo quan điểm của thái dương hệ thứ hai. Bằng một cách thức không thể hiểu

được đối với những kẻ suy tưởng hiện đại, Đức Mẹ, hay là Người Có Đạo Tâm thiêng liêng đối với các bí ẩn của việc phối ngẫu vũ trụ, là (trong thái dương hệ trước) yếu tố vượt lên trên. Trong thái dương hệ này liên quan với vật chất chính là Chúa Thánh Thần. Do đó, công việc trên các cõi phụ dĩ thái, năng lượng và hoạt động xuất phát từ đó, là các nhân
917 tố mà trước tiên chịu trách nhiệm trên cõi trần cho tất cả những gì hữu hình, ngoại cảnh và được biểu lộ. Sự phát triển dần của vật chất chung quanh thể sinh lực, và sự dày đặc của vật chất chung quanh hạt nhân dĩ thái sinh lực (vital etheric nucleus) trong chính chúng là kết quả của sự tương tác và sự hoán đổi cuối cùng của rung động giữa những gì có thể được gọi là phần sót lại của một kỳ biểu lộ trước kia và sự rung động của kỳ biểu lộ hiện tại này.

Chính ở đây – trong mối liên hệ giữa năng lượng điện dương dưới hình thức phân hóa làm tư của nó với vật chất hạ đẳng âm tính tam phân dễ thụ cảm – mà các nhà khoa học sau rốt sẽ đi đến một số suy diễn rõ ràng và khám phá ra :

a. Cái bí ẩn của chính vật chất, đó là, vật chất theo như chúng ta biết và thấy nó.

b. Bí quyết cho tiến trình sáng tạo trên cõi trần, và phương pháp mà nhờ đó độ dày đặc (density) và sự cố kết (concretion) trên ba cõi phụ thấp xảy ra.

c. Các công thức cho sự chuyển hóa có hệ thống, hay là mấu chốt cho các tiến trình mà nhờ đó các yếu tố như chúng ta biết chúng, có thể bị tan rã và tái phối hợp.

Chỉ khi nào các nhà khoa học được chuẩn bị để chấp nhận sự thật rằng có một thể chứa sinh lực (body of vitality), thể này tác động như một điểm tập trung trong mọi hình hài có tổ chức, và chỉ khi nào họ sẵn sàng xem xét mỗi yếu tố và hình hài thuộc mỗi mức độ như là thành phần cấu tạo của

một thể sinh lực còn vĩ đại hơn nữa, thì chừng đó các phương pháp đích thực của nữ thần vĩ đại Thiên Nhiên mới trở thành các phương pháp của họ. Muốn làm được điều này, họ phải được chuẩn bị để chấp nhận sự phân hóa bảy lần của cõi trần như huyền linh học Đông Phương đã nói, để nhận biết bản chất tam phân của biểu lộ thất phân.

a. Năng lượng nguyên tử hay năng lượng Shiva, năng lượng của cõi phụ thứ nhất hay cõi dĩ thái thứ nhất.

b. Năng lượng kiến tạo hình hài thiết yếu của ba cõi phụ dĩ thái tiếp theo sau.

c. Năng lượng thụ nhận âm tính của ba cõi thuộc hồng
918 trần, đó là cõi chất hơi, cõi chất lỏng và cõi chất đặc thật sự.

Sau rốt, các nhà khoa học cũng sẽ xem xét sự tương tác giữa ba cõi thấp và bốn cõi cao trong nguyên tử vĩ đại đó được gọi là cõi trần. Điều này có thể được thấy sao y lại trong nguyên tử của nhà vật lý hoặc hóa học. Các nhà nghiên cứu khoa học có quan tâm tới các vấn đề này sẽ thấy điều đó có giá trị trong khi xem xét sự tương ứng giữa ba kiểu mẫu năng lượng này và những gì được hiểu theo các từ ngữ atoms, electrons (âm điện tử) và ions (ly tử: một nguyên tử hay nhóm nguyên tử đã mất một hoặc nhiều electrons – gọi là cation – hoặc lấy thêm một hoặc nhiều electrons – lúc đó có tên là anion, hay ion âm và ion dương –Tự Điển Oxford 1994).

Tất cả những gì đang biểu lộ (từ Thượng Đế đến con người)([1]) đều là kết quả của ba kiểu mẫu năng lượng hay

[1] Bộ GLBN có ghi rằng:

Thượng Đế, Chân Thần và Nguyên Tử đều là các tương ứng của Tinh Thần, Trí Tuệ và Thân Xác. GLBN I, 679.

thần lực này, của kết hợp của chúng, sự tương tác của chúng và tác động với phản tác động về mặt thông linh của chúng. Trong đại chu kỳ xuất hiện của Thượng Đế, chính loại năng lượng thứ hai mới chi phối và chiếm phần quan trọng trong cơ tiến hóa, và điều này giải thích tại sao thể dĩ thái vốn ở sau tất cả những gì hữu hình lại là cái quan trọng nhất. Điều này cũng đúng đối với các thần (gods), đối với con người và đối với các nguyên tử.

Nhiều thì giờ bị tiêu tốn trong việc suy đoán về các cội nguồn của sự sống, về các động cơ/căn nguyên (springs) của hành động và về các thôi thúc nằm dưới tiến trình sáng tạo. Từ trước đến nay khoa học đã hành động có phần mù mờ và đã phí nhiều thời gian xem xét về ba cõi thấp. Khoa học đã bàn chủ yếu đến Mẹ, đến vật chất âm dễ thụ cảm, và chỉ bây giờ mới bắt đầu biết đến trạng thái Chúa Thánh Thần, hay đến năng lượng vốn giúp cho Bà Mẹ đó làm tròn chức năng của Bà và xúc tiến công việc của bà.

Xét cùng vấn đề theo mặt tiểu thiên địa, có thể nêu ra rằng bây giờ con người chỉ mới bắt đầu biết đến các căn nguyên của tác động tinh thần và của các cội nguồn của sự sống tâm linh. Năng lượng của các cõi cao chỉ tự hiển lộ khi con người bắt đầu bước trên Thánh Đạo và tiến vào dưới ảnh hưởng của tuệ giác (buddhi, trực giác) vốn tuôn ra từ cõi dĩ thái thứ tư của vũ trụ.

Thượng Đế đang biểu lộ trong chu kỳ đại khai nguyên này dưới hình thức Manas (các Manasaputras Thiêng Liêng trong tổng thể của các Ngài) đang dùng các lớp vỏ nguyên tử cho các mục tiêu tiến hóa với mục đích trước mắt là phát triển trạng thái thứ hai của buddhi hay minh triết. Minh triết phải có manas, tức là trí sáng suốt (intelligent mind) làm nền tảng cho nó. Thượng Đế là toàn thể Trí Tuệ (Intelligence), đang tiến hóa để phát triển Tình Thương (Love).

Sau cùng khi các nhà khoa học sẵn sàng thừa nhận và hợp tác với các mãnh lực thông tuệ vốn có trên các phân cảnh dĩ thái, và khi họ trở nên tin chắc về bản chất vật hoạt (hylozoistic nature – xem lại nghĩa của vật hoạt ở trang 693 – ND) của mọi vật hiện hữu, thì các khám phá của họ và công việc của họ sẽ được đưa đến một tương ứng chính xác hơn với các sự vật theo thực tướng của chúng. Như trước kia đã có nêu ra, điều này sẽ xảy ra khi nhân loại mở được nhãn thông dĩ thái (etheric vision – loại nhãn thông này chỉ thấy được chất dĩ thái – ND) và sự thật về các quả quyết của nhà huyền linh được chứng minh là vượt quá mọi tranh cãi.

Nên ghi nhận rằng trong bảng liệt kê hai nhóm chính, chúng ta không nhắc đến nhóm lớn các Thần Tạo Tác (Builders) mà về mặt huyền môn, các Thần này được gọi là "Các Thần Truyền Linh Ngôn". Tôi chỉ bàn đến hai nhóm đang tạo thành "Đạo binh Thanh Âm" ("Army of the Voice"). Sở dĩ gọi thế là do sự kiện rằng, trong đoạn này chúng ta chỉ bàn đến đạo binh đó, hay là bàn đến các thần tạo tác, lớn lẫn nhỏ, họ bị lôi cuốn vào hoạt động khi Linh Ngôn (Word) của cõi trần được phát ra. "Các Thần Truyền Linh Ngôn" trên cõi phụ thứ nhất hay cõi phụ nguyên tử là những kẻ vận dụng rung động của âm thanh khi âm thanh đi đến họ từ cõi cảm dục và – chuyển nó qua thân thể của họ - phóng vào các cõi phụ còn lại. Với mục đích minh giải các Vị Thần Phát (Transmitters) này có thể được xem như gồm có bảy. Toàn thể các vị này hợp thành các thể nguyên tử hồng trần (atomic physical bodies) của Vương Thần Chủ Quản (Raja Lord) của cõi và theo một ý nghĩa huyền linh đặc biệt, bảy vị này hợp thành (trong các biến phân thấp của các Ngài trên các cõi phụ dĩ thái) toàn thể các trung tâm lực dĩ thái của tất cả nhân loại,

giống như trên các cõi phụ dĩ thái vũ trụ có các trung tâm lực của một Hành Tinh Thượng Đế.

Sự tiếp nối giữa các trung tâm lực với chất dĩ thái, của thái dương hệ và của con người, mở ra một phạm vi rộng lớn cho tư tưởng. Các "Thần Truyền Linh Ngôn" trên cõi phụ nguyên tử của mỗi cõi là các devas có quyền năng to tát và với đặc quyền, có thể nói là các Ngài được nối kết với trạng thái/ngôi Cha và là các biểu hiện của lửa điện. Tất cả các Ngài đều có ngã thức đầy đủ, đã trải qua giai đoạn làm người trong các thiên kiếp trước (earlier kalpas – Xem định nghĩa kalpa ở trang 39 – ND). Các Ngài cũng là các thành phần kết hợp của bảy bí huyệt đầu nguyên sơ trong cơ thể của một Thái Dương Thượng Đế hoặc một Hành Tinh Thượng Đế.

Mặc dù được nối tiếp với ngôi Cha, tuy vậy các Ngài là thành phần của cơ thể của Con, và mỗi một trong các Ngài, tùy theo cõi mà Ngài truyền năng lượng, là một thành phần cấu tạo của bí huyệt này hoặc bí huyệt khác trong bảy bí huyệt, hoặc của thái dương, hoặc của hành tinh – thuộc hành tinh khi chỉ có trung tâm lực đặc biệt có liên hệ, thuộc thái dương hệ khi trung tâm lực đó được xem như một phần nguyên vẹn của tổng thể.

Mỗi một trong các sự sống vĩ đại này (năng lượng thiên thần đang biểu hiện thuộc cấp độ thứ nhất) là một phân thân (emanation) từ mặt trời tinh thần trung tâm trong trường hợp thứ nhất và từ một trong ba tinh tòa chính trong trường hợp thứ hai. Về phương diện thái dương hệ, các thần này thuộc về ba nhóm: Nhóm một bao gồm các Thần Truyền Linh Ngôn, thuộc về ba cõi phụ thấp của cõi Adi hay là cõi Thượng Đế. Nhóm hai gồm có các Thần Tạo Tác cấp cao, các Ngài truyền Linh Ngôn trên ba cõi kế tiếp của thái dương hệ, tức cõi Chân Thần, cõi Niết Bàn và cõi bồ đề. Nhóm ba được

tạo thành bằng các thần thi hành một chức năng tương tự trong ba cõi nỗ lực của con người. Về cơ bản, các thần này cũng là các phân thân từ một trong bảy ngôi sao của Đại Hùng Tinh trong trường hợp thứ ba.

Trong các thần lực phóng phát tam phân này, có thể tìm thấy cội nguồn của tất cả những gì hữu hình và đã biểu lộ, và qua trung gian các Ngài, thái dương hệ chúng ta có vị trí của nó bên trong một cơ cấu vũ trụ vĩ đại hơn, và một lửa vũ trụ căn bản nào đó được tạo thành. Các thần này là toàn thể các trung tâm lực đầu, tim và cổ họng của Thái Dương Thượng Đế và các tương ứng của các Ngài sẽ được tìm thấy bên trong
921 một Hành Tinh Thượng Đế, một con người và một nguyên tử. Vậy nên khi các nhà khoa học tìm ra bản chất của nguyên tử, họ đang đặt chính mình tiếp xúc với ba loại năng lượng thái dương và đang lần ra manh mối cái bí ẩn chính yếu của thái dương hệ. Khi bản chất tam phân của nguyên tử bộc lộ ra, thì lúc đó bản chất tam phân của con người và của Thượng Đế dần dần cũng được chứng minh. Năng lượng của các nhóm này đi qua mặt trời hồng trần, và từ đó chúng phát ra Linh Từ (Word) cho cõi đặc biệt của nỗ lực riêng biệt của các thần này.

Nhà nghiên cứu đừng nên nhầm lẫn khi nghĩ rằng bảy Thần Truyền Đạt vĩ đại này là bảy Hành Tinh Thượng Đế. Các thần này hợp thành một nửa của bản chất thực sự của các Hành Tinh Thượng Đế. Đây là tất cả những gì có thể được nói về cái bí ẩn trọng đại này, dù có thể thêm rằng theo một góc nhìn khác, các thần này hợp thành một phần ba của bản chất thiêng liêng tam phân của Ngài. Con người vốn nhị nguyên, đó là Tinh Thần và Vật Chất. Trong khi tiến hóa, con người cũng là một tam nguyên, cũng thế đối với một Hành Tinh Thượng Đế, và đó là cái bí ẩn.

Thần Truyền Linh Từ vĩ đại trên cõi trần, vốn là vị thần mà chúng ta xem xét, chính là yếu tố truyền năng lượng của trung tâm lực cổ họng của Brahma. Một liệt kê lý thú về các trung tâm lực tam phân và ba trạng thái thiêng liêng có thể được nêu ra ở đây vốn có thể tỏ ra hữu ích đối với người nghiên cứu, dù y nên thận trọng ghi nhớ rằng các trung tâm lực này được dành cho mục đích phát ra và truyền chuyển năng lượng.

1. Thần truyền dẫn năng lượng trên cõi trần hợp thành trung tâm lực cổ họng trong cơ thể của Brahma, Ngôi Ba.

2. Thần truyền dẫn năng lượng trên cõi cảm dục hợp thành trung tâm lực tim của Brahma.

3. Thần Truyền Linh Ngôn trên cõi trí hợp thành trung tâm lực đầu của Brahma, Ngôi Ba.

Ba Vương Thần Chủ Quản, devas, hay Thần Truyền Dẫn, hợp thành ba trung tâm lực của Thượng Đế lực (logoic force) trong ba cõi thấp. Các Ngài là trạng thái năng lượng thấp nhất của Brahma.

922 4. Thần Truyền Linh Từ trên cõi Bồ đề hợp thành trung tâm lực cổ họng của Vishnu, Ngôi Hai. Từ cõi đó, Linh Từ phát ra vốn tạo thành hình hài vật chất trọng trược của một Hành Tinh Thượng Đế hoặc của một Thái Dương Thượng Đế.

5. Thần Truyền Dẫn Năng Lượng trên cõi Chân Thần hợp thành trung tâm lực tim của Vishnu, Ngôi Hai.

6. Thần Truyền Dẫn mãnh lực trên cõi Niết Bàn hợp thành trung tâm lực đầu của Vishnu.

Bảng liệt kê này sẽ làm rối trí các nhà nghiên cứu trừ phi người ta hiểu rằng ở đây chúng ta đang xem xét các trạng thái này chỉ với tư cách nhị nguyên và đang bàn đến một trong các thành phần nhị nguyên đó. Điều sẽ rõ rệt là trong trạng thái Vishnu, chẳng hạn, vốn biểu lộ trên cõi thứ nhì,

năng lượng của cõi đó sẽ tác động như trung tâm lực đầu đối với các cõi nối tiếp, và nếu hiểu đúng, thì nhận thức này sẽ làm sáng tỏ các điều khác.

Thần Truyền Linh Từ trên cõi thứ nhất, cõi Adi, là biểu hiện của trung tâm lực cổ họng của một thực thể vũ trụ. Từ phát biểu này sẽ đi đến một nhận thức đúng về vị trí của chúng ta trong cơ cấu vũ trụ và về căn bản bản chất vật chất của bảy cõi của thái dương hệ cũng được chứng minh ở đây, bản thể của Brahma, hay là Chúa Thánh Thần (Holy Spirit), trở nên hiện rõ.

Cổ Luận viết :

"Brahma vẫn Độc Nhất, nhưng bao gồm huynh đệ của Ngài. Vishnu vẫn Độc Nhất (One), nhưng hiện tồn không tách biệt với huynh đệ Ngài, non trẻ theo quan điểm thời gian tuy già dặn hơn. Shiva vẫn Độc Nhất và tiền báo cả hai, nhưng Ngài không xuất hiện cũng như không được thấy, cho đến khi cả hai quay vòng theo chu kỳ suốt các cuộc hành trình của các Ngài".

Theo luật tương ứng, bảng biểu thất phân ở trên có thể cũng được áp dụng cho mọi cõi, vì các Thần Truyền Dẫn và các Thần hành động (workers) trên mỗi cõi đều hợp thành các nhóm tương tự. Cũng hữu ích nếu con người có thể xem biểu liệt kê này liên quan với bảy trung tâm lực của mình, và
923 do việc nghiên cứu cả hai chung với nhau, con người sẽ có được hiểu biết về loại năng lượng đang tuôn đổ qua bất cứ trung tâm lực đặc biệt nào. Các Thần Truyền Dẫn này cũng có thể được nghe phát ra Linh Từ với sức mạnh và khả năng đặc biệt trong cơ cấu hành tinh đó vốn tương ứng với nốt của các Ngài và được điều chỉnh với rung động của các Ngài. Do đó, các hành tinh hệ sẽ rơi vào nhóm tương tự, và việc này sẽ mở ra cho các nhà nghiên cứu một lĩnh vực ức đoán rộng lớn. Bảy Đấng Prajapatis thuộc về hai nhóm ba, với một Đấng cai

quản. Các nhà nghiên cứu cần nhớ kỹ khi nghiên cứu thái dương hệ, các cõi, các hành tinh hệ, con người và nguyên tử, đó là việc phân nhóm của các đường hoặc các dòng năng lượng trong các chu kỳ tiến hóa đương nhiên rơi vào bốn phân chia :

1/ 1 - 3 - 3. 2/ 4 - 3. 3/ 3 - 4. 4/ 3 - 1 - 3.

Cách chia 1 có thể được hiểu dưới định luật về các tương ứng khi bản chất của cõi nguyên tử của thái dương hệ, ba cõi dĩ thái vũ trụ, và ba cõi nỗ lực của con người được điều nghiên liên quan với nhau.

Cách chia 2 trở nên dễ hiểu hơn khi sự liên lạc chặt chẽ giữa bốn cõi dĩ thái vũ trụ và ba cõi thấp được hiểu rõ. Việc này có thể trở nên sáng tỏ bằng việc nghiên cứu về bốn chất dĩ thái hồng trần và ba cõi phụ thấp của cõi trần chúng ta.

Cách chia 3 có manh mối đối với bí ẩn của nó trong cấu tạo của cõi trí, với ba cõi phụ vô sắc tướng và bốn cõi phụ hữu sắc tướng của cõi đó.

Cách chia 4 có thể hiểu được khi người nghiên cứu đi đến việc hiểu biết về bản chất riêng của nó như là một Tam Thượng Thể Tinh Thần, một thể chân ngã và một con người tam phân hạ đẳng. Nhà nghiên cứu cũng có thể tiến tới phân chia thứ nhất một cách tương tự và xem chính mình như một mãnh lực đầu tiên hay Chân Thần, một mãnh lực tam phân
924 hay Ego và một năng lượng tam phân hạ đẳng, hay là phàm ngã, nên nhớ rằng ở đây chúng ta chỉ bàn đến năng lượng sáng tạo và bàn đến trạng thái biểu lộ của Brahma khi trạng thái đó tự kết hợp với trạng thái Vishnu.

Các Thần Truyền Chuyển (Transmitters) Prana. Trong một đoạn trước của bộ luận này, chúng ta đã xét qua các devas vốn là các Thần Truyền Chuyển Prana cho thể dĩ thái của con người và của hành tinh. Các Thần này là hình ảnh trên cõi

thấp nhất của trạng thái Vishnu của Đấng Thánh Linh (divinity); bảy cõi phụ của cõi hồng trần của chúng ta phản chiếu một cách mờ nhạt và lệch lạc ba trạng thái, và là một cái bóng, tối đen và không lộ ra của Đức Chúa (Godhead). Nhóm Thần Truyền Chuyển này chịu trách nhiệm cho ba hiệu quả chính và linh hoạt theo ba đường chính.

Họ là các thiên thần đem lại sinh khí và tạo ra năng lượng của mọi hình hài của sự sống có tri giác (sentient life). Sự sống của các Ngài là sự sống đang đập nhịp nhàng qua thể dĩ thái của mọi thực vật và động vật và của tất cả mọi hình thức trung gian của sự sống, và nó tạo thành ngọn lửa cuồng nhiệt vốn được thấy chạy quanh mọi thể dĩ thái. Giữa nhiều chức năng khác, các Ngài còn tạo ra hơi ấm của mặt trời và của mọi cơ thể; các Ngài là nguyên nhân của bức xạ thái dương, hành tinh và con người, đồng thời các Ngài nuôi dưỡng và bảo tồn mọi hình hài. Về mặt huyền linh, các thần này làm trung gian giữa Cha và Mẹ trên mỗi cõi, dù là vũ trụ hoặc thái dương hệ. Các Ngài xuất phát trong mặt trời, có liên kết chặt chẽ với bí huyệt đan điền của Thượng Đế và hành tinh, đối với diễn trình tiến hóa, cũng như trong mọi biểu lộ, là kết quả của dục vọng, tác động trên các năng lực sáng tạo và tạo ra những gì biểu lộ ra ngoại cảnh.

Các Ngài là các devas vốn cung cấp năng lượng/kích hoạt vô số các sinh linh bé nhỏ, kiến tạo các thể dĩ thái của tất cả những gì thấy được và hữu hình, và các Ngài là các tác nhân khởi xướng (instigators) các tiến trình sáng tạo trên ba cõi phụ thấp nhất của cõi trần. Về mặt thái dương hệ, các devas dấn thân vào đường lối hoạt động này có thể được chia nhỏ thành hai nhóm:

925 a. Các devas hoạt động trên bốn cõi cao của thái dương hệ và từ đó ảnh hưởng xuống ba cõi thấp, tạo ra qua tác động phản xạ các kết quả mong muốn.

b. Các devas làm việc trong ba cõi nỗ lực của con người, tạo ra một cách trực tiếp biểu lộ hồng trần trọng trược.

Tất cả các thiên thần giữ nhiệm vụ truyền chuyển năng lượng trên cõi trần, đều tùy thuộc vào phân chi thứ hai được liệt kê ở trên, và tùy theo cõi phụ mà các thần này hoạt động trên đó ở dưới sự dẫn dắt của một vị thần thông tuệ cao cấp hơn trên cõi tương ứng.

Cũng có các devas tạo thành lực hút của mọi hình hài dưới nhân loại, giữ cho các hình hài của ba giới thấp của thiên nhiên ở tình trạng cố kết chung nhau, nhờ thế tạo ra thể biểu lộ của Đại Thực Thể Thông Linh vốn là toàn thể sự sống của giới và của các sinh linh kém cỏi hơn đang đem lại sinh khí cho các hệ tộc và các nhóm khác bên trong bất cứ giới đặc biệt nào.

Các devas của thể dĩ thái. Chủ đề mà hiện chúng ta đang bàn có liên quan đến các devas vốn là các thể dĩ thái của mọi vật đang hiện hữu. Do đó lúc nào cũng có lợi cho đạo sinh sáng suốt, vì việc đó làm hiện ra phương pháp mà nhờ đó mọi hình hài hiện ra trên cõi trần.

Không phải mục tiêu của bộ luận này là tìm ra cách xuất hiện của một hình hài như nó phát sinh trên cõi nguyên hình (xin xem lại định nghĩa của cõi này ở trang 397 – ND), qua môi giới/phương tiện (agency) của tư tưởng thiêng liêng và từ đó (qua các dòng năng lượng thông tuệ có điều khiển) thu được loại vật chất như nó đã sản xuất ra trên mỗi cõi, cho đến khi sau rốt (trên cõi trần) hình hài bộc lộ ra ở mức độ biểu lộ trọng trược nhất của nó. Cho đến nay, không có một hình hài nào được hoàn hảo, và chính vì sự kiện này mà cần phải có

sự tiến hóa theo chu kỳ, và việc sản xuất các hình hài liên tục cho đến khi chúng đạt gần được giống như thật trong thực tế và trong hành động. Phương pháp tạo ra hình hài có thể được liệt kê như sau:

926 **Tạo ra hình hài (Form production)**

1. Tư tưởng thiêng liêng .....Cõi trí vũ trụ
2. Ước muốn thiêng liêng .....Cõi cảm dục vũ trụ
3. Hoạt động thiêng liêng .....Cõi hồng trần vũ trụ

(7 cõi thuộc thái dương hệ của chúng ta).

Linh Khí Thượng Đế… Cõi thứ nhất … Âm [1] A

---

[1] Các Âm của thần chú (Mantric Sounds)

Thần chú là sự phối hợp các âm, các từ và các câu mà nhờ tác dụng của một số hiệu quả nhịp nhàng, sẽ đạt đến kết quả vốn không thể tách rời khỏi chúng. Thần chú linh thiêng nhất trong tất cả các thần chú Đông Phương cho đến nay được đưa ra cho quần chúng là thần chú được lồng trong các từ: "Om mani padme hum". Mọi vần của câu này có một mãnh lực huyền bí, và toàn thể câu đó có bảy ý nghĩa và có thể mang lại bảy kết quả khác nhau.

Có các hình thức thần chú khác nhau, dựa vào công thức này và dựa vào Thánh Ngữ (Sacred Word), mà khi được phát ra một cách nhịp nhàng và bằng các khóa (keys) khác nhau, sẽ hoàn thành một vài mục đích mong muốn, như là triệu thỉnh (invoking) các thiên thần bảo hộ, và công việc nhất định, hoặc là có tính xây dựng hoặc phá hủy trên các cõi.

Sức mạnh của một thần chú tùy thuộc vào mức tiến hóa của người vận dụng nó. Khi được phát ra bởi một người thông thường, nó dùng để kích thích phần tốt lành bên trong các thể của y, bảo vệ y, và nó cũng sẽ chứng tỏ ảnh hưởng có lợi lên chung quanh người này. Khi được phát ra bởi một adept hoặc điểm đạo đồ, năng lực của nó đối với sự tốt lành càng rõ rệt và có ảnh hưởng sâu rộng.

Có nhiều loại thần chú và nói chung có thể liệt kê như sau:

1. Một số thần chú rất huyền bí, có trong tiếng Senza nguyên thủy, dưới sự giám sát của Thánh Đoàn (Great White Lodge).
2. Một số thần chú bằng tiếng Bắc Phạn được các điểm đạo đồ và các adepts sử dụng.

Đây là sự xuất hiện đầu tiên bằng dĩ thái của thái dương hệ trên cõi phụ nguyên tử của cõi hồng trần vũ trụ. Các mầm sự sống hoàn toàn còn tiềm tàng. Năng lực vốn có từ tinh hoa thái dương hệ trước.

Linh Âm Thượng Đế… Cõi thứ nhì … Âm A U

Đây là thể xác (body) của thái dương hệ trong chất dĩ thái thứ hai. Cõi này là cõi nguyên hình (archetypal plane). Các
927 mầm sự sống đang rung động hay đang nảy sinh. Bảy trung tâm năng lượng lộ rõ. Vị deva duy nhất được nhìn thấy dưới hình thức bảy. Giờ đây hình hài có khả năng hoàn hảo.

Linh Ngôn tam phân của Thượng Đế... Cõi thứ ba... Âm A U M.

Thể xác của thái dương hệ bằng vật chất của cõi dĩ thái thứ ba được nhìn thấy và ba chức năng dưới hình thức một. Năng lượng tam phân của Thượng Đế được phối kết, và giờ đây không gì có thể cản trở công việc tiến hóa. Ba nhóm devas đều linh hoạt, và hình tướng nguyên hình đang ở trong diễn trình cụ thể hóa (materialization, xuất hiện).

Linh từ Thượng Đế thất phân… Cõi thứ tư… Linh Ngôn bảy vần.

Các trung tâm dĩ thái của Thượng Đế trở nên linh hoạt.

---

3. Các thần chú có liên quan với các Cung khác nhau.

4. Các thần chú dùng trong việc chữa bệnh.

5. Các thần chú dùng trong các phần hành của hoặc là Đức Bàn Cổ (Manu), Đức Bồ Tát hoặc Đức Mahachohan.

6. Các thần chú được dùng có liên quan với các thiên thần và các giới tinh hoa chất (elemental kingdom).

7. Các thần chú đặc biệt có liên quan với lửa.

Tất cả các thần chú này có được sức mạnh của chúng là tùy thuộc vào âm thanh và tiết điệu và tùy thuộc sự nhấn mạnh vào âm tiết được truyền cho chúng khi phát ra và ngân lên (intoning). Chúng cũng tùy thuộc vào năng lực của người sử dụng chúng để hình dung (visualise) và để *mong mỏi* (*will*) hiệu quả muốn có được.

Thể dĩ thái của thái dương hệ giờ đã đầy đủ, dù nó sẽ không được hoàn chỉnh cho đến cuối kỳ khai nguyên nữa. Thể sinh lực vĩ đại đã sẵn sàng đem lại sinh lực cho thể xác trọng trược. Bảy trung tâm lực với bốn mươi chín cánh hoa chính của chúng trở nên rung động, và tâm thức rung động nhẹ qua mọi nguyên tử trong thái dương hệ.

Một thời gian tạm nghỉ xảy ra ở giai đoạn phát triển này; trong giai đoạn đó các tiến trình phối kết và ổn cố được xúc tiến; năng lượng hay rung động được tăng lên cho đến khi, nhờ một cố gắng kịp lúc, nó trở nên có thể phát xuất từ tất cả ba trạng thái, để đưa tới biểu lộ ngoại cảnh những gì cho đến nay chưa biểu lộ. Điều này diễn ra song song với con người trên cõi trần trong nỗ lực được áp dụng mà con người đã làm để mang lại và thể hiện, những gì mà y đã ấp ủ và mong ước. Lý do có rất nhiều người thất bại trong việc thể hiện ý niệm của họ, và do đó được kể như thất bại là do sự kiện về sự bất lực của họ khi tạo ra một cố gắng được áp dụng có kết hợp, và như vậy khởi động vật chất thuộc ba cõi phụ thấp của cõi
928 trần. Họ thành công trong việc đưa quan niệm của họ vượt qua từ cõi trí (như Thượng Đế đang làm trên các mức độ vũ trụ) cho đến tận phân cảnh dĩ thái thứ tư của cõi trần, và nơi đó năng lượng của họ trở nên cạn kiệt do ba sự việc:

a. Thiếu ý chí chịu đựng hay tập trung,

b. Thiếu sự chỉnh hợp với Chân Ngã,

c. Yếu đuối trong việc phối kết giữa hai phần của thể xác.

Cách diễn đạt của Thượng Đế… Cõi thứ 5… Cõi của thần chú Thể hơi. *Thượng Đế với 35 khổ thơ.*

Hình thức thể khí của thái dương hệ bấy giờ xuất hiện, các trung tâm năng lượng trở nên bị che đậy và ẩn giấu. Sự phát triển và cố kết nhanh chóng tiếp nối. Ba nhóm thần tạo tác kết hợp các nỗ lực của họ lần nữa và một luồng nội nhập

của năng lượng – có liên quan với các devas từ bí huyệt đầu của Thượng Đế - đổ vào. Các thần kiến tạo cấp thấp đáp ứng với thần chú Thượng Đế lại cất lên ở mỗi kỳ khai nguyên, và bảy dòng năng lượng từ bảy trung tâm lực của Thượng Đế được hướng xuống dưới.

Khúc ca Thượng Đế về … Cõi thứ sáu … Một bài thơ có 42 đoạn
Bác ái hoặc Ước vọng
Thể Lỏng của Thượng Đế (The logoic liquid body)

Ca khúc hay rung động này giúp mang lại một nhóm devas từ bí huyệt tim của Thượng Đế, làm tăng lên các cố gắng của các devas đã linh hoạt. Thể lỏng của Thái Dương Thượng Đế xuất hiện và hình hài hiện hữu trong sáu biến phân của nó. Sự cố kết trở thành rất nhanh chóng và hoạt động trở nên mạnh mẽ hơn một cách đáng kể nhờ mật độ lớn hơn của vật chất tích lũy lại.

Thánh Thư Thượng Đế về Sự Sống … Cõi thứ 7… Có trong 49 chương.

Toàn bộ hình hài bộ lộ ra. Trong lúc tiến hóa, nó phải biểu lộ mục tiêu và bản chất của nó. Một nhóm thiên thần thứ ba
929 từ bí huyệt cổ họng của Thượng Đế xuất hiện và hợp tác với các huynh hữu các Ngài. Tất cả các lửa đều cháy lên, tất cả các trung tâm lực đều linh hoạt, và mỗi cánh hoa, tất cả có 49, trên cõi thứ tư, cõi bồ đề, đều đang tạo ra một hoạt động phản xạ trên cõi vật chất trọng trược. Khi bận tâm để sáng tạo bất cứ cái gì, và trong diễn trình tạo ra hình hài trên địa cầu biểu hiện cho một ý tưởng, con người cũng hoạt động theo các đường lối tương tự. Sự tương đồng vẫn hoàn hảo.

Đối với những người không sáng tạo gì cả, mà họ chỉ bị lôi cuốn vào hành động dưới sự thôi thúc của hoàn cảnh – và những người này chiếm đa số của nhân loại – cần nêu ra rằng họ là thành phần của hoạt động sáng tạo của một số lớn thực thể tiến hóa. Khi sự tiến hóa ngã thức tiếp tục, ngày càng

nhiều người của gia đình nhân loại sẽ trở thành những kẻ sáng tạo và những người hoạt động sáng suốt liên quan tới thần chất. Do đó, trong các giai đoạn mở đầu của việc họ tách ra khỏi thái độ thụ động, sẽ có một sự nổi loạn chống lại luật lệ và trật tự, một sự khước từ bị cai quản, và một khả năng bị thuyết phục noi theo một quan niệm cá nhân có hại cho tập thể, lớn hoặc nhỏ. Thiếu sót bề ngoài này, chính sự tiến hóa và kinh nghiệm sẽ sửa chữa lại, và khi tâm thức bắt đầu nhận biết các rung động cao siêu, con người sẽ bắt đầu biết được mục tiêu và kế hoạch của Đấng Thông Tuệ thuộc nhóm của y. Y sẽ thức tỉnh trước cái mỹ lệ của kế hoạch đó và sẽ bắt đầu nhấn chìm các quan tâm riêng của mình vào trong cái vĩ đại hơn và bắt đầu hợp tác một cách sáng suốt. Năng lực sáng tạo mà từ trước có bản chất riêng rẽ, sẽ được xuất hiện dưới hình thức sẵn sàng hy sinh cho năng lượng vĩ đại hơn, còn kế hoạch nhỏ nhoi của y và các ý tưởng của y sẽ bị hòa nhập vào trong các kế hoạch và ý tưởng lớn hơn. Tuy nhiên, y sẽ không còn là một đơn vị thụ động, bị cuốn đi mọi hướng bởi năng lượng của nhóm y, mà sẽ trở thành một mãnh lực tích cực, linh hoạt, tự hủy diệt qua nhận thức sáng suốt của kế hoạch vĩ đại hơn.

Y sẽ trở nên linh hoạt trước sự kiện là có các mãnh lực
930 sinh động trong thiên nhiên. Khi năng lượng vĩ đại hơn kích động qua y, các năng lực tiềm tàng của chính y được khơi hoạt. Y thấy và biết được các mãnh lực của devas và tất nhiên có thể hoạt động với các lực đó một cách sáng suốt. Một vài lực y sẽ kiểm soát và vận dụng, với các lực khác y sẽ hợp tác, còn các lực khác nữa y vẫn sẽ tuân theo.

Chính việc hiểu được các sự kiện này có liên quan với thần chất (deva substance), sức mạnh của âm thanh, định luật rung động, và khả năng tạo ra hình hài phù hợp với định luật

này, mà nhà pháp thuật chân chính có thể nhận biết. Ở đây cũng có ẩn tàng một trong các phân biệt phải được tìm thấy giữa các nhà huyền thuật của Chính Phái và với các nhà Hắc Thuật. Nhà huyền thuật chính phái có thể kiểm soát và vận dụng thần chất, và vị này tiếp tục làm điều đó qua sự hợp tác sáng suốt với các thần tạo tác cấp cao. Nhờ sự trong sạch và thánh thiện của đời sống của Ngài, cao độ của rung động của chính Ngài, Ngài có thể tiếp xúc với các thần tạo tác ở cấp này hoặc cấp khác trong các cấp đẳng của họ. Nhà hắc thuật kiểm soát và vận dụng thần chất trên cõi cảm dục và cõi trần và trên các cõi phụ thấp của cõi trí qua mãnh lực của rung động riêng và tri thức riêng của y, mà không qua sự hợp tác với các thần tạo tác chỉ huy (directing builders). Y không thể tiếp xúc với các thần này, vì tính chất của y là không trong sạch do ích kỷ và rung động của y quá thấp kém; do đó năng lực của y bị hạn chế và có tính chất tiêu cực, tuy lại rộng lớn trong một vài giới hạn.

Các devas của thể dĩ thái thuộc về hai nhóm. Đó là các thần kiến tạo cấp thấp, và dưới sự chỉ đạo từ các thần kiến tạo cao cấp, các thần cấp thấp tạo ra các thể dĩ thái của tất cả những gì có thể thấy được và tất cả những gì thuộc vật chất hữu hình (tangible) trên cõi vật chất trọng trược. Họ rất đông đảo và có mặt khắp nơi, họ gom góp và tạo nên chất liệu cần có để tạo thành thể dĩ thái của mọi vật, và họ làm điều này theo một số định luật và làm việc dưới một vài hạn chế. Trong thuật ngữ huyền linh học, họ được gọi là "thiên thần lắng nghe" ("the listening devas") vì họ là những thần góp nhặt loại nốt và cung bậc (tone) đặc biệt từ các tác nhân
931 truyền dẫn (transmitters) âm thanh cõi trần vốn cần để tập hợp vật chất cho bất cứ hình hài vật chất được hoạch định nào. Lại nữa, họ được nói đến như là "có tai nhưng không

thấy". Họ làm việc trong sự hợp tác chặt chẽ với các elementals của nhục thân. Nhóm thứ hai này được nói đến như là các "tinh linh thấy" ("seeing elemental"), vì họ hiện hữu trong vật chất của ba cõi phụ thấp và do đó có thể thấy được trên cõi biểu lộ (objective plane) theo ý nghĩa huyền linh vốn bao hàm một tương đồng giữa sự thấy với tri thức. Các "thần tạo tác nghe" gom góp chất liệu; các "tinh linh thấy" lấy chất liệu được gom vào đó, rồi kiến tạo nó thành bất cứ hình thể đặc biệt nào. Có nhiều nhóm thần này tùy theo mức tiến hóa, và một số có thể được liệt kê như sau:

1. *Các thần kiến tạo hiện thể con người* (các "mụ bà").

Đây là nhóm cao nhất trong số các thần kiến tạo cấp thấp, họ có chuyên môn cao. Các thần này sẽ được bàn đến với ít nhiều chi tiết sau này.

2. *Các thần kiến tạo các hình hài trong giới của thiên nhiên với hai phân chi (divisions).*

Thứ nhất. Các thần kiến tạo của giới khoáng chất. Đây là các thần hoạt động mà về mặt huyền linh được gọi là "các tinh linh luyện đan" ("the elemental alchemists"). Họ thuộc nhiều nhóm có liên hệ với các tố chất (elements), các kim loại, các hóa chất và khoáng chất khác nhau, và liên hệ với những gì được gọi là các chất linh hoạt và phóng xạ. Các thần này là các tác nhân bảo quản hai bí ẩn, bí ẩn về việc nhập thể vào khoáng chất (immetalisation) của Chân Thần, và cái bí ẩn của việc chuyển hóa (transmutation) của các kim loại.

Thứ hai. Các thần kiến tạo của giới thực vật. Các thần này hiện hữu trong nhiều nhóm và được đặt tên là "các nhà luyện đan mặt ngoài" ("the surface alchemists") và "các đơn vị bắc cầu ("the bridging units"). Các thần này kiến tạo các bản sao (doubles) của mọi hình hài của sự sống thực vật, và cũng như "các nhà luyện đan" của giới khoáng chất hầu hết có liên

quan tới hoạt động của lửa, các nhà làm công việc luyện đan
932 khác này có liên quan với hoạt động chất lỏng của biểu lộ thiêng liêng. Do đó, các Ngài làm việc kết hợp với các devas của nước, hay chất lỏng, trong khi nhóm nói đến trước hoạt động với các devas chất hơi. Ở đây một ẩn ngôn được nói đến, mà không thể bàn rộng ra được, do cái nguy hiểm của sự hiểu biết được đạt tới. Có ba bí ẩn được che giấu : Một bí ẩn có liên quan với thái dương hệ trước đây hay là thái dương hệ *xanh lục*; một bí ẩn nữa liên quan đến các định luật bắc cầu hay là sự tương tác giữa các giới của thiên nhiên, và bí ẩn thứ ba có liên quan đến lịch sử của cuộc tuần hoàn thứ hai; bí mật này khi được tiết lộ, sẽ minh giải lý do tại sao con người (theo thiên luật) sẽ là một người ăn thực vật chớ không ăn thịt. Các nhà khoa học đã đang học được một vài điều liên quan đến bí ẩn thứ hai, và họ có thể hy vọng, khi tri thức về ý nghĩa của màu sắc được mở rộng để góp nhặt được các ẩn ngôn về cái bí ẩn thứ nhất. Bí ẩn thứ ba sẽ không được chỉ ra rõ ràng hơn cho đến khi giống dân thứ sáu xuất hiện trên địa cầu.

Thứ ba. Các thần kiến tạo của tất cả các hình hài dĩ thái động vật. Các thần này là một nhóm có liên kết chặt chẽ với các thần kiến tạo hình hài con người. Họ hoạt động từ một nguồn dự trữ năng lượng đang được giữ trong trạng thái tĩnh lặng cho đến khi tình trạng vật chất của bất cứ hành tinh hệ đặc biệt nào được phép hoạt động. Đã xảy ra nhiều phiền toái cho các thần này; điều đó giải thích cho tình trạng tệ hại hiện nay, vì nhiều nỗi sợ hãi, ác cảm và tình trạng hủy diệt được thấy xảy ra trong các động vật là do bởi các thể của động vật được tạo thành, và công việc tiến hóa được xúc tiến bởi "các thần chưa hoàn thiện" (theo cách diễn tả của H.P.B.) hoạt động trong vật chất kém hoàn bị mà cho đến nay được vận dụng

một cách không hoàn hảo. Bí ẩn của sợ sệt được ẩn giấu trong thể dĩ thái, và loại vật chất đặc biệt mà thể đó được tạo ra.

3. *Các thần kiến tạo lưới dĩ thái hành tinh.*

Công việc của các thần này cực kỳ khó hiểu (obscure) và có ba phân chia:

a. *Xuất hiện mạng lưới*. Việc xuất hiện này chỉ được hoàn thành vào cuộc tuần hoàn thứ tư và được hối thúc một cách có chủ tâm liên hệ đến hành tinh chúng ta do các tình trạng nghiệp quả và theo quy luật tất yếu tinh thần. Một tương ứng cho việc này có thể được thấy trong trường hợp của chính con người. Lưới dĩ thái được phối kết rất lỏng lẻo trong con người vào lúc bắt đầu căn chủng thứ tư. Nhu cầu tâm linh thúc đẩy sự củng cố nhanh chóng của nó và hiện nay nó có kết cấu bền bĩ đến nỗi nó tạo thành một rào chắn giữa cõi trần với cõi cảm dục.

b. Giữ gìn mạng lưới hành tinh: Việc này sẽ được tiếp nối cho đến cuộc tuần hoàn thứ sáu. Trong giai đoạn này, sự tiến hóa tâm linh tiếp diễn với một mức độ an toàn hành tinh nào đó, vì mạng lưới bảo vệ khỏi một vài ảnh hưởng mặt trời, và phần lớn tác động như một cái rây và một tác nhân phân phối các lực thái dương.

c. *Hủy diệt mạng lưới*. Việc này xảy ra vào cuối cuộc tiến hóa hành tinh, nhờ thế giúp thoát ra sự sống hành tinh bị giam nhốt và việc thu hút tinh hoa sự sống vào cái tổng hợp của nó. Tiến trình hủy diệt chỉ có thể được mô tả bằng các từ ngữ chọc thủng (perforation) và tan rã (disintegration).

4. *Các thần kiến tạo thể dĩ thái của Thực Thể hành tinh.*

Sự sống tiến hóa giáng hạ vĩ đại này trong nhiều thiên kỷ vẫn là một bí nhiệm. Thể dĩ thái của Ngài, hiện giờ đang trong tiến trình kiến tạo, và chỉ trong một thái dương hệ khác, Ngài mới khoác lấy hình hài vật chất rõ rệt. Tuy nhiên, năng

lượng chưa được sinh ra đầy đủ để cho phép Ngài biểu lộ ra ngoại cảnh. Cho đến nay, Ngài vẫn thuộc bên trong (subjective). Ngài có tương ứng về thái dương của Ngài.

934 5. *Các thần kiến tạo thể hành tinh.*

Điều này diễn ra với cùng định luật như là luật của thái dương hệ và của con người, nhưng, giống như trong thái dương hệ, nó tiếp diễn trên các cõi cao. Ở đây các nhà nghiên cứu được khuyến cáo hãy truy nguyên mối liên hệ giữa các cõi thái dương với cõi vũ trụ trong sự liên hệ đặc biệt này.

6. *Thể dĩ thái của mọi vật mà con người tạo ra.*

Có một nhóm đặc biệt thần kiến tạo dĩ thái mà, theo karma, các thần này bị bắt buộc hành động phối hợp với con người.

Các nhóm này chỉ là một số ít trong số nhiều nhóm có thể được đề cập đến; không cần bàn rộng thêm ở đây, vì thực ra không có lợi gì nảy sinh do truyền đạt thêm thông tin. Chỉ có các chỉ dẫn vắn tắt nhất mới có thể được đưa ra và nói đến. Cho đến nay, thật là không an toàn cũng như không thích hợp mà truyền đạt cho con người kiến thức liên quan đến các tác nhân hoạt động (workers, nhà tạo tác) trong chất dĩ thái, việc đó giúp cho con người tiếp xúc với các tác nhân hoạt động kia, cũng như cho tới nay, không khôn ngoan khi liên kết một cách chặt chẽ các sự kiện rải rác được đưa ra trong các sách huyền bí học. Khoa học đang bước trên ranh giới khám phá và đã đang xâm phạm vào địa hạt các thiên thần kiến tạo. Cần phải thận trọng. Tuy nhiên, nếu các ẩn ngôn đã đưa ra ở trên được nghiên cứu, nếu các bí ẩn khác nhau của các nhà kiến tạo được suy nghiệm, và nếu khía cạnh nội môn của Hội Tam Điểm (Masonry) được trầm tư một cách thận trọng và kiên trì, thì công việc của các nhà Đại Kiến Trúc và nhiều vị phụ tá của các Ngài sẽ lộ ra dưới một ánh sáng rõ

ràng hơn và đầy đủ hơn. Một ẩn ngôn có thể được đưa ra ở đây, đừng quên rằng công việc đó có hai mặt:

Việc kiến tạo thánh điện, hay là tạo nên các hình hài tạm thời là công việc của Thợ Mộc Thiêng Liêng (Divine Carpenter), trong khi việc kiến tạo Thánh Điện Solomon hay là việc tạo ra cấu trúc trường tồn hơn là công việc của Kiến Trúc Sư Giám Sát. Một bên liên quan đến Masonry hoạt động, còn bên kia liên quan đến Masonry thuyết lý theo ý nghĩa thực sự huyền bí của từ ngữ.

935 Các devas tạo ra các bản sao dĩ thái của mọi vật thể nhờ vào chất liệu riêng của các thần này cũng phải được nghiên cứu. Các thần kiến tạo này là toàn thể mọi chất liệu của cõi trần, và tạo ra vật chất của các cõi phụ dĩ thái của cõi trần. Do đó, họ hiện có bốn nhóm và mỗi nhóm có một liên hệ nghiệp quả lạ lùng với một trong bốn giới trong thiên nhiên:

Nhóm	*Cõi*	*Giới*
Thứ nhất	Một	Nhân loại
Thứ hai	Hai	Động vật
Thứ ba	Ba	Thực vật
Thứ tư	Bốn	Khoáng vật

Vật chất của hình hài thể chất cao nhất của một con người do đó là vật chất nguyên tử. Thể xác của Chân Sư được làm bằng vật chất nguyên tử, và khi Ngài muốn làm hiện hình vật chất đó trên cõi trần trọng trược, Ngài tạo thành một lớp vỏ/thể (sheath) bằng chất hơi trên vật chất nguyên tử đó, hoàn thiện bản phác thảo của lớp vỏ đó với tất cả những nét đã biết ở cõi trần. Vật chất của hình hài cao nhất của cơ thể động vật là vật chất bằng chất dĩ thái thứ hai, và nơi đây người ta sẽ tìm ra manh mối về sự liên hệ giữa mọi dạng thức của biển và của nước đối với động vật. Hình thức cao nhất của cơ thể có được đối với hình thức sự sống thực vật, là hình

thức của chất dĩ thái thứ ba. Các sự thật này sẽ được chứng minh trong cuộc tuần hoàn thứ bảy khi ba giới hiện tại của thiên nhiên – nhân loại, động vật và thực vật sẽ hiện hữu ở ngoại giới trong chất dĩ thái; đối với các giới này chất đó sẽ là biểu lộ dày đặc nhất của chúng. Giới khoáng chất sẽ tìm thấy biểu lộ cao nhất của giới đó trong chất dĩ thái thứ tư, và sự chuyển hóa này đã đang xảy ra, vì mọi chất phóng xạ được khám phá ngày nay đều theo nghĩa đen trở thành vật chất của dĩ thái thứ tư. Giới khoáng chất thì tương đối đến gần mức hoàn thiện của kỳ manvantara có thể có của nó, và vào
936 lúc đạt đến cuộc tuần hoàn thứ bảy, mọi sự sống khoáng chất (không hình hài) đều sẽ được chuyển đổi qua một hành tinh khác. Điều này sẽ không xảy ra như thế với ba giới kia.

Chất dĩ thái thiên thần được tác động bằng hai cách:

Nó được khơi hoạt thành hoạt động đặc biệt bằng việc ngân lên linh từ cõi trần và nó được kiến tạo thành hình hài bởi các thần kiến tạo cấp thấp (lesser builders).

Do đó, điều rõ rệt là nó đến dưới ảnh hưởng của hai loại thần lực hay năng lượng.

Giờ, chúng ta sẽ nói vắn tắt về chủ đề công việc của các devas có nhiệm vụ kiến tạo thể dĩ thái và nhục thể của con người. Bằng cách chia ý tưởng của chúng ta thành hai phần, chúng ta có thể bao hàm đề tài một cách dễ dàng hơn phần nào, trước tiên bàn đến các devas kiến tạo và tiểu thiên địa, kế đó bàn đến các thần kiến tạo cấp thấp của các cõi phụ dĩ thái.

d. *Các elementals và tiểu thiên địa.*

Con người và các devas tạo tác. Trong diễn trình tiến hóa, khi tiếp tục phương pháp lâm phàm, con người ứng xử với bốn loại thần tạo tác (builders) và ba cấp đẳng chính của tinh hoa chất kiến tạo (building essence) hay thần chất.

Con người liên kết với các devas truyền dẫn, họ được thấy có liên hệ với tiểu thiên địa trên cõi phụ thứ tư của cõi trí, và trên các cõi phụ nguyên tử của cõi cảm dục và cõi trần. Kế tiếp, con người liên kết với các devas có liên hệ với:

1. Vi tử thường tồn hạ trí.
2. Vi tử thường tồn cảm dục.
3. Vi tử thường tồn hồng trần.

Con người hợp tác với công việc của các devas kiến tạo, các thần này tạo ra thể dĩ thái và ảnh hưởng đến các devas kiến tạo của các vật chất trọng trược của cõi trần, sao cho hiện thể vật chất cần thiết cho công cuộc biểu lộ ra bên ngoài của y trở thành hiện thực.

Đây là bốn nhóm devas chính vốn chịu ảnh hưởng của bất
937 cứ Ego đặc biệt nào. Họ cùng nhau tạo ra con người hạ đẳng, và đưa phàm ngã vào biểu lộ, đó là hình ảnh của Ego và là hình bóng của Monad. Ba cấp đẳng của tinh chất kiến tạo vốn được xây đắp thành hình hài thông qua hoạt động của bốn nhóm trên, ở đây được nhận biết vắn tắt như là chất trí, được kiến tạo thành thể trí, chất cảm dục được tạo thành thể cảm dục và vật chất của xác thân. Toàn bộ bảy nhóm này hợp thành cái mà chúng ta có thể gọi là trạng thái Brahma của tiểu thiên địa.

Theo một quan điểm khác, chúng ta có thể được xem như đang nghiên cứu tác động của Solar Angel, hay là Lord, trên các Lunar angels, và tiến trình mà theo đó vị Solar Lord đặt để một số nhịp điệu và rung động lên các trạng thái biểu lộ thấp khác nhau. Về mặt huyền bí, đây là tất cả những gì được ẩn giấu trong các ngôn từ của một tác phẩm rất cổ, có ghi :

"Khi mặt trăng quay, nó phản chiếu. Khi phản chiếu, nó tạo nên đáp ứng trong những gì không tỏa chiếu. Cả ba, Mặt

Trời, Mặt Trăng và Mẹ, tạo ra những gì nối tiếp một chu kỳ nhỏ bé, và bùng cháy".

Giai đoạn đầu tiên của Ego hướng về việc tạo ra một "hình bóng" được diễn tả bằng các ngôn từ "Ego phát ra nốt của mình". Nó phát ra tiếng nói của nó, và (giống như trong diễn trình của Thượng Đế) "đạo binh âm thanh" bé nhỏ đáp ứng tức khắc với nó. Tùy theo âm điệu (tone) và tính chất của âm thanh (voice), bản chất của các tác nhân đáp ứng cũng thế. Tùy theo độ trầm hoặc là cao của nốt và tùy theo âm lượng (volume) của nó, tình trạng hay cấp độ của deva kiến tạo đáp ứng với tiếng gọi cũng y như thế. Do đó, nốt Chân Ngã này tạo ra một số hiệu quả:

Nó đưa vào hoạt động các devas đang tiếp tục truyền chuyển âm thanh. Các devas này phát ra một linh từ (word). Nó đạt đến các devas đang lắng nghe thuộc cấp đẳng thứ hai, các thần này chọn lấy linh từ đó và tiếp tục tạo nó thành những gì có thể được gọi là một câu chú (mantric phrase). Tiến trình kiến tạo bắt đầu một cách rõ rệt theo một trình tự
938 có ba phần. Thể hạ trí bắt đầu phối kết theo ba giai đoạn. Mọi giai đoạn kiến tạo đều có trùng lắp. Chẳng hạn, khi sự phối kết của thể hạ trí ở vào giai đoạn thứ hai của thể ấy, thì giai đoạn thứ nhất của sự cố kết của thể cảm dục (astral concretion) bắt đầu. Sự việc được tiến hành theo bảy giai đoạn (ba giai đoạn chính và bốn giai đoạn phụ) chúng trùng lắp theo một dạng phức tạp. Lại nữa khi đạt đến giai đoạn hai, một rung động được tạo ra, nó khơi hoạt sự đáp ứng trong chất dĩ thái trên cõi trần, rồi các thần kiến tạo thể dĩ thái bắt đầu hoạt động. Lần nữa diễn trình được lặp lại. Khi giai đoạn hai của công việc của các devas dĩ thái này được bắt đầu, *sự hoài thai (conception) xảy ra trên cõi trần*. Đây là một điểm rất quan trọng cần nhớ, vì nó làm cho toàn bộ diễn trình

ra đời của con người đúng theo luật nghiệp quả đặt để. Nó chứng minh sự liên hệ chặt chẽ giữa những gì thuộc bên trong (subjective) với những gì hữu hình và thấy được. Việc kiến tạo thể xác diễn ra giống như việc kiến tạo của ba giai đoạn trong thời kỳ tiền sinh :

a. Công việc của các thần kiến tạo trong ba tháng rưỡi trước khi hiểu rõ sự sống. Giai đoạn này mường tượng giai đoạn thứ ba của việc đưa thể dĩ thái nhập vào.

b. Công việc kiến tạo của ba tháng rưỡi kế tiếp của thai kỳ.

c. Diễn biến cuối cùng của việc cố kết thành khối được tiến hành suốt hai tháng còn lại.

Ở đây các nhà nghiên cứu sẽ thấy quả là lý thú khi tìm ra sự tương ứng trong phương pháp tạo ra biểu lộ tiến hóa trong một hành tinh hệ với các cuộc tuần hoàn và các giống dân của nó, và trong một thái dương hệ với các chu kỳ khai nguyên (manvantaras) của nó và các chu kỳ lớn hơn.

Tóm lược đường nét rất sơ sài này như sau, công việc của các thiên thần dĩ thái không ngưng nghỉ vào lúc khai sinh con người, nhưng cũng được liên tục trong ba giai đoạn, vốn có một tương đồng chặt chẽ trong chu kỳ sinh hoạt của một thái dương hệ.

939 Thứ nhất, công việc của họ được hướng đến sự tăng trưởng đều đặn hiện thể hồng trần của con người, sao cho thể đó có thể noi theo một cách chính xác các đường lối tăng trưởng của hai thể tinh anh. Việc này được xúc tiến cho đến khi đến tuổi trưởng thành. Giai đoạn kế tiếp là giai đoạn mà trong đó công việc của các thần này gồm phần lớn là việc sửa chữa và giữ gìn thể xác trong những năm trưởng thành đầy đủ để cho thể xác đó có thể thích hợp với mục tiêu của sự sống bên trong (subjective life). Tất nhiên, mục tiêu này thay đổi tùy theo giai đoạn phát triển của con người. Sau cùng đến

giai đoạn mà công việc kiến tạo ngưng lại. Sức sống trong thể dĩ thái trở nên kém đi (dim), và các tiến trình hủy diệt bắt đầu. Chân Ngã bắt đầu thu hồi các mãnh lực của nó. "Âm thanh" ("sound") trở nên yếu đi và lu mờ; do đó, ngày càng có ít âm lượng (volume) cho các chủ thể truyền chuyển (transmitters) để truyền đi, và rung động ban đầu trở nên ngày càng yếu. Giai đoạn thoái lui (obscuration, mờ tối) tiến đến. Trước tiên, thể xác trở nên yếu và vô tích sự (useless); kế đó Chân Ngã triệt thoái ra khỏi các trung tâm lực và hoạt động trong một vài giờ trong thể dĩ thái. Đến lượt thể này bị mất sinh lực và thế là tiến trình được xúc tiến cho đến khi lần lượt các lớp vỏ/thể bị tách ra và "hình bóng" Chân Ngã (egoic "shadow") bị tan rã.

Công việc của các thiên thần kiến tạo (building devas).

Bây giờ chúng ta hãy xem xét công việc của các devas tạo tác trên ba cõi giới, bàn về họ trong hai nhóm :

a. Các devas có liên quan đến các vi tử thường tồn.

b. Các devas có trách nhiệm cho tiến trình tạo tác.

Các devas của các vi tử thường tồn. Nhóm devas đặc biệt này là toàn thể các sự sống vốn tạo thành vi tử thường tồn hạ trí và hai vi tử thường tồn khác. Như chúng ta biết, chúng có vị trí của chúng bên trong phạm vi thể nguyên nhân (causal periphery), và là các điểm tập trung năng lượng Chân Ngã. Các devas này là loại devas tạo tác cao nhất, và tạo thành một nhóm các sự sống vốn có liên kết chặt chẽ với các Solar Angels. *Họ ở trong bảy nhóm có liên kết với ba loa tuyến của vi tử thường tồn hồng trần của Thượng Đế. Đối với bảy nhóm sinh linh, ba loa tuyến này có vai trò giống như ba cung chính yếu đối với bảy nhóm cung trên các cõi phụ Chân Ngã của cõi trí.* Câu này cần được suy nghiệm, và có thể truyền đạt nhiều hiểu biết cho kẻ suy tư có trực giác. Có một tương ứng giữa vi tử thường tồn

của tam thượng thể với sắc tướng/ngoại hiện (appearance) của con người trong căn chủng thứ ba. Một trình tự lý thú lạ lùng của ba tuyến lực có thể được thấy trong:

a. Các tam thượng thể của hồn tập thể tiến hóa giáng hạ.

b. Ngoại hiện của con người có bản chất tam phân trong căn chủng ba.

c. Các tam thượng thể trong các thể nguyên nhân của bất cứ đơn vị hữu ngã thức nào.

Các devas kiến tạo này là các thần nhận âm thanh khi Chân Ngã phát ra qua một vài phương tiện truyền chuyển của thiên thần và bằng rung động mà âm thanh này tạo ra, các thần đó đưa vào hoạt động tinh chất thiên thần bao quanh trong hai nhóm của các thần này :

a/ Các thiên thần xây dựng hình hài.

b/ Các thần được đưa vào hình hài (are built into the form).

Các thần này chỉ tác động đến các thần có rung động tương tự. Các giai đoạn của việc kiến tạo bất cứ loại nào trong bốn hình hài mà con người thấp kém (Tứ hạ thể, Quaternary) tác động qua đó, theo một cách chính xác các giai đoạn tương tự đối với việc tạo ra thể hồng trần trọng trược của một hành tinh hoặc của một thái dương hệ chẳng hạn. Việc này có thể được vạch ra theo mọi cách từ giai đoạn mù mịt và hỗn độn, qua giai đoạn cháy bùng đến giai đoạn rắn đặc, hoặc đến giai đoạn tương đối rắn nơi mà một thể tinh anh có liên quan. Chúng ta không cần bàn rộng thêm nữa. H.P.B. đã phác họa các giai đoạn này trong bộ GLBN (quyển I, 279, 280) và các giai đoạn này đã được bàn đến trong một phần trước của Bộ Luận này.

Chúng ta đã bàn đến rất tỉ mỉ về công việc của các devas truyền chuyển trên ba cõi giới trong ba cõi thấp và bàn đến 941

các devas có liên hệ với điểm tập trung tương đối trường tồn này – các vi tử thường tồn bên trong phạm vi thể nguyên nhân. Bây giờ chúng ta có thể xét đến nhóm các thần tạo tác, mà nhờ đáp ứng với nốt của các tác-lực truyền-chuyển (transmitting agencies) và đáp ứng với rung động ban đầu của nhóm thần kiến tạo thứ hai liên quan với phàm ngã tam phân, bắt đầu công việc tập hợp và uốn nắn vật chất sinh động cần cho biểu lộ chân ngã trên các cõi thấp.

Chúng ta đã thấy rằng ba giai đoạn đầu tiên của công việc của Chân Ngã là :

1. Phát ra (sounding) nốt thích hợp, chính nốt đó biểu thị cho vị trí của một người trong cơ tiến hóa, và của bản chất của "tâm" ("psyche") của người này, tức Ego.

2. Việc truyền chuyển của nốt này bởi Solar Angel, và ba nhóm devas có liên quan với ba vi tử thường tồn.

3. Rung động được phát khởi bên trong các vi tử này vốn phù hợp với nốt được ngân lên, và nó trở nên rất mạnh để làm cho chính nó được cảm nhận trong thần chất đang bao quanh, nhờ thế khơi hoạt sự đáp ứng.

Các giai đoạn này có thể được xem như là ba giai đoạn sơ khởi và chúng ta thấy được chứng minh (liên quan đến tiểu thiên địa) ba yếu tố, đó là âm thanh, màu sắc và rung động, mà theo Định Luật Tương Tự, phản chiếu ba trạng thái của đại thiên địa. Ở đây cũng có một tương đồng đối với công việc của ba Sephiroths đầu tiên của Thánh Kinh Kabbalah (Do Thái Bí giáo), - giai đoạn biểu lộ sơ khai tìm thấy hình ảnh lờ mờ của nó trong công việc của Ego trong ba cõi thấp.

Hiện nay, giai đoạn hai đang xảy ra, trong đó công việc kiến tạo tiếp diễn cho đến khi tiểu thiên địa (microcosm), tức con người, xuất hiện trên cõi trần. Giai đoạn này được nối tiếp bằng một giai đoạn tiến hóa thứ ba, trong đó bản chất

thông linh (psychic nature) của con người muốn biểu lộ qua
942 phương tiện của các hình hài. Kế đó hai nhóm Sephiroth kế tiếp được thấy tạo ra trong con người. Con người được chứng tỏ trở thành chín theo một khía cạnh khác, nhưng trong đoạn này chúng ta chỉ nói tới các thần kiến tạo hình hài.

Có bốn nhóm thần kiến tạo:

1. Các thần kiến tạo thể hạ trí.
2. Các thần kiến tạo thể cảm dục.
3. Các thần kiến tạo thể dĩ thái.
4. Các thần kiến tạo thể xác.

Mỗi nhóm có thể được chia nhỏ thành bốn hoặc bảy hoặc ba, tùy theo cõi liên hệ. Các đạo sinh cần nên nhớ rằng vật chất của hai cõi phụ thấp nhất của cõi trần và cõi cảm dục không bao giờ được đưa vào cơ thể con người như hiện giờ đã được tạo ra (câu này quả khó hiểu –ND); chính vì có mức rung động quá thấp, và thuộc loại quá thô (too coarse) ngay cả đối với hạng người thấp kém nhất trên địa cầu vào lúc này. Cũng cần nêu ra rằng trong người thông thường, vật chất của cõi phụ nào đó sẽ vượt trội hơn tùy theo độ sâu (depth) của bản thể người này và vị trí của y trên thang tiến hóa. "Các thần tạo tác" của cơ thể con người hoạt động dưới sự dẫn dắt của một trong các Nghiệp Quả Thần Quân từ nhóm thấp nhất. Các Thần Quân này (Lords) có trong ba nhóm, và một Thần Quân thuộc nhóm thứ ba có nhiệm vụ là trông coi các thần kiến tạo của con người trên ba cõi. Dưới quyền Ngài có một số thần thừa hành nghiệp quả (karmic agents), các thần này lại được chia thành các nhóm sau :

1. Ba thần thừa hành nghiệp quả chịu trách nhiệm trước các Nghiệp Quả Thần Quân đối với công việc trên ba cõi.

2. Năm Nghiệp Quả Thần Quân đang làm việc trong sự kết hợp chặt chẽ với các Bàn Cổ của các giống dân khác nhau,

và các vị này có trách nhiệm cho việc kiến tạo chính xác các loại chủng tộc khác nhau.

3. Các thần thừa hành nghiệp quả có trách nhiệm về các kiểu mẫu giống dân phụ của thời hiện tại.

943 4. Một vài thần thừa hành trung gian tiêu biểu cho (trong vòng ba nhóm này) bảy loại Cung.

5. Các thần thừa hành Luật vi diệu này có liên quan đặc biệt với công việc của các trung tâm lực dĩ thái và sự đáp ứng của các trung tâm này với các trung tâm hành tinh khác.

6. Các thần bảo quản (keepers) các ký ảnh.

Các thần thông tuệ khác nhau này vận dụng các lực kiến tạo qua trung gian các dòng năng lượng, mà các dòng này được khởi động khi Ego phát ra nốt của nó. Cần nên nhớ rằng ở mức độ hoặc ít hoặc nhiều trên cõi riêng của mình, Ego cũng biết đến karma của mình và biết được những gì phải làm để thúc đẩy sự tăng trưởng trong lần luân hồi tới. Do đó Ego hoạt động kết hợp với các Thần Quân này, nhưng chỉ tiếp xúc trực tiếp với một thần thừa hành thuộc nhóm thứ sáu và nhóm thứ tư. Qua hai nhóm này, công việc tiếp diễn chừng nào mà Ego còn liên hệ về mặt cá nhân, và các thần này khởi động cho Ego (sau khi Ego đã phát ra note của mình) bộ máy của Thiên Luật.

Các thần kiến tạo phàm ngã con người lại được chia thành bảy nhóm chính; tất cả các devas này, đúng y như trường hợp đối với Monads con người, ở dưới ảnh hưởng của một trong bảy Cung, và chịu trách nhiệm đối với một trong bảy luồng hỏa năng của Thượng Đế. Loại thần chất nào sẽ có ảnh hưởng là tùy theo Cung Chân Ngã của một người.

Các thần kiến tạo này hoạt động với một số tinh linh (elementals), nhưng chỉ ở trên cõi trần mà bất cứ ý tưởng nào mới có thể được đưa ra đối với bản chất và công việc của họ.

Các elementals này là các thực thể bé nhỏ, tuân theo kế hoạch mà các thần kiến tạo đã thể hiện ra, xây dựng một cách mù mờ kết cấu của cơ thể và tạo hình các thể thấp mà chính Ego biểu lộ qua đó. Trên các cõi dĩ thái, họ tạo nên "hình hài" đích thực bằng chất dĩ thái và tạo ra lớp vỏ với các đường nét
944 phức tạp gồm các sợi nhỏ giống như lửa đan kết nhau, thực ra chính là phần kéo dài của sutratma, hay là sinh mệnh tuyến (life thread). Khi nó được dệt và đan lại, nó được cấp sinh lực bằng sinh năng từ Ego đưa xuống, giống như Shiva, tức Ngôi Cha, ban cho Ngôi Con "bios" thực sự hay là sự sống (life), trong khi Ngôi Mẹ sưởi ấm, kiến tạo và bảo dưỡng cơ thể. Công việc của các elementals dĩ thái đạt đến kết quả mong muốn nguyên sơ khi sutratma được nối lại với ba trung tâm lực của thể xác bên hộp sọ - tuyến tùng quả, tuyến yên và bí huyệt hành tủy. Theo huyền linh học, sự liên lạc quan trọng nhất là việc tiến nhập của sutratma vào bí huyệt ở đỉnh đầu, mà qua đó sự sống của thể dĩ thái triệt thoái vào lúc từ trần. Đây là điểm vô cùng quan trọng. Vào năm lên bảy tuổi, "tuyến"("thread") của sự sống nơi đó tự phân chia thành ba nhánh, đến tận ba bí huyệt. Việc nhận biết về sự kiện này sau rốt sẽ chứng tỏ có nhiều lợi ích cho các nhà khoa học. Một số lớn trường hợp đần độn, hay là sự phát triển bị chận lại sẽ được tìm ra có cội nguồn của nó trong việc tiếp xúc dĩ thái với ba bí huyệt này. Theo sát nghĩa, lưới dĩ thái là mạng lưới tinh tế với các tuyến lửa tự trải rộng trên bí huyệt và tạo thành một vùng có các kích cỡ khá lớn. Nó tách biệt hai thể, thể cảm dục và xác thân. Một khu vực tương ứng giống như vậy sẽ được tìm thấy trong thái dương hệ. Các vũ trụ lực phải vượt qua vùng đó để đến các hành tinh hệ khác nhau.

Các nhóm elemental của cõi vật chất trọng trược được đưa vào hoạt động bởi các thần kiến tạo, gồm ba nhóm:

a. Các elementals thuộc chất hơi.

b. Các elementals thuộc chất lỏng.

c. Các elementals thuộc chất đặc hoàn toàn.

Một nhóm tự liên kết với các vận hà lửa, với các Lửa của cơ thể con người và với các chất hơi khác nhau có bên trong phạm vi con người. Một nhóm khác được nhìn thấy đang làm
945 việc liên quan với hệ tuần hoàn và với mọi chất lỏng (liquids), các chất dịch (juices) và các thứ nước (waters) của cơ thể; trong khi nhóm thứ ba phần lớn có liên quan với cấu trúc của bộ xương (frame), qua sự chia lô chính xác (right apportioning) của các chất khoáng và chất hóa học. Một ẩn ngôn liên quan với thuốc men được tìm thấy nơi đây; theo huyền linh học, chính xác là chỉ vì các thiên thần chất lỏng và các tinh linh chất lỏng có liên quan chặt chẽ với giới thực vật và cả hai có liên quan với cõi của các xúc cảm, tức là thể lỏng của Thượng Đế, cũng thế các bệnh của con người có ảnh hưởng đến hệ tuần hoàn, thận, bọng đái và việc làm trơn các khớp xương, sẽ tìm được *Cách Chữa Trị* bằng các thành phần thực vật và nhất là trong việc điều chỉnh đúng bản chất tình cảm.

Nhiều ảnh hưởng khác hơn là các ảnh hưởng được ghi nhận ở trên phải được cứu xét khi đề tài về công việc của các thần kiến tạo này đối với cơ thể con người được bàn luận đến. Không những chúng bị tác động bởi:

a. Nốt (note) của con người,

b. Sắc thái đưa ra của các thần thừa hành việc truyền đạt,

c. Các thần thừa hành nghiệp quả,

mà các ảnh hưởng đó còn đến theo:

d. Rung động và karma của nhóm vốn sẽ lan tràn vào một nhóm các tác lực và các thần kiến tạo khác, như thế tác động đến nhiều thể của con người,

e. Karma của nhân loại, một mở rộng của phần trên,

f. Các mãnh lực tác động vào hành tinh từ một hệ hành tinh khác, hoặc qua việc tạo thành một tam giác của thái dương hệ,

g. Một tam giác lực vũ trụ thuộc loại đặc biệt, nó có thể đưa vào các thực thể và các năng lượng của bất cứ hành tinh hệ đặc biệt nào vốn gắn liền với karma của Hành Tinh Thượng Đế.

Do đó, rõ ràng là đối với đạo sinh chủ đề này phức tạp biết bao và chính xác biết bao mỗi người là hậu quả của thần
946 lực thuộc loại nào đó – trước nhất thuộc Ego, nhưng cũng thuộc hành tinh và ngay cả thuộc thái dương hệ nữa. Tuy nhiên, ngoài ra, không bao giờ có một ai bị đặt vào các hoàn cảnh không thể vượt qua được, một khi người ấy đã đạt đến điểm mà y đã *sáng suốt* đặt chính mình bên phía tiến hóa hay là phía của Thượng Đế. Trước khi có được việc đó, y có thể và sẽ bị cuốn đi bởi những cuồng phong của hoàn cảnh; sức ép đối với karma của tập thể và của nhân loại sẽ thúc ép y vào các tình huống cần cho tiến trình đánh thức y đi vào các tiềm năng có sẵn của chính y. Khi mà chính y trở thành kẻ kiến tạo có ý thức, tìm cách kiềm chế các lực và các nhà kiến tạo thuộc bản chất thấp của y và tạo ra Thánh Điện Solomon, bấy giờ y không còn lệ thuộc vào các tình trạng trước kia nữa. Y trở thành kẻ cai quản, kẻ kiến tạo, và kẻ truyền chuyển, cho đến lúc y hợp nhất được với Solar Angels và công cuộc tiến hóa của nhân loại được hoàn tất.

Những gì được nói ở trên còn rất phiến diện, tuy nhiên đó lại là cái truyền đạt được vốn có ý nghĩa sâu xa cho con người vào lúc này. Nhiều điều cần được suy đoán và nhiều điều nữa phải được đạt tới theo Định Luật Tương Ứng. Luôn luôn nhớ rằng ý niệm căn bản của chúng ta là ý niệm *về năng lượng*

của Lửa (fiery energy, hỏa năng), của các trung tâm lực được phát khởi và được giữ trong rung động linh hoạt, bởi sự rung động của các trung tâm lực còn vĩ đại hơn nữa. Mọi hình hài được kiến tạo bằng các nguyên tử lửa (fiery atoms), hay là các sự sống mang năng lượng (energetic lives), qua tác lực của các sự sống vĩ đại hơn và được giữ dưới hình thức cố kết bên trong các vỏ bọc (sheaths) còn vĩ đại hơn, - vỏ bọc lớn đó so với vỏ bọc nhỏ hơn giống như đại thiên địa so với tiểu thiên địa. Tất cả các nhóm sinh linh kiến tạo này có thể được chia thành ba nhóm đơn vị năng lượng, và bản chất của chúng được suy diễn từ các câu :

1. Các nhóm sinh linh được làm linh hoạt bằng năng lượng năng động.

2. Các nhóm sinh linh được làm linh hoạt bằng năng lượng bức xạ.

3. Các nhóm sinh linh được làm linh hoạt bằng năng lượng nguyên tử.

Các sinh linh này lại là toàn bộ ba loại lửa: Lửa điện, Lửa thái dương và Lửa do ma sát. Trình bày theo cõi hồng trần vũ
947 trụ, sự tương ứng với cõi của thái dương hệ có thể được nhận ra trong bảng liệt kê sau :

1. Năng lượng năng động (Dynamic energy)	… Lửa điện …	Cõi phụ nguyên tử. Chất dĩ thái thứ nhất. Cõi Tối Đại Niết Bàn (Adi).
2. Năng lượng bức xạ (Radiant energy)	… Lửa thái dương …	ba cõi phụ dĩ thái vũ trụ. Thể dĩ thái của Thượng Đế.
3. Năng lượng nguyên tử (Atomic energy)	… Lửa do ma sát …	ba cõi chính (planes) của ba cõi thấp (3 worlds). Thể trọng trược của Thượng Đế.

Mỗi cõi chính sẽ được thấy phản chiếu đẳng cấp này theo một cách lý thú.

III. *Con người với vai trò kẻ sáng tạo trong chất trí.*

1. Sáng tạo các hình tư tưởng.

Chủ đề mà chúng ta đang bàn đến hiện nay, không thể được nói tới một cách quá rõ ràng do chỗ các nguy cơ kèm theo. Trong các tiến trình sáng tạo, con người phải đối phó với các hiện tượng về điện thuộc một số loại, đối phó với những gì về cơ bản bị tác động bởi mỗi tư tưởng phát ra từ y, và đối phó với các sự sống thứ yếu này, chúng (cùng tập hợp lại) hợp thành, theo một số quan điểm, một nguồn thực sự rất nguy hại cho con người. Chúng ta có thể thể hiện những gì có thể được nói đến trong vài diễn đạt sau.

a/ *Nhiều điều được thấy hiện nay có bản chất đáng buồn trong thế gian, có thể được truy nguyên trực tiếp do việc vận dụng sai trái chất trí của con người*; do các ý niệm sai lầm đối với bản chất của chính vật chất, và do các tình trạng nguy hại xảy ra bởi các cố gắng sáng tạo kết hợp của con người suốt nhiều thế kỷ.

Các hiểu lầm đã nảy sinh về mục tiêu của các lưu chất mang sinh lực (vital fluids) của vũ trụ và điều này đã cộng thêm vào nỗi thống khổ, vì có một vài lệch lạc của cảm dục quang, tạo ra huyễn cảm thứ yếu hay phụ thuộc, hoặc ánh
948 sáng được phản chiếu nó làm mạnh thêm ảo lực (maya) đã được tạo ra. Hình ảnh thứ yếu này đã được tạo ra bởi chính con người trong cố gắng tiến hóa để làm quân bình các cặp đối ứng, và đã tạo ra một tình trạng cần phải được vượt qua trước khi sự quân bình huyền bí thực sự bắt đầu. Điều đó có thể được xem như toàn bộ biểu lộ lớn lao (được tạo ra chỉ bởi con người) gọi là "Kẻ Chận Ngõ" ("The Dweller on the Threshol", Tổng Quả Báo).

Một trong các trở ngại lớn nhất trên Con Đường Hoàn Nguyên và là trở ngại mà con người hiển nhiên có trách nhiệm với nó bên trong các giới hạn huyền linh là các hình hài được làm linh hoạt này mà con người đã tạo ra kể từ giữa

căn chủng Atlantis khi yếu tố trí tuệ từ từ bắt đầu nắm giữ sự quan trọng ngày càng nhiều. Tính ích kỷ, các động lực nhỏ nhen, việc đáp ứng nhanh nhạy với các xung lực tà vạy mà nhân loại phân biệt được, đã mang lại một tình trạng các sự việc không đi song song trong thái dương hệ. Một hình tư tưởng khổng lồ lượn lờ trên toàn thể nhân loại, được tạo nên bởi con người ở khắp nơi trong các thời đại, được cấp năng lượng bằng các dục vọng điên rồ và các khuynh hướng tà vạy của tất cả những gì tệ hại nhất trong bản chất của con người và được giữ cho linh hoạt bằng các thôi thúc của các dục vọng thấp kém của con người. Hình tư tưởng này đã bị phá vỡ và xua tan bởi chính con người trong phần sau của cuộc tuần hoàn này trước khi kết thúc chu kỳ, và sự tan biến của nó sẽ là sự tan biến của các thần lực dẫn tới việc tạo ra chu kỳ qui nguyên giữa các hành tinh. Chính mẫu sáng tạo vụng về này, nếu có thể được gọi thế, mà các Đấng Cao Cả đã đang bận tâm hủy diệt. Theo Luật Karma, nó phải bị xua tan bởi những người đã tạo ra nó; do đó công việc của các Chân Sư đã được xúc tiến một cách gián tiếp, và phải khoác lấy hình thức làm giác ngộ các con của nhân loại ở mức độ ngày càng tăng dần, sao cho họ có thể thấy một cách tỏ tường "Tổng Quả Báo" này của kiếp sống mới và kẻ đối kháng đang đứng giữa giới thứ tư của thiên nhiên với giới thứ năm. Bất cứ lúc nào một đứa con của nhân loại cũng đứng trên Con Đường
949 Dự Bị. Công việc của họ trở nên dễ dàng vì nó hàm ý rằng một dòng năng lượng sự sống bé nhỏ được hướng vào nhiều vận hà mới và cách xa dòng sinh năng cũ, dòng này có khuynh hướng đem sinh lực và nuôi dưỡng hình thức tệ hại, và một kẻ tấn công hiểu biết hơn có thể được huấn luyện để hợp tác trong công việc hủy diệt. Bất cứ lúc nào một điểm đạo đồ được kết nạp vào các cấp đẳng của Thánh Đoàn, điều

đó có nghĩa là một nhân viên thừa hành mới và có năng lực đang sẵn sàng để đưa xuống thần lực từ các cõi cao để giúp trong công việc làm tan rã. Với khả năng lĩnh hội về hai phương pháp của việc tấn công này (phương pháp của người tìm đạo và phương pháp của điểm đạo đồ) nhiều quan tâm thiết yếu sẽ xảy đến với đạo sinh biết thận trọng về sự tương đồng. Ở đây có chứa manh mối đối với vấn đề tà lực hiện nay và đối với khả năng tồn tại của ảnh hưởng mà trạng thái vật chất đang có đối với trạng thái tinh thần. Hình tư tưởng khổng lồ này, tức là sản phẩm của sự vô minh và ích kỷ của con người, được giữ sống động và linh hoạt theo ba cách :

Thứ nhất, bằng toàn bộ các dục vọng xấu xa, các ý định độc ác và các mục tiêu ích kỷ của mỗi con người cá biệt. Mọi tư tưởng sai lầm, khi được biểu hiện trong ngôn ngữ hay biểu lộ trong hành động trên cõi trần, làm tăng kích thước của thực thể tà vạy này.

Thứ hai, bằng việc chăm sóc vun trồng các huynh đệ bóng tối và các đại diện của cái có thể được gọi là "tà lực vũ trụ" (theo karma của huyền giai thứ tư, tức nhân loại, trong cuộc tuần hoàn thứ tư này) vốn đảm đương các trách nhiệm kỳ diệu, làm cho có thể xảy ra việc cấp sinh lực phụ của hình tư tưởng và tạo ra các tình huống với cách mô tả khốc hại đến nỗi theo thiên luật, sự kết tinh nhanh chóng xảy đến và sự hủy diệt sau cùng có thể xảy ra. Các đạo sinh nên thận trọng mở rộng ý niệm của mình về mục tiêu của tà lực và vị trí mà tà lực tham dự trong kế hoạch chung.

Thứ ba, bằng năng lượng vẫn còn tồn tại và rung động vẫn còn được cảm nhận, vốn là sự tồn tại của mãnh lực từ thái dương hệ trước, và một sự phóng phát từ những gì không còn được xem như là một nguyên khí trong thái dương hệ này nữa.

Ba yếu tố này là các yếu tố chính cần được xem xét bởi các Đấng Cao Cả trong công việc của các Ngài để giúp nhân loại thoát khỏi ảnh hưởng của hình tư tưởng do tự mình đặt ra này, để hủy diệt những gì mà họ đã tạo ra và để giũ sạch chính mình ra khỏi ảo tưởng do loài ma cà rồng dai dẳng ném ra, loài này đã được nuôi dưỡng và được làm cho mạnh lên trong hàng ngàn năm qua.

Các Đấng Cao Cả đang tạo ra công việc hủy diệt này theo bốn đường lối chính :

1/ Bằng sức mạnh của các tư tưởng và các thiền định kết hợp lại của các Ngài.

2/ Bằng công việc của Thánh Đoàn trong việc huấn luyện và dạy dỗ các cá nhân, nhờ thế các cá nhân đó thoát khỏi hoạt động mù quáng của tập thể, và bắt đầu biết được các trung tâm lực và các người hợp tác trong công việc hủy diệt. Công việc này được tiến hành trên các phân cảnh trí tuệ. Đó là việc huấn luyện các đệ tử cách thiền định và tu tập trong chất trí.

3/ Bằng việc sử dụng một vài thần chú và linh từ, chúng giúp mang lại lực liên hành tinh của huyền giai thứ tư. Lúc đó, lực này được hướng vào sự sáng tạo bị lệch lạc này của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư (giới thứ tư hay giới nhân loại) và có khuynh hướng làm tăng công việc hủy diệt. Nhiều trong số công việc này được tiến hành bởi các Đấng Nirmanakayas (Ứng Thân).

4/ Bằng cách kích thích các Chân Ngã thể của con người, để cho các Solar Angels có thể xúc tiến với độ chính xác cao và thúc ép sự va chạm của các Ngài với các lunar gods (nguyệt thần). Đây là cuộc chiến thực sự ở trên trời (heaven).

951 Vì các Thần Thái Dương ([1]) luôn luôn xuống gần cõi trần, và trong khi giáng xuống, các Ngài đảm trách việc kiểm soát ngày càng nhiều các bản chất của nguyệt thần, tất nhiên các tư tưởng và dục vọng của con người được tinh lọc và thanh luyện. Các lửa thái dương dập tắt ánh sáng thái âm, nên bản chất thấp sau rốt được thanh lọc và chuyển hóa. Vào đúng lúc, các Solar Angels (Thái Dương Thiên Thần) chiếu diệu với tất cả vẻ huy hoàng của các Ngài qua phương tiện phàm ngã trên cõi trần, phàm ngã đó cung cấp nhiên liệu cho các ngọn Lửa. Thế là "Kẻ Chận Ngõ" đáng ghét dần dần bị diệt vì thiếu thức ăn, và tan rã vì thiếu sinh khí, con người được giải thoát.

b/ *Hiện nay, nhiều người vận dụng chất trí và hướng nó vào các hình hài thuộc loại này hoặc loại khác phát xuất từ các phân cảnh*

---

[1] Các Solar Gods (Thần Thái Dương, Nhật Thần) là các "Thiên Thần Sa Đọa" ("Fallen Angels"). GLBN II, 287.

a. Các Ngài làm ấm các bóng tối … các cơ thể con người.

b. Đến lượt các Ngài được làm ấm bằng Monad, hay Atma. GLBN II, 116, 117.

c. Các Ngài là các Minh Triết Xà. GLBN II, 240.

d. Bản chất các Ngài là Tri Thức và Bác Ái. GLBN II, 527.

e. Các Ngài đến từ cõi trí vũ trụ. GLBN III, 540.

Ego tức là Solar Angel bị giam nhốt. GLBN I, 621.

a. Nó phải tự giải thoát khỏi vòng kềm tỏa của tri giác, thuộc giác quan.

b. Nó phải thấy bằng ánh sáng của Thực Tại duy nhất.

c. Xem GLBN II, 578.

d. Để đền bù cho nhân loại (to redeem humanity). GLBN II, 257.

e. Để phú cho (endow) nhân loại các tình thương (affections) và các hoài bão. GLBN II, 257

f. Các Ngài trao cho nhân loại trí thông minh và tâm thức. GLBN I, 204.

thấp, và là kết quả của dục vọng mạnh mẽ dựa trên sự thu hút của vật chất. Thể cảm dục chứ không phải thể trí, của đa số nhân loại là thể mạnh mẽ nhất, và tạo nên một rung động mạnh mẽ (do mãnh lực của hai nhóm Lunar lords) đến nỗi nhóm thực thể thái âm đang tạo ra thể trí được đưa vào một đáp ứng sẵn sàng, và toàn bộ phàm ngã tam phân tức khắc bị đẩy vào tiến trình tệ hại là nuôi dưỡng "Kẻ Chận Ngõ" đáng khiếp. Hướng năng lượng này đi theo con đường ít đối kháng nhất. Theo như chúng ta biết, một trong các công việc sơ đẳng của Chân Ngã là đặt để một nhịp điệu mới lên bóng mờ và hình ảnh của mình, tức phàm ngã, và chính sự đặt để này mà sớm hay muộn sẽ làm lệch năng lượng ra khỏi sự sáng tạo lệch lạc của con người và đưa rung động của con người điều hợp được với rung động của Thái Dương Thiên Thần của mình.

Các devas vốn là toàn bộ năng lượng của chính vật chất, không quan tâm đến hình thức gì mà các Ngài tạo thành. Các
952 Ngài đáp ứng một cách không có ý thức trách nhiệm với các dòng năng lượng, trách nhiệm của họ không phải là vấn đề có liên quan với các nguồn năng lượng. Do đó, vị trí của con người trong kế hoạch vũ trụ trở thành thiết yếu và rõ rệt hơn khi người ta nhận thức rằng một trong các trách nhiệm chính của con người là chỉ đạo các dòng năng lượng từ cõi trí, và việc sáng tạo những gì được ưa thích trên *các mức độ cao siêu*. Nói chung, con người đang trải qua giai đoạn phát triển tiến hóa để cho họ có thể trở nên các vị sáng tạo có ý thức trong vật chất. Điều này bao hàm :

- Một nhận thức về kế hoạch nguyên hình,
- Một hiểu biết về các thiên luật chi phối các tiến trình kiến tạo của thiên nhiên,

- Một tiến trình hữu thức có sáng tạo tự nguyện, sao cho con người hợp tác với lý tưởng, hành động theo thiên luật và tạo ra những gì phù hợp với kế hoạch của hành tinh, và những gì có khuynh hướng phát huy các lợi ích tốt đẹp nhất của nhân loại,

- Thấu hiểu về bản chất của năng lượng, và có năng lực để điều khiển các luồng năng lượng, để làm phân rã (hay là triệt thoái năng lượng ra khỏi) mọi hình hài trong ba cõi thấp,

- Hiểu rõ về bản chất các devas, cấu tạo và vị trí của họ với cương vị các thần kiến tạo, và hiểu rõ về các linh từ và thanh âm nhờ đó họ được hướng dẫn và điều khiển.

Khi các luồng năng lượng của gia đình nhân loại chỉ được hướng đến các phân cảnh Chân Ngã, khi dục vọng được chuyển hóa,và nguyên khí thứ năm được khơi hoạt, và sau cùng được soi sáng bằng nguyên khí thứ sáu, bấy giờ và chỉ bấy giờ sức mạnh của xung lực xuất phát từ các phân cảnh thấp mới tàn tạ và "Kẻ Chận Ngõ" (hiện giờ nó đang ám ảnh gia đình nhân loại) cũng tiêu tan. Nói khác đi, khi thể hồng trần trọng trược của Hành Tinh Thượng Đế (gồm có vật chất của ba cõi nỗ lực của con người) được thanh lọc hoàn toàn và được cấp sinh khí bởi mãnh lực của sự sống tuôn tràn từ các phân cảnh dĩ thái, và khi tất cả các trung tâm lực của Ngài (được tạo thành bằng các đơn vị nhân loại) được khơi hoạt
953 đầy đủ, lúc bấy giờ các trung tâm lực này sẽ trở thành các vận hà cho thần lực trong sạch, và một thực thể như là "Kẻ Chận Ngõ" trở thành cái không thể có được.

Tất cả những gì mà tôi nói ra ở đây liên quan đến "Kẻ Chận Ngõ" này của Thánh Đạo giữa hai giới lớn, giới thứ tư và thứ năm, có thể được đạo sinh nghiên cứu với một áp dụng cá biệt. Đối diện với mỗi người tìm đạo thành tâm đi đến các Bí Pháp là hình hài được truyền sinh lực đó mà chính

con người đã tạo ra và nuôi dưỡng trong quá trình của các lần luân hồi trước của con người, và nó tượng trưng cho toàn bộ các dục vọng xấu xa, các động lực và các tư tưởng không lành mạnh của con người. Qua bao thiên kỷ, nó đã rút rỉa con người, trong bao thiên kỷ nó tiêu biểu cho những gì mà con người đã không đạt được. Không những nó ảnh hưởng đến chính con người mà còn ảnh hưởng đến tất cả các đơn vị mà con người đang tiếp xúc và gặp gỡ. Khi hủy diệt nó, con người phải theo đuổi các phương pháp giống với phương pháp mà các Đấng Cao Cả noi theo và nhờ sức mạnh ngày càng tăng của Solar Angel của y, qua sức mạnh của Chân Ngã của y, và nhờ việc nghiên cứu thiên luật, hiểu biết về mãnh lực của âm thanh và kiểm soát ngôn từ, sau rốt y sẽ làm tan rã Kẻ Chận Ngõ. Cổ Luận có nói:

"Solar Angel (Dương Thần) phải dập tắt ánh sáng của các lunar angels (âm thần) và rồi vì thiếu hơi ấm và ánh sáng, những gì đã dùng để cản trở không còn nữa".

c/ *Cho đến nay chỉ một ít gia đình nhân loại làm việc một cách có cân nhắc và một cách hiểu biết trong chất trí*. Năng lượng được con người áp dụng hầu hết là kama-manasic hay là dục vọng (desire) kết hợp với hạ trí, với một sự vượt trội về sức mạnh dục vọng như người ta có thể thấy. Điều này được rút ra từ phát biểu thứ hai. Toàn bộ khuynh hướng tiến hóa là để mang lại năng lực kiến tạo trong chất trí, và hai sự việc ở trước mắt nhân loại :

Thứ nhất. Sự tan rã từ từ của các khối không xác định của chất trí-cảm hầu như đang bao quanh mọi đơn vị của gia đình nhân loại, tạo ra một tình trạng tối tăm và sương mù
954 bên trong và chung quanh mỗi hào quang. Dần dần sương mù này sẽ tan đi và con người sẽ được thấy bị bao quanh bởi các hình tư tưởng sắc nét, được đặc trưng bởi một rung động

riêng biệt và được phân biệt bởi một tính chất đặc biệt gắn liền với cung của một người và do đó gắn liền với loại thể trí của y.

Thứ hai. Toàn bộ các hình tư tưởng của con người mà ngày nay đều có đặc tính con người, đang chuyển động chung quanh mỗi con người như các hành tinh chuyển động (vibrate) quanh mặt trời, sẽ có khuynh hướng tiến gần đến một trung tâm tập thể (a group centre). Năng lượng của tư tưởng mà hiện nay đang tỏa ra từ mỗi con người dưới hình thức một luồng tương đối yếu của khối bất định bằng chất trí, không có tính chất đặc biệt, không tạo thành một dạng thức rõ ràng đặc biệt nào và tồn tại dưới các hình thức sinh động này chỉ trong một thời gian ngắn, sẽ được hướng đến việc tạo ra những gì được ưa thích bởi *tập thể*, chớ không đơn độc hướng đến những gì được ưa thích bởi cái đơn lẻ. Phần lớn đây là nền tảng cho sự đối kháng mà mọi chủ thể suy tư có tính xây dựng và những người làm việc cho tập thể hay gặp phải. Luồng năng lượng mà họ phát ra, và những gì tạo ra các hình tư tưởng sinh động, đi ngược lại với luồng năng lượng của đa số con người, khơi dậy sự đối kháng, và tạm thời tạo ra hỗn độn. Những nhà hoạt động và các tư tưởng gia nổi bật của nhân loại, dưới sự hướng dẫn của Thánh Đoàn, đang chú mục vào ba sự việc:

a. Áp đặt nhịp điệu mới mẻ và cao siêu hơn lên con người.

b. Xua tan các đám mây u ám của các hình tư tưởng mập mờ chứa sinh lực một nửa đang bao quanh hành tinh chúng ta, như vậy để cho lực liên hành tinh và lực từ các phân cảnh cao của cõi trí tiến vào.

c. Khơi hoạt bên trong con người năng lực suy tưởng rõ ràng, để truyền năng lượng cho các hình tư tưởng của con người một cách chính xác và giữ trong hình hài sinh động đó

các kiến trúc tư tưởng này mà nhờ đó họ có thể đạt được mục
955 tiêu của họ, và mang lại các tình trạng mong muốn trên cõi trần.

Ba mục tiêu này cần một sự hiểu biết rõ ràng trong số các chủ thể suy tưởng và các kẻ phụng sự, về mãnh lực của tư tưởng; về phương hướng của các dòng tư tưởng, về khoa học của việc kiến tạo tư tưởng, về việc vận dụng theo thiên luật và đẳng cấp của chất trí và về tiến trình biểu lộ tư tưởng qua hai yếu tố âm thanh và cách làm cho sống động. Điều đó cũng bao hàm năng lực làm tiêu tán hoặc làm cho không hiệu quả mọi xung lực phát sinh từ phàm ngã vốn thuộc về một trạng thái tập trung và thuần túy cá nhân, và năng lực hoạt động dưới hình thức tập thể, mỗi tư tưởng được đưa ra dựa vào nhiệm vụ rõ rệt là gia thêm phần đóng góp (quota) về năng lượng và vật chất cho một dòng duy nhất nào đó có tính đặc thù và *được biết rõ*. Điểm cuối cùng này rất quan trọng, vì không một kẻ phụng sự nhân loại nào trở thành một sự trợ giúp thực sự cho đến khi y (một cách thực tâm và với sự hiểu biết đầy đủ về công việc của mình) dứt khoát điều khiển năng lượng tư tưởng của mình hướng vào một vận hà phụng sự đặc biệt nào đó cho nhân loại.

d/ *Do đó, trong mọi việc kiến tạo tư tưởng thuộc đẳng cấp cao, con người có nhiều điều cần làm có thể liệt kê như sau:*

Thứ nhất, thanh lọc các dục vọng thấp kém của họ sao cho họ có thể *thấy* một cách minh bạch theo ý nghĩa huyền linh. Không một ai có được cái nhìn sáng suốt nếu người đó bị ám ảnh với các nhu cầu, các hoạt động và các lợi lộc của riêng mình, và không biết đến những gì cao siêu và thuộc hoạt động tập thể. Cái nhìn sáng suốt này đem lại một năng lực, ngay cả nếu lúc đầu không hiểu biết, đọc được các tiên thiên ký ảnh (akashic records), và nhờ thế xác định được điểm khởi

đầu cho các xung lực tư tưởng mới mẻ đang đi đến, một năng lực để bỏ qua tư lợi trong lợi ích tập thể, nhờ thế hợp tác với thiên cơ, và một năng lực giúp cho y bắt đầu biết đến chủ điểm của nhân loại, đồng thời cũng biết đến "tiếng kêu của nhân loại".

Kế đến, đạt được cách kiềm chế thể trí. Điều này có liên
956 quan đến một vài sự việc quan trọng: Hiểu rõ về bản chất của thể trí và bộ óc qua sự định trí, hiểu rõ về mối liên hệ vốn hiện hữu giữa bộ óc xác thịt với Con Người, tức Chủ Thể Suy Tưởng thực sự trên cõi trần, một khả năng được phát triển từ từ một khi thể trí được đưa vào sự kiểm soát nhờ định trí, đến thiền định theo ý nghĩa huyền linh, và như vậy mang lại qua thiên cơ từ các phân cảnh cao, xác định được phần đóng góp của cá nhân trong thiên cơ, và kế đó hợp tác trong công việc của một nhóm các Đấng Nirmanakayas riêng biệt. Điều này được nối tiếp bằng việc xem xét các luật về năng lượng. Con người tìm ra cách tạo nên một hình tư tưởng có tính chất và sắc độ đặc biệt, để kích hoạt nó với sự sống riêng của mình, và thế là có được – trên các phân cảnh trí tuệ - một sáng tạo nhỏ, đứa con của ý chí mà y có thể sử dụng như một sứ giả, hoặc là như một phương tiện để biểu lộ một ý tưởng. Các đạo sinh sẽ hành động có hiệu quả khi xem xét các điểm này một cách thận trọng, nếu họ tìm cách trở thành những người hành động (operators) có ý thức.

Sau cùng, nhờ tạo được một hình tư tưởng, việc kế tiếp mà kẻ phụng sự nhân loại phải học là làm cách nào đưa hình tư tưởng đó vào nhiệm vụ của nó, bất luận nhiệm vụ đó có thể là gì, duy trì nó bằng năng lượng sinh động của chính mình dưới hình thức đúng của nó, giữ cho nó rung động theo mức độ riêng của nó, và sau rốt hủy diệt nó khi nó đã làm tròn nhiệm vụ. Một người bậc trung thường là nạn nhân của

các hình tư tưởng của chính mình. Y tạo ra chúng, nhưng không đủ mạnh để đưa chúng ra đảm đương công việc của chúng, cũng không có đủ hiểu biết để đánh tan chúng khi cần. Điều này đã mang lại đám sương mù dày đặc xoáy vòng có các dạng thức bán hình hài (half-formed), linh-hoạt một nửa (semi-vitalised) mà 85% nhân loại bị bao vây trong đó.

Trong công việc của mình với vai trò kẻ tạo ra tư tưởng, con người đã lộ ra các đặc điểm của Thượng Đế, vị Đại Kiến Trúc Sư hay là Đấng Tạo Lập vũ trụ. Con người đã đi song song với công việc của Ngài như

Kẻ nhận ý tưởng.

Kẻ khoác (clothes) vật chất cho ý tưởng.

957 Kẻ đem năng lượng cho ý tưởng, và như thế giúp cho hình hài duy trì đường nét của nó và thi hành nhiệm vụ của nó.

Kẻ – trong thời gian và không gian – nhờ ham muốn và ưa thích, điều khiển hình tư tưởng đó, liên tục đưa sinh lực cho nó, cho đến khi mục tiêu được đạt tới.

Kẻ mà, khi mục tiêu ưa thích đã hoàn thành, sẽ hủy diệt hoặc làm tan rã hình tư tưởng bằng cách rút năng lượng của mình ra (theo huyền linh học là "sự chú ý bị thu hồi" hay là "mắt không còn đặt vào nữa"), để cho các sự sống thứ yếu (sự sống đã tạo ra hình hài ưa thích) tan biến và trở về kho chứa chung của thần chất.

Thế nên, trong mọi công trình sáng tạo bằng chất trí, con người cũng được xem như là Tam Vị Nhất Thể (Trinity) đang hoạt động; con người là kẻ sáng tạo, bảo tồn và là kẻ hủy diệt.

e/ *Trong mọi công trình huyền linh bằng chất trí vốn phải hiện ra trên cõi trần, và như vậy đạt được biểu lộ ngoại cảnh, con người phải hoạt động dưới hình thức một đơn vị*. Do đó, điều này hàm ý năng lực của phàm ngã tam phân phải được xem nhẹ hơn

là Ego, thế nên ý chí mạnh mẽ của Ego có thể được áp đặt vào bộ óc xác thịt.

Phương pháp của con người trên cõi trần, tức là kẻ đã lao vào công việc hữu thức trong chất trí, cần phải được xét theo hai phân chi: một là tiến trình khởi đầu của sự chỉnh hợp với Ego, sao cho kế hoạch, mục tiêu và cách thành tựu có thể được ghi vào bộ óc xác thân, và kế đó tiến trình phụ thuộc mà trong đó con người, khi vận dụng bộ óc phàm trần một cách hữu thức, tiếp tục xúc tiến kế hoạch, tạo ra qua ý chí và mục tiêu, hình hài cần thiết, và lúc đó, nhờ đã tạo ra và cấp năng lượng cho hình hài, "giữ con mắt của mình trên hình hài đó". Nói theo huyền linh học, đây là chân lý quan trọng ở sau mọi tiến trình đem lại năng lượng. "Con mắt của Chúa" được nói đến nhiều trong Thánh Kinh Cơ Đốc, và được hiểu về mặt huyền bí, con mắt là những gì đem lại sức mạnh cho kẻ công bộc của nó, tức là hình tư tưởng. Các nhà khoa học đang bắt
958 đầu quan tâm đến sức mạnh của mắt người, và năng lực kiểm soát và nhận thức đó, được nhìn thấy ở bất cứ nơi nào hiện đang có được cách giải thích theo khoa học và theo huyền bí học của nó khi nó được nghiên cứu như *một dụng cụ của năng lượng mở đầu*.

Do đó, hiển nhiên một hình tư tưởng là kết quả của hai loại năng lượng:

Trong trường hợp thứ nhất, đó là năng lượng phát xuất từ Ego trên các phân cảnh trừu tượng.

Trong trường hợp thứ hai, đó là năng lượng xuất phát từ con người trên cõi trần qua phương tiện bộ óc.

Những người đó không biết rằng, theo qui luật chung, yếu tố thứ nhất là cái chịu trách nhiệm cho đa số những gì xấu xa. Khi "Khoa Học về Bản Ngã" có được các tỉ lệ đúng, con người sẽ trở nên thận trọng để nhận biết các xung lực của

Chân Ngã trong mọi tiến trình tư tưởng và vận dụng năng lượng Chân Ngã xác thực trước khi họ bắt đầu vận dụng thần chất, và kiến tạo các hình hài với các sự sống thiên thần (deva lives).

2. *Tạo hình tư tưởng trong ba cõi thấp.*

Tôi xin nói thêm vài lời về đề tài con người với vai trò Kẻ Sáng Tạo trong chất trí. Các lời này được gửi cho tất cả các đạo sinh nào mà – nhờ năng lực định trí của họ - đã phát triển được một mức độ kiểm soát tư tưởng nào đó, và kẻ nào muốn hiểu tiến trình sáng tạo một cách chính xác và khoa học hơn. Do đó chúng ta sẽ xem xét hai yếu tố trong tiến trình tạo hình tư tưởng:

a. Yếu tố chỉnh hợp với Ego (Alignment: Xem Thư về Tham Thiền Huyền Linh, trang 1 – 7).

b. Tiến trình tạo ấn tượng, tức ý muốn của Chân Ngã, lên bộ óc xác thịt, hoặc là (nói cách khác) cách vận dụng ban đầu của năng lượng Chân Ngã.

959 Chúng ta hãy xét từng điểm một:

a. *Chỉnh hợp với Chân Ngã*. Như chúng ta biết, điều này chỉ có thể xảy ra với người đã đạt đến Con Đường Dự Bị, hoặc là một mức độ tiến hóa rất rõ rệt nào đó. Qua sự hiểu biết và thực hành, quyền năng sẽ đạt được khi sử dụng một cách tự động và khoa học sutratma (tức là vận hà, channel) như một phương tiện tiếp xúc. Khi năng lực này được gia thêm vào năng lực vận dụng dễ dàng antaskarana (tức là nhịp cầu giữa Triad với phàm ngã) lúc đó chúng ta có được tác nhân thừa hành mạnh mẽ của Thánh Đoàn trên cõi trần. Chúng ta có thể khái quát hóa theo cách thức sau đây đối với các giai đoạn tăng trưởng và năng lực theo sau đó để trở thành tác nhân với các sức mạnh luôn tăng thêm, khai thác các nguồn năng lượng năng động trong ba cõi thấp.

Các hạng nhân loại thấp kém dùng sutratma (sinh mệnh tuyến) khi tuyến này đi qua thể dĩ thái.

Kẻ thường nhân vận dụng hầu như toàn thể mọi phần của sutratma đang đi qua cõi cảm dục. Các phản ứng của họ phần lớn được dựa vào dục vọng và thuộc về tình cảm.

Những người có trí tuệ (intellectual men) dùng sutratma khi nó đi qua các phân cảnh thấp của cõi trí, xuyên qua cõi cảm dục đến cõi trần theo hai chặng đường. Các hoạt động của họ được kích hoạt bằng trí chớ không bằng ham muốn như trong các trường hợp trước.

Những người tìm đạo trên cõi trần dùng sutratma khi nó đi qua hai cõi phụ thấp của các cõi phụ trừu tượng của cõi trí, và đang bắt đầu từ từ tạo ra antaskarana, hay là nhịp cầu giữa Tam Thượng Thể với phàm nhân. Sức mạnh của Ego có thể bắt đầu làm cho chính nó được cảm nhận.

Các ứng viên điểm đạo (Applicants for initiation) và các điểm đạo đồ lên đến điểm đạo ba dùng cả sutratma lẫn antaskarana, vận dụng chúng như một đơn vị. Sức mạnh của
960 Triad bắt đầu tuôn đổ qua, nhờ thế kích hoạt mọi hoạt động của con người trên cõi trần và đưa sinh lực với mức độ luôn luôn tăng lên cho các hình tư tưởng của con người. Bí quyết cho việc tạo thành Mayavirupa (huyễn thể) nằm trong việc hiểu đúng tiến trình.

Nếu đạo sinh muốn thận trọng nghiên cứu các biến thái nói trên, nhiều ánh sáng sẽ được đưa ra dựa vào tính chất của năng lượng được dùng trong việc tạo hình tư tưởng.

Trong các giai đoạn chỉnh hợp ban đầu, điều đó phải xảy ra nhờ định trí và thiền định. Về sau, khi sự nhịp nhàng đã được tạo ra trong các thể, và sự thanh luyện các thể đã được theo đuổi một cách nghiêm nhặt, hoạt động song đôi sẽ thực sự xảy ra lập tức, và đạo sinh lúc đó có thể chuyển sự chú

tâm của mình vào công việc kiến tạo và kích hoạt đầy hiểu biết; lúc đó mức độ định trí của y sẽ không bị giao cho việc đạt được sự chỉnh hợp nữa.

Việc chỉnh hợp chính xác bao hàm,

Tĩnh lặng của thể trí, hay rung động ổn định,

Ổn định của thể tình cảm, đưa đến kết quả hình ảnh trong sáng,

Thăng bằng của thể dĩ thái, tạo ra một tình trạng trong bí huyệt đầu, tình trạng này giúp cho việc áp dụng trực tiếp sức mạnh đến bộ óc phàm trần xuyên qua bí huyệt đó.

b. *Ấn tượng của bộ óc phàm trần*. Việc nhận thức chính xác của não bộ xác thịt về cái mà Ego đang tìm cách truyền đạt liên quan đến công việc cần làm chỉ có thể xảy ra khi hiểu rõ được hai điều:

Chỉnh hợp trực tiếp.

Truyền năng lượng Chân Ngã hay ý chí đến một trong số ba bí huyệt hồng trần trong đầu:

Tuyến tùng quả (tuyến giống hình quả thông – ND).

Tuyến yên (tuyến giống hình yên ngựa – ND).

Bí huyệt hành tủy, hay trung tâm thần kinh ở đỉnh xương sống, nơi mà hộp sọ và cột sống gần như tiếp xúc nhau. Khi
962 đám thần kinh này phát triển đầy đủ, nó tạo thành một trung tâm giao thông giữa năng lượng sinh động của cột sống (luồng hỏa xà) với năng lượng của hai bí huyệt trên đầu đã kể ở trên. Đó là sự tương ứng hồng trần với antaskarana trên các cõi phụ cao.

Tuyến yên (trong tất cả các trường hợp phát triển đúng bình thường) tạo thành trung tâm nhận luồng sinh lực tam phân tuôn đổ qua sutratma từ cõi hạ trí, cảm dục và cõi dĩ thái. Tuyến tùng quả bắt đầu hoạt động khi tác động này được làm mạnh thêm bằng việc tuôn đổ năng lượng từ Ego ở

trên cõi riêng của nó. Khi antaskarana ở trong tiến trình sử dụng thì bí huyệt hành tủy cũng được dùng đến, và ba bí huyệt vật chất trong đầu *bắt đầu* hoạt động đồng loạt, thế là tạo thành một loại tam giác. Vào lúc đạt được Điểm Đạo thứ ba, tam giác này được khơi hoạt đầy đủ và luồng lửa (hay năng lượng) được luân lưu tự do.

Do đó, hiển nhiên là năng lực của con người để sáng tạo trong chất trí tăng lên khi người ấy bước trên Thánh Đạo. Y cần nhớ rằng (theo quan điểm mà chúng ta đang nghiên cứu) chúng ta không xét năng lực của Chân Ngã khi tạo ra hình hài trên cõi trí, mà là xét năng lực của con người cõi trần để tạo ra trên cõi trí các hiện thể dành cho năng lượng mà – khi được khởi động bằng ý chí hữu thức của y – sẽ tạo ra một vài hiệu quả đặc biệt trên cõi trần. Điều này xảy ra do năng lượng Chân Ngã chuyển xuống sutratma đến não bộ xác thân, và truyền trở lại cõi trí, cộng thêm hoặc trừ đi những gì đã thu lượm hoặc đã mất đi trong tiến trình. Vị Adept chân chính, nhờ hiểu biết, mà bảo tồn được mọi năng lượng trong khi ở trong tiến trình truyền chuyển, và tăng thêm nó bằng năng lượng tiếp xúc được. Do đó, chính năng lượng của ý chí, cộng thêm năng lượng của dục vọng, được cung cấp bởi năng lượng của bộ óc xác thịt. Do đó, theo sát nghĩa, đó là một tóm tắt tiến trình sáng tạo của Thượng Đế (Godhead), vốn là năng
963 lượng của Ba Ngôi hợp nhất và được xét theo quan điểm của cõi trần. Đó là sự nhất quán của ba luồng hỏa trong con người, thật sự chính là:

a. Loại lửa tinh thần, hay lửa điện mà bất cứ Ego đặc biệt nào đang biểu hiện (tương đối ít trước cuộc điểm đạo ba) hay có thể truyền chuyển, được kết hợp với,

b. Loại lửa của Solar Angel (lửa thái dương) hay là trạng thái Chân Ngã mà Ego có thể truyền đi. Lửa này chỉ có ít nơi

người trung bình, có nhiều nơi người ở trên đường dự bị, và được tuôn xuống đầy đủ vào lúc đạt được Điểm Đạo ba.

c. Loại lửa vật chất dưới trạng thái được thanh luyện của nó vốn có thể nhập vào. Lửa này tùy thuộc vào sự tinh khiết của ba thể, và trong trường hợp của người tiến hóa cao chính là hỏa xà khi nó tăng thêm độ sáng do hai lửa kia tạo ra.

Do đó, khi sự chỉnh hợp được hiệu chỉnh các bí huyệt ở đầu được khơi hoạt, con người có thể trở thành một tác nhân sáng tạo hữu thức trong chất trí.

IV. ***Con người và các Thần Lửa hay Thần Kiến Tạo.***

Trong đoạn này chúng ta sẽ xét có phần chi tiết hơn đoạn trước, vì nó liên hệ đến nhiều giá trị thực tiễn hiện có với con người. Điều này sẽ được thấy rõ đặc biệt là khi chúng ta nghiên cứu về các hiệu quả của ngôn từ và ý nghĩa huyền bí của ngôn từ được thốt ra.

1. *Trạng thái ý chí và sự sáng tạo*.

Trong một phần trước, chúng ta bàn ít nhiều về sự truyền đạt ý chí của Ego cho bộ óc xác thân, và chúng ta đã thấy làm thế nào mà chỉ trong những người (do mở mang tiến hóa) có được sutratma và antaskarana được liên kết lại, đồng thời họ có được ba bí huyệt nơi đầu ít nhiều được khơi hoạt, nên ý chí của Chân Ngã có thể truyền đi. Trong các trường hợp khác, chẳng hạn như hạng thường nhân và kẻ ít phát triển, ý
964 định có ảnh hưởng đến bộ óc hồng trần được phát ra từ các cõi phụ cảm dục hoặc các cõi phụ thấp của cõi trí, và do đó rất có thể là xung lực của Lunar Lord (Nguyệt Thần) nào đó, dù là thuộc đẳng cấp cao hơn là ý chí thiêng liêng của Solar Angel (Nhật Thần), vốn là con người thực sự.

a/ *Tình trạng của Nhà Thuật Sĩ* (Magician). Thật hữu ích mà nhớ rằng khi các bí huyệt vật chất trong đầu được khơi

hoạt (nhờ sự chỉnh hợp của các trung tâm lực dĩ thái) chúng ta có *trạng thái thấp nhất của ảnh hưởng chân ngã*. Do ba trung tâm lực này, trên Con Đường Dự Bị và mãi đến Cuộc Điểm Đạo thứ ba, con người điều khiển và kiểm chế được thể thấp (sheath) của mình, và từ nơi chúng, sự giác ngộ lan truyền đi, chính sự giác ngộ này mới soi sáng sự sống cõi trần. Vào lúc đạt đến Điểm Đạo ba, tam giác bên trong ở vào tiến trình truyền chuyển tuần hoàn hoàn mãn, và toàn bộ sự sống của phàm ngã chịu lệ thuộc vào ý chí của Chân Ngã. "Ngôi Sao thu hút ánh sáng của mặt trăng, để cho các tia sáng Mặt Trời có thể được phản chiếu trở lại", đó là cách diễn tả huyền bí chân lý liên quan đến trình độ tiến hóa này. Ở đây cũng có thể là hữu ích khi nêu ra tình trạng của các trung tâm lực dĩ thái trong tiến trình kiểm soát trực tiếp của thái dương này.

Trước khi ba bí huyệt xác thân ở đầu được khơi hoạt, phần lớn con người bị lệ thuộc vào mãnh lực tuôn chảy qua bốn bí huyệt dĩ thái nhỏ; sau đó ba bí huyệt lớn – đầu, tim và cổ họng – bắt đầu rung động, dần dần đảm nhiệm một phạm vi hoạt động lớn hơn, cho đến khi năng lượng của chúng có khuynh hướng làm tiêu tán năng lượng của các bí huyệt thấp thu hút sinh lực của chúng và làm lệch hướng sinh lực của chúng, cho đến khi ba luân xa cao đi vào hoạt động của chiều đo thứ tư đầy đủ. Khi việc này xảy ra, ba bí huyệt hồng trần ở đầu thức tỉnh ra khỏi trạng thái hôn thụy (dormancy) tiến vào hoạt động, hiệu quả được cảm thấy như sau:

a. Khi bí huyệt chính ở đầu khơi hoạt, tuyến tùng quả bắt đầu hoạt động.

b. Khi bí huyệt tim trở nên linh hoạt đầy đủ, tuyến yên đi vào hoạt động.

965 c. Khi bí huyệt cổ họng đảm nhận đúng vị trí của nó trong diễn trình tiến hóa, bí huyệt hành tủy rung động một cách thích hợp.

Khi tam giác lực mà ba bí huyệt hồng trần này hợp thành, ở vào hiệu ứng tuần hoàn, tam giác lớn hơn được thấy đang chạy vòng; lúc đó nó trở thành "một luân xa quay trên chính nó". Các bí huyệt dĩ thái chính yếu đang hoạt động đầy đủ và con người đến gần thời điểm giải thoát.

Trong công cuộc sáng tạo, khi được xúc tiến về mặt huyền linh, tất cả ba bí huyệt hồng trần này phải được vận dụng, và do việc xem xét vấn đề, điều sẽ trở nên rõ rệt là tại sao cần bàn đến chúng trong trình tự này.

Nhờ vào tuyến tùng quả, ([1]) cơ quan nhận thức tâm linh, con người xác định được ý chí và mục tiêu của Ego, và từ nơi

---

[1] Tuyến tùng quả. Mắt thứ Ba. GLBN III, 548.

1. Mục tiêu tiến hóa để phát triển nội nhãn thông (inner vision).

2. Ý nghĩa huyền bí của mắt. GLBN III, 577.

3. "Con mắt của Taurus (Chòm Sao Thiên Ngưu), Sao Ngưu Lang (the Bull)" (Đối chiếu với mắt bò – bull's eye).

Chòm Sao Taurus được gọi là Mẹ của Thiên Khải và là chủ thể diễn dịch (interpreter) Tiếng Nói thiêng liêng. GLBN I, 721.

4. Các cơ quan của nội nhãn thông:

a/ Cơ quan ngoài … Tuyến tùng quả … bằng vật chất.

b/ Cơ quan trong … mắt thứ ba … bằng dĩ thái.

Ghi chú: Các đạo sinh nên cẩn thận phân biệt giữa mắt thứ ba với tuyến tùng quả - Xem GLBN II, 308. "Mắt thứ ba đã chết và không còn hoạt động nữa". Nó đã bỏ lại sau một chứng nhân cho sự hiện hữu của nó trong tuyến tùng quả.

5. Tuyến tùng quả là một khối nhỏ giống hình hạt đậu chứa chất thần kinh màu xám dính liền vào phía sau của thất thứ ba.

6. Tuyến yên có vị thế so với tuyến tùng quả giống như manas có vị thế so với Buddhi, hay là trí tuệ (mind) so với minh triết. GLBN III, 504.

966 đó, y rút được năng lượng cần thiết từ các phân cảnh cao, xuyên qua bí huyệt đầu và sutratma (sinh mệnh tuyến).

Nhờ vào tuyến tùng quả, yếu tố thứ hai của dục vọng hay của năng lượng tạo hình, trở nên sẵn sàng để dùng, và theo định luật hút, y có thể đúc nắn và kiến tạo trong thần chất.

---

7. Tuyến tùng quả đạt đến mức phát triển cao nhất của nó tương xứng với mức phát triển thể chất thấp nhất. GLBN II, 308, 313.

8. Con mắt thứ ba tồn tại trong chất dĩ thái.

a/ Đàng trước đầu.

b/ Ngang với hai mắt.

9. Đó là một trung tâm năng lượng được tạo bởi tam giác lực gồm:

a/ Tuyến tùng quả.

b/ Tuyến yên.

c/ Bí huyệt hành tủy.

10. Con mắt được khai mở hay là con mắt thứ ba không đưa tới nhãn thông trực tiếp mà là cơ quan qua đó tri thức trực tiếp và chắc chắn được thu nhận. GLBN I, 77.

a/ Điểm đạo đồ hướng con mắt về phía bản thể (essence, cốt lõi) của sự vật.

b/ Con mắt thứ ba phải đạt được bằng khổ hạnh trước khi con người thành một cao đồ/Chân Sư (adept). GLBN II 651.

11. Đạo sinh huyền linh học nên biết rằng mắt thứ ba nối liền bền bĩ với karma. GLBN II, 312, ghi chú. GLBN II, 316, 320.

a/ Do quá khứ thời Atlantis của nó, căn chủng thứ năm đang trang trải các nhân của căn chủng thứ tư.

b/ Vì nó tiết lộ những gì thuộc về quá khứ của nó. GLBN II, 297.

12. Đệ tam nhãn là gương soi (mirror) của Linh hồn. GLBN II, 312.

13. Đối với con mắt tâm linh, các Thần (Gods) không còn là khái niệm trừu tượng hơn là linh hồn và thể xác chúng ta đối với chúng ta nữa. GLBN I, 694.

a/ Nội nhãn có thể nhìn xuyên qua bức màn vật chất. GLBN I, 694.

b/ Mắt tâm linh (spiritual eye) khám phá các trạng thái siêu giác quan. GLBN II, 561.

14. Nơi người tâm linh được sinh trở lại, con mắt thứ ba vẫn linh hoạt. GLBN II, 458.

Khi trung tâm lực hành tủy, nơi tổng hợp những gì có thể được gọi là năng lượng thần kinh, được khơi hoạt, đối với y, nó trở nên có thể làm hiện ra và kích hoạt hình hài được ưa thích mà, do năng lượng thu hút, y ở trong tiến trình kiến tạo.

Do đó, điều hiển nhiên là, tại sao chính vì đó mà rất ít người có bao giờ tạo ra các hình tư tưởng, có cấu tạo bền bĩ có lợi cho nhân loại, và cũng là lý do giải thích tại sao mà Các Đấng Cao Cả (khi các Ngài hoạt động qua các đệ tử của các Ngài) bị bắt buộc phải làm việc với các nhóm, vì ít khi có thể tìm được một người nam hoặc nữ có đủ ba trung tâm lực thuộc xác thân ở trong đầu được linh hoạt cùng lúc. Các Ngài thường phải làm việc với một nhóm lớn trước khi có phần đóng góp năng lượng được cung cấp cho Các Ngài để cho việc hoàn thành những mục tiêu của Các Ngài đạt được những gì cần thiết.

Điều cũng sẽ hiển nhiên là năng lực của đệ tử dùng để phụng sự cho nhân loại, phần lớn tùy thuộc ba điều:

967 a/ Tình trạng của các thể của đệ tử và sự chỉnh hợp với Chân Ngã của các thể đó.

b/ Tình trạng hoạt động hiện có trong các trung tâm lực thuộc xác thân ở trong đầu.

c/ Hoạt động tuần hoàn của việc truyền thần lực trong tam giác.

Các yếu tố này lại tùy thuộc vào các yếu tố khác, trong số đó có thể liệt kê:

1. Năng lực của đệ tử khi thiền định.

2. Khả năng mà y lộ ra để mang lại thật chính xác từ các phân cảnh tinh anh, các kế hoạch và các mục tiêu mà Ego của đệ tử nhận biết được.

3. Sự tinh khiết của các động lực của đệ tử.

4. Năng lực của đệ tử để "giữ một trạng thái thiền định", và trong khi ở vào trạng thái đó, y bắt đầu tạo hình cho ý tưởng của y và như vậy thể hiện được kế hoạch của Ego của y.

5. Số năng lượng mà sau đó y có thể tuôn đổ vào hình tư tưởng của y và như vậy đem đến cho nó một giai đoạn hiện tồn, hay là "ngày của Brahma" vô cùng nhỏ của nó.

Các yếu tố phụ này lại tùy thuộc vào:

a/ Vị trí của y trên nấc thang tiến hóa.

b/ Tình trạng các thể của y.

c/ Tình trạng nghiệp quả của y.

d/ Độ mảnh mai của lưới dĩ thái.

e/ Phẩm chất của thể xác của y, và sự tinh tế tương đối của nó.

Ở đây, cần cảnh báo nhà nghiên cứu chống lại sự lầm lẫn khi tạo ra bất cứ qui luật cứng rắn hoặc vững bền nào liên quan với trình tự phát triển của các trung tâm lực thuộc xác thân ở trong đầu và việc đem lại sinh lực cho các trung tâm lực đó. Tiến trình này vốn gắn liền với nhiều sự việc, như là Cung mà Chân Thần có thể thuộc về, và bản chất của sự phát triển trong các lần luân hồi đã qua. Trong mọi phần hành của sự sống hợp nhất của nó, bản thể (nature, thiên nhiên) đi song song với các nỗ lực của nó và trùng lắp lên các diễn tiến
968 khác nhau của nó, và việc đó cần đến một người sáng suốt có minh triết và kinh nghiệm rộng lớn để trình bày chính xác giai đoạn mà bất cứ đơn vị đặc biệt nào của gia đình nhân loại có thể trải qua. Kẻ có minh triết đều luôn luôn tự chế/cố tránh (refrains from) việc xác nhận cho đến khi y *biết rõ*. Giờ, chúng ta hãy xét:

b/ *Tạo ra, đem lại sinh khí và kích hoạt hình tư tưởng*. Do đã tạo ra một tình trạng dễ tiếp nhận, hay tình trạng nhận thức

trong bộ óc xác thân của con người, Chân Ngã đã rút tỉa từ con người sự đáp ứng cần thiết, do đó tiến trình thành lập được bắt đầu.

Tiến trình đáp ứng ở cõi trần này được dựa vào – giống như mọi tiến trình khác trong thiên nhiên – sự liên hệ của các đối cực. Các trung tâm ở thể xác dễ thụ cảm với ảnh hưởng tích cực của các trung tâm lực. Não bộ hồng trần thì đáp ứng với ảnh hưởng tích cực của phàm ngã trong các giai đoạn tiến hóa trước kia, hoặc là đáp ứng với các phản ứng của vật chất của các thể thấp (lớp vỏ), ấn tượng của các Lunar Lords. Nó đáp ứng trong các giai đoạn sau đối với ảnh hưởng tích cực của Ego hay là ấn tượng của Solar Lord.

Hiển nhiên, diễn trình kiến tạo này được chia thành ba phần, nó trùng lắp lên và mang một vẻ đồng thời. Như ở trường hợp đối với đa số con người, khi đó là một tiến trình *không có chủ tâm*, được tạo ra bởi tác động phản xạ và phần lớn được dựa trên việc hoàn thành ham muốn, tất cả đều diễn ra rất nhanh và dẫn đến các kết quả mau chóng – các kết quả này chính là hiệu quả của việc thành tựu tùy theo năng lực của con người khi đưa sinh lực và giữ cho ý tưởng của mình ở dạng cố kết. Hầu hết các hình tư tưởng được đưa ra bởi thường nhân đều chỉ tương đối có hiệu quả, và việc đó ở trong các giới hạn lớn và chỉ có một phạm vi hạn chế. Khi con người học được cách sáng tạo *một cách có chủ ý* (consciously), những gì mà y đang làm qua việc cấu tạo tư tưởng, định trí và thiền định, y tiếp tục chậm chạp hơn, vì y có hai điều sơ khởi phải làm trước khi tiến trình sáng tạo có thể được tiến hành qua:

969 a/ Tiếp xúc hoặc giao tiếp với Ego hay Solar Angel.

b/ Nghiên cứu tiến trình sáng tạo và làm cho tiến trình đó dần dần phù hợp với Luật tiến hóa tự nhiên.

Tất nhiên trên đây chẳng qua chỉ là một cách khác để định rõ việc tham thiền và mục tiêu của nó mà thôi.

Về sau, khi một người trở thành chuyên gia tham thiền, công việc sáng tạo của tư tưởng tiếp diễn ngày càng nhanh hơn, cho đến khi y vượt trội hơn (trên một vòng xoắn cao hơn) hoạt động của giai đoạn không có chủ tâm trước kia.

Do đó, khởi đầu với nhận thức của ý định Chân Ngã trong bộ óc xác thịt, con người tiếp tục tạo hình cho ý tưởng của mình. Trước tiên, y bắt đầu tạo ra vật liệu cần có trên *cõi trí.* Chính trên cõi đó mà xung lực đem vào cho chính nó hình hài ban đầu. Trên *cõi dục vọng hay cõi cảm dục,* qui trình cấp sinh khí được theo đuổi ở mức độ lớn, vì độ dài của sự sống của bất luận hình tư tưởng nào (cho dù một hình tư tưởng như là thái dương hệ của chúng ta) cũng tùy thuộc vào độ bền của ham muốn và sức mạnh của dục vọng.

Trên các *phân cảnh dĩ thái* của cõi trần, tiến trình kết khối vật chất diễn ra; khi hiện thể vật chất có được các tỉ lệ cần thiết, hình tư tưởng đó bắt đầu tách rời khỏi hình tư tưởng vốn đem lại cho nó hình hài. Bất luận ý tưởng nào có đủ sức mạnh, tất nhiên cũng sẽ hiện thành chất đặc của cõi trần, nhưng công việc chính của kẻ sáng tạo chất đó ngưng lại khi y đã tác động với nó trên các phân cảnh trí tuệ, cảm dục và dĩ thái. Đáp ứng ở cõi vật chất thô trược có tính cách tự động và không thể tránh khỏi. Một vài ý tưởng có bản chất bao quát và hệ trọng đã phát sinh trong tâm thức của Các Đấng Dẫn Dắt nhân loại, đạt tới biểu lộ đầy đủ chỉ qua trung gian của nhiều kẻ thừa hành, và các xung lực mạnh mẽ của nhiều trí tuệ. Một vài kẻ thừa hành hoạt động một cách có chủ tâm, khi xảy ra trường hợp này, vào lúc tạo ra hình hài cần thiết; còn
970 nhiều kẻ thừa hành khác bước vào hoạt động và bổ túc sự trợ giúp của họ qua chính tính chất tiêu cực của các bản thể của

họ; họ "bị bắt buộc" phải quan tâm bất chấp chính họ, và bị "lôi cuốn vào hoạt động", không phải qua bất cứ nhận thức trí tuệ nào hoặc "ham muốn cấp thiết" nào, mà vì lẽ đó là điều phải làm. Trong việc này có thể nhận thấy một trường hợp về năng lực của Các Đấng Cao Cả khi vận dụng các tình trạng trì trệ và tiêu cực bề ngoài (do kém phát triển), và nhờ thế tạo được các quả lành.

Ở đây chúng ta sẽ chỉ bàn đến người đang học cách kiến tạo bằng hiểu biết, và sẽ không xem xét tiến trình mà vị adept theo đuổi, hay là các cố gắng hỗn độn của kẻ ít tiến hóa. Nhờ hiểu được ý tưởng, và nhờ thận trọng phân biệt động cơ nằm bên dưới ý tưởng, như thế đảm bảo được các mục tiêu thực dụng của nó, và giá trị của nó đối với tập thể trong việc phụng sự nhân loại, con người có một số điều cần làm, để minh giải, chúng ta có thể tóm tắt trong vài diễn đạt sau:

Trước tiên, y phải giữ cho ý tưởng đủ lâu bền, để cho nó được ghi lại một cách trung thực trong bộ óc xác thân. Thường thường Ego sẽ "truyền đạt" đến bộ óc một ý niệm nào đó, một phần nào đó của kế hoạch, và tuy thế sẽ phải lặp lại diễn trình một cách liên tục suốt một thời kỳ dài trước khi có sự đáp ứng vật chất để cho Solar Angel có thể chắc chắn là việc đó được sáng suốt ghi nhận và giữ lại. Có lẽ không cần nói rằng toàn bộ tiến trình được làm cho dễ dàng phần lớn, nếu "cái bóng" ("shadow"), tức con người, theo đuổi việc tham thiền đều đặn, vun trồng thói quen nhớ tưởng hằng ngày và hằng giờ đến Chân Ngã, và trước khi đi ngủ vào ban đêm, hãy cố "duy trì việc tưởng nghĩ" để nhớ lại vào lúc thức càng nhiều càng tốt bất cứ ấn tượng nào của Chân Ngã. Khi phản ứng giữa hai yếu tố, tức Chân Ngã và bộ óc tiếp nhận ở cõi trần, được thiết lập, sự tương tác có tính chất hỗ tương, và

cả hai được điều chỉnh hoặc điều hợp với nhau, giai đoạn hai được bắt đầu. Ý tưởng được hình dung ra.

971 Lúc bấy giờ, giai đoạn ấp ủ được theo đuổi, chính nó được chia thành nhiều giai đoạn khác nhau. Con người ấp ủ ý tưởng, y trầm tư về ý tưởng đó, nhờ vậy tạo ra hoạt động trong chất trí, và thu hút vào ý tưởng mầm mống của mình chất liệu cần thiết để làm lớp áo của nó. Y hình dung cho chính mình cái đường nét của hình tư tưởng, khoác cho nó bằng sắc thái, và tô vẽ nó bằng các chi tiết của nó. Do đó, người ta sẽ được chứng kiến giá trị lớn lao của một tưởng tượng thực sự và công dụng khoa học đã được sắp xếp của nó. Trí sáng tạo (imagination) có nguồn gốc thuộc về trí cảm (kama-manasic), vốn không thuần là dục vọng, cũng không thuần là trí tuệ, và là một sản phẩm thuần túy của con người, vốn được thay thế bằng trực giác trong con người hoàn hảo, và trong các Đấng Thông Tuệ cao siêu của Thiên Nhiên.

Khi ý chí con người hay là xung lực ban đầu đủ mạnh, và khi trí sáng tạo, hay là năng lực hình dung, trở nên linh hoạt đầy đủ, phần thứ hai của giai đoạn ấp ủ được bắt đầu, và việc đem sinh khí bằng dục vọng cũng được bắt đầu. Sự tương tác của xung lực trí tuệ với dục vọng tạo ra cái có thể được gọi là một rung động trong hình thức cấu tạo của ý tưởng và nó trở nên *sống động*. Tuy nhiên, nó vẫn còn không rõ ràng và độ thanh mảnh của nó lại lớn, nhưng nó lộ ra các dấu hiệu cấu tạo và đường nét của hình hài của nó. Các nhà nghiên cứu phải nhớ rằng toàn bộ diễn trình này đang được xúc tiến hiện nay trong giai đoạn này mà chúng ta đang xét từ bên trong não bộ. Như vậy, có một tương ứng rõ rệt với công việc của chín Sephiroth:

Ba vị lúc bắt đầu tương ứng với xung lực Chân Ngã mà trước đây chúng ta có bàn đến.

Nhóm Sephiroth thứ hai tìm thấy sự tương đồng của các Ngài trong công việc được theo đuổi trong giai đoạn mà hiện giờ chúng ta đang bàn đến, hay là xung lực của trí-dục vọng, phát ra một cách hữu thức từ bộ óc con người.

Công việc của ba nhóm cuối cùng được hoàn tất khi hình tư tưởng, vốn dĩ được khoác trong chất trí và chất cảm dục, đi vào biểu lộ ngoại cảnh trên cõi trần.

(Sephiroth: Các phân thân thiêng liêng từ Ain-Soph, tức nguyên khí đại đồng, vô ngã, tức Đấng Tuyệt Đối Vô Biên của Do Thái giáo. Thượng Đế - Ain Soph tức No-Thing - ND).

972 Giai đoạn sau trong thời kỳ ấp ủ ý tưởng được theo đuổi khi hình tư tưởng, vốn dĩ được khoác/bao phủ bằng chất trí và đã bắt đầu được truyền sinh khí bằng dục vọng, nhận vào chính nó một lớp vật liệu bằng chất cảm dục (astral matter), và vì thế có thể hoạt động trên cõi cảm dục cũng như cõi trí. Đến đây, sự tăng trưởng của nó trở nên nhanh chóng. Cần thận trọng ghi nhớ rằng diễn trình tạo lập trong chất trí tiếp diễn cùng một lúc và sự phát triển bây giờ là gấp đôi. Đến đây, nhà kiến tạo hiểu biết phải thận trọng để duy trì sự quân bình và không để cho sự tưởng tượng quá mức chiếm các tỷ lệ quá lớn. Yếu tố trí tuệ và yếu tố dục vọng phải được điều chỉnh thật đúng, nếu không người ta sẽ thấy biểu lộ quá thông thường xảy ra, đó là một ý tưởng được ôm ấp và nuôi dưỡng một cách sai trái, và như thế không thể giữ đúng vai trò của nó trong cơ tiến hóa, chỉ vì một sự méo mó lố bịch.

Hiện giờ ý tưởng đang tiến tới một giai đoạn nguy cấp, và nên được sẵn sàng chiếm giữ bằng chất liệu hồng trần (physical matter) và khoác vào chính nó một dạng thức dĩ thái (etheric form). Khi ở trên các cõi phụ dĩ thái, nó thu nhận động cơ thúc đẩy cuối cùng đó, chính động cơ này đưa đến những gì có thể được gọi là "sự kích hoạt" ("actuating") của

nó, hay là sự tiếp nhận của nó đối với xung lực cổ vũ đó vốn sẽ dẫn dắt nó đến chỗ tách ra khỏi chủ thể sáng tạo của nó, và gửi ra ngoài để khoác lấy

1. Một hình thức trọng trược
2. Một sự sống tách biệt.

Nên nhớ rằng, lúc bấy giờ hình tư tưởng đã vượt qua khỏi cõi trí, chiếm lấy cho chính nó một lớp vỏ cảm dục, và cũng đang gom vào chính nó một thể bằng chất dĩ thái. Khi nó đã đạt đến giai đoạn này, việc cấp sinh lực tiếp diễn một cách nhanh chóng, và thời điểm của sự sống riêng rẽ của nó đang được đưa đến gần.

Việc cấp sinh khí này được tiến hành một cách hữu thức bởi người – tùy theo ý định ban đầu hoặc sự thúc đẩy lúc đầu – điều khiển năng lượng của hình tư tưởng thuộc loại nào đó. Năng lượng này được điều khiển từ một trong ba bí huyệt cao, tùy theo tính chất của ý tưởng được biểu hiện, và sẽ
973 được thấy đang tuôn tràn về hướng ý tưởng đang thể hiên cụ thể một cách nhanh chóng từ bí huyệt đặc biệt có liên quan. Chúng ta đừng nên quên rằng chúng ta đang xem xét hình tư tưởng của kẻ kiến tạo có ý thức. Hình tư tưởng của đa số con người không được tiếp sinh lực từ cội nguồn nào cao như thế, mà thấy xung lực linh hoạt của chúng phát ra từ bí huyệt đan điền hoặc là từ các cơ quan còn thấp hơn nữa, đó là cơ quan sinh sản.

Chính dòng năng lượng tình cảm hay năng lượng tính dục này mới chịu trách nhiệm cho các tình trạng hỗn mang của ngày nay; sự quân bình không được duy trì, sự tương tác giữa hai và vô số các hình tư tưởng tất nhiên được tạo ra, có đẳng cấp và rung động thấp kém đang gây ra một tình trạng, nó sắp đòi hỏi mọi nỗ lực của các nhà hoạt động tinh thần để vô hiệu hóa, hóa giải và chuyển hóa. Các hình tư tưởng này,

vốn dĩ ít xứng đáng với tiếp đầu ngữ "tư tưởng" ("thought"), phần lớn thuộc về dục vọng (kamic) với một sự pha trộn chất trí thuộc loại thấp nhất, chịu trách nhiệm cho đám sương mù hay lớp bao phủ có rung động hay nhịp đập nặng nề, chậm chạp vốn đang bao bọc gia đình nhân loại và đang tạo ra sai trái, tội ác và thiếu sinh khí (mụ mẫm) về trí óc. Như chúng ta biết, phần lớn con người đều an trụ (polarised) trong thể cảm dục, và các trung tâm lực thấp lại linh hoạt nhất; khi một bầu khí hoặc vùng xung quanh của hình tư tưởng có chủ âm (key) thấp và được truyền sinh lực bằng mọi hình thức thấp kém của năng lượng cảm dục được kết hợp với hình tư tưởng này, điều sẽ trở nên rõ ràng kỳ diệu biết bao chính là nhiệm vụ nâng nhân loại lên một bầu không khí trong sáng hơn, thanh khiết hơn và lành mạnh hơn, và dễ dàng biết bao đối với các trạng thái thấp kém và các ham muốn để phát triển và tăng trưởng.

Khi việc chuyển sinh khí được theo đuổi và năng lượng được tuôn đổ từ một trong các bí huyệt vào hình tư tưởng, nhà kiến tạo hữu thức bắt đầu mở rộng ảnh hưởng này ngõ hầu gởi nó ra từ y để hoàn thành nhiệm vụ của nó, bất cứ những gì có thể có, để làm cho nó "phát xạ" ("radiant") về mặt huyền linh để cho các rung động của nó sẽ phát tán ra và làm cho chính chúng được cảm nhận, và sau cùng làm cho nó
974 có sức thu hút, để cho một cái gì đó trong hình tư tưởng sẽ gọi ra sự đáp ứng từ các hình tư tưởng khác hoặc là từ các thể trí mà nó có thể tiếp xúc.

Khi cả ba mục tiêu này đã được đạt tới, sự sống của chính hình tư tưởng bây giờ mạnh đến nỗi nó có thể theo đuổi chu kỳ sống nhỏ bé của riêng nó và làm tròn nhiệm vụ của nó, chỉ được liên kết với kẻ sáng tạo ra nó bằng một sợi dây nhỏ có chất liệu tỏa sáng, vốn là một tương ứng với sutratma. Mọi

hình tư tưởng đều có một sutratma (sinh mệnh tuyến) như thế. Nó nối liền các thể của một người với Chủ Thể bên trong, hoặc là với dòng từ lực, phát ra từ Chủ Thể thực sự, tức Thái Dương Thượng Đế, dòng từ lực này nối liền Đấng Sáng Tạo của thái dương hệ với hình tư tưởng vĩ đại của Ngài bằng một dòng năng lượng từ Mặt Trời Tinh Thần trung ương với một điểm trong tâm của Mặt Trời vật chất.

Bao lâu mà sự chú ý của kẻ sáng tạo về bất cứ hình tư tưởng nào, lớn hoặc nhỏ, được hướng về phía nó, khoen nối từ điện đó còn tồn tại, hình tư tưởng được cấp sinh lực và công việc của nó vẫn trôi chảy. Khi công việc được hoàn thành, và hình tư tưởng đã đáp ứng được mục đích của nó, mọi tác nhân sáng tạo, dù cố ý hoặc vô tâm, chuyển sự chú ý của mình ra nơi khác, hình tư tưởng của y liền tan rã.

Vì thế, ý nghĩa huyền linh của mọi tiến trình có liên quan đến huyền học ở trong tầm nhìn, có thể được nhìn thấy. Bao giờ mà con mắt của Đấng Sáng Tạo còn đặt vào những gì được tạo ra, thì chừng đó nó còn tồn tại; nếu Đấng Sáng Tạo rút lại "ánh sáng tán thành của Ngài" thì cái chết của hình tư tưởng tiếp theo sau, vì sinh lực hoặc năng lượng đi theo con đường của mắt. Do đó, khi một người trong khi thiền định, xem xét công việc của mình và tạo ra hình tư tưởng của mình để phụng sự, thì về mặt huyền linh, y đang nhìn xem và tất nhiên là mang lại năng lượng; y bắt đầu vận dụng mắt thứ ba ở khía cạnh phụ của nó. Đệ tam nhãn hay là nhãn quang tâm linh có nhiều chức năng. Trong số các chức năng khác, đó là cơ quan soi sáng, con mắt không bị che lấp của linh hồn, nhờ đó ánh sáng và sự giác ngộ đi đến thể trí, và thế là toàn bộ sự sống thấp kém trở nên được rọi chiếu. Đó cũng là cơ quan mà năng lượng có chỉ đạo (directing energy) đang tuôn đổ qua

975 đó, mà dòng lưu xuất từ vị cao đồ sáng tạo hữu thức đi đến các khí cụ đùng để phụng sự, tức các hình tư tưởng của Ngài.

Dĩ nhiên những người kém tiến hóa không vận dụng được con mắt thứ ba để kích hoạt các hình tư tưởng của họ. Trong đa số các trường hợp, năng lượng mà họ dùng xuất phát từ huyệt đan điền, và hoạt động theo hai hướng, hoặc là xuyên qua các cơ quan sinh sản, hoặc là qua các con mắt hồng trần. Nơi nhiều người, ba điểm này – các cơ quan thấp kém, huyệt đan điền, và đôi mắt nhục thân – hợp thành một tam giác lực mà dòng năng lượng tuôn chảy chung quanh đó trước khi đi ra hình tư tưởng được biểu lộ bên ngoài. Nơi người tìm đạo, và người mở mang trí tuệ, tam giác có thể đi từ huyệt đan điền đến bí huyệt cổ họng và từ đó đến hai mắt. Sau này khi người tìm đạo tăng thêm hiểu biết và có động lực trong sạch, tam giác năng lượng sẽ có quả tim là điểm thấp nhất thay vì là huyệt đan điền, còn mắt thứ ba sẽ bắt đầu làm công việc của nó, dù cho đến nay còn bất toàn.

Bao lâu mà "Con Mắt" còn hướng đến hình hài được sáng tạo, luồng thần lực sẽ được chuyển đến nó và con người càng nhất tâm (one-pointed), thì có thể năng lượng này càng được tập trung và có hiệu lực. Nhiều tình trạng kém hiệu năng của con người là do sự kiện các lưu tâm của họ không những kém tập trung, mà còn rất phân tán, và không có một điều gì thu hút sự chú tâm của họ cả. Họ đặt tản mát năng lượng của họ và đang cố làm thỏa mãn mọi ham muốn vô định của họ, và làm qua loa mọi việc đang xảy đến với họ. Do đó không hề có một ý tưởng nào mà họ từng nghĩ đến khoác được một hình dáng thực sự nào, hoặc được làm cho mạnh mẽ đúng mức bao giờ. Tất nhiên, chúng được bao quanh bởi một đám mây dày đặc của các hình tư tưởng được tạo ra bởi một nửa hình đang tan rã và các đám mây bằng vật chất được làm cho

mạnh mẽ (được tiếp sinh lực) chỉ một phần đang trong tiến trình tan rã. Về mặt huyền linh, việc này tạo ra một tình trạng tương tự với việc phân rã của một hình hài vật chất, và cũng là một điều khó chịu và có hại cho sức khỏe và tinh thần (unwholesome). Việc đó giải thích rất nhiều về tình trạng bệnh hoạn của gia đình nhân loại vào lúc này.

Thất bại trong việc sáng tạo tư tưởng cũng do sự kiện là
976 các định luật về tư tưởng không được dạy ra, và con người không biết làm thế nào, qua thiền định, để tạo ra những đứa trẻ với hoạt động của họ điều khiển được công việc của họ. Các kết quả trên cõi trần đạt được nhanh chóng hơn nhiều nhờ sáng tạo tư tưởng có khoa học hơn qua phương tiện cõi trần một cách trực tiếp. Điều này đang trở nên hiện thực hơn, nhưng cho đến khi nhân loại đã đạt đến một mức độ thanh khiết và không vị kỷ nhiều hơn, việc giảng giải tỉ mỉ hơn về diễn trình tất nhiên phải được che giấu.

Một lý do khác đối với việc không hiệu quả trong sáng tạo là do các luồng sinh lực phát ra từ đa số con người vốn thuộc về một đẳng cấp thấp, nên các hình tư tưởng không bao giờ đạt đến một trình độ hoạt động độc lập, ngoại trừ qua công việc tập thể chồng chất. Chỉ khi nào vật chất của ba cõi phụ cao của cõi cảm dục và hồng trần tìm được vị trí của nó trong hình tư tưởng, nó đã được cấp năng lượng chính yếu bằng năng lượng hỗn loạn (mob energy). Khi chất liệu cao siêu bắt đầu tìm được lối vào hình tư tưởng, lúc bấy giờ nó có thể được thấy đang hoạt động một cách độc lập, vì Chân Ngã cá biệt của người có liên hệ có thể bắt đầu hoạt động qua vật chất – một điều mà trước đây không thể xảy ra. Ego không thể hoạt động một cách tự do trong phàm ngã cho đến khi vật chất thuộc cõi phụ thứ ba được tìm thấy trong các thể của phàm ngã đó; sự tương ứng tất nhiên vẫn đúng.

Một khi hình tư tưởng đã được truyền sinh khí và dĩ thái hình của nó trở nên được hoàn bị hay được "phong kín" ("sealed") như người ta thường gọi, nó có thể đạt đến hình thức vật chất trọng trược nếu muốn. Điều này không có nghĩa là các hình tư tưởng cá nhân của mọi người chiếm lấy vật chất trọng trược trên cõi dĩ thái, mà là chúng sẽ trở nên hoạt động được trên cõi trần. Ví dụ một người đang suy tưởng đến một tư tưởng thân ái; y đã tạo nên hình tư tưởng và cấp sinh lực cho nó; nó lộ ra bên ngoài đối với người có nhãn thông và tồn tại trong chất dĩ thái sát gần với con người. Do đó, nó sẽ tìm cách biểu lộ ở cõi trần bằng một hành động thân ái hoặc là một sự vuốt ve/âu yếm xác thân. Khi tác động đã qua, sự âu yếm đã xong, sự chú ý của con người vào hình tư tưởng đặc thù đó kết thúc và hình tư tưởng tan biến. Đối
977 với một tội lỗi cũng thế – hình tư tưởng đã được tạo ra và tất nhiên nó sẽ tìm cách biểu lộ ở cõi trần bằng một hành vi nào đó. Mọi hoạt động thuộc mỗi loại đều là kết quả :

a/ Của các hình tư tưởng được tạo ra một cách hữu ý hoặc vô tình.

b/ Của các hình tư tưởng tự tạo hoặc của ảnh hưởng của các hình tư tưởng của những kẻ khác.

c/ Của sự đáp ứng với các xung lực bên trong của chính mình, hoặc là của sự đáp ứng với các xung lực của những kẻ khác, và do đó đáp ứng với các hình tư tưởng tập thể.

Do đó, điều hiển nhiên thiết yếu biết bao và có ảnh hưởng biết bao đến những người cả nam lẫn nữ là bởi các hình tư tưởng mà chính họ tạo ra, tức là những đứa con bằng trí của những người khác.

c. *Ý nghĩa huyền bí của ngôn từ*. Thánh Kinh cổ xưa có nói:

"Lắm lời sẽ sinh nhiều lỗi" ("In the multitude of words there wanteth not sin". Thánh Kinh Cựu Ước, Châm Ngôn

10:19 – Đa ngôn đa quá), vì trong lượn sóng các lời nói ở giai đoạn này của trình độ tiến hóa con người, nhiều lời được phát ra không có mục đích hoặc từ các động lực mà (khi được phân tích) sẽ thấy là hoàn toàn dựa vào phàm ngã. Sự tiến bộ nếu được tạo ra theo đường lối tiếp cận với các Bí Pháp càng lớn thì sự thận trọng mà người tìm đạo phải giữ càng nhiều. Điều này cần thiết vì ba lý do:

Thứ nhất, do trình độ tiến hóa của y, y có thể tăng thêm sức mạnh cho các ngôn từ của mình theo một cách thức mà sẽ khiến cho y kinh ngạc nếu y có thể thấy được trên cõi trí. Y tạo được chính xác nhiều hơn là kẻ thông thường, hình tư tưởng theo sau của y được truyền sinh khí mạnh mẽ hơn, và nó hoàn thành chức năng ở nơi mà nó được đưa tới bằng "Âm Thanh" hoặc ngôn từ với mức chính xác lớn hơn.

Thứ hai, bất cứ lời nào được thốt ra và tiếp theo là hình tư tưởng được tạo thành (ngoại trừ theo đường lối cao siêu chớ không dựa vào các thôi thúc của phàm ngã) đều có khuynh hướng tạo thành một cản trở bằng chất trí giữa một người với mục tiêu của y. Chất này hay tường ngăn cách phải được xua
978 tan trước khi sự tiến bộ thêm nữa có thể được tạo ra, và diễn tiến này tạo ra karma và không thể tránh khỏi.

Thứ ba, ngôn từ là một cách truyền thông rất rộng lớn trên các phân cảnh vật chất; trên các phân cảnh tinh anh hơn, nơi hoạt động của người phụng sự, và trong các giao tiếp của y với những người phụng sự huynh đệ của y và những người cộng tác được chọn lựa, ngôn từ sẽ đóng một vai trò luôn luôn nhỏ hơn. Nhận thức trực giác và sự tương tác viễn cảm sẽ phân biệt sự giao hòa giữa những người tìm đạo với các đệ tử, và khi điều này được kết hợp với sự tin cậy hoàn toàn, lòng cảm thông và cố gắng hợp nhất cho kế hoạch, chúng ta sẽ có một sự hình thành, nhờ đó Chân Sư có thể hoạt động

được, và qua đó Ngài có thể đưa xuống thần lực của Ngài. Chân Sư hoạt động qua các nhóm (lớn hoặc nhỏ) và công việc trở nên dễ dàng cho Ngài nếu sự tương tác giữa các đơn vị của nhóm được ổn định và không gián đoạn. Một trong các nguyên nhân của khó khăn thường thấy nhất trong công việc của nhóm và vì đó ngăn chận dòng lưu nhập của thần lực từ Chân Sư trong nhất thời là do sự lạm dụng ngôn từ. Nó mang lại một cản trở của vận hà tạm thời trên cõi trí.

Tôi nói đến ba yếu tố này vì vấn đề cần bàn đến của công việc tập thể có tầm quan trọng thiết yếu và nhiều điều được hy vọng từ đó trong các ngày này. Nếu trong bất cứ tổ chức nào trên cõi trần các Chân Sư có thể có được một hạt nhân của ngay cả ba người sẵn sàng tác động hỗ tương (tôi chọn lời lẽ một cách có cân nhắc) và họ đi theo con đường phụng sự một cách không vụ lợi, thì các Chân Sư có thể tạo ra nhiều kết quả rõ rệt trong một thời gian ngắn hơn có thể có được với một nhóm người lớn lao và linh hoạt, họ có thể chân thật và thành tâm nhưng không hề biết ý nghĩa của sự tín nhiệm và sự hợp tác với nhau và họ không cảnh giác về lối vào của ngôn từ.

Nếu một người có thể đạt được kết quả hiểu được ý nghĩa của ngôn từ, nếu y học được cách nói như thế nào, khi nào nên nói, điều gì đạt được do lời nói, và điều gì xảy ra khi y nói, thì y đang thành công trên con đường đạt đến mục tiêu của mình. Người nào biết điều chỉnh đúng lời nói của mình, người ấy là kẻ sẽ tiến bộ nhiều nhất. Có bao giờ các vị lãnh đạo các phong trào huyền linh hiểu rõ điều này đâu. Thế nên hầu hết đẳng cấp huyền linh học của Đức Pythagoras (tiền kiếp của Đức Thầy K.H. _ND) ở Crotona, và nhiều môn phái huyền bí khác ở Âu Châu và Á Châu đã có luật lệ rằng tất cả các tân môn đồ và các đệ tử dự bị đều không được phép nói

chuyện trong hai năm sau khi gia nhập môn phái, và khi họ đã học cách giữ im lặng trong thời kỳ đó, họ mới được ban cho quyền nói chuyện, vì họ đã học được một sự dè dặt trong lời nói một cách đặc biệt.

Ở đây có thể là hữu ích nếu các đạo sinh hiểu được rằng mọi nhà phát ngôn tài ba (good speaker) đều đang thi hành một công việc huyền bí nhất. Một diễn giả lỗi lạc (ví dụ thế) là một người đang làm công việc giống như vậy trên một mức độ nhỏ so với mức độ mà Thái Dương Thượng Đế đang làm. Ngài đang làm những gì? Ngài suy tưởng, Ngài kiến tạo, Ngài đem lại sinh khí. Do đó, một diễn giả tách chia tài liệu mà y sẽ tạo nên bài thuyết giảng của mình và y sẽ đem sinh khí đến cho nó. Trong số mọi chất liệu tư tưởng của thế giới, y tập hợp chung lại chất liệu mà y tìm cách dùng cho riêng cá nhân y. Kế đó, y sao chép công trình của Thượng Đế Ngôi Hai trong việc tạo nó thành hình hài một cách khôn khéo. Y tạo ra hình hài và kế đó, khi hình hài đó được tạo ra xong, y kết thúc bằng cách đóng vai trò Ngôi Một của Tam Vị Nhất Thể đặt Tinh Thần của mình, tức là sinh khí và thần lực vào đó sao cho đó là một biểu lộ đầy sức sống, linh động. Khi một diễn giả hoặc nhà phát ngôn thuộc bất cứ loại nào có thể hoàn thành việc đó, y có thể luôn luôn giữ duy trì số người nghe của mình và cử tọa của y sẽ luôn luôn học hỏi nơi y; họ sẽ nhận biết những gì mà hình tư tưởng có dụng ý truyền đạt.

Trong cuộc sống hằng ngày, khi đạo sinh diễn đạt bằng lời nói, tức là y đang làm đúng cùng một việc, chỉ có cái phiền toái thường nảy sinh, đó là trong ngôn từ của mình, y đang tạo ra một điều gì đó thường không đáng làm và làm cho nó sinh động với loại năng lượng sai trái, cho nên hình tư tưởng, thay vì là một mãnh lực có tính xây dựng, sinh động và hữu

ích, lại trở thành một lực hủy diệt trong cõi đời. Nếu chúng ta nghiên cứu các môn vũ trụ học khác nhau của thế giới, chúng ta sẽ thấy rằng diễn trình sáng tạo được tiến hành bằng phương tiện âm thanh hoặc ngôn từ hay là Linh Ngôn (Word). Chúng ta thấy điều đó trong Thánh Kinh Thiên Chúa giáo: "Ban đầu có Ngôi Lời và Ngôi Lời (Word) là Đức Chúa Trời. Muôn vật bởi Ngài làm nên và không có Ngài thì chẳng có vật gì được làm nên". (T K T Ư, John I). Như vậy, theo giáo lý Cơ Đốc, các thế giới được tạo ra bằng Linh Từ của Thượng Đế.

Trong các Kinh của Ấn Giáo chúng ta lại thấy rằng Đấng Vishnu, Đấng thay thế cho Ngôi Hai của Tam Vị Nhất Thể, được gọi là "Huyền Âm" ("The Voice"). Ngài là Đại Ca Sĩ (great Singer), Đấng đã kiến tạo các thế giới và vũ trụ bằng khúc ca (song) của Ngài. Ngài là Đấng Minh Giải (Revealer) ý tưởng của Thượng Đế Đấng đã tạo nên vũ trụ của các thái dương hệ. Đúng như người theo Thiên Chúa giáo nói về Linh Từ vĩ đại, Linh Từ của Thượng Đế, tức Đức Christ, cũng thế, người theo Ấn Giáo nói đến Vishnu, Đại Ca Sĩ, sáng tạo nhờ khúc ca của Ngài.

Trong biểu lộ ở cõi trần, chúng ta được biết đến bằng ngôn từ của chúng ta; chúng ta được biết đến bằng sự dè dặt trong lời nói của chúng ta, bằng các điều mà chúng ta nói và bằng các điều mà chúng ta chừa lại không nói ra và được xét đoán bằng tính chất của cuộc đàm thoại của chúng ta. Chúng ta phán đoán con người bằng cái mà họ nói, vì các lời của họ để lộ ra loại chất liệu tư tưởng mà họ tác động trong đó và tính chất của năng lượng hay sự sống mà họ đặt đàng sau các lời của họ. Đối với các Đức Thái Dương Thượng Đế khác nhau của các tinh tòa rộng lớn, chúng hiện ra khi chúng ta quan sát các bầu trời đầy sao, phẩm tính của Vị Thượng Đế

của thái dương hệ chúng ta được nhìn thấy qua trung gian của hình tư tưởng vĩ đại mà Ngài đã tạo ra bằng quyền năng của tiếng nói (speech) của Ngài và nó được cấp năng lượng bằng phẩm tính bác ái đặc biệt của Ngài. Khi Thượng Đế phán bảo, các thế giới được tạo ra và hiện nay, Ngài chỉ ở trong tiến trình diễn đạt bằng lời nói. Ngài chưa kết thúc những gì mà Ngài phải nói và đó là sự bất toàn ở bề ngoài hiện nay. Khi cách diễn đạt hay câu nói thiêng liêng vĩ đại đó
981 vốn đang chiếm lấy tư tưởng Ngài được đưa đến gần, chúng ta sẽ có một thái dương hệ hoàn hảo do các sinh linh hoàn thiện cư trú.

Qua ngôn từ, một tư tưởng được gợi ra và trở thành hiện hữu; nó lộ ra khỏi sự trừu tượng và thoát khỏi tình trạng mơ hồ và hiện ra trên cõi trần, tạo ra (nếu chúng ta có thể thấy nó) một sự vật rất rõ ràng trên các phân cảnh dĩ thái. Biểu lộ ra ngoại cảnh được tạo ra, vì "Các sự vật là cái mà Linh Từ tạo thành chúng bằng cách gọi tên chúng" ("Things are that which the Word makes them in naming them"). Theo nghĩa đen, ngôn từ là một ma lực (magical force) vĩ đại và các adepts hay là vị chính đạo, nhờ hiểu biết về các thần lực và quyền năng của im lặng và của ngôn từ, có thể tạo ra các hiệu quả trên cõi trần. Như chúng ta biết, có một ngành của ma thuật, nó chủ yếu là vận dụng sự hiểu biết này dưới hình thức của các Quyền Lực Từ và của các thần chú và các công thức huyền bí vốn tạo ra các năng lượng ẩn giấu của thiên nhiên và triệu dụng các devas đi vào hoạt động.

Ngôn từ (speech) là một trong các bí quyết mở ra các cánh cửa thông thương giữa con người với các thực thể tinh anh. Nó mang lại manh mối cho việc khám phá ra các thực thể này, những vị chỉ được tiếp xúc ở phía bên kia của bức màn. Nhưng chỉ có kẻ nào đã học được cách giữ im lặng, và đã đạt

đến mức hiểu biết về các thời điểm cần diễn đạt bằng lời nói mới có thể vượt qua bức màn này và tạo ra một số các giao tiếp huyền bí. Trong bộ GLBN, chúng ta được dạy huyền thuật chủ yếu là hướng vào các Thần Linh (Gods) bằng ngôn ngữ riêng của các Ngài; do đó, ngôn từ của người bậc trung không thể đạt đến các Ngài.

Thế nên, những ai tìm cách học ngôn ngữ huyền bí, những ai tìm cách biết về các linh từ, các linh từ này sẽ thấu nhập vào thính giác của những ai đứng phía bên kia, và những ai tìm cách vận dụng các linh thức và các tập ngữ vốn sẽ mang lại cho họ năng lực chi phối các Thần Kiến Tạo, phải quên đi cách dùng các linh từ trước đây của họ và phải cố tránh các phương pháp nói chuyện thông thường. Lúc đó ngôn ngữ mới sẽ thuộc về họ, và các cách diễn đạt mới, các ngôn từ, các thần chú và các công thức huyền bí (formulas) sẽ được giao cho họ chăm sóc.

982 Các định luật về ngôn ngữ là các định luật của vật chất và các đạo sinh có thể áp dụng các định luật chi phối chất liệu cõi trần cho việc sử dụng ngôn từ của họ, vì nó liên quan đến việc vận dụng vật chất trên các phân cảnh khác. Ngôn từ là phương tiện lớn nhờ đó chúng ta làm hiển lộ bản chất của hệ thống nhỏ mà chúng ta đang kiến tạo – hệ thống mà từng con người là mặt trời trung ương của nó, vì theo Định Luật Hút, con người kéo về chính mình những gì y cần.

2. *Bản chất của huyền thuật* [1]

---

[1] *Huyền thuật* (Magic). GLBN I, 284.

1. Huyền thuật là một khoa học thiêng liêng dẫn đến việc tham dự vào các phẩm đức (attributes) của chính sự thiêng liêng. Isis Unveiled I, 25.

2. Mọi hoạt động huyền thuật cốt ở việc gạt bỏ các khúc cuộn của Con Rắn Cũ xưa (Ancient Serpent). Isis Unveiled I, 138.

3. Mục tiêu của Khoa huyền thuật là sự hoàn thiện của con người.

Chúng ta đã xem xét hơi đầy đủ việc tạo ra các hình tư tưởng, và đã thấy rằng tiến trình mà con người theo đuổi thì tương tự với tiến trình mà Thượng Đế Ba Ngôi theo đuổi trong việc tạo ra thái dương hệ. Giờ đây, chúng ta phải bàn đến bộ môn lớn lao đó trong huyền linh học vốn thường được gọi là huyền thuật. Con người là kẻ quán triệt ý nghĩa huyền bí của những gì được nói đến ở đây, sẽ có vị trí của mình trong hàng ngũ của những kẻ được phép gọi chính họ là "Các Huynh Đệ Chính Phái". Vấn đề thì quá rộng lớn
983 không thể đề cập đến vắn tắt hơn, vì nó nằm trong toàn bộ phạm vi nỗ lực trong lĩnh vực cấu tạo vật chất.

Trước tiên, chúng ta phải bàn đến thái độ trí tuệ của con người khi y đối diện với công việc sáng tạo và năng lực con người để nhớ lại, xuyên qua hạ trí, mục tiêu của Chân Ngã, nhờ đó tạo ấn tượng tốt đẹp lên các tác nhân kiến tạo trên cõi trí với một tốc độ nhịp nhàng nào đó và một hoạt động rung

---

Isis Unveiled I, 309.

4. Huyền thuật thăm dò bản chất và sức mạnh của mọi vật.
Isis Unveiled I, 282 – GLBN II, 538.

5. Huyền thuật và từ lực (magnetism) là các thuật ngữ đồng nghĩa.
Isis Unveiled I, 279.

6. Huyền thuật là toàn bộ tri thức tự nhiên (natural knowledge).
Isis Unveiled II, 99, 189.

7. Huyền thoại không hàm ý sự vi phạm các định luật của thiên nhiên. Isis Unveiled I, Preface.

Căn bản của Huyền thuật.

1. Huyền thuật được dựa vào các quyền năng bên trong của linh hồn con người . Isis Unveiled I, 459.

2. Trinity của thiên nhiên là ổ khóa của huyền thuật, trinity của con người là chìa khóa vừa với nó. Isis Unveiled II, 635.

3. Huyền thuật là tâm lý học huyền linh. Isis Unveiled I, 612 – 616

4. Cảm dục quang là tác nhân chính của huyền thuật.
Isis Unveiled I, 128. GLBN I, 275; II, 537.

động nào đó. Đây là yếu tố đầu tiên, nó tạo các kết quả (trên cõi trần) trong hoạt động trực tiếp của Chân Ngã. Chúng ta cũng phải nhớ rằng, trong việc xem xét vấn đề này không bàn đến công việc hằng ngày của kẻ thường nhân, mà đang nói đến công việc sáng tạo có tổ chức, đúng theo luật lệ của người tiến hóa. Và rồi chúng ta đặt một tiêu chuẩn và nhấn mạnh ý tưởng hướng về những gì mà đạo sinh huyền linh học nên nỗ lực.

Chúng ta cũng phải xem xét công việc của đạo sinh huyền thuật khôn ngoan trên cõi cảm dục, nơi mà, dục vọng được thanh luyện và tình cảm/ xúc cảm được thánh hóa, y đem lại các tình trạng thăng bằng và các rung động ổn định, chúng giúp cho việc truyền chuyển không bị cản trở đối với cõi trần xuyên bộ óc xác thân của con người, đối với hoạt động rung động phát ra từ Ego, và đối với hoạt động tuần hoàn của thần lực cao siêu. Do đó, (nếu một ghi nhận có bản chất, thực hành có thể được thêm vào đối với người nghiên cứu bậc trung) việc vun trồng sự thanh tịnh tình cảm là một trong các giai đoạn đầu tiên hướng về việc có được dụng cụ cần thiết của nhà huyền linh học. Sự thanh tịnh này lại không đạt được bằng một cố gắng của ý chí, nó thành công trong việc kiềm chế tất cả hoạt động rung động cảm dục, chỉ bằng cách vun trồng sự đáp ứng với Chân Ngã, đồng thời chối bỏ mọi đáp ứng đối với rung động cố hữu của chính lớp vỏ cảm dục.

Chúng ta sẽ đề cập đến công việc truyền lực trên cõi trần xuyên qua các trung tâm lực dĩ thái và não bộ hồng trần, nghiên cứu qua về hiệu quả của âm thanh khi nó được phát
984 ra vô tình trong ngôn ngữ hằng ngày và một cách cố ý trong

các lời lẽ đều đặn được an bài của nhà hoạt động trong huyền thuật ([1]).

Do đó, về điều này, do bởi giá trị thực hành thiết yếu của đoạn này, và do các nguy cơ kèm theo việc hiểu biết về các vấn đề này bởi những kẻ chưa sẵn sàng cho việc vận dụng có ý thức sức mạnh này, có dự kiến là truyền đạt giáo lý cần thiết theo công thức "Các Qui Luật của Huyền Thuật", cùng với một vài minh giải. Bằng cách này, công tác huyền thuật được bảo vệ đầy đủ, cùng lúc đó được truyền đạt đầy đủ cho

[1] Huyền thuật. Chính thuật ngữ Magic (Huyền Thuật) mang bằng chứng về nguồn cội cao siêu của nó. Tiếng La Tinh Magus, tiếng Hy Lạp Magos, tức nhà huyền thuật (magician), đem lại cho tất cả chúng ta các thuật ngữ khác này biểu thị cho uy quyền, minh triết, sự vượt trội. Kế đó chúng ta có phạm vi ảnh hưởng lộng lẫy, khoa trương, để diễn tả sự lớn lao ở vị thế, trong hành động và trong ngôn từ. Với âm tiết cuối hơi thay đổi, các từ giống nhau trở nên oai vệ, hàm ý quyền chi phối, và lần nữa, chúng ta có vị thẩm phán (magistrate), bất cứ điều gì có uy quyền mà lần nữa đã được đơn giản hóa thành Đức Thầy, và sau cùng bằng tiến trình tiến hóa ngôn từ đã trở thành chữ Mister (Ông) dễ hiểu. Nhưng chữ La Tinh chỉ là một cách truyền đạt các từ. Chúng ta cũng có thể lần theo sự phát triển lịch sử của ngữ căn này đến lúc chúng ta đạt đến ngôn ngữ Zend nơi mà chúng ta tìm thấy nó làm nhiệm vụ dưới tên dành cho toàn thể đẳng cấp tu sĩ. Các nhà huyền thuật (magi) được biết đến trên khắp thế giới vì sự minh triết và khéo léo của họ trong huyền linh học, và chắc chắn là từ ngữ huyền thuật hầu như mắc nợ vào cội nguồn đó vì sự tồn tại và ý nghĩa hiện nay của nó. Vậy chúng ta không cần dừng lại ngay cả nơi đây để trở lại ngôn ngữ Zend "mag", hiện ra mờ mờ từ Bắc Phạn ngữ, maha, có nghĩa là vĩ đại". Các học giả lỗi lạc nghĩ rằng chữ maha (lớn, đại) được viết theo chính tả lúc đầu mà "magha". Phải công nhận là trong Bắc Phạn ngữ (sanskrit) có chữ Maga nghĩa là một thầy tu của Mặt Trời, nhưng chữ này rõ ràng là một từ vay mượn từ Zend (ngôn ngữ ?-ND) có nguồn gốc của nó từ ngôn ngữ láng giềng của nó là Bắc Phạn ngữ.

Tạp chí Lucifer, q X, 157.

những ai biết lắng nghe và con mắt minh triết ở trong tiến trình khai mở.

a/ *Hắc Đạo và Chính Đạo*. Nhiều điều được nói ra trong số các đạo sinh huyền môn ngày nay về chính đạo và tà đạo ([1]),

---

[1] *Huyền Thuật* (Magic). Pháp thuật thiêng liêng cốt ở khả năng nhận ra tinh hoa của các sự vật dưới ánh sáng của thiên nhiên (cảm dục quang, astral light) và – bằng cách dùng các sức mạnh - linh hồn của Tinh Thần – để tạo ra các sự việc vật chất từ vũ trụ không nhìn thấy, và bằng các hoạt động như thế, Thượng (Above) và Hạ (Below) phải được tập hợp lại và tạo ra một tác động hài hòa. GLBN II, 538.

Magic là Vidya thứ hai trong bốn Vidyas (Minh Triết Tri Thức) và là maha - Vidya vĩ đại trong các tác phẩm Vạn Pháp Kỳ Thư (Tantric writtings). Nó cần có ánh sáng của vidya thứ tư (atma vidya, minh triết - tinh thần) chiếu rọi lên nó để trở thành White Magic (Huyền Linh Thuật). GLBN I, 192.

Hắc Thuật (Black Magic, Tà Thuật, Tả Đạo) được HPB định nghĩa:

a/ Hắc Thuật sử dụng cảm dục quang cho các mục tiêu phỉnh lừa và dụ dỗ, trong khi nhà huyền linh thuật dùng nó cho các mục đích thông tin và trợ giúp sự tiến hóa. GLBN I, 274.

b/ Hắc thuật hoạt động với các đối cực. Nhà huyền linh thuật tìm kiếm điểm cân bằng hay quân bình, và điểm tổng hợp. GLBN I, 448.

c/ Biểu tượng của hắc thuật là ngôi sao năm cánh đảo ngược.
Huyền linh thuật sử dụng cùng biểu tượng với điểm nhọn trên cùng.

d/ Hắc thuật là maha-vidya không có ánh sáng của atma-vidya.
Huyền Linh thuật là maha-vidya được chiếu sáng bằng Atma-vidya. GLBN I, 592.

e/ Hắc thuật bị chi phối bởi mặt trăng.
Huyền linh thuật bị chi phối bởi mặt trời.

f/ Hắc thuật và huyền linh thuật đều xuất phát trong cuộc đại ly giáo (great schism) bắt đầu trong căn chủng thứ tư. GLBN II, 221, 445, 520.

g/ Hắc thuật được dựa vào sự suy thoái tính dục (degradation of sex) và suy thoái chức năng sinh sản.

Huyền linh thuật căn cứ vào sự chuyển hóa của quan năng sáng tạo thành tư tưởng sáng tạo cao siêu, các cơ quan sinh sản bị bỏ rơi bởi luồng nội hỏa, nó chuyển qua cổ họng, bí huyệt của âm thanh sáng tạo.

và nhiều điều được nói ra mà không có ảnh hưởng, hoặc sự
985 thật. Điều cần nói chính xác là giữa hai loại người đó, đường ranh giới rất mong manh, khó mà nhận biết bởi những người cho đến nay, không xứng đáng với danh xưng là "kẻ biết".

Sự phân biệt giữa hai hạng người này là ở nơi cả hai động lực và phương pháp, có thể được tóm tắt như sau:

Nhà huyền linh học có động lực trong những gì sẽ đem ích lợi cho tập thể mà người này dùng hết năng lực và thời gian cho tập thể đó. Hạng người theo tả đạo bao giờ cũng hoạt động *một mình*, hoặc là nếu vào bất cứ lúc nào y cộng tác với những người khác, thì đó là với mục đích ích kỷ ẩn giấu. Kẻ kiệt xuất của huyền linh học tự mình chú ý vào công việc nỗ lực có tính cách kiến tạo để cộng tác với các kế hoạch của Thánh Đoàn và để xúc tiến các ý muốn (desires) của Đức Hành Tinh Thượng Đế. Huynh Đệ Hắc Đạo dồn hết thì giờ của mình vào những gì nằm bên ngoài các kế hoạch của Thánh Đoàn và vào những gì không được đưa vào trong mục tiêu của Đấng Chủ Quản Cung của hành tinh.

Như có nói ở trước, nhà huyền linh học hoạt động hoàn toàn qua các Thần Kiến Tạo cao cấp, qua âm thanh và các con số mà Ngài phối hợp vào công việc các Ngài, và như thế có ảnh hưởng lên các Thần Kiến Tạo cấp thấp đang hợp thành
986 vật chất của các thể của các Ngài, và do đó hết thảy những gì hiện hữu. Ngài hoạt động qua các bí huyệt và các điểm năng lượng thiết yếu, và từ đó tạo ra trong vật chất các kết quả mong muốn. Hắc phái làm việc trực tiếp với chính vật chất và

---

h/ Hắc thuật liên quan đến các lực tiến hóa giáng hạ.

Huyền linh thuật hoạt động với các mãnh lực tiến hóa thăng thượng.

i/ Hắc thuật có liên quan với hình hài, với vật chất.

Huyền linh thuật có liên quan với sự sống bên trong hình hài, với Tinh Thần.

với các thần tạo tác cấp thấp. Hắc phái không hợp tác với các thần lực xuất phát từ các phân cảnh Chân Ngã. Các băng nhóm nhỏ của "Đạo Binh Âm Thanh" là những kẻ phụng sự của hắc phái, và không có các Trí Tuệ điều khiển trong ba cõi thấp, do đó hắc phái hoạt động trước tiên trên cõi cảm dục và cõi trần, chỉ trong các trường hợp hiếm hoi mới hoạt động với các mãnh lực của cõi trí, và chỉ trong một ít trường hợp đặc biệt, ẩn giấu trong karma vũ trụ, một nhân viên hắc đạo mới hoạt động trên các phân cảnh cao của cõi trí. Tuy nhiên, các trường hợp được thấy ở trên là các nguyên nhân đóng góp chính của mọi hắc đạo đang biểu lộ.

Huynh Đệ Chính Đạo bao giờ cũng hoạt động qua mãnh lực cố hữu của Ngôi Hai chừng nào mà vị này còn hoạt động liên quan với ba cõi thấp. Sau kỳ điểm đạo thứ ba, vị này hoạt động ngày càng nhiều với năng lượng tinh thần, hoặc là với thần lực của Ngôi Một. Ngài tạo ấn tượng lên các chất liệu hạ đẳng và vận dụng các sinh linh tạo tác cấp thấp với rung động của bác ái và sự mạch lạc thu hút của Ngôi Con, và nhờ minh triết mà các hình hài được tạo ra. Ngài học cách hoạt động từ tim, và do đó vận dụng loại năng lượng đang tuôn chảy từ "Tâm của Mặt Trời" cho đến khi (Ngài trở thành Đức Phật) Ngài có thể phân phát một phần thần lực phát ra từ "Mặt Trời Tâm Linh". Do đó, bí huyệt tim trong Huynh Đệ Chính Phái là môi giới truyền chuyển của lực kiến tạo,và tam giác mà y sử dụng trong công tác này là:

a/ Bí huyệt trong đầu tương ứng với tim.

b/ Chính bí huyệt tim.

c/ Bí huyệt cổ họng.

Các Huynh Đệ Tả Phái hoạt động với các lực hoàn toàn
987 của Ngôi Ba, và chính điều này mang lại cho họ rất nhiều quyền năng có vẻ thực, vì Ngôi Hai chỉ đang ở trong tiến

trình đạt đến mức rung động cao nhất của nó, trong khi Ngôi Ba đang ở đỉnh cao của hoạt động rung động, vốn là sản phẩm của các diễn trình tiến hóa của thái dương hệ chính có trước kia. Ngôi này hầu như hoàn toàn hoạt động từ bí huyệt cổ họng, và trước tiên vận dụng các thần lực của mặt trời vật chất. Đây là lý do giải thích tại sao ngôi này đạt được nhiều mục tiêu của mình qua phương pháp kích thích prana hoặc phương pháp làm mất sinh khí của prana, và cũng giải thích tại sao đa số các ảnh hưởng của ngôi này đều xảy ra trên cõi trần. Do đó, ngôi này hoạt động qua

a/ Bí huyệt trong đầu tương ứng với bí huyệt cổ họng.

b/ Bí huyệt cổ họng.

c/ Bí huyệt ở đáy xương sống.

Nhà huyền linh học luôn luôn hoạt động kết hợp với những người khác, và chính y ở dưới sự chi phối của một số vị Lãnh Đạo nhóm. Ví dụ các Huynh Đệ của Bạch Giai hoạt động dưới quyền ba vị Đại Thánh và tuân theo các kế hoạch được đề ra, đặt các mục tiêu cá biệt và các ý kiến của các Ngài dưới đại kế hoạch chung. Kẻ theo hắc phái thường hoạt động mạnh theo cách cá nhân, và có thể được thấy đang xúc tiến các kế hoạch của y một mình hoặc có sự trợ giúp của các phụ tá. Y thường không chấp nhận một cấp trên quen thuộc nào, tuy nhiên lại thường là nạn nhân của các kẻ thừa hành trên các phân cảnh cao của tà lực vũ trụ, kẻ dùng y như y dùng các kẻ cộng tác thấp kém của y, nghĩa là, y hoạt động (bao giờ mà mục tiêu lớn hơn còn liên quan tới) một cách mù mờ và thiếu ý thức.

Như chúng ta biết rõ, kẻ theo chính đạo làm việc theo khía cạnh tiến hóa thăng thượng hay liên quan với Con Đường Hoàn Nguyên (Path of Return). Huynh đệ hắc đạo bận tâm vào các mãnh lực giáng hạ tiến hóa, hay là với Con Đường

Hướng Ngoại (Path of Outgoing). Họ tạo thành mãnh lực thăng bằng lớn trong cơ tiến hóa, và mặc dù họ bận tâm với
988 khía cạnh vật chất của biểu lộ, còn Huynh Đệ Chính Đạo lo về trạng thái linh hồn hay tâm thức, họ và công việc của họ, ở dưới đại luật tiến hóa, góp phần vào mục tiêu chung của Thái Dương Thượng Đế, mặc dù (và đây là ý nghĩa huyền bí tuyệt diệu đối với đạo sinh giác ngộ) *không đóng góp vào mục tiêu riêng của Hành Tinh Thượng Đế.*

Sau cùng có thể nói vắn tắt về các phân biệt giữa các nhà pháp thuật, đó là nhà pháp thuật của Thiên Luật hoạt động với linh hồn của các sự vật. Các huynh đệ hắc phái của y hoạt động theo khía cạnh vật chất.

Nhà huyền linh học hoạt động qua các trung tâm lực trên các cõi phụ thứ nhất và thứ tư của mỗi cõi chính. Kẻ theo hắc phái hoạt động qua các vi tử thường tồn và với vật chất và các hình hài có liên hệ. Trong mối liên hệ này, nhà huyền linh học sử dụng ba trung tâm lực cao. Kẻ theo hắc đạo sử dụng năng lượng của ba trung tâm lực thấp (các cơ quan sinh sản, lá lách và huyệt đan điền) tổng hợp năng lượng của họ bằng một tác động của ý chí và hướng nó vào trung tâm lực ở đáy xương sống, sao cho năng lượng tứ phân đó bây giờ được truyền tới bí huyệt cổ họng.

Nhà huyền linh học vận dụng mãnh lực kundalini khi nó được truyền qua vận hà giữa xương sống. Người theo hắc đạo vận dụng các vận hà bên trong, chia năng lượng tứ phân thành hai đơn vị, đi lên xuyên qua hai vận hà, để cho vận hà giữa ở trạng thái yên ngủ. Do vậy rõ ràng là một vận hà hoạt động với hai mặt, còn vận hà kia hoạt động với một mặt. Do đó, trên các cõi có hai mặt (planes of duality) hiển nhiên là tại sao kẻ theo hắc đạo có rất nhiều quyền năng này. Cõi có một mặt (plane of unity) đối với nhân loại là cõi trí. Các cõi có tính

đa dạng (planes of diversity) là cõi cảm dục và cõi trần. Do đó, kẻ theo hắc đạo có quyền năng rõ rệt hơn là huynh đệ chính đạo trên hai cõi chính thấp (two lower planes) thuộc ba cõi thấp (three worlds, - hồng trần, cảm dục và hạ trí – ND).

Huynh đệ chính đạo làm việc dưới quyền Thánh Đoàn, hay là dưới quyền Vị Chúa vĩ đại (great King), đang thi hành
989 các mục tiêu thuộc hành tinh của Ngài. Huynh đệ hắc đạo làm việc dưới quyền một vài Thực Thể riêng rẽ, mà y không biết gì cả, các Thực Thể này có liên quan với các mãnh lực của chính vật chất. Nhiều điều hơn có thể được đưa ra trong mối liên hệ này, nhưng những gì được đưa ra ở đây cũng đủ cho mục đích của chúng ta.

b/ *Cội nguồn của Hắc Thuật*. Khi đề cập đến điểm này, chúng ta đang xâm phạm vào các lãnh vực của huyền bí và địa hạt không thể giải thích được. Tuy nhiên, một vài diễn đạt có thể được đưa ra ở đây mà, nếu được suy nghiệm, có thể rọi một ít ánh sáng vào vấn đề tối tăm này.

Thứ nhất. Nên nhớ rằng toàn bộ vấn đề tai họa hành tinh (và đạo sinh phải thận trọng giữa tệ trạng hành tinh với tệ trạng vũ trụ) nằm ẩn giấu trong các chu kỳ sống của cá nhân và trong lịch sử của Thực Thể Vĩ Đại chính là Hành Tinh Thượng Đế của Địa Cầu. Do đó mãi cho tới khi một người đã được một số lần điểm đạo và như vậy đạt được một mức độ tâm thức hành tinh, thật là vô ích cho y khi suy đoán về sự ghi nhận đó. Trong bộ GLBN (q. III, 62; Đoạn 6, trang 27), H.P.B. có nói đến vấn đề "Các Thượng Đế chưa hoàn thiện", và trong các ngôn từ này có ẩn chìa khóa về tệ trạng hành tinh (planetary evil).

Thứ hai. Có thể nói vắn tắt rằng, về phần nhân loại chúng ta, các thuật ngữ tệ trạng hành tinh và tệ trạng vũ trụ có thể được giải thích như sau:

Tệ trạng hành tinh phát xuất từ một vài mối liên hệ hiện có giữa Hành Tinh Thượng Đế chúng ta với một Hành Tinh Thượng Đế khác. Khi tình trạng đối cực này được điều chỉnh, lúc đó tệ trạng hành tinh sẽ chấm dứt. Sự điều chỉnh này sẽ được tạo ra qua sự thiền định (hiểu theo huyền linh học) của một Hành Tinh Thượng Đế thứ ba. Cả ba vị này sau rốt sẽ tạo thành một tam giác đều, và lúc đó tệ trạng hành tinh sẽ hết. Sự lưu chuyển tự do sẽ xảy ra sau đó; sự tan rã hành tinh sẽ có thể xảy ra, và các "Thượng Đế chưa hoàn hảo" sẽ đạt được một hoàn thiện tương đối. Thế là karma của kỳ khai nguyên
990 (manvantara), hay là chu kỳ thứ hai, được hiệu chỉnh, và thế là nhiều tệ trạng hành tinh do nghiệp quả được "thanh toán hết". Tất cả những cái nói trên phải được diễn dịch theo ý nghĩa nội môn chớ không theo ý nghĩa công truyền của nó.

Theo quan điểm của hành tinh chúng ta, tệ trạng vũ trụ cốt ở sự liên hệ giữa Đơn Vị thông tuệ tâm linh hay là "Đấng Rishi của Tinh Tòa Cao Cấp" như Ngài được gọi (Ngài là Sự Sống làm linh hoạt của một trong bảy ngôi sao của Đại Hùng Tinh, và là nguyên mẫu của hành tinh chúng ta) và là một trong các thần lực của chòm sao Rua (GLBN II, 579 – 581). Ở đây, các đạo sinh cần nhớ rằng "bảy tỉ muội" ("seven sisters") về mặt huyền linh học được gọi là "bảy thê thiếp" ("seven wives") của các Rishis (Thánh Hiền) và rằng thần lực kép (do kết quả từ mối liên hệ đó) hội tụ và tác động qua cái mà một trong các Hành Tinh Thượng Đế, Đấng vốn là Thượng Đế của bất cứ hành tinh đặc biệt nào và là "hình ảnh" ("reflection") của bất cứ vị Rishi đặc thù nào. Hiện nay, vì thiếu sự hiệu chỉnh hoàn hảo, trong mối liên hệ này có ẩn giấu cái bí mật về tệ trạng vũ trụ khi nó làm cho chính mình được cảm nhận trong bất cứ hành tinh hệ đặc thù nào. Lại nữa, khi tam giác

cõi trời (heavenly triangle) được làm cân bằng thật đúng và thần lực luân lưu tự do qua

a/ Một trong bảy sao của chòm sao Đại Hùng,

b/ Sao Tua Rua (Pleiade) có liên hệ,

c/ Hành tinh hệ có liên quan,

lúc đó, một lần nữa tệ trạng vũ trụ sẽ bị làm tiêu tan và một hoàn thiện tương đối được đạt tới. Điều này sẽ đánh dấu việc thành đạt của sự hoàn thiện sơ khởi và sự hoàn thành của chu kỳ lớn hơn.

Tệ trạng có chu kỳ (cyclic evil) hay là tệ trạng thứ ba, ẩn giấu trong mối liên hệ giữa các bầu hành tinh trong bất cứ hành tinh hệ đặc biệt nào, hai trong các hành tinh bao giờ cũng ở vị thế đối ứng cho đến khi trở nên thăng bằng bởi lực phát ra từ một hành tinh thứ ba. Các đạo sinh sẽ chỉ hiểu được ý nghĩa của giáo huấn này khi họ nghiên cứu các cặp đối ứng trong chính các chu kỳ của chính họ và công việc lập thăng bằng của Ego.

Một kiểu tệ trạng thứ tư phát từ tệ trạng trên có biểu hiện
991 chính của nó trong các phiền não và các xáo trộn của giới thứ tư hay giới nhân loại, và sẽ tìm được giải đáp của nó theo hai cách: bằng cách làm cân bằng các lực của ba giới (giới tinh thần hay giới thứ năm, giới nhân loại, và giới động vật), và cách thứ hai, bằng cách vô hiệu hóa (negation) mãnh lực hút của ba giới thấp (giới khoáng chất, giới thực vật và giới động vật, như thế chúng hợp thành một đơn vị duy nhất) bằng giới tinh thần, sử dụng giới thứ tư hay giới nhân loại. Trong tất cả các trường hợp này, các tam giác lực được tạo thành, khi được thăng bằng, sẽ tìm được mục đích mong muốn.

Hắc thuật được nói đến như là đang xuất hiện trên hành tinh chúng ta trong căn chủng thứ tư (GLBN I, 451, 452; II, 221, 234, 519). Ở đây cần nhớ rằng, việc này hoàn toàn có liên

quan với giới thứ tư và việc sử dụng tà thuật cố ý bởi những người phát triển bị lầm lạc. Các tà lực (forces of evil) thuộc loại hành tinh và vũ trụ đã hiện hữu từ khi phát khởi sự biểu lộ, vốn tiềm tàng trong karma của Hành Tinh Thượng Đế, con người chỉ bắt đầu hoạt động một cách cố ý với các mãnh lực này và bắt đầu sử dụng chúng cho các mục tiêu ích kỷ trong cuộc tuần hoàn này vào căn chủng thứ tư.

Những người theo hắc thuật (black magicians) hoạt động dưới một số Thực Thể vĩ đại (great Entities), số lượng là sáu, thí dụ, họ được nói đến trong Thánh Kinh Cơ Đốc giáo như là có con số 666 (Thánh Kinh Tân Ước, Khải Huyền 13: 18). Họ tiến vào (thuộc về vũ trụ, chớ không thuộc thái dương hệ) theo dòng thần lực phát xuất từ các phân cảnh trí tuệ vũ trụ, chính các phân cảnh này đã tạo ra ba cõi nỗ lực của con người. Ở đây các đạo sinh nên ghi nhớ sự kiện là ba cõi thấp của thái dương hệ chúng ta không được xem như là biểu hiện cho một nguyên khí vũ trụ, vì chúng tạo thành thể xác trọng trược của Thượng Đế, và thể vật chất trọng trược này không được xem là một nguyên khí. Có một ý nghĩa huyền linh trong cách diễn đạt "không phải là nguyên khí" ("unprincipled"). Các thực thể này là toàn bộ vật chất của ba
992 cõi phụ thấp của cõi hồng trần vũ trụ (ba cõi thấp của thái dương hệ) và chính vì ở dưới chúng mà kẻ theo hắc đạo bị cuốn vào hoạt động, thường là vô ý thức, nhưng tăng thêm sức mạnh khi chúng hoạt động một cách hữu thức. ([1])

[1] Ở đây có thể nêu câu hỏi, nếu cần, mối liên hệ gì có thể có trong việc liên quan với nội tuần hoàn ? Nội tuần hoàn có nhiều ý nghĩa, một số không thể nêu ra, nhưng hai điều có thể được nói đến ở đây: Đó là nó tự liên quan với hiệu ứng của sự cân bằng trong tam giác của các lực hướng về cuối chu kỳ, khi lực hoặc năng lượng có liên quan đang luân lưu không bị ngăn trở, dù là chậm, qua :

Agnisuryens, các Devas cõi cảm dục

Trong các giai đoạn đầu của bước phát triển nhân loại, mọi người đều không biết các nhà hắc thuật, nhưng không vì vậy mà "bị chê trách" về mặt huyền linh. Khi sự tiến hóa tiếp tục, họ chịu ảnh hưởng thần lực của Ngôi Hai, và đa số đáp ứng với lực đó, thoát khỏi các mắt lưới của các nhà hắc thuật và chịu ảnh hưởng thần lực có số khác. Một số ít kẻ không làm thế trong kỳ khai nguyên này là "những kẻ thất bại" ("failures") họ phải tiếp tục cuộc đấu tranh ở một kỷ nguyên sau này. Một tỉ lệ rất nhỏ cố ý từ chối "chuyển qua" và họ trở thành các "nhà hắc đạo" thực sự. Đối với họ, mục tiêu bao giờ cũng như nhau, thứ nhất cắt đứt Ego khỏi Monad đưa đến một thời gian chờ đợi trong nhiều thiên kỷ cho đến khi một thái dương hệ khác ra đời. Trong trường hợp của "những kẻ thất bại", Ego tự cắt đứt ra khỏi phàm ngã, đưa đến một sự giật lùi (set back) trong một giai đoạn ngắn hơn, nhưng vẫn có cơ hội bên trong thái dương hệ. Thứ hai, một chu kỳ hiện tồn, được trải qua trong tệ trạng vô giới hạn và tùy vào sức sống của Chân Ngã thể bị tách ra và sự kiên nhẫn cố hữu của nó. Đây là các "linh hồn bị đánh mất" thông thường đã được nói đến trong bộ GLBN ([1]). Nếu các đạo sinh

---

1. Hai chòm sao có thái dương hệ,
2. Các hành tinh hệ,
3. Ba bầu trong hành tinh hệ.

Nên nhớ rằng tất cả ba điểm này đều liên can với nhau. Như vậy thần lực bắt đầu tuôn chảy khi bất cứ chu kỳ nào thuộc về hai phần ba diễn ra. Nó liên quan với Các Cuộc Điểm Đạo vĩ đại hơn và là sự tương ứng trên các cõi cao đối với đường đi tắt/ cách làm có hiệu quả hơn về mặt huyền linh (the occult short cut) đối với minh triết và tri thức mà chúng ta gọi là Con Đường Điểm Đạo.

[1] Không một linh hồn nào có thể bị đánh mất, khi:

a/ Một đạo tâm tốt lành hiện hữu.

b/ Một hành vi không ích kỷ được thực thi.

cố công nghiên cứu các tình trạng này, và cố mở rộng quan niệm đến một thái dương hệ có trước và già dặn hơn, họ sẽ có
993 được một ít ánh sáng về vấn đề cội nguồn của tệ trạng/ tà lực (evil) trong thái dương hệ này.

c/ *Các điều kiện đối với Huyền Linh Thuật*. Khi xem xét các yếu tố đòi hỏi sự hiệu chỉnh trước khi đảm trách công việc huyền thuật, chúng ta bàn đến những gì có giá trị thực tế nổi bật. Trừ phi các đạo sinh huyền linh thuật bắt đầu việc theo đuổi môn này được củng cố bằng động lực thanh khiết, các thể trong sạch, và hoài bão cao siêu, họ bị định sẵn phải chịu thất vọng và ngay cả gặp tai họa nữa. Tất cả những ai tìm cách cố ý hoạt động với các Lực biểu lộ và những ai cố gắng kiểm soát các năng lực của tất cả những gì hiện hữu, đều cần đến sự che chở mạnh mẽ của sự thanh khiết. Đây là một điểm vốn không thể quá bị chú trọng và thôi thúc, do đó luôn luôn có huấn lệnh hãy tự kiềm chế, trau giồi bản chất con người, và tận tụy với đại cục (cause) của nhân loại. Việc theo đuổi nghiên cứu huyền thuật có ẩn hiểm họa theo ba cách.

Nếu các thể của con người không đủ tinh khiết và rung động nguyên tử của y không đủ cao, thì y ở trong nguy cơ quá bị kích thích khi được tiếp xúc với các lực của thiên nhiên, và điều này dẫn đến sự hủy diệt và tan rã của một trong các thể của y. Đôi khi việc đó có thể dẫn đến sự hủy diệt của hai hoặc nhiều hơn, và khi xảy ra trường hợp này, nó liên quan đến một sự giật lùi rõ rệt đối với sự khai mở Chân Ngã, vì trong các trường hợp như thế, việc đó đòi hỏi nhiều

---

c/ Cuộc sống có đức hạnh mạnh mẽ.

d/ Cuộc sống chính trực.

e/ Cuộc sống trong sạch theo thiên nhiên. Isis Unveiled II, 368.

Xem GLBN III, 528, 529.

thời gian dài hơn giữa các lần luân hồi,, do việc khó tập hợp các vật liệu cần có trong các thể.

Thêm nữa, trừ phi một người được củng cố trong cố gắng của mình bằng động cơ chính đáng, y có thể bị dẫn đi lạc đường bằng việc hoạch đắc quyền năng. Việc thông hiểu các định luật huyền thuật đặt vào tay đạo sinh các quyền năng giúp cho y sáng tạo, hoạch đắc và kiểm soát. Các quyền năng
994 như thế thì đầy dẫy mối họa đối với kẻ chưa chuẩn bị và chưa sẵn sàng, vì trong trường hợp này, đạo sinh có thể chuyển các quyền năng đó vào các mục tiêu ích kỷ, sử dụng chúng cho sự tiến bộ vật chất nhất thời của riêng mình, và bằng cách này thu lượm những gì sẽ làm thỏa mãn các ham muốn của phàm ngã. Do đó, trong giai đoạn đầu, y chọn hướng về tả đạo, và mỗi kiếp sống có thể bắt gặp y đang tiến về hướng đó với sự sẵn sàng nhiều hơn cho đến khi (hầu như là vô tâm) y sẽ thấy chính mình ở vào hàng ngũ của các bậc thầy hắc đạo (black masters). Tình trạng các sự việc như thế chỉ có thể được hóa giải qua việc vun trồng lòng vị tha, yêu thương chân thành đối với con người và sẵn sàng chối bỏ mọi ham muốn thấp kém.

Nguy cơ thứ ba đe dọa đạo sinh huyền thuật thiếu cảnh giác nằm ở sự kiện là khi y can thiệp vào các lực và năng lượng này, tức là y đang đối phó với những gì có liên quan với bản chất thấp của chính y. Do đó, y đi theo đường lối dễ dàng nhất; y làm tăng thêm các năng lượng này, nhờ đó làm tăng sự đáp ứng của chúng với khía cạnh thấp và với khía cạnh vật chất của bản chất y. Y làm điều này với sự thiệt hại cho bản chất cao của y, làm chậm trễ sự phát triển của bản chất cao và trì hoãn sự tiến bộ của y. Cũng tình cờ, y thu hút sự chú ý của các bậc thầy của tả đạo, họ bao giờ cũng để mắt dò tìm những người có thể bị uốn nắn theo các mục tiêu của

họ, và y trở nên (trước tiên vô tình) một kẻ thừa hành bên phía tà đạo (side of evil).

Do đó, hiển nhiên là đạo sinh cần tuân theo các đức tính trước khi y đảm trách công việc gay go để trở thành một Đức Thầy hiểu biết của Huyền Linh Thuật :

Thanh khiết về thể chất (Physical Purity). Đây là một điều không dễ dàng có được, mà đòi hỏi nhiều kiếp sống có nỗ lực bền bĩ. Nhờ sự tiết độ (abstinence), tự kiềm chế đúng đắn, cách sống trong sạch, ăn chay (vegetarian diet), tự chủ nghiêm nhặt (rigid self-control), con người dần dần nâng cao rung động của các nguyên tử xác thân của mình, tạo được một thể lúc nào cũng có sức đề kháng và sức khỏe tuyệt vời, thành công trong việc "biểu lộ" ra ngoài ở một lớp vỏ có độ tinh tế đáng kể.

Không bị ảnh hưởng bởi thể dĩ thái. (Etheric freedom)

Thuật ngữ này không diễn tả được tất cả những gì mà tôi
995 tìm cách truyền đạt, nhưng nó đủ cho nhu cầu hiểu rõ hơn. Đạo sinh huyền linh học là kẻ có thể an toàn đảm trách hoạt động, cần kiến tạo một thể dĩ thái có bản chất sao cho sinh lực (vitality) hay là lực của sinh khí (pranic force) và năng lượng (energy) có thể chạy vòng quanh không bị cản trở; y sẽ tạo thành một mạng lưới dĩ thái có độ mảnh mai đến nỗi nó không tạo nên một cản trở nào đối với tâm thức. Đây là tất cả những gì có thể được nói về vấn đề này, do nguy cơ đi kèm theo, nhưng bao nhiêu đó cũng đủ để truyền đạt thông tin cho những ai bắt đầu tìm hiểu.

Ổn định thể tình cảm (Astral Stability). Trước hết, đạo sinh huyền thuật nhắm vào việc thanh lọc các dục vọng của mình, và như thế chuyển hóa (transmute) các xúc cảm của y đến mức sự thanh khiết vật chất thấp kém và sự đáp ứng tinh thần cao siêu và năng lực chuyển hóa (transmutative power)

có thể đều trở nên hữu dụng. Mọi nhà huyền linh học phải học biết sự thật rằng, trong thái dương hệ này, trong chu kỳ nhân loại, thể tình cảm là điểm then chốt của nỗ lực, có một hiệu ứng phản xạ trên cả hai thể kia, tức thể xác và thể trí. Do đó, con người nhắm vào việc chuyển hóa (như đã thường được nói tới) dục vọng thấp kém thành hoài bão (aspiration, đạo tâm); với sự thay đổi các sắc thái thô sơ thấp kém vốn phân biệt thể tình cảm của một người thông thường, đổi lấy âm điệu (tones) rõ ràng, tinh khiết hơn của con người thiên về tâm linh, và để biến đổi rung động hỗn độn thông thường của nó, và "biển đầy bão tố của sự sống", thành sự đáp ứng nhịp nhàng đều đặn với những gì cao cả nhất và trung tâm an bình. Y thực hiện các điều này bằng một sự cảnh giác không ngừng, không ngớt kiềm chế và luôn luôn thiền định.

Thăng bằng trong tâm trí (Mental poise). Các lời này được dùng theo ý nghĩa huyền linh, trong đó thể trí (như nó thường được hiểu) trở thành khí cụ bén nhạy vững vàng của chủ thể suy tưởng nội tâm, và là điểm mà từ đó y có thể tiến tới các lĩnh vực hiểu biết cao siêu. Đó là viên đá nền tảng mà từ đó sự mở rộng cao siêu có thể được phát khởi.

Đạo sinh huyền thuật tương lai đừng nên tiến hành các tìm tòi và các thực nghiệm của y cho đến khi y đã để tâm đến các huấn lệnh này, và cho đến khi toàn bộ xu hướng tư tưởng của y được hướng về việc biểu hiện các huấn thị đó và chúng
996 lộ rõ ra trong cuộc sống hằng ngày của y. Khi y đã làm được như thế, không ngưng nghỉ và không mệt mỏi, và sự sống hồng trần và việc phụng sự của y làm chứng cho sự chuyển hóa bên trong, bấy giờ y có thể tiếp tục đặt song song cuộc sống này với các khảo cứu và công tác huyền thuật. Chỉ có Solar Angel mới có thể thi hành công tác của nhà huyền thuật, và vị này thực hiện điều đó qua sự kiểm soát các lunar

angels và sự chế ngự hoàn toàn các thần này. Họ dàn trận chống lại y, cho đến khi, nhờ sự thiền định, đạo tâm và sự kiềm chế, y chinh phục họ bằng ý chí của mình và họ trở thành những kẻ phụng sự của y.

Ý tưởng này đưa chúng ta đến sự phân biệt thực sự và thiết yếu giữa huynh đệ chính đạo và huynh đệ hắc đạo, và trong tóm lược này, chúng ta sẽ kết thúc cuộc thảo luận hiện nay và tiếp tục với các qui luật.

Người phụng sự trong huyền linh thuật luôn luôn vận dụng năng lượng của Solar Angel để thực hiện các mục tiêu của mình. Các huynh đệ hắc đạo hoạt động qua sức mạnh có sẵn của các lunar lords vốn được kết hợp trong thiên nhiên với tất cả những gì biểu lộ ở ngoại cảnh. Trong một cổ thư huyền học, được ẩn giấu trong các hang động, do các Chân Sư bảo quản, có các lời kết luận sau, chúng có vị trí của chúng trong Bộ Luận về Lửa này do sự thích hợp của chúng :

"Các Huynh Đệ của Mặt Trời, qua mãnh lực của Lửa thái dương, thổi bùng lên ngọn lửa trong vòm Trời sáng chói thứ hai, dập tắt các lửa thái âm thấp kém và hủy diệt "lửa do ma sát" thấp kém đó.

Huynh Đệ của Mặt Trăng không biết đến mặt trời và sức nóng mặt trời; mượn lửa của nó từ tất cả những gì hiện hữu theo ba cách, và theo đuổi chu kỳ của nó. Các lửa của địa ngục đang chờ, còn lửa thái âm tắt ngấm. Lúc đó mặt trời lẫn mặt trăng đều không có lợi cho y, chỉ có bầu trời cao ngất đang chờ tia lửa điện, tìm kiếm rung động đồng bộ với những gì ẩn bên dưới. Và tuy thế nó không đến".

3. *Mười lăm qui luật cho Huyền thuật.*

Tất nhiên các qui luật này sẽ có bản chất huyền bí, và đạo sinh cần nhớ rằng cách gọi tên có bản chất che giấu, nó bao
997 giờ cũng đưa sự khai mở cho những ai có được manh mối,

nhưng có khuynh hướng gây bối rối và làm hoang mang người khảo cứu mà chưa sẵn sàng tìm chân lý. Tôi cũng muốn nhà nghiên cứu nhớ rằng tất cả những gì được truyền đạt ở đây đều liên quan đến "huyền linh thuật" và được đưa ra theo quan điểm của Solar Angel, và của Solar Fire (Thái Dương Hỏa). Ghi nhớ hai điểm này nhà nghiên cứu sẽ tìm được nhiều điều trong các qui luật này sau rốt tạo ra được giác ngộ bên trong. Chúng ta sẽ chia chúng làm ba nhóm châm ngôn hay cụm từ huyền linh. Trong số này, cái thứ nhất sẽ tự liên quan với công việc của nhà huyền thuật trên cõi trí, với sự vận dụng năng lượng thái dương của y, và năng lực của y để lôi cuốn các Thần Kiến Tạo vào hợp tác với các mục đích của y.

Nhóm thứ hai sẽ đưa công việc xuống cõi của dục vọng và của sinh lực và sẽ truyền đạt sự hiểu biết về việc làm quân bình các cặp đối ứng và cách làm cân bằng chúng, sao cho biểu lộ cuối cùng có thể đạt được.

Nhóm qui luật thứ ba sẽ bàn đến cõi trần, với sự truyền chuyển thần lực:

a/ Qua các trung tâm lực,

b/ Qua não bộ,

c/ Qua chính cõi trần.

a/ *Sáu qui luật dành cho cõi trí*. Một vài qui luật về ngôn ngữ (speech) sẽ được đưa ra, ý nghĩa của màu sắc và âm thanh sẽ xuất hiện dưới hình thức ngoại môn của cách diễn đạt cho những ai có đủ tri giác.

Qui Luật I. Solar Angel tập hợp vào chính mình, không phân tán thần lực của Ngài, nhưng trong cơn thiền định sâu xa giao tiếp với hình ảnh của Ngài.

Ý nghĩa của qui luật này dễ dàng được nhận ra. Nhà huyền linh thuật bao giờ cũng là kẻ, nhờ chỉnh hợp hữu thức với Ego của mình, với "Angel" của mình, mà dễ tiếp nhận các kế hoạch và mục tiêu của Chân Ngã đó, và do đó có thể nhận được ấn tượng cao siêu. Chúng ta nên nhớ rằng huyền linh
998 thuật hoạt động từ trên xuống dưới, và là kết quả của rung động thái dương chớ không phải của các xung lực làm nóng phát ra từ các Lunar Pitris; dòng chảy xuống của năng lượng tạo ấn tượng từ Solar Pitri là kết quả của việc nhớ lại bên trong của y, việc thu hút các mãnh lực của y trước khi gởi chúng ra ngoài một cách tập trung vào bóng hình của mình, tức con người, và sự thiền định vững chãi của y vào mục tiêu và kế hoạch. Có thể hữu ích cho đạo sinh nếu ở đây y nhớ rằng Ego (cũng như Thượng Đế) đang ở trong cơn thiền định sâu xa trong toàn thể chu kỳ lâm phàm hồng trần. Cuộc thiền định thái dương này có bản chất theo chu kỳ, vị Pitri có liên hệ gởi ra cho "hình ảnh" của mình các dòng năng lượng nhịp nhàng, mà các dòng này được nhận biết bởi con người có liên hệ giống như "các xung lực cao siêu" của y, tức các ước mơ và các hoài bão của y. Do đó điều rõ rệt là tại sao các nhà hoạt động trong huyền linh thuật đều luôn luôn tiến hóa, và con người tinh thần, vì "hình ảnh" ("reflection") ít khi đáp ứng với Ego hay là Solar Angel cho đến khi nhiều chu kỳ luân hồi trôi qua. Vị Solar Pitri giao tiếp với "cái bóng" ("shadow") hoặc hình ảnh (reflection) của mình bằng sutratma, nó đi xuống qua các thể đến một điểm vào trong bộ óc xác thân.

Qui Luật II. Khi bóng tối đã đáp ứng, trong cơn thiền định sâu xa, công việc tiếp diễn. Ánh sáng thấp được đưa lên trên, ánh sáng vĩ đại soi sáng cả ba và công việc của bốn tiếp diễn.

Ở đây công việc của hai, Ego trên cõi riêng của nó, và dụng cụ của nó trong ba cõi thấp, được chỉ rõ dưới hình thức liên kết và phối kết. Như chúng ta biết rõ, chức năng chính của việc thiền định là đưa dụng cụ thấp vào một tình trạng tiếp nhận và đáp ứng với rung động đến một mức độ mà Chân Ngã, hay là Thái Dương Thiên Thần (Solar Angel) có thể sử dụng nó và tạo ra những kết quả đặc biệt. Do đó, điều này bao hàm một luồng thần lực đi xuống từ các phân cảnh
999 cao của cõi trí (trú sở của Chân Nhân) và một rung động hỗ tương, phát ra từ Con Người, tức Vật Phản Chiếu (Reflection). Khi cả hai rung động này được điều hợp, và sự tương tác có nhịp nhàng, bấy giờ cả hai sự thiền định diễn tiến đồng bộ và công tác huyền thuật và công tác sáng tạo có thể tiếp tục không bị ngăn trở. Do đó, điều hiển nhiên rằng bộ óc là tương ứng vật chất với các trung tâm lực trên cõi trí, và rằng rung động phải được tạo ra một cách hữu thức bởi con người khi thiền định. Khi điều này được thực hiện, con người có thể trở thành nhà sáng tạo có ý thức, và do đó công việc tiến hành theo ba cách; thần lực luân lưu một cách tự do xuyên qua ba điểm hoạt động có tập trung :

Thứ nhất. Từ vòng cánh hoa trong hoa sen Chân Ngã mà Ego chọn để dùng, hoặc là ở trong vị thế sử dụng. Điều này bị chi phối bởi mục tiêu trước mắt và tình trạng khai mở Chân Ngã.

Thứ hai. Trung tâm trong bộ óc xác thân vốn linh hoạt trong lúc thiền định. Trung tâm này cũng bị chi phối bởi trình độ tiến hóa của con người, và mục tiêu đặc biệt trong trí.

Thứ ba. Trung tâm lực do con người sinh ra trên cõi hạ trí, khi y tiếp tục tạo ra hình tư tưởng cần thiết, và lôi cuốn vào hoạt động các thần tạo tác nào có thể đáp ứng với rung động được đưa ra. Điều này cũng bị chi phối bởi sức mạnh của sự

thiền định của con người, sự phong phú của nốt do con người đưa ra và sức mạnh của rung động mở đầu của y.

Do đó, điều đầu tiên mà Solar Angel thi hành là tạo thành một tam giác, gồm có chính y, con người trên cõi trần, và điểm lực rất nhỏ vốn là kết quả của nỗ lực hợp nhất của chúng. Điều đó sẽ hữu ích cho các đạo sinh tham thiền mà suy nghiệm về phương pháp này, và khảo cứu về sự tương ứng giữa điều đó với công việc của Thái Dương Thượng Đế khi Ngài sáng tạo "Các Cõi Trời và Trái Đất". Trạng thái Cao Nhất và trạng thái thấp nhất gặp nhau, tinh thần và vật chất được đưa vào tiếp xúc với nhau; kết quả của sự tương tác này là sự ra đời của Con hay là hình tư tưởng vĩ đại của thái dương. Trong ba cõi thấp, con người, tức Thượng Đế nhỏ bé, bên trong các giới hạn của mình, tiếp tục theo các đường lối tương tự. Cả ba đều được soi sáng bằng ánh sáng của Đấng Duy Nhất (One) là ba ngôi (persons) của Triad thấp, tức là thể hạ trí, thể cảm dục và xác thân. Cùng với Đấng Soi Sáng (Illuminator), chúng tạo thành "Bộ Tứ" ("the "Four") đã được nhắc đến, và như thế hiển nhiên trở thành Tetraktys (Tứ Linh Diệu) của tiểu thiên địa.

Hai quy luật trên tạo thành căn bản huyền bí của mọi thiền định, cần được thận trọng nghiên cứu nếu các kết quả cần đạt được.

Qui Luật III. Năng lượng chạy vòng. Điểm sáng, sản phẩm của các công lao của Bộ Tứ tròn dần và lớn lên. Vô số tập hợp chung quanh hơi ấm tỏa ra của nó cho đến khi ánh sáng của nó lùi ra xa. Lửa của nó trở nên lu mờ. Kế đó âm thanh thứ nhì sẽ phát ra.

Nhờ thiền định và mục tiêu có ý thức, nhà huyền linh thuật đã tạo ra một điểm tập trung năng lượng trên cõi trí, tăng thêm độ rung động qua sự định trí tích cực; kế đó y bắt

đầu hình dung ra chi tiết hình hài mà y tìm cách tạo ra; y tưởng tượng nó với mọi thành phần cấu tạo của nó và thấy "trước con mắt trí tuệ của y" sản phẩm hoàn thiện của sự thiền định của Chân Ngã khi y thành công trong việc đưa nó chào đời. Điều này tạo ra cái mà ở đây được gọi là "nốt thứ hai", nốt thứ nhất chính là nốt phát ra từ Ego trên cõi riêng của nó, nốt này khơi hoạt "hình ảnh" và tạo ra sự đáp ứng. Rung động trở nên mạnh hơn, nốt được gióng lên bởi con người trên cõi trần đi lên và được nghe thấy trên cõi trí. Do
1001 đó, trong mọi cuộc thiền định vốn có giá trị huyền linh, con người phải làm một vài điều ngõ hầu trợ giúp trong việc đem lại các kết quả.

Y làm tĩnh lặng các thể của mình để không gây cản trở cho ý định của Chân Ngã, và lắng nghe "Tiếng Nói Vô Thinh". Bấy giờ y đáp ứng với Tiếng Nói đó một cách hữu thức, và nghiền ngẫm về các kế hoạch được đưa ra.

Kế đó, y gióng lên Thánh Ngữ, chọn nốt của Ego mà y tin rằng mình nghe được nó, và gởi nó ra để làm lớn lên âm của Chân Ngã và để phát động vật chất trên cõi trí. Nhờ đồng bộ với âm thanh này, y hình dung ra hình tư tưởng được đề xuất vốn để biểu hiện cho các mục tiêu của Chân Ngã và tưởng tượng nó một cách chi tiết.

Đừng quên rằng ở đây chúng ta đang bàn đến các trầm tư hữu thức, dựa trên sự hiểu biết và kinh nghiệm lâu dài, vốn tạo ra các kết quả huyền diệu trên cõi trần. Ở đây chúng ta không bàn đến các thiền định nào có mục đích khai mở Thượng Đế nội tâm, và mang lại ngọn lửa giác ngộ của Chân Ngã.

Khi tiến trình này diễn ra theo luật lệ và trật tự, thì điểm tập trung năng lượng trên cõi hạ trí có được sức mạnh; ánh sáng hoặc lửa của nó làm cho chính nó được cảm nhận; theo

ý nghĩa huyền linh, nó trở nên thấy được ở bên ngoài, và thu hút sự chú ý của các thần kiến tạo cấp thấp nhờ :

a/ Bức xạ (radiation) hoặc hơi ấm của nó,

b/ Rung động linh hoạt của nó,

c/ Âm thanh (sound) hoặc nốt của nó,

d/ Ánh sáng của nó.

Các tay hoạt động thuộc elemental có khả năng đáp ứng được tập hợp và lôi cuốn vào phạm vi của lực và bắt đầu tụ tập chung quanh. Hình hài được dự kiến bắt đầu được lộ rõ, và hết sự sống bé nhỏ này đến sự sống bé nhỏ khác chiếm vị trí của nó trong cấu tạo của nó. Kết quả của "tình trạng cố kết" này là ánh sáng nội tâm trở nên bị che phủ, độ sáng chói bị lu mờ, giống như ánh sáng bên trong của Ego ở trong bóng tối của nó, hoặc hình tư tưởng, tức con người, cũng bị mờ tối và che giấu.

1002 *Qui luật IV. Thanh âm, ánh sáng, rung động và hình hài trộn lẫn và nhập một, như vậy công việc trở thành độc nhất. Nó tiếp diễn theo thiên luật, và giờ đây không gì có thể cản trở công việc khỏi tiến tới. Con người hít thở vào sâu. Y tập trung các lực của mình và dồn hình-tư-tưởng ra khỏi y.*

Ở đây chúng ta bàn đến một sản phẩm huyền thuật rất quan trọng và là cái ít được xem xét và hiểu biết. Thần lực được Ego sử dụng trong công việc thúc đẩy con người tiến hành mục tiêu của Ego là ý chí *năng động*, còn cánh hoa hay trung tâm năng lượng, được vận dụng chính là một trong các cánh hoa *ý chí.* Cho đến giờ con người đã bị điều khiển bởi ý chí Chân Ngã, nhưng đã nhập chung với ý chí này phần lớn năng lượng của trạng thái thu hút (dục vọng hoặc tình thương) nhờ đó gom góp vào chính mình trên cõi trí, chất liệu cần cho hình tư tưởng của y. Cho đến giờ y đã tiếp tục

trên các phân cảnh cụ thể của cõi trí để được nhìn thấy một hình hài bằng chất trí được kết chặt, sinh động, rực rỡ và có một bản chất theo ý muốn. Hoạt động bên trong của nó theo cách nào mà sự bền bĩ của nó đối với thời gian cần để đoan chắc sự thành tựu của mục tiêu Chân Ngã được đảm bảo; nó sẵn sàng được đưa ra cho nhiệm vụ của nó, để gom góp vào chính nó chất liệu có bản chất trọng trược trên cõi cảm dục và để đạt được độ vững chắc lớn hơn. Điều này được mang lại bằng một tác động của ý chí phát xuất từ con người, và y mang lại cho hình hài sinh động đó năng lực "để khỏi bị kiềm chế". May thay cho nhân loại, chính xác là ở trình độ ngày nay đa số các nhà nghiên cứu huyền thuật đều thất bại trong công việc của họ. Họ tạo ra một hình hài bằng chất trí, nhưng không biết làm cách nào để phóng nó ra, cho nên hiển nhiên là nó sẽ hoàn tất chức năng của nó. Thế là bao nhiêu hình tư tưởng hứng chịu một cái chết tự nhiên trên cõi trí do bởi sự bất lực của con người để phát huy năng lực ý chí một cách hữu ích, và sự thất bại của con người khi tìm hiểu các định luật cấu tạo hình-tư-tưởng. Một yếu tố khác là việc thiếu hiểu
1003 biết của y về thần chú để phóng thích các thần kiến tạo cơ bản (elemental builders) ra khỏi môi trường xung quanh và bắt buộc các thần này kết chặt bên trong chu vi của hình tư tưởng chừng nào mà kẻ suy tưởng còn cần tới.

Sau cùng các hình tư tưởng tan mất do sự bất lực của con người, nó ngăn không cho con người duy trì một cuộc thiền định đủ lâu, và đưa ra các ý tưởng của mình một cách rõ ràng đủ để mang lại sự hiện hình cuối cùng.

Cho đến nay con người quá ô trược và quá ích kỷ, không thể được giao phó cho các hiểu biết này. Các hình-tư-tưởng của con người thường được tạo ra để được gửi đi dựa vào các nhiệm vụ ích kỷ và dành cho các mục đích hủy diệt, cho đến

khi nào họ thiên về tâm linh hơn và đã kiểm soát được bản chất thấp kém của họ, các ngôn từ về huyền thuật để khích động hình hài bằng chất trí vào hoạt động riêng rẽ sẽ không sẵn sàng cho họ sử dụng.

Có thể thắc mắc làm thế nào mà chính những người đó quyết tâm đạt đến các mục tiêu của họ, nhờ định trí và hình dung, và quyết điều khiển để phóng các hình tư tưởng vốn đạt được mục tiêu của họ. Điều này có thể được mang lại bằng hai cách:

Thứ nhất. Bằng cách nhớ lại không chủ ý các phương pháp và thần chú (formulas) được biết và được sử dụng vào thời Atlantis, khi các thần chú huyền thuật là tài sản công cộng và con người tạo ra các kết quả qua sự phát âm một số âm thanh. Họ không đạt được các mục tiêu của họ qua năng lực tinh thần, mà chính yếu là khả năng giống như két để lặp lại các câu chú (mantrams). Các câu này đôi khi nằm ẩn giấu trong bản chất tiềm thức và được sử dụng không có chủ tâm bởi con người cảm thấy đủ mạnh.

Thứ hai. Nhờ tư tưởng và ý tưởng của con người thích hợp với các kế hoạch và mục tiêu của những kẻ hiểu biết, hoặc ở trên chính đạo, hoặc ở trên tà đạo. Khi họ sử dụng hình hài với mãnh lực có sẵn của nó và thúc đẩy nó vào hoạt động, và một chủ thể chia tách tạm thời, như vậy gởi nó ra để hoàn thành mục tiêu của nó. Điều này giải thích cho đa số các kết quả ở bề ngoài của cõi hiện tượng đã đạt được bởi chủ thể suy tư ích kỷ hay là bởi chủ thể suy tư thiếu khả năng dù là tốt lành.

1004 Các ngôn từ huyền thuật chỉ được truyền đạt dưới sự niêm phong kín đáo, cho những người làm việc dưới quyền Thánh Đoàn Quang Minh, cho các điểm đạo đồ và cho các đệ tử hữu thệ, do bởi nguy cơ lớn có liên quan. Đôi khi họ cũng

được xác định bởi những người, nam hoặc nữ, đã tạo được tình trạng chỉnh hợp với Chân Ngã, và do đó tiếp xúc với trung tâm bên trong của mọi tri thức trong chính họ. Khi xảy ra việc này, tri thức trở nên an toàn, vì Chân Ngã bao giờ cũng hoạt động về phía thiên luật và công lý, đồng thời các ngôn từ được Ego phát ra bị "lạc mất trong thanh âm của Ego" (như được gọi về mặt huyền linh) và sẽ không được ghi nhớ bằng bộ óc phàm trần khi không ở dưới ảnh hưởng của Solar Angel.

Sáu qui luật dành cho cõi trí nhất thiết là vắn tắt do sự kiện là cho đến giờ, cõi trí hãy còn là vùng đất chưa biết rõ đối với nhiều người - chưa biết rõ đối với sự kiểm soát hữu thức . Trong trường hợp thứ nhất, hai qui luật còn lại này liên quan đến huynh đệ tham dự vào huyền linh thuật, còn trong trường hợp thứ hai liên quan đến hình tư tưởng mà y tạo ra.

Qui luật V. Ba sự việc làm vướng bận Solar Angel trước khi lớp vỏ được tạo ra chuyển xuống dưới; tình trạng của các khối nước (waters), mức an toàn của kẻ tạo ra như thế, và sự chiêm ngưỡng vững vàng. Như vậy tim, cổ họng và mắt, được liên kết cho ba công cuộc phụng sự.

Điểm tập trung năng lượng mà con người, tức nhà huyền thuật, giờ đây đã tạo ra trên cõi trí, đã đạt được một hoạt động rung động vốn làm cho điều đó chắc chắn rằng sự đáp ứng sẽ được vận dụng từ vật chất cần cho việc cung cấp lớp vỏ kế tiếp và trọng trược hơn. Rung động này sẽ tạo ra kết quả trong một tập hợp gồm một loại chất liệu sự sống thiêng liêng khác nữa chung quanh hạt nhân trung ương. Về mặt huyền linh học, hình hài được tạo ra phải được xạ ra, đưa xuống, bay như chim lượn lờ trên nhiệm vụ của nó, và một giai đoạn có tính quyết định đang đến gần nhà huyền thuật.

Một trong những điều mà nhà huyền linh học phải thấy là chính hình hài mà y đã tạo ra, và cái mà y đang giữ liên kết với y bằng một tuyến tinh anh có chất liệu được làm sinh động (một tương ứng trên mức độ nhỏ của tuyến sutratma nhờ đó mà Monad hoặc Ego giữ liên hệ với "hình hài biểu lộ" của nó) sẽ không tàn lụi vì thiếu chất liệu sinh động, mà cũng không trở về với y cùng với nhiệm vụ chưa được hoàn thành của nó.

Khi xảy ra thảm họa sau này, hình tư tưởng trở thành một mối đe dọa cho nhà huyền thuật, và y trở thành miếng mồi của những gì mà y đã tạo ra. Các devas vốn hợp thành thể của ý tưởng (body of the idea) chính ý tưởng này đã thất bại trong mục tiêu của nó, devas lại tạo thành một ống dẫn dựa vào sinh lực của nhà huyền thuật. Do đó, y cố tìm cái động lực hoặc là ý muốn nằm đàng sau "ý tưởng", mà bây giờ được khoác vào lớp vỏ đầu tiên của nó, giữ lại sự trong sạch ban đầu của nó, chính là vì không có một dấu vết nào của ý định ích kỷ, không một lệch lạc nào đối với mục tiêu ban đầu của Solar Angel đã được phép đưa tới một rung động không xứng đáng nào. Đây là những gì được nói tới bằng cách chú ý vào "tình trạng của nước". Như chúng ta biết rõ, nước thay cho vật chất (matter), còn các chất liệu (substances) của cõi cảm dục mà hiện đang được xem xét, có tầm quan trọng hàng đầu trong mọi việc tạo hình. Tùy theo chất liệu được dùng và bản chất của các Thần Kiến Tạo đáp ứng với nốt của hình hài trong chất trí, mà mục tiêu sẽ được hoàn tất. Đây là giai đoạn quan trọng nhất theo nhiều cách, vì thể cảm dục của bất cứ hình hài nào đang chi phối :

a/ Bản chất của hiện thể vật chất.

b/ Việc truyền thần lực từ cõi cao nhất kế tiếp.

Miễn là con người trên cõi trần có thể giữ mục tiêu ổn định, và từ chối không để cho nó bị méo mó bởi các ảnh hưởng và rung động phát ra từ phàm ngã, lúc đó "các devas
1006 cảm dục" có thể tiến hành công việc của họ. Tôi xin nhắc các đạo sinh ở giai đoạn này rằng bất cứ hình-tư-tưởng nào cũng đều tất phải tìm ra con đường của mình đi vào các dòng thần lực hoặc năng lượng lớn hơn, phát ra từ các chủ thể suy tưởng tiến hóa thuộc mọi đẳng cấp, từ Hành Tinh Thượng Đế trở xuống, và tùy theo bản chất và động lực của nó mà công cuộc tiến hóa được trợ giúp hoặc trì hoãn. Liên quan đến điều này mà các Nirmanakayas hoạt động, vận dụng các dòng năng lượng tư tưởng, làm linh hoạt các hình hài do con người tạo ra, và như thế xúc tiến việc kiến tạo hoặc hủy diệt. Các Ngài phải dùng những gì hiện có; do đó cần phải có suy tưởng trong sáng. Nhờ "tinh lọc" nước, tức chống lại các dục vọng của mình, chủ thể suy tưởng kế tiếp tiến hành (qua việc sử dụng một vài linh từ vốn được truyền đạt cho y do Solar Angel) bảo vệ chính mình khỏi các devas có bản chất tinh linh mà y có ý định làm việc với họ. Trên cõi trí, bản chất và rung động của Solar Angel tỏ ra đủ che chở, nhưng giờ đây y đang dự tính hoạt động với các tinh linh (elementals) nguy hiểm nhất và các sự sống (existences) trong ba cõi thấp.([1])

Các thần chú che chở này được đưa ra bởi chủ thể suy tưởng, liên kết với Solar Angel, vào lúc mà hình-tư-tưởng sẵn sàng nhận lớp vỏ cảm dục của nó. Câu chú liên quan đến các

[1] H.P.B. đã nói rằng các elementals của không khí là loại tác hại (wicked) và nguy hiểm nhất. Ở đây, bà nhắc đến cõi trần và đến các nguy cơ đang đe dọa thể xác. Các tinh linh này nguy hiểm nhất khi nào có liên quan đến cõi trần, nhưng trong trường hợp mà chúng ta đang xét, chúng ta bàn đến con người, cái đơn nhất (unity) trong ba cõi thấp.

lực thúc đẩy hoạt động trong các Agnisuryans và phát khởi một dòng năng lượng che chở từ một trong các cánh hoa ở tim của hoa sen Chân Ngã. Dòng năng lượng này luân lưu qua bí huyệt cổ họng của con người, và tạo nên một dòng năng lượng chạy vòng chung quanh y, vốn tự động đẩy lùi các devas có thể (qua công việc thiếu sáng suốt của họ) đe dọa sự an bình của y. Cả hai vấn đề này đều chú trọng đến – dục vọng được hiệu chỉnh và chủ thể được bảo vệ - cả Solar Angel lẫn kẻ phụng sự trong việc duy trì huyền thuật một
1007 thái độ nhập định, hay chính là trạng thái thâm sâu vốn nối tiếp cho trạng thái được gọi là thiền định.

Trong trạng thái nhập định (contemplation, đại định) nội nhãn được gắn chặt vào đối tượng đại định, và việc này tạo ra (một cách vô thức trong hầu hết các trường hợp) một dòng năng lượng ổn định vốn được tập trung vào đối tượng, tạo ra sức sống và hoạt động. Đó là nền tảng của "việc chuyển hóa", thí dụ, khi chất liệu nhân loại được chuyển hóa thành chất liệu thái dương. Ego giám sát các nguyệt thể (lunar bodies) của nó và dần dần công việc được hoàn tất. Khi hình ảnh của nó, tức con người, đã đạt đến một mức trong tiến hóa, nơi mà y có thể thiền định và nhập định, công việc được gia tốc một cách nhanh chóng, đặc biệt là trên cõi trần. Trong việc tạo ra hình-tư-tưởng, con người, trong cơn đại định, theo đuổi công việc đem lại năng lượng và cấp sinh khí. Ở đây có thể nói rằng con mắt là tác nhân chỉ đạo vĩ đại. Khi đệ tam nhãn được sử dụng, chính là trường hợp trong đại định, nó là tác nhân tổng hợp và điều khiển năng lượng tam phân này; nhờ đó công việc có ảnh hưởng mạch lạc được hoàn thành bởi những người mà nơi họ, mắt thứ ba hoạt động. Đệ tam nhãn chỉ bắt đầu hoạt động khi vòng cánh hoa Chân Ngã thứ ba bắt đầu từ từ khai mở.

Nếu các đạo sinh muốn nghiên cứu ảnh hưởng của mắt người trên cõi trần, và kế đó mở rộng ý niệm đến công việc của Chủ Thể Suy Tưởng bên trong, khi y sử dụng mắt thứ ba, các đạo sinh sẽ có được một ánh sáng lý thú về vấn đề kiểm soát tư tưởng. Cổ Luận viết:

"Khi mắt bị mù, các hình tướng được tạo ra xoay trong các vòng tròn và không làm tròn thiên luật. Khi mắt mở ra, thần lực tuôn ra, phương hướng được đảm bảo, việc hoàn thành được chắc, các kế hoạch diễn ra theo thiên luật; mắt có màu xanh lam, và mắt vốn không thấy màu đỏ, khi mở ra, tạo nên những gì được dự kiến một cách rất dễ dàng".

Qui Luật cuối cùng được chứa trong các lời:

1008 *Qui Luật VI. Các devas thuộc về bốn mãnh lực thấp khi con mắt mở rộng; các Ngài bị dồn ra ngoài và bị mất chủ các Ngài.*

Năng Lượng Chân Ngã, được truyền qua bộ óc vật chất, giờ đây được hướng đến việc gửi ra hình hài, cho nên nó có thể khoác vào chính nó bằng chất cảm dục. Con mắt của Chủ Thể Suy Tưởng mở rộng và đưa ra các luồng sinh lực. Ở đây, không cần nói thêm nữa, vì cho tới khi con mắt hoạt động, con người không thể hiểu được bản chất của năng lượng mà lúc đó họ sẽ vận dụng hoặc điều khiển.

b. *Năm qui luật dành cho cõi cảm dục*. Trước khi chúng ta đề cập đến việc xem xét loạt thứ hai của "Các qui luật về Huyền Thuật", tôi xin đưa ra một vài nhận xét liên quan đến "con mắt của Nhà Huyền Thuật" đã được nói đến trước đây. Một trong các qui luật căn bản ở đàng sau của tất cả các tiến trình huyền thuật, đó là không một ai là nhà huyền linh thuật hay là người hoạt động trong huyền thuật cho đến khi con mắt thứ ba được khai mở, hoặc là ở trong tiến trình khai mở, vì chính là nhờ con mắt đó mà hình-tư-tưởng được kích hoạt

(energised, được cấp năng lượng), được điều khiển, được kiểm soát, và các thần kiến tạo cấp thấp hay các mãnh lực được lôi cuốn vào bất cứ đường lối hoạt động đặc biệt nào. Trong số các khám phá sắp tới và trong số các thiên khải tới đây của khoa học duy vật sẽ là một thiên khải mà sẽ tự nó liên quan với năng lực điều-khiển-lực của mắt người, một mình hoặc tổng hợp, và điều này sẽ cho thấy một trong các giai đoạn đầu tiên hướng về việc tái phát hiện của mắt thứ ba, hay là "Mắt của Shiva". Như chúng ta biết, Shiva là một trong các thánh danh để chỉ Ngôi Một vĩ đại của Thượng Đế, và dưới thánh danh có ẩn giấu nhiều ý nghĩa huyền bí. Shiva thay cho:

a. Trạng thái Ý Chí,
b. Trạng thái Tinh Thần,
c. Từ Phụ ở Cõi Trời,
d. Mục tiêu hướng dẫn,
e. Năng lượng hữu thức,
f. Ý định năng động,

1009 và trong lúc xét các câu này, các năng lực có sẵn của mắt thứ ba sẽ trở nên lộ rõ.

Nơi nhân loại, "Mắt Shiva" có vị trí của nó đã được biết rõ: nằm giữa trán, giữa hai mắt xác thịt (GLBN I, 77; II, 297, 309, 316).

Không nên lẫn lộn với tuyến tùng quả, vốn là một trung tâm lực hay tuyến của thể xác. Mắt thứ ba nằm trong chất dĩ thái và là một trung tâm lực dĩ thái được làm bằng các chất dĩ thái, trong khi tuyến tùng quả được làm bằng vật chất thuộc ba cõi phụ thấp của cõi trần. Tuy nhiên, tuyến tùng quả phải được hoạt động ít nhiều trước khi "Mắt Shiva" trở nên linh hoạt ở một mức độ nào đó, và chính sự kiện này đã dẫn dắt

các nhà viết sách về huyền học trong quá khứ cố ý lẫn lộn cả hai, để bảo vệ cái hiểu biết.

Mắt thứ ba được tạo thành qua hoạt động của ba yếu tố:

Thứ nhất, qua xung lực trực tiếp của Ego trên cõi riêng của nó. Trong phần lớn của bước tiến hóa, Ego tạo sự tiếp xúc của nó với hình ảnh của nó, tức con người vật chất, qua trung tâm lực ở đỉnh đầu. Khi con người tiến hóa cao hơn, và gần bước lên Thánh Đạo, Cái Ngã nội tâm có được hiểu biết đầy đủ hơn về hiện thể thấp của mình, và đi xuống một điểm ở trong đầu hay não bộ nằm khoảng giữa trán. Đây là chỗ tiếp xúc thấp nhất. Ở đây, thật là lý thú khi chú ý tới sự tương ứng với sự tiến hóa của các giác quan. Ba giác quan chính và là ba giác quan quan trọng nhất biểu lộ theo thứ tự là thính giác, xúc giác, thị giác. Trong phần lớn bước tiến hóa, thính giác là động cơ dẫn dắt cho đời sống con người qua sự tiếp xúc bằng Chân Ngã với đỉnh đầu. Về sau, khi Ego xuống thấp hơn một ít, trung tâm lực dĩ thái vốn hoạt động liên quan đến tuyến tùng quả, được đưa thêm vào, và con người trở nên đáp ứng
1010 với các rung động tinh anh và cao siêu hơn; mối tương ứng huyền bí với giác quan thể xác là xúc giác khơi hoạt. Sau rốt, con mắt thứ ba khai mở và tuyến tùng quả cùng lúc bắt đầu hoạt động. Trước tiên, thị giác lờ mờ, và tuyến chỉ đáp ứng một phần với rung động, nhưng dần dần con mắt khai mở đầy đủ, tuyến hoạt động hoàn toàn, và chúng ta có con người "khơi hoạt trọn vẹn". Khi xảy ra trường hợp này, trung tâm lực hành tủy rung động, và kế đó ba trung tâm lực vật chất trên đầu hoạt động.

Thứ hai, qua hoạt động phối kết của bí huyệt hành tủy, tức hoa sen nhiều cánh trên đỉnh đầu. Bí huyệt này trực tiếp ảnh hưởng đến tuyến tùng quả, và sự tương tác của lực đàng sau cả hai (sự tương ứng, trên một tỉ lệ nhỏ, của các cặp đối ứng,

tinh thần và vật chất) tạo ra cơ quan vĩ đại của tâm thức, tức "Mắt Shiva". Đó là khí cụ của minh triết, và trong ba trung tâm năng lượng này, chúng ta có sự tương ứng của ba trạng thái trong đầu của con người.

1. Bí huyệt ở đầu.....Trạng thái Ý Chí.....Tinh Thần .... Cha trên Trời
2. Tuyến tùng quả.....Trạng thái Bác Ái-Minh Triết…. Tâm thức … Con
3. Mắt thứ ba .....Trạng thái Hoạt Động ...Vật Chất..... Mẹ

Đệ tam nhãn là tác nhân điều khiển năng lượng hay lực, và như vậy là một dụng cụ của Ý Chí hay Tinh Thần; nó chỉ đáp ứng với ý chí đó khi được kiểm soát bởi trạng thái – Con, tác nhân khai mở của bản chất bác ái-minh triết của các thần (gods) và con người, và do đó là dấu hiệu của nhà huyền linh thuật.

Thứ ba, tác động phản xạ của chính tuyến tùng quả.

Khi ba loại năng lượng này, tức là rung động của ba trung tâm lực này, bắt đầu tiếp xúc với nhau, một sự tương tác rõ rệt được thiết lập. Cuối cùng, sự tương tác ba mặt này tạo thành trốt xoáy hay trung tâm lực, nó có vị trí của nó ở giữa trán, và sau cùng có vẻ giống với con mắt nhìn ra giữa hai
1011 con mắt kia. Đó là con mắt của nội nhãn thông, và ai mở được con mắt đó thì có thể điều khiển và kiểm soát được năng lượng của vật chất, thấy được mọi vật trong Hiện Tại Vĩnh Cửu, và do đó tiếp xúc với nguyên nhân hơn là với các kết quả, đọc được tiên thên ký ảnh và có được nhãn thông. Do đó, kẻ sở hữu được nó có thể kiểm soát được các thần kiến tạo cấp thấp.

Khi được hoàn thiện, "Mắt Shiva" có màu xanh da trời, và vì Thái Dương Thượng Đế chúng ta là "Thanh Thiên Thượng Đế" ("Blue Logos") thế nên các con của Ngài về mặt huyền linh giống như Ngài; nhưng màu này phải được hiểu theo nội môn. Cũng cần phải nhớ rằng trước hai cuộc Điểm Đạo sau

cùng (thứ sáu và thứ bảy), con mắt của nhà huyền linh thuật, khi được phát triển, sẽ có màu tùy theo cung của con người – lại hiểu theo nội môn. Còn nhiều điều nữa liên quan đến vấn đề màu sắc không thể được truyền đạt. Tùy theo màu sắc mà loại năng lượng nào đó sẽ được vận dụng, nhưng ở đây cần phải ghi nhớ rằng tất cả các nhà huyền học đều làm việc với ba loại năng lượng :

a/ Loại năng lượng cùng loại với Cung của chính họ,

b/ Loại năng lượng bổ sung cho loại thần lực của chính họ,

c/ Đối cực (polar opposite) của họ,

do đó họ hoạt động hoặc là theo đường lối ít đối kháng nhất, hoặc là qua lực hút và đẩy.

Chính nhờ phương tiện "toàn-nhãn-thông" ("all-seeing eye") này mà vị Adept vào bất cứ lúc nào cũng có thể đặt Chính Ngài tiếp xúc với các đệ tử của Ngài ở bất cứ đâu; Ngài có thể giao tiếp với các vị đồng cấp (compeers) của Ngài trên hành tinh, trên đối cực của hành tinh chúng ta, và trên hành tinh thứ ba mà, cùng với hành tinh chúng ta, hợp thành một tam giác; Ngài cũng có thể, qua năng lượng được hướng từ đó, kiểm soát và điều khiển các thần kiến tạo, và duy trì bất cứ hình-tư-tưởng nào mà Ngài có thể tạo ra bên trong phạm vi ảnh hưởng của Ngài và dựa vào con đường phụng sự đã định của phạm vi đó; và chính nhờ con mắt của Ngài, nhờ vào các luồng năng lượng có hướng dẫn, Ngài có thể trợ giúp và làm phấn khích các đệ tử của Ngài hoặc các nhóm người ở bất cứ chỗ nào, vào bất cứ lúc nào.

1012 Tuyến tùng quả tùy thuộc vào hai đường kích thích: một là đường phát ra từ chính Ego xuyên qua các trung tâm lực dĩ thái. Dòng chảy xuống này của năng lượng Chân Ngã (kết quả của việc khơi hoạt các trung tâm lực nhờ thiền định và

tính chất tâm linh của sự sống) tác động lên tuyến tùng quảvà theo năm tháng, dần dần tăng sự tiết dịch, mở rộng hình hài và bắt đầu vào một chu kỳ hoạt động mới.

Đường kích hoạt thứ hai ảnh hưởng đến tuyến tùng quả là con đường vốn là kết quả của việc giữ giới luật của xác thân và đặt nó lệ thuộc vào các định luật phát triển tâm linh. Khi đệ tử tuân theo một cuộc sống có điều độ, tránh thịt, chất nicotine (trong thuốc lá – ND) và rượu, đồng thời thực hành continence (tự kiềm chế; tiết dục; trinh bạch), thì tuyến tùng quả không còn bị teo nhỏ nữa mà lại tiếp tục hoạt động trước kia của nó.

Còn nhiều điều nữa không thể được đưa ra ở đây nhưng cũng đủ chỉ ra cho đạo sinh chất liệu để suy tưởng.

Khi thiền định, bằng cách ngân lên linh từ, đạo sinh khơi hoạt được sự đáp ứng trong bí huyệt chính ở đầu, tạo nên rung động hỗ tương giữa bí huyệt đó với bí huyệt xác thân ở đầu, và dần dần phối kết các lực trong đầu. Nhờ thực hành năng lực hình dung, mắt thứ ba được phát triển. Các hình tướng được hình dung, các ý tưởng và khái niệm trừu tượng ở trong tiến trình được khoác lấy và được vận chuyển bằng trí, được hình dung ra một vài inch (=2,54^{cm}) cách con mắt thứ ba. Chính do sự hiểu biết về điều này làm cho các nhà yoga Đông Phương nói đến việc "tập trung vào chóp mũi". Đàng sau câu nói sai lạc này có ẩn một đại chân lý.

Khi bàn tiếp về "Các Qui Luật cho Huyền Thuật", chúng ta sẽ đề cập đến các Qui Luật liên quan đến loạt thứ hai, bàn đến các xung lực tạo-hình-tướng, và các qui luật thu hút các khuynh hướng vốn là nền tảng của biểu lộ ở cõi trần. Chúng ta đã xem xét một vài qui luật bàn đến công việc của Solar Angel, mà trong mọi công tác huyền thuật chân chính thuộc bất cứ loại nào, vốn là tác nhân linh hoạt (active agent).

1013 Chúng ta đã xem xét các qui luật mà nhờ đó Ngài kiến tạo một hình tư tưởng trên cõi trí, hay một thể mầm mống (germ body) vốn sẽ (nhờ sự tăng lên và âm rung động) khoác lấy cho chính nó các hình tướng khác.

Qui Luật VII. Các Lực kép ở trên cõi nơi mà năng lực sinh động phải được tìm ra, đang được nhìn thấy; hai con đường đối diện với Solar Angel; các cực rung động. Một sự chọn lựa giáp mặt với kẻ thiền định.

Trên cõi cảm dục, giờ đây hình tư tưởng phải hoạt động, và một thể phải được cung cấp để làm cho điều này có thể xảy ra. Năng lượng của dục vọng nhập vào nó, và "kẻ thiền định" phải cấp năng lượng cho hình hài bằng một trong hai loại thần lực trước khi nó đi vào biểu lộ ngoại cảnh. Hành động đã chọn tùy thuộc vào cấu tạo của thể dĩ thái và biểu lộ ở cõi trần theo sau đó. Chủ thể suy tưởng bậc trung ít nhận thức được điều này, nhưng kinh nghiệm đi song hành với kinh nghiệm sống của chính y thì chính xác, vì là sự tương ứng với tiến trình vũ trụ. "Bản chất của deva" (như người ta thường gọi), nhập vào, và dựa vào tính chất của bản chất thấp của nó, và kiểu mẫu riêng biệt của những gì vốn là đối tượng của bác ái mà bản chất của hình-tư-tưởng sẽ tùy thuộc vào. Nếu deva, hoặc Solar Angel, cho đến lúc đó ưa thích biểu lộ và có một ham muốn đối với cuộc sống bên ngoài, nhờ thế chính nó tự ý hóa nhập với vật chất, từ đó dẫn đến hiện tượng sự sống đầu thai vào cõi trần. Nếu deva, hay Solar Angel không còn bị vật chất thu hút nữa, kế đó không có sự hóa nhập nào, thì sự sống ngoại cảnh không còn là luật hiện tồn của y nữa. Lúc bấy giờ y tự đồng nhất hóa với tính chất, hoặc năng lượng và trở thành một biểu hiện của các thuộc tính thiêng liêng. Lúc đó biểu lộ bên ngoài có thể đưa đến kết

quả dưới hình thức một hiến dâng tự nguyện cho cái tốt lành của sự sống tập thể hoặc hành tinh, nhưng sự đồng nhất hóa với hình tướng riêng rẽ không còn xảy ra nữa. Lúc đó hiện thể con người được tạo ra chẳng khác gì một hình-tư-tưởng
1014 trong trường hợp này như bất cứ ý tưởng đặc biệt nào khác, và tác động lớn nhất của huyền thuật hữu thức được nhìn thấy. Mọi sáng tạo huyền thuật khác đều phụ thuộc vào sáng tạo này. Qua việc vận dụng năng lượng âm và dương, như vậy đem lại cho chúng mức thăng bằng, trước khi làm linh hoạt chúng, thể hoàn hảo của vị Adept được tạo thành. Mọi công tác huyền thuật trên cõi cảm dục phải được đi theo đường lối hoạt động thăng bằng, và bản chất riêng biệt của loại công việc này trong ba cõi chính thuộc ba cõi thấp có thể được tóm tắt như sau:

Trên cõi trí, mãnh lực *dương* của Solar Angel dồn vật chất cần có vào hình hài thích hợp.

Trên cõi cảm dục, mãnh lực *quân bình* của Solar Angel gom góp chất liệu và năng lượng cần có từ mọi hướng và xây đắp nó thành thể cảm dục cần thiết.

Trên cõi trần, mãnh lực *âm* của Solar Angel là tất cả những gì cần để tập hợp chất dĩ thái mong muốn. Do câu này tôi muốn nói hình hài giờ đây đã đạt được một sức sống và sự phân biệt của riêng nó, để cho không có một tác động xâm phạm nào phát ra từ trung tâm Chân Ngã được cần đến để tiếp tục công việc. Âm điệu và rung động của chính hình hài cũng đủ rồi.

Qui Luật VIII. Các Agnisuryans đáp ứng với âm thanh. Các luồng nước xuống và lên. Mong cho nhà huyền linh thuật bảo vệ chính mình khỏi bị chết đuối ở điểm mà đất và nước gặp nhau. Điểm giữa vốn không khô cũng không ướt phải cung cấp chỗ đứng nơi mà y

đặt chân lên. Khi nước, đất và không khí gặp nhau, nơi đó là chỗ cho huyền thuật được thành hình.

Cần ghi nhận rằng trong qui luật này yếu tố thứ tư, tức lửa, không được nhắc đến. Lý do của việc này là nhà huyền thuật đã hoàn thành nhiệm vụ kỳ diệu là làm sinh ra lửa cần có ở "chỗ gặp gỡ" bộ ba này. Đây là qui luật huyền bí nhất và gây bối rối nhất. Một ít ánh sáng được đưa ra về việc đó bằng ba câu sau đây trích từ Cổ Luận:

"Khi lửa được rút ra từ điểm sâu thẳm bên trong tâm, thì nước không đủ đánh tan nó. Giống như một Luồng lửa, nó thoát ra và chạy ngang qua nước, nước tan biến trước nó. Thế là mục tiêu được tìm thấy".

"Khi lửa giáng xuống từ Đấng đang quán sát bên trên, gió không đủ để thổi bật nó ra. Chính các luồng gió che chở, nâng đỡ và trợ giúp công việc, hướng dẫn ngọn lửa đang giáng xuống trên điểm nhập vào".

"Khi lửa xuất phát từ miệng của kẻ đang suy tưởng và đang chứng kiến, lúc đó đất không đủ để che giấu hoặc tiêu diệt ngọn lửa. Nó nuôi dưỡng ngọn lửa, gây nên sự tăng trưởng và độ lớn của lửa để đạt tới cửa vào chật hẹp".

Dưới khoa biểu tượng này, nhiều điều được ẩn giấu liên quan tới năng lượng đem lại sự sống, các trung tâm lực được biểu tượng hóa để tập trung nó vào tiêu điểm và điều khiển nó tiến tới và vị trí mà các loại vật chất dễ tiếp nhận khác nhau nắm giữ trong công tác huyền thuật. Như luôn luôn là trường hợp xảy ra trong mọi huyền linh thuật, hoạt động của Solar Angel là yếu tố ban sơ và công việc của con người trên cõi trần được xem như thứ yếu; xác thân con người và công việc được phát sinh trong đó thường được nói tới như là "nhiên liệu và hơi ấm của nó". Điều này cần thận trọng ghi

nhớ và sẽ mang lại manh mối cho việc cần thiết để chỉnh hợp chân ngã và cho vấn đề tiêu hủy (extinction) của một số kẻ phụng sự trong huyền thuật, họ bị "hủy diệt bởi lửa của chính họ" tức là năng lượng. Nhà huyền thuật thận trọng là kẻ thấy được sự sẵn sàng của hiện thể thấp nhất của mình để mang ngọn lửa mà với lửa đó y hoạt động và y hoàn thành điều này qua giới luật và sự trong sạch hoàn toàn. (Có lẽ trong đoạn này, Chân Sư muốn nhắc tới những trường hợp "con người tự bốc cháy" được ghi lại trong quyển "Những Bí Ẩn Thế Kỷ" do nhà xuất bản Thông Tấn-Hà Nội ấn hành năm 2007 (trang 44) chăng? ND).

Nhà huyền thuật tự bảo vệ mình khỏi "chết đuối" ("drowning") tức là khỏi ở dưới ảnh hưởng của thủy tinh linh hay tinh linh cõi cảm dục (astral elementals), nhờ hiểu được một số câu chú (formula) và chỉ khi nào các linh âm và thần chú này được truyền dạy và được hiểu biết, thật là không an toàn cho con người trên cõi trần khi thử tìm cách sáng tạo về huyền thuật. Các câu chú này thuộc ba loại :

1016 *Thứ nhất*. Các câu chú phối trộn hai nốt, thêm vào nốt thứ ba, và nhờ thế đưa vào hoạt động các thần kiến tạo của cõi cảm dục, tức các Agnisuryans, thuộc cấp đẳng nào đó. Các câu chú này được dựa vào âm mở đầu của Ego, và phân biệt giữa âm đó với âm của nốt của các thần kiến tạo và các sinh linh của hình tư tưởng bé tí đã được tạo thành. Câu chú được xướng dựa trên căn bản của ba nốt này, biến thái (variation) của âm điệu (tone) và nốt, dù không thuộc về câu chú, cũng tạo ra các loại hình tướng.

Thứ hai, những câu chú có bản chất thuần túy che chở, và, nhờ kiến thức về các định luật của âm thanh như chúng được biết, có liên quan với nước (hay cõi cảm dục), chúng đặt một khoảng chân không (vacuum) giữa nhà huyền thuật với

nước, cũng như giữa nhà huyền thuật với tạo vật (creation) của người này. Câu chú này cũng được dựa trên các âm thanh tương ứng với không khí, vì chính nhờ đặt chung quanh chính mình một cái vỏ che chở bằng các nguyên tử không khí, hiểu theo huyền bí học, mà nhà huyền linh thuật tự bảo vệ khỏi sự đến gần của các thủy thần kiến tạo (water builders).

Thứ ba, các câu chú mà khi được xướng lên, tạo được hai kết quả: đưa ra tạo vật hoàn hảo, để cho nó có thể tự khoác lấy một thể xác (physical body), và kế đó phát tán (dispersal) các mãnh lực tạo tác, lúc ấy công việc của chúng mới hoàn tất.

Tập hợp các câu chú sau cùng này thì cực kỳ lý thú, và nếu các câu chú đó không mạnh mẽ lắm thì nhà huyền thuật có thể thấy chính mình bị trở ngại với việc tạo ra hình tư tưởng của mình, và con mồi của một hình tư tưởng sinh động, và của một số "thủy thần", họ sẽ không bao giờ rời y cho đến khi họ đã hoàn toàn rút ra khỏi y mọi loại "nước của bản thể y", tiếp nhận nó vào bản thể (nature) của chính họ, và tạo ra cái chết của thể cảm dục của y. Lúc đó, hiện tượng kỳ lạ sẽ là nhìn thấy Ego tức Solar Angel được hóa nhập (being incarnated, nhập thể) trong lớp vỏ chất trí (mental sheath), tuy vẫn tách biệt với xác thân, do "hiện tượng chết đuối" huyền bí (occult "drowning") của nhà huyền thuật. Lúc đó, không có gì được chừa lại cho Ego để làm ngoại trừ bẻ gãy
1017 sutratma hay sinh mệnh tuyến (thread) và cắt đứt mọi liên lạc với lớp vỏ thấp nhất. Lớp vỏ thấp nhất này có thể tiếp tục tồn tại trong một thời gian ngắn, tùy theo sức mạnh của sự sống

sinh động (animal life), nhưng hẳn là cái chết sẽ xảy ra tiếp ngay sau đó. ([1]) Nhiều nhà huyền thuật đã chết như thế.

Qui Luật IX. Sự cô đặc (condensation) xảy ra kế tiếp. Lửa và nước gặp nhau, hình tướng căng phồng và tăng trưởng. Mong cho nhà huyền thuật đặt hình tướng của mình vào con đường thích hợp.

Qui Luật này được tổng kết rất vắn tắt trong huấn thị: Hãy để cho dục vọng và trí tuệ được trong sạch và cũng được phân chia ngang bằng và hình hài sáng tạo được quân bình đồng đều đến nỗi nó không thể bị thu hút về phía con đường hủy diệt hay là con đường "bàng môn" ("left hand path").

Qui Luật X. Khi các loại nước tẩm vào hình hài được tạo ra, chúng được hấp thu và sử dụng. Hình hài tăng thêm sức mạnh của nó; do đó hãy để cho nhà huyền thuật tiếp tục cho đến khi công việc đủ đáp ứng nhu cầu. Bấy giờ hãy để cho các nhà kiến tạo bên ngoài chấm dứt công việc của họ, và để cho kẻ hoạt động ở trong bắt đầu chu kỳ của họ.

Một trong các ý niệm căn bản mà tất cả những người hoạt động huyền thuật đều hiểu rõ, đó là cả ý chí lẫn dục vọng

---

[1] Các diễn biến mở ra cho Ego Thiêng Liêng sau sự tách rời làm hai.

GLBN III, 524.

a/ Nó có thể bắt đầu một loạt luân hồi mới.

b/ Nó có thể trở lại vào "lòng của Từ Phụ" ("bosom of the Father") và được gom lại vào Monad.

Hai diễn trình này được mở ra đối với phàm ngã tách ra.

GLBN III, 525, 527.

a. Nếu có một xác thân, nó trở thành người mất linh hồn (a soulless man). Có hy vọng trong trường hợp này.

b. Nếu không có xác thân, nó trở thành một con ma (spook), tức là một hình thức của Kẻ Chận Ngõ (Dweller on the Threshold, Tổng Quả Báo).

đều là *các phân thân của lực (force emanations).* Chúng dị biệt ở tính chất và rung động, nhưng thực chất là các luồng năng lượng, loại thì tạo thành một xoáy lực lúc đầu hay là trung tâm hoạt động, có tính chất ly tâm, còn loại khác lại hướng tâm, và là yếu tố chính trong việc phát triển của vật chất thành một hình hài chung quanh xoáy lực trung tâm (central vortex). Xoáy lực này có thể được thấy đang thể hiện theo một cách lý thú trong trường hợp của hoa sen Chân Ngã, nơi mà chúng ta có trạng thái ý chí hợp thành "bảo ngọc trong
1018 hoa sen" hay là trung tâm bên trong của điện năng, còn trạng thái dục vọng hay trạng thái bác ái tạo thành chính hoa sen Chân Ngã hay là hình tướng vốn che giấu trung tâm đó. Sự tương tự trong mọi hình hài kiến tạo vẫn đúng đối với các thần, các con người và các nguyên tử. Từ các cõi vũ trụ cao siêu, thái dương hệ được nhìn thấy như là một hoa sen xanh rộng lớn và cũng thế xuống đến giai tầng dưới; thậm chí nguyên tử vật chất nhỏ bé cũng được xem như thế. Sự phân biệt giữa các hoa sen khác nhau này tồn tại theo số lượng và cách sắp xếp của các cánh hoa. Theo nghĩa đen, thái dương hệ là một hoa sen có mười hai cánh, mỗi cánh hoa được tạo thành với bốn mươi chín cánh hoa nhỏ hơn. Các hoa sen hành tinh đều khác nhau trong mỗi hành tinh hệ, và một trong các bí mật của điểm đạo được khai mở khi con số của các cánh hoa của

a. Hành tinh địa cầu chúng ta,

b. Đối cực hành tinh của chúng ta,

c. Hành tinh bổ sung hay quân bình của chúng ta,

được giao phó cho điểm đạo đồ. Được trang bị với kiến thức này, lúc đó điểm đạo đồ có thể tính được (work out, giải đoán) một vài công thức huyền thuật, chúng giúp cho y sáng tạo trong ba lĩnh vực (spheres). Chính cùng ý niệm căn bản

này chi phối việc tạo ra hình tư tưởng và giúp cho một nhà huyền linh thuật tạo ra hiện tượng biểu lộ ngoại cảnh trên cõi trần. Nhà huyền thuật hoạt động với hai loại năng lượng, ý chí và dục vọng, và việc giữ thăng bằng của họ là cái dẫn đến sự thăng bằng của các cặp đối ứng, và sự giải thoát theo sau đó của năng lượng – vật chất trong việc tạo ra cấu tạo cõi trần. Nhà huyền thuật phải thông thạo các dữ kiện sau đây:

Các công thức đối với hai trạng thái của năng lượng Thượng Đế, tức ý chí và dục vọng. Theo nghĩa đen đây là việc hiểu rõ về nốt và công thức của Brahma hay trạng thái vật chất, và nốt và công thức của Vishnu, tức trạng thái kiến tạo. Nhà huyền thuật nhận biết được một trạng thái vì y đã chế phục được vật chất; trạng thái kia được tiết lộ cho y khi y đã đạt tập thể thức.

1019 Thần chú đối với loại chất liệu năng lượng (energy substance, đặc biệt mà y tìm cách sử dụng. Thần chú này sẽ có liên hệ với loại cánh hoa đặc biệt trong hoa sen thái dương mà từ đó mãnh lực mong muốn phát ra.

Thần chú dành cho loại năng lượng đặc biệt được truyền cho y xuyên qua một trong ba vòng cánh hoa trong hoa sen Chân Ngã của chính y.

Thần chú dành cho cánh hoa đặc biệt trong một vòng cánh hoa mà y chọn để hoạt động với nó. Tất cả các thần chú này có liên quan trước tiên với trạng thái ý chí, *chừng nào mà hình-tư-tưởng phải được tạo ra còn liên hệ đến*, vì nhà huyền thuật là ý chí, hay mục tiêu, hay tinh thần đàng sau hiện tượng biểu lộ mà y đang trong tiến trình tạo ra.

Thần chú đưa vào hoạt động (và nhờ thế tạo ra một hình hài) các Agnisuryans, các thần này được kích hoạt bởi bất cứ trạng thái đặc biệt nào của lực thái dương (solar force). Nơi

mà hai lực này được tiếp xúc, hình tướng được tạo ra, hoặc là trung tâm năng lượng thứ ba xuất hiện hay biểu lộ:

a. Năng lượng của trạng thái ý chí.

b. Năng lượng của dục vọng hay trạng thái bác ái.

c. Năng lượng của hình-tư-tưởng theo sau đó.

Ở đây không có sự mâu thuẫn với giáo lý huyền môn rằng Cha và Mẹ, hay Tinh Thần và Vật Chất, khi được đưa vào tiếp xúc, tạo ra Con. Khó khăn mà các đạo sinh phải vượt qua là ở chỗ cách diễn dịch đúng ba thuật ngữ : Mẹ (Mother)-Vật Chất (Matter) – Moisture (hay là nước – waters).

Trong sáng tạo, ba phạm vi rung động :

1. Vật chất trọng trược .....Mẹ .....Vật Chất,
2. Thuộc dĩ thái .....Vật Chất .....Chúa Thánh Thần,
3. Thuộc cảm dục .....Moisture (Ẩm ướt) … Nước,

hoạt động như một đơn vị, và trong giáo lý huyền môn, trong các giai đoạn sáng tạo trước, không nên tách ra hay phân biệt. Trên con đường tiến hóa hướng hạ, nếu chủ thể có thể được tiếp cận từ một góc nhìn khác, và nhờ thế minh giải được phần nào, các phân biệt được thiết lập, và trên con đường tiến hóa thăng thượng, hay con đường trở về, như chúng ta biết, chúng được vượt qua; trên điểm giữa, tức điểm thăng bằng, như trên bầu hành tinh chúng ta chẳng hạn, sự lầm lẫn xảy ra trong trí của đạo sinh do sự kiện huyền linh là các công thức khác nhau được dùng đồng thời, các hình-tư-tưởng đều ở mọi giai đoạn cấu tạo, và sự hỗn mang kế tiếp theo thật là khủng khiếp.

Qui luật mà chúng ta đang dẫn giải có thể được hiểu theo cách trình bày rằng trong công tác huyền thuật, năng lượng của nước trở nên tối quan trọng, còn ham muốn về hình hài và việc hoàn thành mục tiêu của nó tăng thêm. Việc này xảy ra sau khi năng lượng ý chí đã tạo thành hạt nhân trung tâm

bằng cách được đưa vào tiếp xúc với mãnh lực dục vọng. Qua dục vọng (hay là động lực mạnh mẽ), nhà huyền huật gia tăng sức sống của hình hài cho tới khi nó trở nên mạnh mẽ và mãnh liệt trong sức sống riêng biệt của chính nó đến nỗi nó sẵn sàng tiến lên trong nhiệm vụ của nó trên cõi trần. Các devas kiến tạo vốn bị thúc đẩy tới việc kiến tạo hình hài bằng vô số các sự sống của tinh hoa chất (elemental lives) có sẵn, đã hoàn tất công việc của các Ngài, và giờ đây ngưng hẳn việc kiến tạo; loại năng lượng đặc biệt này không còn dồn các sự sống kém cỏi (sự sống của tinh hoa chất – ND) vào bất cứ hướng đặc biệt nào nữa, và chu kỳ cuối cùng của công việc trên cõi cảm dục được bắt đầu. Điều này được tổng kết trong qui luật kế tiếp.

Qui Luật XI. Ba sự việc mà kẻ hành động theo thiên luật giờ đây phải hoàn thành. Thứ nhất, xác định công thức vốn sẽ hạn chế các sự sống bên trong bức tường hình cầu; kế tiếp phát ra các linh từ sẽ chỉ dẫn cho các sự sống đó những gì phải làm và nơi phải xúc tiến những gì cần làm; và sau cùng, thốt ra câu nói huyền bí sẽ cứu vớt công việc của họ.

Ý tưởng được lồng bên trong giờ đây có hình hài và dạng thức trên cõi cảm dục; nhưng cho đến nay tất cả hãy còn ở trạng thái thay đổi liên tục (state of flux), còn các sự sống chỉ được giữ ở chỗ thích hợp nhờ sự chú ý được giữ vững của
1021 nhà huyền thuật, hoạt động qua các thần kiến tạo cấp cao. Nhờ hiểu biết một vài nhóm từ về huyền thuật, nhà huyền linh thuật tất nhiên giúp cho công việc lâu bền, độc lập hơn và gắn chặt vị trí của các yếu tố tạo sinh lực bên trong hình hài và đem lại cho chúng động lực thúc đẩy vốn sẽ mang đến kết quả trong sự cố kết chắc chắn hơn. Nhờ đã hoàn tất được điều đó, y có thể trở thành một kẻ thừa hành karma, nếu có

thể diễn tả như thế, và phát ra hình-tư-tưởng kép (được bao phủ bằng chất trí và chất cảm dục), để hoàn thành nhiệm vụ của nó, bất luận có thể như thế nào. Sau cùng, y phải có các giai đoạn tự bảo vệ mình khỏi các lực hút của chính bản chất y, nó có thể đưa đến kết quả trong việc duy trì hình tư tưởng một cách chặt chẽ bên trong phạm vi ảnh hưởng của chính y đến nỗi nó thường bị làm cho trở thành vô dụng, năng lượng cố hữu của chính nó bị hóa giải và mục tiêu của nó bị phủ nhận.

Chúng cũng có thể tạo ra một lực thu hút mạnh mẽ đến nỗi y thường lôi cuốn hình hài về chính mình gần đến nỗi y thường bị bắt buộc thu hút lấy nó. Việc này có thể được hoàn thành một cách vô hại bởi người biết cách làm như thế nào, tuy nhiên chỉ các kết quả trong việc phí phạm năng lượng vốn bị ngăn cấm theo Định Luật Tiết Kiệm. Với đại đa số con người, tức những kẻ thường là các nhà huyền thuật không chủ ý, nhiều hình-tư-tưởng có ác ý và có tính chất phá hoại, và phản ứng trở lại vào những người tạo ra chúng theo một cách tai hại.

c. *Bốn Qui Luật dành cho cõi trần*. Trong công tác huyền thuật, công tác tạo hình-tư-tưởng, chúng ta đã đưa hình-tư-tưởng xuống từ cõi trí nơi mà Solar Angel khởi xướng công việc, qua cõi cảm dục, nơi mà công tác thăng bằng được thực hiện, đến cõi trần hoặc là đến các cõi phụ dĩ thái. Ở đây công việc tạo ra biểu lộ ngoại cảnh được tiến hành, và ở đây nhà hoạt động trong huyền thuật lâm vào mối nguy có tính quyết định ấy là thất bại, nếu y không biết các hình thức và các thần chú mà theo đó nhóm thần kiến tạo mới có thể được đạt tới, và cái lỗ hổng giữa cõi cảm dục với cõi phụ chất hơi của cõi trần có thể được lấp lại. Ở đây có thể là hữu ích khi nhớ rằng
1022 trong việc sáng tạo, nhà huyền linh thuật vận dụng *ảnh hưởng*

thông thường của Cung. Khi Cung ba, Cung năm và Cung bảy bước vào quyền lực, hoặc là đi vào tột đỉnh, hoặc ra khỏi, công việc trở nên dễ dàng nhiều hơn là khi Cung hai, Cung sáu hoặc Cung bốn chiếm ưu thế. Hiện nay, như chúng ta biết, Cung bảy đang nhanh chóng chiếm ưu thế, và đó là một trong các lực thuận tiện nhất khi con người phải làm việc với chúng. Dưới Cung này có thể kiến tạo được một cấu trúc mới cho nền văn minh đang suy tàn nhanh chóng và có thể dựng nên thánh điện mới được mong mỏi cho sự thôi thúc của tôn giáo. Dưới ảnh hưởng của Cung đó, công việc của nhiều nhà huyền thuật không chủ ý sẽ trở nên dễ hơn nhiều. Điều này sẽ đưa đến kết quả là sự tăng trưởng nhanh chóng của hiện tượng tâm thông vô thức, trong việc mở rộng môn học về trí tuệ và năng lực tất nhiên của các chủ thể suy tưởng để tiếp nhận và sáng tạo các lợi lộc hữu hình mà họ muốn có. Tuy nhiên, huyền thuật này thuộc loại không chủ ý hoặc loại ích kỷ sẽ đưa đến các hậu quả về nghiệp quả có bản chất đáng trách, vì chỉ có những ai làm việc với thiên luật và những ai kiểm soát được các sự sống kém quan trọng bằng sự hiểu biết, tình thương và ý chí, mới thoát khỏi các hậu quả truyền lại cho những ai sử dụng vật chất linh hoạt vào các mục đích ích kỷ.

Nhà huyền linh thuật sử dụng các thái dương lực. Khi hành tinh di chuyển quanh mặt trời, thì các loại năng lượng thái dương khác nhau được tiếp xúc, và cần có sự hiểu biết thành thạo để sử dụng các ảnh hưởng vào đúng lúc, và để có được hình hài được cấu tạo sao cho nó có thể đáp ứng với giờ phút cần thiết cho năng lượng đã biến phân.

Nhà huyền linh thuật vận dụng hành tinh lực có bản chất ba mặt:

a. Loại lực vốn là sản phẩm của chính hành tinh của y, và là loại có sẵn dễ dàng nhất.

b. Loại lực vốn phát ra từ đối cực của hành tinh chúng ta.

c. Loại lực vốn có thể được cảm nhận phát ra từ hành tinh đó với địa cầu chúng ta và đối cực của địa cầu, chúng hợp thành tam giác nội môn.

1023 Các đạo sinh cần nhớ rằng ở đây, chúng ta đang bàn đến chất dĩ thái và năng lượng linh hoạt, và do đó liên kết chính chúng ta với cõi trần và tất cả những gì được đưa vào thuật ngữ đó. Họ cũng cần nên nhớ rằng nhà huyền thuật (khi người này hoạt động trên cõi biểu lộ ngoại cảnh) đang ở trong một vị thế sử dụng các sinh lực của chính mình trong công việc sáng tạo hình-tư-tưởng, nhưng điều này chỉ có thể và chấp nhận được khi y đã đạt đến mức tiến hóa nơi mà y là một vận hà cho thần lực và biết làm cách nào để lôi cuốn thần lực đó vào trong chính y, chuyển hóa nó, hoặc là kết hợp nó với các lực của chính cơ thể y, và kế đó truyền thần lực đó vào cho hình tư tưởng mà y đang ở trong tiến trình tạo ra. Nhiều lý thú sẽ mở ra trước mắt chủ thể suy tưởng, tức là kẻ biết mở rộng ý tưởng này đến Hành Tinh Thượng Đế và công cuộc sáng tạo hình hài của Ngài.

Với vài nhận xét mở đầu này, giờ đây chúng ta có thể tiếp tục với các Qui Luật của Huyền Thuật dành cho cõi trần.

Qui Luật XII. Mạng lưới rung động nhịp nhàng. Nó thu nhỏ lại và mở rộng. Hãy để cho nhà huyền thuật hiểu rõ điểm giữa và như thế phóng thích "các tù nhân của hành tinh" mà nốt của những người này điều hợp thật đúng và chính xác với nốt cần phải được tạo ra.

Ở đây nhà huyền thuật cần nhớ rằng tất cả những gì xảy ra trên địa cầu đều được tìm thấy bên trong mạng lưới dĩ thái hành tinh. Nhà hoạt động trong huyền linh thuật vốn là một

nhà huyền học (occultist), có liên quan với các thế giới (universals), và bắt đầu công tác huyền thuật của mình trên các ranh giới của lĩnh vực dĩ thái hồng trần. Vấn đề của y là xác định vị trí các sự sống thứ yếu này, bên trong mạng lưới, chúng thuộc về đúng đẳng cấp cần được kiến tạo thành hiện thể tư tưởng được dự trù. Công việc đó tất nhiên chỉ có thể được thực hiện bởi con người, qua việc cắt đứt mạng lưới giam nhốt của chính lưới dĩ thái của y, y có thể đạt đến những gì được y nhận biết một cách hữu thức dưới hình thức thể sinh lực hành tinh. *Chỉ có kẻ được tự do mới có thể kiềm chế*
1024 *và sử dụng những kẻ là tù nhân*. Đây là một châm ngôn huyền học thực sự quan trọng, và đa số thất bại của những kẻ phụng sự tương lai trong huyền thuật được truy nguyên ở sự kiện là chính họ thiếu tự do. "Các tù nhân của hành tinh" chính là vô số các sự sống thiên thần vốn hợp thành thể sinh lực hành tinh (planetary pranic body) và đang bị lôi cuốn vào các triều lưu sinh lực phát ra từ mặt trời vật chất.

Qui Luật XIII. Nhà huyền thuật phải nhận biết bộ bốn; lưu ý trong công việc của y sắc thái của màu tím mà chúng chứng tỏ, và như thế tạo ra bóng tối. Khi sự việc xảy ra như thế, bóng tối tự khoác vào và bốn trở thành bảy.

Theo nghĩa đen, điều này hàm ý là nhà huyền thuật phải ở trong một vị thế phân biệt giữa các dĩ thái (ethers) khác nhau và ghi nhận màu sắc đặc biệt của các phân cảnh khác nhau, nhờ thế đảm bảo việc kiến tạo thăng bằng của "bóng tối" ("shadow"). Nhà huyền thuật "nhận biết" chúng theo ý nghĩa huyền linh; đó là y biết được nốt và âm diệu (key) của chúng và biết được loại năng lượng đặc biệt mà chúng biểu hiện. Tầm quan trọng đầy đủ đã không được đặt vào sự kiện rằng ba cõi phụ cao của cõi dĩ thái đều ở trong sự giao tiếp

bằng rung động với ba cõi cao của cõi hồng trần vũ trụ, và chúng (với cõi phụ thứ tư bọc trong hình cầu của chúng) được gọi là "Tứ Linh Diệu đảo ngược" ("inverted Tetratys") theo các sách về huyền linh học. Chính sự hiểu biết này giúp nhà huyền linh thuật sở hữu ba loại lực hành tinh và sự kết hợp của chúng, tức là loại thứ tư, và như thế tháo gỡ cho y loại năng lượng thiết yếu vốn sẽ đưa ý tưởng này thành biểu lộ nên ngoài. Khi các loại thần lực khác nhau đáp ứng và hợp nhất, một hình tướng mơ hồ mờ ảo tự khoác vào lớp vỏ bằng chất cảm dục và chất trí đang rung động, và ý tưởng về Solar Angel đạt đến sự cố kết rõ rệt.

Qui Luật XIV. Âm thanh lớn thêm. Giờ phút hiểm nguy cho linh hồn dũng cảm đến gần. Nước không làm hại đến kẻ sáng tạo trắng và không gì có thể nhấn chìm cũng như không thể làm ướt sũng y. Giờ đây mối nguy từ lửa và ngọn lửa đang đe dọa, và tuy vậy làn khói bốc lên được lờ mờ nhận thấy. Sau chu kỳ an bình, hãy để cho y cầu khẩn Solar Angel trở lại.

Giờ đây công việc sáng tạo đảm trách các tỷ lệ quan trọng, và sau rốt cơ thể của nhà huyền huật bị đe dọa bằng sự hủy diệt. "Bóng tối"("shadow") đã được tạo ra, giờ đây nó sẵn sàng thu nhận vào chính nó một thể "rực lửa" hay là thể hơi và chính các Hỏa thần kiến tạo này đe dọa sự sống của nhà huyền thuật và việc này có các lý do sau :

Thứ nhất, vì các lửa của thân thể con người có liên kết chặt chẽ với các lửa mà nhà huyền thuật tìm cách làm việc với chúng, và nếu các lửa tiềm tàng này của cơ thể và lửa tiềm tàng của hành tinh được đặt quá gần nhau, kẻ sáng tạo lâm vào nguy cơ bị cháy và bị hủy diệt.

Thứ hai, các Agnichaitans, vốn được liên kết với "hỏa thần" của cõi trí, đang có nhiều quyền năng, và có thể chỉ được kiềm chế thích hợp bởi chính Solar Angel.

Thứ ba, trên hành tinh này các lửa hành tinh, cho đến nay, chưa bị chế ngự bởi lửa thái dương, và rất dễ bị cuốn vào công việc hủy diệt.

Vì lẽ đó, giờ đây Solar Angel lại phải được triệu thỉnh đến. Điều này có nghĩa là nhà huyền thuật (khi "hình bóng" của y được hoàn tất, và trước khi có các giai đoạn cuối cùng của việc cố kết) phải đoan chắc sự chỉnh hợp của y với Ego được chính xác và không bị ngăn trở, và các mạch liên lạc hoạt động đầy đủ. Theo nghĩa đen, y phải "phục hồi lại việc thiền định của mình", và tạo sự tiếp xúc trực tiếp trở lại trước khi tiếp tục. Nói cách khác, các lửa của thân thể của chính y có thể giành lấy sự kiểm soát, còn thể dĩ thái của y chấp nhận hậu quả. Do đó, y chiến đấu quyết liệt và thu hút xuống dưới lửa thái dương để che chở y. Điều này không nhất thiết xảy ra trên cõi cảm dục. Đối với nhà huyền thuật, thời điểm nguy hại nhất trong việc sáng tạo là ở vài điểm chuyển tiếp trên cõi cảm dục, nơi mà y đang có nguy cơ bị nhấn chìm về mặt huyền linh (occult drowning), và ở mức chuyển tiếp từ các
1026 phân cảnh dĩ thái đến các cõi cụ thể hữu hình, khi y bị đe dọa bởi sự "cháy rụi về mặt huyền linh" ("occult burning"). Trong một trường hợp, y không cầu viện Chân Ngã, nhưng lại ngăn chận thủy triều bằng tình thương và các sức mạnh thăng bằng của chính bản thể y. Trong trường hợp sau, y phải cầu viện những gì tiêu biểu cho trạng thái ý chí trong ba cõi thấp, tức là chủ thể suy tưởng thôi thúc và năng động tức là Solar Angel. Y hoàn tất việc này bằng một thần chú (mantram). Không một manh mối nào có thể được đưa ra về việc này, do bởi các quyền năng mà nó mang lại.

Qui Luật XV. Các lửa tiếp cận bóng tối, tuy nhiên không thiêu đốt bóng tối. Lớp vỏ bằng Lửa được hoàn thành. Mong sao nhà huyền thuật xướng lên các linh từ để hòa lẫn lửa và nước.

Ở đây có ít điều có thể được nói đến để giải thích các lời này, vì nó nằm ngoài sự tham khảo theo ý nghĩa thông thường. Thể khí được tạo ra, còn giờ phút để tạo lớp vỏ cho cõi phụ thứ sáu, cõi phụ chất lỏng, đang đến gần. Cả hai phải trộn lẫn. Đây là lúc nguy hiểm nhất, bao lâu mà chính hình tư tưởng còn có liên hệ. Các nguy hiểm trước kia đã đe dọa nhà huyền thuật. Giờ đây hình hài mà y đang tạo ra phải được bảo vệ. Bản chất của mối nguy được ám chỉ bằng các lời: "Nơi mà lửa và nước gặp gỡ tách ra khỏi âm thanh được xướng lên, mọi thứ tan biến thành hơi nước. Lửa không còn hiện hữu". Mối nguy này ẩn trong tình trạng đối địch về nghiệp quả hiện có giữa hai nhóm devas lớn. Các nhóm này chỉ có thể được hòa giải bởi kẻ trung gian, con người.

Người ta có thể băn khoăn về mười lăm qui luật dành cho huyền thuật được truyền đạt ở trên có thể có công dụng gì. Cho đến nay, quả là không có công việc thực tiễn nào được liên kết, nhưng có nhiều điều mà việc phát triển trí tuệ bên trong được mong mỏi. Kẻ nào thiền định và nghiền ngẫm về các qui luật này dưới ánh sáng của những gì đã được truyền đạt trước kia liên quan tới các devas và các mãnh lực kiến tạo, sẽ đi đến một hiểu biết về các Định Luật Kiến Tạo trong đại thiên địa, vốn sẽ giúp ích cho y rất nhiều, và tiết kiệm được cho y nhiều thời gian khi công tác huyền thuật và các công thức/thần chú (formulas) được đặt vào tay y.

1027

TIẾT HAI

ĐOẠN E
HOẠT ĐỘNG TRÊN CÕI TRÍ

I- ***Các nhận xét mở đầu***.

Bây giờ, chúng ta kết thúc việc nghiên cứu của chúng ta về các hình-tư-tưởng, nhờ đã xét toàn bộ vũ trụ (kể cả con người) như một hình-tư-tưởng được biểu hiện, và đã bàn đến
1028 năng lực của chính con người khi sáng tạo ra các hình hài để khoác lấy các ý tưởng của con người.

Bây giờ chúng ta quay trở lại một lần nữa với lĩnh vực kỹ thuật và với phần khoa học hơn của luận đề chúng ta. Tôi dùng thuật ngữ "khoa học" ("scientific"), vì những gì sẽ được nói đến có liên quan đến những gì đã được chứng minh và được biết rõ đối với các nhà huyền bí học và có liên quan đến *các sự thực*. Sự thực hiện nay của nhà khoa học hiện đại là tình trạng gần đạt được của y về một phần và thường là một phần rất nhỏ, của một tổng thể lớn hơn nào đó, và cho dù lúc đó nó chỉ liên quan đến phần bên ngoài nhất của biểu lộ, vì những gì là tinh túy thì không được các nhà huyền bí học xem như một thực tại chút nào vì điều đó là do bởi kẻ hiểu biết thực sự về huyền linh học. Những gì mà chúng ta thấy và có thể chạm đến được chỉ là một *hiệu quả* (*effect*) của các nguyên nhân nằm bên trong. Nhà huyền linh học không quan tâm đến các hiệu quả, mà chỉ quan tâm đến nguyên nhân phát xuất của chúng. Trong khi đó, nhà khoa học hiện đại, cho đến nay, không bận tâm đến các nguyên nhân, và

trong quá khứ chỉ tiếp cận với lĩnh vực của các xung lực mở đầu này khi y bắt đầu hiểu được trạng thái năng lượng của vật chất và bắt đầu xem xét về bản chất của nguyên tử. Khi y có thể vượt qua một cách trực tiếp hơn trong các ý tưởng của mình để đi đến việc bàn bạc và xem xét về lớp nền bằng dĩ thái đang nằm bên dưới cái hữu hình, thì lúc bấy giờ và chỉ lúc bấy giờ y mới tiến vào địa hạt các nguyên nhân, và ngay cả trong trường hợp này, chỉ có các nguyên nhân vật chất mới nằm dưới ngoại cảnh thô thiển; y sẽ không thực sự nhận biết được các động cơ thiết yếu tạo ra Bản Thể (Being, Hữu Thể). Tuy nhiên, một giai đoạn quan trọng sẽ được tạo ra, theo Định Luật Tương Đồng, vì lúc bấy giờ y sẽ ở một vị thế hiểu được một vài trong số các bí nhiệm chủ yếu của biểu lộ thái dương; vì như chúng ta biết và như Bộ Luận này đang tìm cách chứng minh, các cõi của thái dương hệ chúng ta tạo thành bảy cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ.

Hiển nhiên là đối với mọi nhà nghiên cứu thận trọng về quyển Luận về Lửa này, trong tiết này chúng ta bàn về:

Thứ nhất, loại hoạt động để phân biệt trạng thái Vishnu của Thượng Đế, hay là hoạt động của các Manasaputras
1029 thiêng liêng. Do đó, điểm này bao hàm việc xem xét các hiệu quả của chuyển động này :

a. Bên trong các hệ thống hành tinh, các thể của các Ngài,

b. Dựa vào các nguyên tử hay "Các Điểm" trong các thể này, tức các Monads của con người và deva.

Thứ hai, loại xung lực vốn là nền tảng của Định Luật Chu Kỳ và vốn tạo kết quả trong việc luân hồi theo chu kỳ của mọi Thực Thể. Xung lực này biểu lộ trong ba chu kỳ hay là trong ba vòng (turns) của bánh xe của Being (Hiện Tồn, Bản Thể, Thực Thể …).

a) Hoạt động tạo ra tiến hóa giáng hạ (involution), hay là sự chìm ngập trong vật chất của Sự Sống hoặc Tinh Thần.

b) Sự hoạt động tạo ra sự thăng bằng của hai mãnh lực này, Vật Chất và Tinh Thần, hay là sự biểu lộ, hay là các diễn trình tiến hóa thăng thượng (evolution).

c) Hoạt động triệt thoái, năng lượng trung ương ra khỏi hình hài đáp ứng tạo ra sự qui nguyên (obscuration, trở về trạng thái mờ tối ban đầu).

Thứ ba, loại hoạt động vốn gây nên sự tương tác – hút và sau đó là đẩy – giữa mọi nguyên tử, từ nguyên tử vũ trụ vĩ đại, tức một thái dương hệ, đến nguyên tử bé nhỏ của nhà hóa học hoặc nhà vật lý . Do đó, hoạt động có thể được xem như :

a) Liên vũ trụ, hay là tác động đến các chòm sao.

b) Liên hành tinh, hay là tác động đến các hệ hành tinh.

c) Giữa – dãy (inter- chain) hay tác động đến các dãy hành tinh.

d) Giữa - bầu, hay là tạo ra sự trao đổi lẫn nhau của lực giữa các bầu hành tinh của các dãy.

e) Giữa tiểu tiết, hay là tác động đến sự chuyển đổi của lực giữa năm giới của thiên nhiên.

f) Giữa con người, hay liên quan đến sự tương tác giữa các đơn vị nhân loại khác nhau.

g) Giữa nguyên tử, hay là đường đi của lực từ nguyên tử này đến nguyên tử khác.

Ở đây, các nhà nghiên cứu cần nhớ rằng chúng ta quan tâm tới năng lượng hay hoạt động vốn tạo ra *các hình tướng* (*forms*), và do đó quan tâm tới các lực có khuynh hướng đưa tới sự mạch lạc, sự kết dính và đưa tới sự ổn định công việc của các nhà kiến tạo. Phải chi họ có thể hiểu được điều đó. Đối với nhiều người, bí quyết gắn liền với việc tạo ra các hình

hài, hay là của Con, tức Ngôi Hai, được chứa trong bảng biểu trên, vì mọi bản thể đều cùng chung với nhau, và sự sống của bất cứ hành tinh hệ nào, bầu nào, giới nào hoặc nguyên tử nào, đến phiên đều trở thành nguyên khí linh hoạt của hành tinh hệ, bầu, giới hoặc nguyên tử khác. Mọi sự vật trong thái dương hệ đều đang ở trạng thái thay đổi liên tục (state of flux) giống như mọi sự vật trong vũ trụ, còn năng lượng thiết yếu đang tuần hoàn, giống như máu hoặc năng lượng thần kinh của cơ thể tuần hoàn qua khắp toàn bộ hệ thống. Đây là nền tảng của sự kiện huyền linh mà vạn vật trong thiên nhiên, thí dụ sẽ là, đang là hoặc đã là, qua giới nhân loại (GLBN I, 215, 242, 295). Ở dưới loại hoạt động thái dương này, lợi ích sau cùng được đạt đến bằng phương pháp tương tác, trao đổi lẫn nhau và thu hút lẫn nhau, xô đẩy lẫn nhau.

Ở đây sẽ là khôn ngoan nếu các đạo sinh nhớ lại rằng những gì được truyền đạt trong phần trước của Bộ Luận này dựa vào chuyển động trên cõi trần và cõi cảm dục. Dưới Định Luật Tương Đồng, nhiều điều sẽ được ghi nhận như là cần được hiểu trên các cõi cao, và cần được chuyển đổi thành năng lượng của xung lực tạo hình. Chúng ta sẽ xét những gì mà chúng ta phải nói đến trong mục này dưới các đề mục sau:

1/ Bản chất của hoạt động này… xoắn ốc theo chu kỳ.

2/ Các kết quả của hoạt động của nó. Các kết quả này có thể được xem xét dưới hình thức bốn định luật phụ hay là các bổ sung cho định luật chính là Định Luật Hút và có thể được gọi là:

Định Luật Mở Rộng (Law of Expansion).

Định Luật Quay Về Chân Thần (Law of Monadic Return).

Định Luật Tiến Hóa Thái Dương (Law of Solar Evolution).

Định Luật Phát Xạ (Law of Radiation).

1031 Do đó, hiển nhiên là, khi xem xét các định luật này, chúng ta bàn đến các vấn đề có liên hệ đến:

Tiến trình điểm đạo.

Sự sống của kẻ hành hương thiêng liêng trên cung thăng thượng.

Xung lực tạo ra Con và đưa Đấng Con thu lượm kinh nghiệm qua trung gian của thái dương hệ.

Từ lực, hay là Thuật Luyện Đan Thiêng Liêng (Divine Alchemy).

3/ Việc Xoay Chuyển bánh xe,

a/ Bánh xe thái dương,

b/ Bánh xe hành tinh,

c/ Bánh xe nhân loại.

Điều này sẽ liên quan đến việc chúng ta bắt đầu xem xét về các quĩ đạo của các khối cầu khác nhau này, các tâm của chúng, sự tương tác và sự liên giao của chúng và về sự chuyển di thần lực, và sẽ đưa tới khái niệm rằng mọi hoạt động xoắn ốc theo chu kỳ, không phải là kết quả của hoạt động xoay tròn của chính vật chất, mà là của một xung lực phát ra từ bên ngoài bất cứ nguyên tử đặc biệt nào, và do đó từ bên ngoài nó.

4/ Hoạt động, hay là xung lực tạo hình tiềm tàng trong:

a- Chính lớp vỏ trí tuệ, xét về mặt vũ trụ lẫn con người.

b- Thể nguyên nhân của đại thiên địa và tiểu thiên địa.

c- Các trung tâm, thiêng liêng và con người.

5/ Các hiệu quả của hoạt động hợp nhất của lớp vỏ, các trung tâm và thể nguyên nhân khi nó tạo ra:

a- Biểu lộ theo chu kỳ.

b- Liên kết các tam giác,

c- Liên hệ giữa bí huyệt cổ họng, bí huyệt hành tủy và bí huyệt trí tuệ, xét theo phương diện đại thiên địa và tiểu thiên địa.

1032 ***II. Bản chất của chuyển động.***

Như chúng ta biết rõ, bản chất của chuyển động trên cõi vật chất là *quay tròn* (*rotary*). Mỗi nguyên tử của vật chất quay trên chính trục của nó, và mỗi nguyên tử lớn hơn, theo quan điểm thuần vật chất, cũng làm giống như vậy; một nguyên tử vũ trụ, tức một thái dương hệ, một nguyên tử hành tinh và một nguyên tử nhân loại, tức con người, có thể được nhìn thấy cũng quay ở các mức vận tốc khác nhau trên trục riêng của chính các nguyên tử đó, hay là chung quanh cực của chính chúng. Khi chúng ta đến cõi trí, và phải xem xét hoạt động của trạng thái thứ hai của thiên tính, trạng thái đang tạo nên và nắm giữ các hình hài ở dạng cố kết, và vốn là nền tảng của hiện tượng mà chúng ta gọi là *thời gian* (theo nghĩa đen, sự nhận biết về hình hài), một loại lực hay chuyển động khác trở nên hiện rõ. Loại năng lượng này không hề làm tiêu tan hoặc làm cho trở thành vô dụng kiểu mẫu quay của nguyên tử, mà lại gắn chặt nó, và tuy thế cùng lúc nó mang các nguyên tử thuộc mọi mức độ ở dưới ảnh hưởng của hoạt động riêng của nó, sao cho trong mọi hình hài đang biểu lộ, hai kiểu mẫu được biểu hiện ra. Ở đây tôi xin nhắc đạo sinh là trước tiên xem xét thần lực của trạng thái thứ hai khi lực này liên quan đến với nhân loại và siêu nhân loại, hoặc là khi các Manasaputras và các nhóm khác nhau của các Ngài có liên hệ đến. Trên vòng cung tiến hóa giáng hạ, lực Vishnu cũng được cảm nhận, nhưng cho đến khi bản chất của hồn khóm được hiểu rõ hơn, và tính chất của Sự Sống đang làm linh hoạt mỗi một trong các giới dưới nhân loại của thiên

nhiên được hiểu biết với độ chính xác lớn hơn, điều đó sẽ có lợi cho chúng ta hơn khi bàn đến thần lực như nó tác động đến con người, hành tinh mà con người thuộc về, và hệ thống mà hành tinh đó đang đóng vai trò của nó trong đó.

Hoạt động của trạng thái thứ hai được gọi là hoạt động *xoắn ốc-theo chu kỳ* (*spiral-cyclic*), mà trong chính nó bao hàm ý niệm lưỡng nguyên. Hoạt động này là nguyên nhân của mọi tiến hóa theo chu kỳ, và theo thuật ngữ học huyền môn, đã được gọi là "hoạt động của năm của Brahma". Đó là những gì
1033 mang lại sự xuất hiện và biến mất theo chu kỳ của mọi cuộc sống, lớn hoặc nhỏ. Nó được liên kết chặt chẽ với trạng thái ý chí của Đấng Thiêng Liêng (Divinity) và liên kết với các Nghiệp Quả Thần Quân cao cấp nhất, do đó chúng ta khó mà hiểu được cội nguồn của nó. Có lẽ tất cả những gì có thể nói được về nó là ở chỗ phần lớn nó do một số xung lực (về phần thái dương hệ chúng ta) vốn có thể được truy nguyên đến mặt trời Sirius. Các xung lực này tìm được mối tương đồng của chúng trong các thôi thúc phát xuất dưới hình thức chu kỳ từ thể nguyên nhân của con người, mà các thôi thúc mang lại sự xuất hiện của con người trên cõi hư ảo trong một chu kỳ tạm thời. Một ẩn ngôn có thể được đưa ra ở đây cho đạo sinh nhiệt tình; trong Chân Ngã tam phân (các sự sống vốn hợp thành chồi nụ ở giữa, các sự sống của các cánh hoa, và nhóm tam phân của các sự sống hợp thành ba nguyên tử thường tồn) người ta thấy một sự tương ứng với ba nhóm của các Nghiệp Quả Thần Quân, các Ngài là nguyên nhân nghiệp quả của biểu lộ trong thái dương hệ và các Ngài kiểm soát biểu lộ theo chu kỳ của nó. Ba nhóm này có liên kết với Các Đấng Thông Tuệ đang dẫn dắt của các Ngài trên Sirius.

Các Định Luật Chu Kỳ là hiệu quả được tạo ra bởi sự hỗn hợp của hai loại lực với loại lực thứ ba. Hai loại lực hoặc năng lượng

là hoạt động của Ngôi Một, tức ý chí hoặc mục tiêu của Thượng Đế, và là năng lượng của Ngôi Hai. Mục tiêu này được ẩn giấu trong tiên kiến (foreknowledge) của Thượng Đế và thậm chí cũng hoàn toàn ẩn giấu đối với vị Adept có điểm đạo lần năm. Vị Adept đã đạt được sự lĩnh hội về mục tiêu của Con, và đối với Ngài vẫn còn vấn đề nhận biết mục tiêu của Cha. Một đàng là xung lực ở sau hoạt động *tiến bộ* của mọi sự sống, đàng kia là xung lực ở sau hoạt động theo chu kỳ của nó và đây được gọi là hoạt động xoắn ốc theo chu kỳ. Khi mãnh lực kép có phối hợp này được đưa vào tiếp xúc với hoạt động xoay của chính vật chất, chúng ta có hoạt động tam phân của Ego, thí dụ, vốn là hoạt động quay-xoắn ốc-theo chu kỳ, và điều đó mang lại kết quả trong việc kích thích của nguyên tử tự lập (self-contained atom), trong việc xuất
1034 hiện theo chu kỳ của hình hài, và trong sự tiến bộ vững vàng, dù chậm chạp hướng về một mục tiêu. Để minh giải, chúng ta có thể khu biệt các hiệu quả như sau:

1. Hoạt động xoay: Hoạt động bên trong của mọi nguyên tử được xem như một nhất nguyên, hoạt động của Brahma hay Chúa Thánh Thần được hoàn thiện trong thái dương hệ thứ nhất. Đó là tâm thức cá nhân hợp nhất… "Tôi hiện hữu" ("I am").

2. Hoạt động theo chu kỳ: Hoạt động của tất cả các hình hài, xét chúng từ khía cạnh tâm thức và khía cạnh thời gian. Đó là tập thể thức… "Tôi là Cái Đó" (" I am That"), hoạt động của Vishnu trong tiến trình được hoàn thành trong thái dương hệ thứ hai này.

3. *Hoạt động xoắn ốc*: Ảnh hưởng vốn tạo ấn tượng lên mọi hình hài, vốn phát xuất từ trung tâm lớn hơn của chúng, và chính nó hòa nhập một ít, rất ít, với hai cách hoạt động kia, hầu như bị quên mất trong rung động mạnh mẽ hơn. Đó là

hoạt động vốn sẽ trở nên hoàn thiện trong thái dương hệ thứ ba, và là hình thức hoạt động của Shiva và là tâm thức hợp nhất của mọi nhóm. Đó là tâm thức vốn tuyên xưng "Ta là Linh Ngã".

Một trong các sự việc sơ đẳng mà nhà nghiên cứu huyền học nên ghi nhớ khi xem xét bản chất của hoạt động xoắn ốc theo chu kỳ, đó là nó có hai hiệu quả.

Thứ nhất, nó là một lực hút, gom lại các nguyên tử đang xoay của vật chất thành các kiểu mẫu và hình hài rõ rệt, và giữ chúng lại nơi nào miễn là nhu cầu còn cần tới.

Thứ hai, chính nó dần dần bị chi phối bởi một rung động khác nữa và cao siêu hơn, và nhờ sự tiến tới theo hình xoắn ốc của nó xuyên qua vật chất, nó lôi cuốn các hình hài này một cách có hệ thống ngày càng gần đến một điểm năng lượng mạnh hơn.

Các hiệu quả này được nhận thấy biểu lộ một cách rõ rệt trong mức tiến hóa của con người trong sự tiếp cận mà y tạo ra cùng lúc qua các chu kỳ tới trung tâm năng lượng xoắn ốc theo chu kỳ, và sau đó tới điểm còn tạo ấn tượng hơn nữa, điểm của "Cha trên Trời". Trước tiên Angel thu hút người thú; về mặt tuần hoàn y kích hoạt các lớp vỏ vật chất, như vậy mang lại cho chúng sự cố kết, và luôn luôn lôi cuốn chúng vào mối liên hệ gần hơn với chính y. Về sau, khi động lực thúc đẩy ngày càng tăng, con người tiến vào mối liên hệ ngày càng rõ rệt hơn với trạng thái Chân Thần, cho đến khi nhịp độ cao đó được đặt vào chính y. Điều này cũng đúng với một Hành Tinh Thượng Đế và một Thái Dương Thượng Đế.

Như chúng ta có thể thấy, mãnh lực xoắn ốc theo chu kỳ biểu lộ theo bảy cách; trong số đó, ba phương pháp biểu lộ chính yếu được biểu tượng hóa bằng Điểm Đạo Thần Trượng

của Đức Sanat Kumara. Thần Trượng được con người thường nhận biết nhất là Thần Trượng của Đấng Điểm Đạo, Đức Bồ Tát, nó gồm có con rắn thẳng ở giữa với hai con rắn khác cuộn chung quanh, như vậy phác thảo ra :

a/ Ba luồng phân thân (out pourings, luồng sinh lực của Thượng Đế),

b/ Ba cõi thấp,

c/ Cột xương sống và các vận hà của cột đó.

hay là các yếu tố chính mà chính vị điểm đạo đồ có liên hệ với chúng. Y phải hiểu phần nào bản chất của vật chất và những gì được bao hàm về mặt huyền linh trong cách diễn tả đó, cấu tạo tam phân của chính y, ba cõi thấp mà trong đó y phải đóng vai trò của mình và dụng cụ mà y phải sử dụng. Thần Trượng này của Đức Bồ Tát được gắn trên đỉnh bằng một viên kim cương tuy không lớn như "Viên Kim Cương chói rực" của đệ nhất Kumara, nhưng lại có vẻ đẹp hiếm có. Vào lúc điểm đạo, khi các lực điện được vận dụng, viên kim cương này xoay trên trục của nó, minh họa tính chất quay của chất nguyên tử.

Thần Trượng của Đức Sanat Kumara phức tạp hơn nhiều, thay vì Thần Trượng ở giữa, hoặc Con Rắn, đứng trên mũi nhọn của đuôi rắn, cả ba con rắn đều đan vào nhau theo cách xoắn ốc, còn Viên Kim Cương Chói Rực vốn được gắn trên
1036 đỉnh có độ chói sáng đến nỗi hiệu quả được tạo ra giống với hào quang hình cầu, ném ra chung quanh các con rắn đan vào nhau, tiêu biểu cho bản chất kiến tạo hình hài của hoạt động của Vishnu.

Tùy theo cuộc điểm đạo được chọn, một hình ảnh sẽ được nhìn thấy từ một phần của các con rắn được đan lại và ảo giác sẽ được tạo ra nên viên kim cương luân chuyển lên và xuống giữa đỉnh với phần tỏa chiếu.

Đồng thời mỗi con rắn xoay trên chính nó và cũng quay chung quanh con rắn lân cận của nó, tạo ra một hiệu quả chói sáng và đẹp lạ thường, và tiêu biểu cho lực quay xoắn ốc theo chu kỳ.

Bảy loại năng lượng xoắn ốc theo chu kỳ làm liên tưởng đến bản thể của các Hành Tinh Thượng Đế, do đó, bảy loại này tiêu biểu cho và tạo ra các dị biệt đang hiện hữu giữa con người; chúng có thể giải thích được bản chất của các chu kỳ, và đây là một điểm thường bị bỏ sót. Các nhà nghiên cứu bàn về các chu kỳ xuất hiện của các Cung năng lượng (Rays), đưa ra các niên đại độc đoán, như là 2 500 năm, cho sự biểu lộ của bất cứ Cung đặc biệt nào. Một Cung nào đó trải qua chu kỳ của nó trong đoạn thời gian đó, nhưng chỉ có cung đó thôi, các cung khác hoặc dài hơn hoặc ngắn hơn. Sự dị biệt có một ảnh hưởng lớn tới các chu kỳ Chân Ngã, và chịu trách nhiệm cho độ dài thời gian giữa các lần hóa nhập (incarnations). Một số Egos theo chu kỳ xuyên qua các lần hóa nhập của chúng và các chu kỳ qui ẩn (pralayas) của chúng rất nhanh chóng; các Chân Ngã khác trải qua các kỳ gian dài không đếm xuể, do đó không thể nói rằng có các "mức trung bình" ("averages") bằng nhau nối tiếp với sự xuất hiện của các Egos trên cõi cảm dục chẳng hạn. Sự kiện này có liên quan tới cách diễn tả của H.P.B. về nỗ lực của Thánh Đoàn (Lodge) mỗi một trăm năm. Dưới loại mãnh lực đặc biệt theo chu kỳ phát xuất từ Thánh Đoàn, dấu nước cao (high water mark) của hoạt động của Thánh Đoàn được tìm thấy một lần trong mỗi bảy chu kỳ. Tất cả những gì xuất phát trên Cung đó đều được kiểm soát bằng các nỗ lực xoắn ốc theo chu kỳ dựa trên con số 10 và các bội số của nó, và tìm thấy rung động theo chu kỳ cao siêu nhất của nó, khi nó xảy ra, trong phần tư cuối cùng
1037 của mỗi thế kỷ. Điều mà các nhà nghiên cứu hiện đại hơn của

chúng ta thường hay quên trong mối liên hệ này là ở chỗ hoạt động này chỉ là biểu hiện của một loại thần lực trong số bảy thần lực có được và thần lực đó có liên quan trước tiên với nhóm các adepts (cao đồ) đang ở trên hướng năng lượng đặc biệt đó, và tất nhiên sẽ tác động nhiều lên tất cả các đệ tử và con người ở trên hướng tương tự. Đồng thời, công việc mà loại thần lực đó khai mở được Thánh Đoàn bảo trợ nói chung, vì nó là thành phần của phóng xuất lực (force emanation) của Hành Tinh Thượng Đế. Tất nhiên, lực đó rất quan trọng do sự kiện là năng lượng cung này là năng lượng của một trong ba Cung chính; nhưng trong tiến trình lập lại thăng bằng, nó sẽ được làm quân bình bởi hoạt động phóng phát có chu kỳ tương tự từ hai Cung chính kia.

Ở đây có thể thêm rằng khi điều này được nhận biết, điều sẽ trở nên rõ rệt là các khám phá khoa học có tính cách mạng vốn có thể được truy xuống nhiều thế kỷ, như là việc thiết lập Định Luật Hấp Dẫn, sự tuần hoàn của máu, xác định về bản chất của hơi nước, việc con người khám phá ra dạng thức của hiện tượng điện mà con người đã khai thác, và nhiều khám phá gần đây về chất radium, đều ở trong bộ môn riêng của các Ngài (bộ môn của Đức Mahachohan), tương tự với nỗ lực được tạo ra trong phần tư cuối của mỗi thế kỷ để thúc đẩy sự tiến hóa của con người qua một phát hiện thêm về phần nào đó của bộ GLBN. Newton, Copernicus, Galileo, Harvey và Curies đều ở trên tuyến lực riêng của họ, tức là những kẻ mang ánh sáng ngang hàng với H.P.B. Tất cả đều làm thay đổi hoàn toàn tư tưởng của thời đại của họ; tất cả đều đem đến một thúc đẩy lớn cho năng lực của con người để giải thích các định luật của thiên nhiên và để hiểu được tiến trình vũ trụ, và chỉ những ai có thị kiến giới hạn mới không nhận

ra sự hợp nhất của nhiều sự thôi thúc của thần lực phát xuất từ Thánh Đoàn duy nhất.

Các chu kỳ này sẽ không trùng hợp, vì không phải tất cả chúng đều tương tự với đường xoắn ốc một trăm năm. Một ý tưởng nào đó về chu kỳ của Đức Mahachohan với các xung
1038 lực tỏa ra có thể được gom lại bằng cách xét các niên đại của các khám phá khoa học quan trọng nhất từ thời Plato (Pháp ngữ: Platon, 427 ? – 347/348 trước T.C.); các chu kỳ của Cung hai cũng có thể được tính bình quân bằng một bản tóm tắt về các xuất hiện của các Đại Huấn Sư qua các thời đại.

Các phóng phát thần lực từ Đức Bàn Cổ (Manu), hay các Đấng thuộc Cung Một, được truy nguyên một cách dễ dàng khi xem xét về các giống dân, và điều này đã được làm trong việc thừa nhận các căn chủng và phụ chủng. Những gì thường bị bỏ qua đó là mỗi một trong các cung năng lượng này biểu lộ *một cách xây dựng*, qua các tác nhân kiến tạo hình hài, và *một cách hủy diệt* qua khả năng của mãnh lực hủy diệt trước khi kiến tạo. Như vậy các chu kỳ có thể được xét theo hai khía cạnh.

Chính ở điểm này mà các nhà nghiên cứu thuộc một chi bộ của phong trào minh triết thiêng liêng của chúng ta phải nhận ra sự thật rằng, giống như H.P.B. xuất lộ dựa vào một trào lưu năng lượng theo chu kỳ để hủy diệt các hình hài giới hạn phải được tìm thấy trong thế giới của khoa học và tôn giáo, cũng thế, công việc của con người cũng phải thích hợp với các phóng phát thần lực, như là công việc xây dựng của Cung hai liên kết với năng lượng của Cung bảy vào lúc này.

Khi các nhà nghiên cứu học được cách phối hợp các chu kỳ một trăm năm chứa loại năng lượng cung thứ nhất với các xung lực cũng mạnh mẽ từ Cung hai và Cung ba, bấy giờ, chúng ta sẽ có việc ngưng lại nhiều tranh cãi. *Không có một*

thôi thúc quan trọng nào sẽ đến từ Thánh Đoàn theo đường lối Cung Một, tức Cung Ý Chí hay Quyền Năng mãi cho đến khi cuối một thế kỷ. Một thôi thúc như thế theo đường lối thần lực khác đã đến khi việc khám phá ra bản chất của nguyên tử được đạt đến xuyên qua việc nghiên cứu về điện và về các chất phóng xạ, và *một thôi thúc từ Ngôi Hai đang sắp xảy ra.* Thật là không an toàn cho các đạo sinh với cái nhìn hạn hẹp đối với giáo điều về vấn đề các chu kỳ. Không kể đến các thôi thúc theo chu kỳ luôn luôn được ban ra, trùng lắp và thay thế, đồng thời pha trộn với nhau, có nhiều sự thôi thúc mà chúng ta có thể gọi là các thôi thúc nhỏ (và chu kỳ của một trăm năm mà
1039 HPB nhắc đến chỉ là một thôi thúc nhỏ. Có một chu kỳ 1 000 năm quan trọng hơn nhiều). Có các chu kỳ rộng lớn với 2 500 năm, 7 000 năm, 9 000 năm, 15 000 năm và nhiều chu kỳ khác mà chỉ những đệ tử điểm đạo mới biết được và có thể theo dõi; các chu kỳ này có thể gián đoạn dựa trên bất cứ các thôi thúc nhỏ nào, và có thể được thấy xuất hiện, một cách không mong đợi, xét theo sự hiểu biết của con người bậc trung, và tuy thế họ chỉ là các sức thôi thúc quay trở lại được tạo ra theo chuyển động có chu kỳ có lẽ cách đây hàng ngàn năm.

H.P.B. có lý trong xác nhận của bà xét về sự thôi thúc của Cung một; nhưng các môn đệ của bà đều không đúng, bao giờ mà họ bỏ sót và phủ nhận sáu loại xung lực kia, bằng hoặc là quan trọng hơn, vốn có thể phát ra theo chu kỳ từ Thánh Đoàn và vốn sẽ đáp ứng với sự đáp ứng từ những người rung động với loại năng lượng đặc biệt.

III. Các kết quả của hoạt động của nó.

Các kết quả này có thể được nghiên cứu theo bốn cách, xét mỗi cách như một Định Luật phụ của Định Luật Hút và Đẩy cơ bản. Theo nghĩa đen, mọi chuyển động đều là kết quả của

sự tác động (impact) hay là trao đổi (intercourse), giữa các nguyên tử, và không có một nguyên tử nào ở bất cứ nơi đâu mà thoát được lực này. Trong trường hợp chuyển động quay (rotary motion) vốn chi phối hoạt động của nguyên tử của vật chất, xung lực phát ra từ bên trong vòng giới hạn, và được tạo ra bằng sự tác động của điện tích dương trên điện tích âm. Điều này đúng đối với mọi nguyên tử, thuộc vũ trụ, thái dương, cá nhân, hóa học v.v…

Tuy nhiên, khi ảnh hưởng của sự quay của nguyên tử mạnh đến nỗi nó bắt đầu tác động đến các nguyên tử khác bên ngoài vòng-giới-hạn cá biệt của nó, một ảnh hưởng khác bắt đầu làm cho chính nó được cảm nhận, ảnh hưởng đó lôi cuốn lại với nhau, hoặc xua tan các nguyên tử liên kết tiếp xúc này. Thế là các dạng thức được tạo ra dưới sự thôi thúc của các lực tập hợp thuộc một loại nào đó, và đến phiên các dạng thức (forms) này lại tạo ra các hiệu quả trên các dạng
1040 nguyên tử cố kết khác, đến khi tiết tấu được tạo ra, và một rung động được khởi xướng, đó là một tiếp nối của chuyển động quay của các nguyên tử cá biệt, và sự biến đổi được tạo ra trên các nguyên tử đó bởi hoạt động tập thể của chúng. Điều này tạo ra sự phát triển và sự quay cùng lúc. Chuyển động tiến tới được thay đổi đáng kể bởi hoạt động bên trong của nguyên tử, và chính việc này mới tạo ra loại chuyển động mà chúng ta gọi là chuyển động xoắn ốc có chu kỳ. Nó lộ ra trong mọi hình hài như một khuynh hướng lặp lại, do bởi lực kéo về sau của các nguyên tử đang quay, và tuy thế bị hóa giải bởi sức thúc đẩy mạnh mẽ tiến tới của hoạt động của hình hài. Các đạo sinh có thể đoán được điều này liên quan với:

- *Hành Tinh Thượng Đế,* khi Ngài biểu lộ qua các cuộc tuần hoàn, trong các giai đoạn trước kia, mỗi cuộc tuần hoàn tóm tắt lại tất cả những gì đã xảy ra trước kia.

- *Con người,* trong giai đoạn trước khi sinh, trong đó, con người tóm tắt lại các giai đoạn phát triển khác nhau.

- *Chân Nhân (Spiritual man),* khi y tạo ra những gì sẽ hủy diệt "Kẻ Chận Ngõ" ("Dweller on the Threshold", Tổng Quả Báo).

Hoạt động xoắn ốc theo chu kỳ này, vốn tách biệt với mọi hình hài, có lẽ có thể được hiểu một cách thực tế hơn nếu chúng ta khảo cứu nó dưới hình thức diễn đạt của bốn định luật, đến lượt xét mỗi định luật đó một cách vắn tắt:

1. *Định Luật Mở Rộng* (Law of Expansion).

Định luật này với sự mở rộng từ từ do tiến hóa của tâm thức nằm bên trong mọi hình hài là nguyên nhân của dạng gần hình cầu (spheroidal form) của mọi sự sống trong toàn thể thái dương hệ. Đó là một sự kiện trong thiên nhiên cho thấy rằng tất cả những gì hiện hữu đều trụ trong một hình cầu. ([1]) Nguyên tử hóa học gần hình cầu; con người ở trong

---

[1] Nguyên tử. GLBN I, 113, 566. Chính là dựa trên bản chất hão huyền của vật chất và tính chất có thể phân chia vô hạn của nguyên tử mà toàn bộ Khoa Học Huyền Linh được tạo thành.

1. Mọi sự vật đều thuộc nguyên tử - Thượng Đế, Monads, các nguyên tử.

a/ Phạm vi của biểu lộ thái dương ..... Thượng Đế.
Vũ trụ noãn. Hào quang noãn Thượng Đế ..... Đại Thiên Địa.
b/ Phạm vi của biểu lộ Chân Thần ..... Monads.
Hào quang noãn của Chân Thần ..... Tiểu Thiên Địa.
c/ Phạm vi của cực nguyên tử hồng trần ..... Nguyên tử.

2. Thái dương hệ là một nguyên tử vũ trụ.
3. Mỗi cõi là một nguyên tử hay là khối cầu hoàn hảo.
4. Mỗi hành tinh là một nguyên tử.

1041 một hình cầu, giống như Hành Tinh Thượng Đế và Thái Dương Thượng Đế vậy, hình cầu này vốn là hình hài mà vật chất chiếm lấy khi hoạt động bên trong của chính nó và hoạt động của hình hài tác động hợp nhất. Cần có đến hai loại lực – lực quay và lực xoắn ốc theo chu kỳ – mới tạo được điều này. Các nhà khoa học đang bắt đầu nhận ra điều này ít

---

5. Mỗi Thiên Nhân (Heavenly Man) là một đơn vị nguyên tử.

6. Mỗi Chân Thần con người là một nguyên tử trong cơ thể của một trong các Heavenly Men.

7. Thể nguyên nhân là một nguyên tử, hay là khối cầu.

8. Elemental cõi trần là một đơn vị nguyên tử.

Một nguyên tử là gì?

1. Một lớp vỏ được làm bằng vật chất của thái dương hệ thuộc một trong bảy đẳng cấp của nó và được ẩn bên trong bằng sự sống thuộc loại nào đó.

a/ Sự thông tuệ tuyệt đối làm linh hoạt mỗi nguyên tử. GLBN I, 298.

b/ Sự sống tuyệt đối làm linh hoạt mỗi nguyên tử. GLBN I, 278, II, 742.

2. Nguyên tử và linh hồn là các thuật ngữ đồng nghĩa. GLBN I, 620, 622.

a/ Trong thái dương hệ này, nguyên tử và linh hồn là các thuật ngữ đồng nghĩa.

Cung Nguyên Thủy cộng với Cung Thiêng Liêng, Cung Minh Triết.

b/ Trong thái dương hệ trước, nguyên tử và trí tuệ có lẽ là các thuật ngữ đồng nghĩa. Nó đưa đến kết quả trong Cung Nguyên Thủy với vật chất thông tuệ linh hoạt, nền tảng của cơ tiến hóa hiện nay.

c/ Trong thái dương hệ tới, các nguyên tử và yếu tố thứ ba, tinh thần thuần túy có thể là các thuật ngữ đồng nghĩa. Cung Nguyên Thủy và Cung Thiêng Liêng cộng với Cung vũ trụ thứ ba, Cung Ý Chí hay Quyền Năng.

3. Các nguyên tử không thể tách ra khỏi Tinh Thần. GLBNI, 367.

a/ Chúng là các lớp vỏ qua đó Thượng Đế toàn năng đang biểu lộ.

b/ Dạng của lớp vỏ/thể thấp (sheath) là một hình cầu.

c/ Tính chất của lớp vỏ là bác ái tiềm tàng.

d/ Vật chất của lớp vỏ là chất liệu thông tuệ linh hoạt.

nhiều, và bắt đầu hiểu rằng chính Định Luật Tương Đối, hay là liên hệ giữa tất cả mọi nguyên tử vốn tạo ra những gì được gọi là Ánh Sáng, và, trong hiện tượng tập hợp của nó, nó hợp thành khối cầu hỗn hợp, một thái dương hệ. Chuyển động của các chòm sao từ bên ngoài đối với khối cầu thái dương, chịu trách nhiệm cho dạng thức của nó kết hợp với chuyển động quay của chính nó trong không gian. Khi các độ dài sóng (wave lengths) của ánh sáng từ các chòm sao, và liên hệ của chúng đối với mặt trời được hiểu rõ hơn, và khi hiệu ứng của các độ dài sóng này hay các rung động của ánh sáng (vốn hoặc là có tính chất hút, hoặc đẩy, đối với mặt trời) được hiểu rõ, nhiều điều sẽ được tiết lộ. Cho đến nay, chỉ có ít điều
1042 được hiểu biết đối với hiệu quả mà các chòm sao này trong bầu trời (vốn đối kháng với thái dương hệ) đặt vào mặt trời, và các độ dài sóng của chúng mà mặt trời sẽ không truyền đi, các tia sáng của nó không xuyên qua (nếu điều đó có thể được diễn tả bằng một lối kém khoa học như thế) ngoại biên mặt trời.

Trong GLBN, chúng ta được dạy rằng "bảy Tia mặt trời mở rộng ra thành bảy mặt trời và mồi lửa cho toàn thể vũ trụ" (GLBN II, 72). Chính điều này tạo ra sự cháy cuối cùng báo trước chu kỳ đại qui nguyên (great pralaya) và đưa tới việc kết thúc cuộc lâm phàm của Thượng Đế. Việc đó được tạo ra theo Định Luật Mở Rộng, và tạo ra sự hoà nhập sau rốt và sự phối trộn của bảy hệ hành tinh thánh thiện, chúng đánh dấu cho việc đạt được mục đích và sự hoàn thiện cuối cùng của chúng.

Trong văn liệu huyền linh học, danh xưng "Định Luật Mở Rộng" được giới hạn vào sự bàn bạc về bảy Cung và vào các cuộc điểm đạo của hành tinh. Khi bàn đến các mở rộng về tâm thức của con người và các cuộc điểm đạo của con người,

chúng ta tập hợp chúng dưới "Định Luật Hồi Qui Chân Thần" thứ hai.

Ở đây các nhà nghiên cứu nên nhớ rằng chúng ta đang bàn đến các mở rộng về tâm thức của một Hành Tinh Thượng Đế qua phương tiện của:

a. Các dãy hành tinh.

b. Các cuộc tuần hoàn.

c. Các giới của thiên nhiên.

d. Các căn chủng (root races).

Cần nên nhớ rằng tâm thức mà Ngài đang ở trong tiến trình phát triển là tâm thức của ý chí tuyệt đối và mục tiêu tuyệt đối của Thái Dương Thượng Đế, vì đó là biểu hiện của ý muốn (desire) của Vũ Trụ Thượng Đế. ([1]) Do đó, các mở rộng có thể được tập hợp như sau:

---

[1] Bốn tế-phân của ham muốn (desire) sẽ được nghiên cứu trong Brahmana của Sama-Vedd.

1. Ham muốn hiểu biết; nguồn gốc.

2. Ham muốn sở hữu; về sau.

3. Ham muốn củng cố sở hữu, nghĩa là chọn các giai đoạn cần thiết, tức hành động, cái sẽ đem lại sở hữu; và sau cùng.

4. Sự thành đạt – các giai đoạn theo thứ tự này là bốn tiểu phân, ham muốn dựa trên hiểu biết (cognitive – desire), ham muốn đích thực (desire-proper), ham muốn thiết thực (active-desire) và ham muốn tóm lược (summation-desire).

"Đấng cai quản (ruler) của ham muốn là Shiva và huấn thị của Ngài cho các vị phụ tá của Ngài chiếm hình thức này:Xem đây, công việc của chúng ta là hủy diệt. Đẳng cấp và cách thức của việc đó là các cái này. Cái này sẽ bị hủy diệt trước tiên, cái này sau đó; và công việc gì gì đó với bản chất phủ nhận sẽ được thực hiện. Trước tiên, hãy thẩm tra, xem xét "ham muốn hiểu biết" và hiểu hoàn toàn và đầy đủ bản chất của Bản Ngã (I) và Cái Này (This). Kế đó hãy xem xét ham muốn sở hữu, "Tôi sẽ nhận được Cái Này (This) và Cái Tôi (the I)". Nhờ có được chúng, bạn sẽ chuyển qua Phủ Nhận (Negation), đến tuyên xưng, "không (tôi không cần chúng

1043 1. Thái Dương Thượng Đế mở rộng tâm thức của Ngài để bao gồm ước muốn (desire) của Vũ Trụ Thượng Đế.

2. Hành Tinh Thượng Đế mở rộng tâm thức của Ngài để thích hợp với ý chí và mục tiêu của Thái Dương Thượng Đế.

3. Các Đấng Chủ Quản (Lords) của các Dãy Hành Tinh đang hoạt động với tâm thức *ước muốn* (bản chất bác ái) của Hành Tinh Thượng Đế.

4. Các Đấng làm linh hoạt của bầu hành tinh trong Dãy đang hoạt động với tâm thức sáng suốt của Hành Tinh Thượng Đế.

Điều này có thể được thể hiện liên quan với một bầu trong một dãy (như là dãy Địa Cầu của chúng ta) theo cách sau đây.

Đấng Chủ Quản của thế giới, Đức Hành Tinh Thượng Đế, trong cuộc lâm phàm hồng trần, giải quyết khó khăn riêng biệt của Ngài, thể hiện (vào biểu lộ hồng trần trên hành tinh) mục tiêu hoặc ý chí của Thái Dương Thượng Đế trong bất luận hành tinh hệ đặc biệt nào. Ngài làm điều này qua việc thiền định.

Toàn thể các Dhyan Chohans của giới thứ năm hay giới tinh thần đều bận tâm đến việc thể hiện thành biểu lộ linh hoạt của ý chí và mục tiêu của Hành Tinh Thượng Đế.

Gia đình nhân loại, hay là giới thứ tư, đang tìm cách biểu lộ ý muốn, hay bản chất bác ái của Hành Tinh Thượng Đế.

1044 Ba giới dưới nhân loại có mục tiêu là biểu lộ bản chất thông tuệ của Hành Tinh Thượng Đế.

---

nữa)". Trong Phủ Định là sự tóm tắt (summation), sam-a-hara, "đem tất cả lại cùng nhau", và đó cũng là sam-hara, "lấy tất cả vào", tái thu hút (re-ab-sorption), hủy diệt (destruction)" – Pranava - Vada, trang 364.

Mọi điều này được làm dưới Định Luật Mở Rộng, bằng phương pháp phát triển xoắn ốc, tăng trưởng theo chu kỳ, lặp lại chuyển động quay và tóm tắt mỗi vòng xoắn ốc là sự mở rộng của tâm thức thành tâm thức của khối cầu vốn chứa đựng hình trứng nhỏ hơn và sự vượt thoát của sự sống bị giam nhốt trong khối cầu. Nó được hòa nhập trong tổng thể vĩ đại hơn của nó. Khi các ngọn lửa của khối cầu liên hệ lóe sáng, "lửa do ma sát" tạo ra chuyển động quay, còn "lửa thái dương", vốn là nền tảng của hoạt động xoắn ốc theo chu kỳ, hòa lẫn và phối hợp. Vòng giới hạn của tấm vách giam nhốt hình cầu bị chối bỏ và kết quả là sự rực cháy.

Cổ Luận diễn tả điều này như sau liên quan đến các hành tinh và điều đó cũng đúng, dù là tương đối, đối với nguyên tử của vật chất, hoặc nguyên tử thái dương:

1. "Sự sống đập nhịp, và cực (pole, thái cực) hoàn thành chức năng của nó. Khối cầu xoay trong nhiều chu kỳ. Khi nó quay, nó cảm nhận các khối cầu khác, và tìm cách biết cái bí ẩn của các khối cầu này.

2. Chúng gặp gỡ nhau. Chúng tìm kiếm sự gần gũi lớn hơn, hoặc cự tuyệt với ác cảm bất cứ sự đến gần nào nữa. Một số khối cầu tách ra; những cái khác quay lại và phối hợp. Chúng biết rõ nhau. Chúng chuyển động theo hình xoắn ốc xuyên qua các diễn trình liên quan chặt chẽ. Nhờ sự hợp nhất, các loại lửa lóe sáng, hai trở thành một, và sống lại trong Con của chúng, vốn là Cái Thứ Ba".

Qua việc nghiên cứu các lời có ý nghĩa này, các đạo sinh có thể học được phần nào "sự thu hút của cực" có liên hệ tức "Sự Phối Ngẫu trong các Cõi Trời", sự chuyển di các mầm của sự sống từ hành tinh thu hút dương tính (male attractive planet) đến hành tinh tiếp nhận âm tính, và sau cùng, ở một chu kỳ muộn hơn, sự thu hút sự sống của hai hành tinh bởi

hành tinh thứ ba, mà được gọi theo huyền linh học là "Con". Điều này liên quan đến hành tinh tổng hợp đang tạo thành đỉnh của tam giác thái dương.

Tóm tắt hiệu quả của sự hợp nhất của chuyển động quay của nguyên tử cá biệt và hoạt động xoắn ốc theo chu kỳ của
1045 mọi nhóm nguyên tử, do đó, cần nêu ra rằng, các đơn vị sau đây đều bị tác động.

Nguyên tử cá biệt thiết yếu. Tiến trình tiến hóa của nó hướng về sự tự quyết (self-determination) được tạo ra bằng hiệu quả của hoạt động tập thể của nó, hoặc là chuyển động của hình hài điều chỉnh tác động cố hữu của riêng nó.

Dạng thức nguyên tử, cũng như một đơn vị nguyên tử, quay trên trục riêng của nó, chịu ảnh hưởng và dồn về phía trung tâm lực của một đại thiên địa cao siêu hơn bằng hoạt động của giới chứa đựng nó.

Nguyên tử con người, độc lập và cá biệt, tuy dần dần bị dồn tới trước do ảnh hưởng của nhóm của nó, hoặc là hoạt động mạnh mẽ của Hành Tinh Thượng Đế mà trong cơ thể Ngài đó là tế bào.

Nguyên tử hành tinh, cũng độc lập, một hỗn hợp gồm tất cả các nhóm hành tinh, quay trên trục riêng của nó, tuy vẫn theo đúng hoạt động xoắn ốc theo chu kỳ, được gây ra bằng hoạt động của khối cầu lớn hơn mà nó tìm thấy vị trí của nó trong đó.

Nguyên tử thái dương, cũng là một Sự Sống được biệt ngã hóa, Con đang lâm phàm, nhờ phương tiện Thái Dương, theo đuổi chu kỳ vốn có của chính nó, tuy vẫn theo đường xoắn ốc dưới dạng chu kỳ xuyên qua các cõi trời, và do đó, tiến triển qua hiệu quả của các Sự Sống linh hoạt ngoại vũ trụ, các Sự Sống này hoặc là hút hoặc là đẩy nó.

Đây là các tập hợp chính của các nhóm nguyên tử, nhưng có nhiều hình thức trung gian mà cho đến nay không thể đề cập đến. Vạn vật trong thiên nhiên tác động đến những gì mà nó tiếp xúc, và các ảnh hưởng này tác động hoặc là như:

a. Các xung lực hút hoặc đẩy.

b. Các xung lực làm chậm hoặc gia tốc.

c. Các xung lực hủy diệt hoặc kiến tạo.

d. Các xung lực làm mất sinh lực hoặc kích hoạt.

e. Các xung lực cung cấp năng lượng hoặc làm tan rã.

Tuy nhiên, tất cả đều có thể được diễn tả bằng các thuật
1046 ngữ chỉ thần lực dương hoặc âm, biểu hiện thành hoạt động xoay hoặc xoắn ốc. Theo một số góc nhìn, chu kỳ thứ yếu có thể được xem như thuộc về hoạt động quay của một số dạng nguyên tử, và các chu kỳ lớn hơn vốn rất khó hơn nhiều để cho con người theo dõi, vì liên quan tới tác động xoắn ốc của Sự Sống đang bao bọc của khối cầu lớn hơn. Mỗi nguyên tử là thành phần của một tổng thể lớn hơn, ngay cả nguyên tử thái dương cũng không phải là Sự Sống tách rời mà là một phần của một vô cùng tận Sự Sống vượt ngoài tầm hiểu biết của con người, và Sự Sống đó chỉ được nhận biết một cách lờ mờ bởi vị Dhyan Chohan tiến hóa nhất.

2. *Định Luật Hoàn Nguyên của Chân Thần*.

Ở đây có thể nghiên cứu Chân Thần theo quan điểm chu kỳ và quan điểm năng lượng, và tạm thời tách rời thể trí chúng ta ra khỏi khía cạnh biểu lộ mà chúng ta gọi là nhân loại hoặc con người.

Khi xét "Kẻ Hành Hương Thiêng Liêng", chúng ta có thể nghiên cứu y dưới hình thức biểu lộ của:

a. Ba điểm tập trung năng lượng hay lực.

b. Ba loại lửa, mỗi loại tạo ra một hiệu quả nhất định, và đến phiên nó, mỗi loại lại tạo ra các hiệu quả lên nhau.

Liên quan tới một thái dương hệ, ba loại lửa này trên các cõi vũ trụ được gọi là : ([1])

1047 1. Mặt Trời tinh thần trung ương (chủ yếu).

2. Mặt trời (nội tâm, subjective), được gọi là "tâm của mặt trời".

3. Mặt trời vật chất (biểu lộ ngoại cảnh, objective) và cùng tư tưởng có thể được đưa ra qua biểu lộ Chân Thần.

---

[1] 1. Các Tên gọi của Mặt Trời được ghi nhận trong GLBN là:

a/ Marttanda. GLBN I, 61, 126 – 129, 483, II, 221.
b/ Agni. GLBN II, 60, 400.
c/ Surya. GLBN I, 127, 643.
d/ Helios. GLBN II, 47
e/ Apolo. GLBN II, 6, 129.

2. Mặt Trời trong GLBN được dùng theo ba hàm ý sau:

a/ Mặt Trời Tinh Thần Trung Ương. GLBN I, 519-520; II, 120, 249, 251.
b/ Mặt Trời vật chất hữu hình. GLBN I, 628.
c/ Ba Mặt Trời thứ cấp. Như trên.

Xét Tiểu Thiên Địa, đang biểu lộ qua thể nguyên nhân, nó chứa ba nguyên tử thường tồn, tức các trung tâm lực cho ba thể, thể trí, thể cảm dục và xác thân.

3. Xét ba phát biểu sau. GLBN I, 574.

a/ Trong Vũ Trụ ..... Mặt Trời là kama-rupa, tức thể cảm dục của Akasha (Ngôi Hai của Brahma). So với "Đứa Con Tất Yếu". GLBN I, 74.

b/ Trong thái dương hệ .... Mặt Trời là nguyên khí thứ 6, tức buddhi, và hiện thể của nó. (Các Rồng Minh Triết lấy hình hài trên cõi dĩ thái thứ 4 vũ trụ, tức cõi bồ đề của chúng ta).

c/ Dưới hình thức thực thể ..... Mặt trời là nguyên khí thứ 7 của Brahma hay là trạng thái của vật chất sáng suốt linh hoạt.

Như vậy "sự bài bác" ("rejection") như nó được gọi, nảy sinh ra vì tâm thức hay là sự phát triển của Ego (của Thượng Đế hoặc của con người) là mục tiêu của sự tiến hóa, chớ không phải là trạng thái vật chất. "Cung Nguyên Thủy chỉ là hiện thể của Cung Thiêng Liêng". GLBN I, 108.

Ba trung tâm thuộc Chân Thần được phân biệt bằng các loại năng lượng khác nhau:

1. Năng lượng Chân Thần – năng lượng năng động .....xung lực điện ..... lửa tinh khiết.
2. Năng lượng Chân Ngã – năng lượng từ lực .....xung lực phát xạ ..... lửa thái dương.
3. Năng lượng phàm ngã – năng lượng cá nhân .....xung lực quay ..... lửa do ma sát.

Năng lượng thứ nhất tạo ra ánh sáng, năng lượng thứ hai tạo ra nhiệt, và năng lượng thứ ba tạo ra sự ẩm ướt (moisture) hay là sự cố kết.

Do sự tương tác của ba loại lực, mà ba trạng thái của Chân Thần được tạo ra, một nhịp nhàng được thiết lập đưa đến kết quả trong việc tạo thành:

Một vòng-giới-hạn, hay phạm vi hình trứng, mà kẻ hành hương bị giam nhốt trong đó, và nó chứa trong chính nó ba trung tâm lực chính, tương ứng với

a/ Ba trung tâm chính của Thượng Đế khi khía cạnh nội tâm hay khía cạnh thần lực của cuộc sống được xem xét.

b/ Ba nguyên tử thường tồn nếu khía cạnh thuần túy ngoại cảnh được bàn đến.

Một nhịp đập theo chu kỳ (cyclic pulsation), nguyên là cái nhân của mọi thôi thúc tiến hóa.

1048 Các xung lực tiến hóa này có thể xem như gồm có ba đối với một thái dương hệ hoặc đối với một Monad:

Có xung lực dồn mọi nguyên tử đến tự quyết và là cái bí mật của hiện tượng được gọi là biệt ngã hóa (individuali - sation, tiến vào giới nhân loại). Phần lớn đó là lực được gọi là Brahma.

Có loại xung lực bắt ép nguyên tử cá biệt hướng về việc xác định nhóm, và là bí ẩn của hiện tượng được gọi là

"Điểm Đạo" ("Initiation") hay là tiến trình vượt qua khỏi giới nhân loại hay là Sự Sống biệt ngã hóa tự quyết đi vào giới cao hơn. Đó là toàn thể thần lực Vishnu, Ngôi Hai, và tạo ra các trạng thái tâm thức cao.

Sau cùng có loại xung lực thúc đẩy các nhóm hành tinh, toàn bộ mọi nguyên tử và hình hài, đưa đến một nhận thức có hiểu biết về bản chất của nhóm chứa đựng tất cả, tức nguyên tử thái dương.

Chịu tác động bởi Hành Tinh Thượng Đế, Monad tạo thành vòng-hạn-định của mình một cách sáng suốt. Nơi đó công việc của Chân Thần ngưng lại theo quan điểm thuần túy của Chân Thần; sự sống có sẵn của chất nguyên tử được cấu tạo như thế tạo ra hiện tượng sau này. Sự sống quay tròn của các nguyên tử và sự tương tác của chúng, bị biến đổi bởi Sự Sống của nhóm hành tinh, hay là Hành Tinh Thượng Đế, được theo đuổi qua các thiên kỷ dài, tạo nên hiện tượng có các giai đoạn tiến hóa giáng hạ khác nhau lên đến điểm mà một số nguyên tử đã tiến hóa đến tâm thức của người-thú. Nhờ giai đoạn không thể hình dung được này (nghĩa là liên quan với trái đất chúng ta) toàn bộ nhiều tỉ các sự sống nguyên tử đã tiếp tục tiến trình của chúng, được cấp năng lượng bằng Sự Sống của Chân Thần, khi Chân Thần rung động nhờ phương tiện tâm Chân Thần trên cõi tâm linh; và chúng đáp ứng với nhịp điệu rộng lớn hơn của Hành Tinh Thượng Đế. Chính điều này đã tạo ra sự cố kết có phân cấp, và đã đưa người-thú đến giai đoạn mà sự kéo lên của chính Chân Thần bắt đầu được cảm nhận. Đồng thời, Monad ở trên
1049 cõi riêng của nó bắt đầu đáp ứng với năng lượng tự sinh (self-engendered energy) của hình thể thấp, hai nhịp điệu được tiếp xúc, hiện tượng biệt ngã hóa xảy ra và kẻ hành hương biểu lộ trong bản chất đích thực của mình.

Kế đó – xét về mặt Monad – sự sống tiến hóa hướng về phía trước bắt đầu. Thực sự nó theo chu kỳ, lặp lại và theo đường xoắn ốc. Trước tiên, tác động hay sự tương tác giữa dạng thức quay của nguyên tử hạ đẳng với ảnh hưởng của Monad, thì lờ đờ, chậm chạp và nặng nề, và hình thức đó làm trì chậm tác động của Chân Thần, và rung động nặng nề của nó có khuynh hướng hóa giải rung động cao. Dần dần, khi các vòng xoắn trải rộng đóng vai trò của chúng, rung động cao siêu làm cho chính nó được cảm nhận, và hoạt động, hay chuyển động trở nên quân bình hơn, nhưng nhẹ nhàng hơn. Thế là các chu kỳ diễn ra cho đến khi nhịp điệu hay rung động cao hơn chiếm ưu thế đến đỗi ảnh hưởng của hình hài bị làm tiêu tán và đưa đến việc loại bỏ cuối cùng của nó. Cùng lúc với việc loại bỏ này, nhịp điệu cao nhất của mọi vật giúp cho chính nó được cảm nhận, đưa đến hoạt động gia tăng trên các cõi cao nhất, và vào đúng lúc, tạo ra việc chối bỏ sự sống của lớp vỏ ngoài (sheath life) của Ego. Như Cổ Luận lần nữa đã viết:

"Các giọt hơi ẩm trở nên nặng hơn. Chúng ập tới như mưa trên cõi thấp. Chúng chìm đắm vào trong đất sét và làm cho nó phát triển. Thế là nước phủ mặt đất và khắp các chu kỳ.

Các mục tiêu của các giọt nước sáng tạo là hai, và mỗi mục tiêu được đạt đến trong các chu kỳ riêng biệt rất lớn; một mục tiêu là chìm và tự mất hút trong đất tối tăm của địa cầu; mục tiêu kia là vươn lên và tự hòa nhập trong không khí trong lành của cõi trời.

Giữa hai giai đoạn rộng lớn, sức nóng chắc chắn góp phần của nó. Nhưng khi sức nóng trở nên mãnh liệt, các lửa bên trong địa cầu và bên dưới các lớp nước thiêu nóng và tuôn chảy, bản chất của nhiều giọt được nhìn thấy trải qua sự thay

đổi. Chúng tan biến trong hơi nước. Thế là sức nóng hoàn thành vai trò của nó.

Sau này, lại lửa điện lóe lên, và đổi hơi nước thành những gì sẽ để cho nó đi qua không khí".

Bây giờ chúng ta sẽ tổng kết vắn tắt các xung lực rung động khác nhau, các xung lực này có ảnh hưởng rõ rệt trên Monad, và chúng phải được ghi nhớ khi chúng ta xem xét
1050 bước tiến hóa của Kẻ Hành Hương Thiêng Liêng. Mục đích của Bộ Luận này không phải để quãng diễn mỗi xung lực riêng biệt. Nó chỉ tìm cách khơi ra vấn đề, chừa lại cho các nhà nghiên cứu cá biệt sau này việc mở rộng các ý tưởng được truyền đạt.

1. Ba xung lực này có sẵn trong ba hiện thể xuất hiện theo chu kỳ, theo cách gọi của H.P.B., đó là ba trung tâm năng lượng chính yếu mà Chân Ngã biểu lộ qua đó:

a/ Năng lượng của vòng-hạn-định Chân Thần, xét nó như một đơn vị.

b/ Năng lượng của thể nguyên nhân, trong chu vi Chân Thần.

c/ Năng lượng của xác thân, tổng hợp trên cõi trần của mãnh lực đang tuôn đổ vào biểu lộ qua ba vi tử thường tồn.

2. Hoạt động được thiết lập trong bảy trung tâm lực dĩ thái, kết quả sự hoạt động của bảy nguyên khí:

a/ Trung tâm lực đầu – bảy trung tâm bên trong với ba trung tâm bên ngoài.

b/ Trung tâm lực cổ họng.

c/ Trung tâm lực ở tim – ba trung tâm bên trong và bảy trung tâm bên ngoài.

d/ Bí huyệt đan điền (solar plexus, mạng lưới thần kinh ở bụng) ba bên trong và bốn bên ngoài.

e/ Các cơ quan sinh sản – hai ở bên trong.

f/ Đáy xương sống – cái đơn nhất bên trong.

3. Hoạt động có sẵn của mỗi nguyên tử trong mỗi lớp vỏ (sheath, thể thấp) vốn tạo ra sự nhịp nhàng của thể thấp đó.

4. Hoạt động hợp nhất của mọi thể thấp hoặc hình tướng (form) mà Kẻ Hành Hương Thiêng Liêng sử dụng.

5. Hoạt động linh hoạt hợp nhất được tạo ra bởi sự thống nhất của ba hiện thể, bảy lớp vỏ, các trung tâm lực và vật chất nguyên tử.

6. Hiệu quả được tạo ra bởi tác động của các nhóm được liên kết bằng nghiệp quả với Kẻ Hành Hương. Chúng là:

1051 a/ Rung động do Cung của y, nhóm Chân Thần của y.

b/ Rung động do cung phụ của y, hay là rung động của nhóm Chân Ngã.

c/ Các liên kết do phàm ngã của y, như là năng lượng thuộc gia tộc, chủng tộc, và quốc gia của y. Tất cả các yếu tố này khích động các nguyên tử nhạy cảm trong các thể khác nhau và tạo ra các hiệu quả đặc biệt.

7. Hoạt động hay chuyển động được khai thông và kích hoạt bởi sự sống của bất luận giới nào trong ba giới thấp trong thiên nhiên, - tất cả đều tạo ra các kết quả rõ rệt.

8. Rung động của hành tinh đặc biệt mà dựa vào đó Monad được phép tìm cách biểu hiện và trải nghiệm.

9. Ảnh hưởng được tạo ra trong vật chất của các thể thấp bởi ảnh hưởng hoặc các rung động của các hành tinh khác nhau. Hiểu theo mặt huyền bí, đây là ảnh hưởng của mặt này hoặc mặt kia của các trung tâm thái dương, giống như các thần lực phát ra từ chúng kích động lên các trung tâm hành tinh và bằng cách đó tác động lên các đơn vị Chân Thần có liên quan. Điều này được ẩn giấu trong karma của Hành Tinh Thượng Đế, và khi chiêm tinh học huyền bí chân chính xuất hiện, bấy giờ thêm nhiều điều liên quan đến việc này sẽ được

đưa ra. Chiêm tinh học như chúng ta nghiên cứu và giảng dạy, sai lạc nhiều hơn là giúp ích, và những nhà nghiên cứu chiêm tinh học, cho đến nay đang học hỏi chỉ có phần a-b-c của môn học kỳ diệu này, và đang bận tâm đến các mép bờ bên ngoài của bức màn vĩ đại đó vốn dĩ đã được khôn khéo tung ra trên mọi kiến thức hành tinh.

10. Một hình thức năng lượng khác mà bao giờ cũng phải được xem xét là năng lượng của Hành Tinh Thượng Đế, khi Ngài tuôn đổ thần lực của Ngài qua một dãy hành tinh nào đó hoặc bầu hành tinh nào đó dựa vào các nhóm đơn vị nhân loại tiến hóa. Theo cái nhìn của nhân loại, cho đến nay điều này không thể tính được, vì nó dựa vào việc "chuyển sự chú ý" huyền linh của Hành Tinh Thượng Đế vào sự thiền định nơi bất cứ trung tâm nào trong thể hợp nhất của Ngài. Dĩ nhiên, tất cả đều theo luật vũ trụ nhưng ngoài sự nhận thức
1052 của con người. Nó liên quan đến nhận thức về mục tiêu cá biệt của hành tinh, vốn không được tiết lộ cho đến các cuộc điểm đạo sau này.

11. Năng lượng cố hữu của chính nguyên tử thái dương cũng có một ảnh hưởng nhịp nhàng trên Monad cá biệt và mặc dù nó chỉ đạt đến Monad xuyên qua các trung tâm Hiện Tồn vĩ đại hơn, tuy vậy nó có hiệu quả của nó trên một và tất cả. Đây là yếu tố khác không được nhận biết đầy đủ.

12. Sau cùng, năng lượng của sự sống vĩ đại hơn (mà thái dương hệ của chúng ta chỉ hợp thành một phần trong đó) phải được xét đến, và các xung lực phát ra từ Vũ Trụ Thượng Đế (cosmic Logos), tức là Đấng Bất Khả Tư Nghị (One About Whom Naught May Be Said), đi đến các sự sống Chân Thần và tạo ra sự phấn khích hoặc trì trệ tùy theo bản chất của thiên ý hồng nguyên (cosmic ideation, tư tưởng thiêng liêng, tư duy vũ trụ). Các sự sống này tất nhiên hoàn toàn ở ngoài

phạm vi hiểu biết của con người thông thường và được đề cập đến chỉ vì không có bảng liệt kê nào được đầy đủ mà không có chúng.

13. Cũng được khai sinh trong trí sự tác động của năng lượng vốn phát ra từ bất cứ cung nào trong số "Mười Hai Cung của Hoàng Đạo" mà chiêm tinh học tự có liên kết với chúng. Kiểu thần lực này trước tiên có liên quan đến sự kích hoạt của hành tinh, với các Hành Tinh Thượng Đế, và được ẩn giấu trong karma thuộc chu kỳ của Các Ngài, - một karma mà dĩ nhiên sẽ tình cờ có liên quan đến các Chân Thần và các devas vốn hợp thành các thể và các trung tâm lực của các Ngài.

14. Chúng ta đừng nên không đếm xỉa ba làn sóng năng lượng vĩ đại, mà theo chu kỳ, chúng lan qua toàn bộ thái dương hệ từ:

a/ Bảy ngôi của chòm sao Đại Hùng (Gấu Lớn). Độ mạnh của các rung động này tùy vào sự gần gũi của sự liên quan và độ phù hợp của sự chỉnh hợp giữa bất cứ vị Hành Tinh Thượng Đế đặc biệt nào và Nguyên Mẫu (Prototype) của Ngài. Cái bí ẩn ở đây rất sâu xa; nó có liên quan với giai đoạn trong sự tiến hóa của "các vị thần bất toàn" (the "imperfect gods") và mục tiêu của các Hành Tinh Thượng Đế (planetary deities).

1053 b/ Bảy Tỉ Muội, hay là chòm sao Pleiades, và theo đó Đấng đặc biệt được đặt tên theo huyền bí học là "hiền thê" ("the wife") của vị Hành Tinh Thượng Đế mà hành tinh hệ của Ngài sau rốt sẽ nhận được các mầm sự sống từ hành tinh chúng ta, vốn không được xem như một hành tinh thánh thiện, như trước kia đã được nói tới.

c/ Mặt Trời Sirius.

Có các luồng thần lực kích hoạt khác vốn có ảnh hưởng lên Kẻ Hành Hương ở khắp nơi, nhưng bảng liệt kê trên cũng đủ để chứng minh sự phức tạp của vấn đề và cái bao la của hệ thống tiến hóa. Tất cả các phóng phát rung động này đi qua bầu hành tinh theo chu kỳ; chúng đến rồi đi, và tùy theo sự có mặt hoặc sự không có mặt của chúng, và tùy theo giai đoạn tiến hóa của Đấng phát ra thần lực, mà tính chất hiện tượng của mọi sự sống sẽ tùy thuộc vào, tùy vào bản chất của bất cứ giai đoạn đặc biệt nào và tính chất của các Chân Thần đang biểu lộ. Chính sự xuất hiện hoặc sự tan biến của các luồng sóng chứa sinh lực này (về mặt hành tinh, liên hành tinh, thái dương hệ, vũ trụ và liên vũ trụ) đang lôi cuốn vào luân hồi những kẻ hành hương (tức Chân Thần. ND) và mang lại biểu lộ theo chu kỳ của các Đấng Cao Cả như là "Đức Tịnh Quán" ("Silent Watcher") và "Đấng Đại Hy Sinh"; chính việc này cũng gây ra sự tan rã của một hành tinh hệ và sự tái hiện của nó, và chịu trách nhiệm cho sự chuyển di các mầm sự sống từ hành tinh hệ này sang hành tinh hệ khác, hoặc từ thái dương hệ này đến thái dương hệ khác.

Các Chân Thần được cuốn theo trong trào lưu thần lực vĩ đại này, toàn thể các Chân Thần này được gọi là "lực tiến hóa", còn sự sống và sự tồn tại của Thực Thể khởi xướng ấn định hạn kỳ cho kỳ gian của Chân Thần. Con người chỉ là nạn nhân của các mãnh lực, chúng buộc chặt lấy y và điều khiển y, giống như nguyên tử, trong cơ thể con người chỉ là người giúp việc phục tùng theo hướng đặt để của con người; tuy nhiên bên trong các giới hạn đó, con người lại là kẻ kiểm soát
1054 vận mệnh của mình; bên trong các giới hạn đó, y vận dụng các sức mạnh và năng lượng, y điều khiển các sự sống kém cỏi hơn và kiểm soát các trung tâm năng lượng nhỏ hơn, và

theo thời gian trôi qua, phạm vi kiểm soát của y trở nên ngày càng mở rộng.

Nguyên tử kiểm soát sự sống trung ương của chính nó; con người có thể kiểm soát các tập hợp sự sống vốn tạo thành ba thể của y; điểm đạo đồ và vị adept đang kiểm soát các năng lượng thuộc nhiều loại trong ba cõi thấp, trong khi vị Chohan kiểm soát trên năm cõi tiến hóa. Như vậy kế hoạch được tiến hành cho đến khi Đạo Binh Âm Thanh trở thành Máy Thu các Linh Từ (Sounder of the Words), và các Máy Thu Linh Từ trở thành chính Linh Từ.

Do đó, hiển nhiên là "Định Luật Hoàn Hương của Chân Thần" mà chúng ta vừa xem xét là toàn thể các ảnh hưởng vốn có liên quan trực tiếp với các nguyên tử Chân Thần, tác động đến sự tiến bộ theo chu kỳ của nó và kích hoạt nó hoặc làm trì hoãn hoạt động của nó tùy theo sức mạnh của sự sống khởi đầu. Chỉ sau khi có sự khai mở, thì nguyên tử nhân loại mới đạt đến một giai đoạn trong mức phát triển của nó khi mà các thần lực và các ảnh hưởng bắt đầu được nhận biết. Khi các phương pháp được quán triệt, nhờ đó sự hiệu chỉnh được tạo ra một cách sáng suốt đối với các luồng thần lực từ bên ngoài, sự đề kháng đối với các mãnh lực trì trệ được khai mở một cách sáng suốt và với độ chính xác hợp với khoa học, và con người tự đặt mình theo đúng với các mãnh lực vốn sẽ làm cho y phân vân suốt dọc theo con đường hoàn hương (path of return). Trong tư tưởng này không có một tí nào cái phức tạp quá mức hoặc nguyên nhân cho sự nản chí, vì luôn luôn sức mạnh tiềm tàng của điện năng sẽ hóa giải rung động lờ đờ hơn của Lửa thái dương, và bản thân lửa thái dương, chẳng chóng thì chầy sẽ vô hiệu hóa các ảnh hưởng của "Lửa do ma sát".

3. *Định Luật Tiến Hóa Thái Dương.* (Law of Solar Evolution).

Thật là một lẽ đương nhiên khi trình bày rằng Định Luật Tiến Hóa Thái Dương là toàn thể tất cả các hoạt động thứ yếu. Chúng ta có thể xét điểm này liên quan đến nguyên tử hành tinh và nguyên tử thái dương.

Giống như mọi nguyên tử khác trong thiên nhiên, nguyên tử hành tinh (planetary atom) có ba hoạt động chính:

Thứ nhất. Nó xoay trên chính trục của nó, quay vòng theo chu kỳ bên trong vòng-giới-hạn của chính nó, và như thế lộ ra năng lượng có sẵn của riêng nó. Câu này có ý nghĩa như thế nào? Chắc chắn rằng hàng tỉ nguyên tử vốn tạo thành thể hành tinh (dù là trọng trược hoặc tinh anh) vẫn theo đuổi một quỹ đạo chung quanh đơn vị năng lượng dương trung ương. Trung tâm mãnh lực năng động này phải được xem như đương nhiên tồn tại ở hai vị trí (nếu một thuật ngữ không thích hợp như thế có thể được chấp nhận) tùy theo giai đoạn, cách dùng và kiểu mẫu đặc biệt của thực thể hành tinh tồn tại bên trong.

a/ Trong những gì tương ứng với bí huyệt đầu nơi con người, nếu Hành Tinh Thượng Đế có trình độ phát triển rất cao.

b/ Trong sự tương ứng hành tinh với bí huyệt tim.

Dĩ nhiên bí huyệt cổ họng luôn luôn rung động theo tất cả các vị Thượng Đế, vì tất cả đều là các Đấng Sáng Tạo hoàn toàn sáng suốt, đã hoàn thiện năng lực này trong một thái dương hệ trước đây.

Ở đây, các nhà nghiên cứu nên nhớ rằng các trung tâm lực này được tìm thấy có phác họa trong các Tam Giác nằm giữa trong biểu đồ ở trang 373, mặc dù không hề có chỉ dẫn nào được tìm thấy nhờ nghiên cứu các tam giác như thế đối với

việc thành đạt tương đối của Hành Tinh Thượng Đế. Bên trong các dãy, cũng sẽ tìm thấy các trung tâm năng lượng tương ứng, và cũng bên trong thể vật chất trọng trược của Thượng Đế của bất luận hành tinh hệ nào, tức hành tinh vật chất.

Một trung tâm như thế được tìm thấy ở Bắc Cực, và hai trung tâm nữa nằm bên trong bầu hành tinh, và thường thường sự chảy vào của thần lực hoặc năng lượng đến các trung tâm bên trong này (xuyên qua trung tâm ở cực) tạo ra hậu quả trong các tai họa mà chúng ta gọi là các địa chấn và các phún xuất hỏa sơn.

Như chúng ta biết, có một sự di chuyển theo chu kỳ của
1056 sự nghiêng của cực do sự đáp ứng ngày càng tăng thêm của Hành Tinh Thượng Đế đối với Nguyên Hình cõi trời của Ngài, dựa theo đó các ảnh hưởng từ Đại Hùng Tinh lôi cuốn, hay theo huyền linh học là "thu hút" sự chú tâm của Thượng Đế và làm cho Ngài hòa hợp hơn nữa với một Ý Chí thôi thúc vĩ đại hơn. Sự chuyển di này tạo nên sự gián đoạn trong biểu lộ thấp của Ngài, vốn là một điều kiện trên Con Đường Điểm Đạo Vũ Trụ, tương tự với con đường mà một đệ tử trải qua.

Nguyên tử hành tinh quay trên trục của nó và theo chu kỳ mà tiến vào dưới các ảnh hưởng vốn tạo ra các hiệu quả nhất định. Trong bao điều khác, các ảnh hưởng này là ảnh hưởng của mặt trăng và của hai hành tinh nằm gần nhất với nó trên khía cạnh khác – gần hơn và xa hơn so với Mặt Trời. Ảnh hưởng của mặt trăng thì cực kỳ mạnh và có một tương đồng kỳ lạ (xét về mặt hành tinh vật chất) với "Kẻ Chận Ngõ" vốn có một hiệu quả quen thuộc và mạnh mẽ trên nguyên tử nhân loại. Sự tương đồng đừng nên để vượt ngoài giới hạn, vì cần nên nhớ rằng mặt trăng không có ảnh hưởng lên chính Hành Tinh Thượng Đế, vì giai đoạn tiến hóa của Ngài làm

tiêu tán một việc như thế, nhưng vì ảnh hưởng đó được cảm nhận bởi Thực Thể hành tinh – toàn bộ các bản thể tinh hoa chất của hành tinh. Các nhà nghiên cứu khoa học huyền linh sẽ học được nhiều điều liên quan đến hành tinh hệ khi họ nghiên cứu ảnh hưởng của lực hút do nghiệp quả của mặt trăng trên địa cầu, kết hợp với ảnh hưởng của hai hành tinh lân cận, hiểu theo huyền linh học.

Nguyên tử hành tinh cũng quay theo quỹ đạo chung quanh trung tâm thái dương của nó. Đây là diễn đạt của nó về tác động quay xoắn ốc theo chu kỳ và sự thừa nhận của nó về sức thu hút thiêng liêng ở trung tâm. Điều này đưa nó đến dưới ấn tượng thường xuyên của các hành tinh hệ khác, mỗi một trong các hành tinh hệ đó đều tạo ra các hiệu ứng trên hành tinh. Nó cũng đưa nguyên tử hành tinh đến dưới các dòng năng lượng đang chảy vào từ những gì được gọi là các chòm sao hoàng đạo, các tinh tòa này đạt đến hành tinh hệ xuyên qua trung tâm lớn, tức Thái Dương. Hiển nhiên là đối
1057 với bất cứ nhà nghiên cứu nào cho dù phát triển sơ sài năng lực hình dung, và có đôi chút nhận thức về các dòng thần lực của thái dương hệ, thì tất cả có thể được xem như thủy triều xoáy vòng của các luồng pha trộn nhau, với nhiều điểm tập trung năng lượng hiện ra đây đó, tuy nhiên không có mặt nào tĩnh tại về vị trí.

Hoạt động thứ ba của nguyên tử hành tinh là hoạt động vốn đưa nó vượt qua không gian cùng với toàn bộ thái dương hệ, và vốn biểu hiện cho "sự trôi giạt" của nó hay là khuynh hướng tiến về phía quỹ đạo thái dương hệ trong các bầu trời.

Nguyên tử thái dương (solar atom) phải được xem như đang theo đuổi các đường lối hoạt động tương tự và giống như là đi song song trên một giai tầng rộng lớn so với tiến

hóa của nguyên tử hành tinh. Toàn bộ hình cầu thái dương, tức vòng-hạn-định của Thượng Đế, quay trên trục của nó và như thế tất cả những gì được bao hàm bên trong hình cầu đó được tiến hành theo lối vòng tròn qua các Bầu Trời (Heavens). Các con số chính xác về chu kỳ vốn bao hàm sự xoay vòng (rotation) rộng lớn mà cho đến nay vẫn còn là bí ẩn, nhưng có thể nói được rằng nó xấp xỉ 100 000 năm, như có thể bị ngộ nhận, nó được kiềm chế bằng năng lượng của Ngôi Một, và do đó thuộc Cung Một. Chính điều này đủ để giải thích cho các ảnh hưởng hay thay đổi và đa dạng, vốn có thể được dò tìm qua các thời kỳ rộng lớn bởi những người có "con mắt dẫn đường" (the "seeing eye") vì nó gây nên một chỗ ngoặt của các phần hay thay đổi của hình cầu đối với các chòm sao hoàng đạo khác nhau. Ảnh hưởng này (có liên quan với các hành tinh) ngày càng tăng hoặc là giảm bớt tùy theo vị trí của các hành tinh trên các quỹ đạo khác nhau của chúng. Đó là cái phức tạp bao la của vấn đề và sự bất lực đối với nhà nghiên cứu chiêm tinh học và thiên văn học thông thường khi muốn tạo ra các phép tính chính xác hoặc muốn lấy lá số tử vi đúng. Trong Phòng Minh Triết, có một bộ môn (department) mà các cơ cấu chiêm tinh học khác nhau hiện nay chỉ là các hình ảnh mơ hồ và không đích xác của bộ môn đó. Các Chân Sư liên kết với phòng đó không phải hoạt động với nhân loại mà chính Các Ngài quan tâm đặc biệt tới "việc
1058 lấy số tử vi" (như vậy xác định bản chất của công việc phải làm trước mắt) của các Đấng cao cả khác nhau, các Đấng này làm linh hoạt các bầu hành tinh và các giới của thiên nhiên, với việc xác định bản chất của các ảnh hưởng nghiệp quả đang hiện ra, trong biểu lộ của ba vị Hành Tinh Thượng Đế :

1. Hành Tinh Thượng Đế của chính chúng ta.

2. Hành Tinh Thượng Đế của đối cực chúng ta (our polar opposite).

3. Hành Tinh Thượng Đế của hệ thống vốn tạo với hai hệ thống đã nói trên một tam giác hành tinh.

Các Ngài không thể vượt ra ngoài việc đó. Các Ngài chấm các lá số tử vi khác nhau cho chu kỳ sắp tới đã nói, các ghi nhận của các Ngài đều có tầm quan trọng sâu xa và rất có ý nghĩa. Ở đây tôi khẩn thiết yêu cầu các nhà nghiên cứu không nên thử (trong những năm sắp tới) tạo ra các phép tính theo chu kỳ thuộc bất cứ loại nào, vì cho đến nay nhiều tinh tòa chỉ tồn tại trong vật chất hồng trần với một bản chất dĩ thái không ai biết và không hề thấy. Tuy nhiên chúng có ảnh hưởng rất mạnh và cho tới khi nhãn thông dĩ thái được phát triển, thì tất cả các phép tính sẽ đầy dẫy sai lầm. Cho đến nay, con người chỉ đủ chế ngự chính dharma (thiên trách) của mình thôi, để hoàn thành karma tập thể, và để chế ngự những gì được gọi là "vận mệnh của mình" ("his stars").

Giống như nguyên tử hành tinh, nguyên tử thái dương chẳng những quay trên trục của nó, mà cũng xoay theo hình xoắn ốc với dạng thức chu kỳ qua các Bầu Trời. Đây là một hoạt động khác nữa đối với việc cuốn đi hay là chuyển động lũy tiến năng động qua các Bầu Trời. Nó liên quan đến sự xoay của Mặt Trời chúng ta chung quanh một điểm trung ương và với sự liên hệ của nó với ba tinh tòa rất thường được nhắc tới trong Bộ Luận này:

Chòm sao Đại Hùng (Great Bear).

Chòm sao Rua (Pleiades).

Mặt Trời Sirius (Thiên Lang).

Ba nhóm thể thái dương (solar bodies) này đều có ảnh hưởng tối cao xét về hoạt động xoắn ốc có chu kỳ của thái
1059 dương hệ chúng ta. Giống như trong nguyên tử con người,

hoạt động xoắn ốc có chu kỳ thuộc về Chân Ngã và được kiểm soát từ thể Chân Ngã, thế nên liên quan với thái dương hệ, ba nhóm này có liên kết với Tam Thượng Thể Tinh Thần của Thượng Đế, atma-buddhi-manas, và ảnh hưởng của chúng có ưu thế liên quan với sự hóa nhập thái dương, với sự tiến hóa thái dương và với tiến bộ thái dương.

Hơn nữa, nên thêm rằng loại chuyển động thứ ba mà thái dương hệ chúng ta lệ thuộc vào, tức chuyển động lũy tiến, là kết quả của hoạt động hợp nhất của bảy chòm sao (thái dương hệ chúng ta hợp thành một trong bảy chòm đó) vốn hợp thành bảy trung tâm lực của Vũ Trụ Thượng Đế. Hoạt động hợp nhất này tạo ra một đồng nhất và từ từ *thúc đẩy* (nếu có thể diễn tả như thế) hướng về một điểm trong các bầu trời, cho đến nay còn xa lạ ngay cả đối với các Hành Tinh Thượng Đế.

Các hạn chế của chính các Bầu Trời là vô biên và hoàn toàn không biết được. Không có gì cả ngoại trừ sự suy đoán hoang tưởng nhất là có thể có đối với các thể trí nhỏ bé hữu hạn của con người, và sẽ không lợi ích gì cho chúng ta khi nghiên cứu vấn đề. Hãy đi ra ngoài trời vào một đêm trong sáng đầy sao và tìm cách nhận thức rằng trong nhiều ngàn mặt trời và chùm sao thấy được đối với mắt trần của con người, và trong số mười triệu mà kính viễn vọng hiện nay khám phá ra được, người ta thấy biểu lộ hồng trần của biết bao triệu sự sống thông tuệ, điều này đưa đến kết luận rằng những gì hữu hình chỉ là các sự sống đang lâm phàm. Nhưng chỉ một phần bảy của các hiện tượng (appearances) có thể xảy ra đang lâm phàm (incarnating). Sáu phần bảy đang ở ngoài sự lâm phàm, chờ đến phiên họ biểu lộ, và do dự lâm phàm cho đến khi, đến chỗ ngoặt của cuộc đại tuần hoàn (great

wheel), các tình trạng thích hợp và hoàn hảo hơn có thể xảy ra.

Nhận thức xa hơn cho thấy rằng các thể của tất cả các Hành Tinh Thượng Đế, các Thái Dương Thượng Đế, các Vũ Trụ Thượng Đế thông tuệ hữu cảm thức này đều được cấu tạo bằng các bản thể hữu cảm thức linh hoạt (living sentient beings) và bộ óc bị choáng váng (reels), còn thể trí lùi lại trong sự mất tinh thần trước một ý tưởng gây sửng sốt như thế. Tuy nhiên hẳn phải như vậy thôi, và thế là tất cả đều tiến tới đến một mục đích cuối cùng không thể dò được và tuyệt diệu vốn sẽ chỉ phần nào bắt đầu được hình dung bởi chúng
1060 ta khi tâm thức chúng ta mở rộng vượt ngoài cõi hồng trần vũ trụ và vượt ngoài cõi cảm dục vũ trụ cho đến khi nó có thể "nhận thức và suy tư" trên cõi trí vũ trụ. Điều đó đòi hỏi một nhận thức vượt quá nhận thức của Đức Phật, Đấng có được tâm thức của cõi hồng trần vũ trụ, và vượt quá tâm thức của các Hành Tinh Thượng Đế. Đó là tâm thức và hiểu biết của một Thái Dương Thượng Đế.

Đối với đạo sinh huyền linh học, tức là kẻ đã phát triển được khả năng nội nhãn thông (inner vision), nhờ đó vòm trời có thể được nhìn thấy như là một ngọn lửa chói sáng với ánh sáng, còn các tinh tú như là các điểm tập trung lửa, từ đó tỏa ra các luồng năng lượng mạnh mẽ. Bóng tối là ánh sáng đối với Nhà Linh Thị giác ngộ (illumined Seer) và cái bí ẩn của các Bầu Trời có thể được đọc và được diễn tả bằng các thuật ngữ chỉ các luồng thần lực, các trung tâm năng lượng và các vùng ngoại vi thái dương hệ năng động nóng bỏng.

4. *Định Luật Phát Xạ* (Law of Radiation).

Người ta thấy rằng nhiều thời gian sẽ được dành cho cách diễn tả hoạt động thiêng liêng này hơn là hoạt động nào khác trong tiết này, vì đó là hoạt động hữu ích thực tế nhất. Định

Luật Phát Xạ là định luật bắt đầu được các nhà khoa học nhận biết từ khi họ chấp nhận hoạt động phóng xạ của một vài chất, và khi họ sẵn sàng đạt gần được quan niệm huyền linh về phóng xạ, hay là tình trạng phóng xuất, của mọi vật chất ở một điểm đặc biệt trong mức tiến hóa, bấy giờ họ sẽ tiến tới Thực Tại một cách rất dứt khoát.

Phát xạ là hiệu ứng bên ngoài được tạo ra bởi mọi hình hài trong mọi giới khi hoạt động bên trong đạt đến một giai đoạn hoạt động rung động mạnh đến nỗi các vách giam nhốt của hình hài không còn tạo ra ngục tù nữa, mà để cho thoát ra tinh chất bên trong. Nó đánh dấu một mức độ thành đạt đặc biệt trong diễn trình tiến hóa, và điều này cũng đúng đối với nguyên tử vật chất mà nhà hóa học và nhà vật lý đang bận tâm đến, khi đang tác động đến các yếu tố, vì nó thuộc về hình hài trong giới thực vật, các hình hài trong giới động vật, trong giới
1061 nhân loại và cũng trong giới thiêng liêng nữa.

Theo một số góc nhìn, có thể được xem như "hình hài đích thực" (mà về mặt huyền linh, phải được hiểu như là hình thức năng lượng bằng dĩ thái) giúp cho sự hiện hữu của nó được cảm nhận sao cho nó trở nên rõ rệt ngay cả với nhà khoa học.

Ở đây, các nhà nghiên cứu nên nhớ hai điều:

Thứ nhất, trong mọi kết luận huyền linh học, chính là thể năng lượng mới được bàn đến, và sự sống nội tại đàng sau của hình hài mới được nhận biết như là vô cùng quan trọng.

Thứ hai, chính biểu lộ ngoại cảnh trọng trược, như đã thường được nhắc đi nhắc lại, không được xem như một nguyên khí chút nào; nhà huyền linh học chỉ bàn đến các nguyên khí mà thôi.

Ở đây, có thể là có ích mà nhắc nhở đạo sinh rằng ngoài ra, có ba điều phải được nhận biết trong mọi biểu lộ:

Thứ nhất, chính cái bên ngoài biểu lộ hữu hình, thụ động, có tính tiếp nhận và vô tổ chức về mặt huyền linh, là không có hình hài và tính cách hữu ích *nếu không có kèm theo năng lượng bên trong.*

Thứ hai, chính "hình hài thực sự" hay là thần lực – hiện thể (force-vehicle) mới kích hoạt và tạo ra sự cố kết của những gì không được tổ chức.

Thứ ba, chính "tinh hoa không ổn định" ("volatile essence") hay là Sự Sống cốt yếu của tinh thần (spiritual essential Life), tự tập trung trong một điểm nào đó bên trong "hình hài đích thực" ([1]) .

---

[1] Sắc tướng (Form): "Mô hình mà theo đó thiên nhiên thực hiện công việc bên ngoài của nó. GLBN II, 107; xem GLBN I, 619.

1. Ý niệm thiêng liêng chuyển từ cái trừu tượng sang cái cụ thể hay sắc tướng hữu hình.

a. Mục tiêu là một phân thân của cái bên trong. GLBN I, 407.

b. Sức thôi thúc là năng lượng Tinh Thần tạo nên biểu lộ ngoại cảnh. GLBN I, 349, 683.

c. Thượng Đế làm biểu lộ ra ngoài một ý tưởng ẩn giấu. GLBN II, 28.

2. Ba sự việc cần có trước khi bất cứ hình thức năng lượng nào có thể trở nên biểu lộ ra ngoài: GLBN I, 89.

1- Sự thiếu vắng (Privation) … Tách ra. Xung lực mở đầu. Năng lượng. Ý chí.

2- Sắc tướng … Tính chất hoặc hình dạng. Bản chất. Bác ái.

3- Vật chất … Lĩnh vực ngoại cảnh. Hoạt động sáng suốt. GLBN III, 561.

3. Sự sống đi trước hình hài. GLBN I, 242.

a/ Chủ Thể Suy Tưởng bao giờ cũng còn lại. GLBN II, 28.

b/ Lực của sự sống là sự chuyển hóa thành năng lượng của tư tưởng của Thượng Đế. Xem GLBN III, 179.

4. Tinh Thần tiến hóa qua hình hài và ra khỏi hình hài. GLBN I, 680.

a/ Tinh Thần phải đạt được ngã thức đầy đủ. GLBN I, 215.

b/ Sắc Tướng giam nhốt Tinh Thần. GLBN II, 775.

c/ Nguyên khí của giới hạn là sắc tướng. GLBN III, 561.

1062 Khi nghiên cứu vấn đề hoạt động phóng xạ, chúng ta đang bàn đến hiệu quả được tạo ra bởi tinh hoa bên trong khi nó làm cho sự hiện hữu của nó được cảm nhận qua hình hài, khi hình hài đã được đưa tới một giai đoạn có sự tinh luyện đến nỗi nó trở thành hiện hữu.

Khi nhận thức này được áp dụng cho mọi hình hài trong tất cả các giới, người ta có thể khắc phục các lỗ hổng hiện có giữa các hình thức sự sống khác nhau với "các yếu tố" ("elements") trong mọi giới, và các trung tâm phát xạ hợp nhất này sẽ được tìm ra. Thuật ngữ "element" cho đến nay được giới hạn vào các vật chất căn bản trong những gì được gọi là vật chất thiết yếu (essential matter), và nhà hóa học lẫn nhà vật lý đều bận tâm đến các sự sống như thế; nhưng sự tương ứng của chúng (theo ý nghĩa huyền môn của thuật ngữ) được tìm thấy trong mọi giới ở thiên nhiên, và có các hình thức sự sống trong giới thực vật mà về mặt huyền linh học, được xem như "phóng xạ" ("radioactive"), cây khuynh diệp (eucalyptus, bạch đàn) vốn là một hình thức đó. Có các hình thức của sự sống động vật cũng ở vào một giai đoạn tương tự và đơn vị nhân loại (khi đơn vị này tiến tới "sự giải thoát" – liberation) cho thấy một hiện tượng tương tự.

Với tư cách một hành tinh hệ gần đến sự thành toàn của nó, lần nữa nó trở thành "phóng xạ", và nhờ sự phóng xạ

---

d/ Tinh Thần làm linh hoạt mọi thể. GLBN I, 669, chú thích.
e/ Tinh Thần vượt qua chu kỳ của Hiện Tồn (Being). GLBN I, 160.
5. Các devas là cội nguồn của sắc tướng. GLBN I, 488.
Các devas thuộc về hai nhóm lớn:
a/ Ahhi là hiện thể của tư tưởng thiêng liêng. GLBN I, 70.
b/ Đạo binh âm thanh. GLBN I, 124.
Các Ngài là toàn thể vật chất của bốn cõi cao và của ba cõi thấp.
Có một hình hài vốn kết hợp mọi hình hài. GLBN I, 77, 118.

(radiation) chuyển di tinh hoa của nó cho một "Hành Tinh hấp thụ" ("absorbent planet") hoặc các hành tinh khác, như là trường hợp cùng một thái dương hệ. Tinh hoa của nó, hay là Sự Sống đích thực của nó, được hấp thụ bởi một chòm sao tiếp nhận, và "trường hợp" bên ngoài quay về với tình trạng chưa tổ chức ban đầu của nó.

1063 Khi xem xét về định luật phóng xạ, trước hết chúng ta đề cập đến chủ đề nguyên nhân của phóng xạ.

a/ *Nguyên nhân của phóng xạ*. Nhà nghiên cứu sẽ chỉ có thể có được một cái nhìn đích thực về vấn đề này nếu y xem xét chủ đề theo một cách thức rộng lớn. Đương nhiên hai khía cạnh của vấn đề hiện ra trước tầm nhìn bằng trí của y, cả hai phải được bàn đến nếu bất cứ ý niệm thích hợp nào về vấn đề này cần được đạt đến, - một đề tài đã thu hút các triết gia, các nhà khoa học và các nhà luyện đan từ hàng trăm năm một cách vô tình hoặc hữu ý. Do đó, chúng ta phải xét:

a/ Những gì phát ra phóng xạ.

b/ Những gì là nguyên nhân bên trong của sự phóng xạ.

Có thể nêu ra một cách rất vắn tắt rằng khi bất luận hình hài nào trở nên phóng xạ, thì một số điều kiện đã được hoàn thành và một vài kết quả được mang lại, những điều kiện và các kết quả này có thể được tổng kết như sau:

Hình thức phóng xạ là hình thức tóm tắt lại các chu kỳ đã định của nó, qua vòng sự sống của nó, lớn hoặc nhỏ, nó đã chuyển hướng với tần số thích hợp, sao cho tinh hoa sự sống không ổn định sẵn sàng thoát ra khỏi hình hài đó và hòa nhập chính nó vào trong hình hài lớn hơn mà cái nhỏ chỉ là một phần của hình hài lớn đó. Cần nhớ rằng trong mối quan hệ này mà sự phóng xạ xảy ra khi hình hài dĩ thái hay hình hài đích thực trở nên đáp ứng với một số loại thần lực. Như được hiểu về mặt huyền linh học, sự phóng xạ tự nó không

liên quan với việc thoát ra khỏi hình tướng vật chất hoặc trọng trược, mà liên quan đến giai đoạn trong sự sống của bất cứ thực thể sống động (thuộc nguyên tử, con người hoặc thiêng liêng) trong đó thể dĩ thái hay thể sinh lực ở vào một tình trạng đến nỗi nó không còn giới hạn hay ràng buộc sự sống nội tại nữa.

Sự phóng xạ xảy ra khi sự sống độc lập bên trong của bất cứ nguyên tử nào bị hóa giải bởi một thôi thúc mạnh mẽ, hoặc sự lôi kéo, xuất phát từ sự sống vĩ đại hơn đang bao bọc của cơ thể mà nó có thể hợp thành một phần. Tuy thế, điều này chỉ đúng khi nó được tạo nên *bởi sự lôi cuốn dựa vào sự*
1064 *sống chủ yếu bởi sự sống cơ bản của hình hài vĩ đại hơn*; nó không do mãnh lực thu hút của khía cạnh hình hài của sự sống vĩ đại hơn đó. Một sự phân biệt rất rõ rệt cần được tạo ra ở đây. Chính việc không nhận ra điều này đã đưa rất nhiều nhà nghiên cứu hóa học và nhà khảo cứu khoa học mất phương hướng và thế là đảo ngược/ làm tiêu tán các kết luận của nhiều năm nghiên cứu. Họ lẫn lộn sự thôi thúc của nguyên tử khi đáp ứng với lực hút do rung động từ điển của hình hài mạnh mẽ và có khả năng lĩnh hội hơn với sức lôi cuốn huyền bí đích thực mà một mình nó tạo ra "bức xạ huyền linh" ("occult radiation"), - bức xạ của sự sống cốt yếu ở trung tâm của hình hài mà yếu tố ở dưới sự xem xét có thể có vị trí trong đó. Minh giải việc này ngay từ lúc đầu là điều rất cần. Có lẽ toàn bộ vấn đề có thể trở nên sáng tỏ hơn nếu chúng ta nghiên cứu việc đó theo cách sau đây.

Trong một hình hài (form), nguyên tử xoay trên chính trục của nó, tuân theo động tác xoay riêng của nó, và sống theo cuộc sống bên trong của riêng nó. Điều này liên quan với nhận thức (awareness) ban đầu của nó. Theo thời gian trôi qua, nó trở nên biết được, bằng từ điển, bản chất thu hút của

những gì đang bao bọc nó ở mọi phía và trở nên biết được hình hài đang bao bọc nó. Đây là tri thức thứ nhì của nó, nhưng điều đó vẫn còn liên quan tới những gì mà chúng ta có thể, vì thiếu một danh xưng thích hợp hơn, gọi là vật chất (matter). Do đó, nguyên tử này có một tương tác với các nguyên tử khác.

Về sau, nguyên tử trong một hình hài trở nên biết được rằng không những nó chỉ xoay quanh trên trục của nó, mà nó cũng còn tuân theo một quỹ đạo chung quanh một trung tâm lực lớn hơn bên trong một hình hài vĩ đại hơn. Đây là tri thức thứ ba và được tạo nên bởi lực hút từ điển của trung tâm lớn hơn được cảm nhận, như vậy tạo nên một thôi thúc bên trong nguyên tử đang đẩy nó hoạt động bên trong một vài chu kỳ đặc biệt. Hiểu về mặt huyền bí, tri thức này tự nó có liên quan với vật chất hoặc với hình hài đích thực bên trong hình hài lộ ra bên ngoài.

Sau cùng, lực hút của trung tâm lớn hơn trở nên mạnh đến nỗi sự sống tích cực bên trong nguyên tử (bất kể đó có thể là loại nguyên tử nào và thuộc bất cứ giới nào) cảm nhận được lực của năng lượng trung ương đang nắm giữ nó, cùng với các nguyên tử khác kết hợp đầy đủ chức năng của chúng. Năng lượng nhập vào qua vòng-giới-hạn, không gợi ra sự đáp ứng nào từ những gì có thể được gọi là các sự sống điện tử hoặc sự sống tiêu cực bên trong chu vi nguyên tử, nhưng rõ rệt khơi hoạt một đáp ứng từ cái nhân dương thiết yếu của nguyên tử. Điều này do bởi sự kiện rằng sự sống thiết yếu của bất luận nguyên tử nào, tức là khía cạnh tích cực/dương tính cao siêu nhất của nó, bao giờ cũng có bản chất như bản chất của sự sống vĩ đại hơn đang đưa sự sống đó về chính nó. Khi điều này được cảm nhận đủ mạnh, chu kỳ nguyên tử được hoàn tất, hình hài trọng trược bị xua đi, hình hài đích

thực bị tiêu tan, và sự sống trung ương thoát ra để tìm điểm tập trung từ lực lớn hơn của nó.

Qua tiến trình này (vốn được thấy khắp thái dương hệ trong tất cả các bộ môn của nó) mọi nguyên tử đến lượt trở thành một điện tử. Vào thời điểm thích hợp của cơ tiến hóa, sự sống dương của bất cứ nguyên tử nào cũng trở thành sự sống âm đối với sự sống vĩ đại hơn hướng về những gì mà nó bị thúc đẩy hoặc lôi cuốn, và thế là diễn trình tiến hóa đưa mọi sự sống lúc nào cũng xuyên qua bốn giai đoạn liệt kê ở trên. Bên trong ba giới thấp của thiên nhiên, diễn trình được trải qua một cách không chủ ý, theo hàm nghĩa của con người về thuật ngữ đó; điều đó được trải qua một cách có chủ tâm khắp trong giới nhân loại, và trong các lĩnh vực hiện tồn cao hơn, với một tâm thức đang bao bọc mà chỉ có thể được ám chỉ bằng thuật ngữ mơ hồ "nhận thức hữu ngã thức của tập thể".

Chính các nhà luyện đan thời cổ bận tâm đến tiến trình chuyển hóa này, nhưng ít khi họ đạt đến giai đoạn mà trong đó họ có thể liên hệ chính họ với sự đáp ứng của hai loại năng lượng dương với nhau, và với sự vượt thoát sau đó của mãnh lực dương nhỏ hơn so với trung tâm thu hút lớn hơn của nó. Khi họ đã làm (với một vài ngoại lệ), họ phải đối mặt với một bức tường chết (dead wall), vì mặc dù họ đã thành công trong việc xác định vị trí nguyên tắc phát xạ (radiating principle) trong vật chất, hoặc là trong hình hài đích thực, và đã đạt được kết quả đi xuyên qua (hoặc là vô hiệu hóa) cả thể
1066 xác trọng trược lẫn dĩ thái hình, tuy nhiên họ đã không có nhận thức nào về bản chất của trung tâm lực vốn đang thu hút sự sống mà họ đã quan tâm tới ra khỏi lĩnh vực hợp lý bên ngoài đi vào lĩnh vực hoạt động mới. Một ít người có được tri thức này, nhưng (nhờ nhận thức về mối nguy hiểm

của các kết thúc của chúng) đã từ chối khi viết ra kết quả do các khảo cứu của họ.

Nếu các nhà nghiên cứu muốn khảo sát các định luật về chuyển hóa, ([1]) như đã được hiểu rõ, và nhất là như được kết hợp trong các tác phẩm của Hermes Trismegistus, hãy ghi nhớ điều này một số kết quả lý thú có thể được mang lại. Hãy để cho họ nhớ rằng những gì "tìm kiếm tự do" là tia lửa điện ở giữa; tự do này được đạt đến trước tiên qua các kết quả được mang lại bởi hoạt động của "lửa ma sát" vốn đẩy nhanh rung động bên trong của nó; kế đó bởi công việc dựa vào nguyên tử, hay là vật chất của Lửa thái dương, nó tạo ra:

a. Sự phát triển trên quỹ đạo,

b. Rung động do kích thích,

c. Đáp ứng bên trong được khơi hoạt,

---

[1] Liên quan với sự Chuyển Hóa (Transmutation), công thức cổ sau đây được lưu tâm. Đó là nền tảng của công việc luyện đan thời cổ.

"Chân chính, không sai lầm, một số và hầu hết đích thực; những gì ở trên đều giống như những gì ở dưới, và những gì ở dưới thì giống như những gì ở trên, để hoàn thành các điều huyền diệu của Cái Duy Nhất; và vì mọi vật đều từ cái duy nhất, do việc trầm tư về cái duy nhất thế nên mọi vật xuất phát từ cái duy nhất này do việc phỏng theo.

Cha của nó là mặt trời, mẹ của nó là mặt trăng; gió đưa nó trong bụng của nó và Mẹ của nó là địa cầu. Đây là Cha của mọi hoàn thiện, và tột đỉnh của toàn thể thế giới. Sức mạnh của nó thì đầy đủ nếu nó được chuyển vào đất.

Ngươi sẽ tách đất ra khỏi lửa và cái tinh anh ra khỏi cái thô trược, một cách dịu dàng với nhiều sáng suốt; nó đi lên từ đất đến Trời, và lại xuống đất; và nhận sức mạnh của những cái trên và cái dưới – thế thì ngươi có cái vinh quang của toàn bộ thế gian; do đó hãy để cho mọi tối tăm bay đi trước ngươi. Đây là sự dũng cảm mạnh mẽ trong mọi dũng cảm, vượt qua mọi tinh tế và đi vào mọi cái rắn đặc. Thế là thế giới được tạo ra".

Emeral Tablet of Hermes (Lục Bảo Thần Biểu của Hermes).

cho đến khi sau cùng lửa điện được tiếp xúc. Điều này đúng với mọi nguyên tử:

1067 a/. Nguyên tử của vật chất,

b/. Nguyên tử của bất cứ hình tướng nào,

c/. Nguyên tử của một giới trong thiên nhiên,

d/. Nguyên tử của một hành tinh,

e/. Nguyên tử của một thái dương hệ.

Trong mọi trường hợp, ba lửa hoặc loại năng lượng đều góp phần của chúng; trong mọi trường hợp bốn giai đoạn được vượt qua, trong mọi trường hợp sự chuyển hóa, chuyển đổi hoặc phát xạ xảy ra, và kết quả của sự đào thoát của năng lượng dương ở trung tâm được đạt tới, và sự thu hút của nó vào một hình hài lớn hơn, được giữ ở chỗ thích hợp trong một chu kỳ đặc biệt bằng một năng lượng mạnh hơn.

Như chúng ta thấy, tiến trình tạo ra phóng xạ tất cả các yếu tố đã làm bận tâm các nhà nghiên cứu qua các thời đại. Các nhà luyện đan của thời Trung Cổ bắt đầu với các yếu tố đơn giản hơn và bắt đầu với giới khoáng chất, đã tìm ra cái bí ẩn của tiến trình giải thoát, biết được phương pháp giải phóng và hiểu được các định luật chuyển hóa. Trong đa số trường hợp, họ không thành công vì dù đã xác định được tinh chất, họ lại không có ý tưởng làm thế nào để xử lý nó khi được phóng ra, lại cũng không (như chúng ta đã thấy) có bất cứ ý niệm nào về từ lực vốn đang kéo tinh hoa đã được giải thoát vào chính nó.

Để hiểu được thiên luật và nhờ đó có thể hoạt động hoàn hảo với thiên luật, nhà nghiên cứu đang thử nghiệm phải có khả năng giải thoát tinh hoa ra khỏi hình hài của nó. Y phải thông hiểu các thần chú và các linh từ, vốn sẽ điều khiển nó đến điểm tập trung đặc biệt đó trong giới khoáng chất, vốn thay thế trong cùng mối liên hệ tương ứng với Chân Thần

khoáng chất giống như Ego trên cõi riêng của nó thay thế cho con người mà người này đã thải bỏ các hình hài vật chất và đích thực của mình qua cái chết. Điều này liên quan đến tri thức chỉ được cam kết dành cho đệ tử hữu thệ; nếu các đạo sinh tình cờ vấp vào luật, và biết được tiến trình về mặt lý thuyết, họ thường cẩn trọng không tiến hành thêm nữa cho đến khi họ đã học được cách làm thế nào để bảo vệ chính
1068 mình khỏi sự tương tác của các lực. Như chúng ta biết rõ, những người làm việc với chất radium và những người thực nghiệm trong các phòng thí nghiệm trên thế giới, thường chịu đau khổ do mất tay chân hoặc sự sống; đây là do sự thiếu hiểu biết của họ về các lực mà họ đang có dính dáng tới. Các tinh hoa được giải thoát trở thành các tác nhân dẫn truyền (conductors) thần lực lớn lao vốn là trung tâm từ lực của chúng, bởi vì các tinh hoa đó đáp ứng với trung tâm từ lực và chính lực này tạo ra các tình trạng gây tai họa đôi khi hiện diện liên quan với các chất phóng xạ. Qua khả năng dẫn truyền này, mọi nguyên tử phóng xạ đều trở thành một tác nhân phóng rải (releasing agent); và tất nhiên chúng gây nên điều mà chúng ta gọi là cháy bỏng (burns). Các cháy bỏng này là kết quả của tiến trình giải phóng sự sống cốt tử của nguyên tử của vật chất hồng trần đang được bàn tới.

Ở đây có hiện tượng kỳ lạ nên được chú ý, trong giới nhân loại, vốn được gọi một cách sai lầm là kéo dài sự sống (prolongation of life); đúng thực hơn nên được gọi là lưu truyền hình hài (perpetuation of the form). Y khoa ngày nay đang dốc hết mọi nỗ lực để giữ lại sự sống trong các hình hài bệnh hoạn và không còn thích hợp nữa; nếu để mặc cho Thiên Nhiên, thì không bao lâu nữa Thiên Nhiên sẽ vứt bỏ các hình hài này. Như vậy, các hình hài chỉ giam nhốt sự sống, và đè nén tinh hoa sự sống lần này lần khác vào trong

thể thấp thay vì để cho giải thoát. Cuối cùng và với tri thức ngày càng tăng, y khoa chân chính sẽ trở nên hoàn toàn có tính chất phòng ngừa. Y khoa đó sẽ tập trung năng lực của nó vào việc duy trì sự sống nguyên tử của nguyên tử nhân loại và khi xúc tiến các tiến trình bảo vệ và phòng ngừa, và việc làm trơn tru theo chức năng của sự sống có chuyển động quay của nguyên tử, như vậy dẫn đến việc noi theo chính xác của quỹ đạo con người. Nhưng việc tiến xa hơn thế sẽ không diễn ra, và khi tiến trình của thiên nhiên diễn ra, khi bánh xe của sự sống ngưng hoạt động, khi giờ giải thoát đã điểm, khi thời cơ đã đến cho việc hoàn lại cái tinh hoa cho trung tâm của nó, lúc bấy giờ công việc sẽ được nhận biết như là hoàn tất, và hình hài được tách ra. Tuy thế, điều này sẽ không thể
1069 xảy ra cho đến khi gia đình nhân loại đã đạt đến một giai đoạn mà qua cách sống trong sạch và tư duy trong sáng, các hư hoại hiện có sẽ bị loại trừ. Bấy giờ, con người sẽ hoạt động đến tận tuổi già, hay là cho đến khi Ego, do nhận thức được công việc đặc biệt cần được hoàn thành trong bất cứ một kiếp sống nào, đã được tiến hành đúng lúc, kêu gọi đến tia sáng thấp bé của sự sống và triệt thoái điểm lửa trung ương. Đương nhiên, việc này đòi hỏi sự hiểu biết và các năng lực mà hiện nay hãy còn thiếu.

Tất cả các ý tưởng này đều có thể được mở rộng để bao gồm toàn bộ các giới của thiên nhiên, các bầu của một dãy hành tinh, chính các dãy, một hành tinh hệ hoặc một thái dương hệ.

Mặt trăng là một thí dụ lý thú của tiến trình chuyển hóa hay là tiến trình giải phóng được hoàn tất thực sự trong một bầu: sự sống chính yếu của giới nhân loại đã triệt thoái và đã tìm thấy một lĩnh vực biểu lộ mới. Mọi sự sống động vật cũng được hấp thụ bởi một trung tâm vĩ đại hơn trong một

dãy khác. Một cách thực tế, cùng một sự việc cũng có thể được nói về giới thực vật trên mặt trăng mặc dù có một vài các hình thức thấp kém của sự sống thực vật (thuộc một loại mà chúng ta không thể nhận biết được) vẫn còn được tìm thấy ở đó. Trong khi giới khoáng chất bị phóng xạ và tinh hoa của mọi hình hài khoáng chất đang nhanh chóng thoát ra.

Liên quan với các giới của thiên nhiên, cần phải nhớ rằng sự tăng trưởng của chúng và sự phát xạ sau rốt tùy thuộc vào mục tiêu chu kỳ của Hành Tinh Thượng Đế, và tùy vào các luồng thần lực đang tác động vào thể hành tinh của Ngài, và phát ra từ các hệ hành tinh khác.

Mọi nguyên tử đều trở nên phóng xạ như là kết quả của một đáp ứng với một trung tâm từ lực mạnh hơn, đáp ứng này được mang lại qua việc phát triển tiến hóa từ từ của tâm thức thuộc loại này hoặc loại khác. Điều này được biết là hiện thực ở một cấp độ nhỏ có liên quan với giới khoáng chất mặc dù các nhà khoa học chưa thừa nhận rằng sự phóng xạ được tạo ra như thế. Sau này họ sẽ thừa nhận, nhưng chỉ khi nào lý thuyết chung này được đưa ra nơi đây có liên quan với mọi nguyên tử được họ thừa nhận là một lý thuyết đáng tin. Lúc
1070 đó mục tiêu nỗ lực của họ sẽ được thay đổi phần nào; họ sẽ tìm cách tìm hiểu chắc chắn qua việc suy tưởng sáng suốt và một nghiên cứu về sự tương đồng phức tạp những gì mà các điểm tập trung của năng lượng có sức thu hút có thể được xem như hiện hữu, và làm thế nào mà chúng tác động đến các nguyên tử ở môi trường chung quanh chúng. Ở đây chỉ có thể đưa ra một gợi ý mà thôi. Ánh sáng dựa vào các vấn đề tối tăm này sẽ đến theo hai hướng.

Thứ nhất, ánh sáng sẽ đến qua việc nghiên cứu vị trí của thái dương hệ trong tổng thể vũ trụ và hiệu quả mà một vài

tinh tòa đang có dựa trên ánh sáng đó; thứ hai, ánh sáng sẽ đến nhờ một nghiên cứu chặt chẽ về ảnh hưởng của một hành tinh hệ này trên hành tinh hệ khác và vị trí của mặt trăng trong sự sống hành tinh của chính chúng ta. Điều này sẽ dẫn đến một tìm kiếm chặt chẽ về các tình trạng cực của địa cầu, của các luồng từ lực hành tinh, và của sự giao tiếp về điện giữa Địa Cầu chúng ta với các hành tinh hệ Venus và Mars. Khi điều này đã được hoàn thành, môn thiên văn học và chiêm tinh học huyền bí sẽ được cách mạng hóa, và bản chất của năng lượng mặt trời dưới hình thức một biểu lộ của một Thực Thể thuộc đẳng cấp thứ tư sẽ được đánh giá cao. Điều này sẽ xảy đến vào cuối thế kỷ này sau một khám phá khoa học thậm chí có tầm quan trọng rất lớn cho giới khoa học còn hơn là khám phá về bản chất của nguyên tử. Cho đến lúc đó, sẽ càng khó mà diễn tả ý niệm vật hoạt luận (hylozoistic conception) bằng các thuật ngữ của khoa học chính xác, như thuật ngữ đó được dành cho tổ tiên hồi thế kỷ mười sáu của nhân loại hiện nay, khi hình dung nguyên tử như đơn giản chỉ là một trạng thái của lực, chớ không phải là biểu lộ ngoại cảnh và cụ thể hữu hình. Do đó việc giải thích xa hơn sẽ chỉ làm mơ hồ mà thôi.

Khi xem xét vấn đề phóng xạ rộng lớn này, vốn là kết quả của chuyển động tiệm tiến theo hình xoắn ốc, có thể là lý thú nếu ở đây tôi nêu ra rằng trong mọi giới của thiên nhiên đều có một số điểm tập trung năng lượng mà theo các thiên kỷ dần dần trôi qua, đem vật chất nguyên tử mà tất cả các hình hài trong mọi giới được tạo thành từ đó đến điểm mà chúng
1071 trở thành phóng xạ và được giải thoát. (Thuật ngữ "liberation" – giải thoát – thực ra có hàm ý năng lực của bất cứ nguyên tử hữu thức nào khi ra khỏi một lĩnh vực có ảnh

hưởng về năng lượng vào một lĩnh vực khác có rung động cao hơn, có phạm vi nhận thức của tâm thức rộng lớn hơn).

Nói chung, có thể cho rằng:

Giới khoáng chất đáp ứng với loại năng lượng vốn là trạng thái thấp nhất của lửa, của các lò lửa nội tại, chúng phát huy ảnh hưởng trên các yếu tố trong thế giới khoáng chất và chúng phân giải các sự sống nguyên tử này thành một loạt dần dần gồm các loại năng lượng khoáng chất bao giờ cũng cao hơn. Thí dụ, loại năng lượng vốn tác động vào mỏ sắt, hoặc năng lượng tạo ra thiếc, được phát ra từ một trung tâm khác trong cơ thể của Thực Thể đang làm linh hoạt giới khoáng chất thành những gì vốn chuyển đổi các yếu tố này thành các đá quý kỳ diệu, như kim cương, sapphire, bích ngọc (emerald) hoặc hồng ngọc (ruby). Năng lượng của trung tâm đặc biệt có liên quan cũng đáp ứng với mãnh lực bắt nguồn trong trung tâm trong cơ thể của Hành Tinh Thượng Đế - trung tâm nào tùy thuộc vào giới cần được làm cho linh hoạt. Do đó, khi bàn đến các giới này, các liên hệ có thể được nêu ra vắn tắt như sau:

Giới	*Trung Tâm Hành Tinh*
a. Nhân loại	Bí huyệt tim
b. Động vật	Bí huyệt cổ họng
c. Thực vật	Bí huyệt đan điền
d. Khoáng vật	Lá lách

Dĩ nhiên, trung tâm Chân Ngã hành tinh là tác nhân truyền đạt đến mọi trung tâm khác, và liên quan đến điều này, cần nên nhớ rằng mỗi trung tâm đều truyền ba loại thần lực, ngoại trừ lá lách có nhiệm vụ chuyển các lửa thái dương, sinh lực (pranic force), thuần khiết và đơn giản. Sau rốt, các đạo sinh sẽ xác định cách nào để tập hợp các loại khác nhau trong các giới khác nhau tùy theo loại năng lượng mà chúng

biểu lộ ở mức độ đầy đủ nhất, nên nhớ rằng chỉ trong giới thứ tư, giới nhân loại, loại cao nhất trong ba loại (loại vốn tạo
1072 ra ngã thức) mới đang biểu lộ; trong các giới khác nó còn tiềm tàng. Điều này sẽ trở nên lộ rõ nếu phương pháp biệt ngã hóa ở nguyệt cầu (lunar individualisation) được nghiên cứu.

Giới thực vật đáp ứng với loại năng lượng đặc biệt vốn tạo ra hiện tượng nước hay ẩm ướt. Nhờ hiệu quả của nước, mọi loại sự sống thực vật cao cấp mới tiến hóa, và nhờ sự phối hợp của nhiệt và nước, các kết quả được mang lại, tạo ra các kiểu mẫu mới. Nhà thảo học (chuyên về cỏ), kẻ đang tạo ra các loài mới, thực sự bận tâm với ảnh hưởng của năng lượng tính dục trong giới thứ hai của thiên nhiên; y sẽ thành công khi xử lý với mọi sự sống cây cỏ, như các điểm năng lượng đáp ứng với các trung tâm năng lượng khác to tát hơn. Nhiều điều sẽ được học hỏi theo đường lối này khi điện lực và các ánh sáng màu được dùng thoải mái hơn trong các trạm thí nghiệm. Trong giới khoáng chất, phái tính (sex) tức là ái lực hóa học (chemical affinity: khuynh hướng của một số chất muốn phối hợp với các chất khác – T. Đ. OXFORD 1994) bộc lộ (display, phơi bày) trong giới đó loại thứ nhì của từ lực; trong giới thực vật, cùng một sự việc có thể được nghiên cứu trong sự sống hạt giống, và trong các tiến trình thụ phấn của mọi cây cỏ. Neptune (Hải Vương Tinh), Vị Thần của Nước, có một mối liên hệ lạ lùng với Hành Tinh Thượng Đế chúng ta, và cũng với Thực Thể (Entity), Đấng đang là sự sống làm linh hoạt của giới thứ hai.

Giới động vật đáp ứng với một loại năng lượng vốn không là lửa, cũng không phải là nước, mà là kết hợp của cả hai. Chúng cũng là giới đầu tiên trong các giới trên cõi trần đáp ứng với âm thanh (sound), hay với năng lượng phát ra từ những gì mà chúng ta gọi là tiếng động (noise). Đây là một sự

kiện huyền linh đáng quan tâm chặt chẽ. Năng lượng tỏa ra từ Thực Thể Thông Linh, Đấng đang là Sự Sống làm linh hoạt của giới thứ ba trong thiên nhiên, có năm vận hà tiếp cận, đó là năm trung tâm lực. Để làm sinh động giới thứ tư, có bảy trung tâm lực, vì thể trí và trực giác được thêm vào. Trong giới thứ hai có ba trung tâm lực, nhưng biểu lộ của chúng còn lờ mờ đến độ dường như thực sự không hiện hữu đối với trí người.

Trong giới thứ nhất tức giới khoáng chất, con đường tiếp
1073 cận bị giới hạn vào một trung tâm lực. Do đó, điều sẽ được quan sát là sự kích thích của năng lượng từ lực tiến hành từ những gì có thể được xem như các bước nhảy, 1 – 3 – 5 – 7. Mỗi giới bắt đầu với một trang bị đặc biệt và trong diễn trình tiến hóa của giới, trang bị đó được thêm vào cho nên sự sống giải thoát tiến vào giới kế tiếp với trang bị cũ của nó cộng thêm một.

Giới nhân loại cũng đáp ứng với năng lượng. Lần này chính năng lượng của lửa ở biểu lộ cao nhất của nó trong ba cõi thấp. Cần phải nhớ rằng chúng ta đang đề cập tới năng lượng của Tổng Thể vĩ đại khi nó tác động đến các điểm năng lượng dương. Chúng ta không đề cập đến năng lượng của hình hài.

Nguyên tử trở nên đáp ứng với năng lượng hình hài hoặc với những gì đang bao quanh nó. Nó trở nên có ý thức và kế đó trở nên đáp ứng với mãnh lực của giới mà nó là một phần trong đó. Nó từ từ trở nên đáp ứng với các ảnh hưởng mạnh hơn hoặc với mãnh lực phát ra từ Thực Thể Thông Linh, Đấng vốn là sự sống của giới đó.

Sau cùng, nguyên tử trở nên có ý thức về năng lượng hành tinh, hay đáp ứng với Chính Hành Tinh Thượng Đế.

Lúc đó, nó vượt qua giới mà trong đó nó đã sống và được nâng lên đi vào một giới khác mà chu kỳ được lặp trở lại.

Mọi điều này có thể được diễn tả bằng các thuật ngữ về tâm thức, nhưng trong tiết này, chúng ta sẽ giới hạn tư tưởng chỉ vào ý tưởng về năng lượng mà thôi. Để tóm tắt, có thể nói rằng:

1. Hành Tinh Thượng Đế có bảy trung tâm lực, giống như con người.

2. Sự Sống làm linh hoạt của giới động vật có năm trung tâm lực, và giới động vật có năm nguyên mẫu trên cõi nguyên hình, trong lúc con người có bảy nguyên mẫu (prototypes).

3. Đấng làm linh hoạt của giới thực vật có ba trung tâm lực trên cõi riêng của Ngài, do đó chỉ có ba kiểu sự sống thực vật căn bản.

1074 Tất cả những gì mà chúng ta biết chỉ là các biến phân của ba kiểu này.

4. Đấng làm linh hoạt của giới khoáng chất hoạt động qua một trung tâm lực.

b/ *Phóng xạ trong năm giới*. Chúng ta đã thấy rằng nguyên nhân của sự phóng xạ (radiation) là sự đáp ứng của sự sống dương (positive, tích cực) trong bất cứ nguyên tử nào đối với lực hút của sự sống tích cực trong một nguyên tử vĩ đại hơn. Nói cách khác, chúng ta có thể bảo rằng sự sống thiên thần của bất luận hình hài nguyên tử nào tiếp tục với sự tiến hóa của nó, và bằng một loạt các "tháo gỡ" ("releases") chuyển chính nó trong các chu kỳ khai nguyên ra khỏi một giới này vào trong một giới khác cho đến khi mọi nguyên tử đạt được tự quyết (self-determination), và như thế mục đích của Hành Tinh Thượng Đế trong bất cứ đại chu kỳ khai nguyên đặc biệt nào được hoàn thành một cách thỏa đáng. Do đó, như có thể

mong đợi, khi vấn đề được xét dưới hình thức một tổng thể chứ không theo quan điểm của bất cứ một giới nào, trong diễn trình tiến hóa, có năm sự nhất-quán (at-one-ments) xảy ra.

1. Nhất-quán với giới khoáng chất.

2. Nhất-quán của Chân Thần khoáng chất với giới thực vật.

3. Nhất-quán của Chân Thần thực vật với giới động vật.

Sự sống lũy tiến giờ đây đã tạo được ba nhất-quán hay là mở rộng nhận thức của nó ba lần.

4. Nhất-quán với giới nhân loại.

5. Nhất-quán với Hành Tinh Thượng Đế hoặc với sự sống hành tinh vĩ đại.

Cùng với năm giai đoạn này, một trong các nhất-quán đó được xem xét trong thái dương hệ này trở thành quan trọng nhất, đó là sự nhất-quán với giới nhân loại. Đối với chu kỳ lớn đặc biệt này, mục tiêu của tiến hóa là con người; khi đạt được sự biệt ngã hóa và sự tự quyết được khơi dậy, Monad hay là Người Hành Hương Thiêng Liêng (Divine Pilgrim) đã đạt đến những gì biểu lộ thiên-ý hoàn hảo nhất. Các giai đoạn sau chỉ đặt vương miện lên kẻ chiến thắng và sự nhất-quán cuối cùng với Linh Ngã (divine Self) chỉ là sự hoàn tất của giai đoạn thứ tư. Các nhà nghiên cứu sẽ thấy lý thú khi giải đáp được sự tương ứng giữa năm cuộc điểm đạo với năm sự hợp nhất (unifications, nhất quán) này. Có một liên hệ chặt chẽ giữa cả hai. Bằng cách hiểu được các định luật của các giới khác nhau, nhiều điều có thể học được liên quan đến các tình trạng đang chi phối năm cuộc điểm đạo. Người ta thấy rằng các cuộc điểm đạo đánh dấu các giai đoạn trong sự đáp ứng để tiếp xúc và để nhận thức vốn có các mầm mống lý thú của chúng trong năm giới.

Ở đây có thể nêu ra với sự thích đáng rằng phóng xạ là kết quả của sự chuyển hóa; việc chuyển hóa đánh dấu sự hoàn thành một chu kỳ của hoạt động quay xoắn ốc. Không một nguyên tử nào trở nên phóng xạ cho tới khi nhịp điệu bên trong của chính nó đã được kích hoạt đến một điểm mà sự sống tích cực ở trung tâm trở nên sẵn sàng cho việc áp đặt một hoạt động cao hơn, và khi các sự sống tiêu cực trong vòng chu vi nguyên tử bị đẩy lui bằng sức mạnh của rung động của nó và không còn bị thu hút bởi các tính chất lôi cuốn của nó nữa. Điều này do bởi việc tiến gần và sự đáp ứng sau đó với rung động từ lực của một sự sống tích cực còn mạnh hơn nữa, sự sống này giải thoát tia sáng trung tâm bị giam nhốt và gây nên cái mà theo một số khía cạnh có thể được gọi là sự phân tán (dissipation) của nguyên tử. Tuy nhiên, trong đa số trường hợp, tiến trình này bao gồm một thời gian rộng lớn đến nỗi trí óc con người không thể theo dõi được diễn trình.

Đa số giai đoạn phóng xạ đều dài nhất trong giới khoáng chất, và ngắn nhất trong con người. Chúng ta không bận tâm đến phóng xạ trong giới tinh thần vào lúc kết thúc kỳ đại khai nguyên, thế nên không có lời bình nào sẽ được đưa ra ở đây.

Thật là lý thú mà ghi nhận rằng trong cuộc tuần hoàn này, do quyết định cấp hành tinh, tiến trình tạo ra phóng xạ con người hay là "giải thoát" ("release") được kích hoạt nhân tạo qua phương pháp mà chúng ta gọi là điểm đạo và đường đi
1076 tắt (short cut) đến sự thanh luyện cao độ và sự kích hoạt được mở ra với tất cả những ai sẵn sàng vượt qua ngọn lửa luyện đan thiêng liêng. Cùng lúc, trong các giới khác của thiên nhiên, một tiến trình phần nào giống như vậy dù không ở cấp độ được thử nghiệm. Việc tận dụng quá mức các quặng mỏ, công việc khoa học của nhà hóa học, và sự nghiên cứu

khoa học tương tự trong giới khoáng chất đối với các tiến trình thế giới vốn đang được sử dụng để giải thoát tia linh hỏa của con người. Thí dụ do sự hỗn độn và xáo trộn của Thế Chiến và ảnh hưởng của kim loại đang bị sự tan rã dữ dội, Chân Thần khoáng chất được biết đến như từ cuộc thử thách khởi đầu, không thể hiểu được vì điều này có vẻ như thế. Điều sẽ thành hiển nhiên là một hoạt động lớn lao cùng lúc đang đi đến chỗ tạo ra phóng xạ nhanh hơn nhiều trong mọi giới của thiên nhiên sao cho khi chu kỳ đang diễn ra, thì tiến trình của phóng xạ hành tinh có thể trở nên hoàn tất. Sự tu dưỡng mãnh liệt này không diễn ra trên mọi hành tinh mà chỉ trên rất ít hành tinh. Các hành tinh khác sẽ hoạt động theo chu kỳ dài hơn. Tiến trình vun trồng mở đầu vốn dự kiến kích hoạt phóng xạ từ lực hoặc chuyển hóa chỉ là một thực nghiệm. Tiến trình đó được thử lần đầu trên Kim Tinh (Venus) và nói chung tỏ ra thành công, đưa đến kết quả trong việc hoàn thành mục tiêu hành tinh trong năm cuộc tuần hoàn thay vì bảy. Đây là những gì đã được làm nếu có thể vận dụng năng lượng của Venus trên dãy Venus và bầu Venus của hành tinh hệ chúng ta, và như thế tạo nên hiện tượng biệt ngã hóa bắt buộc vào thời Lemuria. Đó là sự kích hoạt mạnh mẽ của giới thứ ba của thiên nhiên, trong căn chủng thứ ba vốn được hợp nhất một cách nhân tạo ba trạng thái. Tiến trình kích hoạt nhờ vào năng lượng Venus thật sự đã bắt đầu trong cuộc tuần hoàn thứ ba khi tam giác lực được hoàn tất và sẵn sàng hoạt động. Chính yếu tố này mà về mặt huyền linh làm cho cuộc điểm đạo thứ ba có tầm quan trọng phi thường như thế. Trong đó tam giác con người được nối
1077 liền, Monad, Ego, và phàm ngã, hay là Venus, Mặt Trời và Địa Cầu được liên kết về biểu tượng.

Ở đây cũng đủ để mang lại cho nhà nghiên cứu cơ hội để suy nghiệm, dù một thuật ngữ liên quan đến việc này có thể được thêm vào. Trong các đặc tính phóng xạ có thể có của bốn giới trong thiên nhiên mà chúng ta quan tâm nhất, có một tương ứng lý thú với các chức năng của bốn hệ thống hành tinh vốn (trong toàn thể của chúng) hợp thành tứ nguyên của Thượng Đế. Điều này cũng áp dụng ở một mức độ thấp hơn cho bốn dãy vốn hợp thành tứ nguyên hành tinh. Tất cả phải trở nên phóng xạ và tất cả các nguyên khí của chúng phải được chuyển hóa và dạng thức mà vì đó chúng chịu trách nhiệm được siêu việt.

Khi vấn đề phóng xạ được hiểu đầy đủ hơn, người ta sẽ thấy rằng nó giải thích thêm trường hợp nữa về sự hợp nhất của mọi sự sống, và cung cấp thêm sự chỉ dẫn xác minh về bản chất tổng hợp của toàn bộ diễn trình tiến hóa. Trong mỗi trường hợp, những gì tỏa ra từ mỗi giới của thiên nhiên đều là một và như nhau. Con người phóng xạ thì như nhau trong thiên nhiên (chỉ khác ở mức độ và trong sự đáp ứng có ý thức) giống như khoáng chất phóng xạ; trong mọi trường hợp chính là sự sống tích cực trung tâm, tức tia lửa điện hay cái vốn là sự tương ứng của nó, mới phát xạ. Do đó có bảy tương ứng trong mối liên hệ này trong thái dương hệ, bảy kiểu mẫu vốn phát xạ, hay là bảy hạng thực thể vốn biểu lộ năng lực để vượt qua hoạt động bình thường của chúng và để chuyển đổi chính chúng thành một lĩnh vực nào đó lớn hơn trong đường tiến hóa. Đó là:

1. Chân Thần khoáng thạch của giới khoáng chất hay là hạt nhân dương ở giữa trong mọi nguyên tử và các yếu tố.
2. Chân Thần trong giới thực vật, hay là sự sống tích cực ở giữa của mọi cây cối và sự tăng trưởng thực vật.

3. Chân Thần trong giới động vật hay là sự sống tích cực của mỗi loại (type).

1078 4. Các Chân Thần nhân loại trong hàng tỉ nhóm của chúng.

5. Chân Thần của bất cứ kiểu mẫu đặc biệt nào, hay hình hài.

6. Chân Thần hành tinh, tổng cộng của mọi sự sống trong một hành tinh hệ.

7. Chân Thần thái dương hay là toàn thể mọi sự sống trong thái dương hệ.

Mỗi một trong các Chân Thần này trước tiên đều quay tròn trong hoạt động của nó, hay cho mình là trung tâm (self-centred, trụ vào cái ngã); đồng thời sau đó mỗi Chân Thần với chuyển động ban đầu của nó biểu lộ hoạt động xoắn ốc theo chu kỳ. Do đó, nó trở nên "biết được" hình tướng, và sau cùng trở nên phóng xạ. Trong giai đoạn sau cùng này, nó vượt qua hình tướng và thoát ra khỏi đó, như thế trở nên biết đến và có thể tham dự vào hoạt động của tổng thể bao bọc còn lớn hơn.

c. *Phóng xạ và Định Luật Chu Kỳ*. Rải rác khắp Bộ Luận này là nhiều chỉ dẫn về bản chất chu kỳ của hiện tượng này, và nhà nghiên cứu nên nhớ rằng trong tất cả những gì liên quan đến sự phóng xạ, giống như trong mọi hiện tượng khác, sẽ có những giai đoạn yên tĩnh và các giai đoạn hoạt động mãnh liệt. Điều này sẽ được biết rất rõ ràng liên quan với giới thứ tư của thiên nhiên. Một giai đoạn hoạt động phóng xạ được bắt đầu hiện giờ trong đó nam lẫn nữ sẽ đạt được một nhận thức rộng lớn hơn; họ sẽ bắt đầu vượt qua các giới hạn nhân loại của họ và tiến vào giới thứ năm từng người một và từng đơn vị một. Ở mức độ liên quan tới chu kỳ lớn hơn, giai đoạn này đã bắt đầu khi Cánh Cửa Điểm Đạo được mở ra vào thời

Atlantis, nhưng nhiều chu kỳ nhỏ hơn đã xảy ra, vì dòng lưu nhập trong giới thứ năm cũng bị chi phối bởi định luật chu kỳ, bởi sự dao động lên xuống theo chu kỳ. Vào cuối căn chủng thứ tư, có một giai đoạn hoạt động phóng xạ riêng biệt, hàng trăm người vượt ra ngoài Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư (tức Huyền Giai của các Chân Thần nhân loại – xem qua trang 1099. ND) – đi vào một Huyền Giai khác, cao hơn. Từ trước đến giờ nhiều nhiệm vụ được Các Đấng Cao Cả của Venus nắm giữ được bỏ trống để nhân loại chúng ta có thể
1079 giữ các vị trí đó, và một sự phóng xạ bao la giữa các dãy hành tinh bắt đầu hoạt động khi nhiều vị Kumaras và một số sự sống thấp hơn rời dãy địa cầu chúng ta và bắt đầu công việc tinh anh hơn và tiến bộ hơn. Kế đó hoạt động từ từ suy giảm cho đến khi một chu kỳ tái diễn mang lại các ảnh hưởng vốn tạo ra một sự phóng xạ mới, mặc dù không mạnh mẽ bằng trong chu kỳ trước.

Một giai đoạn phóng xạ khác xảy ra trong thời Đức Phật và nhiều quả vị La Hán được đạt đến trong thời này. Thời kỳ đó là điểm cao nhất của những gì mà về mặt huyền linh được gọi là "một chu kỳ cấp ba", và một cấp hoạt động phóng xạ tương tự đã không được đạt đến từ thời đó. Phóng xạ con người có bản chất rất yếu được cảm nhận vào thời Đức Christ, nhưng nó chỉ kéo dài trong hai trăm năm, và dầu cho các cá nhân đây đó đã đạt được mục tiêu từ đó, tuy nhiên không có được một số lớn đã trải qua một cách thành công các lửa chuyển hóa, và như thế vượt qua giới thứ tư. Lần nữa chu kỳ ở trên vòng đi lên; vào thế kỷ XIV, giới nhân loại bắt đầu có phóng xạ dễ nhận thấy, và chúng ta đang ở trên đường hoàn thành "một chu kỳ thuộc đẳng cấp thứ hai" hay là của một giai đoạn siêu việt với một hoạt động còn lớn hơn là trong thời của Đức Phật. Việc đó sẽ trở nên vĩ đại một cách

có thể minh chứng được khi một số điều kiện đã được hoàn thành.

Thứ nhất, khi sự hỗn độn của thế giới hiện tại đã giảm bớt. Kế tiếp, khi thế hệ hiện tại đã hoàn thành công việc tái kiến thiết của nó. Thứ ba, khi Đấng Cao Cả sắp đến bắt đầu nhiệm vụ của Ngài trên địa cầu, nhờ đó tăng thêm mức rung động trong mọi giới của thiên nhiên, nhưng đặc biệt trong giới thứ hai và thứ tư.

Thứ tư, khi hoạt động, được khai mở vào cuối mỗi thế kỷ của Thánh Đoàn Xuyên Hy Mã Lạp Sơn được triển khai, và các Egos tâm lý – khoa học (psycho-scientific) vốn là các bàn tay thừa hành của Thánh Đoàn đã làm cho sự hiện hữu của họ được cảm nhận.

Sau cùng, khi một phong trào được Thánh Đoàn thành
1080 lập, hoạt động liên quan đến căn chủng thứ tư; phong trào đó cũng sẽ là một phần của tiến trình kích hoạt và sẽ tạo ra kết quả trong việc làm cho phóng xạ một số tư tưởng gia hàng đầu của căn chủng đó. Đó sẽ là thời cơ của họ, và tầm quan trọng gắn liền với việc đó lớn đến nỗi một thành viên của Thánh Đoàn (Lodge), Đức Khổng Tử (Confucius), như Ngài đã được gọi trong quá khứ, sẽ lâm phàm để trông nom công việc. Các giai đoạn mở đầu đang được chọn hiện nay, và các Egos đang tiến nhập, họ sẽ nỗ lực để điều khiển năng lượng của căn chủng này vào đúng đường lối mặc dù đỉnh điểm của chu kỳ kích hoạt sẽ không xảy ra cho đến giữa thế kỷ tới. Tôi không cần nêu ra rằng tất cả các phong trào như thế được cảm nhận trước tiên như là gây xáo trộn, và chỉ khi nào bụi bặm của xáo trộn, và tiếng ồn của các lực va chạm đã tàn tạ thì *mục tiêu* sẽ được thấy xuất hiện. Điều này rất rõ rệt ở nước Nga (Russia) hiện nay.

Một yếu tố lớn lao và là yếu tố khó giải thích để cho kẻ suy tưởng bậc trung có thể hiểu, đó là việc tiến nhập theo chu kỳ của các Egos vốn đang ở mức tiến hóa nơi mà họ sẵn sàng cho cuộc sống phóng xạ đầu tiên của họ. Trong một đại bộ phận của nỗ lực của Huyền Giai, mọi Egos đều được chia thành hai nhóm, tùy theo chu kỳ của họ và tùy theo kiểu mẫu năng lượng của họ nữa. Đến lượt, các cấp độ này được chia nhỏ tùy theo tính chất và hiệu quả rung động được gợi ra nơi bất luận một giới nào của thiên nhiên bởi sự luân hồi, kết hợp hoặc đơn độc, của họ. Điều này có thể được minh họa bằng cách nêu ra rằng do sự tiến nhập từ từ của con người vốn là những người ăn chay bởi khuynh hướng tự nhiên và do sự xuất hiện của các Egos vốn chú ý đặc biệt vào việc chăm sóc và bảo dưỡng các động vật (như trong trường hợp rất đáng chú ý hiện nay) chúng ta có sự xuất hiện theo chu kỳ của một toàn bộ nhóm các đơn vị nhân loại, họ có một liên hệ nghiệp quả rõ rệt với giới thứ ba. Mối liên hệ này thuộc về một loại khác ở chi tiết đặc biệt khác với các nhóm ăn thịt và thường tàn bạo (inhuman), của năm trăm năm về trước.

Có thể là hữu ích và đáng chú ý nếu ở đây chúng ta liệt kê một số thuật ngữ huyền linh học, được áp dụng cho một số
1081 các nhóm khác nhau này, nhớ rằng chúng ta chỉ đề cập tới một vài trong số rất nhiều nhóm và chỉ gọi tên các nhóm mà cách đặt tên cho chúng gợi ra kiến thức và lợi ích về giáo dục cho người nghiên cứu:

1. Các đơn vị trì trệ (units of inertia),
2. Các nguyên tử có sự tập trung nhịp nhàng,
3. Các đơn vị phóng xạ sơ cấp,
4. Các con có nhịp điệu nặng nề,
5. Các điểm vượt trội bốc lửa (một tên gọi thường dành để chỉ các kiểu mẫu từ lực tiến hóa cao),

6. Các điểm cấp ba của lửa cấp hai,

7. Các ngọn lửa từ lực (dành để chỉ các đệ tử và các điểm đạo đồ ở vài cấp độ),

8. Các con tích cực của điện,

9. Các đơn vị quay của đẳng cấp thứ bảy,

10. Các điểm ánh sáng của lũy tiến thứ tư (fourth progression),

11. Các tia lửa điện (electric sparks),

12. Các đơn vị đề kháng tiêu cực,

13. Các nguyên tử được làm cho thăng bằng,

Nhiều tên gọi nữa có thể được đưa ra, nhưng các tên gọi này cũng đủ để chỉ ra bản chất tổng quát của các tập hợp năng lượng này, theo đó, mọi thành viên của gia đình nhân loại được tập hợp lại và xếp đặt tùy theo:

a/ Nhịp điệu của chúng,

b/ Tính chất của chúng,

c/ Sức nóng của chúng,

d/ Ánh sáng của chúng,

e/ Ảnh hưởng từ lực của chúng,

f/ Phóng xạ của chúng,

g/ Hoạt động của chúng.

Bảng liệt kê này chỉ là một mở rộng của bảng liệt kê chính, bảng này tập hợp mọi Chân Ngã dưới các phân chia về màu sắc, âm thanh và rung động. Một liệt kê tương tự cũng đã tập
1082 hợp các nguyên tử trong các giới khác của thiên nhiên, và ngay cả các Dhyan Chohans ở cấp cao nhất cũng thấy vị trí của các Ngài trong các ký ảnh của Thánh Đoàn của bộ môn thứ năm (hoặc thứ ba) này.

Một bảng liệt kê theo chu kỳ cũng đáng chú ý, nhưng có bản chất hoàn toàn khác, đem đến cho kẻ tìm kiếm được điểm hóa và có trực giác nhiều gợi ý về giá trị phát triển và

lịch sử. Lại nữa chúng ta có thể thêm vào một tóm lược vắn tắt về một vài trong các diễn đạt được dùng, và của một số trong các tên gọi mà con người được tập hợp dưới các danh xưng đó trong các ký ảnh của bộ môn thứ bảy:

1. Các đơn vị của giai đoạn sương mù-lửa (fire-mist),
2. Các mức độ của nguồn gốc nguyệt cầu (lunar origin),
3. Các con của mặt trời,
4. Các devas cấp thứ tư,
5. Các ngọn lửa từ các khối cầu liên hành tinh,
6. Các nguyên tử từ bầu đỏ thắm – một tham khảo đối với một số Egos đến với địa cầu từ hệ hành tinh mà nốt của nó màu đỏ,
7. Các Vyasians thành công,
8. Các điểm trong cánh hoa hành tinh thứ ba, và các nhóm của các hành tinh khác có liên quan với các hoa sen hành tinh có 12 cánh,
9. Những người yêu thích rung động thấp,
10. Những kẻ không nhận hành tinh hệ thứ tám,
11. Các điểm đối kháng ba mặt,
12. Những người đi theo vị Arhat,
13. Các con của hòa bình theo chu kỳ,
14. Các con tái diễn của chiến tranh,
15. Các đốm nhỏ bên trong con mắt hành tinh,
16. Các điểm được nhận biết bên trong các luân xa. Các điểm này tồn tại tự nhiên trong mười nhóm.

Mỗi danh xưng đều truyền đạt cho trí óc của điểm đạo đồ một số tri thức về vị trí trong sự tiến hóa của Monad có liên hệ, bản chất của các cuộc lâm phàm của nó và vị trí của nó trong cơ tiến hóa theo chu kỳ.

1083 Cùng một phương pháp phân loại được dùng liên quan với tất cả các giới, dù là chỉ trong trường hợp của giới thứ tư

và giới thứ năm là các nguyên tử cá biệt được bàn tới; các liệt kê và các ghi nhận đối với các giới khác có liên quan với các nhóm. Khi một nhóm được nhận biết, bản chất, rung động và nhịp điệu của nguyên tử bên trong nhóm đó tức khắc lộ rõ.

IV. *Xoay chuyển Vòng Tuần Hoàn* ([1])

[1] Con người phải hiểu bản chất của vòng tuần hoàn (wheel) mà y đang xoay vòng trong đó, gọi theo Bắc Phạn ngữ là wheel of Samsara. Từ ngữ sau phát xuất từ ngữ căn Sru, hoạt động (move), chỉ một bánh xe đang chuyển động, tức là bánh xe vĩ đại để thay đổi sự sống mà các thực thể nhân loại đã bị lôi cuốn vào trong đó, để hoạt động và nó phải không bao giờ bị bỏ rơi vì lòng trắc ẩn đối với con người, và tuân theo định luật bất biến (law of oneness) vốn nối kết nhiều người, theo ý kiến của tất cả các nhà yoga chân chính và Sri Krishna. Đức Thầy đưa ra bản chất của vòng luân hồi theo một cách đặc biệt nào đó vốn dĩ đáng được tất cả các bạn suy tưởng tường tận. Ngài bảo "mọi hình hài biểu lộ (bhootas) đều xuất phát từ thực phẩm, còn thực phẩm xuất phát từ Parjanya hay là mưa. Mưa thoát thai từ yagna, và yagna phát xuất từ karma. Karma đi từ Veda và Veda thuộc về Vật Chất Vĩnh Cửu (Eternal)". Ở đây bạn chứng kiến một hệ thống thất phân được đưa ra với bhoota (hay hình hài biểu lộ) ở một đầu và vật chất vĩnh cửu chưa biểu lộ đối với chúng ta ở đầu kia. Nếu chúng ta chia hệ thống thất phân này theo mức độ minh triết thiêng liêng có bốn cái thấp được chi phối bằng tam bộ cao (higher triad), chúng ta có hình hài, thực phẩm, mưa và yagna dưới hình thức bốn cái thấp, còn karma, Veda và vật chất vĩnh cửu dưới hình thức tam bộ cao. Vật chất vĩnh cửu tràn ngập khắp không gian được tác động tới bằng bài ca thế giới (world song) và khai sinh ra mọi định luật karma vốn chi phối sự phát triển của thế giới, triển khai một bộ bốn thấp và bộ bốn này được bắt đầu bằng yagna – tinh thần của sự tiến hóa vốn nối liền cái cao và thấp theo dạng thức của kinh Purana, tinh thần đó tìm cách đưa thêm hài hòa của cái chưa biểu lộ bằng cách đem lại cho nó một lĩnh vực thiếu hài hòa để hoạt động và lập sự vĩ đại của riêng nó. Tinh thần của yagna này theo cách của nó tạo ra hình hài biểu lộ, khai sinh ra Parjanya hay mưa. Từ ngũ Parjanya được áp dụng để chỉ mưa và đôi khi để chỉ một vị thần mà chức năng của thần này là tạo ra mưa. Some Thoughts on the Gita, trang 127.

Bây giờ chúng ta bắt đầu xét một điểm khác và là một điểm thực sự rất quan trọng; nó hiện ra do những gì mà chúng ta đã nói liên quan đến các chu kỳ và là nền tảng của mọi hiện tượng xảy ra theo chu kỳ. Một trong các chân lý sơ đẳng nhất của các chân lý khoa học đó là trái đất quay trên trục của nó, và chính nó cũng di chuyển quanh mặt trời. Một trong các chân lý ít được nhận biết, tuy cũng quan trọng không kém, đó là toàn bộ thái dương hệ cũng quay trên trục của nó, nhưng trong một chu kỳ rộng lớn đến nỗi vượt ngoài các năng lực hiểu biết của người thường và nó cần các công
1084 thức toán học vô cùng phức tạp. Quỹ đạo của thái dương hệ trong bầu trời chung quanh trung tâm vũ trụ của nó hiện nay đang được cảm nhận, và cũng như sự trôi giạt tổng quát của tinh tòa chúng ta đang được chọn xem xét như một giả thuyết được chờ đợi từ lâu. Các nhà khoa học chưa chấp nhận vào các cách tính của họ sự thật rằng thái dương hệ chúng ta đang quay chung quanh một trung tâm vũ trụ cùng với sáu chòm sao khác có độ lớn (magnitude) trong đa số các trường hợp, thậm chí còn lớn hơn chòm sao của chúng ta, chỉ có một thái dương hệ được ước chừng có cùng độ lớn như thái dương hệ chúng ta. Đến phiên nó, trung tâm vũ trụ này hợp thành một phần của bánh xe vĩ đại cho đến khi – đối với con mắt của nhà có nhãn thông đã giác ngộ - toàn thể vòm trời được thấy đang chuyển động. Tất cả các tinh tòa, xét chúng như là một tổng thể, đều được thúc đẩy (impelled) theo một hướng.

Cổ Luận diễn tả chân lý mơ hồ này như sau:

"Bánh xe duy nhất quay. Một cái quay một mình được tạo ra, và mọi bầu hành tinh và các mặt trời thuộc mọi đẳng cấp, đi theo con đường của nó. Đêm tối của thời gian lạc mất trong đó, và các

thiên kiếp (kalpas) đo lường ít hơn giây trong ngày nhỏ bé của con người.

Mười triệu triệu kalpas trôi qua, và gấp đôi mười triệu triệu chu kỳ của Brahma và tuy thế một giờ của thời gian vũ trụ không hoàn tất.

Bên trong bánh xe, hợp thành bánh xe đó, tất cả đều là các bánh xe nhỏ từ kích thước thứ nhất đến kích thước thứ mười. Đến lượt chu kỳ của chúng, các bánh xe này giữ trong các phạm vi thần lực của chúng các bánh xe khác và nhỏ hơn. Tuy nhiên nhiều mặt trời hợp thành Đấng của vũ trụ.

Các bánh xe bên trong các bánh xe, các bầu trong các bầu. Mỗi cái theo đuổi con đường của mình và hút hoặc loại bỏ huynh đệ mình, và tuy thế không thể thoát ra khỏi các cánh tay bao bọc của mẹ.

Khi các bánh xe có kích cỡ thứ tư, trong đó mặt trời chúng ta là một và tất cả đều có lực nhỏ hơn và số lớn hơn, như là các cấp độ thứ tám và thứ chín, xoay trên chính chúng, nuốt sống lẫn nhau, và xoay và lôi kéo mẹ của chúng, sau đó bánh xe vũ trụ trở nên sẵn sàng cho một vòng xoay nhanh hơn".

Do đó, hiển nhiên là năng lực của con người để nhận thức về các tinh tòa xoay tít này, để đo lường sự tương tác của chúng và để nhận biết sự hợp nhất chủ yếu của chúng cho đến nay vẫn không đủ lớn. Chúng ta được dạy rằng ngay cả
1085 đối với Đấng Dhyan Chohan đã giải thoát, cái bí mật về những gì nằm bên kia Vòng-Giới-Hạn của thái dương của chính Ngài vẫn còn bị ẩn giấu.

Một vài ảnh hưởng được chỉ cho Ngài và một vài đường hướng thần lực chứng minh cho Ngài sự thật rằng một số tinh tòa được đan kết với hệ thống của Ngài bằng một sự hợp nhất chặt chẽ và thống nhất. Chúng ta biết rằng chòm sao Đại Hùng, chòm sao Tua Rua, Draco hay là chòm sao Thiên Long

(Dragon), bằng một cách nào đó được gắn liền với thái dương hệ, nhưng cho đến nay Ngài không biết chức năng của chúng, cũng như không biết bản chất của các tinh tòa khác. Cũng nên nhớ rằng sự xoay của bánh xe thái dương hệ nhỏ bé của chúng ta và sự xoay của bánh xe vũ trụ có thể được thúc đẩy nhanh, hoặc làm trì chậm, bởi các ảnh hưởng phát ra từ các tinh tòa không biết rõ hoặc không được nhận ra, mà việc kết hợp của các chòm sao đó với một Thái Dương Thượng Đế hoặc một Vũ Trụ Thượng Đế cũng tương đối bí ẩn như là ảnh hưởng mà các cá nhân có được đối với nhau trong gia đình nhân loại. Ảnh hưởng này được ẩn giấu trong nghiệp quả của Thượng Đế và vượt ngoài tầm hiểu biết của con người.

Theo thứ tự về mức quan trọng của chúng, các vòng tuần hoàn (wheels) có thể được liệt kê như sau:

Vòng tuần hoàn đại vũ trụ (universe, hay là toàn bộ các sao và các hệ thống sao.

Vòng tuần hoàn vũ trụ (cosmic wheel), hay là một nhóm bảy tinh tòa.

Các chòm sao này được tập hợp theo:

a/ Độ sáng (magnitude, độ lớn) của chúng,

b/ Rung động của chúng,

c/ Màu sắc của chúng,

d/ Ảnh hưởng của chúng lên nhau.

Theo các cổ thư, các vòng tuần hoàn vũ trụ này được chia thành 49 nhóm, mỗi nhóm gồm có nhiều triệu tinh tòa thất bộ. Với các mục đích khảo cứu của các Adepts, mỗi nhóm được biết bằng một ký hiệu, và 49 ký hiệu này tiêu biểu cho tất cả những gì có thể được hiểu rõ về kích cỡ, độ sáng, tính chất, hoạt động rung động, và mục tiêu của các hình thể vĩ đại này mà qua đó một Đấng Cao Cả (Existence) đang trải

qua kinh nghiệm. Các Chohans cao cấp biết được 49 âm vốn mang lại tính chất (quality) của trạng thái tâm thức của các Đấng Vĩ Đại (great Beings) này, các Ngài vốn cách xa với tâm thức của Thái Dương Thượng Đế chúng ta, giống như tâm thức của con người cách xa với tâm thức của một tinh thể (crystal). Như vậy tri thức được thẩm định bởi các Chohans tất nhiên chỉ có tính lý thuyết và chỉ diễn đạt cho tâm thức tương đối giới hạn của các Ngài bản chất khái quát của nhóm các chòm sao, và thần lực thỉnh thoảng tỏa ra từ chúng mà đôi khi phải được đưa vào cách tính toán. Chẳng hạn, sự quan tâm được đánh thức trong tâm trí quần chúng gần đây bởi ngôi sao khổng lồ Betelgeuse trong chòm sao Orion (cách trái đất 527 quang niên – ND) là do sự kiện ở thời điểm đặc biệt này có sự tương tác về lực giữa thái dương hệ nhỏ bé của chúng ta với thái dương hệ khổng lồ này, và sự giao tiếp giữa hai Đấng Cao Cả làm linh hoạt.

Các Vòng tuần hoàn thái dương hệ (systemic wheels) hay là sự sống nguyên tử của các chòm sao cá biệt. Lần nữa các chòm sao này được chia thành 343 nhóm, được biết đối với vị Adept lần nữa qua một loạt các ký tự tạo thành một linh từ mà – qua bản chất biểu ý của nó – gợi lại thông tin cốt yếu cho vị Adept. Chữ tượng hình (chữ ghi ý, như của Trung Hoa – ND) đối với thái dương hệ chúng ta ở một phần nào đó có thể được lộ ra – không phải chính các ký tự, mà là một tập kỷ yếu của những gì mà các ký tự thay thế. Thái dương hệ của chúng ta được hiển lộ như là:

a. Một thái dương hệ thuộc đẳng cấp thứ tư, có các trung tâm lực của nó trên cõi vũ trụ thứ tư, và tạo ra biểu lộ bên ngoài từ cõi thứ tư của thái dương hệ, xuyên qua cõi phụ thứ tư của cõi hồng trần thái dương hệ.

b. Có màu xanh dương, theo nội môn thì màu cam và lục.

c. Một thái dương hệ mà về mặt huyền bí được vị Adept biết dưới tên "trong một dấu hiệu thông thoáng nơi đó Điểu Cầm có thể lượn bay".

d. Một thái dương hệ được tạo bằng "ba luồng hỏa vốn hợp thành lửa thứ tư".

e. Một thái dương hệ mà trong đó Điểu Cầm có "bốn lông
1087 đuôi" và nhờ thế, về mặt huyền bí, có thể "leo lên đến cõi cao và tìm ra cõi thứ năm của nó".

f. Một thái dương hệ vốn có bốn chu kỳ chính, và các giai đoạn biểu lộ nhỏ vốn là các bội số (multiples) của số đó.

g. Một thái dương hệ mà theo thuật ngữ về luyện đan của các Chân Sư được xem như là "một sản phẩm của cái thứ tư; chính cái thứ tư đang ở trong tiến trình chuyển hóa; và viên đá linh hoạt có bốn lớp vỏ". Mọi điều này có thể được nhận thấy với một cái nhìn thoáng qua của Chân Sư, Đấng có được ngôn ngữ tượng hình trước mặt Ngài. Các chữ tượng hình khác đều sẵn sàng cho Ngài sử dụng, chúng đem lại cho Ngài hiểu biết ngay tức thì khi Ngài nghiên cứu các ảnh hưởng tiếp xúc với thái dương hệ chúng ta.

Các vòng tuần hoàn hành tinh (planetary wheels). Đối với các vòng tuần hoàn này, có mười cách diễn đạt.

Các vòng tuần hoàn thuộc dãy (chain wheels), được gọi là các cuộc tuần hoàn (rounds) trong một số sách.

Chuyển động quay của bất cứ một bầu nào.

Chu kỳ của ba bầu thế giới (worlds).

Vòng tuần hoàn của một cõi.

Sự quay vòng hay xuất hiện theo chu kỳ của một giới trong thiên nhiên. Sự quay này áp dụng trong một hành tinh hệ nhưng chỉ cho bốn giới đang biểu hiện ra bên ngoài.

Sự quay của một trung tâm hành tinh tạo ra sự xuất hiện Chân Thần. Vòng tuần hoàn của Chân Thần hay là sự xuất

hiện theo chu kỳ của các đơn vị của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư. Như vậy chúng ta đi xuống nấc thang qua khắp mọi giới và mọi hình hài, cho đến khi chúng ta đạt đến sự xoay bé tí của một nguyên tử vật chất.

Để kết thúc các nhận xét của chúng ta liên quan đến các vòng tuần hoàn khác nhau của đại vũ trụ, chúng ta sẽ đề cập vắn tắt về "các vòng tuần hoàn" liên quan đến Chân Thần con người. Cho đến nay, đây là một đề tài ít được bàn đến, dù một vài lời đã được nói về vòng tuần hoàn Chân Ngã.

Cần phải ghi nhớ rằng sự tiến hóa của Chân Thần là một
1088 điều phức tạp nhiều hơn là nó xuất hiện trong các sách được đưa ra cho quần chúng. Trong các sách này sự phát triển của tâm thức và sự chuyển tiếp của nó qua các giới của thiên nhiên là các điểm được chú trọng nghiền ngẫm. Tuy nhiên có các chu kỳ trước đây mà việc đó sẽ chỉ có thể được hiểu dưới hình thức lịch sử và sự tiến hóa của các Hành Tinh Thượng Đế, trở nên dần dần được hé mở. Chúng là các thành phần của thể biểu lộ của Ngài, các tế bào bên trong hiện thể vĩ đại đó, và như thế được cấp sinh lực bằng sự sống của Ngài, được phẩm định (qualified) bằng bản chất của Ngài, và được phân biệt bằng các đặc tính của Ngài. Do đó điều này sẽ đưa lịch sử của một Chân Thần trở lại các thiên kiếp trước kia (1 kalpa = 1 ngày của Brahma, bằng 4 320 000 000 năm trần thế. Xem lại cước chú ở trang 39). Một lịch sử như thế không thể được tiết lộ, và một tiết lộ như thế sẽ không được dùng vào mục đích nào cả. Sự kiện chỉ có thể được đề cập đến khi nó phải được xem xét theo các đường lối tổng quát nếu bản chất thực sự của Bản Ngã được hiểu một cách chính xác.

Chúng ta có thể xem Monad của con người trải qua các chu kỳ tương tự với các chu kỳ mà vị Hành Tinh Thượng Đế vượt qua. Trước tiên có chu kỳ khai mở rộng lớn mà một "tia

linh quang" ("spark") vượt qua. Chu kỳ này bao hàm giai đoạn của ba thái dương hệ chính yếu – thái dương hệ có trước thái dương hệ này, thái dương hệ hiện tại, và thái dương hệ tiếp theo. Trong ba thái dương hệ này, toàn bộ của Quá Khứ, Hiện Tại và Tương Lai của vũ trụ, biểu hiện cho ba trạng thái của Sự Sống thiêng liêng của Thái Dương Thượng Đế, được đưa tới điểm hoàn thiện trong một Chân Thần đã được biệt ngã hóa (individualised Monad). Phải nhớ rằng trong thái dương hệ này chẳng hạn, một số phát triển chỉ là các tóm tắt lại của các diễn trình tiến hóa đã được trải qua trong một thái dương hệ trước; manh mối cho điều này nằm trong việc xem xét nguyên khí trí tuệ. Các Solar Angels, tức các yếu tố biệt ngã hóa sáng suốt, theo một vài quan điểm, là sản phẩm của một thái dương hệ trước, và chỉ chờ thời cơ trong thái dương hệ hiện tại khi các hình hài trong ba giới đã đạt đến điểm phát triển tổng hợp vốn làm cho nó có thể nhận được ấn tượng và ảnh hưởng từ trên cao đối với các giới đó.
1089 Trong quan niệm này, chúng ta có một ý tưởng tương tự với việc tiến nhập của các Monads này, vào thời Atlantis, các Monads đó đã biệt ngã hóa trên một dãy hành tinh khác, được nán lại trong các không gian liên hành tinh cho đến khi các điều kiện của địa cầu trở nên thuận tiện cho việc cư ngụ của các hình hài thích hợp. Sự tương ứng không được chính xác nhưng cũng là dấu hiệu của chân lý. Chu kỳ khai mở rộng lớn (nó làm cho công cuộc tiến hóa sau này dễ xảy ra) đi trước thái dương hệ này, và có thể được xem như sự tương ứng về Chân Thần đối với vòng luân hồi vũ trụ. Trong Cổ Luận, điểm phát triển này được ám chỉ đến bằng các lời lẽ:

"Cái thứ năm không xuất hiện dưới hình thức sản phẩm của hiện tại. Năm nan hoa (cây căm) của bánh xe đó, mỗi cái

có một chu kỳ phát triển, và một trong số các căm đó được gắn ở trung tâm".

Monad có các chu kỳ tương tự, dù ở trên mức độ thu nhỏ, so với các chu kỳ của Sự Sống duy nhất, Đấng thấm nhuần và làm linh hoạt mọi sự sống kém cỏi hơn (Thánh Kinh I Peter 2:4). Một số các chu kỳ này bao hàm các thời kỳ rất rộng lớn và rất dài, đến nỗi lịch sử của chúng chỉ có thể được truyền đạt cho các vị Adepts có nghiên cứu qua phương tiện âm thanh và ký hiệu. Các chi tiết của việc phát triển đó bị đắm chìm trong đêm tối của các kalpas khác, và tất cả những gì có thể được nhìn thấy đều là các kết quả, - nguyên nhân phải được chấp nhận như có thật, mặc dù đối với chúng ta vẫn không thể giải thích được cho đến khi đạt được các cuộc điểm đạo cao hơn.

Trong sự kiện về sự xoay của Vòng Tuần Hoàn Chân Thần bao gồm giai đoạn của ba thái dương hệ, có ẩn cái bí mật về sự bướng bỉnh của Chân Thần và cái bí ẩn về việc tại sao một số Monads từ chối lâm phàm, trong khi các Chân Thần khác "sa ngã" ("fell"), và như thế tiếp tục theo các đường lối tiến hóa hiện nay. Họ từ chối lâm phàm bởi vì các tình trạng tập thể bên trong được mang lại qua các diễn biến tiến hóa của các kalpas trước. Do đó hiển nhiên là vấn đề những gì tạo nên tội lỗi và xấu xa vốn phức tạp còn hơn là
1090 ngay cả khi xuất hiện trên bề mặt. Do cái nhìn có giới hạn của chúng ta, dường như đó là "tội lỗi" thuộc vào loại luân hồi và cũng là tội lỗi hay bướng bỉnh, tự mãn (self-satisfaction), không chịu tiến hóa trên các cõi cao. Tuy nhiên, cả hai nhóm đi theo các luật về sự tồn tại của chúng, và sự giải đáp về cái bí ẩn nằm ở chỗ những gì sắp đến.

Nếu người nghiên cứu suy tư cẩn thận về sự kiện, đó là ba cõi thấp – cõi hạ trí, cõi cảm dục và cõi trần – hợp thành thể

vật chất trọng trược của Hành Tinh Thượng Đế, và do đó không phải là nguyên khí, thì điều trở thành rõ rệt với y là do sự cần thiết, một vài đơn vị hay tế bào trong cơ thể thì linh hoạt trong không gian và thời gian hơn là các tế bào khác. Y cũng phải nhớ rằng các nhóm Chân Thần đi vào lâm phàm tùy theo trung tâm nào trong một Hành Tinh Thượng Đế thuộc một hành tinh hệ đặc biệt, hoặc trung tâm nào của Thái Dương Thượng Đế, đang ở trong tiến trình làm linh hoạt hay hoạt động theo chu kỳ, và chính một vài trung tâm của Thái Dương Thượng Đế *và thái dương hệ đặc biệt này* đang ở trong một tình trạng pralaya từng phần qua tiến trình hấp thụ các sinh lực thấp của thái dương bởi các trung tâm sinh lực cao hơn. Lại nữa, y phải nhớ rằng toàn bộ trạng thái của Sự Sống Thiêng Liêng không được dự định để đạt đến việc khai mở đầy đủ của nó vào bất cứ lúc nào trong thái dương hệ này, mà phải chờ cho các xung lực đưa lại sinh lực sau này. Điều này do bởi sự kiện là trong thái dương hệ này có các hậu quả của các nguyên nhân xuất phát trong các kalpas trước, hay là – nói khác đi – các mầm mống nghiệp quả của các hoạt động của Thượng Đế trước kia.

Thái Dương Thượng Đế của chúng ta chưa đạt đến tiết tấu đích thực (true rhythm) nhưng trong nhiều ngàn chu kỳ, tiến trình thăng bằng hóa phải xảy ra. Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta cũng không đạt được trạng thái cân bằng, và sự quân bình đồng đều của các lực, do đó cho đến khi trình độ tiến hóa của Ngài và cái nhìn khách quan của Ngài được nhận biết, và cũng biết được trung tâm nào trong cơ thể thái dương (solar body) được cấp sinh lực bằng sự sống của Ngài, sẽ là một phần của minh triết để cố tránh sự xác quyết độc đoán, và một diễn đạt quá lỏng lẻo liên quan đến các Chân Thần đang luân hồi và không luân hồi. Tất cả đều đang xoay

trên vòng tuần hoàn Chân Thần vũ trụ; mỗi bánh xe đều
1091 đang lướt vào một hình thức hoạt động nào đó trên vòng quay nhỏ hơn của vòng tuần hoàn thái dương hệ đặc biệt này, nhưng không phải tất cả ở trong bất cứ chu kỳ đặc biệt nào đều được tìm thấy đang xoay vòng trên một vòng tuần hoàn hành tinh đặc biệt. Nhiều Chân Thần đang chờ phát triển và chờ các dịp thích hợp hơn trong các không gian liên hành tinh, và một số phải chờ cho đến khi có sự bắt đầu của một mahamanvantara (đại khai nguyên) mới. Các nhà nghiên cứu nên cẩn thận ghi nhớ các lời của H.P.B. khi Ngài (he: nguyên văn tiếng Anh –ND) dặn các vị nghiên cứu bộ GLBN rằng các đoạn kinh (stanzas) và Lời Bình của chúng trước tiên bàn đến Hành Tinh Thượng Đế đặc biệt của chúng ta. Điều này thường bị quên mất.

Chắc là các nhà nghiên cứu muốn biết rằng có một số sắc thái (colours) đang che giấu các nhóm Monads không lâm phàm này, hiện nay nhân loại hoàn toàn không biết đến. Các Chân Thần này sẽ bị lôi cuốn vào tâm thức của nhân loại trong một thái dương hệ khác, hoặc sau khi nhận được Điểm Đạo thứ sáu. Tất cả những gì mà chúng ta có trên địa cầu đều là các hình ảnh/ vật phản chiếu (reflections) của các màu sắc thực sự, và cũng là hình ảnh của trạng thái thấp nhất.

Mọi màu sắc trong vũ trụ tồn tại dưới ba dạng:

1. Màu/ sắc thái thực sự (true colour).
2. Vẻ hão huyền (illusory appearance) của sắc thái.
3. Phản chiếu của nó (its reflection).

Sự phản chiếu là cái mà chúng ta đều quen thuộc; dáng vẻ, tức là những gì che giấu thực tại, được tiếp xúc và được biết khi chúng ta thấy bằng con mắt của linh hồn, Con Mắt

của Shiva, còn màu sắc thực sự ([1]) sau khi giới thứ năm đã được vượt qua, và tập thể thức được hòa nhập trong tâm thức của cái thiêng liêng. Do đó, các nhà nghiên cứu nên chú ý rằng vòng tuần hoàn vũ trụ của Chân Thần có thể được
1092 hình dung bằng các thuật ngữ "màu đích thực" và được nhìn thấy bởi kẻ có nhãn thông giác ngộ, như là sự phối hợp của các màu nguyên thủy của ba thái dương hệ.

Vòng tuần hoàn Chân Thần thuộc thái dương hệ, vốn có liên quan với một mình thái dương hệ này, được phân biệt bằng cách đặt toàn bộ bảy màu của Hành Tinh Thượng Đế, và theo cái nhìn của vị Adept điểm đạo lần năm là toàn bộ các màu nguyên thủy của các nhóm Chân Ngã của các hành tinh hệ khác nhau.

Vòng tuần hoàn Chân Thần thuộc hành tinh, vốn có liên quan với nhóm các Chân Thần đặc biệt đang lâm phàm trong một hành tinh hệ đặc biệt, được nhìn thấy bởi kẻ có nhãn thông như là sự pha trộn của các nhóm Chân Ngã nhưng với sự dị biệt ở chỗ màu sắc là một màu kép, và sắc thái (colouring) của cung phàm ngã của Ego đang lâm phàm cũng được nhận thấy.

---

[1] *Colour* (Màu sắc, sắc thái). Ban đầu được hàm ý là "vật che phủ" ("covering"). Do ngữ căn "celare", bao phủ hoặc che giấu. Cũng viết là occultare, có nghĩa che lấp (to hide).

Biểu tượng học (symbology) của các màu. Ngôn ngữ của lăng kính, trong đó "bảy màu mẹ mỗi màu có bảy con", tức là 49 biến thái hay là "con" ở giữa bảy, mà các độ đậm tăng dần là rất nhiều chữ hay là các ký tự theo thứ tự chữ cái. Do đó, ngôn ngữ của các màu có 56 chữ đối với điểm đạo đồ. Trong số các chữ này mỗi bộ bảy được thu hút bởi màu mẹ, vì mỗi một trong bảy màu mẹ sau cùng được hấp thu trong tia trắng, Hợp Nhất Thiêng Liêng được tượng trưng bằng các màu sắc này.

Chu kỳ Chân Ngã hay là sự xoay của vòng tuần hoàn của Chân Ngã luân hồi, trong thực tế đáng quan tâm nhất đối với con người và đã được bàn đến phần nào. Với mục đích minh giải rõ ràng hơn, vòng tuần hoàn này cũng có thể được nhìn như việc xoay trong ba chu kỳ và như là tạo ra ba loại quay vòng, bao gồm các thời khoảng khác nhau.

Trước tiên, có *vòng tuần hoàn của dãy*, hay là sự quay vòng của Monad chung quanh toàn bộ một dãy hành tinh và đường đi của nó qua mọi bầu và giới. Việc xem xét điều này rất phức tạp bởi sự kiện là trong bất cứ dãy đặc biệt nào, Các Chân Thần ít khi bắt đầu và kết thúc sự tiến hóa của chúng; chúng ít khi xuất hiện, vượt qua chu kỳ của chúng và đạt được mục tiêu của chúng.

Không thể tách một dãy ra khỏi dãy đi trước hoặc kế sau nó. Nhiều Monads đã đạt được ngã thức trong dãy nguyệt cầu chỉ khi nhập vào hoạt động đổi mới vào giữa căn chủng thứ tư; các Chân Thần khác đã biệt ngã hóa trên địa cầu này, sẽ không thành công khi đạt đến mục tiêu của chúng trên hành tinh này. Ở đây có một tương ứng với sự tiến hóa thái
1093 dương hệ và có một tương đồng giữa các Monads từ chối lâm phàm với các Egos không thể khoác lấy các thể trong căn chủng Lemuria hay căn chủng thứ ba.

Kế tiếp, có *vòng tuần hoàn của một bầu*, hay diễn trình tiến hóa trên bất cứ bầu đặc biệt nào. Nhà nghiên cứu phải nhớ rằng sau sự giải thể/tan rã của hành tinh, Chân Thần vượt qua thời gian giữa các lần lâm phàm trên các bầu khác và tinh anh hơn, vốn là sự tương ứng với các khối cầu liên hành tinh và liên thái dương hệ.

Cũng có *vòng tuần hoàn của một giống dân* (wheel of a race) hay là chu kỳ nhỏ hơn của các cuộc luân hồi – tạo thành một

loạt rõ rệt – trong đó Monad luân hồi chạy vòng qua một số các sự sống trong một giống dân đặc biệt.

Tất cả các vòng biểu lộ theo chu kỳ này đều có liên hệ trước tiên với sự xuất hiện hay biểu lộ của các "tia linh quang" ("sparks") ở trên cõi này hoặc cõi kia của ba cảnh giới trong ba cõi thấp, hoặc trong phần nào đó của thể hồng trần của Hành Tinh Thượng Đế. Các chu kỳ nhỏ hơn có liên quan đến việc này; việc xoay chuyển to tát hơn của vòng tuần hoàn cũng liên quan với sự xuất hiện hoặc chớp lóe, của các tia linh quang trong thể dĩ thái của thái dương hệ hoặc hành tinh, hoặc trên bốn cõi cao của thái dương hệ chúng ta. Chúng ta có thể hình dung cho chính chúng ta cái huy hoàng của ý niệm này; việc trút đổ xuống của các dòng linh quang bùng cháy; sự lóe sáng của chúng thành các điểm lửa tăng cường mạnh mẽ khi chúng đáp ứng với các tình trạng vốn tạo ra "hiện tượng đánh lửa" huyền bí (occult "ignition"); và sự lưu chuyển thường xuyên của 49 lửa kiến tạo nên sáu mươi ngàn triệu (60 tỉ) Monads nhân loại và vô số các luồng Monads của deva: lửa trên mọi khía cạnh – một mạng lưới gồm các dòng chảy rực lửa có năng lượng sinh động, các điểm tập trung với sự sáng chói được tăng cường và khắp nơi có các tia lửa.

Có một vài nhận xét nữa cần được đưa ra liên quan việc xoay các vòng tuần hoàn khác nhau và kế đó, chúng ta có thể xét về sự chuyển động và các lớp vỏ.

Bên trong tất cả các vòng tuần hoàn mà chúng ta đã liệt kê này, có nhiều vòng tuần hoàn nhỏ hơn, tất cả đều được cai quản bởi cùng các thiên luật, được kích hoạt bởi cùng ba hình thức hoạt động, và tất cả (trong toàn bộ của chúng) tạo thành
1094 một tổng thể vĩ đại. Hiển nhiên là đối với mọi nhà nghiên cứu hữu thức thì các nhà sáng lập của phương pháp có tính cách tượng trưng được điều khiển để truyền đạt bằng biểu

tượng về vòng tuần hoàn một ý tưởng về bộ ba của mọi hoạt động nguyên tử:

a. Trung điểm của lực dương linh hoạt …. Trục bánh xe.

b. Dòng sự sống tiêu cực …. ……. Các cây căm tỏa ra.

c. Khối cầu của chính hoạt động …… Chu vi của bánh xe.

ảnh hưởng của sự tương tác của cả hai.

Nếu nhà nghiên cứu có thể hình dung các bánh xe này đang hoạt động, nếu y có thể hình dung ra mọi phần của bánh xe như được tạo thành các bánh xe sống động nhỏ hơn, và nếu y có thể chen vào sự hình dung của y một gợi ý về sự tương tác của tất cả các tinh túy của lửa này, được nhuốm màu bằng một vài màu sắc chủ yếu, y sẽ hiểu được các tình huống, và thấy trước mắt y một hình ảnh mà bao giờ cũng hiện rõ trước người có nhãn thông sáng tỏ. Nếu, trước khi làm điều này, y có thể hình dung toàn bộ vòng tuần hoàn thái dương hệ như là ở trong một tình trạng lưu chuyển luôn luôn, trong đó các sự sống nhỏ bé được thôi thúc bởi mãnh lực của sự sống thái dương trung ương để chuyển qua khắp phạm vi bánh xe tuần hoàn sao cho chúng đi vào tiếp xúc với mọi phần của bánh xe tuần hoàn, và được gây ấn tượng bằng mọi kiểu mẫu khác nhau của "chất-lực" ("power-substance"), bấy giờ bản chất tổng quát của phương pháp có thể được xác định phần nào. Chúng ta dùng từ ngữ "motion" nhưng chúng ta thực sự muốn chỉ điều gì? Đơn giản và rõ ràng là chỉ sự biểu lộ của năng lượng phát sinh qua việc tập hợp lại một số trạng thái năng lượng, và nhờ đó tạo được ba kết quả; các hoạt động do bởi dòng điện năng mãnh liệt này, phát ra từ một trung tâm nào đó, trung tâm này lôi cuốn vào sự đáp ứng tất cả những gì mà nó tiếp xúc và nó giữ các đơn vị đáp ứng dưới một số hình thức nào đó.

Theo quan điểm của huyền môn, tất cả những gì biểu lộ theo dạng hình cầu và được gọi một cách thích hợp là một bánh xe (wheel), tuy nhiên (trong biểu lộ trọng trược ở cõi trần) các hình hài đều đa dạng, và nhiều, và trừ phi có được nhãn thông dĩ thái, các dạng hình cầu của mọi sự sống đều
1095 không rõ ràng. Làm sao có thể giải thích được điều này? Có ba lý do chính để giải thích ảo giác này, và ở đây chúng ta có thể đề cập đến chúng, bằng cách tìm trong từ "illusion" ("ảo giác") ([1]) chìa khóa đưa đến bí nhiệm.

Liên quan với thể xác trọng trược, chúng ta được dạy rằng thể đó không được xem như một nguyên khí và không (trong thái dương hệ thứ hai này) biểu lộ các tính chất vốn là đặc điểm của Thái Dương Thượng Đế và cuộc lâm phàm hiện tại của Ngài. Hơn nữa, chúng ta được dạy rằng các hình thể thô sơ hơn của vật chất, tất cả những gì đang lộ ra bên ngoài và hữu hình trên cõi trần, đang rung động theo một âm điệu vốn là đặc điểm của thái dương hệ có trước, vốn là một sản phẩm thừa (a left-over) – nếu điều đó có thể được diễn tả như thế - của một kalpa trước đây.

Hai điểm này nên được cẩn thận ghi nhớ và phạm vi được chấp nhận đối với chúng, khi nỗ lực để diễn tả chân lý liên quan đến hoạt động. Do đó, một số các nguyên tử của vật chất cho đến nay được chi phối bởi một sự sống bên trong, sự

---

[1] Maya tức là Illusion. Thuật ngữ Maya (ảo giác, ảo lực) là một từ cần phải hiểu đúng để bạn có thể nắm bắt tinh thần của triết học cổ.

Cội nguồn được gán cho từ đó là Ma + Ya hay là không phải vậy. Do đó, maya là một năng lực để làm cho một sự vật hiện ra dưới hình thức cái mà nó vốn không có, hay là *một sức mạnh của ảo tưởng* phát sinh từ sự giới hạn trong ý niệm cổ xưa về một sự hợp nhất thực sự theo chu kỳ xuất hiện dưới hình thức đa dạng bởi sức mạnh của Ảo Lực (Maya) vốn cùng tồn tại với sự hợp nhất đó.

sống này có đặc điểm riêng biệt, chính yếu của nó, tức năng lực có một tham gia chặt chẽ hơn nhiều, và một quyết tâm hợp thành nhóm vốn bẩm sinh là đặc tính của thể biểu lộ hiện nay của thái dương hệ. Chúng ta phải nhớ rằng khi xem xét điều này, tất cả những gì thô trược, trong mọi hình hài, chỉ liên quan đến các hình hài này trên ba cõi phụ thấp của các cõi thấp nhất thuộc thái dương hệ; các hình hài được cấu tạo bằng vật chất của tất cả các cõi, nhưng tỉ lệ bách phân của vật chất thô như chúng ta có thể thấy một cách rõ ràng, chỉ là phần không đáng kể. Tác động qua lại đối với Chân Thần khoáng chất vẫn hiện hữu, và hoàn toàn vô hiệu hóa rung động của ba cõi phụ thấp của cõi trần; sau rốt nó đi vào hình hài vốn có liên kết chặt chẽ hơn với "hình hài đích thực" ("true form").

Chân Thần khoáng chất có một vấn đề hơi mâu thuẫn với vấn đề của các giới khác, vì nó đặc biệt là một biểu lộ của các
1096 sự sống vốn được xếp loại như là các thất bại của một thái dương hệ trước và vốn bị bắt phải chịu chìm đắm trong hình hài của giới khoáng chất. Sự giải thoát cho con người sẽ đến khi y thành công trong việc gạt bỏ rung động của ba cõi thấp của thái dương hệ chúng ta, ra khỏi thành phần của biểu lộ Thượng Đế, biểu lộ này tạo ra thể *trọng trược* của Ngài, và do đó nó không được xem như là nguyên khí. Tất nhiên, điều rõ rệt là có một tương ứng đáng nghiên cứu cần phải tìm ra trong mối liên quan giữa Chân Thần khoáng chất, một con người với một Thái Dương Thượng Đế. Xét ba thành phần này như là một tam bộ huyền bí, nhiều ánh sáng có thể nhận được bằng cách thiền định về chúng dưới hình thức

1. Rung động còn lại của thái dương hệ 1,
2. Điểm hoạt động trung gian của thái dương hệ 2,
3. Năng lượng bên trong của thái dương hệ hiện tại.

Trong việc thấu triệt điều này và với nhận thức rằng có các mãnh lực hiện hữu trong thiên nhiên có bản chất là đồ thừa (left-overs), chúng ta có manh mối về khía cạnh gây điên đầu của biểu lộ, đối với tình trạng tàn bạo và sự chết chóc, sự đau đớn và nỗi thống khổ vốn được nhìn thấy trong giới thực vật và động vật. Bằng thuật ngữ giới động vật, tôi gộp chung thể xác của con người. Chúng ta cũng có manh mối cho một số khía cạnh về Tả Đạo (left hand Path) và một manh mối cho vấn đề về nguyên nhân căn bản của sự xuất hiện của các sự sống như các nhà hắc thuật (black magicians). Cũng như không một kẻ nào có thể thoát khỏi các hậu quả của năng lượng do y tạo ra trong một kiếp sống trước, thế nên chính Thái Dương Thượng Đế đang trang trải và vì thế đang bị kiềm chế bởi các ảnh hưởng nguyên là kết quả của các hoạt động trước kia của Ngài trong thái dương hệ 1.

Các hình tướng hồng trần trọng trược là một huyễn tưởng bởi vì chúng do bởi phản ứng của con mắt đối với các lực mà chúng ta đang nói đến. Nhãn thông dĩ thái (etheric vision), hay là khả năng thấy được năng lượng – vật chất (energy – substance), là nhãn thông xác thực dành cho con người, giống như hình hài dĩ thái mới là hình hài đích thực. Nhưng chỉ khi
1097 nào nhân loại tiến hóa xa hơn, con mắt trở nên nhận biết và đáp ứng với rung động mạnh mẽ hơn mà thôi. Dần dà, nó sẽ tự tống khứ ra các phản ứng thấp kém và thô kệch hơn, rồi trở thành một cơ quan của nhãn thông thực sự. Ở đây có thể là lý thú khi nhớ ra sự kiện huyền linh rằng vì các nguyên tử trong thể xác của con người cũng theo đuổi sự tiến hóa của chúng, chúng vượt qua và vươn tới các hình thức bao giờ cũng hoàn hảo hơn, và sau rốt tìm được vị trí của chúng trong con mắt, trước tiên của động vật và kế đó của con người. Đây là hình thức trọng trược cao nhất mà chúng được

tạo thành và đánh dấu sự hoàn thiện của nguyên tử của vật chất trọng trược. Hiểu theo huyền linh học, con mắt được tạo thành nhờ sự tương tác của một số luồng thần lực, động vật có ba luồng, và con người có năm luồng. Bằng sự liên kết và tương tác, chúng tạo thành cái được gọi là "khe hở ba mặt" ("the triple opening") hay là "cánh cửa năm mặt" ("five fold door") nhờ đó linh hồn con vật hay là tinh thần con người có thể " tìm ra ảo tưởng thế gian" ("look out upon the world illusion").

Lý do sau rốt giải thích tại sao hình phỏng cầu đích thực của mọi sự vật theo bề ngoài, lại không được nhìn thấy trên hành tinh mà ở giai đoạn này chỉ có thể được diễn đạt qua một đoạn trích dẫn từ một bản thảo cổ huyền bí trong các văn khố của các Chân Sư:

"Linh thị về quả cầu cao siêu được ẩn giấu trong vận mệnh của hình thức thứ tư của vật chất. Con mắt nhìn về phía dưới và, hãy xem kìa, nguyên tử biến mất khỏi tầm nhìn. Con mắt nhìn sang một bên và các chiều đo hòa nhập lại, và lần nữa nguyên tử biến mất.

Nó nhìn ra phía ngoài nhưng thấy nguyên tử vượt ngoài mọi tỉ lệ. Khi con mắt không còn nhìn xuống, và thấy được tất cả từ trong ra ngoài, các quả cầu sẽ lại được nhìn thấy".

V. Hoạt động và xung lực tạo hình.

1. *Hoạt động và thể trí* (Motion and Mental sheath).

Trong tiết thứ nhất của Bộ Luận này, chúng ta đã bàn đến một phần các giai đoạn hoạt động khác nhau khi xét "lửa do ma sát" và hoạt động liên quan đến lửa của chính vật chất. Chúng ta sẽ chỉ đề cập thêm một số khía cạnh của vật chất, vì
1098 điều cần thiết là nhà nghiên cứu nên ghi nhớ vài điều. Y cần nỗ lực để xác định mối liên hệ giữa thể trí đại đồng (hay là

thể trí thái dương hệ) với thể trí vũ trụ (cosmic mind), và tìm cách hiểu rõ mục tiêu của thể trí, vốn là một thể đáng chú ý nhất trong số các thể khác nhau vì cấu tạo chất hơi giống như lửa của nó. Nhà nghiên cứu cũng nên tìm cách tạo ra, nhờ thiền định, việc kiểm soát và chỉnh hợp thể trí đó, nó sẽ tạo kết quả trong việc làm ổn cố và một đáp ứng với ấn tượng của thể nguyên nhân. Điều này sẽ dẫn đến việc truyền đạt mệnh lệnh của Chân Ngã cho con người trên cõi trần.

Một vài điểm liên quan với thể trí cần nhấn mạnh, mặc dù mục tiêu của chúng tôi không muốn làm nhiều hơn là gợi sự chú ý đến bản chất của chúng. Theo định luật về sự tương ứng, đạo sinh sẽ có thể đạt đến một số kết luận và phán đoán khôn ngoan việc giao mục tiêu và nhiệm vụ cho nhóm các lunar pitris, các thần tạo ra hiện thể này.

Thể hạ trí (mental body) được làm bằng duy nhất bốn loại tinh hoa (essence), trong khi thể cảm dục và thể xác được tạo thành bằng bảy loại. Các devas tạo ra thể này được tập hợp chung lại dưới hình thức "các nhóm thuộc đẳng cấp thứ tư" và có một liên quan chặt chẽ với nhóm các Đấng vũ trụ đó (nhờ ấn tượng của ảnh hưởng các Ngài lên trên vật chất thái dương), các Ngài có trách nhiệm vì sự thật là thái dương hệ chúng ta là một thái dương hệ ở cấp đẳng thứ tư. Nhóm các Sinh Linh này (Lives) được vận dụng và được kiểm soát, theo ý nghĩa đại thiên địa, từ các phân cảnh trí tuệ xuyên qua mặt trời tinh thần trung ương, và qua những gì mà theo cách nói huyền bí, được gọi là "lỗ trống thái dương thứ tư" ("the fourth solar cavity"). Nếu các đạo sinh ngẫm nghĩ về bản chất của tim con người và các phân chia đa dạng của nó, và đặc biệt là dựa vào một trong các van (valves), ánh sáng về vấn đề phức tạp này có thể hiện ra. Luôn luôn có một dòng năng lượng chảy vào từ nơi các Thực Thể vĩ đại này trên các phân

cảnh trí tuệ vũ trụ; dòng năng lượng lưu nhập này là chính sự sống của các đơn vị thái dương (solar units) vốn là toàn
1099 thể bốn cõi phụ thấp của cõi trí, và vì thế là sự sống của các đơn vị cá nhân vốn hợp thành thể hạ trí của tất cả mọi người.

Điều sẽ rõ rệt đối với mọi đạo sinh thận trọng là trên tất cả các cõi, cõi phụ thứ tư có một liên hệ đặc biệt và chặt chẽ với Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư, tức Huyền Giai của các Chân Thần nhân loại, và điều này đặc biệt xảy ra trong trường hợp liên quan đến thể hạ trí. Qua môi trường của số cõi (năm), và số cõi phụ (bốn), triển vọng của việc điểm đạo đối với con người, trở thành sự thật và hình thức hoạt động đặc biệt đó vốn phân biệt sự tiến bộ của con người được tạo ra. Do đó, có hai dòng năng lượng chính chịu trách nhiệm cho việc tạo thành các thể trí (mental sheaths).

a. Dòng năng lượng phát xuất từ cõi phụ thứ tư của cõi trí vũ trụ, tất nhiên kể cả ba cõi phụ còn lại.

b. Dòng năng lượng xuất phát từ tập hợp các sự sống vốn hợp thành Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư. Như chúng ta biết, con số nội môn của Huyền Giai này là chín, con số ngoại môn là bốn.

Chính sự pha trộn của hai dòng thần lực này (trong các phạm vi của ba cõi thấp) mới tạo ra kết quả trong hoạt động *phát triển* của con người. Khi hoạt động này được kết hợp với tác động tự sinh (self-engendered) của các nguyên tử cá biệt của bất cứ thể nào, chúng ta có chuyển động lũy tiến xoắn ốc. Điều này đúng về mặt đại thiên địa lẫn tiểu thiên địa, vì hoạt động của cõi hồng trần vũ trụ (bảy cõi của thái dương hệ chúng ta), phần lớn tùy thuộc vào hoạt động phối kết của một vài biểu lộ của lực, có thể được liệt kê như sau:

a. Lực của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư, mà, trong toàn thể của chúng, hợp thành các trung tâm lực.

b. Các ảnh hưởng đang phát ra của dĩ thái thứ tư của vũ trụ, cõi bồ đề, mà suốt thái dương hệ tùy thuộc vào đó, biểu lộ của những gì hữu hình và hiện ra bên ngoài.

c. Việc khai mở, cả về đại thiên địa lẫn tiểu thiên địa, của trạng thái thứ tư của hoa sen Chân Ngã thuộc thái dương và thuộc con người; đây là sự thiên khải của "Bảo Ngọc trong Liên Hoa", và về phương diện đại thiên địa là sự phối kết hoàn hảo của ba trạng thái qua phương tiện vật chất; đây là sự hoàn thành mục tiêu của Thượng Đế, vốn là sự hoàn thành của nhóm thứ tư. Điều này có thể được trình bày cách khác:

"Khi tất cả trở nên hiểu biết về ý nghĩa của sự hiện hữu của chiều đo thứ tư, bấy giờ đẳng cấp thứ tư với đẳng cấp thứ năm sẽ hoàn tất bộ chín thiêng liêng".

d. Sự chỉnh hợp đặc biệt, sự tương tác hoặc sự lưu chuyển thoải mái của thần lực một cách đồng thời thông qua các biểu lộ sau đây của sự sống độc nhất:

1. Tứ Thượng Thể (Quaternary) của Thượng Đế và cũng của con người.
2. Dĩ thái thứ tư của thái dương hệ.
3. Dĩ thái thứ tư của vũ trụ, cõi bồ đề.
4. Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư.

Khi điều này được hoàn tất, mục tiêu phổ quát sẽ được đạt tới, và Thượng Đế sẽ đảm trách sự kiểm soát theo ý muốn thể hồng trần của Ngài; các đơn vị con người bấy giờ sẽ hoạt động trên cõi bồ đề, còn các nhóm sinh linh (groups of lives) vốn hợp thành các thể trí của con người (về mặt số lượng, họ được liên kết với sự phát triển đã nói ở trên) sẽ cũng đạt được sự thành công.

Một số các ảnh hưởng và các thần lực (forces) tác động lên thể trí của bất luận con người nào và tạo ra trong thể đó loại hoạt động vốn được gọi là "tiến lên theo hình xoắn ốc". Các

thần lực này có thể được xem xét một cách vắn tắt bao gồm như sau:

1. Các năng lượng của các nguyên tử của vật chất vốn tạo thành thể trí (mental body).

2. Các năng lượng của thủy tổ thái âm (lunar father) ngài
1101 vốn là sự sống cố kết của thể trí tập thể (mental group body). Hai nhóm này liên quan với Phi Ngã (Not-Self), trạng thái thứ ba của biểu lộ Chân Thần.

3. Các năng lượng của Solar Angel, hay là Father, vốn là nguyên khí phối kết đàng sau biểu lộ trong ba cõi thấp.

4. Các năng lượng của các sự sống thông minh đang hợp thành thể Chân Ngã (body egoic). Các sự sống này tìm được cội nguồn xuất phát của chúng trên các mức độ (levels) khác hơn là các phân cảnh thái dương hệ. Hai nhóm này liên quan đến nguyên khí Chân Ngã, nguyên khí trung gian nối liền trên và dưới, và là trạng thái thứ hai của biểu lộ Chân Thần.

5. Năng lượng phát ra từ chính "Bảo Ngọc trong Liên Hoa", tức điểm tập trung năng lượng trong Thượng Tam Thể (Upper Triad). Năng lượng này liên quan Bản Ngã (Self), trạng thái cao nhất của biểu lộ Chân Thần.

Các ảnh hưởng được tạo ra bởi sự tác động của năm loại năng lượng này lên nhau sẽ tạo ra (qua phương tiện của vi tử thường tồn hạ trí) cái mà chúng ta gọi là thể hạ trí (mental sheath). Sau rốt, thể này chỉ là toàn thể các nguyên tử bên trong một khu vực đặc biệt mà Chủ Thể Suy Tưởng có liên quan tới, mà về mặt từ lực, y nắm giữ bên trong vòng-hạn-định của y, và nó được dùng như là phương tiện cho sự diễn đạt bằng trí của y, tùy theo mức tiến hóa của y. Cùng một lý giải này sẽ được nhận thức như là đúng thực đối với tất cả các thể nguyên tử, và là một trong các sự việc mà các đạo sinh của huyền học sau rốt sẽ thi hành để xem xét bản chất của các

sự sống đang làm linh hoạt các thể, các tính chất của các năng lượng đang tác động vào các sự sống đó, cùng với đặc điểm và thần lực của các nguyên khí căn bản nằm bên dưới. Như thế, họ sẽ đạt đến các thực kiện liên quan đến các năng lượng trong giới nhân loại mà sẽ tỏ ra có giá trị vô cùng quý báu.

Để giữ cho ý niệm căn bản của Bộ Luận này phù hợp trong các phân chia khác nhau của nó, tôi xin nhắc các bạn chú ý đến bốn điểm mà chúng ta đã xét liên quan đến hoạt
1102 động trong thể xác và thể cảm dục. Chúng ta đã thấy rằng các tác động của hoạt động đó có thể được nhìn một cách đại thể như gồm có bốn: Phân Ly, Động Lực Thúc đẩy, Hoạt Động Ma Sát, Hấp Thu.

Phân Ly (Separation). Hiện tượng phân ly được tạo ra qua hoạt động mở đầu của Ego, vốn tạo ra cái thứ nhất trong số các hình hài mà Chân Ngã định sử dụng trong chu kỳ lâm phàm, qua việc cùng mang lại các năng lượng này nhờ xung lực tự phát sinh. Với các mục đích phát triển, Chân Ngã tự liên kết với hình hài đó, và như vậy tạm thời tách chính mình ra khỏi Cái Ngã thực sự của riêng mình (own real Self). Qua bức màn của chất trí, trước tiên y biết được sự phân ly, và trải qua các kinh nghiệm đầu tiên của mình trong ba cõi thấp. Điều này liên quan đến sự phân ly khỏi trạng thái cao nhất. Xét theo quan điểm của phàm ngã, sự phân ly lại được nhìn thấy, vì sự hoạt động của lớp vỏ của Chân Thần (monadic sheath), sự mong muốn (volition, ý định) bên trong của chính nó tạo ra sự hình thành một lĩnh vực hoạt động, tách biệt trong bản chất của nó và được cai quản bởi các luật lệ của chính nó, - cho đến khi một số lượng sự chỉnh hợp đã đạt được trong diễn trình tiến hóa – nó sống cuộc sống riêng biệt của chính nó tách biệt khỏi hai thể thấp, thể cảm dục và thể hồng trần. Như vậy, có thể nói được một cách chính xác là

"thể trí giết chết Sự Thực" ("Mind the Slayer of the Real" – Voice of the Silence, trang 14 – 15) và hành xử với tư cách "Kẻ Lừa Bịp vĩ đại" ("great Deluder") của Bản Ngã trong một trường hợp, và với tư cách "Kẻ Đại Chia Rẽ" ("great Separator") trong trường hợp khác; nó đến giữa sự sống Chân Ngã có tập trung với các sự sống của phàm ngã (the personality existences).

Sự sống phân ly này trở nên ngày càng mạnh mẽ khi chuyển động quay xoắn ốc của thể hạ trí trở nên được tăng cường trong các chu kỳ biểu lộ, và Ý Tưởng được "biệt ngã
1103 hóa" trở nên ngày càng có ưu thế. Nguyên khí "Ahamkara"([1]) như nó được gọi trong bộ GLBN, đảm đương công việc của nó, và con người trở nên trụ vào bản ngã (self-centred) mạnh hơn và có được ngã thức theo hàm ý thấp của thuật ngữ này. Sau này, khi các năng lượng cao hơn bắt đầu tác động và nỗ lực được tạo ra để làm quân bình ba loại của các biểu lộ thần lực trong ba cõi thấp qua ba hiện thể, thì Ego trở nên biết được sự lừa gạt (delusion, ảo tưởng) và sau rốt tự giải phóng. Khi điều này ở trong tiến trình hoàn tất trong các giai đoạn cuối cùng của tiến hóa, thì thể hạ trí trở nên một tác nhân truyền đạt cho các luồng thần lực từ thể trí Chân Ngã (egoic mind), antaskarana (giác tuyến) giữa thượng trí với hạ trí (mental sheath) được kiến tạo, và "thể trí truyền đạt" ("transmitting mind body") phối hợp chính nó với "thể cảm dục đang phản chiếu". Thế là sự phân ly bị tiêu tán.

Do đó, các đạo sinh sẽ ghi nhận rằng mục tiêu đối với thể hạ trí chỉ là những gì mà nó sẽ trở thành một tác nhân truyền

[1] Ahamkara. Nguyên khí tạo ra "Cái Ngã" ("I" making principle) cần thiết để cho ngã thức (self-consciousness) có thể trở nên tiến hóa, nhưng bị siêu việt (transcended) khi công việc của nó đã xong.

đạt của các tư tưởng và ước muốn của Solar Angel, và sẽ tác động như là tác nhân cho Tam Thượng Thể. Mục tiêu đối với thể cảm dục là mục tiêu mà nó sẽ trở thành dụng cụ phản xạ theo một cách tương tự của các xung lực thể bồ đề, nó đạt đến thể tình cảm xuyên qua vài cánh hoa trong hoa sen Chân Ngã và vi tử thường tồn cảm dục. Tiến trình để làm thăng bằng các lực trong phàm ngã (như vậy tạo ra sự ổn cố và chỉnh hợp) được mang lại qua biểu lộ khoa học của các phản ứng về điện của ba thể thấp.

Thể hạ trí được xem như toàn thể của nó thuộc mãnh lực dưới dạng dương. *Các thể hồng trần* (physical bodies) được xem như âm tính so với hạ trí. *Thể cảm dục* đang ở điểm nhất –quán (at-one-ment, hợp nhất) của các năng lượng; đó là bãi chiến trường mà các nhị nguyên tính được hiệu chỉnh với nhau, và sự cân bằng được đạt đến. Đây là ý tưởng ẩn bên dưới khi các từ ngữ thể "trí-cảm" được dùng, bởi vì đối với hai phần ba chặng đường của người hành hương, thể này được dùng cho hai mục đích. Chính chỉ ở trong giai đoạn sau
1104 mà một người mới phân biệt giữa ý chí với dục vọng, và giữa thể hạ trí với thể dục vọng của mình.

Động lực thúc đẩy (momentum, động năng): Hoạt động của thể hạ trí và tốc độ rung động từ từ tăng lên của thể đó được mang lại bởi dòng năng lượng chảy vào thuộc nhiều loại khác nhau. Khi các dòng năng lượng này được tập trung vào thể hạ trí, các yếu tố khác nhau này sẽ tạo ra một hoạt động được tăng cường và tốc độ tăng thêm trong chuyển động quay của các nguyên tử cá nhân, đồng thời tốc độ cũng lớn hơn trong sự tiến bộ của toàn bộ thể thấp (sheath). Điều này có nghĩa là một sự chuyển di nhanh hơn của các nguyên tử có rung động thấp ra khỏi thể thấp đó và thay thế bằng các nguyên tử có tính chất cao.

Việc đó cũng bao hàm sự chuyển hóa (transition, biến đổi) nhanh hơn của các năng lượng khác nhau, tức là hoạt động xoắn ốc tăng lên. Đây là một trong các yếu tố dẫn đến việc luân hồi nhanh hơn và đồng hóa nhanh hơn các kinh nghiệm đã học được. Điều khá kỳ lạ là theo quan điểm của kẻ suy tưởng bậc trung, yếu tố này tạo nên các giai đoạn ở devachan dài hơn, vì các chu kỳ này có sự xem xét trí tuệ bên trong thuộc về hoạt động luôn luôn tăng thêm. Chúng là các chu kỳ có sự hiệu chỉnh trí tuệ mãnh liệt và có phát sinh thần lực cho đến khi (vào cuối chu kỳ luân hồi) sự hoạt động vốn đã được sinh ra trở nên mạnh đến nỗi sự liên tục của tâm thức trở thành một việc đã rồi. Lúc đó con người thường từ bỏ trạng thái devachan vì con người không còn cần đến nó nữa. Các kết quả khác là hoạt động thuộc chiều đo thứ tư của các "vòng tuần hoàn" ("wheels") khác nhau, vốn bắt đầu không những chỉ quay, mà còn "quay trên chính chúng" ("turn upon themselves"), và làm linh hoạt (vivification) bốn loa tuyến của vi tử thường tồn hạ trí. Một số năng lượng đang tạo ra động lực thúc đẩy ngày càng tăng trong thể hạ trí có thể đếm được, và khi các đạo sinh xem xét chúng, điều sẽ lại trở nên rõ rệt là việc khai mở của con người thực là một điều phức tạp biết bao. Các năng lượng này là.

1. Ảnh hưởng trực tiếp ngày càng tăng của Solar Angel . Ảnh hưởng này được cảm nhận trong bốn giai đoạn:

Khi ba dãy (rows) cánh hoa khai mở.

Khi "bảo ngọc bên trong" tỏa chiếu mạnh mẽ hơn.

2. Tác động phản xạ từ phàm ngã, hay là các dòng tư tưởng được đưa ra khi đến lúc, từ bộ óc hồng trần.

3. Các hoạt động của thể cảm dục.

4. Các dòng tư tưởng hoặc các đơn vị năng lượng được khai mở bởi sự đồng nhất hóa (identification) với các nhóm, thuộc quốc gia, gia đình, chủng tộc và Chân Ngã.

5. Các dòng năng lượng có ảnh hưởng đến các thể trí của tất cả mọi người khi các Cung khác nhau tiến và ra khỏi luân hồi.

6. Các lực và năng lượng đang trở nên linh hoạt hoặc tiềm tàng trong các chu kỳ khác nhau.

7. Sự tương tác giữa các hành tinh, hay là giữa các thái dương hệ với các tinh tòa, mà một minh họa có thể được thấy trong ảnh hưởng của năng lượng Venus trên Địa Cầu chúng ta

và thêm nhiều yếu tố nữa, quá nhiều không kể xiết. Tất cả các năng lượng này đều có các hiệu quả của chúng, và hoặc là dùng để đẩy nhanh, hoặc là trong một số trường hợp, làm chậm lại diễn trình tiến hóa.

Các đạo sinh cần nên nhớ rằng mọi nhóm Chân Ngã đều ở dưới tác động của Luật Karma, nhưng chỉ khi nào luật này ảnh hưởng đến Hành Tinh Thượng Đế, chớ không phải là luật như nó biểu lộ trong ba cõi thấp. Luật karma này, chính là sự thôi thúc đang chi phối các trung tâm lực của Ngài, sẽ tự hiển lộ theo các cách đặc biệt, và vì các Monads con người hợp thành các trung tâm lực này, mỗi nhóm sẽ có các vấn đề "hoạt động" riêng của nó, sẽ hoạt động theo hình xoắn ốc qua chu kỳ Hiện Tồn theo cách riêng biệt của chính nó, và sẽ biểu lộ các đặc tính và chuyển động khác với các Huynh Đệ của nó. Thí dụ qua sự triệt thoái của năng lượng chớ không qua tính trì trệ căn bản, các Monads này nguyên là toàn thể trung tâm lực sáng tạo của Hành Tinh Thượng Đế, biểu lộ các tính
1106 chất của phản ứng dữ dội trên cõi trần ngược lại với một vài "định luật của thiên nhiên" và trong giai đoạn của sự chuyển

tiếp của chúng từ trung tâm lực thấp nhất đến trung tâm lực cổ họng của Hành Tinh Thượng Đế, để lộ các tính chất chống báng khiến cho chúng thành một điều bí hiểm đối với huynh đệ chúng.

Bây giờ, chúng ta xem xét "hoạt động ma sát" của hạ trí, và hoạt động của thể này khi nó biểu lộ dưới hình thức thu hút (absorption). Chúng ta nên nhớ, hai hoạt động này liên quan đến chuyển động (motion) của thể hạ trí nói chung. Kết quả của hoạt động này là tác động lũy tiến xoay theo hình xoắn ốc.

Hoạt động ma sát (frictional activity). Như được hiện rõ trong các từ ngữ, hoạt động này liên quan đến trạng thái "lửa do ma sát" của vật chất, và do đó có liên quan với trạng thái thấp nhất của năng lượng của hạ trí. Lực của Sự Sống bên trong thể đó biểu lộ trong hoạt động hút và đẩy của các nguyên tử riêng biệt, và sự tương tác thường xuyên và không ngưng nghỉ này dẫn đến kết quả "sức nóng huyền bí" ("occult heat") của cơ thể và sự phát xạ tăng lên của nó. Đó cũng là một trong các yếu tố vốn tạo ra việc kiến tạo dần dần các nguyên tử mới của vật chất (luôn luôn có tính chất tốt hơn và thích hợp hơn) và việc trục xuất những gì không đủ tư cách là một phương tiện để biểu lộ sáng suốt.

Vi tử thường tồn hạ trí là tổng hợp của bốn loại lực mà chúng ta đang bàn đến, và của bốn loại biểu hiện mà chúng ta đang ở trong tiến trình nghiên cứu.

Mỗi một trong các nhóm sự sống vốn là tinh hoa sống động của bốn cõi phụ và chúng thu hẹp (localise, khu biệt) thông qua một trong các loa tuyến của đơn vị (unit) và như vậy có ảnh hưởng đến

a/ Chính thể đó,

b/ Con người trên cõi trần,

c/ Một phần của bí huyệt đầu

biểu hiện ở mức độ lớn hoặc nhỏ bốn tính chất này.

Ở đây có thể ghi nhận rằng các nhóm này được gọi theo một vài danh xưng của một số huấn sư về huyền linh học, mà
1107 các tên gọi truyền đạt ý tưởng về hoạt động tích cực vốn là chức năng chủ yếu của chúng.

Các "Sự Sống" ("Lives") trên cõi phụ thứ tư (cõi phụ có vi tử thường tồn hạ trí nằm trên đó) được gọi là "các tác nhân thu hút (absorbers) của cái trên và cái dưới" hay là "các mặt truyền chuyển ở đẳng cấp thứ tư". Chúng nhận năng lượng và hấp thu từ Ego ở một mặt trong giai đoạn đầu của tiến trình lâm phàm, và ở mặt kia hấp thu các năng lượng của phàm ngã vào lúc kết thúc giai đoạn biểu lộ. Do đó chúng có một hoạt động vốn có thể được xem như tương ứng với trạng thái thứ nhất. Khi nhớ lại rằng tiến trình vũ trụ tự lặp lại trên mọi cõi, và rằng Ego ở trong ba cõi thấp thay cho cái chưa biểu lộ, người ta sẽ thấy rằng chúng là những kẻ chia rẽ đầu tiên, và là "kẻ hủy diệt" cuối cùng.

Các sự sống của cõi kế tiếp (các sự sống này sử dụng loa tuyến thứ hai của vi tử thường tồn hạ trí) được gọi là "các điểm tương tác của động lực thúc đẩy theo chu kỳ". Các điểm này tập hợp động lực thúc đẩy qua tiến trình hút và đẩy, tượng trưng cho *mãnh lực kép (dual force),* trong thể trí, vì chính chỉ nhờ việc đến với nhau và sự tách rời ra của các nguyên tử, lớn lẫn nhỏ, đại thiên địa và tiểu thiên địa, loại biểu lộ thuộc bất cứ loại nào có thể có.

Trên cõi phụ vốn được tạo ra bằng các sự sống đang hoạt động qua loa tuyến thứ ba, có các "điểm của hoạt động ma sát" hay là "tác nhân tạo ra sức nóng" ("heat producers") và ba yếu tố này – các tác nhân thu hút, các điểm của động lực thúc đẩy, và tác nhân tạo ra sức nóng – đang tuôn đổ các

mãnh lực hợp nhất của chúng qua "các sự sống tách biệt", chúng tạo thành vách ngăn thực sự giữa thể kế đó với hạ trí. Điều này chỉ có thể xảy ra khi công việc của chúng được hợp nhất và tổng hợp. Ở đây đạo sinh phải nhớ rằng các sự sống là biểu hiện của Sự Sống duy nhất mà một trong các loa tuyến sẽ là tác nhân đại diện cho các sự sống vốn biểu hiện cho các tính chất đặc thù. Chúng ta đang đặc biệt bàn đến hiệu quả
1108 thứ tư của hoạt động trong thể hạ trí khi nó biểu lộ qua khắp toàn bộ hiện thể.

Hấp thụ (Absorption): đây là khả năng tạo ra các hình hài của vòng-hạn-định thể trí, và (vào cuối chu kỳ) nó là nguyên khí linh hoạt sau khi biểu lộ ở devachan. Qua việc nghiên cứu tiến trình đại thiên địa, đạo sinh có thể đạt đến hiểu biết về sự phân chia của hạ trí và hoạt động riêng biệt của nó. Chúng ta đang nói đến tiến trình "triệt thoái thiêng liêng" ("heavenly withdrawal"); theo định luật tương đồng, không thể dễ dàng tuân theo các bước và giai đoạn khác nhau, điều này do bởi các lý do sau:

Tất cả các cõi của chúng ta, vốn là các cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ, hợp thành thể xác của Thượng Đế. Với sự triệt thoái cuối cùng của Ngài ra khỏi sự biểu lộ, Ngài hoạt động trong thể cảm dục vũ trụ của Ngài, và trạng thái devachan vũ trụ, cho đến nay, còn xa cách với Ngài và không thể hình dung ra được. Do đó, một vài điểm liên quan đến "sự an nghỉ ở Thiên Đường" ("rest in Heaven") là tất cả những gì mà chúng ta có thể bàn đến.

Mê mải (absorption) vào devachan là sự mê mải vào một giai đoạn rõ rệt của tâm thức bên trong thể hồng trần của Thượng Đế; do đó, về mặt huyền linh, devachan là một trạng thái tâm thức, nhưng thuộc về tâm thức suy tưởng bằng các thuật ngữ chỉ thời gian và không gian trong ba cõi thấp. Do

đó nó không có vị trí cho đơn vị tâm thức, mà có vị trí theo quan điểm của Đấng Thiên Nhân (Heavenly Man). Prakriti (matter – tức vật chất biểu lộ hay vật chất đã biến phân bởi Fohat. Xin xem lại trang 118, phần Anh ngữ. ND) và tâm thức – trong biểu lộ - vốn không thể tách ra.

"Devachan" của các sách huyền học có liên hệ với tâm thức của cơ thể của Hành Tinh Thượng Đế và với cõi phụ chất hơi của cõi hồng trần vũ trụ. Tất nhiên nó bị vượt qua vào lúc mà con người bắt đầu hoạt động trong các chất dĩ thái vũ trụ, như là dĩ thái thứ tư của vũ trụ, tức cõi bồ đề. Nó được liên kết với một vài nghiệp lực, vì, trong khi ở devachan, con người bị bận rộn với toàn thể các hình tư tưởng mà con người đã tạo ra, về bản chất vốn là trạng thái
1109 tự nhiên (nature) huyền bí, bền bĩ thuộc trí năng.

Chính ở trong trạng thái devachan mà con người mới đẻo gọt và trau chuốt các hòn đá được kiến tạo thành Thánh Điện Solomon. Đó là xưởng chế tạo đối với cái mà các hòn đá của cá nhân (các hành vi và các tư tưởng tốt lành) được chọn lựa để gọt đẻo, sau khi được tách ra từ mỏ đá của kiếp nhân sinh.

Được làm bằng chất trí, devachan có thể được xem như một trung tâm, hay tâm điểm của an bình, bên trong ngoại biên của lĩnh vực ảnh hưởng của vi tử thường tồn hạ trí. Bốn loa tuyến tạo thành bốn dòng thần lực che chở. Một tương ứng với dòng thần lực này có thể được nhìn thấy trong bốn con sông tỏa ra từ Vườn Địa Đàng (Garden of Eden). Nhờ ngôi vườn này, con người được đưa vào thế giới hóa thân hồng trần và Thiên Thần với thanh kiếm lửa bảo vệ cổng vào, đưa y trở lại lối vào cho đến khi cơ hội xảy ra, lúc cơ tiến hóa được đẩy xa đến nỗi y có thể đến được cánh cổng mang nặng các tảng đá vốn có thể chống trả tác động của lửa. Khi y bắt những viên đá này qui phục trước lửa và chúng có thể chịu

đựng thử thách, thì y có thể nhập vào "Cõi Trời" ("Heaven") trở lại, dầu sao đi nữa, thời gian của y cũng bị giới hạn bởi bản chất và tính chất của những gì y đã mang lại.

Khi tâm thức trong devachan đã được hấp thu mọi tinh hoa của kinh nghiệm sống, cho dù vị trí đó, hoặc trạng thái vật chất đó cũng không thể ràng buộc được y, và y thoát khỏi giới hạn, đi vào thể nguyên nhân.

2. *Hoạt động trong thể nguyên nhân* (causal body).

Chúng ta đã khảo sát phần nào hoạt động này khi nó biểu lộ theo bốn mặt trong thể hạ trí, và lý do là không có nhiều điều để nói về vấn đề này, vì thể hạ trí xuất hiện theo các luật của khía cạnh vật chất, và lệ thuộc vào cùng các luật như là các hiện thể vật chất của mọi sự sống. Đó là vật chất duy nhất thuộc loại tinh anh. Do đó, đạo sinh có thể áp dụng những gì đã được nói trước đây về thể cảm dục và thể xác cho thể trí và như vậy chúng ta không cần phải đi vào đề tài với chi tiết tỉ mỉ hơn. Thể nguyên nhân khác với trạng thái Brahma ở chỗ nó là một biểu hiện đầy đủ của sự sống của Ngôi Hai, các đặc điểm nổi bật của nó là các đặc điểm của Ngôi Hai. Việc khảo sát bản chất của hoạt động trong thể nguyên nhân cần nhiều giác ngộ trong tư tưởng, và đánh giá đúng đắn về bản chất của thể đó.

Ở đây cần nhớ rằng khi xem xét về thể nguyên nhân, chúng ta đặc biệt bàn đến hiện thể biểu lộ của một solar Angel, thần này là sự sống làm linh hoạt của thể đó và là thần đang ở trong tiến trình tạo ra nó, hoàn thiện nó và mở rộng nó, và như vậy phản chiếu trên một tỉ lệ nhỏ công việc của Thượng Đế trên cõi riêng của Ngài.

Mỗi phần của thể nguyên nhân được kích hoạt bởi một loại thần lực phát ra từ bí huyệt lớn này hoặc bí huyệt lớn khác, và do đó, có thể lý thú nếu chúng ta xem xét các thành

phần cấu tạo của "Thánh Điện của Linh Hồn" này, nếu chúng ta nghiên cứu loại hoạt động làm sinh động, và đạt đến một tri thức về các lực đang tác động lên nó và qua nó. Chúng ta sẽ xét chúng từng cái một, bắt đầu bằng dãy cánh hoa ngoài.

Các cánh hoa kiến thức. Đây là các cánh hoa tượng trưng cho trạng thái thấp nhất của Triad và đang đáp ứng với các hình thức thấp nhất của lực Chân Ngã. Số cánh hoa này là ba và đến dưới ảnh hưởng của một vài dòng năng lượng hoạt động.

a/ Một dòng năng lượng phát ra từ triad thấp của các vi tử thường tồn, đặc biệt là vi tử thường tồn hồng trần, xuyên qua đó là một trong ba cánh hoa được gọi là cánh hoa kiến thức. Dòng thần lực được sinh ra trong phàm ngã luân lưu theo ba dòng (hình ảnh trong phàm ngã của ba Con Đường đến Thượng Đế) chung quanh tam giác nguyên tử ở đáy của hoa
1111 sen Chân Ngã. Khi có đủ sức mạnh và độ tinh khiết, nó tác động đến dãy cánh hoa bên ngoài. Điều này bắt đầu được cảm nhận trong giai đoạn thứ ba của bước tiến hóa con người khi y là một người thông minh trung bình. Khi nó phối hợp với sự sống có sẵn của các sự sống nguyên tử đang tạo thành các cánh hoa, năng lượng này sau rốt tạo ra loại dung hợp (fusing) mật thiết của linh hồn với thể xác, nó làm cho con người thành một linh hồn linh hoạt (a living soul).

b/ Một dòng năng lượng khác phát ra đúng lúc từ dãy cánh hoa thứ nhì khi đang hoạt động; dãy cánh hoa thứ nhì này được phân biệt một cách đặc biệt với sự sống và tính chất của vị Manasaputra đang biểu lộ. Dãy cánh hoa thứ nhì trong bất cứ hoa sen Chân Ngã nào cũng là dãy mang lại cho chúng ta chìa khóa đưa tới bản thể của Solar Angel, giống như dãy cánh hoa ở ngoài chính là – đối với nội nhãn thông của vị Adept – một manh mối đưa tới trình độ tiến hóa của phàm

ngã. Bằng cách nhìn vào hoa sen Chân Ngã, người có linh thị có thể nói ra bản chất của :

Phàm ngã, qua tình trạng của tam giác nguyên tử, và dãy các cánh hoa phía ngoài.

Chân Ngã, qua màu sắc và cách sắp xếp của dãy cánh hoa trung tâm. Dãy này mang lại "họ hàng" ("family") của Solar Angel qua cách sắp xếp của các sự sống nguyên tử đang tạo thành các cánh hoa, và sự lưu thông của các dòng thần lực trong các cánh hoa này.

Chân Thần, qua vòng cánh hoa bên trong; giai đoạn hiểu biết thấp kém của nó được tiết lộ theo cách tương tự.

Số Cung có liên quan được biết qua tính chất của "ánh sáng" của bảo ngọc ẩn giấu.

Trong tất cả các cánh hoa này, các nhóm sự sống, thuộc thái dương hoặc nhóm khác nữa, có liên hệ, và các dòng năng lượng từ chúng, tập trung qua các cánh hoa. Điều này là hiển nhiên đối với người có được chìa khóa. Thật là một sự kiện kỳ lạ khi các dòng thần lực vốn hợp thành các cánh hoa và
1112 vốn đang ở trong dòng chảy thường xuyên, lại tạo ra ở bề ngoài "các biểu tượng mấu chốt" ("key symbols") bên trong lĩnh vực của bánh xe Chân Ngã, và như vậy tiết lộ chính chúng qua hoạt động của chúng.

c/ Một loại năng lượng thứ ba là những gì – vào cuối cuộc tiến hóa – làm cho chính nó được cảm nhận qua vòng cánh hoa bên trong và vốn là kết quả của dòng chảy vào của thần lực Chân Thần hay là atma.

d/ Do đó, sau cùng, khi các cánh hoa được khai mở, chúng trở thành các chủ thể truyền chuyển (transmitters) sự sống hay năng lượng từ ba cội nguồn.

1. Phàm ngã .....Lunar Pitris .....Các cánh hoa kiến thức.
2. Chân Ngã .....Solar Angel .....Các cánh hoa bác ái.

3. Chân Thần .....Cha trên Trời .....Các cánh hoa hy sinh.

Lúc bấy giờ nó có thể trở thành một hình thức năng lượng còn cao siêu hơn nữa được cảm nhận, đó chính là năng lượng của trung tâm cơ thể của Hành Tinh Thượng Đế (Heavenly Man or Planetary Logos), và sử dụng "Bảo Ngọc trong Hoa Sen" như là điểm tập trung của nó.

Trong tóm lược này, chúng ta đã bàn đến các loại năng lượng chính yếu biểu lộ trong Chân Ngã thể hay thể nguyên nhân. Một vài ảnh hưởng khác cũng phải được xem xét liên quan đến lớp bên ngoài của các cánh hoa.

e/ Có năng lượng đạt trực tiếp đến các cánh hoa kiến thức từ vi tử thường tồn thượng trí. Các vi tử thường tồn của Tam Thượng Thể Tinh Thần, cũng như các thể vốn được kiến tạo quanh chúng, mang lại một số nhóm sự sống thiên thần mà từ trước đến nay chưa được nghiên cứu nhiều. Các thiên thần không phải là các lunar pitris, như thuật ngữ đó thường được hiểu, nhưng có một liên hệ trực tiếp với cái được gọi là "mặt trăng vũ trụ" ("the cosmic moon") hay là với thái dương hệ sắp tàn vốn có cùng mối liên hệ với thái dương hệ chúng ta như mặt trăng đang có với dãy địa cầu. "Mặt trăng vũ trụ"
1113 này truyền năng lượng của nó cho cõi phụ nguyên tử của cõi trí, xuyên qua hành tinh Saturn. Đó là năng lượng tam phân và có một liên hệ huyền bí giữa năng lượng ba mặt này với các vòng tuần hoàn của Saturn (Thổ Tinh).

Cổ Luận diễn tả chân lý này về một nhóm lý thú với các con của manas (trí tuệ) như sau:

"Các con của trí tuệ này bám chặt vào hình hài cổ xưa và sắp tàn, và từ chối lìa xa Mẹ của chúng. Chúng chọn tan rã với bà, nhưng một con trẻ hơn (Saturn) tìm cách cứu các huynh đệ của mình, và đến cuối cùng y kiến tạo một nhịp cầu tam phân giữa cái

cũ với cái mới. Nhịp cầu này tồn tại và tạo ra một con đường nhờ đó sự vượt thoát xảy ra.

Một số đã vượt thoát và đã đến với sự trợ giúp của các Con Trí Tuệ đang lâm phàm, chúng đã rời bỏ Mẹ vì người Cha. Cái hố lớn được bắc cầu. Hố nhỏ vẫn tồn tại, và phải được bắc cầu bởi chính Các Con Trí Tuệ đang sống". (Câu sau này đề cập đến việc kiến tạo antaskarana).

Năng lượng được truyền từ nguyên tử thường tồn thượng trí của mỗi Chân Thần nhập thế (incarnating jiva), sự hợp nhất của nó với hình ảnh của nó, năng lượng của vi tử thường tồn hạ trí, và nhờ thế dòng thần lực tam phân được tạo ra trên cõi trí, có hình ảnh hành tinh của nó trong mối liên hệ của Saturn với hành tinh hệ khác và ba dãy hành tinh vốn là các dãy chứa năng lượng với các biểu tượng của một chân lý bên trong.

f/ Năng lượng cũng tuôn đổ trên các cánh hoa kiến thức từ nhóm Chân Ngã, hoặc là từ các cánh hoa kiến thức được tập hợp của tất cả các hoa sen khác trong nhóm có liên kết với bất cứ Solar Angel đặc biệt nào. Các nhóm này trước kia đã có bàn đến.

g/ Năng lượng cũng được truyền đến các cánh hoa xuyên các nhóm và các phân thân từ các hành tinh hệ và các dòng thần lực vốn hợp thành các cánh hoa ở ngoài, và chúng ta được dạy là chúng được nhìn thấy từ các cõi cao giống như
1114 hoa sen có mười hai cánh. Các dòng thần lực này không phát ra từ bảy hành tinh thánh thiện, mà là từ các thể hành tinh khác bên trong Vòng-Hạn-Định thái dương. Các dòng thần lực từ Các Hành Tinh Thánh Thiện tác động vào các lớp cánh hoa ở trung tâm. Nơi đây có ẩn một ngụ từ đối với đạo sinh khôn ngoan, và một manh mối đối với bản chất của trạng thái thấp của Solar Angel.

Các Cánh Hoa Bác Ái Minh Triết. Các dòng năng lượng tác động vào và qua tầng cánh hoa thứ hai này, tương tự một cách chặt chẽ với các cánh hoa đã được nói đến, nhưng phát xuất từ các nhóm sự sống khác nhau (thuộc thái âm và thái dương).

a/ Hình thức năng lượng thấp nhất, đạt đến vòng này xuất phát từ phàm ngã, xuyên qua vi tử thường tồn cảm dục và cánh hoa thứ nhì của tầng ngoài. Đó là năng lượng cảm dục được chuyển hóa; nó mạnh mẽ hơn là sự tương ứng của nó trong tầng cánh hoa thứ nhất, nhờ bởi bản chất cố hữu của thể cảm dục, và sự kiện là nó được tăng cường bằng năng lượng của chính tầng cánh hoa bên ngoài. Đây là một trong các yếu tố vốn mang lại tiến bộ nhanh chóng hơn được tạo ra hướng về cuối giai đoạn tiến hóa. Có một vài dòng thần lực trong cơ tiến hóa của Chân Thần vốn có thể được xem như tiêu biểu cho nó đường lối ít đối kháng nhất và chúng đặc biệt, được bắt đầu ở cái thấp nhất:

a- Các phân thân từ giới thực vật.

b- Năng lượng cảm dục.

c- Năng lượng của vòng cánh hoa thứ nhì.

d- Thần Lực bồ đề.

e- Hoạt động của second Logos (Thượng Đế ngôi hai? – ND), thuộc hành tinh hoặc thuộc thái dương.

Dĩ nhiên, điều này chỉ đúng đối với thái dương hệ này, vốn là thái dương hệ của bác ái tái sinh (regenerative love).

b/ Một hình thức khác của năng lượng đang ảnh hưởng xuất phát ở vòng cánh hoa bên trong, vốn là điểm tập trung thần lực đối với Chân Thần, được xem như atma. Cần phải nêu ra rằng các dòng thần lực vốn từ "các cánh hoa ý chí" có một hoạt động mạnh mẽ và (khi đang hoạt động) tạo ra sự khai mở rất nhanh chóng. Đó là loại trong của hai loại thần

lực; sự tương tác vào nhau của chúng tạo ra sự kích thích cần thiết, và đem đến kết quả là khai mở chồi nụ và lộ ra Bảo Ngọc (Jewel).

Các loại năng lượng khác tìm được sự tương ứng của chúng với các năng lượng đã được liệt kê, nhưng tôi chỉ tìm cách nhắc đến một trong các năng lượng đó, - loại năng lượng đạt đến tầng thứ hai của các cánh hoa bác ái, xuyên qua vi tử thường tồn bồ đề. Như vậy năng lượng phát ra thuộc loại đặc biệt đáng chú ý vốn là năng lượng nền tảng của mọi biểu lộ, và là toàn bộ của các lực vốn tạo thành quả tim thất phân của mặt trời hồng trần, và nằm bên trong sự sáng chói có tính che chở của nó. Đến lượt, chúng là các chủ thể truyền chuyển của các xung lực sự sống từ tâm của Mặt Trời Tinh Thần Trung Ương, cho nên chúng ta có một dãy phân cấp trực tiếp các năng lượng truyền chuyển.

a- Tâm của Mặt Trời Tinh Thần Trung Ương.
b- Tâm thất phân của Mặt Trời vật chất.
c- Các devas cõi bồ đề, đối với
d- Vòng tròn giữa của các cánh hoa.
e- Vi tử thường tồn cảm dục.
f- Bí huyệt tim bên trong đầu.
g- Bí huyệt tim.

Năng lượng bồ đề này là toàn thể sinh lực của Vishnu hay là Ngôi Con, Ngài là chủ thể truyền chuyển và vị đại diện của một Vũ Trụ Thượng Đế còn vĩ đại hơn nữa.

Mọi điều trên dùng để chứng tỏ tính duy nhất của đơn vị nhỏ nhất với Sự Sống vĩ đại duy nhất đang làm linh hoạt, và chứng minh cái mỹ lệ toàn vẹn của kế hoạch (scheme). Sự sống của Chúa Tể Bác Ái vĩ đại nhất của vũ trụ đang rung
1116 động ở mức độ vô cùng nhỏ trong tâm của hình ảnh nhỏ nhất của Ngài, và vì lý do này nguyên tử con người cũng có thể

nói "Tôi cũng là Thượng Đế; Sự Sống của Ngài là sự sống của tôi".

Các Cánh Hoa Hy Sinh. Các năng lượng hoặc các thần lực tuôn chảy qua, và nhờ thế tạo ra hoạt động trong tầng trong của các cánh hoa, các Cánh Hoa Hy Sinh, lần nữa có bản chất tương tự với các cánh hoa đã được kể ra, cộng với một kích thích nhất định của thần lực theo hai hướng.

Một ảnh hưởng của kích thích đến từ Trạng Thái Ý Chí của Monad, và như thế (nhờ sự truyền chuyển) từ Trạng Thái thứ nhất của Hành Tinh Thượng Đế, còn ảnh hưởng kia phát ra từ "Chồi Nụ Thiêng Liêng đang che đậy Bảo Ngọc". Đây là một rung động mạnh đặc biệt, bởi vì khi vòng bên trong được khai mở, Bảo Ngọc lộ ra và ba "bức màn" hay là "các cánh hoa thiêng liêng" mở ra kế tiếp khi cả ba tầng đều khai mở.

Như vậy rõ ràng là nhiều tác nhân mang năng lượng chịu trách nhiệm cho "chuyển động" ("motion"), hiểu theo huyền linh học, của hoa sen Chân Ngã. Có sự sống nội tại của các đơn vị nguyên tử đang hợp thành mỗi cánh hoa và sự sống tuần hoàn của chính cánh hoa, xét nó như một đơn vị cá biệt. Cũng có sự sống của vòng ba cánh hoa và đối với sự sống này, chúng ta phải thêm hoạt động hợp nhất của ba vòng ngoài, hay là sự pha trộn của *các lực hiểu biết (knowledge forces)* được hấp thu từ phàm ngã, của *các lực bác ái (love forces)* vốn là các năng lượng thiên nhiên của vị Solar Angel, và của *các lực hy sinh (sacrifice forces)* đang tuôn đổ bên trong từ Monad. Thế là chúng ta có một tập hợp tuyệt diệu các dòng năng lượng, tất cả tiêu biểu cho các năng lượng bên trong còn vĩ đại hơn nữa (vì thuộc về vũ trụ).

Sau rốt, chúng ta có mãnh lực năng động của "Bảo Ngọc" ở tim, chính nó là điểm tập trung đối với sự sống của Hành

Tinh Thượng Đế, và qua Hành Tinh Thượng Đế của tất cả các Thượng Đế khác.

Như vậy các năng lực tiềm tàng trong điểm Chân Thần (incarnating jiva) đều kỳ diệu, và y có thể trở nên như Thượng Đế, miễn là y tuân phục vào diễn trình tiến hóa, và
1117 không "để cho bị trải dài trên bánh xe luân hồi". Như vậy, các mở rộng tâm thức, vốn sẽ thừa nhận một mức độ cá biệt của sự sống tinh thần thành các hội đoàn (councils) và Minh Triết của Thượng Đế, đều không phải là hứa hẹn vô giá trị mà được đảm bảo bởi chính sự thành lập hiện thể sử dụng được, và vị trí trong hệ thống tiến hóa của "Điểm phát triển" ("developing Point") mà đôi khi được gọi là Ego. Không có gì trong thời gian và không gian có thể cản trở, vì mọi hình hài chỉ là một biểu hiện của sự sống mang năng lượng, có khuynh hướng phục vụ mọi hình hài khác. Việc kích thích thuộc một loại nào đó, khuynh hướng làm tăng rung động của các dòng năng lượng tiếp xúc, việc nhấn mạnh về hoạt động của mỗi điểm tập trung khi nó tiếp xúc với các điểm khác trong việc nâng cao toàn bộ rung động qua sự tương tác của các lực này, mọi điều này lướt qua toàn bộ hệ thống đi vào sự hoàn thiện của nó và vào sự khai mở của "cái vinh quang sẽ được tiết lộ một ngày nào đó" (Thánh Kinh I Peter 5:1). Tất cả các lực này hợp thành toàn bộ của những gì được gọi là "sự sống của Fohat" (xem các định nghĩa của Fohat ở các trang 43, 118, 213, 603, 610 của sách này – ND). Khi thái dương hệ, hay là cơ thể của Thượng Đế, được đưa vào qua năng lượng trong tất cả các phần của nó, thế là mỗi phần vô cùng nhỏ được đẩy nhanh đến chỗ vinh quang cá biệt tương tự của nó. Nhiều cái tạo thành Tổng Thể (All), và các đơn vị vốn tạo thành cái Duy Nhất (the One) không thể bị biến phân khi cái hoàn thiện được đạt đến. Chúng bị tan hòa và mất hút

trong "ánh sáng rạng rỡ" như điều đó đôi khi được gọi như thế. Kế đó, chúng ta có thể mở rộng ý niệm xa hơn đôi chút, và nhận thức sự tương tác vũ trụ, vốn cũng đang được tiến hành. Chúng ta có thể hình dung sự kích hoạt vũ trụ và sự tăng cường vốn nối tiếp khi các tinh tòa hợp thành các đơn vị trong Tổng Thể thay vì các hành tinh hoặc các nguyên tử con người. Toàn bộ các mặt trời với các hệ thống liên kết của chúng trong cái bao la của chúng đóng vai trò các nguyên tử. Vậy một ý tưởng nào đó có thể có được về mục tiêu hợp nhất ẩn bên dưới sự xoay chuyển của Bánh Xe vĩ đại của Bầu Trời vũ trụ, và sự tác động qua các mục tiêu sự sống của các Đấng
1118 kỳ diệu, các Ngài nắm giữ một vị trí trong Thánh Đoàn vũ trụ tương tự với vị trí của Đấng Bất Khả Tư Nghị".

Không thể trao cho các đạo sinh một ý tưởng thích hợp về cái mỹ lệ của hoa sen Chân Ngã khi nó đạt đến giai đoạn khai mở hoàn toàn. Sự rực rỡ về màu sắc của nó không được đề cập đến ở đây, trừ sự chói lọi của các lửa, và sự lấp lánh nhanh nhẹn của các dòng chuyển động không ngừng và các điểm năng lượng. Mỗi cánh hoa rung động với "các điểm" lửa rung rung và mỗi tầng cánh hoa rung động theo sự sống, trong khi ở trung tâm, Bảo Ngọc rực sáng, tỏa ra các dòng năng lượng từ trung tâm đến ngoại vi của vòng tròn ở ngoài cùng.

Các Lửa của năng lượng sinh động tuần hoàn chung quanh mỗi cánh hoa riêng biệt và phương pháp hòa lẫn vào nhau và sự tuần hoàn của các lửa (như có thể được hiểu rõ) lại có bản chất thất phân tùy theo bản chất thất phân của Thượng Đế có liên quan. Khi sự tiến hóa tiếp diễn, mỗi vòng cánh hoa cũng trở nên linh hoạt và quay chung quanh Bảo Ngọc, sao cho chúng ta có không những sự hoạt động của các cánh hoa, mà còn sự hoạt động của các điểm sinh động hay là

các sự sống deva bên trong chu vi cánh hoa, mà cũng là hoạt động hợp nhất của mỗi tầng của hoa sen tam phân. Ở giai đoạn đặc biệt trong sự tiến hóa, trước sự khai mở của chồi nụ đang che kín ở giữa, ba tầng cánh hoa, được xem như một đơn vị, bắt đầu quay vòng, sao cho toàn bộ hoa sen dường như đang hoạt động. Ở các giai đoạn cuối, vòng cánh hoa ở giữa khai mở, tiết lộ những gì còn ẩn giấu và quay chung quanh Bảo Ngọc, chỉ duy ở hướng ngược lại với hoa sen ở ngoài đang chạy vòng nhanh chóng. Lý do không thể được tiết lộ ở đây vì nó được ẩn giấu trong bản chất của Lửa Điện của chính Tinh Thần.

Chính Bảo Ngọc vẫn đứng yên một cách huyền bí và không chạy vòng. Đó là điểm an bình; nó rung động nhịp nhàng giống như tim con người, và từ đó tỏa ra tám luồng hỏa linh động trải dài tới chóp đỉnh của bốn cánh hoa bác ái và bốn cánh hoa hy sinh. Năng lượng bát phân (eightfold
1119 energy) này là atma-buddhi. Chính sự tỏa ra cuối cùng này tạo ra sự tan rã sau rốt của thể Chân Ngã. Các cánh hoa kiến thức, không bị lệ thuộc vào sự chú ý của ngọn lửa trung tâm này chẳng chóng thì chầy cũng chấm dứt hoạt động; tri thức được thay thế bằng minh triết thiêng liêng và các cánh hoa bác ái có các lực của chúng cũng được hấp thu. Sau rốt không có gì còn lại trừ dục vọng đối chọi với "hy sinh", và vì xung lực rung động tương tự với bản chất của Bảo Ngọc sinh động, nó được tổng hợp trong đơn vị ở giữa và chỉ có Bảo Ngọc của lửa còn lại. Khi tất cả các cánh hoa đều hòa nhập các thần lực của chúng ở một nơi khác, tiến trình khai mở được hoàn tất. Các lửa hạ đẳng tàn tạ; lửa ở giữa được thu hút và chỉ có điểm sáng rực của lửa điện tồn tại. Kế đó một hiện tượng kỳ lạ được nhận thấy ở Cuộc Điểm Đạo cuối cùng. Bảo Ngọc có lửa rực cháy lên giống như bảy viên ngọc trong một, hay là

giống như bảy tia lửa điện và bằng sức mạnh của ngọn lửa được tạo ra như thế, Bảo Ngọc được tái thu hút vào Monad hay là Cái Duy Nhất. Tiến trình này diễn ra song hành vào cuộc thành toàn cuối cùng của cuộc tiến hóa thái dương khi bảy Mặt Trời lóe sáng trước kỳ Đại Qui Nguyên (great Pralaya).

Tất cả các cách diễn tả này chỉ là các hình ảnh dùng để gợi ra một ý tưởng nhỏ nào đó của cái mỹ lệ và sự phức tạp của diễn trình thiêng liêng khi nó được tiến hành trong tiểu thiên địa và trong đại thiên địa. Tất cả dùng để giới hạn và hạn chế thực tại, nhưng đối với con người, kẻ có con mắt thiêng liêng trong tiến trình khai mở, và đối với y, kẻ có khả năng có trực giác cao siêu được khai mở, các hình ảnh đó dùng như một manh mối hay bí quyết cho cách lý giải cao siêu. Chúng tiết lộ cho đạo sinh một vài ý tưởng nào đó về bản chất của lửa.

Để kết luận những gì được nói về hoạt động trong thể nguyên nhân, tôi xin nêu ra rằng nó – trên cõi riêng của nó – cũng có ba đặc điểm là bất động (inertia, tịnh), hoạt động (mobility) và nhịp nhàng (rhythm).

Bất động là đặc trưng cho giai đoạn trước khi có sự xoay tròn của các tầng cánh hoa khác nhau, và sự xoay tròn này chỉ bắt đầu được cảm nhận khi các cánh hoa trở nên linh hoạt. Có thể nói rằng việc vượt qua Phòng Vô Minh của Người Hành Hương tương ứng với giai đoạn "bất động của Chân Ngã". Trong giai đoạn này, các vi tử thường tồn là các điểm ánh sáng đáng chú ý nhất trong hoa sen; chúng lại tạo thành "tác nhân cung cấp năng lượng" của cánh hoa. Về sau, khi Kẻ Hành Hương trên cõi trần trở nên linh hoạt hơn và hoa sen Chân Ngã tất nhiên khai mở một cách nhanh chóng hơn, giai đoạn hoạt động xảy đến và các vòng tròn bắt đầu xoay. Sau cùng, khi con người bước lên Thánh Đạo (Path) và mục tiêu

của y được tăng cường, chồi nụ ở giữa khai mở, sự xoay trở nên hợp nhất, và nhờ việc tỏa ra của lửa trong Bảo Ngọc, một nhịp điệu đặc biệt được đặt lên hoa sen, năng lượng của nó được ổn định. Nhịp điệu này khác nhau tùy theo loại Chân Thần liên hệ, hoặc là bản chất của Hành Tinh Thượng Đế của Cung con người, Nguyên Mẫu thiêng liêng của y.

Bằng cách dùng một vài thuật ngữ, tri thức được truyền đạt cho các Đấng Hoạt Động của hành tinh, tức Thánh Đoàn Quang Minh, về bản chất của Ego có liên hệ, tính chất của Cung của y, số rung động của y và mức tiến hóa đạt được. Do đó, hiển nhiên là tại sao ở đây không được phép đưa ra công khai tên gọi của bảy nhóm nhịp điệu.

Một trong các hiệu quả được tạo ra trong phàm ngã xuyên qua các bí huyệt, qua hoạt động hợp nhất của thể nguyên nhân, là sự phối kết của các năng lượng thấp của con người. Như chúng ta biết, các năng lượng thấp này biểu lộ qua phương tiện của:

a/ Ba nhóm bí huyệt trong ba thể.

b/ Chính thể dĩ thái.

c/ Một vài trung tâm trong thể xác như là tuyến tùng quả, tuyến yên và lá lách.

Nơi đây, chúng ta đang nói đến công việc của các trung tâm lực khi nó tự khai mở vì vốn có trong chính bản chất của
1121 chúng, nhưng với các hiệu quả được nhìn thấy nơi chúng dưới hình thức ba tầng cánh hoa hoạt động với sự cố kết ngày càng tăng và thần lực tiềm tàng trong Bảo Ngọc khiến cho sự hiện hữu của nó được cảm nhận. Có thể đặc biệt nói rằng các hiệu quả này tự chứng tỏ theo ba cách:

Thứ nhất, chúng tạo ra nhóm các "luân xa" (wheels") hay các trung tâm lực trên mỗi cõi (hoặc trong mỗi một của các

hiện thể tinh anh) để trở nên có chiều đo thứ tư, và để hoạt động như "các luân xa xoay trên chính nó".

Thứ hai, chúng tạo ra sự phân phối thần lực có thứ tự bằng việc tạo thành các tam giác năng lượng khác nhau bên trong các thể. Điều này đã được bàn đến trước đây, và ở đây chỉ cần nêu ra rằng đó là năng lượng, chứa trong thể nguyên nhân và từ chỗ đó, làm cho sự hiện hữu của nó được cảm nhận, nó tạo ra trong các trung tâm lực sự luân chuyển huyền bí của thần lực, mà sau rốt liên kết mỗi trung tâm lực theo một dạng hình học đặc thù, nhờ thế đưa mỗi thành phần của bản chất của con người thấp kém vào sự phục tùng.

Thứ ba, chúng đem lại sự kích thích của một vài tuyến của cơ thể mà hiện nay được cho là thuần túy vật chất, và như thế giúp cho solar Angel nắm giữ thể xác trọng trược cho mục tiêu của Ngài.

Có thể là hữu ích nếu đạo sinh nhớ lại sự kiện là mọi trung tâm lực có thể được xem như một dấu vết của năng lượng thái dương hay là lửa, biểu lộ dưới hình thức một phương tiện của năng lượng thấp hay là lửa do ma sát. Nơi nào có các trung tâm này, solar Angel được phép từ từ áp đặt sự nhịp nhàng và rung động của Ngài lên những gì đang rung động so với những gì được xem như một nhịp điệu thấp. Như vậy, từ từ Ngài lôi cuốn toàn bộ hình hài – vật chất thấp vào vòng kiểm soát của Ngài.

Trước khi có sự giải thoát cuối cùng, nhưng sau khi phần chính của tiến trình thanh luyện và chỉnh hợp được hoàn tất, các hiện thể của vị điểm đạo đồ cho thấy một vẻ kỳ diệu, do bởi các dòng năng lượng từ thể Chân Ngã có thể đạt đến y.
1122 Hoa sen Chân Ngã được khai mở và "ngọn lửa" trung tâm hiện ra. Mỗi cánh hoa và mỗi vòng cánh hoa đập nhịp theo sự sống và sắc thái, và đang ở trong hoạt động linh hoạt, đang

quay với tốc độ nhanh và với dòng năng lượng linh hoạt chạy vòng quanh trong mọi phần của hoa sen. Ba vi tử thường tồn chói rực, tỏa sáng và tạo thành, nhờ tác động quay nhanh và sự tương tác của chúng, cái đang hiện ra là một điểm lửa chói sáng, thế nên đôi khi nó được gọi là "hình ảnh của Bảo Ngọc trong trán của Mẹ". Mười tám bí huyệt trên ba cõi (bốn trên cõi hạ trí và bảy trên mỗi một trong hai cõi thấp hơn) là các hỏa luân chói lọi, mỗi nhóm được phân biệt bằng một sắc thái đặc biệt, và quay với tốc độ nhanh đến nỗi mắt khó theo dõi được chúng nữa. Các thể được tạo thành với loại vật chất cao nhất, do đó, mỗi nguyên tử đơn độc, có khả năng rung động mạnh thêm, và rực sáng với ánh sáng của ngọn lửa trung tâm của chính nó. Thể dĩ thái được để ý đặc biệt vì vào lúc này, nó là nơi truyền loại prana tinh khiết nhất và xứng đáng với danh xưng mà đôi khi được gán cho nó: "thể của Mặt Trời" ("the body of the Sun"). Đó là vỏ bọc nắm giữ các ngọn lửa của hệ thống tiểu thiên địa; trong nó có tập trung chẳng những các lửa của prana, mà bảy trung tâm lực này vốn là các môi giới truyền tất cả các năng lượng cao từ Ego, và từ hai thể vật chất cao hơn. Tất cả được tập trung và thể dĩ thái chờ sử dụng trên cõi trần trong sự hợp tác với phương tiện trọng trược cho đến khi con người có thể thành công trong việc liên kết với tâm thức của hai trạng thái của thể trọng trược để cho sự liên tục được duy trì. Công việc này được hoàn thành, ba trung tâm vốn có bản chất hoàn toàn vật chất – tuyến tùng quả, tuyến yên và lá lách – tự chúng trở nên chiếu sáng và rực rỡ, và tất cả các lửa của cơ thể đều được kích thích đến đỗi các nguyên tử tạo thành thể xác có vẻ như tỏa chiếu. Đây là chân lý huyền bí nằm sau sự tin tưởng rằng mọi sứ giả từ Thánh Đoàn và mọi Đấng Cứu Trợ của con người đương nhiên là một nhà chữa trị. Các thần lực tuôn

chảy qua một con người mà các nguyên tử, các trung tâm lực, các thể thấp (sheaths) và thể nguyên nhân tạo thành một đơn vị cố kết với hoạt động đầy đủ và tỏa chiếu, có được sức mạnh và độ tinh khiết đến mức có được một ảnh hưởng rõ rệt lên bản chất của những người mà chúng tiếp xúc. Chúng chữa trị, kích hoạt và tăng thêm rung động của người đồng bậc của chúng.

Mọi điều này cần được nhận thức ít nhiều và được hình dung ra trước khi con người trên cõi trần sẽ sẵn sàng trải qua giới luật thanh luyện, và bước lên Thánh Đạo nơi mà y tìm thấy tâm điểm của mình và hoạt động theo quan điểm quyền năng. Y phải chỉnh hợp các yếu tố khác nhau này, hay là các trung tâm năng lượng, và như vậy mang lại cho cõi trần sức mạnh phải được dùng đến trong việc chữa trị các quốc gia. Khi cái vinh quang của Thượng Đế nội tâm của một người nào đó được nhận thấy, khi cái rực rỡ của y chiếu diệu, bấy giờ y sẽ được nói đến như là những người đã đi trước y dọc theo Thánh Đạo: "Bấy giờ Mặt Trời Công Chính sẽ mọc lên, trong cánh của nó sẽ có sự chữa trị". (TK Cựu Ước – Malachi, 4:2).

Liên quan đến cơ tiến hóa nhân loại, có một vài yếu tố tạo ra các kết quả rõ rệt và quan trọng, khi được nối kết với nhau qua các dòng năng lượng liên kết và do đó hoạt động một cách hữu thức. Các yếu tố này có thể được xét như sau, bằng cách chia thành hai nhóm, mỗi nhóm nhấn mạnh về nhị nguyên tính (duality) của biểu lộ tiểu thiên địa:

Nhóm I

1. Các cánh hoa tri thức.
2. Cánh hoa tri thức ở mỗi một của hai vòng trong.
3. Các trung tâm trên cõi trí.
4. Trung tâm lực cổ họng trong chất dĩ thái.

5. Trung tâm lực hành tủy.
6. Não bộ hồng trần.

Nhóm II

1. Các cánh hoa bác ái.
2. Cánh hoa bác ái trong mỗi vòng.
1124 3. Các trung tâm trên cõi cảm dục.
4. Trung tâm lực tim trong chất dĩ thái.
5. Tuyến tùng quả.
6. Hệ thần kinh giao cảm.

Các chỉnh hợp khác nhau này (khi hoạt động với sự hiệu chỉnh đúng) đưa đến kết quả trong việc truyền năng lượng trong trường hợp thứ nhất từ vi tử thường tồn thượng trí, và trong trường hợp thứ hai từ vi tử thường tồn bồ đề. Do đó, hiển nhiên là quan trọng biết bao khi mà đạo sinh xem xét đúng tiến trình mang lại một sự chỉnh hợp đồng nhất, và một hiểu biết có ý thức về các tiến trình rung động của hai nhóm này. Khi y tạo ra sự chỉnh hợp này, hiệu quả trên cõi trần sẽ là sự biểu lộ các quyền năng của linh hồn và năng lực chữa trị; con người sẽ trở thành một điểm tập trung cho năng lượng chân ngã và là một kẻ phụng sự cho nhân loại của y. Nhà hắc đạo mang lại các kết quả tương tự bằng cách dùng nhóm thứ nhất, chỉ với sự ngoại trừ là y không thể chỉnh hợp được các cánh hoa kiến thức trong hai nhóm bên trong, vì trạng thái bác ái – minh triết bị teo tóp trong trường hợp của y. Tuy nhiên, y quả có đưa tới năng lượng của vi tử thường tồn thượng trí, vì thần lực Mahat (mà Manas là một biểu lộ của nó) có liên quan chặt chẽ với những gì được gọi một cách sai lệch là "tà lực" ("evil"). Mahat và cosmic Evil có một liên quan chặt chẽ.

Các Sự Sống vĩ đại/Đấng Cao Cả (great Existences) vốn là nguyên khí của Mahat theo ý nghĩa vũ trụ của nó có liên kết

với các sự sống thứ yếu, vốn biểu hiện cho tà lực thái dương hệ. Các Ngài là toàn bộ của vận cụ riêng biệt, và nơi nào có sự chia rẽ trong bất cứ *hình tướng* nào, nơi đó có sự vô minh, và do đó có tà lực. Sự chia rẽ làm tiêu tan sự hiểu biết, tức là tri thức về những gì được thấy bên ngoài tâm thức bị tách chia, vì tri thức chia rẽ dẫn đến việc đồng nhất hóa với những gì đang tự biểu hiện qua phương tiện hình hài. Do đó, các Huynh Đệ của Bóng Tối có thể, và chắc chắn đạt tới các trình độ cao theo một khía cạnh tâm thức nào đó và đạt tới một vài
1125 đỉnh cao đặc biệt của tà lực tinh thần (spiritual evil), phát triển một cách lớn lao theo đường lối Mahat hay tri thức, tức nguyên khí của Thiên Trí (principle of Universal Mind). Vào các giai đoạn sau, họ có thể đạt đến các mở rộng tâm thức và quyền năng, mà sẽ đưa họ vượt qua các hạn chế của thái dương hệ chúng ta, và đem lại cho họ các thuộc tính (attributes) và các năng lực, chúng chứng tỏ một đe dọa cho việc khai mở Trạng Thái thứ hai.

Nhóm các chỉnh hợp thứ nhất, khi không được quân bình hóa bằng nhóm thứ hai, trở thành đường lối của các nhà hắc đạo; sau rốt, nó sẽ dẫn y ra khỏi dòng năng lượng ngũ phân mà chúng ta gọi là thuộc trí tuệ trên con đường vũ trụ của năng lượng fohat, tức con đường Mahat thuần túy. Khi ở trên Thánh Đạo đó, có thể có hai phương hướng đối với y; một hướng sẽ giữ y tiếp xúc với trạng thái vật chất thiên nhiên liên quan với các cuộc lâm phàm vũ trụ của Thái Dương Thượng Đế chúng ta; hướng kia sẽ lôi cuốn y vào loại trung tâm trong vũ trụ vốn là cội nguồn phát ra nguyên khí Mahat; đó là điểm tập trung nơi được phát sinh loại năng lượng giúp cho biểu lộ vật chất trọng trược của các Gods và con người có thể thực hiện được.

Khi đưa ra phát biểu này cần nhớ rằng nhục thân không bao giờ được xem là một nguyên khí. Nó bao giờ cũng bị cho là xấu xa về mặt huyền linh học. Vấn đề có thể được diễn tả đơn giản hơn bằng cách nói rằng vị cao đồ bên hắc phái (black adept) có liên lạc một cách thẳng thắn với những gì được gọi là "chất thừa của những gì có mặt trước kia". Y đáp ứng với rung động của thái dương hệ thuộc một chu kỳ lớn hơn trước kia, trong đó tri thức, hay nguyên khí trí tuệ là mục tiêu thành đạt. Y không đáp ứng với xung lực của thái dương hệ này, mà sự thiếu đáp ứng này lại ẩn giấu trong karma của kỳ biểu lộ trước. Như chúng ta biết, Các Con của Trí Tuệ hay là các điểm Chân Thần là các Đấng nhập niết bàn trở về (returning nirvanis) của một cuộc lâm phàm trước của Thượng Đế. Các vị này đã đạt được trí tuệ và cần đến bác ái. Một số vị, qua một chu kỳ huyền bí có các biến cố không thể giải thích được đối với con người trong thái dương hệ này, khước từ cơ hội và tự liên kết các ngài với sự sống đại thiên
1126 thần vốn là sức thôi thúc của sự sống nhục thân, và các ngài không thể tự giải thoát. Vận mệnh các ngài, cũng như vận mệnh của y, được giấu trong các kế hoạch của Đấng Bất Khả Tư Nghị, và trong thái dương hệ này không có hy vọng nào cho các Ngài. May thay, các ngài cũng ít làm cho chính các ngài được biết đối với người thông thường; chính các Adepts của Chính đạo (Good Law) mới đáp ứng với các ngài nhiều nhất.

Đề tài vô cùng phức tạp, nhưng một ít ánh sáng có thể đến nếu chúng ta nhớ rằng manas trên cõi trí được tìm thấy dưới hai biểu hiện: vi tử thường tồn hạ trí trên các phân cảnh sắc tướng và vi tử thường tồn thượng trí trên các cõi vô sắc tướng. Hai loại manas này có thể được xem như đang biểu hiện cho các tính chất của hai loại, bạch và hắc. Vi tử thường

tồn hạ trí hay là trạng thái trí tuệ của một người, thí dụ, sau rốt chỉ là giác quan thứ sáu và phải bị siêu việt bởi thượng trí và trực giác. Huynh đệ hắc đạo đưa sự tiến hóa của các giác quan lên đến giai đoạn không thể nhận thức được đối với con người hiện nay và giác quan thứ sáu thuộc mahat này có mức độ rộng lớn và phụng sự bao la cho họ hơn là nó từng có đối với vị Adept bên chính đạo. Do đó, điều sẽ hiển nhiên là suốt một chu kỳ dài, nhà hắc đạo có thể tồn tại và phát triển các quyền năng của mình bởi vì một phần ba thần lực của hoa sen Chân Ngã thuộc về y và y biết rõ làm thế nào vận dụng nó cho có lợi nhất. Y cũng kiến tạo một giác tuyến nhưng với tính chất và mục đích khác với những gì của bên chính đạo. Nó được gọi là "con đường của tai họa trí tuệ", và lấp một lỗ hổng giữa vi tử thường tồn hạ trí của nhà huyền thuật liên hệ, và một vài tương ứng trên các phân cảnh trí tuệ trong các hiện thể của các devas của cõi đó. Qua phương tiện này, và qua *sự đồng nhất hóa với các devas,* y có thể thoát khỏi ba cõi thấp, vào các lĩnh vực tà vạy mà chúng ta không thể hiểu được. Điểm cần nhớ ở đây là nhà hắc đạo bao giờ cũng là một tù nhân; y không thể thoát khỏi vật chất và thoát khỏi hình tướng.

Không cần bàn rộng thêm về đề tài này. Tôi xin liệt kê các
1127 đường lối chỉnh hợp của nhóm thứ ba mà sau rốt sẽ vượt qua hai nhóm kia và dẫn tới giác ngộ và giải thoát cuối cùng của con người.

Nhóm III

1. Các cánh hoa hy sinh.

2. Các cánh hoa hy sinh trong hai nhóm ngoài.

3. Ba trung tâm chính trong mỗi nhóm thuộc ba cõi chính của ba thế giới (worlds), nhờ thế tạo ra sự hấp thu của bốn trung tâm thấp trên mỗi cõi chính (plane).

4. Bí huyệt đầu hay hoa sen ngàn cánh.

5. Tuyến tùng quả tạo ra sự linh hoạt và sự tỏa chiếu của toàn bộ bản chất thấp.

Khi được tổng hợp cả ba nhóm thần lực này trong con người, sau rốt sẽ tạo ra sự phối kết hoàn hảo và thích nghi hoàn toàn với mọi tình trạng, hình thể và mọi hoàn cảnh vốn dẫn tới kết quả là sự thoát ra của tia sáng linh hoạt phóng khoáng. Về mặt kỹ thuật điều này được hoàn thành khi "chồi nụ" mở ra, và điều đó trở nên có thể xảy ra đối với Vị Chủ Lễ (Hierophant) ở cuộc điểm đạo để giải phóng năng lượng của Monad và để hướng năng lượng đó (qua phương tiện Thần Trượng) sao cho sau rốt nó lưu chuyển tự do và không bị chướng ngại qua mọi phần của biểu lộ tam phân thấp. Khi chạy vòng như thế, nó phá hủy bằng cách đốt cháy, vì nó khơi dậy trạng thái hỏa xà một cách đầy đủ vào lúc nhận được Điểm Đạo thứ năm. Khía cạnh hủy diệt trở nên thống trị, còn hình tướng "bị thiêu rụi trên bàn thờ".

Các ý tưởng này cũng có thể được nghiên cứu theo khía cạnh rộng lớn hơn của chúng; một manh mối cho cái bí ẩn của tà lực của vũ trụ có thể được tìm thấy trong sự dị biệt hiện có giữa các hành tinh thánh thiện và không thánh thiện, và trong mục đích và vị trí, từ trước đến giờ chưa được nhận biết, của các sự sống của các hiện tồn đang làm linh hoạt của nhiều hành tinh và tiểu hành tinh trong thái dương hệ. Một số thì thuần túy mahat hay thuộc về Trạng Thái thứ ba, bị chi phối bởi các devas. Một số khác (trong đó các hành tinh thánh thiện là các thí dụ) được kiểm soát bởi Trạng Thái thứ hai, và trạng thái thứ hai đó sẽ tác động một cách không chế ngự được thành biểu lộ. Một vài hành tinh, như Địa Cầu
1128 chúng ta, là các bãi chiến trường, và hai Trạng Thái đang

xung đột với dấu hiệu về sự chiến thắng sau rốt thuộc về "huyền linh thuật" ("white" magic).

VI. *Các hiệu quả của chuyển động tổng hợp*

1. Các nhận xét mở đầu về sự chỉnh hợp.

Các hiệu quả của hoạt động tổng hợp của các trung tâm lực, các hạ thể và thể nguyên nhân, tạo ra:

- Tính chu kỳ của biểu lộ.
- Sự liên kết của các tam giác.
- Mối liên hệ giữa:
  a. Bí huyệt hành tủy.
  b. Bí huyệt cổ họng.
  c. Các trung tâm lực trên cõi trí.

Nếu chúng ta tóm lược các ý tưởng được đưa ra ở đây, chúng ta sẽ thấy rằng nó bàn đến một số trạng thái chỉnh hợp rất cần thiết vốn phải xảy ra trước khi có năng lực đầy đủ để phụng sự trong sự giải thoát cuối cùng. Chúng ta đã nghiên cứu từ nhiều khía cạnh của các thành phần cấu tạo của con người, tức tiểu thiên địa, và cách thức mà theo đó con người biểu lộ trên cõi trần ngõ hầu diễn đạt những gì ẩn giấu và làm cho năng lượng của y được cảm nhận trong nhóm và vị trí mà y có sở trường. Cấu tạo của thể nguyên nhân đã được thấy là gồm có ba hình thức năng lượng, với một loại thần lực thứ tư và năng động hơn nằm tiềm tàng ở tim, sẵn sàng biểu lộ ra khi ba hình thức năng lượng kia trở nên linh hoạt, nhờ thế sử dụng chúng như là một hiện thể. Chúng ta cũng đã ghi nhận rằng cũng có ba hình thức năng lượng mà chúng ta gọi là các thể thấp (sheaths) của phàm ngã (personal self), và ba hình thức này cũng phải hoạt động một cách linh hoạt trước khi thần lực tam phân của Chân Ngã có thể làm cho chính nó được cảm nhận qua phương tiện của chúng. Cộng thêm vào

các yếu tố này, cần phải nhắc đến bảy trung tâm lực trong chất dĩ thái vốn có vị trí của chúng trong thể dĩ thái, và vốn được khơi hoạt và trở nên linh hoạt khi các thể thấp được lôi cuốn vào hoạt động nhịp nhàng. Trong các trung tâm này, ba trung tâm chính là quan trọng nhất, nơi mà sự chỉnh hợp với
1129 Chân Ngã có liên hệ đến, và sinh lực của chúng chỉ bắt đầu làm cho chính nó được cảm nhận sau khi bốn trung tâm thấp trở nên linh hoạt đầy đủ.

Một yếu tố phụ đang tác động vào kế hoạch chung ở đây chính là hỏa xà ba phần tiềm tàng vốn được khơi dậy và đi lên qua vận hà ba phần của cột sống chỉ ngay sau khi ba trung tâm lực chính (đầu, tim và cổ họng) hợp thành một tam giác huyền bí, và nhờ thế có thể truyền năng lượng của luồng hỏa còn ẩn giấu trong mỗi trung tâm lực theo lối chạy vòng. Do đó, để tóm tắt: chúng ta có sự chỉnh hợp hoàn hảo ngay sau khi các yếu tố theo sau được đặt tiếp xúc với nhau, hoặc ngay khi hoạt động của chúng được tổng hợp; đây là một vấn đề quan trọng nhất cho các đạo sinh biết suy tưởng và cho những ai bước trên Thánh Đạo để thành công trong việc xem xét và nhận thức thực tế.

1. Ba tầng cánh hoa.
2. Ba thể thấp (lớp vỏ).
3. Ba bí huyệt chính.
4. Hỏa xà tam phân.
5. Ba vận hà ở cột xương sống.
6. Ba bí huyệt đầu, tuyến tùng quả, tuyến yên, bí huyệt hành tủy. ([1])

[1] Bí huyệt hành tủy (altar major centre), vốn được tạo thành ở điểm mà vận hà xương sống tiếp xúc với hộp sọ và do đó nằm ở phần thấp nhất ở phía sau đầu, được tạo ra bằng chất dĩ thái thuộc loại thấp nhất, tức chất

Một yếu tố khác cần phải được noi theo trong các giai đoạn phát triển cao hơn, đó là con mắt thứ ba, mà đối với nhà huyền học và bậc chính đạo, cũng giống như trung tâm năng lượng thứ tư (bảo ngọc trong hoa sen) đối với hoa sen, hay là đối với ba tầng cánh hoa. Sự tương ứng thật là lý thú:

Bảo Ngọc trong liên hoa là chủ thể điều khiển năng lượng từ Chân Thần, trong khi con mắt thứ ba điều khiển năng lượng của Chân Ngã trên cõi trần.

1130 Bảo Ngọc trong Liên Hoa là trung tâm của thần lực vốn liên kết cõi bồ đề với cõi trí. Khi thấy và cảm nhận được điều đó thì con người có thể hoạt động một cách hữu thức trên cõi bồ đề. Con mắt thứ ba nối liền con người đã thức tỉnh ở cõi trần với cõi cảm dục hay thế giới bên trong (subjective world) và giúp cho con người hoạt động một cách hữu ý (consciously) nơi đó.

Bảo Ngọc, hoặc kim cương bị che giấu bởi hoa sen Chân Ngã, chính là cửa sổ của Monad hay Tinh Thần, nhờ đó mà Chân Thần nhìn *ra ngoài* vào trong ba cõi thấp. Con mắt thứ ba là cửa sổ của Ego hay linh hồn hoạt động trên cõi trần nhờ đó mà Chân Ngã nhìn vào trong vào tận ba cõi thấp.

Bảo Ngọc trong hoa sen nằm giữa manas và buddhi, trong khi mắt thứ ba nằm giữa mắt phải và trái.

Một trong các nhiệm vụ chính của Chân Sư trong chu kỳ này (dù là không phải tất cả các chu kỳ) là dạy cho đệ tử của Ngài làm cách nào để hòa giải mọi yếu tố này, làm cách nào để tổng hợp các cách hoạt động hay là cách biểu hiện khác nhau của chúng, và làm cách nào để kết hợp tất cả chúng lại sao cho mức rung động được đồng nhất. Khi năng lượng từ

---

dĩ thái thứ tư trong khi các trung tâm dĩ thái của các đệ tử được làm bằng các chất dĩ thái cao hơn.

Ego kiểm soát, hoặc đặt nhịp điệu của nó vào các hạ thể khác nhau lần lượt xuyên qua các bí huyệt chính của chúng, khi luồng hỏa tam phân đi lên một cách trật tự xuyên qua vận hà tam phân, và khi ba bí huyệt đầu được hợp nhất theo hình tam giác, bấy giờ chúng ta có sự giác ngộ hay là sự tỏa chiếu của toàn bộ sự sống phàm ngã, bóng tối nhường chỗ cho ánh sáng, và Mặt Trời Tri Thức mọc lên và xua tan bóng tối của vô minh. Các trung tâm lực nhỏ có liên quan với sự phối kết bên trong của hạ thể, trung tâm lực chính có liên quan với sự phối kết của nhóm hay là mối tương quan của một hạ thể này với hạ thể khác. Con người trở nên một ánh sáng mãnh liệt và là ánh sáng tỏa chiếu, phát ra một ánh sáng bùng cháy từ bên trong.

Khi giai đoạn kế tiếp được hoàn thành, và năng lượng của Monad, được tập trung qua bảo ngọc, cũng biểu hiện ra trên cõi trần, đi qua hoa sen Chân Ngã tam phân xuyên qua các
1131 vận hà đã được Ego sử dụng, chúng ta có một con người "được tạo linh hứng", y là một kẻ sáng tạo tinh thần, và chính y là "một Mặt Trời có Bức Xạ Chữa Trị" ("a Sun of Healing Radiance").

Đây là các mục tiêu trước mắt những ai bước lên Thánh Đạo và là mục tiêu phía trước cho những ai noi theo giới luật cần thiết của sự sống, và là các giai đoạn khai mở qua thiền định. Không cần nói có vài cách làm việc và các thần chú mà các Chân Sư biết rõ, thần chú đó giúp cho các Ngài thúc đẩy tiến trình (khi cần thiết) cho các đệ tử của các Ngài, nhưng đây là các bí ẩn được giữ rất cẩn thận và không được dùng thường. Phương pháp thông thường, một phương pháp lâu dài và khó nhọc, là để cho đệ tử tìm ra mỗi giai đoạn của con đường cho chính mình, để dạy cho y cấu tạo của chính thể xác của mình, bản chất của các hạ thể, chức năng và bộ máy

năng lượng và để cho y dần dần biết được các thần lực tiềm tàng trong chính y. Những gì được hàm ý bởi "ba hiện thể có chu kỳ" và bảy nguyên khí hay các tính chất của thần lực, được tiết lộ từ từ cho y, và qua kinh nghiệm, thực nghiệm, thường là các thất bại, đôi khi thành công, phản ánh và tự vấn chính chắn, và thường xuyên luân hồi, y được đưa tới điểm mà y đã tạo ra một mức độ chỉnh hợp nào đó qua nỗ lực liên tục và tự tạo ra. Lúc đó, y được dạy làm thế nào sử dụng sự chỉnh hợp đó, và cách vận dụng năng lượng cho sáng suốt để y có thể mang lại trên cõi trần các kết quả trong việc phụng sự mà trong nhiều kiếp sống có lẽ chỉ là ước mơ hay là hình ảnh không thể có được. Khi y điêu luyện trong hai việc này - ổn định và vận dụng – lúc đó, và chỉ lúc đó y mới được giao cho các ngôn từ và các bí pháp, nó tạo ra biểu hiện trên cõi trần loại năng lượng tinh thần hay năng lượng Chân Thần nhờ vào năng lượng linh hồn hay năng lượng Chân Ngã, đến phiên nó, vận dụng năng lượng của các hình hài vật chất trong các cõi thấp hay cái mà chúng ta có thể gọi là năng lượng xác thân (bodily energy). Điều này được trình bày trong các câu có tính thần bí và huyền linh sau đây:

"Khi bảo ngọc lấp lánh giống như kim cương lấp lánh dưới ảnh hưởng của các tia nắng chói chang, bấy giờ môi trường cũng tỏa ra
1132 ánh sáng. Khi viên kim cương chiếu diệu với độ rực rỡ tăng lên, lửa được phát sinh đốt cháy những gì bị cầm giữ và giam nhốt".

2. *Chuyển động tạo ra biểu lộ theo chu kỳ.*

Ở đây, chúng ta phải nhớ rằng chúng ta đang xem xét sự chỉnh hợp tổng hợp liên quan với trạng thái thứ hai, và do đó liên quan tới hoạt động của các hình hài của biểu lộ thiêng liêng vốn đang gần với mục tiêu của chúng. Mục tiêu này có thể được xác định như năng lực để rung động đồng bộ với

đơn vị lớn hơn mà nó chính là một phần của đơn vị đó. Do đó, điều này phải được đạo sinh nghiên cứu theo bảy cách.

Ba cách đầu tiên liên quan tới liên hệ giữa các đơn vị hoàn hảo hoặc gần như hoàn hảo trong ba giới của thiên nhiên với hồn khóm của chúng và biểu lộ liên tục của chúng trong bất cứ giới đặc biệt nào.

Cách thứ tư, tức là mối liên hệ của đệ tử, hay con người trên nẻo đạo, với nhóm trực tiếp của y và các định luật đang chi phối sự tái xuất hiện của y trong cuộc luân hồi ở cõi trần.

Cách thứ năm, tức là liên hệ của Chơn Linh hành tinh với nhóm các hành tinh của Ngài, và các diễn trình qui ẩn (obscuration) của con người, hay là sự triệt thoái ra khỏi biểu lộ hồng trần.

Cách thứ sáu, tức là liên hệ của ba Chơn Linh hành tinh chính yếu hay là ba trạng thái chính của Thượng Đế và biểu lộ của các Ngài.

Cách thứ bảy, tức là mối liên hệ của Sự Sống đang làm linh hoạt của một thái dương hệ với nhóm các chòm sao mà Ngài hợp thành một phần trong đó và biểu lộ có chu kỳ của Ngài.

Các đề tài này đã được đề cập đến khi chúng ta khảo cứu sự luân hồi, và trước đó nữa, khi nghiên cứu về pralaya hay là sự qui nguyên (obscuration), nhưng lúc đó chúng ta bàn đến chúng bằng các thuật ngữ tổng quát. Bây giờ chúng ta có thể bàn một cách chi tiết hơn đến hoạt động cuối cùng, hay là các cách chuyển động, trong vô số các sự sống khác nhau này, và xét tới những gì xảy ra trong các giai đoạn cuối cùng của sự sống hữu thức, và của biểu lộ có giới hạn. Vấn đề thì
1133 đặc biệt trừu tượng, đặc biệt ở chỗ các nhóm tinh linh có liên hệ, nhưng một vài điểm lý thú có thể xảy ra ở đây cần nghiên cứu thật kỹ lưỡng. Chúng ta hãy xem xét ba giới thấp trước

nhất, rồi sau đó chuyển qua các phương pháp và các hoạt động của con người, của một Hành Tinh Thượng Đế và của một Thái Dương Thượng Đế.

Sự xuất hiện và biến mất sau cùng của bất cứ Sự Sống biểu lộ nào cũng có liên quan mật thiết với sự chiếm hữu, sự phát triển tiến hóa và sự tan rã cuối cùng của nguyên tử thường tồn. Theo thuật ngữ thường được hiểu, các vi tử thường tồn là vật sở hữu của những sinh linh (lives) chỉ có được ngã thức hoặc cá tính (individuality) và do đó tương đối thường tồn trong thời gian và không gian. Vi tử thường tồn có thể được xem như điểm biểu lộ tập trung trên bất cứ cõi đặc biệt nào. "Tôi tạm dùng một thuật ngữ đặc biệt, nó được dùng như một cái mỏ neo cho bất cứ cá nhân đặc biệt nào trong bất cứ lĩnh vực đặc biệt nào, và điều này đúng đối với ba nhóm lớn các sinh linh hữu ngã thức:

a/ Các Điểm Chân Thần (incarnating Jiva) hay con người,
b/ Các Hành Tinh Thượng Đế (planetary Logoi),
c/ Thái Dương Thượng Đế (solar Logos).

Ở đây, chúng ta phải nhớ rằng tất cả các cõi phụ nguyên tử của bảy cõi hợp thành bảy loa tuyến của vi tử thường tồn Thượng Đế, vì điều này có liên quan chặt chẽ với chủ đề đang xét.

Do đó, các đơn vị trong ba giới thấp không có các vi tử thường tồn nào, mà chỉ đóng góp vào việc tạo thành các vi tử này trong các giới cao hơn. Một vài khái quát hóa rộng lớn có thể được đưa ra ở đây, dù sự diễn dịch quá sát hoặc quá đồng nhất sẽ không được áp dụng cho chúng.

Thứ nhất, có thể nói rằng giới khoáng chất hay là giới thấp nhất cung cấp một thứ gì đó sống động vốn là tinh túy (essence, bản thể) của vi tử thường tồn hồng trần của con người. Nó cung cấp loại năng lượng vốn là nền tảng âm đối

1134 với dòng lưu nhập dương có thể được nhìn thấy đang tuôn đổ qua chỗ lõm phía trên của vi tử thường tồn hồng trần.

Thứ hai, giới thực vật cung cấp một cách tương tự năng lượng âm cho vi tử thường tồn cảm dục của con người, và thứ ba, giới động vật cung cấp lực âm mà khi được kích hoạt bởi lực dương, được nhìn thấy như là vi tử thường tồn hạ trí. Năng lượng này vốn được đóng góp bởi ba giới thấp được tạo thành bằng độ rung động cao nhất mà giới đó có thể có được, và được dùng như một khoen nối giữa con người với các hạ thể khác nhau của y, tất cả đều được liên kết với giới này hoặc giới khác trong các giới thấp.

a. Thể hạ trí .....vi tử thường tồn hạ trí ..... giới động vật.
b. Thể cảm dục .. vi tử thường tồn cảm dục ..... giới thực vật.
c. Thể xác..... vi tử thường tồn hồng trần ..... giới khoáng vật.

Trong con người, ba loại năng lượng này được gộp chung lại, được tổng hợp, và khi đạt được sự hoàn thiện của phàm ngã và các hiện thể được chỉnh hợp, chúng ta có:

a. Năng lượng của vi tử thường tồn hạ trí ..... dương.
b. Năng lượng của vi tử thường tồn cảm dục ..... được cân bằng.
c. Năng lượng của vi tử thường tồn hồng trần ..... âm.

Bấy giờ, con người được liên kết chặt chẽ với ba giới thấp bằng giới hoàn hảo nhất mà chúng có thể cung cấp, và theo sát nghĩa, chúng mang lại cho con người vi tử thường tồn của con người, và giúp cho con người biểu lộ qua hoạt động của chúng. Ba nhóm trên cũng có thể được nghiên cứu theo quan điểm ba Gunas : ([1])

[1] Do đó mỗi Thượng Đế biểu lộ được nói đến như là Trinity. Việc nối kết ba Trạng Thái này, hay là ba thời kỳ biểu lộ, ở các điểm tiếp xúc ngoài của chúng với vòng tròn, mang lại Tam giác tiếp xúc căn bản với Vật Chất, mà với ba Tam Giác được tạo ra với các đường được vạch ra bởi Huyền Điểm (Point), như thế sinh ra Tứ Linh Diệu (Tetractys) thiêng liêng, đôi khi

1. Tamas.....Bất động .....Giới khoáng chất .....vi tử thường tồn hồng trần.
2. Raja.....Hoạt động ...Giới thực vật .....vi tử thường tồn cảm dục.
3. Sattva.....Nhịp nhàng…Giới động vật.....vi tử thường tồn hạ trí.

Cả ba gunas này phải được xem như chỉ theo quan điểm của phàm ngã, bản ngã thấp, hay phi-ngã (not-self). Để minh họa cho ý tưởng này, có thể chỉ ra rằng khi thể động vật (animal body) của con người tiền-nhân-loại (prehuman man) được điều chỉnh một cách nhịp nhàng và đã đạt đến rung động cao nhất của nó tức rung động nhịp nhàng, lúc đó hiện tượng biệt ngã hóa (individualise, thoát kiếp thú lên làm người) có thể xảy ra, và con người thực sự bắt đầu biểu lộ.

Mỗi giới đều là dương so với giới kế bên dưới nó, và giữa chúng, người ta thấy rằng giai đoạn biểu lộ đang nối liền cả hai, tiếp nối dương và âm. Các kiểu mẫu rajas hay hoạt động, mạnh mẽ nhất trong giới khoáng chất được tìm thấy trong các hình thức sự sống này, vốn dĩ không phải là khoáng vật, cũng không phải là thực vật mà nối liền cả hai. Giới thực vật cũng tương tự như thế, chu kỳ rajas được thấy thể hiện đầy đủ nhất ngay trước khi sự hoạt động trở nên có nhịp nhàng

---

được gọi là Tứ Bộ Vũ Trụ (Kosmic Quaternary), ba Trạng Thái thiêng liêng trong tiếp xúc với Vật Chất sẵn sàng sáng tạo. Trong toàn bộ của chúng, ba Trạng Thái này là Đại Hồn (Oversoul) của vũ trụ sắp hiện tồn.

"Dưới dạng Sắc Tướng, chúng ta có thể đề cập sơ sài về các hiệu quả của các Trạng Thái này khi được đáp ứng từ khía cạnh Vật Chất. Dĩ nhiên, các Trạng Thái này không do bởi Thượng Đế của một thái dương hệ, mà là các tương ứng trong Vật Chất vũ trụ với các Trạng Thái của Bản Ngã đại đồng. Trạng Thái Toàn Phúc, hay Ý Chí, đặt trên Vật Chất tính chất Trì Trệ - Tamas, năng lực đối kháng, ổn cố, yên tĩnh. Trạng Thái Hoạt Động đem lại cho Vật Chất sự đáp ứng của nó với hoạt động – Raja, Hoạt Động. Trạng Thái Minh Triết đem lại cho nó sự Hài Hòa Sattva rung động, nhịp nhàng. Chính là bởi sự trợ giúp của Vật Chất được chuẩn bị như thế mà các Trạng Thái của tâm thức Thượng Đế có thể tự biểu lộ như các Thực Thể (Beings)". Khảo Cứu Về Tâm Thức, Annie Besant, trang 9.

và giới thực vật hòa nhập trong giới động vật. Trong giới động vật, cùng một hiện tượng cũng được nhìn thấy trong các động vật đang biệt ngã hóa, ra khỏi hồn khóm đi vào từng chủ thể riêng biệt. Các kiểu mẫu hoạt động này phải được xem như đang tạo ra cho giới khoáng chất, hoạt động vật chất, cho giới thực vật, hoạt động hữu cảm thức, và cho giới động vật, hoạt động trí tuệ đơn sơ.

Khi ba hoạt động này được đạt đến, người ta có thể ghi nhận rằng, thể hồng trần trọng trược của Thái Dương Thượng Đế hoặc Hành Tinh Thượng Đế được phát triển đầy
1136 đủ, và bấy giờ sự tiếp xúc hữu thức có thể được tạo ra với thể dĩ thái hay thể sinh lực. *Chính sự tiếp xúc này mới tạo ra con người,* vì Tinh Thần (tên gọi theo cách hiểu của con người) sau rốt chỉ là năng lượng, sinh lực (vitality), hay sự sống chính yếu của Thái Dương Thượng Đế hoặc Hành Tinh Thượng Đế. Sự tương ứng của nó trong con người là prana. Điều này có thể hiểu được nếu con người biết được rằng tất cả các cõi của thái dương hệ chúng ta chỉ là bảy cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ. Chính việc nhận thức về điều này sau rốt sẽ nối liền khoa học với tôn giáo, vì cái mà nhà khoa học gọi là năng lượng, thì người mộ đạo gọi là Thượng Đế, tuy thế cả hai đều là một, chỉ là mục đích biểu lộ mà thôi, trong vật chất hồng trần, của một Thực Thể vĩ đại ngoài thái dương hệ. Thiên nhiên (nature) là ngoại hiện (appearance) của thể vật chất của Thượng Đế, còn các định luật của thiên nhiên là các định luật chi phối các tiến trình tự nhiên của thể vật chất đó. Sự Sống của Thượng Đế, tức năng lượng và sinh khí của Ngài, đều nằm trong mọi nguyên tử biểu lộ; bản thể (essence, tinh túy) của Ngài ẩn bên trong mọi hình hài. Chúng ta gọi bản thể này là Tinh Thần, tuy nhiên, chính Ngài lại khác hơn là các hình hài này, giống như con người biết chính mình

khác hơn các thể của mình. Y biết chính mình là một ý chí, và một mục tiêu, và khi y tiến hóa, mục tiêu và ý chí đó đối với y trở nên lúc nào cũng được xác định một cách rõ rệt. Với Hành Tinh Thượng Đế và Thái Dương Thượng Đế cũng thế. Các Ngài trụ bên trong, tuy thế vẫn ở bên ngoài hành tinh hệ hoặc thái dương hệ.

Thật là hữu ích khi nhớ rằng trong ba giới thấp, sự biểu lộ hay xuất hiện trên cõi trần, luôn luôn là biểu lộ tập thể chứ không phải là sự xuất hiện của các đơn vị riêng rẽ. Mỗi hồn khóm, theo cách gọi thông thường, được chia thành bảy phần, chúng xuất hiện ở mỗi một trong bảy giống dân của một chu kỳ thế giới, và có một phân biệt lý thú giữa chúng với các đơn vị của giới nhân loại. Khi các phần tử của hồn khóm ở một trong bảy phần của nó không lâm phàm, chúng được tìm thấy ở trên cõi cảm dục, cho dù hồn khóm Mẹ nằm trên cõi trí. Các đơn vị con người của giới thứ tư khi không ở trạng thái lâm phàm, thì vượt qua cõi cảm dục, đi vào cõi trí
1137 và lại xuống lâm phàm từ các phân cảnh trí tuệ. Do đó, mỗi hồn khóm, về mặt bên trong, hợp thành một tam giác lực với một điểm (điểm cao nhất) nằm trên cõi trí, điểm thấp nhất ở trên các phân cảnh dĩ thái của cõi trần, và một điểm nữa ở trên cõi cảm dục. Điểm thứ ba đối với hồn khóm khoáng chất được tìm thấy trên cõi phụ thứ hai của cõi cảm dục, giới thực vật trên cõi phụ thứ ba, còn giới động vật trên cõi phụ thứ tư. Chính là do bởi sự kiện một trung tâm lực dành cho hồn khóm động vật được tìm thấy trên cõi phụ thứ tư của cõi cảm dục mà sau rốt, sự chuyển di được thực hiện từ giới đó vào giới thứ tư.

Một số định luật chi phối sự xuất hiện theo chu kỳ của ba giới trong thiên nhiên, đó là các định luật tiến hóa giáng hạ, tức các định luật của các giới tinh hoa chất (elemental

kingdoms, các giới hành khí) và các định luật của ba nhóm lớn đang nắm giữ các mầm và hạt giống của mọi hình hài biểu lộ. Trong biểu lộ của Thượng Đế, chúng ta có bảy nhóm sau đây cần xem xét:

1. 2. 3. Ba nhóm sự sống siêu nhân loại:

a/ Nhóm tạo thành trạng thái Cha ít được nhắc đến ở đây.

b/ Nhóm gồm bảy Hành Tinh Thượng Đế.

c/ Nhóm gồm bảy raja devas, hay là sự sống của mỗi một trong các cõi vật chất.

4. Một nhóm gồm các sự sống thái dương vốn là các manasaputras hoặc con người.

5. 6. 7. Ba nhóm, các sự sống tinh hoa chất, chúng hợp thành ba giới tinh hoa chất tiến hóa giáng hạ.

Ba nhóm thấp sau cùng đạt được mức cố kết (concretion) và nhập vào vòng cung đi lên, qua trung gian của ba giới thấp. Nhóm thứ tư quan trọng nhất ở một chừng mực nào đấy trong chu kỳ hiện nay vì nó vay mượn từ tất cả sáu nhóm kia và do đó là tổng hợp của các năng lượng nhận được từ mỗi nhóm và biểu lộ ra. Ba nhóm cao hơn được liên kết chặt chẽ, và cho tới khi một người đã ra khỏi chu kỳ cuộc sống mà
1138 trong đó y bị kiềm chế bởi những gì mà y đã vay mượn từ ba giới thấp, y không thể hiểu được bản chất và mục tiêu của ba giới cao. Chúng ta có thể diễn tả vấn đề như sau:

Ba nhóm cao thuộc về sattvic (hài hòa)

Ba nhóm thấp thuộc về tamasic (tĩnh tại)

Nhóm thứ tư, tức con người, thuộc về rajasi (hoạt động).

Lại nữa, ba nhóm cao được kích hoạt bởi ba luồng thần lực đang tiến vào theo đường của ba loa tuyến của vi tử thường tồn Thượng Đế. Ba nhóm thấp được kích hoạt bởi năng lượng nhập vào do ba loa tuyến thấp nhất (mà chúng ta gọi là ba cõi thấp nhất) và các loa tuyến này kích hoạt thể

trọng trược của Thượng Đế, đã được truyền sinh lực trong thái dương hệ trước, và về bất cứ mặt nào cũng không còn là các yếu tố kiểm soát trong sự hiện tồn của Thượng Đế nữa. Nhóm thứ tư, tức con người, được kích hoạt bằng thần lực của ba loa tuyến thứ tư, mà chúng ta gán cho nó tên gọi là năng lượng bồ đề, và do đó, nhóm thứ tư này có vấn đề là đưa tới các tình huống mà nhờ đó các rung động bồ đề có thể chi phối ba nhóm thấp khác. Chính sự áp đặt này sau rốt phóng thích các đơn vị nhân loại và giúp cho họ tiến vào nhóm cao hơn. Các hồn khóm của elemental tìm thấy các tương ứng trong giới cao hơn – nhất là, trong giới nhân loại ở ba nhóm Egos chính mà nơi họ ba kiểu mẫu năng lượng này đang chiếm ưu thế; lại nữa trong ba nhóm hành tinh chủ yếu, và sau rốt trong ba trạng thái.

Nhóm Elemental .....Giới động vật .....Trạng thái Cha, Hài Hòa ……
Thái Dương Thượng Đế ..... Uranus.
Nhóm Elemental ..... Giới thực vật .....Trạng thái Con, Năng Động …..
Hành Tinh Thượng Đế ..... Neptune.
Nhóm Elemental .....Giới khoáng chất .... Mẹ, tĩnh tại, trạng thái Brahma
…….. Các devas thuộc cõi đó ..... Saturn.

1139 Nhóm thứ tư, tức nhóm nhân loại, liên kết cả ba sự sống. Biểu lộ theo chu kỳ của ba nhóm elemental (qua trung gian của ba giới thấp), do đó bị chi phối bởi các yếu tố ẩn tàng trong bản chất của rung động lớn đó mà chúng ta gọi là tamasic, hay nhịp điệu nặng nề (heavy rhythm). Đó là rung động của Brahma, trạng thái thứ ba, trạng thái mẹ hay trạng thái vật chất. Do đó, sự xuất hiện của chúng là sự xuất hiện của một biểu lộ rất chậm chạp, bảy rung động kém quan trọng, đưa một trong bảy nhóm của mỗi hồn khóm vào sự luân phiên rất chậm chạp. Các chu kỳ không thể được đưa ra; chỉ hai điều có thể được nói đến: sự xuất hiện của các nhóm

này dưới hình thức các đơn vị đang biểu lộ được kiểm soát bởi ba yếu tố:

1. Mặt trăng, vì đây là nhiều cha đẻ của nguyệt cầu.
2. Cung đang biểu lộ ở bất cứ thời điểm nào.
3. Karma của Sự Sống làm linh hoạt của bất cứ giới nào.

Cách xem xét thứ nhì là karma và lịch sử-sự sống của thực thể hành tinh (planetary entity). Thực thể này ngủ và thức; ngài là hiện thân của tamas, và khi ngài phát triển và tiến hóa, các giới thấp cũng làm thế.

Các Lunar Pitris đối với thực thể hành tinh giống như ba trung tâm lực chính yếu đối với con người hoặc đối với các Thượng Đế. Các Lunar Pitris đang đóng góp vào hình hài con người chính là (đối với thực thể hành tinh) sự tương ứng với trung tâm lực ở đầu. Các vị này là các tổ phụ (fathers) của các hình hài thực vật tương ứng với bí huyệt tim của Ngài, trong khi các Pitris của giới khoáng chất thì tương đồng với bí huyệt cổ họng. Tất cả các điều này rất mơ hồ, nhưng các ẩn ngôn có nhiều giá trị đều nằm ở đây.

Không thể đưa ra nhiều chi tiết hơn liên quan tới sự xuất hiện theo chu kỳ của các hình thức sự sống dưới nhân loại. Vấn đề quá đỗi mơ hồ, còn chi tiết quá rộng lớn. Chỉ khi nào người nghiên cứu tự làm cho chính mình thích hợp để nhận
1140 thức được các văn liệu có tính biểu tượng hoặc dưới dạng mật mã của các bậc cao đồ (adepts) ([1]) thì y mới có thể hiểu

---

[1] *Các biểu tượng* (symbols)

"Trong một biểu tượng có ẩn sự che giấu hoặc tiết lộ gì đó". Carlyle.

1. Các biểu tượng được dự kiến để:

a/ Với người ít tiến hóa: Chúng giảng giải các chân lý vĩ đại dưới hình thức đơn giản.

b/ Với số đông nhân loại: Chúng giữ cho chân lý được nguyên vẹn và biểu hiện các sự kiện về vũ trụ.

được vấn đề. Nhiều giáo lý về đề tài này được tìm thấy trong các tài liệu của bộ môn của Đức Bàn Cổ, vì trước tiên nó liên quan đến các giai đoạn ban đầu của việc kiến tạo hình hài. Có thể nói rằng sự xuất hiện của bất cứ sự sống nào đang biểu lộ là do hoạt động ban đầu về phía Thực Thể nào đó, mà hoạt động đó phần lớn là cách biểu hiện (expression) của Cung Một. Hoạt động này liên quan tới biểu lộ theo chu kỳ của một hoặc nhiều sự sống của bất cứ cuộc tuần hoàn nào giống như

---

c/ Với các đệ tử của các Đức Thầy: Chúng phát triển trực giác.

2. Các sách về biểu tượng trong các văn khố của Chân Sư được dùng để giảng dạy. Các sách này được giảng giải:

a/ Bằng màu sắc của chúng.

b/ Bằng vị trí của chúng, nghĩa là ở trên, trên và dưới đường thẳng.

c/ Bằng sự liên kết của chúng với nhau.

d/ Bằng chủ điểm của chúng. Một trang có thể được đọc theo bốn cách:

1/ Từ trên xuống dưới ..... tiến hóa giáng hạ (involution).

2/ Từ dưới lên trên ..... tiến hóa thăng thượng (evolution).

3/ Từ phải sang trái ..... các chu kỳ lớn, v.v…

4/ Từ trái sang phải ..... các chu kỳ nhỏ.

3. Ba chủ điểm (keys):

1/ Giảng giải về vũ trụ. Các biểu tượng thay cho các sự kiện vũ trụ. Nghĩa là Tối. Sáng. Thập giá. Tam giác.

2/ Giảng giải về thái dương hệ. Bàn về sự tiến hóa của thái dương hệ và vạn vật trong đó.

3/ Giảng dạy cho con người. Bàn về chính con người. Thập giá của nhân loại. Cây nến có bảy nhánh.

4/ Bốn loại biểu tượng:

a. Biểu tượng về các sự vật bên ngoài …. các vật ở cõi trần.

b. Biểu tượng về bản chất tình cảm ……. các vật cõi cảm dục; các hình ảnh.

c. Biểu tượng bằng số ….. Hạ trí. Con người dùng chính mình để đếm.

d. Biểu tượng hình học … biểu tượng trừu tượng, thượng trí.

nó cũng liên hệ đến sự sống phù du của một con chuồn chuồn; nó liên quan với hình hài mà qua đó cái mà chúng ta gọi là một giống dân đang tiến hóa và chính nó có liên quan với sự sống bé nhỏ của một cá thể trong giống dân đó. Cùng các thiên luật chi phối vạn vật, mặc dù sự đáp ứng với thiên luật có thể là tương đối và có mức độ. Định Luật này có tên gọi chung là "Định Luật Chu Kỳ" ("Law of Cycles") và được diễn tả bằng các thuật ngữ chỉ thời gian, nhưng cái bí mật đối với các chu kỳ, cho đến nay không thể được đưa ra vì nó sẽ gợi cho kẻ có trực giác quá nhiều chi tiết nguy hiểm. Chính việc hiểu biết định luật này khi nó liên quan đến các cuộc tuần hoàn, các giống dân chính, giống dân phụ, các nhóm (tiến hóa giáng hạ và tiến hóa thăng thượng) và các cá nhân (nhân loại và siêu nhân loại) giúp cho các Đấng Nghiệp Quả
1141 Tinh Quân và các Adepts của Thiên Luật, vận dụng thần lực và năng lượng, và như thế đưa tất cả những gì hiện hữu tới một kết thúc thành công. Liên quan đến điều này, các nhà nghiên cứu có thể nhận được nhiều ánh sáng về vấn đề thần lực khó hiểu này nếu họ nhớ rằng mọi hình hài trong mọi giới trên cung hướng hạ và cung thăng thượng, tự nó là một lực tiêu cực được thôi thúc vào hoạt động bằng một lực tích cực và hiện ra dưới hình thức phối hợp cả hai. Sự phân biệt được biểu hiện trong sự kiện là một số hình hài là âm-dương/tiêu cực-tích cực, một số khác là dương-âm/tích cực-tiêu cực, trong khi một số khác vẫn ở điểm thăng bằng. Điều này bao hàm mọi giai đoạn trung gian. Các Đấng Kiến Tạo vũ trụ hoạt động theo định luật chu kỳ một cách sáng suốt, và sử dụng toàn thể các lực này trong bất cứ giới nào, nhóm hoặc đơn vị nào để mang lại sự thành toàn của thiên cơ.

Nên chú ý nhiều đến những người nào nếu họ có thể thấy và diễn giải một số các ghi nhận trong các ký ảnh của Thánh

Đoàn, vì trong đó, con người và thiên thần, các khoáng chất và các nguyên tố, động vật và thực vật, các giới và các nhóm, các Gods (Thần) và loài kiến *đều được định rõ bằng các thuật ngữ của các công thức năng lượng* (energy formulas) và bằng sự xem xét kỹ lưỡng các ký ảnh này, việc tăng thêm gần đúng mức rung trong bất cứ hình hài nào thuộc bất cứ loại nào có thể được tìm ra vào bất cứ lúc nào. Việc này có thể được diễn tả bằng các thuật ngữ cũng chỉ các Gunas (Thuộc Tính); điều đó sẽ được tìm thấy bởi các đệ tử (khi được phép tiếp xúc với các ký ảnh) mà chính họ, cùng với mọi biểu hiện khác của sự sống thiêng liêng, được mô tả bằng một công thức tam phân vốn gọi cho thể trí của điểm đạo đồ các sự cân xứng của tamas hay inertia (tĩnh tại, ù lì), của rajas hay hoạt động, và của sattva hay nhịp nhàng phải được tìm ra trong bất cứ hình hài nào. Do đó, qua các tương ứng/phù hợp, việc này truyền đạt tri thức đối với việc hoàn thành đã qua, cơ hội hiện tại và
1142 tương lai trước mắt của bất cứ đơn vị nào hay sự sống được biểu hiện nào, biểu lộ dưới bất cứ trạng thái nào trong số ba trạng thái.

Một loạt các hồ sơ khác trong các ký ảnh đã cho – dưới một công thức khác – thông tin về những gì mà về mặt huyền bí được gọi là "tích chứa sức nóng" ("the heat content") của bất cứ đơn vị nào, "ánh sáng tỏa chiếu" của bất cứ hình hài nào và "từ lực" ("magnetic force") của mọi sự sống. Chính là nhờ tri thức này mà các đấng Lipikas kiểm soát việc nhập vào (the bringing in) và đi ra (the passing out) của mọi sự sống thiêng liêng, siêu nhân loại, thái dương và thuộc nhân loại, và chính nhờ xem xét về công thức đó vốn là công thức căn bản cho một thái dương hệ mà sự xuất hiện trên cõi trần của một Thái Dương Thượng Đế được kiểm soát và độ dài của một chu kỳ qui nguyên vũ trụ (cosmic pralaya) được thiết lập.

Chúng ta đừng nên quên rằng các Lipika Lords của thái dương hệ đang có các kiểu mẫu nguyên hình vũ trụ của các Ngài, và rằng các Đấng này có các hình ảnh (reflections) yếu ớt và dò dẫm về con người của các Ngài nơi các nhà khoa học vĩ đại về thiên văn học, họ đang nỗ lực để xác định các sự kiện liên quan đến các thiên thể, vốn được biết theo tiềm thức về sự hiện hữu của các công thức vũ trụ này đưa tới hiểu biết về trọng lực đặc thù, cấu tạo, bức xạ, sức hút do từ lực, sức nóng và ánh sáng của bất luận mặt trời, thái dương hệ hoặc tinh tòa nào. Nhiều hiểu biết trong số đó, trong các kỷ nguyên tương lai xa xăm sẽ chuyển thành hiểu biết đầy đủ, và sẽ có các công thức được giao cho họ trông coi, như vậy gia nhập vào hàng ngũ của các Đấng Lipikas. Đó là một đường lối đặc biệt đòi hỏi các chu kỳ luyện tập thận trọng về toán học thiêng liêng.

Các Đấng Lipikas, nói chung, đang kiểm soát sự biểu lộ theo chu kỳ của sự sống, được chia thành các nhóm như sau, cần quan tâm ghi nhớ:

1. Ba Nghiệp Quả Thần Quân (Lords of Karma) ngoại thái dương hệ, hay là các Nghiệp Quả Thần Quân vũ trụ, Các Ngài đang làm việc từ một trung tâm trên Sirius (sao Thiên Lang) qua trung gian của ba Đấng đại diện. Các Đấng này tạo thành một nhóm chung quanh Thái Dương Thượng Đế, và đối với Thái Dương Thượng Đế, các Ngài giữ một vị thế tương tự với ba Hoạt Động Phật ở chung quanh Đức Sanat Kumara.

1143 2. Ba Lipika Lords, các Đấng này là các vị thừa hành nghiệp quả hoạt động qua ba trạng thái (aspects).

3. Chín vị Lipikas, các Ngài là toàn thể các vị thừa hành (agents) đối với định luật đang tác động qua những gì mà Qabbalah gọi là chín Sephiroth.

4. Bảy Đấng thừa hành chủ trì nghiệp quả (seven presiding agents of karma) cho mỗi một trong bảy hành tinh hệ.

Khi biểu lộ, bốn nhóm này tương ứng với Thượng Đế Vô Hiện (Unmanifested), đang biểu lộ qua Ba Ngôi (triple Aspect), và dưới quyền các Ngài, có vô số các vị thừa hành thứ yếu đang hoạt động. Các vị thừa hành thứ yếu này lại có thể phần nào được phân hóa, mỗi một trong các nhóm theo sau có trong mỗi hành tinh hệ và trên mọi phân thân của cung (ray-emanations).

1. Các Lipika Lords của một hành tinh hệ, qua sự vận dụng các thần lực, các Ngài làm cho thần lực đó trở nên khả dụng đối với một Hành Tinh Thượng Đế để lâm phàm theo Định Luật và giải quyết khó khăn theo chu kỳ của Ngài.

2. Các thần (ở dưới nhóm thứ nhất) kiểm soát vận mệnh của một dãy hành tinh.

3. Các thần vốn là thần điều phối năng lượng (the energy-directors) của một bầu hành tinh.

4. Các Thần Điều Hành thuộc mọi loại, Các Ngài có liên quan với việc điều chỉnh nghiệp quả, gắn liền với việc biểu lộ theo chu kỳ của các hình thức như:

a/ Một cuộc tuần hoàn, tất cả có bảy.

b/ Một giới trong thiên nhiên, có bảy cả thảy.

c/ Giới nhân loại.

d/ Một căn chủng, phụ chủng và chi chủng (branch race).

e/ Một quốc gia, một gia đình, một nhóm và các tương ứng của chúng trong tất cả các giới.

f/ Một cõi.

g/ Thế giới bò sát và côn trùng.

h/ Sự tiến hóa của chim chóc.

i/ Các devas.

j/ Các đơn vị nhân loại, các nhóm Chân Ngã, các sự sống
1144 Chân Thần và vô số các hình hài khác nữa, biểu lộ và chưa biểu lộ, hành tinh và liên hành tinh, liên quan với Mặt Trời và liên quan với các tiểu hành tinh (planetoids).

Mọi công việc với các phóng phát năng lượng và với các đơn vị lực ở dưới định luật chu kỳ, và tất cả có cùng mục tiêu, - tạo ra hoạt động hoàn hảo, tăng cường sức nóng, và ánh sáng từ lực tỏa chiếu như một biểu hiện của ý chí hoặc mục tiêu của mỗi sự sống được biểu hiện.

Tính chu kỳ của biểu lộ là sự xuất hiện tuần hoàn của một vài hình thức năng lượng đặc biệt, và điều này đúng dù một người đang nói đến một thái dương hệ, một Cung, nói đến sự xuất hiện của một hành tinh trong không gian, hoặc nói đến hiện tượng về sự ra đời của con người. Một vài yếu tố bên ngoài đối với bất cứ đơn vị năng lượng nào đang được xem xét, sẽ tác động một cách không thể tránh khỏi đến sự xuất hiện của nó, và tác động như các tác nhân làm lệch hoặc chỉ đạo. Định luật Chu Kỳ luôn luôn được xem như định luật khó khắc phục nhất đối với con người, và thật sự phải nói rằng khi một người đã thông thạo được các chi tiết kỹ thuật của nó, và có thể hiểu được các phương pháp tính toán thời gian của nó, thì y đã đạt được điểm đạo. Tính chất phức tạp của nó thì nhiều và có ràng buộc với định luật còn vĩ đại hơn, định luật nhân quả, đến nỗi gần như toàn bộ phạm vi tri thức có thể có được bởi đó vị vượt qua. Muốn hiểu được định luật này, cần phải có năng lực để:

a. Giải được các công thức toán học cao siêu của thái dương hệ.

b. Tính toán được mối liên hệ giữa một đơn vị thuộc bất cứ cấp độ nào với tổng thể vĩ đại hơn, mà căn cứ vào rung

động của nó, đơn vị đó được lôi cuốn vào sự hiển lộ theo chu kỳ (periodic display).

c. Đọc được ký ảnh bằng chất akasha của một hành tinh hệ.

d. Phán đoán các ảnh hưởng nghiệp quả trong thời gian và không gian.

e. Phân biệt giữa bốn luồng hiệu ứng nghiệp quả như chúng liên quan đến bốn giới của thiên nhiên.

f. Phân biệt giữa ba dòng năng lượng chính – các năng
1145 lượng tĩnh tại, hoạt động và hài hòa – đồng thời ghi nhận chủ điểm (key) của mỗi đơn vị và vị trí của nó trong nhóm lớn các điểm chuyển tiếp. Các đơn vị sau này là những người ở trên đỉnh của một trong ba ngọn sóng, và do đó sẵn sàng để được chuyển thành một lượn sóng có năng lực rung động cao.

g/ Đi vào Phòng Ký Ảnh và ở đó đọc được một nhóm tài liệu đặc biệt liên quan đến sự biểu lộ hành tinh theo bốn cách. Nó liên quan với Hành Tinh Thượng Đế, và liên quan đến sự chuyển di năng lượng từ dãy nguyệt cầu. Nó liên quan đến việc truyền chuyển năng lượng đến một hành tinh hệ khác, và liên quan đến sự tương tác giữa Thánh Đoàn của nhân loại (giới thứ tư) với Sự Sống vĩ đại làm linh hoạt của giới động vật.

Khi một người có thể làm mọi điều này và đã đạt được quyền để biết những gì tạo ra hiện tượng biểu lộ, y đã hưởng được quyền nhập vào các hội đồng (councils) của Thánh Đoàn hành tinh và chính y điều khiển các dòng năng lượng vào, qua và ra khỏi hành tinh.

Một ý tưởng nào đó về sự phức tạp đang chi phối biểu lộ có chu kỳ của một con người có thể được tập hợp lại bằng một xem xét về các lực vốn đưa các đơn vị con người vào biểu lộ, tạo ra hiện tượng biệt ngã hóa; sau rốt, đây là sự xuất

hiện của luồng năng lượng thứ ba kết hợp với hai luồng kia. Con người là mảnh đất gặp gỡ của ba luồng thần lực, luồng này hoặc luồng kia chiếm ưu thế tùy loại người.

Chúng ta hãy liệt kê vắn tắt các yếu tố này và như thế có được một số ý tưởng về tính phức tạp của vấn đề:

Yếu tố thứ nhất và quan trọng nhất là cung của con người. Điều này có nghĩa là có bảy luồng thần lực đặc biệt, mỗi luồng có tính chất, loại và nhịp điệu đặc biệt của nó. Vấn đề trở nên phức tạp hơn bởi sự kiện là mặc dù Cung của Chân
1146 Thần, là yếu tố định tính chủ yếu của nó, tuy thế hai Cung phụ, tức Cung Chân Ngã và Cung phàm ngã, cũng cần phải xem xét.

Thứ hai, cần phải nhớ rằng các đơn vị con người trên hành tinh hiện giờ đương nhiên thuộc vào hai nhóm lớn – những người đã được biệt ngã hóa, hay là trở nên "các đơn vị có năng lượng tự điều khiển" ("units of self-directing energy") trên nguyệt cầu, và những người đạt đến ngã thức trên địa cầu. Có các phân biệt quan trọng giữa hai nhóm người này, vì các đơn vị của dãy nguyệt cầu được phân biệt, không những chỉ bằng một phát triển tiến bộ hơn nhờ bởi thời kỳ tiến hóa lâu dài hơn của họ, mà còn bởi tính chất của hoạt động sáng suốt và lớn lao, vì (theo như được mong đợi), trên dãy thứ ba hay dãy nguyệt cầu, Cung thứ ba là yếu tố chiếm ưu thế. Trong dãy thứ tư này, tứ thể (quaternary) chiếm ưu thế, hay là sự tổng hợp của ba để tạo ra cái thứ tư, và đây là một lý do giải thích bản chất vật chất rất mạnh mẽ của những người tiến vào giới nhân loại trên hành tinh này. Sự phân biệt giữa hai nhóm rất lớn, và một trong các bí ẩn nằm đàng sau các phân chia chính của nhân loại – các nhà cai trị và người bị cai trị, các nhà tư bản và nhà nông, người được cai trị và những nhà cai trị - đều được thấy ngay nơi đây.

Không một hệ thống cải cách xã hội nào sẽ được giải quyết một cách thành công mà không có một nghiên cứu thích đáng về sự kiện quan trọng này. Các đặc điểm phân biệt khác có thể được liệt kê nhưng ở giai đoạn này cũng chỉ làm phức tạp vấn đề thôi.

Một yếu tố thứ ba gây tách biệt các nhóm đơn vị nhân loại vốn đã đạt được ngã-thức trên địa cầu chúng ta còn ẩn giấu trong các phương pháp được dùng của các Hỏa Thần Quân (Lords of the Flame) vào thời đó. Chúng ta được dạy là các Ngài dùng ba phương pháp.

Thứ nhất, chính Các Ngài khoác vào các thể xác và như thế kích hoạt một số hình hài cao cấp của giới động vật, để cho chúng xuất hiện dưới hình thức con người và như thế mở ra một nhóm đặc biệt. Các con cháu của những người này có
1147 thể được nhìn thấy trong các mẫu người cao nhất của nhân loại ngày nay trên địa cầu. Tuy nhiên, họ không phải hiện hữu ngay lúc này, mà đã đến từ xa xưa y như các nhóm người từ dãy nguyệt cầu đã đến đây vào thời Atlantis. Tính chất di truyền của họ rất đặc biệt.

Họ ghi sâu mầm mống trí tuệ trong nhóm thứ hai của người thú tức là nhóm đã sẵn sàng để thoát kiếp thú (individualisation). Trong một thời gian dài, nhóm này không thể tự diễn đạt, và được các Hỏa Thần Quân chăm sóc vô cùng cẩn thận, suýt tí nữa thất bại. Tuy nhiên, vào lúc đó khi giống dân phụ cuối cùng của căn chủng Lemuria đã ở đỉnh cao của nó, một cách bất ngờ nhóm này tiến lên vị trí hàng đầu của nền văn minh lúc đó, và minh chứng cho nỗ lực của Thánh Đoàn.

Thứ ba, các Ngài nuôi dưỡng các mầm bản năng trong một số nhóm người thú cho đến khi mầm đó nở ra thành trí tuệ. Đừng bao giờ quên rằng con người đang có trong chính

họ (không kể đến việc vun trồng bên ngoài) năng lực để đi đến và đạt được ngã thức đầy đủ.

Ba phương pháp này đưa chúng ta đến yếu tố thứ tư cần nên nhớ, yếu tố về ba cách hoạt động có ảnh hưởng mạnh mẽ đến các Điểm Chân Thần (incarnating Jivas).

Các Con của Trí Tuệ được phân biệt bằng ba tính chất của vật chất như có nêu ra trước kia, và thường thường chúng được gọi là:

1. Các Con của hài hòa nhịp nhàng (sattvic rhythm),
2. Các Con của tính chất động (mobility),
3. Các Con của thiếu năng động (inertia).

Các tính chất này là các đặc tính của ba Cung chính yếu và của Ba Ngôi của Chúa Cha; chúng là các tính chất của tâm thức – vật chất, trí tuệ và thiêng liêng. Chúng là các đặc điểm chiếm ưu thế của các dãy hành tinh, trong đó địa cầu chúng ta là một.

Hành tinh hệ Địa Cầu

Dãy thứ nhất ..... Thuộc kiểu mẫu nguyên hình (Archetypal)
Dãy thứ hai ..... Hài hòa nhịp nhàng.
1148 Dãy thứ ba ..... Tính chất động.
Dãy thứ tư ..... Tính trì trệ (thiếu năng động).
Dãy thứ năm ..... Tính chất động.
Dãy thứ sáu ..... Hài hòa nhịp nhàng.
Dãy thứ bảy ..... Hoàn thiện (Perfect).

Các yếu tố mà chúng ta đã xem xét đang tác động vào các đơn vị lâm phàm khác nhau có một hiệu quả thiết yếu trên sự tiến hóa theo chu kỳ của chúng, đồng thời cung và ba kiểu mẫu chính tạo ra sự xuất hiện theo chu kỳ khác nhau. Một vài diễn đạt được đưa ra trong các sách của huyền môn về độ dài thời gian thay đổi giữa các lần luân hồi. Các diễn đạt như thế đều là sai lầm chính, vì chúng không xét đến sự dị biệt về

Cung, và không thừa nhận các xem xét về việc liệu có phải từng người riêng biệt có liên quan lại là một người thiếu năng động, một điểm hài hòa, hoặc là một thực thể sinh động hay không. Không một qui luật cứng nhắc và chặt chẽ nào có thể được đưa ra vào lúc này cho quảng đại quần chúng, dù các qui luật như thế vẫn hiện hữu và được chi phối bằng bảy công thức khác nhau cho ba kiểu mẫu chính. Bên trong sự phân hóa làm bảy này, có nhiều sự phân hóa thứ yếu, và đạo sinh sáng suốt cố tránh sự khẳng định có tính độc đoán về vấn đề khó khăn và đặc biệt nhất này. Đường biên của vật chất chỉ được chạm đến nơi đây. Cần nhớ rằng trong các giai đoạn luân hồi trước kia, con người bị chi phối phần lớn bởi sự xuất hiện của tập thể, và luân hồi theo nhóm của mình.

Theo thời gian qua và ý chí hoặc mục tiêu riêng của y trở nên khu biệt hơn, đôi khi y sẽ tự ép mình vào việc biểu lộ một cách độc lập với nhóm của mình, giống như những người khác trong nhóm sẽ làm, và điều này đưa đến một sự lầm lẫn bề ngoài, nó gây tai hại cho các tính toán bên ngoài của nhà nghiên cứu hời hợt. Khi xảy ra trường hợp này, một người đặc biệt có liên hệ, sẽ có sự ghi nhận của mình được chuyển sang một ô chứa khác (file) trong các ký ảnh của Thánh Đoàn, và trở thành cái mà về mặt huyền linh học được gọi là "một điểm lửa tự hướng dẫn" ("a self directed point of fire"). Lúc bấy giờ y trở nên có cá tính một cách mạnh mẽ, hoàn toàn tự chiếm lĩnh (self-engrossed), thoát ra mọi ý thức tập thể, ngoại
1149 trừ các liên kết trần tục vào cái mà y bám sát do bản năng tự vệ và phúc lợi cá nhân. Trong giai đoạn này, với một thời kỳ rộng lớn, y vẫn như cũ và có trước mắt y việc khống chế thuộc một giai đoạn muộn hơn, trong đó y quay về với nhận thức tập thể trước kia trên một vòng xoắn ốc cao hơn.

Các qui luật đang chi phối các cuộc luân hồi kẻ bậc trung đã được xem xét ở một nơi khác, và nhiều thông tin đã được đưa ra trong bộ luận này và trong "Thư Về Tham Thiền Huyền Linh" mà - nếu được so sánh đối chiếu – sẽ cung cấp đủ dữ liệu để nghiên cứu trong một thời gian dài. Không có nhiều điều đã được đưa ra liên quan đến các cuộc luân hồi của các đệ tử và các phương pháp có liên quan trong các giai đoạn sau của cơ tiến hóa.

Ở đây cần nên nhớ rằng (đối với một đệ tử), sự chỉnh hợp trực tiếp với Ego xuyên qua các trung tâm lực và bộ óc xác thịt là mục tiêu của sự sống thiền định và sự sống có giới luật của đệ tử. Có như thế thì Thượng Đế Nội Tâm mới có thể tác động với đầy đủ tâm thức và sử dụng sự kiểm chế đầy đủ trên cõi trần. Nhờ thế, nhân loại sẽ được trợ giúp và nhóm có liên hệ sẽ được tăng tiến. Lại nữa, cần phải nhớ rằng các định luật căn bản của Cung và kiểu mẫu đặc biệt của đệ tử sẽ ấn định một cách tuyệt đối các bề ngoài của y, nhưng một số các thần lực khác bắt đầu có ảnh hưởng nhiều, sẽ được nói đến ở đây.

Các yếu tố chi phối việc đi đến luân hồi của một đệ tử như sau:

Thứ nhất, *ước muốn thanh toán karma của y một cách nhanh chóng* và nhờ thế giải thoát chính y để phụng sự. Ego khắc sâu ước muốn này lên đệ tử trong lúc luân hồi, và như thế loại bỏ bất cứ ước muốn trái ngược nào về phía y đối với lạc phúc ở devachan, hoặc ngay cả đối với công việc trên cõi cảm dục. Do đó, toàn thể mục tiêu của đệ tử sau khi chết là tống khứ các thể tinh anh của mình, và tiếp nhận các thể mới. Không muốn có một thời kỳ nghỉ ngơi, và vì ước muốn (desire) là yếu tố chi phối trong thái dương hệ của ước muốn này, và đặc biệt là trong hành tinh hệ đặc biệt này, nếu nó

không tồn tại, không có một sự thúc đẩy nào để hoàn thành. Do đó, con người vắng mặt ở cõi trần trong một thời gian rất ngắn và bị Ego của y thôi thúc đi vào xác thân rất nhanh chóng.

Thứ hai, *thể hiện một phần công việc phụng sự nào đó* dưới sự chỉ đạo của Đức Thầy của y. Việc này sẽ bao hàm một số điều chỉnh, và đôi khi tạm thời hoãn lại karma của y. Các điều chỉnh này do Chân Sư tạo ra với sự đồng ý của đệ tử, và chỉ có thể thực hiện được trong trường hợp của một đệ tử nhập môn ở một vị thế nào đó. Việc đó không hàm ý rằng karma bị đặt sang một bên, mà chỉ có nghĩa rằng một vài thần lực được giữ tạm thời không hoạt động (in abeyance) cho đến khi một công việc tập thể được chọn lựa đã được hoàn thành.

Thứ ba, *đôi khi một đệ tử sẽ trở lại luân hồi để ăn khớp với kế hoạch có tầm quan trọng hơn kế hoạch của chính y*. Khi một sứ giả của Thánh Đoàn cần một hiện thể để biểu hiện chính Ngài qua đó, và không thể sử dụng một xác thân của chính Ngài, do việc quí hiếm chất liệu của xác thân đó, Ngài sẽ sử dụng thân xác của một đệ tử. Chúng ta có một trường hợp của cách này trong việc Đức Christ dùng thân xác của đệ tử điểm đạo Jesus, việc mượn thể xác đó xảy ra vào dịp Baptism (Thánh Tẩy). Lại nữa, khi một thông điệp đã được đưa ra cho thế gian trong chu kỳ lặp đi lặp lại nào đó, một đệ tử ở quả vị cao trong một nhóm của Đức Thầy sẽ xuất hiện trong việc lâm phàm hồng trần, và sẽ được "ứng linh" (overshadowed") hay được tạo "linh hứng" (theo ý nghĩa huyền học chuyên môn) bởi một vị thầy cao cấp hơn y.

Thứ tư, do thiếu sự phát triển đầy đủ, một đệ tử có thể tiến rất xa theo một số đường lối, nhưng lại thiếu cái được gọi là tăng cường đầy đủ của một nguyên khí đặc biệt. Do đó, y có thể quyết định (với sự đồng ý hoàn toàn của Chân Ngã

của y và của Sư Phụ y) *chọn một loạt các lần luân hồi trở đi trở lại một cách nhanh chóng* với ý định hoạt động đặc biệt, là mang lại một tính chất nào đó, hoặc một loạt các tính chất, đưa tới một điểm hàm tích (content) rung động cao, nhờ thế hoàn thành viên mãn lĩnh vực biểu lộ của y. Điều này giải
1151 thích cho những người đặc biệt, nhưng có tiềm lực, họ được gặp đôi khi; họ có nhất-tâm và theo bề ngoài, mất quân bình đến nỗi sự chú ý độc nhất của họ được dành cho một đường lối phát triển duy nhất, nhiều đến nỗi những đường lối khác khó mà lộ ra. Tuy thế, ảnh hưởng của họ dường như to tát, và quá sai biệt so với giá trị bề ngoài của họ. Một nhận thức về các yếu tố này sẽ ngăn cản đạo sinh sáng suốt không có các phán đoán vội vàng, và không có các kết luận hấp tấp liên quan đến các bạn hữu của mình.

Đôi khi có sự thay đổi của lý do này vì sự luân hồi nhanh và ngay lập tức, xảy ra khi một điểm đạo đồ (tức là kẻ đã hầu như hoàn tất chu kỳ của mình) xuất hiện trong cuộc luân hồi để biểu lộ hầu như toàn thể một nguyên khí hoàn hảo. Y làm điều này vì lợi ích của một nhóm đặc biệt mà – dù dấn thân trong công việc cho nhân loại – đang thiếu kém phần nào trong mục đích của nó do việc thiếu một tính chất đặc thù, hoặc một dòng thần lực. Khi điều này trở nên rõ rệt trên khía cạnh nội tâm, một đệ tử tiến bộ nào đó bố trí sức mạnh của tính chất đặc biệt đó sẵn sàng để dùng cho Thánh Đoàn, và được đưa ra để quân bình nhóm đó, và thường làm như thế cho một giai đoạn có các kiếp sống nối tiếp nhanh chóng.

Đây là vài nguyên nhân chi phối biểu lộ theo chu kỳ của những người được tập hợp trong các tài liệu ghi chép (records) của Thánh Đoàn dưới hình thức "các điểm lửa thẳng hàng". Họ được phân biệt bằng năng lượng đang tuôn đổ qua họ, bằng tính chất thu hút của công việc của họ, bằng

các hiệu quả tập thể mạnh mẽ của họ, và bằng nhận thức thuộc cõi trần của họ về thiên cơ.

Việc đi vào biểu lộ của các sự sống siêu nhân loại (như là các Đấng giải thoát vĩ đại hơn, hay là các raja-devas của một cõi giới), việc xuất hiện của các Hành Tinh Thượng Đế và các Thái Dương Thượng Đế trong hóa thân hồng trần (physical incarnation) được chi phối bằng các định luật tương tự trong thiên nhiên đối với các Đấng đang chi phối đơn vị nhân loại, nhưng với một phạm vi vũ trụ. Điều sẽ trở nên hiển nhiên đối với đa số người nghiên cứu phiến diện là sự xuất hiện từ từ của một cõi giới từ bóng tối vốn đang hiện hữu giữa các hệ thống được tạo ra không những dưới hình thức kết quả của đáp ứng rung động đối với Linh Từ được phát ra, mà còn
1152 dưới hình thức thể hiện của nghiệp quả của một Sự Sống vũ trụ và liên hệ hiện có giữa Sự Sống (Đấng) đặc biệt đó với Đấng Cao Cả vũ trụ (cosmic Existence), Đấng mà chúng ta gọi là Brahma hay là Ngôi Ba của Trinity (Tam Vị Nhất Thể). Đấng Cai Quản thiên thần (deva Ruler) của một cảnh giới là một Thực Thể siêu nhân loại, Ngài đến dưới một xung lực vũ trụ vĩ đại để đưa ra hình thức rung động vốn sẽ làm cho có thể xuất hiện các hình thức khác nhỏ hơn. Đấng Chủ Quản của các Cung, tức là các Hành Tinh Thượng Đế, được liên kết về mặt nghiệp quả một cách tương tự với Ngôi Hai của Thượng Đế, hay là với Sự Sống đang biểu lộ mà chúng ta gọi là Vishnu. Như vậy, người ta sẽ nhận ra rằng ba xung lực chính, mỗi xung lực phát ra từ ý chí, kế hoạch hoặc mục tiêu hữu thức của một Đấng Cao Cả vũ trụ, đều chịu trách nhiệm cho tất cả những gì được nhìn thấy và được biết đến trong thái dương hệ chúng ta. Dĩ nhiên, điều này thường được nhấn mạnh trong các kinh sách huyền học khác mà bảng liệt kê sau đây có thể giúp ích.

Thực Thể vũ trụ	*Thực Thể Thái Dương Hệ*	*Số xung lực*	*Tính chất.*
1. Brahma	Các Raja Lords	7.. Hoạt Động....	Bất động
2. Vishnu	Các Hành Tinh T. Đế	7..Minh Triết	Chuyển động
3. Shiva	Thái Dương Thượng Đế	1.. Ý Chí	Nhịp nhàng

Ở đây cần lưu ý rằng bảng nêu trên sẽ áp dụng cho tiểu thiên địa cũng như đại thiên địa, và các đạo sinh sẽ thấy điều đó thích thú khi nghĩ ra.

3. *Liên kết tam giác.*

Trong Bộ Luận này có nêu ra đầy đủ để cho thấy kế hoạch tổng quát ẩn bên dưới, và giải thích cho sự phát sinh thái dương hệ hay là sự luân hồi trong thái dương hệ, và ở đây mục đích của tôi không phải là để bàn rộng một cách thật chi tiết. Chỉ vì đối với con người trong một lần luân hồi trước kia, không thể hình dung ra các ảnh hưởng của sự tiến hóa lên trên y và nhận thức được bản chất của con người trên Thánh Đạo, thế nên ngay cả đối với các sự sống vĩ đại của thái
1153 dương hệ cũng không thể hình dung (ngoại trừ bằng các thuật ngữ rộng nhất và tổng quát nhất) về bản thể của Thái Dương Thượng Đế và của ảnh hưởng mà sự tiến hóa sẽ có nơi Ngài. Chỉ cần thêm rằng, về vấn đề này, khi một số sự chỉnh hợp rộng lớn của vũ trụ đã được tạo ra và năng lượng từ thể nguyên nhân hình trứng của Thượng Đế trên cõi trí vũ trụ có thể tuôn chảy không bị ngăn trở qua nguyên tử vật chất (thái dương hệ chúng ta), thì các sự kiện vĩ đại và các khả năng không tưởng tượng được bấy giờ sẽ xảy đến.

Thêm nữa, một vài hiện tượng có bản chất phụ thuộc vào biến cố chính này cũng sẽ xảy ra theo các chu kỳ trôi qua, có thể được tóm lược đại khái như sau:

Thứ nhất. Một số tam giác thái dương hệ sẽ được tạo thành, chúng sẽ giúp cho sự tương tác năng lượng giữa các hành tinh hệ khác nhau, và nhờ thế giúp cho sự thành thục

nhanh chóng hơn, các kế hoạch và các mục tiêu của các Đấng Cao Cả có liên hệ. Ở đây cần nên để ý rằng khi chúng ta xem xét sự truyền chuyển năng lượng qua sự chỉnh hợp và qua việc tạo ra một vài tam giác, luôn luôn có liên quan với năng lượng của trạng thái thứ nhất. Việc đó liên quan đến *cách truyền lửa điện*. Quả là quan trọng khi nhớ điều này trong trí, vì nó duy trì sự tương đồng giữa đại thiên địa với tiểu thiên địa một cách chính xác.

Thứ hai. Một tam giác thái dương hệ cuối cùng sẽ được tạo thành vốn sẽ là tam giác lực tối cao, vì nó sẽ được dùng bởi phần cốt lõi được rút ra và các năng lượng của thất bộ các hành tinh hệ dưới hình thức nền tảng âm cho sự tiếp nhận điện năng dương. Điện năng này có thể luân lưu qua các hành tinh hệ nhờ bởi việc mang lại một chỉnh hợp vũ trụ. Chính việc mang lại mãnh lực tinh thần khủng khiếp này trong giai đoạn biểu lộ cuối cùng mang đến kết quả trong việc chiếu diệu của bảy thái dương.([1]) Mặc dù bảy đã trở

---

[1] Sự mọc và lặn của Mặt trời tượng trưng cho sự biểu lộ và qui ẩn.

GLBN II, 72.

Pralaya (qui ẩn, qui nguyên, tan rã) có nhiều loại:

1. Qui nguyên vũ trụ… Sự mờ tối đi (obscuration) của ba mặt trời, hay là của ba thái dương hệ. (cosmic Pralaya)

2. Qui nguyên thái dương … Sự mờ tối của một thái dương hệ vào lúc cuối của 100 năm của Brahma. Giai đoạn giữa các thái dương hệ. (Solar Pralaya)

3. Qui nguyên ngẫu nhiên … Sự mờ tối của một hành tinh hệ. Giai đoạn giữa các chu kỳ khai nguyên (manvantaras). (Incidental pralaya)

Con người lặp lại điều này vào các cuộc điểm đạo thứ bảy, thứ năm và ở mỗi lần tái sinh vào ba cõi thấp.

1154 thành ba, điều này chỉ có liên hệ đến các hành tinh vật chất trọng trược. Sự chiếu diệu được nói đến trong các kinh sách huyền môn và trong bộ GLBN là thuộc về chất dĩ thái; chính năng lượng dĩ thái bốc lửa này đem đến sự hoàn tất (và vì thế hủy diệt) ba hành tinh hệ chính yếu còn lại. Trong việc này, chúng ta có một tương ứng với sự đốt cháy thể nguyên nhân vào lúc điểm đạo thứ tư qua sự hòa nhập của ba loại lửa. Đó chỉ là một sự tương ứng, và các chi tiết đừng nên đẩy đi quá xa. Hành tinh hệ Saturn, về mặt huyền bí, được xem như hấp thu được "các lửa ma sát của không gian thái dương hệ"; Neptune được xem như kho chứa của "các lửa thái dương", còn Uranus như là trú sở của "lửa điện". Khi nào, qua hoạt động ngoài thái dương hệ được dựa trên ba nguyên nhân:

1. Sự chỉnh hợp của Thượng Đế,
2. Việc nhận được điểm đạo của Thượng Đế,
3. Hoạt động của "Đấng Bất Khả Tư Nghị",

ba hành tinh hệ này được kích hoạt cùng một lúc và các loại lửa chuyển từ lửa này sang lửa kia theo cách thức tam giác, kế đó chúng cũng đi vào mờ tối. Không có gì còn lại ngoại trừ các mặt trời dĩ thái tỏa chiếu và các mặt trời này – do sự cháy

---

Chòm Sao Tua Rua (Pleiades) là trung tâm mà quanh đó thái dương hệ của chúng ta đang quay. GLBN II, 251, 581, 582.

Mặt Trời là phần cốt lõi (kernel và là cái khuôn (matrix) của vạn vật trong thái dương hệ. GLBN I, 309, 310, 590, 591.

Kernel xuất phát từ cùng một từ ngữ như corn (hạt ngũ cốc, lúa mì; ngô).

So sánh các thuật ngữ trong Thánh Kinh (Bible).

"Trừ phi một hạt lúa mì, rơi vào trong đất và chết đi, nó chỉ ở một mình, nhưng nếu nó chết, nó mang lại nhiều quả".

Mặt Trời được cai quản bởi cùng các định luật giống như mọi nguyên tử khác. GLBN I, 168, 667.

cực độ (through very intensity of burning) – tan rã một cách rất nhanh chóng.

4. *Liên quan giữa các Bí Huyệt Cổ Họng, Hành Tủy, và Trí Tuệ.*

Vấn đề về các bí huyệt luôn luôn có nhiều sự quan tâm cho con người, và nhiều tác hại đã xảy ra qua việc điều khiển sự chú ý vào các bí huyệt vật chất. Không may là nhiều tên gọi đã được gán cho các bí huyệt, đang có các đối phần của chúng ở hình thức vật chất, và với xu hướng bất thường của con người khi đồng nhất hóa chính mình với những gì hữu hình và thuộc vật chất, cả khối dữ liệu được tích tụ vốn được dựa vào (không những dựa vào tri thức thiêng liêng) mà còn dựa vào việc nghiên cứu về các hiệu quả được tạo ra qua việc suy tưởng về các bí huyệt vật chất. Các suy tưởng đó chỉ được thực thi một cách an toàn khi một người không còn an trụ vào trong phàm ngã nữa, mà nhìn mọi vật theo quan điểm của Chân Ngã mà y hoàn toàn đồng nhất hóa với Chân Ngã đó. Khi xảy ra trường hợp này, các bí huyệt trong vật chất hồng trần được nhận ra như đơn thuần chỉ là các điểm tập trung năng lượng nằm trong thể dĩ thái và có công dụng nhất định. Công dụng này là đóng vai trò tác nhân truyền một vài hình thức năng lượng được quyết tâm hướng dẫn bởi Ego hay Self (Chân Ngã) với ý định điều khiển xác thân (vốn không phải là một nguyên khí) để hoàn thành mục tiêu của Chân Ngã. Muốn làm được điều này, Ego phải tuân theo một vài qui luật, thích nghi với thiên luật, và phải đạt đến không những sự kiểm soát hữu thức xác thân mà còn biết rõ các định luật về năng lượng, và về cấu tạo của thể dĩ thái và sự liên hệ của thể đó với thể xác. Sự chú tâm của đạo sinh phải được đặt vào một số sự kiện căn bản liên quan đến các bí huyệt và như thế bổ sung, tạo mối liên hệ và tóm tắt những gì

đã được nêu ra trong Bộ Luận này. Rõ ràng là một số lượng lặp lại nào đó sẽ nhất thiết có giá trị, và thông tin được đưa ra ở đây với các tương ứng đã nêu, sẽ cung cấp cho tất cả những ai theo đuổi raja yoga với một nền tảng cho việc xem xét hợp lý, trầm tư khôn ngoan và một hiểu biết đầy đủ về chân lý có liên quan. Nhờ bởi sự phát triển mau lẹ của nhân loại và sự
1156 khai mở nhanh chóng nhãn thông dĩ thái, lợi ích sẽ trở nên rất thực tiễn nếu các đạo sinh huyền học có ít nhất một ý niệm lý thuyết về những gì sẽ được nhìn thấy tương đối rất sớm.

Như chúng ta biết, có bảy bí huyệt và chúng đều được tạo ra bằng vật chất của các cõi phụ dĩ thái của cõi trần. Như chúng ta được dạy, theo nghĩa đen có đến mười, nhưng ba cái thấp không được xem như là các đối tượng (subjects) cho hướng của năng lượng Chân Ngã. Chúng liên quan với sự lưu truyền/tồn tại (perpetuation) của hình hài vật chất và có một liên quan chặt chẽ với:

a. Ba giới thấp trong thiên nhiên.

b. Ba cõi phụ thấp của cõi hồng trần.

c. Thái dương hệ thứ ba, theo quan điểm của Thượng Đế.

Cần phải ghi nhớ rằng mặc dù ba thái dương hệ (quá khứ, hiện tại và thái dương hệ sắp đến) được biến phân trong thời gian và không gian xét về tâm thức con người, theo quan điểm của Thượng Đế thì chúng, một cách chính xác hơn, tiêu biểu cho cái cao nhất, cái giữa và cái thấp nhất, và cả ba hợp thành chỉ một biểu hiện duy nhất. Do đó, thái dương hệ quá khứ, về mặt huyền bí, được cho là thái dương hệ thứ ba, chính là cái thấp nhất và được liên kết với vật chất trọng trược và âm tính (tiêu cực). Điều hiển nhiên là thái dương hệ có trước, tất nhiên là có mối liên quan mật thiết với giới thứ ba hay là giới động vật, và điều này, có lẽ con người đã vượt qua.

Bảy trung tâm lực mà con người có liên hệ với chúng, chính chúng thuộc về hai nhóm: nhóm dưới gồm có bốn cái, chúng có liên quan với bốn Cung Thuộc Tính (Rays of Attributes), hay là bốn Cung thứ yếu, và, do đó, có liên quan chặt chẽ với tứ nguyên (quaternary), cả về phương diện tiểu thiên địa lẫn đại thiên địa, và ba trung tâm lực trên, chính là các tác nhân truyền chuyển (transmitters) đối với ba Cung Trạng Thái (Rays of Aspect).

Các trung tâm năng lượng này là các tác nhân truyền
1157 chuyển năng lượng từ nhiều nguồn cội khác nhau, có thể được liệt kê vắn tắt như sau:

a. Từ bảy Cung chính, xuyên qua bảy cung phụ của bất cứ Cung Chân Thần đặc biệt nào.

b. Từ ba trạng thái của Hành Tinh Thượng Đế khi Ngài biểu lộ qua một hành tinh hệ.

c. Từ cái được gọi là "các phân chia thất phân của Tâm Thượng Đế" hay là mặt trời dưới bản chất thất phân chủ yếu của nó, như nó được nhìn thấy đang nằm một cách huyền bí đàng sau hình hài thái dương vật chất bên ngoài.

d. Từ bảy Đấng Rishis của Đại Hùng Tinh; năng lượng này tuôn đổ xuyên qua Chân Thần và được truyền xuống dưới, nhập vào các phân cảnh cao của cõi trí, với bảy dòng năng lượng từ chòm Sao Rua, đi đến dưới hình thức thần lực tâm linh (psychical force) biểu lộ qua Solar Angel.

Tất cả các dòng năng lượng khác nhau này được truyền qua một vài nhóm hay trung tâm, trở nên linh hoạt hơn và biểu lộ với một dòng chảy thông suốt khi con đường tiến hóa được theo đuổi. Xét về con người hiện nay, năng lượng này đều hội tụ, và tìm cách kích hoạt thể xác của con người, và hướng hoạt động của con người xuyên qua bảy bí huyệt dĩ thái. Các bí huyệt này nhận thần lực theo ba cách:

a/ Thần lực từ Hành Tinh Thượng Đế, và do đó, từ bảy Đấng Rishis của Đại Hùng Tinh xuyên qua Monad.

b/ Thần lực từ chòm sao Pleiades, xuyên qua Solar Angel hay là Ego.

c/ Thần lực từ các cõi chính, từ các Raja Devas của một cõi, hay là năng lượng Fohat, xuyên qua loa tuyến của một vi tử thường tồn.

Chính sự kiện này mới giải thích cho sự tăng trưởng và phát triển dần dần của một người. Trước tiên, chính là lực của vật chất của cõi chính (plane subtance), nó hướng dẫn y,
1158 khiến cho y tự đồng nhất hóa chính mình với vật chất thô hơn và xem chính mình là con người một thành viên của giới thứ tư, và do đó, bị thuyết phục y không phải là Phi-Ngã. Về sau, khi mãnh lực từ Ego tuôn đổ vào, mức tiến hóa tâm linh của y tiếp tục (tôi dùng thuật ngữ "Psychical"– tâm linh – ở đây theo ý nghĩa cao nhất) và y bắt đầu xem chính mình như là Ego, Chủ Thể Suy Tưởng, Chủ Thể vận dụng hình hài. Sau cùng, năng lượng từ Monad bắt đầu đáp ứng và y biết chính mình không phải là người, cũng không phải là thiên thần, mà là một tinh hoa thiêng liêng (divine essence) hay Tinh Thần. Ba kiểu mẫu năng lượng này hiện ra trong kỳ biểu lộ dưới hình thức Tinh Thần, Linh Hồn và Thân Xác, và qua chúng, ba trạng thái của Đức Chúa đáp ứng và hội tụ trong con người, và nằm tiềm tàng trong mọi nguyên tử.

Năng lượng thất phân của các cõi chính và do đó của vật chất, tìm được mục đích cuối cùng của nó khi bốn trung tâm lực thấp hoạt động đầy đủ. Năng lượng thất phân của tâm (psyche), tức trạng thái tâm thức, hiện ra khi ba năng lượng cao hơn trong ba cõi thấp đang rung động với độ chính xác. Hoạt động thất phân của tinh thần khiến cho chính nó được cảm nhận khi mỗi một trong bảy trung tâm lực này không

những hoạt động đầy đủ, mà còn đang quay như "các bánh xe tự quay trên chính chúng", khi chúng thuộc về bề đo thứ tư và không những chỉ linh hoạt riêng rẻ, mà tất cả còn được liên kết với bí huyệt đầu thất phân. Lúc bấy giờ, con người được nhìn thấy theo đúng bản chất thực sự của y – một mạng lưới lửa với các điểm lửa tập trung, năng lượng lửa đang luân lưu và truyền chuyển. Các trung tâm lực này không những chỉ nhận năng lượng qua đỉnh đầu, hay là qua một điểm ở trên đỉnh đầu một chút, nếu nói chính xác hơn, nhưng cũng chuyển nó qua bí huyệt đầu, những gì được chuyển ra ngoài, được nhìn thấy như là có màu sắc khác nhau, nó chiếu sáng và rung động nhanh hơn những gì được nhận thấy. Thể dĩ thái được tạo thành bằng trạng thái âm của Lửa, và là nơi tiếp nhận lửa dương. Khi các loại lửa khác nhau phối hợp, hòa nhập và lưu thông, nhờ đó chúng đạt được và tạo ra các hiệu quả nhất định trong các lửa của hệ thống tiểu thiên địa.

1159 Bí huyệt ở đáy xương sống (bí huyệt thấp nhất mà con người có dính dáng tới một cách hữu thức) là bí huyệt có mối quan tâm đặc biệt, do sự hiện hữu của nó như là trung tâm phát xuất đối với ba luồng năng lượng dài đang lên và xuống cột xương sống. Dòng thần lực tam phân này có các tương ứng lý thú nhất mà đạo sinh có trực giác có thể hiểu được. Một vài ẩn ngôn có thể được đưa ra ở đây. Vận hà năng lượng gồm ba phần này chính nó có ba điểm đáng chú ý nhất, mà (để diễn tả điều đó với mục đích gợi lên ý thức cho kẻ có quan tâm) có thể được xem như:

1. Bí huyệt căn bản ở điểm thấp nhất của cột xương sống.
2. Bí huyệt hành tủy ở phần cao nhất của cột sống.
3. Bí huyệt đầu cao nhất.

Do đó, chính là một minh họa thu nhỏ của toàn thể công cuộc tiến hóa của tinh thần và vật chất vì,

1. Bí huyệt thấp nhất tương ứng với phàm ngã,
2. Bí huyệt giữa ứng với Ego, hay Chủ Thể Suy Tưởng,
3. Bí huyệt đầu cao nhất ứng với Monad.

Trong diễn biến tiến hóa của các lửa của xương sống, chúng ta có một tương ứng của sutratma với ba điểm cần quan tâm của nó, noãn hào quang của Chân Thần, điểm thoát ra của nó, noãn hào quang của Chân Ngã, điểm trung gian, và thân thể hay là hình hài thô sơ, điểm thấp nhất của nó.

Một ẩn ngôn đáng chú ý khác nằm trong sự kiện là có sự hiện hữu giữa các trung tâm lực ở cột sống này, một vài lỗ hổng (tạm diễn tả như thế) vốn phải được (trong diễn trình tiến hóa) nối liền bởi tác động kích hoạt của rung động đang tăng nhanh của đơn vị lực (force unit). Giữa năng lượng tam phân của cột xương sống với trung tâm lực hành tủy, có một chỗ gián đoạn (hiatus), cũng như nơi đó có tồn tại những gì phải được bắc cầu giữa phàm ngã tam phân với thể Chân Ngã, hay là giữa vi tử thường tồn hạ trí trên cõi phụ thứ tư của cõi trí với Solar Angel trên cõi phụ thứ ba. Mặc dù chúng ta được dạy rằng tam bộ nguyên tử thường tồn (permanent atomic triad) được chứa đựng trong chu vi thể nguyên nhân, tuy nhiên, theo quan điểm của tâm thức, có cái cần phải được bắc cầu. Lại nữa, giữa trung tâm lực hành tủy với trung tâm lực cao nhất trên đầu, có một hố ngăn cách khác – tương ứng với hố ngăn cách được tìm thấy giữa cõi của Ego với điểm thấp nhất của Triad, tức vi tử thường tồn thượng trí. Khi con người đã tạo ra được antaskarana (mà y đang làm trong các giai đoạn cuối cùng của bước tiến hóa của mình trong ba cõi thấp) hố ngăn cách đó được lấp lại, Monad và Ego được liên kết chặt chẽ. Khi con người được an trụ vào trong thể trí của mình, y bắt đầu lập được cầu antaskarana. Khi bí huyệt giữa hai bả vai, được nói đến ở trên trong Bộ Luận này như là

trung tâm lực trí tuệ, đang rung động mạnh mẽ, lúc bấy giờ trung tâm lực hành tủy và trung tâm lực đầu, *xuyên qua trung tâm lực cổ họng* có thể được nối liền.

Khi đạt đến giai đoạn này, con người trở thành một kẻ sáng tạo trong chất trí có một tiêu chuẩn khác với người bậc trung đang hoạt động một cách vô tâm. Y làm việc chặt chẽ với thiên cơ và Manasaputra thiêng liêng, tức Con của Trí Tuệ, sẽ chuyển sự chú ý của y từ chỗ vốn là một Con của Quyền Năng trong ba cõi thấp và trung tâm chú ý của y trong Tam Thượng Thể Tinh Thần, thế là tóm tắt lại trên một vòng xoắn cao hơn, công việc mà y đã làm trước kia với tư cách con người. Điều này có thể xảy ra khi sự tăng trưởng của tam giác vừa được bàn đến ở trên (đáy xương sống, bí huyệt hành tủy và bí huyệt cổ họng, khi chúng thống nhất trong đầu) được song hành bằng một tam bộ khác, đó là bí huyệt đan điền, tim và mắt thứ ba. Qua chúng, năng lượng hòa nhập được hợp nhất một cách tương tự trong cùng bí huyệt đầu. Mắt thứ ba là một trung tâm năng lượng được con người tạo nên; đó là một tương ứng với trung tâm năng lượng, tức thể nguyên nhân, do Monad kiến tạo. Bí huyệt hành tủy được kiến tạo một cách tương tự bởi các luồng thần lực khác và phù hợp một cách đáng chú ý với hình hài tam phân được Ego tạo ra trong ba cõi thấp.

Khi công việc song đôi này tiến hành đến một trình độ tiến hóa nào đó, một tam bộ khác trở nên linh hoạt trong
1161 chính đầu dưới hình thức kết quả của hai luồng năng lượng tam phân này. Tam giác này truyền chuyển năng lượng lửa – xuyên qua tuyến tùng quả, tuyến yên và trung tâm lực hành tủy và tam giác này đạt đến bí huyệt đầu. Theo cách này trong ba tam giác trên, chúng ta có chín dòng năng lượng hội tụ lại và đi vào hoa sen cao nhất trên đầu. Sự tương ứng với

một vài thần lực đại thiên địa sẽ hiện rõ ở đây đối với tất cả các nhà nghiên cứu tinh tế.

Chúng ta đã thấy sự liên quan chặt chẽ giữa các trung tâm lực khác nhau với các tác động lộ ra từ từ cần được ghi nhận khi chúng được liên kết lại và sau rốt tạo ra một hệ thống tuần hoàn tổng hợp cho năng lượng Chân Ngã liên kết với năng lượng của phàm ngã, nó tạo thành một loại phương tiện nhờ đó mãnh lực của Chân Ngã giúp cho chính nó được nhận ra. Về mặt đại thiên địa, chỉ có ít điều có thể được nói đến, vốn có thể tỏ ra có thể hiểu được đối với con người ở trình độ tiến hóa của con người hiện nay. Tuy nhiên, một vài diễn đạt ngắn có thể được đưa ra, vốn (nếu được cân nhắc và được liên kết với nhau) có thể đưa ra một ít ánh sáng về sự tiến hóa hành tinh và về sự liên hệ của các Hành Tinh Thượng Đế với Thái Dương Thượng Đế.

Một Thái Dương Thượng Đế sử dụng cho các trung tâm năng lượng của Ngài, tức các hệ thống hành tinh, mỗi hệ thống biểu hiện cho một loại năng lượng đặc biệt, và do đó, mỗi hệ thống rung động theo chủ điểm (key) của solar Angel của Thượng Đế, mà solar Angel của con người là một hình ảnh mờ tối của solar Angel Thượng Đế (Chân Ngã Thượng Đế). Nơi đây, thật là lý thú mà ghi nhận rằng vì solar Angel của con người là một cái đơn nhất (unity), biểu lộ qua ba tầng cánh hoa, sự tương ứng của Thượng Đế hầu như lý thú hơn, vì lẽ Thực Thể vũ trụ vĩ đại đó biểu lộ trên cõi trí vũ trụ dưới hình thức ngọn lửa tam phân, tác động qua bảy tầng cánh hoa, và chính là năng lượng từ bảy vòng năng lượng này đang đập nhịp (pulsates) qua phương tiện của bất cứ hành tinh hệ nào. Mọi điều này được ẩn giấu trong cái bí mật của Đấng Bất Khả Tư Nghị, và chính con người không thể giải đáp được nó, - chân lý vẫn còn lờ mờ khó hiểu ngay cả đối

với Đấng Dhyan Chohan cao nhất của thái dương hệ chúng ta.

Chính các trung tâm năng lượng của Thái Dương Thượng
1162 Đế ở dưới hình thức của các hoa sen rộng lớn ([1]) hay là các

---

[1] Xem Tiết VIII, GLBN quyển I.

Hoa sen là biểu tượng của cả Đại Thiên Địa lẫn Tiểu Thiên Địa.

a- Mầm của hoa sen chứa thực vật hoàn hảo thu nhỏ.

b- Đó là sản phẩm của lửa và vật chất.

c- Nó có các cội rễ trong bùn, nó tăng trưởng qua nước, nó được nuôi dưỡng bằng hơi ấm của mặt trời, nó trổ hoa trong không khí.

Đại thiên địa.

Bùn (mud) ..... Thái dương hệ vật chất ngoại cảnh.
Nước ..... Bản chất tình cảm hay cảm dục.
Hoa trên nước ..... Sự có quả của tinh thần.
Phương pháp ..... Lửa vũ trụ hay trí tuệ.

Tiểu thiên địa

Bùn ..... Thể xác.
Nước ..... Bản chất tình cảm hay cảm dục.
Hoa trên nước ..... Sự kết quả của bồ đề hoặc tinh thần.
Phương pháp ..... Lửa trí tuệ.

"Ý nghĩa của truyền thuyết cho rằng Brahma được sinh ra từ hoặc là trong hoa sen, đều như nhau. Hoa sen tượng trưng cho hệ thống thế giới, còn Brahma ngự trong đó tượng trưng cho hành động; do đó Ngài được gọi là Kamal-asana, liên hoa-tọa thế (Lotus seated). Lại nữa, hoa sen được cho là mọc lên từ hay là trong rốn (naval) của Vishnu, bởi vì rốn/trung tâm của Vishnu hay là toàn-thức (all-know-ledge) là *ý muốn thiết yếu (necessary desire),* hình thức nguyên sơ của nó, như được thể hiện trong bản văn Veda, là: ước gì ta được sinh ra ngoài (như hằng hà sa số con cháu). Từ cái ham muốn chủ yếu và chính yếu đó, tức ý muốn hiện tồn, phát xuất ra toàn bộ cái biến dịch, mọi hoạt động quay cuồng và xoắn ốc, của thay đổi và biểu lộ, nó trang điểm cho sự sống. Trong sự biến dịch đó, Brahma đang ngự trị, và do Ngài và bởi Ngài, nghĩa là, bởi hoạt động không ngừng, phát xuất và biểu lộ thế giới có tổ chức, the trib huvanam, tức là thế giới tam phân. Vì cái đầu tiên biểu lộ, do đó Brahma được gọi là đấng đầu tiên của các thần; bằng hành động đang biểu lộ, và Ngài là diễn

bánh xe, ở tâm của nó có ẩn tàng Sự Sống vũ trụ trung tâm mà chúng ta gọi là một Hành Tinh Thượng Đế. Ngài là nơi gặp gỡ cho hai loại thần lực, lực tinh thần hay Thượng Đế, nó đạt đến Ngài (xuyên qua Hoa Sen Thượng Đế trên các cõi trí vũ trụ) từ bảy Đấng Rishis của Đại Hùng tinh, trên cõi riêng của Ngài, và thứ hai, của lực bồ đề (buddhic force), được truyền xuyên qua bảy Tỉ Muội (Seven Sisters) hay Chòm Sao Rua từ một chòm sao gọi là Thiên Long (Dragon) theo một số sách, và từ đó mà có tên gọi "Rồng Minh Triết".

Một loại năng lượng thứ ba được đưa thêm vào, và do đó có thể được nhận thấy trong các trung tâm này, đó là năng lượng loại trí tuệ. Năng lượng này đạt đến các trung tâm lực Thượng Đế xuyên qua sao Sirius (Thiên Lang) và được truyền đi từ tinh tòa đó, mà (như trước kia tôi có ám chỉ) vốn
1163 phải còn lẩn khuất hiện nay. Ba dòng năng lượng vĩ đại này hợp thành toàn bộ biểu lộ của một trung tâm lực Thượng Đế. Chúng ta biết biểu lộ này dưới hình thức một hành tinh hệ.

Bên trong hành tinh hệ, các dòng năng lượng này hoạt động hữu hiệu nhất theo cách sau đây:

a. Năng lượng tinh thần ..... ba cõi cao ..... các Monads.
b. Thần Lực bồ đề ..... cõi thứ tư ..... các solar Angels.
c. Lực trí tuệ .....hai cõi thấp ... bốn giới của thiên nhiên.

Năng lượng vật chất, đồ thừa của thái dương hệ trước kia, biểu lộ qua hình hài vật chất trọng trược và trong vật chất vốn được kích hoạt trong chu kỳ tiến hóa giáng hạ. Nó không

---

viên (actor); và vì là diễn viên, do đó ngài cũng đôi khi được gọi là đấng bảo tồn (preserver) hay là đấng bảo vệ (protector) của thế giới; vì ngài là đấng tạo ra sự vật, ngài cũng thích việc duy trì và bảo tồn công trình của ngài, và hơn nữa, bằng cách tạo ra sự việc, ngài cung cấp nền tảng và cơ hội cho hoạt động bảo tồn, mà dĩ nhiên, theo nghĩa tuyệt đối, thuộc về Vishnu". Pranava-Vada 84, 311.

được xem như một nguyên khí, và được xem như nền tảng của maya (hão huyền) hay illusion.

Các hành tinh hệ khác nhau đều không giống nhau và khác về:

a. Loại năng lượng,

b. Mức tiến hóa,

c. Vị trí trong cơ tiến hóa chung,

d. Cơ hội nghiệp quả,

e. Tốc độ rung động.

Như chúng tôi thường lặp lại, phân biệt chính nằm trong sự kiện là ba trong số các điểm nêu trên hợp thành ba trung tâm năng lượng dĩ thái cao siêu của Thượng Đế, và bốn tạo thành các trung tâm thấp.

Ở đây đối với chúng ta, Saturn đáng chú ý bởi vì Thượng Đế của Saturn giữ một vị thế trong cơ thể Thượng Đế tương tự với vị thế được nắm giữ bởi trung tâm lực cổ họng trong tiểu thiên địa. Vào cuối chu kỳ biểu lộ, ba trung tâm lực này sẽ trở nên chỉnh hợp theo cùng một cách như là trung tâm lực ở đáy xương sống, trung tâm lực cổ họng và bí huyệt hành tủy. Ở đây cần nêu ra rằng có ba hành tinh hệ nắm giữ một vị
1164 trí tương tự với vị trí được giữ bởi tuyến tùng quả, tuyến yên và trung tâm lực hành tủy, nhưng chúng không phải là các hành tinh hệ được nói đến như là các trung tâm lực, hay là được chúng ta biết như là được làm linh hoạt bởi các Hành Tinh Thượng Đế. Một số tiểu hành tinh có vị trí của chúng ở đây, và một hành tinh hệ đã hết hoạt động và đang ở trong tình trạng tĩnh lặng và không hoạt động. Hành tinh hệ sau này là sự tương ứng trong cơ thể Thượng Đế đối với con mắt thứ ba bị teo tóp trong giới thứ tư của thiên nhiên. Khi con người đã phát triển nhãn thông dĩ thái và nhờ thế mở rộng phạm vi nhìn, y sẽ biết được các sự thật này, vì y sẽ thấy.

Nhiều hành tinh hệ vốn chỉ được nhìn thấy trong chất dĩ thái, sẽ được tiết lộ trước cái nhìn chăm chú đầy kinh ngạc của y, và y sẽ thấy rằng (giống như trong cơ thể tiểu thiên địa) có bảy (hoặc là mười) trung tâm lực tối cao nhưng các con số của các trung tâm lực khác dành cho mục đích kích hoạt các cơ quan khác nhau. Cũng giống như thế, cơ thể đại thiên địa có vô số điểm tập trung hay là các điểm cung cấp vốn có vị trí của chúng, chức năng của chúng, và các hiệu ứng được cảm nhận của chúng. Khi không có bầu vật chất trọng trược nào cả, thì các trung tâm này tạo thành cái mà đôi khi được gọi là "nội tuần hoàn" và chuyển thần lực của chúng qua các trung tâm lớn hơn đã được nói đến trong các kinh sách huyền học như là có liên quan với cuộc nội tuần hoàn.

Mỗi một trong các hành tinh hệ này có thể được nhìn thấy như là một hoa sen có bảy cánh hoa chính, mà mỗi dãy hợp thành một cánh hoa, nhưng cũng có các cánh hoa phụ có màu thứ cấp tùy theo bản chất và karma của Thực Thể liên quan. Chính trong cách liệt kê các hoa sen thái dương này mà các đạo sinh huyền môn đi lạc lối. Thí dụ, thật là chính xác khi nói rằng hành tinh hệ tương ứng với nền tảng tiểu thiên địa của xương sống là một hoa sen tứ phân và do đó, có bốn cánh hoa. Có bốn cánh hoa nổi bật có màu sắc đặc biệt, nhưng có ba thuộc màu thứ cấp, và chín có bản chất cấp ba. (Với đạo sinh có trực giác, ẩn ngôn được truyền đạt, ở đây có thể tiết lộ tên của hành tinh, và bản chất về sự tiến hóa của nó).

1165 Mỗi một trong các hoa sen thái dương này, hay là các hành tinh hệ, khai mở trong ba giai đoạn hoạt động lớn, trong mỗi giai đoạn đó, một trong ba loại năng lượng chiếm ưu thế. Khi sự khai mở tiếp tục, hoạt động rung động tăng lên, và *hiện tượng* (*appearance)* của hoạt động biểu lộ thay đổi.

a. Hoạt động của hoa sen hay bánh xe trong một thời gian dài chỉ là hoạt động của một sự xoay tròn chậm chạp.

b. Sau đó, trong một giai đoạn còn lớn hơn, mỗi cánh hoa xoay tròn trong một tổng thể lớn hơn, và ở một góc độ khác với góc độ của toàn thể sự quay.

c. Sau cùng, cả hai hoạt động này được gia tăng bằng sự xuất hiện của một hình thức năng lượng mà, thoạt tiên từ trung tâm, đập nhịp rất mạnh mẽ đến nỗi nó tạo ra cái dường như là các dòng năng lượng chạy tới lui từ tâm đến chu vi.

d. Khi ba giai đoạn này tác động hợp nhất, hiệu quả cực kỳ tuyệt diệu và con mắt không thể theo dõi, trí con người không thể nghĩ ra, hay là không bút mực nào diễn tả được. Chính giai đoạn này, đại thiên địa và tiểu thiên địa, tạo thành các cấp độ chỉnh hợp khác nhau, vì các đạo sinh đừng bao giờ quên rằng tất cả những gì đang biểu lộ, là một khối cầu, và sự chỉnh hợp thực sự là ở chỗ sự giao tiếp không bị ngăn trở giữa tâm của khối cầu với ngoại biên hay là mức độ của ảnh hưởng của ý chí năng động và trung tâm.

Trong mỗi hành tinh hệ có bảy dãy, đó là bảy trung tâm hành tinh, và lần nữa, trong dãy hành tinh có bảy bầu hành tinh vốn là các trung tâm của dãy (chain centres), nhưng các đạo sinh cần thận trọng không khảo sát các bầu theo quan điểm của các trung tâm, cho tới khi kiến thức của họ về cái bí mật nằm dưới vật chất trọng trược trở nên đầy đủ hơn, nếu không họ sẽ bị lạc vào sai lầm. Càng xuống thấp, người ta dễ tìm cách đưa tới sự tương ứng, càng lên cao càng có triển vọng sai lầm. Sự tương ứng phải nằm trong tính chất và trong nguyên lý được diễn đạt, chớ không ở trong hình hài.

1166

TIẾT HAI

ĐOẠN F

ĐỊNH LUẬT HÚT

Như chúng ta biết, Định Luật này là định luật căn bản của mọi biểu lộ, và định luật tối thượng đối với thái dương hệ này. Nó có thể được gọi một cách chính xác là Định Luật Hiệu Chỉnh hay Định Luật Quân Bình (Law of Adjustment or of Balance), vì nó chi phối trạng thái của hiện tượng điện mà chúng ta gọi là *neutral (trung hòa*). Định Luật Tiết Kiệm (Law of Economy) là định luật căn bản của một cực (pole), định luật của trạng thái âm (negative aspect); Định Luật Tổng Hợp là định luật căn bản của cực dương, còn Định Luật Hút (Law of Attraction) là định luật dành cho lửa vốn được tạo ra bằng
1167 sự hòa nhập (merging, hợp nhất) trong tiến hóa của hai cực. Theo quan điểm của con người, đó là những gì mang lại sự hiểu biết của ngã thức (self-consciousness, tâm thức tự tri); theo quan điểm của các sinh vật dưới con người, nó là những gì lôi cuốn mọi hình thức của sự sống lên trên sự tự phát triển khả năng (self-realization, tự tri, chứng ngộ chân ngã); trong khi liên kết với trạng thái siêu nhân loại, có thể nói rằng định luật sự sống này mở rộng vào các tiến trình bị chi phối bởi Định Luật Tổng Hợp cao siêu hơn, mà Định Luật Hút chỉ là một nhánh phụ của nó.

Nói đúng ra, Định Luật Hút là danh xưng thông thường mà dưới định luật đó có tập hợp nhiều định luật khác tương tự trong thiên nhiên nhưng đa dạng trong biểu lộ. Có thể là hữu ích nếu chúng ta liệt kê một vài trong số các định luật này, nhờ đó giúp cho nhà nghiên cứu có được (khi y khảo cứu chúng dưới dạng tổng thể) một ý tưởng rộng lớn tổng quát về Định Luật và các biến cải của nó, các lĩnh vực ảnh hưởng của nó và phạm vi hoạt động của nó. Ở đây cần nên nhớ rằng với tư cách một đề xuất căn bản liên quan với tất cả các nguyên tử mà Định Luật Hút chi phối trạng thái Linh Hồn. *Định Luật Tiết Kiệm là định luật của âm điện tử; Định Luật Tổng Hợp là định luật của sự sống tích cực ở trung tâm; trong khi Định Luật Hút cai quản những gì được tạo ra bởi sự liên hệ của hai định luật trên,* và chính nó được kiểm soát bởi một định luật vũ trụ vĩ đại hơn vốn là nguyên tắc của sự sáng suốt của vật chất. Đó là định luật của Akasha (Tiên thiên khí).

Cần nên nhớ rằng ba định luật này là biểu hiện của chủ đích hay là thiên ý (intent or purpose) của Ba Ngôi Thượng Đế. Định Luật Tiết Kiệm là nguyên tắc cai quản của Brahma hay Chúa Thánh Thần; Định Luật Tổng Hợp là định luật của sự sống của Ngôi Cha; trong khi sự sống của Ngôi Con được cai quản bởi, và biểu thị cho sức thu hút thiêng liêng. Tuy nhiên cả ba định luật này đều là ba định luật phụ một xung lực vĩ đại hơn đang chi phối sự sống của Thượng Đế Vô Hiện. (GLBN I, 56, 73, 74).

1168 **I. CÁC ĐỊNH LUẬT PHỤ**

Các trạng thái phụ thuộc, nay là các định luật phụ, của Định Luật Hút có thể được liệt kê như sau:

1. *Định Luật về Ái Lực Hóa học* (Law of Chemical Affinity). Định luật này chi phối trạng thái linh hồn trong giới

khoáng chất. Nó liên quan đến sự kết hợp của các nguyên tử, và tính chất lôi cuốn (romance) của các nguyên tố. Nó dùng để duy trì sự sống của giới khoáng chất và bảo tồn tính toàn vẹn của giới này.

Đó là nguyên nhân của việc nhập vào khoáng chất (immetalisation) của Monad.

2. ***Định Luật về Tiến Bộ*** (Law of Progress). Định luật này được gọi như thế trong giới thực vật, do sự kiện là chính trong giới này mà mục tiêu chắc chắn đáp ứng với kích thích có thể được ghi nhận. Đó là căn bản của hiện tượng về cảm giác vốn là bí quyết đối với thái dương hệ bác ái này, thái dương hệ chúng ta vốn là "Đứa Con Tất Yếu" hay là của ước muốn. Định luật này là sự thể hiện thành biểu lộ của tâm thức đang làm linh hoạt của một phần của giới thiên thần và của một số năng lượng prana. Đạo sinh sẽ tìm được nhiều hứng thú huyền bí trong các dòng sau đây về sinh lực (living forces):

a. Dãy thứ hai, bầu hành tinh và cuộc tuần hoàn,

b. Giới thực vật,

c. Các devas của dục vọng trong các nhóm phụ được biểu lộ,

d. Tâm của mặt trời,

e. Thần lực của Cung phụ.

3. ***Định Luật về Giới Tính*** (Law of Sex).

Đây là thuật ngữ dùng để chỉ mãnh lực mang lại sự hòa nhập vật chất của hai cực liên quan với giới động vật, và đối với con người, xét con người khi đáp ứng với tiếng gọi của bản chất con vật của y. Chính nó liên quan với việc bảo vệ thích hợp hình hài trong chu kỳ đặc biệt này, và sự lưu truyền của hình hài. Nó chỉ mạnh mẽ trong giai đoạn nhị nguyên (duality) của các phái tính và sự tách rời của chúng,

và trong trường hợp của con người, sẽ được làm cho cân bằng bởi một biểu lộ cao của định luật khi con người lại trở
1169 thành lưỡng tính (androgynous). Đó là định luật về sự kết hợp (marriage), và có một số trạng thái biểu lộ của nó không những trong sự kết hợp của con người và con vật theo ý nghĩa vật chất, mà còn trong "sự kết hợp huyền bí" của:

a. Linh Hồn với Tinh Thần.

b. Con với Mẹ của con (hay là Linh Hồn với vật chất).

c. Các sự sống âm của hành tinh với các sự sống dương được nói ở trước.

d. Sự kết hợp của thái dương hệ, hay là sự hòa nhập của hai hành tinh hệ cuối cùng sau khi có sự hút (absorption, thu hút) của chúng đối với các mãnh lực khác.

e. Sự kết hợp vũ trụ (cosmic marriage), hay là sự hợp nhất (merging, dung hợp) của thái dương hệ chúng ta với đối cực vũ trụ (opposite cosmic pole) của nó, tức một tinh tòa khác. Sự kết hợp vũ trụ của các tinh tú và các thái dương hệ là nguyên nhân của sự lóe lửa (flaring-up) bất thường thỉnh thoảng hay là sự tăng mạnh của các mặt trời và sự chói sáng tăng lên của chúng mà đôi khi chúng ta nhìn thấy và thường là đề tài được bàn cãi.

4. ***Định Luật Từ Điện*** (Law of Magnetism). Đây là định luật vốn tạo ra sự hợp nhất của phàm ngã, và mặc dầu đó là một biểu lộ của lực mặt trăng (lunar force), tuy nhiên lại thuộc về một cấp đẳng cao hơn nhiều so với định luật về phái tính vật chất (physical sex). Đó là biểu hiện của định luật như nó được chứng minh bởi ba nhóm chính các lunar Pitris. Ba nhóm này đều không liên quan đến việc kiến tạo các hình hài của giới động vật, vì ba nhóm đó đều là các thần kiến tạo của cơ thể con người trong ba giai đoạn cuối của con đường tiến hóa:

a/ Giai đoạn của tính chất trí tuệ cao, hay giai đoạn của sự thành tựu mỹ thuật,

b/ Giai đoạn của tình trạng đệ tử,

c/ Giai đoạn bước lên Thánh Đạo.

Chính bốn nhóm thấp có liên quan với các giai đoạn trước kia, và với các trạng thái thu hút của động vật trong cả hai giới.

1170 **5. *Định Luật về Phát Xạ*** (Law of Radiation). Đây là định luật lý thú nhất trong các định luật vì nó chỉ bước vào hoạt động liên quan với các mẫu mực cao nhất của các giới khác nhau, và chính nó liên quan với sức thu hút mà một giới cao của thiên nhiên sẽ có đối với các sự sống cao nhất của giới thấp kế đó. Nó chi phối tính phóng xạ của các chất khoáng, các bức xạ (radiations) của giới thực vật và (có phần lạ lùng) toàn bộ vấn đề về *mùi thơm (perfumes)*. Khứu giác là giác quan cao nhất trong số các giác quan hoàn toàn vật chất; thế nên trong giới thực vật, một loạt nào đó các mùi hương là chúng có của sự phóng xạ trong giới đó.

Hơn nữa có một khoen nối lý thú giữa những vị vốn là các thành viên của giới thứ năm (giới tinh thần) với giới thực vật, vì trong huyền bí học, hai và năm, Ngôi Con (Son) và Các Con của Trí Tuệ, có liên kết chặt chẽ. Không thể trình bày nhiều hơn, nhưng điều đó không nằm ngoài ý nghĩa, đó là một vài Cung, qua các điểm đạo đồ và các Chân Sư, được tượng trưng (represented, được tiêu biểu) bằng các mùi hương của thực vật. Nó có ý nghĩa là sự phát xạ, và đối với những ai có được chìa khóa khai mở *tính chất* của hoa sen Chân Ngã và vị trí mà hoa sen đó giữ trong bất cứ hoa sen hành tinh đặc biệt nào, cũng như sự liên hệ với một vài devas, các thần này là sự sống thất phân của giới thực vật.

Chúng ta đừng quên rằng, về mặt huyền bí học, con người là "một cây có bảy lá, tức là saptaparna" (GLBN I, 251; II, 628).

Định luật này là một cách thức huyền bí, không thể giải thích cho những người không biết về karma của Hành Tinh Thượng Đế chúng ta, không diễn ra trong giới động vật trong Chu Kỳ hay dãy hành-tinh này. Một trong các vấn đề của dãy kế tiếp sẽ là việc mang lại bức xạ động vật; như vậy xóa bỏ phương pháp điểm đạo được theo đuổi hiện nay. Đừng bao giờ quên rằng tiến trình biệt ngã hóa của dãy, và ba cuộc điểm đạo trước đây liên quan đến giới động vật và con người về mặt đó được xem như một động vật. Trong cuộc điểm đạo cuối hay là việc xả thân hoàn toàn, phần này của karma
1171 chung của Hành Tinh Thượng Đế và Sự Sống của Tinh Thần đang làm linh hoạt của giới động vật trở nên được hiệu chỉnh. Nếu điều này được chiêm nghiệm, một ít ánh sáng có thể được đưa ra về vấn đề tại sao các Adepts của tả đạo vào thời Atlantis được gọi là "các Linh Thụ" ("Trees") (GLBN II, 529, 520, 521), và bị hủy diệt với toàn bộ cây cỏ thời Atlantis. Trong các Bình Luận cổ nhất, cái bí ẩn được diễn tả như sau:

"Họ (các Adepts của tả đạo) đã trở nên chia rẽ qua lỗi lầm của chính họ. Mùi (smell) của họ không bốc lên đến Cõi Trời; họ khước từ hòa nhập. Không hề có hương thơm nơi họ. Họ giữ chặt vào bộ ngực tham lam của họ mọi lợi lộc của cây cối có hoa".

6. ***Định Luật của Hoa Sen*** (Law of the Lotus). Đây là danh xưng dùng để chỉ ảnh hưởng huyền bí từ Định Luật Hút vũ trụ, nó được mang lại trong Các Con Trí Tuệ thiêng liêng, và như vậy liên kết hai cực Tinh Thần và vật chất, tạo ra trên cõi trí cái mà chúng ta gọi là hoa sen Chân Ngã, hay là "Đóa Hoa của Bản Ngã" ("the Flower of the Self"). Đó là định luật giúp cho hoa sen rút ra từ bản chất thấp (trạng thái vật chất và

trạng thái nước) hơi ẩm và sức nóng cần thiết cho sự khai mở của nó và đưa xuống từ các phân cảnh của Tinh Thần những gì mà đối với nó giống như các tia sáng của mặt trời đối với giới thực vật. Nó chi phối tiến trình khai mở cánh hoa, và do đó chính nó biểu lộ dưới hình thức ba định luật:

a/ Định luật về Sức Nóng Mặt Trời ..... Các cánh hoa kiến thức.
b/ Định luật về Ánh Sáng Thái Dương ... Các cánh hoa bác ái.
c/ Định luật về Lửa Thái Dương ..... Các cánh hoa hy sinh.

7. *Định Luật về Màu Sắc.*

Để có được bất cứ hiểu biết nào về định luật này, các đạo sinh nên nhớ rằng màu sắc được dùng cho hai mục tiêu. Nó tác động như bức màn che đối với những gì nằm bên dưới,
1172 và do đó thu hút đối với tia lửa trung ương; nó biểu lộ tính chất thu hút của sự sống trung ương.

Do đó, mọi màu sắc đều là các trung tâm thu hút, đều có tính bổ sung hoặc tương phản (antipathetic) với nhau, và các đạo sinh đang nghiên cứu theo các đường lối này có thể tìm ra định luật và hiểu được cách tác động của nó qua một nhận thức về mục tiêu, hoạt động và liên hệ của các màu sắc đối với nhau.

8. *Định Luật về Sức Hút* (Law of Gravitation). Đối với nhà nghiên cứu không thuộc lĩnh vực huyền linh, định luật này gây bối rối và khó hiểu nhất so với mọi định luật khác. Ở một khía cạnh nó tự biểu lộ dưới hình thức sức mạnh (power) và sức thôi thúc mạnh mẽ mà một sự sống trọng yếu hơn có thể có đối với sự sống thứ yếu, như là sức mạnh của Chơn Linh Địa Cầu (Thực Thể hành tinh, không phải là Hành Tinh Thượng Đế) để nắm giữ mọi hình hài vật chất (physical forms) cho chính nó và ngăn chận "sự phân tán" ("scattering") của chúng. Điều này là do mức rung động mạnh hơn, lực tích lũy lớn hơn và các sự sống tĩnh tại được

tập hợp (aggregated tamasic Lives) của cơ thể của Thực Thể hành tinh (Planetary Entity). Lực này tác động lên trạng thái âm, hay thấp nhất của mọi hình hài vật chất. Định Luật Hút cũng tự biểu lộ trong sự đáp ứng của linh hồn của mọi vật với Đại Hồn vĩ đại hơn trong đó cái nhỏ hơn tìm thấy chính nó. Do đó định luật này tác động đến hai hình thức thấp nhất của sự sống thiêng liêng, mà không phải là hình thức cao nhất. Trong trường hợp thứ nhất, nó xuất phát từ mặt trời vật chất và tâm của mặt trời. Các lực tổng hợp sau cùng có thể được xem như các hình thức của hoạt động thu hút của tinh thần, tuy nhiên, không như thế, mà là do sự tác động của một định luật khác, phát xuất từ Mặt Trời tinh thần trung ương. Một định luật thuần túy của thái dương hệ, định luật kia là một định luật vũ trụ.

9. ***Định Luật Ái Lực Hành Tinh*** (Law of Planetary Affinity). Thuật ngữ này đặc biệt được dùng trong giáo lý huyền linh có liên quan với sự tương tác của các hành tinh với nhau và sự phối hợp sau rốt của chúng. Như chúng ta biết, các hành tinh hệ (bảy hành tinh thánh thiện) sau rốt sẽ tổng hợp hay tiếp nhận sự sống của các hành tinh không
1173 được gọi là thánh thiện và vô số tiểu hành tinh ở mức độ có liên quan tới bốn giới của thiên nhiên. Sự thu hút của khía cạnh Tinh Thần tiếp diễn theo Định Luật Tổng Hợp. Bốn hành tinh hệ nhỏ trở thành hai trước tiên, và kế đó là một. Một cái này với ba cái chính, tạo thành một bộ tứ thứ hai và cao hơn, mà lần nữa lặp lại tiến trình tạo ra từ bốn thành hai và từ hai thành một. Cái duy nhất sau cùng này sau rốt nhập vào Mặt Trời tạo ra trong tiến trình kéo dài này, và qua một thời kỳ rộng lớn, sự xuất hiện của "bảy Mặt Trời cùng chạy với nhau, và như vậy chiếu sáng lên, tạo ra quả cầu lửa duy nhất".

Ở một mức độ nhỏ hơn cùng một định luật chi phối sự hòa nhập của các dãy hành tinh trong một hành tinh hệ.

10. ***Định Luật Hợp Nhất Thái Dương*** (Law of Solar Union). Khi sự tương tác của các Mặt Trời được bàn đến theo khía cạnh vật chất và theo khía cạnh tâm thức, thuật ngữ này được dùng theo huyền môn. Không thể quảng diễn về định luật này, mà chỉ nêu ra tính bao quát của Định Luật Hút này.

11. ***Định Luật Đạo Tràng*** (Law of the Schools). (Định Luật về Tình Thương và Ánh Sáng). Đây là một thuật ngữ huyền bí được dùng để chỉ định luật khi nó tác động vào sức mở rộng tâm thức mà một điểm đạo đồ đang trải qua, và năng lực của y để thu hút vào chính mình qua sự hiểu biết,

a/ Thượng Ngã (Higher Self) của chính mình để tạo ra sự chỉnh hợp (alignment) và giác ngộ (illumination),

b/ Tôn sư của y (his Guru),

c/ Những gì mà y tìm cách để biết,

d/ Những gì mà y có thể vận dụng trong việc phụng sự của y,

e/ Các linh hồn khác mà y có thể cùng làm việc với họ.

Do đó hiển nhiên là đối với nhà nghiên cứu chính chắn Định Luật Đạo Tràng này trước tiên có thể áp dụng cho mọi đơn vị có sự sống thiêng liêng, họ đã đạt đến, hoặc đã vượt qua giai đoạn ý thức tự tri (self-consciousness). Do vậy, giai đoạn đó có một liên quan thiết yếu với giới nhân loại và có
1174 một ý nghĩa huyền bí với sự kiện rằng đây là Định Luật thứ mười một. Đó là định luật giúp cho con người hợp nhất hai trạng thái của y (phàm ngã và Chân Ngã). Đó là định luật chi phối sự chuyển tiếp của nguyên tử con người thành một giới khác và cao hơn. Đó là định luật mà (khi được hiểu và tuân theo) giúp cho con người tiến vào một chu kỳ mới. Đó là định luật của adept, của Đức Thầy, và của con người hoàn thiện.

Vì lý do này, ở đây có thể là hữu ích nếu chúng ta bàn đến định luật đó đầy đủ hơn một ít so với các định luật khác, vì hiện nay nhân loại đang ở vào giai đoạn mà một số người đang sẵn sàng đến dưới ảnh hưởng đặc biệt của định luật này, và như vậy được chuyển ra khỏi Phòng Học Tập, xuyên qua Phòng Minh Triết, đi vào giới thứ năm tức là giới tinh thần.

Định Luật Đạo Tràng này đặc biệt không áp dụng vào cơ tiến hóa thiên thần. Họ đến dưới ảnh hưởng của định luật khác được gọi là "Định Luật Đề Kháng Thụ Động" (" The Law of Passive Resistance") vốn không có liên quan với chúng ta ở đây, cũng không có lợi cho chúng ta khi nghiên cứu nó. Ba nhóm sự sống chính được luật đó kiểm soát:

1. Con người từ lúc bước lên Con Đường Dự Bị.

2. Do đó mọi đơn vị của giới thứ năm, tức là các thành viên của Thánh Đoàn.

3. Các Hành Tinh Thượng Đế khắp cả thái dương hệ.

Do đó hiển nhiên là định luật này liên quan đến kinh nghiệm lớn lao đã được mở ra trên địa cầu bởi Hành Tinh Thượng Đế chúng ta liên quan với tiến trình điểm đạo, và chỉ chi phối từ lúc Cánh Cửa Điểm Đạo được mở ra vào thời Atlantis. Do đó, luật ấy *không* áp dụng cho mọi thành viên của gia đình nhân loại; một số trong họ sẽ từ từ đạt đến và ở dưới ảnh hưởng của Định Luật Tiến Hóa cơ bản. Thí dụ, nó không tác động ở bất cứ mặt nào vào các thành viên của gia đình nhân loại, những người đã biệt ngã hóa trên dãy địa cầu qua việc làm bùng lên tia lửa trí tuệ - một trong các phương pháp được các Hỏa Thần Quân (Lords of Flame) vận dụng đến như được thấy trước đây.

1175 Định Luật đó có thể được nghiên cứu trong hai phần chính, thứ nhất liên quan với các đơn vị nhân loại đang ở

dưới ảnh hưởng của Thánh Đoàn trong Phòng Minh Triết và cũng có liên quan với các hành tinh hệ khác nhau. Mỗi hành tinh hệ tồn tại để giảng dạy một trạng thái đặc biệt của tâm thức và mỗi trường phái hành tinh (planetary school) hay là Thánh Đoàn đều bắt các đệ tử tuân phục định luật này, chỉ có điều là theo các cách khác nhau. Các trường phái hành tinh này tất nhiên là được chi phối bởi một số yếu tố, trong số đó có hai yếu tố quan trọng nhất là Karma riêng biệt của Hành Tinh Thượng Đế có liên hệ và Cung đặc biệt của Ngài.

Ở giai đoạn này không thể truyền đạt cho các đạo sinh chi tiết về bản chất của mỗi trường phái hành tinh. Chúng hiện hữu trong năm nhóm lớn:

1. ***Các hành tinh không thánh thiện bên ngoài***, theo cách diễn đạt của huyền môn, được gọi là "ngoại tuần hoàn" hay là vòng ngoài của các điểm đạo đồ. Trong số các hành tinh này, địa cầu của chúng ta là một, nhưng được chỉnh hợp theo một cách đặc biệt với một vài bầu hành tinh trên nội tuần hoàn, một cơ hội kép hiện có cho nhân loại, vốn làm cho dễ dàng thay vì nó gây phức tạp cho diễn trình tiến hóa.

2. ***Các hành tinh thánh thiện***, đôi khi được gọi (khi Định Luật Đạo Tràng này đang được xem xét) "bảy cấp độ tri thức tâm linh", hay là "bảy phân chia của lĩnh vực tri thức".

3. ***Nội tuần hoàn***, mang theo với nó cơ hội rộng lớn cho những ai có thể vượt qua các khó khăn của nó và đứng vững trước các thử thách của nó. Cuộc nội tuần hoàn này có một sức lôi cuốn đặc biệt đối với các đơn vị trên một số Cung, và có các nguy hiểm đặc biệt của chính nó. Cuộc nội tuần hoàn là cuộc tuần hoàn vốn được tuân theo bởi những người đã vượt qua giai đoạn con người và đã phát triển một cách thực sự khả năng sinh hoạt bằng thể dĩ thái, và có thể noi theo các chu kỳ dĩ thái, hoạt động thực sự trên ba cõi dĩ thái cao trong

mọi phần của thái dương hệ. Họ đã – đối với một vài mục tiêu huyền bí và đặc biệt – phá vỡ sự liên quan giữa cõi phụ dĩ thái thứ ba với bốn cõi phụ thấp của cõi trần (cõi phụ chất đặc, chất lỏng, chất khí và cõi phụ dĩ thái thứ tư – ND). Cuộc
1176 tuần hoàn này được tuân theo chỉ bởi một tỉ lệ phần trăm nhân loại được chuẩn bị và được liên kết chặt chẽ với một nhóm đang trải qua một cách dễ dàng, và phát triển cũng dễ dàng trên ba hành tinh đang tạo thành tam giác với trái đất, đó là Hỏa Tinh, Thủy Tinh và Địa Cầu. Ba hành tinh này – liên quan với cuộc nội tuần hoàn này – được xem là chỉ hiện hữu trong chất dĩ thái, và (liên quan với một trong các Thiên Nhân) giữ một vị trí tương tự với tam giác dĩ thái được tìm thấy trong thể dĩ thái con người. Ở đây tôi đã truyền đạt nhiều điều hơn từ trước đến nay đã được truyền đạt bên ngoài liên quan với cuộc nội tuần hoàn này và bằng việc nghiên cứu tam giác dĩ thái con người, chức năng của nó và loại thần lực đang chạy vòng quanh nó, nhiều điều có thể được suy diễn về cuộc nội tuần hoàn hành tinh này. Chúng ta phải nhớ rằng trong sự liên quan này vì tam giác dĩ thái của con người chỉ là giai đoạn dự bị cho một lưu thông rộng lớn bên trong địa hạt của toàn bộ thể dĩ thái, thế nên tam giác dĩ thái hành tinh – đi từ Địa Cầu đến Mars và Mercury – chỉ là hệ tuần hoàn dự bị so với cuộc tuần hoàn lớn hơn bao gồm bên trong lĩnh vực ảnh hưởng của một Đấng hành tinh.

4. ***Sự tuần hoàn của các tiểu hành tinh***. Các đạo sinh của Minh Triết Muôn Đời thường hay quên rằng Sự Sống của Thượng Đế tự biểu hiện qua các khối cầu xoay vòng này, chúng (dù không đủ lớn để được xem như các hành tinh) chạy theo quỹ đạo của chúng quanh trung tâm thái dương và có các vấn đề về tiến hóa riêng của chúng và đang hoạt động như là thành phần của Cơ Thể thái dương. Chúng được làm

linh hoạt (informed) – giống như các hành tinh – bằng một Thực Thể Thông Linh vũ trụ và ở dưới ảnh hưởng của các xung lực Sự Sống của Thái Dương Thượng Đế dưới hình thức các cơ thể vĩ đại hơn. Các tiến hóa dựa vào chúng thì tương tự với, dù là không giống hệt với, các tiến hóa của hành tinh chúng ta, và chúng trải qua các chu kỳ của chúng trong các Bầu Trời dưới cùng các định luật như các hành tinh lớn hơn đang làm.

5. ***Các tam giác thu hút*** (absorbing Triangles). Thuật ngữ này được dùng để chỉ các trường phái tiến hóa được thấy
1177 nằm trong ba hành tinh chính yếu của thái dương hệ chúng ta – Uranus, Neptune và Saturn – và đối với các hành tinh trong ba dãy chính yếu, và ba bầu chính trong một hành tinh hệ. Các Đấng Cai Quản của các hành tinh, các dãy và các bầu được gọi là "Các Đấng Khảo Sát Thiêng Liêng" ("Divine Examiners"), và công việc của các Ngài có liên quan một cách đặc biệt và toàn bộ với giới nhân loại. Các Ngài chịu trách nhiệm đối với công việc như :

a/ Chuyển đổi con người từ một trường phái (school) này sang một trường phái khác, và từ cấp độ (grade) này sang cấp độ khác.

b/ Về việc mở rộng tâm thức con người đúng theo định luật,

c/ Về việc chuyển hóa (transmutation) các hình hài của đơn vị con người trong ba cõi thấp, và việc chối bỏ hình hài sau đó.

d/ Về tính chất phóng xạ của giới thứ tư trong thiên nhiên.

Chúng ta có thể xem các sự sống chủ trì trong các trường phái cục bộ này như là các vị giám sát (custodians) đối với Thánh Đạo, và do đó, chịu trách nhiệm cho Kẻ Hành Hương thiêng liêng trong các giai đoạn cuối của việc bước lên Con

Đường Tiến Hóa. Các Ngài bắt đầu làm việc với con người từ lúc con người lần đầu đặt chân lên Con Đường Dự Bị và Các Ngài tiếp tục công việc của Các Ngài cho đến khi nhận được cuộc điểm đạo thứ bảy.

Vì lẽ đó các Chân Sư, tức là các Đấng thu nhận đệ tử để giảng dạy được tính vào trong số các vị này, trong khi các Chân Sư không vướng bận với việc dạy đệ tử thì không ở trong số đó.

Không thể đưa ra đầy đủ các loại trường phái và cách huấn luyện vốn đã được đưa ra trên các hành tinh khác nhau. Tất cả những gì có thể làm được là đưa ra cách diễn đạt theo huyền môn (occult phrase) vốn sẽ truyền đạt cho đạo sinh có trực giác loại ẩn ngôn cần thiết.

CÁC TRƯỜNG PHÁI HÀNH TINH

Uranus (Thiên Vương Tinh) – Trường Phái Huyền Thuật cấp đẳng thứ mười. Đôi khi được gọi là "hành tinh có thần lực tím" và các đạo sinh tốt nghiệp (graduates) của trường phái này sử dụng được quyền năng của prana dĩ thái vũ trụ.

1178

Địa Cầu. Trường Phái Đáp Ứng Từ Điển. Một danh xưng khác được dành cho các đệ tử của Phái này là "Các tốt nghiệp viên của nỗ lực đau khổ" hay là "các phán quan giữa các đối cực".

Thêm một ẩn ngôn nữa được chọn liên quan đến hai tên gọi nêu trên, đó là các tốt nghiệp viên (graduates) của Trường Phái đó được cho là trải qua cuộc khảo sát trên cõi phụ thứ ba của cõi cảm dục.

Vulcan (Hỏa vương cầu). Trường Phái Hỏa Thạch (Fiery Stones). Có một liên hệ kỳ lạ giữa các người đã vượt qua các phòng của nó và giới khoáng thạch. Các đơn vị con người trên hành tinh hệ địa cầu được gọi theo cách nói huyền bí là

"các hòn đá sống" ("the living stones"); trên Vulcan chúng được gọi là "các hỏa thạch".

Jupiter (Mộc tinh). Trường Phái các Nhà Huyền Thuật Từ Tâm (Beneficent Magicians). Hành tinh này đôi khi được gọi theo cách nói của các trường phái là "Học Viện của các đơn vị Lực Tứ Phân" vì các thành viên của nó vận dụng bốn loại thần lực trong công tác huyền thuật kiến tạo. Một tên gọi khác được dành cho các phòng của nó là "Dinh Thự Trù Phú" vì các tốt nghiệp viên của nó hoạt động với Luật Cung Ứng và thường được gọi là "Người Gieo Trồng".

Mercury (Thủy Tinh). Các đệ tử trong trường phái hành tinh này được gọi là "Các Con của Đạo Tâm" hay là "Các Điểm của Sự Sống Màu Vàng". Họ có liên hệ chặt chẽ với Hệ Địa Cầu chúng ta, và Cổ Luận có nói đến điều này bằng các lời:

"Các điểm lửa vàng hòa nhập và pha trộn với cây có bốn lá có màu lục dịu, và thay đổi màu của nó theo một sắc thái vàng của mùa thu. Cây bốn lá qua dòng lưu nhập mới và mát mẻ trở thành
1179 cây có bảy lá và ba đóa hoa trắng".

Venus (Kim Tinh). Trường Phái này có năm cấp rõ rệt. Hành tinh hệ này có liên quan chặt chẽ với hành tinh hệ chúng ta, nhưng Đức Hành Tinh Thượng Đế của nó ở trong một nhóm tiến hóa nhiều, theo ý nghĩa vũ trụ, hơn là Hành Tinh Thượng Đế chúng ta. Hầu hết các giáo huấn viên thuộc Thánh Đoàn của hệ thống đó đến từ cõi vũ trụ thứ năm và là một nhóm đặc biệt gồm các Manasadevas thuộc đẳng cấp rất cao. Mỗi một trong các Ngài được mô tả trong các thư khố của Thánh Đoàn chúng ta như là nắm giữ một đinh ba có lửa (trident of fire) được gắn bằng năm viên ngọc lục bảo (green emeralds).

Mars (Hỏa Tinh). Trường Phái dành cho các Chiến Sĩ, hay là các đẳng cấp mở rộng cho các chiến sĩ. Bốn trong số các

trường phái hành tinh này chịu trách nhiệm cho năng lượng tuôn chảy qua các nhân vật tiêu biểu nhất của bốn giai cấp và điều này không những chỉ ở Ấn Độ mà còn ở mọi phần trên thế giới. Các huấn sư của trường phái này được nói đến như là "Các tốt nghiệp viên của Lửa đỏ hồng" và thường được mô tả như là khoác trong các áo choàng đỏ, và quyền trượng bằng gỗ mun. Các Ngài làm việc dưới Ngôi Một Thượng Đế và huấn luyện những ai làm việc theo các đường lối của Đấng Hủy Diệt.

Neptune (Hải Vương Tinh). Chính trường phái này liên quan đến sự phát triển và bảo dưỡng của yếu tố dục vọng và các vị tốt nghiệp của nó được gọi là "Con của Vishnu". Biểu tượng của các Ngài là chiếc áo choàng với chiếc thuyền buồm được vẽ quả tim, ý nghĩa của nó sẽ hiện rõ với người biết quan sát.

Không được phép nói đến các trường phái hành tinh khác, cũng như việc đó không ích lợi gì. Thêm vài sự kiện có thể được đạo sinh có suy tư xác định, đó là kẻ đã chỉnh hợp được với Ego của y và có giao tiếp với nhóm Chân Ngã của y.

1180 Giáo huấn được đưa ra về hệ địa cầu của chúng ta trong Phòng Minh Triết đã được bàn đến trong nhiều kinh sách huyền môn như "Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương", nên không cần bàn thêm ở đây.

Vài khía cạnh của định luật này được nêu ra ở đây.

Tuy không có một nền móng nào được hàm chứa, nhưng đủ để nêu ra phạm vi ảnh hưởng và tầm mức của nó. Cuối cùng, cần phải nêu ra rằng, theo một số quan điểm, Định Luật karma là toàn thể Định Luật Hút này vì nó chi phối mối liên hệ của mọi hình hài đối với những gì đang sử dụng hình hài và của mọi sự sống đối với nhau.

Các nhà nghiên cứu Định Luật Hút phải cẩn thận ghi nhớ vài điều. Các điều này nên được thận trọng xem xét và hiểu rõ khi vấn đề được nghiên cứu.

Trước tiên, họ phải nhớ rằng tất cả các định luật phụ này thực tế chỉ là biểu hiện của Định Luật Duy Nhất; rằng chúng chỉ là các tên gọi phân biệt, được dùng để diễn tả một phương pháp lớn duy nhất của biểu lộ.

Thứ hai, rằng mọi năng lượng, đang biểu lộ trong thái dương hệ, sau rốt chỉ là năng lượng của vi tử thường tồn thể xác của Thượng Đế, có hạt nhân của nó trên cõi phụ nguyên tử của cõi hồng trần vũ trụ. Vi tử thường tồn hồng trần này (như là trường hợp với nguyên tử tương ứng của điểm Chân Thần – incarnating jiva) có vị trí của nó bên trong thể nguyên nhân của Thượng Đế trên cõi riêng của Ngài; do đó nó được *ghi ấn tượng (impressed)* bằng toàn bộ của thần lực của hoa sen Chân Ngã vũ trụ, tức là tính chất thu hút của tình thương vũ trụ. Thần lực này được truyền đến thái dương hệ bằng hai cách: Qua trung gian của Mặt Trời, theo ý nghĩa huyền linh, vốn là vi tử thường tồn thể xác; do đó, nó hút và giữ lực hút đó, tất cả đều ở trong lĩnh vực ảnh hưởng của nó, như vậy tạo ra thể xác Thượng Đế: qua trung gian của các cõi vốn là các tương ứng đối với bảy loa tuyến của vi tử thường tồn xác thân của con người. Theo cách này, một kiểu mẫu kép của lực hút được tìm thấy: một lực là cơ bản và chủ yếu; lực kia thì
1182 phụ thuộc. Các dòng năng lượng này, được phán đoán bằng các hiệu quả của chúng, được gọi theo cách gọi của nhân loại là *các định luật (laws*), bởi vì các kết quả của chúng bao giờ cũng bất di bất dịch và không cưỡng lại được, còn các ảnh hưởng của chúng vẫn giống nhau không hề thay đổi, chỉ thay đổi theo hình tướng vốn là đối tượng của xung lực năng lượng.

1181 Biểu đồ XI

THE LAW OF ATTRACTION 1181

CHART XI

ETHERIO-ATOMIC PHILOSOPHY OF FORCE.

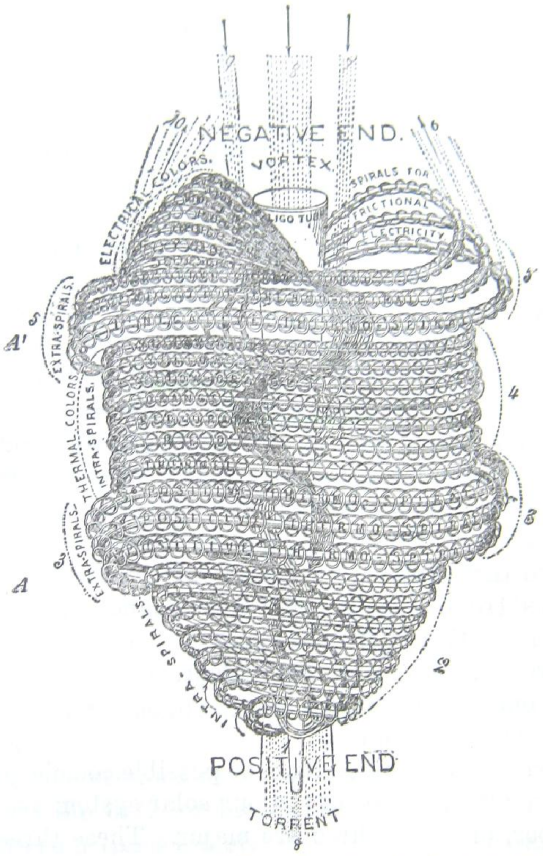

Fig. 135. The general Form of an Atom, including the spirals and 1st Spirillæ, together with influx and efflux ethers, represented by dots, which pass through these spirillæ. The 2d and 3d spirillæ with their still finer ethers are not shown.

From the Principles of Light and Color.
EDWIN D. BABBITT, NEW YORK, 1878.

Thứ ba, đạo sinh cần phải nhớ rằng bảy cõi, hay là bảy loa tuyến của vi tử thường tồn Thượng Đế, không phải tất cả đều được truyền sinh lực bằng sức thu hút (attractive pull) phát ra từ hoa sen Thượng Đế (logoic lotus) xuyên qua tâm của Mặt Trời. Năm trong số các loa tuyến đó đều "linh hoạt" ("alive") hơn hai cái còn lại; năm cái này không bao gồm cái cao nhất và thấp nhất. Các từ ngữ "tâm của Mặt Trời" cần được nhận thức để hiểu nhiều hơn là một địa điểm nằm trong các chỗ sâu kín bên trong của cơ thể thái dương (solar body) và có liên quan tới bản chất của quả cầu thái dương. Quả cầu thái dương rất giống với nguyên tử được mô tả trong sách của Babbitt và sau đó trong "Hóa Học Huyền Bí" của bà Besant. Mặt trời có hình quả tim (heart-shaped), và (nhìn từ các góc độ vũ trụ) có một chỗ lõm nơi đó chúng ta có thể gọi là cực bắc của nó. Chỗ lõm này được tạo ra bởi sự tác động của năng lượng Thượng Đế lên vật chất thái dương.

Năng lượng này tác động vào quả cầu thái dương, và từ đó được phân phối đến mọi phần của toàn thể thái dương hệ, tỏa ra từ ba trung tâm vũ trụ và do đó, trở thành ba trong chu kỳ đặc biệt này.

a/ Từ chòm sao Đại Hùng có 7 ngôi.

b/ Từ thái dương Sirius (Thiên Lang, Ngưu Lang).

c/ Từ tinh tòa Pleiades (chòm sao Tua Rua).

Cần nên nhớ rằng có bảy dòng năng lượng vũ trụ có thể có được đều hữu ích trong thái dương hệ chúng ta, trong đó có ba cái chính. Ba dòng này thay đổi theo các chu kỳ rộng lớn và không thể đếm được.

Các nhà nghiên cứu có thể thấy điều đó là hữu ích khi nhớ rằng:

a/ Định Luật Tiết Kiệm biểu lộ như là một *thôi thúc (urge),*

b/ Định Luật Hút biểu lộ dưới hình thức *sức thu hút (pull),*

c/ Định Luật Tổng Hợp biểu lộ dưới hình thức khuynh hướng tập trung ở tâm, hay là khuynh hướng hòa nhập (merge).

1183 Các dòng năng lượng đang tuôn đổ qua môi trường Mặt Trời từ hoa sen Chân Ngã và vốn thật sự là "năng lượng Linh Hồn của Thượng Đế" thu hút vào chúng những gì hơi giống với chúng ở mức rung động. Điều này có thể có vẻ hơi giống lối diễn đạt có tính cách buồn chán, nhưng dễ bị tác động với ý nghĩa thực sự sâu sắc đối với đạo sinh, vốn giải thích được cho mọi hiện tượng của thái dương hệ. Các dòng năng lượng này đi qua các hướng khác nhau, và với kiến thức về phương hướng huyền bí đưa đến sự hiểu biết về các đẳng cấp sự sống khác nhau và cái bí ẩn của các biểu tượng huyền môn.

Dòng năng lượng chính nhập vào ở chỗ lõm trên đầu trong quả cầu thái dương và vượt qua toàn bộ vòng giới hạn, cắt đôi nó thành hai nửa.

Nhập vào với dòng sinh lực này là nhóm các sự sống linh hoạt mà chúng ta gọi là các "Nghiệp Quả Thần Quân". Các Ngài cai quản các lực hút (attractive force) và phân phối chúng một cách chính xác. Chúng nhập vào, đi qua tâm quả cầu và nơi đó (tạm diễn tả như thế) định vị (locate) và lập nên "Thánh Điện của Công Lý Thiêng Liêng", gửi ra bốn hướng của vòng tròn bốn vị Maharajahs, tức là các đại diện của các Ngài. Thế là Thập giá có bốn cánh bằng nhau được tạo thành, và mọi bánh xe năng lượng bắt đầu hoạt động. Việc này bị chi phối bởi các hạt giống nghiệp quả của thái dương hệ trước, và chỉ chất liệu đó được Thượng Đế vận dụng, và chỉ có các sự sống đi vào biểu lộ mới lập nên một lực hút hỗ tương.

Năm dòng năng lượng sinh động này (một và bốn) là nền tảng của bước tiến của vạn vật; các dòng năng lượng này đôi

khi được gọi một cách bí ẩn là "Các Sự Sống chuyển động tịnh tiến". Các Ngài biểu hiện cho Ý Chí của Thượng Đế. Đó là nốt mà các Ngài phát ra và lực thu hút mà các Ngài phát khởi, nó đưa vào tiếp xúc với khối cầu thái dương một nhóm sinh linh mà cách hoạt động là xoắn ốc chớ không tiệm tiến.

Các nhóm này gồm có bảy và đi vào biểu lộ qua những gì
1184 mà đối với các Ngài là một cánh cửa Điểm Đạo lớn. Trong một số sách huyền học, bảy nhóm này được nói đến như là "bảy Đấng Điểm Đạo vũ trụ, Các Ngài đã vượt qua bên trong Tâm, và ở đó cho đến khi cuộc trắc nghiệm trôi qua". Đây là bảy Huyền Giai của Các Đấng Cao Cả, bảy Dhyan Chohans. Các Ngài đưa hình xoắn ốc (spiral) vào biểu lộ, cắt qua thập giá tứ phân và tiếp xúc với dòng năng lượng có hình chữ thập ở một vài vị trí. Các vị trí nơi mà các dòng năng lượng bác ái băng qua các dòng năng lượng ý chí và nghiệp quả, về mặt huyền bí được gọi là "Các Huyền Cốc chứa ánh sáng kép" và khi một Điểm Chân Thần hay là Chân Thần nhập thế đã giải thoát tiến nhập vào một trong các Động Thiêng này trong tiến trình hành hương của mình, y nhận được điểm đạo và chuyển sang vòng xoắn ốc cao hơn.

Một dòng năng lượng khác đi theo con đường khác mà hơi khó minh giải. Tập hợp các sự sống linh hoạt đặc biệt này tiến nhập vào chỗ lõm có hình tim, chạy quanh bờ rìa của vòng-hạn-định đến phần thấp nhất của quả cầu thái dương và kế đó leo lên, do đó hình thành sự đối ngược với dòng năng lượng đang tuôn xuống. Dòng thần lực này được gọi là "thái âm" lực ("lunar" force) vì thiếu một tên gọi thích đáng hơn. Chúng hợp thành cơ thể của Raja Lord (Thần Chủ Quản) của mỗi cõi và được chi phối bởi Định Luật Tiết Kiệm.

Tất cả các dòng năng lượng này hợp thành các phác thảo hình học với vẻ mỹ lệ to tát dưới con mắt của nhà nhãn thông

có điểm đạo. Chúng ta có các đường nằm ngang và chia đôi, bảy đường lực vốn tạo ra các cõi, và bảy đường xoắn, như vậy tạo thành các kinh tuyến và vĩ tuyến của hệ thống, và sự tương tác của chúng tạo ra một tổng thể có vẻ đẹp và phác thảo kỳ diệu. Khi các đường này được hình dung ra màu sắc và được nhìn thấy trong vẻ huy hoàng thực sự của chúng, người ta sẽ hiểu được rằng mức thành đạt của Thái Dương Thượng Đế chúng ta thì rất cao, vì cái mỹ lệ của Linh Hồn Thượng Đế được diễn tả bằng những gì được nhìn thấy.

1185 **II. CÁC HIỆU QUẢ CỦA ĐỊNH LUẬT HÚT**

Định Luật Hút tạo ra một số hiệu quả mà có thể hữu ích cho chúng ta khi đề cập đến ở đây, với điều kiện là chúng ta nhớ rằng chỉ một vài hiệu quả trong số đó được xem xét.

1. ***Sự liên kết*** (Association).

Hiệu quả đầu tiên có thể được gọi là sự liên kết. Dưới định luật này, các Nghiệp Quả Thần Quân có thể giúp cùng đem lại các sự sống (nhân loại, dưới nhân loại và siêu nhân loại) vốn đã được liên kết trước đây, và do đó phần nào được tiến hành. Thí dụ, bảy vị Thiên Nhân là một ít trong số nhóm lớn các Đấng được kết hợp, các Ngài đã chọn lâm phàm trong thiên kiếp này với mục đích tương trợ và hiệu chỉnh lẫn nhau. Các Ngài thực sự có nhiệm vụ phải hoạt động chung nhau, tuy nhiên trên các cõi vũ trụ khác có các điểm tiếp xúc mà chúng ta không biết.

Dưới lực hút này, các sự sống đang làm linh hoạt của các giới khác nhau của thiên nhiên đã đặt hết tâm trí vào sự hợp tác hỗ tương, và như thế lao vào hoạt động kém cỏi hơn nhưng tương tự tất cả các sự sống của các thể biểu lộ khác nhau này. Các đường lối thu hút này bị che lấp trong cái bí ẩn, và tất cả những gì có thể nêu ra là karma của Đấng Chủ

Quản của giới thứ hai hay giới thực vật, với Đấng Chủ Quản của giới thứ năm, và một đường lối liên kết năng lượng giữa Đấng Chủ Quản của giới khoáng chất với giới nhân loại. Các điểm này chỉ dùng để tham khảo đối với hành tinh hệ của chính chúng ta mà thôi. Đấng Chủ Quản (Lord) của dãy Nguyệt Cầu và Đấng Chủ Quản của giới động vật hiện tại của chúng ta đều là "các huynh đệ huyết thống" ("blood brothers") và trong mối liên hệ của các Ngài và sự can thiệp huyền bí của "Man of Men" (gia đình nhân loại được nhân cách hóa) được ẩn giấu cái bí mật của karma động vật hiện nay và sự tàn sát các hình hài động vật, sự hãi hùng của các dã thú và công việc của các nhà giải phẫu sinh thể.

Cũng theo định luật này, người ta thấy được "Thánh
1186 Đạo", dựa vào đó con người tự nâng chính mình ra khỏi trạng thái tâm thức con người, đi vào trạng thái tâm thức thiêng liêng, nhưng không cần bàn rộng về điều này.

2. ***Kiến tạo hình hài*** (Form Building).

Hiệu quả thứ hai là việc kiến tạo hình hài. Chúng tôi sẽ không nói rộng thêm về điểm này, vì tất cả những gì mà hiện nay có thể truyền đạt liên quan đến đề tài này, đều đã được đưa ra trong Bộ Luận này và các tác phẩm khác có bản chất tương tự. Chính trạng thái giữa, hay trạng thái thứ hai, bao giờ cũng chịu trách nhiệm cho việc kiến tạo một hình hài chung quanh một nhân ở giữa. Các đạo sinh sẽ thấy hữu ích khi nghiên cứu và suy nghiệm về bảng phụ đính về các dòng năng lượng và cách thể hiện cụ thể của chúng qua sự tương tác.

Theo thời gian qua, khoa học sẽ biết được bản chất nền tảng và mức chính xác căn bản của phương pháp mà nhờ đó mọi hình tướng có thể được chia thành ba trạng thái của nó và nhìn như là một Thực Thể được kích hoạt bằng ba loại

thần lực, phát ra từ các điểm khác nhau không liên quan đến hình tướng đang xem xét. Điều đó, có thể cũng được xem như đang diễn đạt bằng cách này hoặc cách khác, dưới các phần khác nhau của nó, thần lực hoặc năng lượng phát ra trong ba thần lực biểu lộ, Brahma, Vishnu và Shiva. Khi nào xảy ra trường hợp này và tiền đề được thừa nhận, thì toàn bộ nhân sinh quan (outlook) về sự sống, về thiên nhiên, y học, khoa học và về các phương pháp kiến tạo hoặc hủy diệt sẽ được thay đổi. Mọi vật sẽ được xét dưới hình thức bộ ba cốt lõi, con người sẽ được xem như một kết hợp các đơn vị năng lượng, và cách hành động với các sự vật và với con người theo khía cạnh *hình tướng* sẽ được thay đổi hoàn toàn.

Trong bảng biểu ở trang bên, nhiều thông tin được đưa ra liên quan đến các trạng thái năng lượng của việc kiến tạo hình hài và Định Luật Hút như nó tự hiện ra trong hoạt động của các nhóm khác nhau của Đạo Binh Âm Thanh. Chính Đạo Binh này chịu trách nhiệm cho việc thu hút vốn là phương tiện để đưa lại với nhau chất liệu được đòi hỏi bởi các Thần Linh tự do (free Spirits) ngõ hầu tạo nên các thể biểu lộ của các Ngài.

1187

Bảng Liệt Kê VII
Các Năng Lượng

Thái Dương Thượng Đế

Cội Nguồn	*Tụ Điểm*	*Phương tiện*	*Loại Năng Lượng*	*Bản Chất của Lửa*
1. Thể Nguyên Nhân	Bảo Ngọc	Mặt Trời Tinh Thần Trung Ương	Ý chí vũ trụ	Lửa điện. Dương
2. Thể Nguyên Nhân	Hoa Sen (có hai cánh)	Tâm của Mặt Trời	Bác ái vũ trụ (Ngôi Con)	Lửa Thái dương Hài hòa. Thăng Bằng
3. Hạt nhân cõi hồng trần	Vi tử thường tồn	Mặt Trời vật chất	Hoạt động vũ trụ (Thiên Trí).	Lửa do ma sát Âm.

Hành Tinh Thượng Đế

1. Thể Nguyên nhân hành tinh	Bảo Ngọc (Trên cõi riêng của Ngài)	Heavenly Man	Ý chí thái dương hệ	Lửa điện Dương
2. Thể Nguyên nhân hành tinh.	Hoa sen. Chân Ngã.	Các nhóm thái dương hệ	Bác ái	Lửa thái dương Hài hòa. Quân bình
3. Hạt nhân cõi hồng trần.	Vi tử thường tồn.	Hành tinh vật chất	Hoạt động thái dương hệ.	Lửa do ma sát. Âm

Con Người

1. Thể Nguyên Nhân của con người	Bảo Ngọc (Jewel)	Monad Spirit	Atma-Buddhi	Lửa điện. Lực dương
2. Thể Nguyên Nhân của con người	Hoa Sen	Solar Angel	Manasic Ego	Lửa thái dương. Lực thăng bằng.
3. Hạt nhân của cõi	Vi tử thường tồn.	Lunar Angel	Con người Tam phân hạ đẳng	Lửa do ma sát. Âm.

Các Cõi

1. Raja Lord của cõi	Một Deva	Huyền Giai Cõi phụ nguyên tử	Thuộc Fohat	Lửa trung ương. Khởi xướng.
2. Deva của cõi	Các trung tâm	Prana	Năng lượng mặt trời.	Lửa kiến tạo hình hài.
3. Elementals	Tinh chất Elementals	Vật chất Phân tử	Lực mặt trăng	Hơi ấm của Mẹ.

Các Nguyên Tử

1. Nguyên tử	Hạt nhân	Deva của cõi	Dương	Điện Lực
2. Đơn vị nguyên tử Lĩnh vực sắc tướng.		Các devas của cõi	Quân bình	Lửa thái dương
3. Các electrons	Nhân	Các elementals	Âm	Lửa do ma sát.

1188 Rung động được phát khởi bởi Âm Thanh (Sound), vốn là biểu hiện của Định Luật Tổng Hợp được nối tiếp bằng Tiếng Nói (Voice) hay Linh Từ (word), còn Linh Từ đó khi nó tiến ra khỏi trung tâm đến ngoại vi (vì, hiểu theo huyền linh học, Linh Từ được "thốt ra từ Quả Tim") trở thành

a/ Một tập ngữ (phrase, cụm từ).

b/ Nhiều cụm từ.

c/ Nhiều câu (sentences).

d/ Lời nói (speech).

e/ Vô số âm thanh của thiên nhiên.

Mỗi một trong các tên gọi này có thể được giải thích bằng các thuật ngữ chỉ năng lượng thu hút, và năng lượng thu hút này cũng là biểu hiện của sự sống của một Thực Thể (Existence) thuộc một cấp này hay cấp khác.

"Chúa phán bảo và các hình tướng được tạo ra". Bảng liệt kê này sẽ tạo thành nền tảng của một giai đoạn nghiên cứu đầy đủ theo đường lối này và là một trong số đường lối cơ bản nhất được nêu ra trong Bộ Luận này.

3. ***Mô phỏng của hình hài đối với sự sống.***

Đây là tiến trình của các hình hài cung cấp từ từ vốn là các biểu hiện đúng của tâm thức nội tại vốn là mục tiêu lớn của cái mà chúng ta gọi là "Mẹ Thiên Nhiên"; bà thực hiện điều này, hoạt động theo Định Luật Hút mà chúng ta đang nghiên cứu. Do đó, định luật này chi phối hai trạng thái khai mở, những gì có liên quan với linh hồn hay trạng thái tâm thức và những gì liên quan với Tinh Thần trên cõi riêng của nó. Chính nguyên nhân của chu kỳ liên tục đó của việc khoác lấy hình hài, của việc vận dụng hình hài và của việc từ chối/loại bỏ hình hài vốn đặc trưng cho các cuộc luân hồi của mỗi loại và kiểu mẫu của thực thể sống. Ở đây nhà nghiên cứu nên nhớ rằng, các Đấng Cao Cả vốn là các lực hút đang biểu lộ, tức các Dhyan Chohans, là bảy vị, và rằng, do đó tính chất của các hiện thể vốn hợp thành các thể của Các Ngài sẽ có bảy biến thái tùy theo bản chất đặc biệt của các Đấng Chủ Quản Sự Sống (Lords of Life).

1189 Cách duy nhất để đi đến nhận thức về các tính chất căn bản của các Hành Tinh Thượng Đế này là qua việc xem xét về năng lượng phát tỏa từ Các Ngài, và chính điều này mà khoa chiêm tinh nội môn thực sự sau rốt sẽ tri ra. Tuy nhiên, chưa đến lúc đó; việc đó sẽ đến khi nghiên cứu khoa học về từ điện con người, về các phân biệt giữa bảy hạng người, và bản

chất của Ego được theo dõi một cách trung thực hơn. Lúc bấy giờ người ta sẽ phát hiện ra bản chất của từ lực hành tinh và tính chất của bất cứ linh hồn đặc thù nào của hành tinh như nó được biết qua bản chất kết hợp của con người, đáp ứng với và các tay lỗi lạc của bất cứ Cung đặc biệt nào của hành tinh. Bí ẩn lại tăng thêm bởi sự kiện rằng không những chỉ có một số tính chất của Thượng Đế đang biểu lộ vốn không được bao gồm trong thuật ngữ "thánh thiện", mà có nhiều trạng thái khác của điều mà chúng ta có thể gọi là "trung tâm phụ của lửa"được phát sinh và làm cho sự hiện hữu của chúng được cảm nhận. Chúng ta có một tương ứng với điều này trong sự kiện là có các trung tâm năng lượng trong con người vốn không hoàn toàn là các trung tâm lực dĩ thái, mà là sản phẩm của sự tương tác của các trung tâm lực dĩ thái và một số hình thức năng lượng âm thuộc loại thấp nhất. Thí dụ, đó là tim. Có trung tâm lực tim, một trong các trung tâm lực chủ yếu trên các cõi dĩ thái, nhưng cũng có quả tim vật chất nguyên cũng là một máy phát năng lượng; có các cơ quan sinh sản thấp cũng là một hậu quả phản xạ với một năng lượng vốn là kết quả của các rung động cao siêu, nhưng có một tính chất hoàn toàn của riêng nó. Tính chất này có sự tương ứng của nó trong thái dương hệ. Nhiều hành tinh là các hành tinh thứ yếu và số đông hành tinh là các tiểu hành tinh vốn có một năng lượng hay tính chất thu hút tất cả đều riêng của chúng, và theo quan điểm thái dương hệ, chúng phải được phép dành cho, bằng cách đo lường sức thu hút đang tạo ra các hình hài của hay là dựa vào bất cứ hành tinh đặc biệt nào.

Như chúng ta biết từ việc nghiên cứu bộ GLBN, một số các Hành Tinh Thượng Đế thì trong sạch và vô sở dục (pure and passionless), trong khi các Đấng khác thì còn ở dưới sự

chế ngự của dục vọng (desire) và đam mê (passion) (GLBN I, 214, 449; II, 223). Tính chất này của Các Ngài tất nhiên là thu
1190 hút về Các Ngài những gì mà Các Ngài cần cho việc biểu lộ đúng đối với sự sống của Các Ngài trong bất cứ hành tinh hệ nào, và kiểm chế bản chất của những nhóm Chân Ngã vốn là (đối với Các Ngài) các trung tâm lực phát sinh. Từ đó mới có bản chất của con người trên cõi đời. Tất cả mọi con người đều bị chi phối gần như tuyệt đối bởi một số sức thu hút, các ấn tượng hoặc các ảnh hưởng thuộc về hành tinh mà chúng ta có thể liệt kê theo thứ tự của mức độ quan trọng của chúng.

Trước tiên, có sức thu hút của Sự Sống của Hành Tinh Thượng Đế của hành tinh đặc biệt này. Tất nhiên đây là yếu tố mạnh nhất và là một trong các yếu tố căn bản, nó sắp đặt các đường hướng mà hình tướng con người đã chọn lấy trên hành tinh này. Có các con người, hoặc các nhân vật lỗi lạc về ý thức tự tri trên các hành tinh khác, nhưng các hình thức mà họ vận dụng lại không giống như hình thức của chúng ta.

Kế đến có sức thu hút của Đức Hành Tinh Thượng Đế, Đấng là Sự Sống bổ sung vào Sự Sống của Thượng Đế của chúng ta. Điều này liên quan tới một Hành Tinh Thượng Đế đáp ứng với một rung động vốn hài hòa với rung động của Thượng Đế chúng ta nhưng Đấng này khi hợp nhất với Ngài, tạo thành cái có thể được gọi là "Cái Thứ Ba" ("the Third") hay là chủ âm (dominant) của Ngài, như trường hợp có thể xảy ra. Không thể tiết lộ liệu có phải sự phối hợp của nốt đó sẽ hàm ý rằng hành tinh hệ chúng ta sẽ thu hút cái đang biểu lộ nốt của hành tinh hệ khác, hoặc ngược lại hay chăng. Nó hàm ý rằng một nơi nào đó trong thái dương hệ là một hành tinh hệ thuộc loại nào đó (tất nhiên không phải là một trong bảy hoặc trong mười) đang có sự tương tác với hành tinh hệ chúng ta và, do đó, tất nhiên là có ảnh hưởng đến các nhóm

Chân Ngã. Chúng ta cũng phải ghi nhận sự kiện rằng – liên quan đến sự biểu lộ của một Hành Tinh Thượng Đế - các nhóm Chân Ngã là các trung tâm năng lượng và làm cho thể vật chất trọng trược của Ngài sau rốt trở thành một sự kiện hoàn hảo.

Sau cùng, có lực thu hút của loại hành tinh hệ mà về mặt huyền bí được xem như đối cực (polar opposite) của chúng ta.

1191 (Những gì được nói đến ở đây đều có liên quan đến các hành tinh hệ khác, vì định luật tiếp tục tồn tại khắp thái dương hệ).

Do đó, điều hiển nhiên là chiêm tinh học nội môn và đích thực sẽ bàn đến bốn loại thần lực, khi nó tìm cách giải thích bản chất của các năng lượng có ảnh hưởng đến bất cứ người nào:

1. Tính chất của thái dương hệ.

2. Tính chất của Thượng Đế của hành tinh khi tính chất đó tuôn đổ qua các dãy, các bầu và các cuộc tuần hoàn trong một biến phân thất bội (sevenfold differentiation).

3. Tính chất của hành tinh bổ túc của địa cầu chúng ta.

4. Tính chất của sức thu hút của đối cực của địa cầu chúng ta.

Điều này liên quan tới kiến thức mà cho đến nay còn bị che giấu trong cái bí ẩn sâu thẳm nhất, nhưng nó sẽ khai mở khi tâm lý học chân chính được nghiên cứu, và sau rốt nó sẽ tự thể hiện trong một nguyên lý cơ bản thứ tư của Giáo Lý Bí Nhiệm để cho các nhà nghiên cứu sau này sẽ có được ba Nguyên Lý như hiện giờ họ đang tìm ra trong Phần Mở Đầu cho bộ sách đó, cộng với nguyên lý thứ tư (GLBN I, 42 – 46). Điều này có thể được mong đợi trong cuộc tuần hoàn thứ tư này. Chiêm tinh học chân chính sẽ tiết lộ bản chất của mệnh

đề thứ tư này ở một kỳ hạn nào đó sau này. Sau rốt, nhiều chú ý hơn sẽ được chuyển vào các ảnh hưởng của hành tinh chứ không nhiều lắm vào các cung của hoàng đạo, nơi mà bản chất của một Ego có liên quan. Các cung quan trọng của hoàng đạo liên hệ đến Hành Tinh Thượng Đế, và do đó, tất nhiên liên quan đến các Monads của mọi con người. Các ảnh hưởng của hành tinh phải được khảo cứu để tìm ra tính chất của Cung của một người, và điều này trong phần trên đã được nêu ra theo ba cách. Con người là Chân Thần, do đó con người biểu lộ một phần nhỏ của sự sống đang bao bọc của y. Trong thái dương hệ này, về bản chất y là Chân Ngã.

Các nhà chiêm tinh nên nghiên cứu các hành tinh hệ dưới ánh sáng của vị Thiên Nhân (Heavenly Man), xét chúng như
1192 là một hóa thân của một Hành Tinh Thượng Đế, và như thế cố gắng lấy số tử vi (to cast the horoscope) của Hành Tinh Thượng Đế đó. Họ không thể thành công khi làm như thế, nhưng trong khi cố gắng để làm, họ có thể học được nhiều điều và có được ánh sáng mới về một vấn đề hóc búa nhất. Khi nghiên cứu vấn đề thích nghi của hình hài với rung động, hay là cấu tạo của một hiện thể vốn sẽ trở thành một khí cụ phù hợp với tinh thần, các yếu tố sau đây phải được ghi nhớ:

1. Chính là *tính chất* của sự sống nội tại mới định đoạt cho kiểu mẫu hình hài.

2. Các tính chất này là toàn bộ các thuộc tính của tính chất thiêng liêng (divinity) mà sự sống nội tại đã khai mở thành công.

3. Các tính chất này – như được ức đoán chính xác – thuộc vào bảy loại thường thấy.

4. Chúng cũng thuộc vào hai nhóm, các nhóm này có liên quan tới các nguyên khí thấp, và do đó là bốn, và bốn này lại liên quan tới nguyên khí cao và trung, do đó trở thành ba.

Điều này cũng đúng cho mọi con người, các Hành Tinh Thượng Đế và cả Thái Dương Thượng Đế, và có một bí ẩn tương tự có liên quan đến sự biểu lộ của ba nguyên khí cao trong con người (vốn có thể được xem như biểu hiện qua vị Adept hoàn thiện, tức là Bodhisattva) và ba nguyên khí cao của Thái Dương Thượng Đế khi chúng biểu lộ qua ba trạng thái chủ yếu. Chúng hợp thành chỉ nguyên khí duy nhất hiển lộ theo ba cách. Cũng thế đối với Chân Thần không biểu lộ (không biểu lộ theo quan điểm của phàm ngã). Monad đó có thể - ở một vài giai đoạn rất phát triển trong cơ tiến hóa và là giai đoạn vượt xa giai đoạn của vị Adept – có sự biểu lộ tam phân đồng thời của nó, và hiện ra dưới hình thức một Đức Thầy trong ba cõi thấp, giống như một Bodhisattva trên cõi riêng của Ngài và giống như vị Dhyani Buddha đã giải thoát (emancipated); tuy nhiên cả ba Đấng này chỉ là Một, sẽ là kết
1193 quả của một rung động tâm linh vĩ đại và sẽ hoàn thành ba công việc mà có thể (theo quan điểm của ba cõi thấp) xuất hiện dưới hình thức công việc của ba Đấng vĩ đại riêng biệt. Các Ngài là các hình thức của ba "lớp áo" của Chân Thần (monadic "vestures") được khoác bởi Chân Thần duy nhất như một người khoác lấy ba thể của mình cùng một lúc và hoạt động trong ba thể đó một cách riêng rẽ ([1]) .

---

[1] *Tam Thân* (The Three Vestures, Ba Lớp Áo) – "Dòng sinh lực bắt chéo. Đó là cái ngã đích thực có quyền hạn đối với lớp áo Dharmakaya (Pháp Thân); nhưng vị Sambhogakaya (Báo Thân) còn vĩ đại hơn cả một Đấng Nhập Niết Bàn (Nirvani) và còn vĩ đại hơn cả vị Nirmanakaya (Ứng Thân) - Đức Phật Từ Bi (Buddha of Compassion)".

Tiếng Nói Vô Thinh, trang 97.

Ba thể Đại Giác (Buddhic bodies) hay ba hình thức Đại Giác được gọi là Nirmanakaya (Đấng Ứng Thân), Sambhogakaya (Đấng Báo Thân), Dharmakaya (Đấng Pháp Thân).

Nếu muốn, một trong ba Đấng này có thể khoác lấy một thể trên cõi trần, thể đó sẽ không chỉ là một huyễn hình (mayavirupa) được sáng tạo. Điều này được làm theo một trong hai cách: hoặc là bằng cách chiếm giữ một thể bị bỏ trống một cách tùy ý, như là trường hợp Đức Christ mượn thể xác của Đức Jesus, hoặc là bằng một sự ứng linh thiêng liêng (divine overshadowing) vào một đệ tử, như đã xảy ra và sẽ xảy ra. Tính chất của hình hài được chiếm giữ hoặc sử dụng, và bản chất công việc của nó tùy thuộc vào một trong ba trạng thái cao của xung lực khai mở đang biểu lộ. Rất hiếm khi một hiện tượng huyền bí hơn xảy ra, và Đức Phật,

---

Trường hợp thứ nhất là trường hợp có hình hài tinh anh mà người ta sẽ chiếm lấy khi rời bỏ thể xác của mình, y sẽ hiện ra trong thể cảm dục của mình – có thêm mọi hiểu biết của một Adept (Thánh Nhân). Vị Bodhisattva phát triển nó trong chính Ngài khi Ngài đi tiếp trên con đường cao siêu. Nhờ đã đạt được mục tiêu và từ chối kết quả của nó, Ngài vẫn ở lại trên cõi trần, như một Adept; và khi bỏ cõi trần, thay vì đi vào Nirvana, Ngài vẫn ở lại trong cái thể rạng rỡ ấy mà Ngài đã tự dệt cho chính Ngài, vô hình vô ảnh đối với nhân loại chưa được điểm hóa (uninitiated), để trông nom và bảo vệ cho nhân loại.

Đấng Báo Thân cũng giống như vậy, nhưng có thêm cái rạng rỡ của ba sự hoàn thiện, một trong số đó là hoàn toàn xóa bỏ mọi dính líu trần gian.

Thể Pháp Thân là thể của Đức Phật hoàn thiện, nghĩa là không phải là thể chút nào, mà là một linh khí lý tưởng (ideal breath); tâm thức hòa lẫn vào tâm thức vũ trụ (universal consciousness) hay là linh hồn thiếu hẳn mọi thuộc tính (attribute), khi mà vị Dharmakaya, một Adept hoặc Đức Phật bỏ lại đàng sau mọi liên hệ có thể có, hoặc tưởng nghĩ về cõi trần này. Thế thì, để được phép trợ giúp nhân loại, một Adept tức là Đấng có quyền vào Niết Bàn "từ bỏ thể Dharmakaya" theo cách nói huyền bí; giữ lại, đối với Shambhogakaya, chỉ sự hiểu biết lớn lao và đầy đủ, rồi vẫn ở trong Nirmanakaya của Ngài. Trường phái bí giáo dạy rằng Phật Cồ Đàm, cùng với nhiều vị La Hán của Ngài, là một Nirmanakaya như thế, cao siêu hơn là Đấng, mà vì sự từ bỏ và hy sinh lớn lao của Ngài cho nhân loại, không có ai được biết nữa". Tiếng Nói Vô Thinh, trang 98.

Đức Bồ Tát hoặc vị Adept đang ứng linh, mỗi đấng tạo ra
1194 "ngoại hiện" ("appearance") của Ngài trên cõi trần, như vậy biểu lộ ba trạng thái của tri thức, bác ái và ý chí và tất cả đều khoác lấy hình tướng.

Điều này có thể dường như là một phức tạp lớn, nhưng xét cho cùng, đó không phải là hiện tượng xa lạ lắm hơn là hiện tượng của Chân Thần (trong thời gian và không gian và trong cơ tiến hóa) biểu hiện ra dưới hình thức Triad, Ego và Personality. Kiểu mẫu Avatar tam phân này chỉ tạo ra ngoại hiện của nó theo một loạt các chu kỳ đặc biệt có liên hệ với một nhóm các Chân Thần vốn là các Chân Thần tiến bộ nhất và tiến hóa nhất vào lúc mở đầu của mahamanvantara. Cho đến nay, không có nhiều người đủ tiến bộ để làm ba công việc này; Đức Phật và chín Đấng khác chỉ là các Đấng cho đến nay vẫn tiếp xúc với hành tinh đặc biệt của chúng ta theo cách đặc biệt này. Một vài Đấng như là Đức Christ có được quyền năng để tạo ra một ngoại hiện kép (dual appearance). Kiểu mẫu Monad này chỉ được tìm thấy trên Cung 2, 4, 6.

Nếu đạo sinh nhớ rằng bản chất của hình hài tùy thuộc vào *tính chất (quality*) của Sự Sống đang nhập thể (incarnating Life), y cũng sẽ nhớ rằng các phân biệt giữa các nhóm Huyền Giai khác nhau, vì các Sự Sống trong các nhóm này đều có tính chất khác nhau và các hình hài mà qua đó chúng biểu lộ đều khác hẳn nhau. Do đó, chúng ta phải phân biệt giữa:

1. Các nhóm tiến hóa hướng hạ.

2. Các nhóm tiến hóa hướng thượng.

3. Bảy nhóm sự sống mà chúng ta gọi là Nguyệt Tổ Phụ (lunar Fathers):

a/ Ba nhóm không có hình hài (incorporeal) mà chúng ta gọi là giới tinh hoa chất (elemental kingdoms).

b/ Bốn nhóm có vật chất, vốn là các hình hài của bốn giới trên cung hướng thượng.

4. Bảy huyền giai của các Sự Sống (Lives).

5. Bảy nhóm gồm các Solar Angels.

Đừng nên lẫn lộn về sự phân biệt giữa các huyền giai của các Đấng Cao Cả (Beings) với bảy Cung, vì mặc dầu có sự liên quan chặt chẽ (close connection), lại không có sự giống nhau (resemblance). Các "Cung" ("Rays") chỉ là các hình thức nguyên thủy của một số Đấng Cao Cả (Lives), các Ngài "mang theo trong Quả Tim (Hearts) của các Ngài" mọi Mầm Mống (Seeds) của Hình Hài. Các Hierarchies là các nhóm sự sống đa dạng, ở mọi giai đoạn khai mở và tăng trưởng sẽ dùng đến các hình hài đó. ([1])

Các Cung là các hiện thể, và do đó là tác nhân thụ nhận âm tính. Các Hierarchies là các tác nhân vận dụng các hiện

[1] Mười Hai Huyền Giai Sáng Tạo. (The Twelve Creative Hierarchies).

Các nhà nghiên cứu thường gặp lúng túng khi cố giải thích về "số mười hai" trong vũ trụ. Một thông tín viên gửi ý kiến sau: Trong Khảo Cứu về Tâm Thức, bằng một lối sắp xếp các nhóm bên trong, số ba cho thấy có bảy nhóm; các nhóm này có thể được mô tả như ABC, ACB, BCA, BAC, CAB, CBA và nhóm thứ bảy, một tổng hợp mà trong đó ba cái đều bằng nhau. Nhóm sáu phụ sẽ được tượng trưng bằng (AB) C, C (AB), A (BC), (BC) A, (CA) B, B (AC), hai cái trong ngoặc thì bằng nhau còn cái thứ ba thì mạnh hơn hoặc yếu hơn. Hai nhóm gồm 6, còn nhóm mà trong đó ba yếu tố thì ngang nhau, sẽ tạo thành mười ba nhóm. "Mười ba này sẽ được sắp xếp dưới hình thức một vòng tròn có 12, với một nằm giữa. Cái nằm giữa sẽ là tổng hợp, và sẽ buộc tất cả ba yếu tố đều bằng nhau. Sự tương ứng vật chất của việc này sẽ là mười hai cung hoàng đạo với mặt trời nằm ở trung tâm, tổng hợp tất cả các cung. Sự tương ứng tinh thần sẽ là mười hai Huyền Giai Sáng Tạo (twelve Creative Orders) với Thượng Đế ở trung tâm, tổng hợp tất cả". Cách sắp đặt hoàn toàn hợp lý (légitimate).

Tạp chí The Theosophist, quyển XXIX, trang 100. Cũng so sánh với Mười Hai Cung Hoàng Đạo.

thể và đó là bản chất của các sự sống này và tính chất của rung động của chúng mà dưới Định Luật Hút vĩ đại này, đưa chúng đến các hình hài cần thiết. Đây là hai phân biệt đầu tiên, Sự Sống và Sắc Tướng, cả hai điểm phân biệt này đều là "Con của Thượng Đế", Ngôi Hai của Trinity trong trạng thái tạo hình của Ngài.

Các Ngài là các Đấng Kiến Tạo và cũng tồn tại trong ba nhóm với các biến phân thứ yếu của các Ngài. Ở đây không cần đặt các nhóm này vào một số cõi trong thái dương hệ.

Các Huyền Giai của các Đấng Cao Cả này tiến vào Cung của Ánh Sáng từ trung tâm là các mầm mống của tất cả những gì hiện hữu sau này và chỉ vì khi Các Ngài chuyển ra ngoài đi vào biểu lộ và các hình hài mà các Ngài phải sở hữu đều đang từ từ tiến hóa, việc xem xét đó về các cõi trở nên cần thiết. Đối với một số trong các huyền giai này, các cõi giới cũng giống như là các lớp vỏ (sheaths) của Chân Thần đối với Chân Thần vậy; chúng là các màn che đối với Sự Sống nội tại; chúng là các phương tiện giao tiếp để biểu lộ và là các tay lỗi lạc của lực hoặc năng lượng thuộc loại chuyên biệt. Tính chất
1196 của một Cung dựa vào tính chất của huyền giai các Đấng Cao Cả đang sử dụng nó như là phương tiện biểu lộ. Bảy huyền giai này bị che giấu bởi các Cung, nhưng mỗi huyền giai nằm ở sau bức màn của mỗi Cung, vì trong toàn thể của chúng, chúng là các sự sống làm linh hoạt của mỗi hành tinh hệ bên trong thái dương hệ; chúng là sự sống của mọi không gian liên hành tinh, và các sự sống đang tự biểu lộ qua các tiểu hành tinh và tất cả mọi hình thức sự sống độc lập nhỏ bé hơn là một hành tinh. Tôi xin đưa ra vắn tắt một vài chỉ dẫn liên quan đến các huyền giai này, nó có thể giúp làm sáng tỏ những gì được chứa trong GLBN liên quan đến chúng.

Những gì được truyền đạt ở đây chính nó không phải là mới mẻ, mà là tổng hợp của nhiều điều đã biết và được gom lại dưới hình thức các sự kiện ngắn gọn đã được trình bày.

Mỗi một trong bảy đẳng cấp (hierarchies) các Đấng Cao Cả, các Ngài là các Thần Kiến Tạo hay là các Tác Nhân Thu Hút (Attractive Agents) (ở trình độ của các Ngài) chính là các người trung gian; tất cả đều biểu hiện cho một trong các loại thần lực phát ra từ bảy chòm sao. Do đó, công việc trung gian của các Ngài có hai mặt.

1. Các Ngài là kẻ trung gian giữa Tinh Thần với vật chất.

2. Các Ngài là các tác nhân truyền thần lực từ các nguồn từ ngoài đến thái dương hệ cho các hình tướng bên trong thái dương hệ.

Mỗi một trong các nhóm thực thể này cũng có bản chất là bảy, và bốn mươi chín luồng hỏa của Brahma là biểu lộ thấp nhất về bản chất lửa của chúng. Mỗi nhóm cũng có thể được xem như là "sa đọa" ("fallen") theo ý nghĩa vũ trụ, vì có liên quan đến tiến trình kiến tạo, hay là các chủ thể chiếm giữ hình hài với một mật độ nào đó.

Hierarchy I (Huyền Giai). Hierarchy thứ nhất và vĩ đại được phát tỏa từ Tâm (Heart) của Mặt Trời Tinh Thần trung ương (GLBN I, 233 – 250; III, 565 – 566). Đó là Con của Chính Thượng Đế, Được Sinh Đầu Tiên theo ý nghĩa vũ trụ, cũng
1197 như Đức Christ là "Anh Cả trong một đại gia đình các huynh đệ", và là "đệ nhất hoa trên cây nhân loại". Biểu tượng của Hierarchy này là Hoa Sen vàng với mười hai cánh xếp lại.

Cần nên nhớ rằng theo nghĩa đen là cái thứ sáu, vì năm Hierarchies đã trôi qua, vốn là sản phẩm của thái dương hệ trước kia trong đó Trí Tuệ (Intelligence hay là Manas) là mục tiêu. Năm Huyền Giai đã giải thoát đều là toàn thể các manas. Đó là Huyền Giai vốn thuộc về đẳng cấp thứ năm, mà

chúng ta được dạy trong tiến trình đạt được giải thoát tối hậu, hay là nhận được Điểm Đạo thứ tư, vốn là nguyên nhân của một vài hiện tượng trên hành tinh chúng ta, làm cho hành tinh chúng ta đáng được gọi là "Ngôi Sao của Đau Khổ" ("Star of Suffering"). Có một liên kết nghiệp quả giữa giới động vật với Huyền Giai Sáng Tạo thứ năm của thái dương hệ trước kia vốn làm cho chính nó được cảm nhận trong con người dưới sự đóng đinh trên thánh giá cần thiết của bản chất hình hài vật chất, đặc biệt theo các đường lối tính dục. Chúng ta phải nhớ rằng các Huyền Giai hoạt động dưới Định luật Hút; đó là định luật của các Thần Kiến Tạo.

Huyền Giai thứ nhất (thứ sáu) dùng trạng thái thứ nhất làm kiểu mẫu năng lượng của nó, đó kiểu mẫu thứ sáu của điện vũ trụ và do đó sử dụng sức mạnh đặc biệt, kết hợp với lửa thấp nhất tức là "lửa do ma sát" vì nó làm cho chính nó được cảm nhận trên cõi thứ sáu. Các sự sống này được gọi là "Các Con của Dục Vọng thiêu đốt" và là Các Con tất Yếu. Cổ Luận có nói đến chúng như sau:

"Chúng thiêu rụi đến tận tri thức (burned to know). Chúng đổ xô vào các khối cầu. Chúng là nỗi ước mong của Cha đối với Mẹ. Do làm như thế, chúng chịu đau khổ, cháy bùng và khát khao qua lĩnh vực thứ sáu của giác quan".

Huyền Giai II. Huyền Giai thứ hai được liên kết chặt chẽ Đại Hùng Tinh. Chúng ta được dạy rằng Các Ngài tiến nhập vào qua tâm thất thứ nhì bên trong Quả Tim Thánh Thiện, và là (như chúng ta được dạy trong GLBN) các nguyên mẫu (prototypes) của các Monads. Các Ngài là cội nguồn của Sự Sống Chân Thần, nhưng các Ngài không phải là các Monads; Các Ngài còn cao xa hơn nữa.

1198 Một cách chính xác, Huyền Giai này chính là Huyền Giai thứ bảy, hay là dòng lưu nhập (influx) vào trong thái dương

hệ chúng ta của các Đấng Cao Cả mà trong thái dương hệ thứ nhất các Ngài vẫn ở lại trên cõi riêng của các Ngài, vốn cũng vô tội và thánh thiện để tìm cơ hội trong chính cơ tiến hóa vật chất và tinh thần. Ngay trong Huyền Giai này, các Ngài cũng thấy không thể làm gì nhiều hơn là tạo ảnh hưởng lên các Chân Thần nhập thế, truyền đạt cho các Chân Thần này năng lực để hiểu được bản chất của tập thể thức (group consciousness), và phẩm đức của bảy Thiên Nhân (Heavenly Men) nhưng không thể diễn tả chính các Đấng này một cách đầy đủ. Một số manh mối cho cái bí ẩn này sẽ đến nếu kẻ nghiên cứu ghi nhớ cẩn thận rằng trong thái dương hệ chúng ta và bảy cõi của chúng ta, chúng ta chỉ có thể hồng trần của Thượng Đế, và rằng thể hồng trần đó là một giới hạn của biểu lộ bản chất tam phân của Ngài. Huyền Giai thứ nhất (thứ sáu) có thể được xem như nỗ lực để biểu lộ rung động *trí tuệ* của Thái Dương Thượng Đế, còn Huyền Giai thứ hai là cố gắng để biểu lộ bản chất tình cảm hay là bản chất cảm dục vũ trụ của Ngài.

Huyền giai thứ hai (thứ bảy) dùng trạng thái thứ hai làm loại thần lực của kiểu mẫu thần lực thứ bảy trong số nhiều loại hiện hữu. Một số ý tưởng về trình độ tiến hóa tương đối của Thái Dương Thượng Đế có thể có được bằng cách nghiên cứu các trạng thái thần lực khác nhau mà Ngài đang biểu lộ trong lần lâm phàm đặc biệt này. Chính năng lượng này đang thôi thúc các Chân Thần đi vào lâm phàm ở cõi trần vì nó tự làm cho chính mình được cảm nhận trên cõi thứ bảy. Các năng lượng đang hoạt động là các năng lượng mà Thượng Đế đã khai mở và là *cái hoạch đắc (gain)* của các lần lâm phàm trước. Tất nhiên có các chỗ gián đoạn và thiếu một số loại thần lực, vì cho đến nay Ngài còn nhiều điều phải hoạch đắc về mặt vũ trụ.

Chính năng lượng của Huyền Giai này (số năng lượng là hai và bảy) dẫn tới sự biểu lộ của Lưỡng Tính Thiêng Liêng (Divine Androgyne) và bảy trung tâm lực chính là bảy Năng Lượng Thiêng Liêng (spiritual Energies).

Huyền Giai III. Huyền Giai Sáng Tạo thứ ba (hay là Huyền Giai thứ tám) là Huyền Giai đặc biệt lý thú. Chúng
1199 được gọi là "Triads" ("Tam Bộ") vì chúng nắm giữ trong chính chúng các tiềm lực của ba cuộc tiến hóa, về trí tuệ, tâm linh (psychical) và thiêng liêng (spiritual). Các Triads của Sự Sống này đều có sẵn trong Ba Ngôi và là tinh hoa của thái dương hệ trước theo một quan điểm. Ở một quan điểm khác, khi được nghiên cứu như là "tinh hoa của Số 8 trước kia", các Ngài là các điểm bát phân (eightfold points) đang chờ cơ hội để bùng cháy. Các Ngài là các devas đang sẵn sàng cho việc phụng sự, vốn là để đem đến cho Huyền Giai khác một số tính chất đang thiếu. Huyền Giai này được xem như các tác nhân vĩ đại ban tặng tính chất bất tử trong khi các Ngài "không tham gia vào việc lâm phàm". Các Thần Quân Hy Sinh và Bác Ái là các Ngài, nhưng các Ngài không thể vượt ra ngoài thể dĩ thái của Thượng Đế, đi vào thể vật chất trọng trược.

Huyền Giai thứ ba này vận dụng trạng thái thứ ba của điện lực thuộc loại thứ nhất của vũ trụ năng. Các Huyền Giai thay cho một chu kỳ lặp đi lặp lại của loại thứ nhất được tượng trưng bằng số 8. Các công thức dành cho các điện năng này thì quá phức tạp nên không thể được đưa ra ở đây, nhưng nhà nghiên cứu nên nhớ rằng các Huyền Giai này thể hiện:

1. Vũ trụ năng thất phân.
2. Prana vũ trụ.

3. Năng lượng thái dương hay lửa điện, lửa thái dương và lửa do ma sát.

Mỗi Huyền Giai biểu lộ một năng lượng tam phân hay một trạng thái của mỗi Huyền Giai nói ở trên, và cần có một biến phân chín lần, vì hai cái đầu cũng tam phân giống như cái thứ ba. Đó là việc loại bỏ các Sự Sống của Triad (Triadal Lives) bởi các đơn vị trong Huyền Giai thứ tư, Huyền Giai của các Monads con người, mới đẩy nhanh con người sau rốt đi vào cõi thứ 8 (eighth sphere). Con người từ chối trở thành một Đấng Christ, Đấng Cứu Thế, và vẫn trụ vào bản ngã (self-centred, duy ngã).

Chúng ta đã bàn đến ba Huyền Giai đầu tiên, chúng được xem như là bao giờ cũng "chứng kiến Dung Mạo của Đấng Cai Quản của Thái Uyên" ("seeing the Face of the Ruler of the Deep"), hoặc là vì tinh khiết và thánh thiện đến nỗi các thần lực của các Ngài đều ở trong sự tiếp xúc đã được nhận thức với cội nguồn phát xuất của các Ngài.

Bây giờ, chúng ta xét vắn tắt về hai Huyền Giai có liên
1200 quan chặt chẽ với chính chúng ta, tức con người hữu ngã thức. Hai nhóm này thực sự là ba, vì Huyền Giai thứ năm là Huyền Giai kép và chính là với Huyền Giai này đã đưa đến một số lầm lẫn và là ý nghĩa huyền bí đàng sau con số mười ba xui xẻo (ill-omened). Các Ngài là "Các Nhà Mưu Tìm sự hài mãn" và là nguyên nhân của sự giáng sinh lần thứ hai (second fall into generation), tức là sự kiện đàng sau việc Chân Ngã chọn phàm ngã. Huyền Giai thứ tư và thứ năm là Huyền Giai thứ chín và thứ mười, hay là các "Điểm Đạo Đồ" và "Các Đấng Hoàn Thiện". Tất cả mọi người, hay là các "Jivas Bất Tử", đều là những người tiến hóa qua một loạt các Cuộc Điểm Đạo hoặc là tự tạo (self-induced), hoặc là được mang lại trên hành tinh chúng ta với sự trợ giúp bên ngoài.

Họ đạt được điều này qua một cuộc "phối hợp" ("marriage") với Huyền Giai (order) kế tiếp các huyền giai đó, tức Huyền Giai thứ năm. Lúc bấy giờ chúng được hoàn tất hay hoàn thiện, và chính nhờ sự kiện huyền bí này mà Huyền Giai thứ tư được xem như dương (masculine), còn Huyền Giai thứ năm thuộc âm (feminine).

Huyền Giai IV. Huyền Giai sáng tạo thứ tư là nhóm mà trong đó trạng thái cao nhất của con người, tức là "Cha Trên Trời" tìm được vị trí. Các sự sống này là các điểm lửa, chúng phải trở thành ngọn lửa; chúng làm điều này qua trung gian của Huyền Giai thứ năm và bốn tim bấc (wicks), hay là hai Huyền Giai nhị phân thấp hơn. Như vậy, có thể nhận ra rằng xét về con người, các Hierarchies thứ tư, thứ năm, thứ sáu và thứ bảy, trong chu kỳ lâm phàm, là chính cái ngã (self) của con người. Các Ngài là "Các Đấng Hy Sinh" và "Các Đấng Bác Ái", tinh hoa của Atma-buddhi.

Khi nghiên cứu các Hierarchies này, một trong các bài học có giá trị nhất cần phải học là vị trí và sự quan trọng của con người trong hành tinh hệ. Thí dụ, Huyền Giai vốn là tinh hoa của Sự Sống Tinh Thần vô hình, còn nguyên khí Buddhi, là nguyên nhân huyền bí của sự kết hợp vũ trụ của tinh thần và vật chất, dựa trên tình thương và ý muốn (desire) của Thượng Đế, nhưng mỗi Hierarchy cũng tự biểu lộ qua một biểu lộ đặc biệt mà thể trí hữu hạn của con người cần phải
1201 xem như là chính Hierarchy. Điều này không phải như thế, và cần thận trọng phân biệt giữa hai Huyền Giai này.

Chúng là các mầm mống tiềm tàng của các trung tâm lực và biểu lộ một cách chủ quan; chúng hâm nóng và làm linh hoạt các nhóm hình hài; chúng nở rộ và tự biểu lộ qua phương tiện của một hình hài hoặc là một hierarchy khác.

Các hierarchies này đều có liên quan nhau, và là âm hoặc dương đối với nhau như trường hợp có thể xảy ra.

Như có bàn đến trong GLBN, hierarchy này là vườn ươm (nursery) cho các Jivas lâm phàm (GLBN I, 138), và nó mang trong nó các mầm của các Sự Sống nào đã đạt được giai đoạn làm người trong một thái dương hệ trước, nhưng lại không thể tiếp tục vượt quá giai đoạn đó, do việc tiến vào chu kỳ pralaya, chu kỳ này đẩy họ vào trạng thái tiềm ẩn. Tình trạng của hierarchy cũng tương tự, chỉ trên giai tầng vũ trụ, so với tình trạng của các mầm mống của sự sống con người được giữ ở tình trạng qui ẩn (obscuration, che khuất) trong thời kỳ giữa dãy hành tinh. Ba hierarchies khác được bàn đến (cái thứ nhất, thứ nhì và thứ ba) là những người vốn đã (trong các thiên kiếp trước đây của biểu lộ Thượng Đế) vượt qua toàn thể giai đoạn nhân loại. Do đó, họ là các nhóm vô sắc tướng, như các nhóm còn lại là các nhóm hữu sắc tướng.

Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư, hay thứ chín, trong thái dương hệ này, bao giờ cũng phải được xem như đang chiếm những gì có thể được xem là vị trí thứ ba.

Thứ nhất, các sự sống hay là ba Ngôi của Trinity (Tam Vị Nhất Thể).

Thứ hai, các Nguyên Mẫu của con người, bảy Tinh Quân (Spirits).

Thứ ba, con người hay biểu lộ thấp nhất của trạng thái Tinh Thần hữu ngã thức.

Điều này cần được thận trọng xem xét và không liên quan đến khía cạnh hình hài mà chỉ liên quan đến bản chất của các sự sống đang tự biểu lộ qua các sự sống khác vốn cũng *có ngã thức (self-conscious)* hay thông tuệ đầy đủ. Một vài hierarchies không có được điều này.

1202 Bốn hierarchies thấp, tất cả đều có liên quan đến sự biểu lộ trong ba cõi thấp, hay là trong thể vật chất trọng trược của Thái Dương Thượng Đế. Các huyền giai này gồm những người có thể loại bỏ hoặc trải qua [pass through, bỏ qua (?)] thể dĩ thái của Thái Dương Thượng Đế và khoác lấy hình hài được làm bằng chất hơi, chất lỏng hoặc chất đặc. Còn các huyền giai khác thì không. Họ không thể thuộc vào loại làm nảy sinh vật chất (physical generation).

Các đạo sinh nên nhớ rằng theo quan điểm của Thượng Đế, các solar Angels trên cõi trí (cõi phụ thứ năm của cõi hồng trần vũ trụ) đều ở trong hiện thân hồng trần, và cái được gọi là "đi xuống thứ hai" ("second fall") áp dụng cho việc này. Hiện tượng đi xuống lần thứ nhất có liên quan đến việc khoác một hình hài bằng chất dĩ thái vũ trụ, như là trường hợp xảy ra với Các Thiên Nhân (Heavenly Men), tức các nguyên mẫu của Jivas nhân loại. Trong trường hợp sau này, các thể được dùng được gọi là "vô sắc tướng" theo quan điểm của chúng ta, và là các "thể sinh lực" ("vital bodies") được kích hoạt bằng prana vũ trụ. Trong trường hợp của chính chúng ta và các nhóm còn lại, các hình hài được tạo thành bằng vật chất của ba cõi thấp (cái mà Thượng Đế không xem như là nguyên khí) và, do đó, vật chất vẫn đáp ứng với rung động của thái dương hệ trước. Điều này hàm ý rằng bốn huyền giai thấp là các *khoen nối (links)* giữa sự sống của quá khứ và của tương lai. Chúng là hiện tại. Chúng không kết thúc các tiếp xúc của chúng với nguyên khí sáng suốt linh hoạt của thiên kiếp có trước, và thế là phải nối tiếp các tiếp xúc như thế theo cách này. Chúng sẽ thể hiện được điều đó trong thái dương hệ này, bốn huyền giai sẽ trở thành ba và lúc đó chúng sẽ trở thành ba huyền giai vô sắc tướng cao hơn của thái dương hệ kế tiếp.

Trước khi tiếp tục việc nghiên cứu của chúng ta về các huyền giai đặc biệt, cần nêu ra rằng trong các huyền giai này, một vài trong số các huyền giai đó được gọi là "huyền giai có ưu thế" còn các cái khác là "huyền giai phụ thuộc". Điều này hàm ý rằng một số huyền giai trong thái dương hệ này tự biểu lộ một cách đầy đủ hơn là một số khác, và tất nhiên điều này đưa đến hậu quả là rung động của chúng được cảm nhận nhiều hơn là rung động của các nhóm phụ.

1203 Các nhóm có ưu thế là thứ hai, thứ tư và thứ năm, và điều này có nguyên do là vì:

a/ *Nhóm thứ hai* là hình thức biểu lộ lớn của lưỡng nguyên, của Ngôi Con vì Ngài làm sinh động Mặt Trời.

b/ *Nhóm thứ tư* là hierarchy của các Chân Thần nhân loại, các Chân Thần này là các chủ thể trung gian (mediators) hay là các chủ thể tổng hợp (synthesisers), họ thể hiện cho sự thành đạt của Thái Dương Hệ 1 và mục tiêu của Thái Dương Hệ 2.

c/ *Nhóm thứ năm* hay thứ mười được liên kết chặt chẽ với năm hierarchies tự do, và là một biểu hiện của sự sống tổng hợp của chúng. Do đó, có thể nói rằng Hierarchy thứ năm được dùng như là kẻ tiêu biểu của năm nhóm đã giải thoát, còn nhóm thứ tư là nhóm tiêu biểu trong thái dương hệ này, trong khi nhóm thứ hai tượng trưng cho (đối với con người, hay là hai nhóm này hợp nhất) những gì vốn là khía cạnh Tinh Thần, Ngôi Cha, Đấng Bất Tri.

Hierarchy V. Theo chúng ta biết do học hỏi trong GLBN, Huyền Giai Sáng Tạo thứ năm là một Huyền Giai thần bí nhất. Cái bí ẩn này gắn liền với mối liên hệ của Hierarchy thứ năm với năm nhóm đã giải thoát. *Liên quan với hành tinh đặc biệt của chúng ta, vốn không phải là hành tinh thánh thiện*, mối liên hệ này có thể hiểu được phần nào nếu câu chuyện về

Đức Phật và công việc của Ngài được chiêm nghiệm. Chuyện này được nhắc đến trong quyển ba của bộ GLBN.

Liên hệ của Huyền Giai thứ 5 với một tinh tòa nào đó cũng có liên quan đến bí ẩn này. Điều này được ẩn giấu trong karma của Thái Dương Thượng Đế và liên kết mối liên hệ của Ngài với một Thái Dương Thượng Đế khác, và sự tương tác về thần lực giữa các Ngài trong một mahakalpa vĩ đại hơn. Đây là "bí ẩn về Rồng" thực sự, và chính là ảnh hưởng rồng (dragon-influence) hay là "năng lượng của rắn" ("serpent energy") nó tạo nên dòng lưu nhập của năng lượng trí tuệ vào thái dương hệ. Bị vướng mắc chặt chẽ với karma của hai
1204 Thực Thể Thông Linh vũ trụ này, là karma của Thực Thể vũ trụ thứ yếu, Đấng vốn là Sự Sống của hành tinh chúng ta, tức là Đức Hành Tinh Thượng Đế. Chính karma tam phân này được đưa vào "xà giáo" ("serpent religion", "đạo rắn") và "Xà hoặc Minh Triết Long" vào thời Lemuria. Nó có liên quan tới Kundalini thái dương và hành tinh hay là hỏa xà (serpent fire). Một ám chỉ nằm trong sự kiện là tinh tòa Thiên Long có cùng mối liên hệ với Đấng vĩ đại hơn là Thượng Đế chúng ta giống như trung tâm lực ở đáy xương sống liên quan với một con người. Nó liên quan với sự kích thích và đưa sinh lực với sự kết hợp tất nhiên của các lửa đang biểu lộ.

Một manh mối đối với cái bí ẩn cũng nằm trong mối liên hệ của nhóm thứ năm này với hai cực thu nhỏ. Các Ngài là các Mối Liên Kết ngũ phân, các "Chủ Thể Nối Kết Nhân Từ" ("Benign Uniters") và "Các Chủ Thể Tạo Nhất Quán" ("Producers of the Atonement"). Về mặt huyền bí, các Ngài là "Các Đấng Cứu Thế" và từ các Ngài phát tỏa ra nguyên khí vốn – liên kết với trạng thái cao nhất – nâng trạng thái thấp cho đến Cõi Trời.

Khi các bí ẩn này được thận trọng nghiên cứu và việc áp dụng đúng được thực thi đối với các sự sống của các nhà lỗi lạc nhất về nguyên tắc nhất quán, điều sẽ trở nên rõ rệt là vị trí của họ trong thiên cơ sẽ vĩ đại và cực kỳ quan trọng biết là bao.

Chính vì lý do này mà các đơn vị của Huyền Giai thứ năm được gọi là "Các Quả Tim với Tình Thương Nồng Nhiệt"; họ cứu độ bằng tình thương, và đến lượt họ, các sự sống này đặc biệt gần với Tâm Bác Ái vĩ đại của Thái Dương Thượng Đế. Các Thiên Thần cứu chuộc vĩ đại này, các Ngài chính là Các Con của Nhân Loại trên cõi đích thực riêng của các Ngài, tức cõi trí, do đó bao giờ cũng được mô tả như là đang khoác hình thức các hoa sen mười hai cánh – biểu tượng này liên kết các Ngài với "Con của Bác Ái Thiêng Liêng", tức thái dương hệ biểu lộ, vẫn được nói đến là hoa sen vũ trụ có mười hai cánh, và với hoa sen Chân Ngã của Thượng Đế, cũng có bản chất hoa sen mười hai cánh.

Do đó, chúng ta có một dòng năng lượng trực tiếp chảy qua:

a/ Hoa sen Chân Ngã mười hai cánh của Thượng Đế. Cõi trí vũ trụ.

b/ Hoa sen thái dương mười hai cánh.

c/ Tâm của Hành Tinh Thượng Đế, cũng là hoa sen mười hai cánh.

d/ Hoa sen Chân Ngã của con người có 12 cánh trên cõi trí.

e/ Bí huyệt tim có 12 cánh trong con người.

Hay là, nói cách khác, năng lượng chảy trực tiếp từ:

a/ Thái Dương Thượng Đế xuyên qua các trung tâm lực lớn của vũ trụ:

1. Mặt Trời tinh thần trung ương.

2. Tâm của Mặt Trời.

3. Mặt trời vật chất.

b/ Bí huyệt tim của Hành Tinh Thượng Đế, nằm trên cõi dĩ thái thứ tư của vũ trụ (cõi bồ đề của chúng ta).

c/ Hoa sen Chân Ngã của con người trên cõi trí, mà theo nghĩa đen là một tương ứng với "tâm của mặt trời". Điểm Chân Thần là một phản ảnh trong hệ thống con người của "mặt trời tinh thần trung ương".

d/ Bí huyệt tim của con người trên phân cảnh dĩ thái của cõi trần, đến phiên nó trở thành một tương ứng với mặt trời hồng trần.

Thế thì con người bé nhỏ như nguyên tử được liên kết với Sự Sống trung ương vĩ đại của thái dương hệ.

Theo định luật, Hierarchy Thứ Năm cũng là tác nhân phân phối năng lượng cho cõi phụ thứ năm của mỗi cõi trong thái dương hệ, chỉ cần phải nhớ rằng trong ba cõi thấp, chính cõi phụ thứ năm đếm từ trên xuống, trong khi trong các thế giới (worlds) tiến hóa siêu nhân loại, chính cõi thứ năm đếm từ dưới lên. Như chúng ta biết, Huyền Giai này sử dụng hai trạng thái của manas, một trong ba cõi thấp, và một vốn làm cho chính nó được cảm nhận trong các lĩnh vực cao hơn.

1206 Cần nhớ rằng tất cả các nhóm này đều là (ngay cả khi được gọi là "vô sắc tướng") các hình hài thực sự của tất cả những gì tồn tại, vì tất cả đều ở trong thể *dĩ thái* của Thái Dương Thượng Đế hoặc Hành Tinh Thượng Đế. Đây là một điểm cần thận trọng chú tâm; từ bấy lâu nay, các nhà nghiên cứu đã xem hình hài như là làm bằng thể vật chất trọng trược, trong khi theo nhà huyền linh học, thì thể xác (physical body) không phải là hình hài (form), mà là một hão huyền hoàn toàn hay là ảo tưởng (gross maya or illusion), còn hình hài thật sự (true form) là thể sinh lực (body of vitality). Do

đó, các huyền giai này là toàn thể các sự sống sinh động (vital lives) và là lớp nền (substratum, khung) hay là vật chất của những gì hiện hữu. Chúng ta có thể nhìn vấn đề như sau:

a/ Bốn nhóm trên là các Hierarchies tự biểu hiện qua ba chất dĩ thái vũ trụ, thứ nhì, thứ ba và thứ tư.

b/ Hai nhóm thấp nhất là các sự sống vốn được thấy hoạt động dưới hình thức vật chất tiến hóa giáng hạ (hữu cơ hoặc vô cơ) của thể vật chất trọng trược của Thượng Đế, chất lỏng và chất hơi, với vật chất linh hoạt của bốn cõi phụ cao của thể hồng trần trọng trược của thái dương hệ.

c/ Hierarchy thứ năm có một vị trí lý thú như là thể "trung gian" ("mediating" body) giữa bốn cái cao và các Huyền giai thấp nằm trên ba cõi phụ thấp. Có một tương ứng thiết yếu và có ý nghĩa nằm giữa bảy bí huyệt đầu với bảy nhóm Egos trên cõi trí, và có một tương đồng huyền bí *giữa ba trung tâm lực ở đầu (tuyến tùng quả, tuyến yên và bí huyệt hành tủy) với biểu hiện của bảy nhóm Egos này trong ba cõi thấp*. Đây là một sự kiện huyền bí quan trọng nhất và tất cả mọi đạo sinh có trầm tư về các định luật nhất quán phải chọn sự tương tự này để nghiên cứu.

Thật là hữu ích khi nhớ lại vị trí của các hierarchies này trong cơ tiến hóa, và nhận thức được rằng toàn bộ các thể sinh lực này được dần dần gom lại thành biểu lộ trọng trược mà chúng ta xem như vật chất tiến hóa. Các hình hài được tạo thành (từ hình hài của mọi nguyên tử cho đến thể (body)
1207 của Ego, từ hình hài một đóa hoa đến hoa sen rất lớn của hành tinh hoặc thái dương) bởi vì các huyền giai tồn tại dưới hình thức toàn thể các sự sống mầm mống phát ra xung lực, mang lại mô hình, và nhờ chính sự hiện hữu của chúng, đem lại toàn bộ lý do tồn tại (raison d'être) của mọi vật được nhìn thấy trên mọi cõi.

Hierarchies VI và VII. Các Huyền Giai thứ sáu và thứ bảy này cung cấp các hình hài vật chất của ba cõi thấp, chúng có một công dụng tối quan trọng và một vị trí đáng chú ý nhất. Theo quan điểm của Thượng Đế, chúng không được xem như là đang cung cấp các nguyên khí, nhưng theo quan điểm của con người, rõ ràng là chúng đang cung cấp cho con người các nguyên khí thấp nhất của y. Chúng có cùng mối liên hệ với thượng Đế như nhục thân đang có liên hệ với con người, và tất cả những gì liên quan với sự tiến hóa của con người (ở vị trí đặc biệt này) đều phải được nghiên cứu như đang diễn ra trong thể hồng trần của Thượng Đế. Chúng có liên quan với việc hiển lộ của năng lượng vật chất; với việc thể hiện ra trong hiện thể vật chất mọi mục tiêu thiêng liêng và với cơ cấu vật chất của một Sự Sống vũ trụ vĩ đại nào đó.

Đặc biệt là thế khi chúng ta quan sát hai huyền giai ở dưới sự xem xét. Chúng là phần còn lại thấp nhất của thái dương hệ trước, và năng lượng của vật chất đó (lỏng, hơi và đặc) mà rung động của vi tử thường tồn của Thượng Đế (trên cõi Tối Đại Niết Bàn) thu hút về chính nó trong việc kiến tạo hình hài thiêng liêng. Với mục đích minh giải và khái quát hóa, có thể ghi nhận rằng, Huyền Giai thứ bảy là sự sống hay năng lượng nằm ở tâm của mọi nguyên tử, tức là trạng thái dương của nó, còn Huyền Giai thứ sáu là sự sống của các hình hài của mọi thể dĩ thái thuộc mọi đối tượng hữu hình. Chức năng của Hierarchy này được mô tả rõ bằng các lời của Cổ Luận:

"Các devas nghe thấy lời phát ra. Các Ngài hy sinh chính mình và bằng vật chất riêng, các Ngài kiến tạo hình hài theo ý muốn. Các Ngài rút sự sống và chất liệu từ chính các Ngài, và tự vận dụng vào sự thôi thúc thiêng liêng".

1208 Không thể nói nhiều hơn về hai Hierarchies cuối cùng này. Nhiều điều liên quan đến hai Huyền Giai đó đã bị che

giấu trong Bộ Luận này, vốn bàn đến lửa vật chất. Tôi chỉ xin nêu ra rằng đúng như chúng ta học được trong minh triết của huyền học rằng có một lũy tiến rõ rệt từ một giới vào trong giới cao kế trên, vì thế, có một hoạt động tương tự trong lĩnh vực của các Huyền Giai. Các sự sống đang tạo nên một Huyền Giai chuyển vào các chu kỳ có thứ tự thành Huyền Giai Kế trên, mặc dù từ ngữ "ở trên" ("above") chỉ làm cho lạc hướng. Chính là *ý thức* và sự nhận thức vốn phải được xét như được chuyển hóa và ý thức của một huyền giai mở rộng thành ý thức của huyền giai kế trên.

Điều này cũng có thể được xét bằng các thuật ngữ về năng lượng. Các sự sống âm/tiêu cực của một huyền giai đi theo trình tự sau:

1. Năng lượng âm (negative energy).
2. Năng lượng quân bình (equilibrised energy).
3. Năng lượng dương (positive energy).

Các sự sống tích cực của một huyền giai này trở thành sự sống tiêu cực của một huyền giai khác khi chúng chuyển vào huyền giai đó, và, và chính điều này dẫn đến sự mơ hồ thường thấy của các ý tưởng mà nhà nghiên cứu bậc trung đang hứng chịu. Nếu muốn hiểu vấn đề một cách chính xác, y phải nghiên cứu mỗi huyền giai theo ba cách, và cũng xem xét vấn đề đó trong tình trạng chuyển tiếp của nó, khi cực âm phối hợp và hòa nhập thành cực dương, còn cực dương trở thành cực âm của một giai đoạn rung động cao hơn. Do đó, có chín trạng thái tâm thức mà mỗi huyền giai phải trải qua, và ý tưởng nào đó về ý nghĩa của điều này và sự tương đối của chúng có thể nhận được bằng việc xem xét chín Cuộc Điểm Đạo của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư. Bên trong chín phát triển rõ ràng này mà mỗi sự sống trong mỗi huyền giai phải trải qua, có các phát triển nhỏ hơn, và cái khó khăn

chính cho nhà nghiên cứu về tâm lý học thiêng liêng nằm nơi
1209 đây. Toàn bộ vấn đề có liên quan đến tâm (psyche, tinh thần), hay trạng thái thứ hai của mọi sự sống – siêu nhân loại, nhân loại và dưới nhân loại – và chỉ khi nào khoa tâm lý học chân chính được hiểu rõ hơn, thì vấn đề mới có được tầm quan trọng thực sự của nó. Lúc bấy giờ, chín khai mở của mỗi huyền giai sẽ được hiểu phần nào và tầm quan trọng tương đối của chúng mới được nêu lên.

Việc nghiên cứu vấn đề trong mỗi giới, cho đến nay sẽ không mang đến sự tỏ ngộ đầy đủ liên quan đến cấu tạo của các yếu tố của giới nhân loại và các nguyên khí của giới đó, vốn là các biểu lộ của các huyền giai khác nhau. Sự thiên khải thực sự sẽ đến, chỉ khi các điểm sau đây được nhận biết:

1. Bản chất tam phân của con người.
2. Phân biệt giữa hiện thể với những gì sử dụng hiện thể đó.
3. Phân biệt giữa một Cung vốn là biểu hiện của năng lượng Thượng Đế và một phóng phát *dương/tích cực (positive* emanation) với một huyền giai vốn là phóng phát âm/tiêu cực của Thượng Đế, mà năng lượng tích cực của Ngài tự gây ấn tượng lên đó, đưa huyền giai đó vào sự tự biểu lộ và áp đặt "sự kết hợp chặt chẽ của các cực" ("marriage of the poles").

Toàn bộ vấn đề thì rất phức tạp và khó hiểu, nhưng ánh sáng sẽ bắt đầu ló dạng không bao lâu nữa khi khoa học nhận biết được bản chất, vị trí và nhiệm vụ của thể dĩ thái trong con người, hoặc là của thể sinh lực của con người và vị thế của thể đó như là hình thể đích thực và đơn vị căn bản của nhục thân. Khi điều này đã được thừa nhận và các sự kiện làm sáng tỏ được ghi nhận và hiểu biết, khi mối liên hệ giữa cả hai được hiểu rõ, và các suy diễn cần thiết cùng các tương

quan được tạo ra, toàn bộ vấn đề về sự biểu lộ của Thượng Đế và công việc của các Đấng Cao Cả trên bốn cõi cao, cùng với ảnh hưởng của bốn cõi đó trên cõi trần trọng trược của Thượng Đế (ba cõi biểu lộ của chúng ta) sẽ khoác lấy một sắc thái mới. Các tư tưởng của con người sẽ được cách mạng hóa về vấn đề sáng tạo; các tên gọi và các diễn đạt hiện đang được dùng sẽ được chỉnh sửa, và tất cả sẽ được diễn tả bằng các thuật ngữ về năng lượng tạo hình và ba phương thức của hiện tượng điện. Nhận thức này đang nhanh chóng phát triển, nhưng chỉ ở thế hệ sau thế hệ mà trẻ con của kỷ nguyên hiện nay đang biểu lộ, sẽ thấy điều đó được minh chứng đến một tầm mức để đặt hiện tượng điện dĩ thái (etheric electrical phenomena) vượt ngoài mọi tranh cãi. Điều này sẽ được thực hiện bởi các Chân Ngã sắp đến, các Egos này có đầy đủ hiểu biết trên các phân cảnh dĩ thái và họ có thể *thấy* tất cả những gì mà hiện nay đang là đề tài suy đoán. Các Chân Ngã đó – do một số lớn và trình độ trí tuệ cao siêu của họ - sẽ cứu toàn bộ vấn đề ra khỏi lĩnh vực tranh cãi và minh chứng cho sự thật.

Công việc kiến tạo hình hài sẽ không bao giờ được thấu hiểu, cho tới khi chức năng thực sự của thể dĩ thái được biết rõ. Đó là tác nhân thu hút đối với các sự sống vốn ở đẳng cấp thấp kém có thể gọi là trì trệ, không có tác dụng về mặt huyền linh. Các sự sống này vốn không được bao gồm trong danh sách của các huyền giai, được tác động vào bởi các nhóm thứ sáu và thứ bảy và bằng năng lượng phát ra từ chúng. Chúng được kích thích ra khỏi sự trì trệ (inertia) mà chúng đã dựa vào đó, đồng thời được thúc đẩy để chiếm vị trí của chúng, và để tạo thành các hiện thể cố kết của tất cả những gì hiện hữu. Chúng là biểu lộ thấp nhất của những gì vốn trừu tượng; chúng là sự cố kết trọng trược nhất của Tinh

Thần; chúng là các sai hỏng của thái dương hệ đi trước thái dương hệ này, và sai hỏng của chúng thì hoàn toàn (theo quan điểm của tâm thức) đến nỗi mọi đáp ứng mà chúng có thể tạo ra cho rung động tích cực của Huyền Giai thứ bảy được hoàn toàn thu hút. Về mặt huyền môn, chúng có thể được lôi cuốn vào vị trí mà chỉ vào lúc kết thúc thái dương hệ này, chúng sẽ ở vào tình trạng chuyển qua và trở thành Huyền Giai thứ bảy của thái dương hệ tới.

Mục tiêu cho những gì không phải là một nguyên khí, là ở chỗ nó sẽ trở thành một nguyên khí thiết yếu nhờ sự tác động của năng lượng lên nó. Ở đây chúng ta đang bàn đến một điều gì đó huyền bí vốn được gọi là "vật phế thải của những
1211 gì mà trước kia được nhìn thấy", với năng lượng tiềm tàng đó nó che giấu rung động thấp nhất của thái dương hệ có trước thái dương hệ chúng ta, và năng lượng đó rất to tát, và cũng rất trì trệ để được xem là vượt quá tầm nhìn của Thượng Đế. Ngài không biết đến nó, và mục tiêu trước mắt các sự sống đặc biệt này vốn vẫn tồn tại (và tuy thế lại chết về mặt huyền linh) là ở chỗ chúng phải tự thúc ép chính mình đi vào phạm vi kiểm soát *hữu thức* của Thượng Đế bằng cách đáp ứng với các sự sống vốn được điều khiển một cách hữu thức bởi Ngài, và do đó vốn là Các Vị Cứu Trợ cấp thấp nhất.

4. ***Sự Hợp Nhất Tập Thể*** (Group Unity).

Sự hợp nhất tập thể phải được xem xét ít nhiều theo quan điểm huyền bí. Quả là một điều hiển nhiên trong huyền linh học khi nói rằng không có gì đứng một mình, tuy nhiên thật là một sự thật khi nói rằng mỗi thành phần vô cùng nhỏ của tổng thể có ba mối liên hệ:

1. Với các đơn vị vốn tạo thành thể biểu lộ của nó.
2. Với sự sống đơn nhất của chính nó.

3. Với đơn vị lớn hơn mà nó hợp thành một phần trong đó.

Một trong các sự việc chính yếu đã có nói đến, đang nằm dưới mục tiêu của Thượng Đế, là sự thể hiện các cách thức vốn sẽ tạo kết quả trong sự hợp nhất đích thực của tập thể. Tất cả những gì phải được nhìn thấy có thể được xem như một nỗ lực to tát về phía một Đấng Thông Tuệ vĩ đại để tạo ra một tập thể, do đó, sự tiến hóa được xem như một thử nghiệm to tát với mục tiêu này trước mắt.

Ba trách nhiệm nói ở trên hiện có đối với nguyên tử hoặc đối với Thái Dương Thượng Đế và khuynh hướng của diễn trình tiến hóa là làm cho mỗi đơn vị, tiểu thiên địa và đại thiên địa, trở thành một cộng tác viên sáng suốt, đáp ứng với các thần lực đang tác động vào nó ở bên ngoài, và biết được cấu trúc bên trong của chính nó và của các tiềm lực và năng lượng mà nó phải đóng góp cho lợi ích của tổng thể. Con người đang đứng ở điểm giữa trong cơ tiến hóa, và đánh dấu giai đoạn trong sự tiến hóa tâm thức nơi mà sự hiểu biết ba mặt có thể xảy ra, - hiểu biết về biệt ngã (individuality), hiểu biết về các thần lực vốn ở dưới con người và cần phải được
1212 kiểm soát và hiểu biết về vị trí bên trong kế hoạch và mục tiêu của một Con Người vĩ đại hơn – do đó đúng ra, phải được xem như là quan trọng nhất trong các tiến hóa, vì nhờ con người, mới có thể thi hành một cách sáng suốt các định luật về sự hợp nhất tập thể cho tất cả ba nhóm siêu nhân loại, nhân loại và dưới nhân loại.

Bên trên con người là các hạng người quá trong sạch, hay là như thường được gọi, "quá lạnh lùng" ("too cold") không thể đắm mình vào vật chất của ba cõi thấp, dưới con người có các sinh linh quá nhơ nhớp (hiểu theo huyền môn), hoặc là "quá đầy chất bốc lửa và bị bao trùm trong khói" không thể

tự chính họ leo lên những vùng mà các con lộ diện của Thượng Đế đang đứng. Do đó, Con Người hành động như kẻ trung gian, nơi y và qua y có thể được thể hiện các phương pháp tập thể và các định luật mà – trong một thái dương hệ sau này – có thể tạo thành một định luật căn bản cho công việc hợp nhất. Chính sự kiện này mới đem lại rất nhiều khó khăn đặc biệt và bản chất của giới nhân loại, và nơi đây có thể nói rằng trên hành tinh chúng ta, cần nên nhớ rằng, đó là một trong các hành tinh "trần tục" ("profane") một vài thực nghiệm liên quan đến vấn đề này đã được đảm trách bởi Hành Tinh Thượng Đế chúng ta. Nếu thành công, các thực nghiệm này sẽ dẫn tới kết quả là sự mở rộng nhiều về tri thức của Hành Tinh Thượng Đế liên quan đến các định luật cai quản tất cả các thể và các khối lượng. Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta đã được gán cho danh xưng là "Nhà Vật Lý Học thực nghiệm thiêng liêng". Chính tình trạng này giúp cho nhân loại của hành tinh này trở thành độc nhất ở một vài phương tiện, vì họ có thể được xem như đang giải quyết hai vấn đề chính:

1. Vấn đề thiết lập một liên hệ và đáp ứng *hữu thức* với giới động vật.

2. Vấn đề cùng lúc nhận và duy trì các rung động từ các sự sống siêu nhân loại và truyền chuyển chúng một cách hữu thức đến các trạng thái dưới nhân loại.

1213 Mọi điều này phải được hoàn tất bởi các đơn vị của giới nhân loại có đủ tâm thức cá nhân, và công việc của mỗi con người do đó có thể được xem như nhắm vào việc thiết lập một liên hệ đồng cảm với các đơn vị nhân loại khác và với các pitris (tổ phụ) của giới động vật, và cũng phát triển năng lực để hành động như một tác nhân truyền năng lượng từ các sự

sống vĩ đại hơn là sự sống của chính y, và để trở thành một tác nhân chuyển hóa hòa giải.

Ở đây, có thể là lý thú mà ghi nhận rằng chính vấn đề thiết lập một liên hệ giữa động vật và chính con người vốn là nền tảng khởi đầu của cái được gọi là Hatha-Yoga và huyền thuật kỳ môn (tantric magic). Khoen nối được tìm ra trong pháp môn yoga này với những gì được biết là tương tự trong hai giới (xác thân với các hoạt động và các mục đích của nó) và những gì sẽ là tiêu cực trong giới nhân loại được, kích hoạt thành một tác nhân tích cực nhờ năng lực của ý chí. Vấn đề các môn đồ của Hatha-Yoga không biết đến mục tiêu này có thể là thực, nhưng các tay lỗi lạc ban sơ của các bí pháp Hatha-Yoga đều biết rõ mục tiêu này, và bằng nhiệt tâm của họ để thống nhất giữa hai giới, họ đã tìm được sự hợp nhất trong các trạng thái thấp hơn và đã xao lãng phương pháp đích thực.

III. CÁC LIÊN HỆ TẬP THỂ

Trong việc lập mối liên hệ tập thể với giới siêu nhân loại, con người không có sai phạm như thế, mặc dù cho đến nay tương đối có ít tiến bộ, và một số ít là các đơn vị con người, họ đã hòa nhập tâm thức của họ với tâm thức của Các Đấng Thông Tuệ vĩ đại hơn, đang chỉ đạo và vẫn còn ở lại trong gia đình nhân loại. Đây là Raja Yoga đích thực.

Do đó, hiển nhiên là trong giới thứ tư hay giới nhân loại, trong đó Huyền Giai thứ tư đang mưu tìm kinh nghiệm, có một nỗ lực trực tiếp để thực hiện sự hòa nhập hay là tập trung các thần lực của ba nhóm,

a/ Năng lượng mà giới động vật đang hậu thuẫn cho nó.

b/ Năng lượng thuần túy nhân loại,

1214

1214 c/ Năng lượng tinh thần của nhóm vốn là kẻ tiêu biểu của Lực bồ đề, như vậy mang lại, với việc nhận thức lớn thứ ba, thần lực của chính atma mà buddhi chỉ là hiện thể của nó.

Ba luồng thần lực này sẽ nắm giữ vị trí như sau:

Lực bồ đề (Buddhic force) ..... Dương.
Năng lượng con người ..... Thăng bằng.
Năng lượng động vật ….. ..... Âm.

Hoặc là, nói cách khác, yếu tố dương đang kiểm soát trong nhóm nhân loại sẽ là năng lượng tinh thần, mà bản chất động vật sẽ hoàn toàn có tính tiếp nhận hướng về nó, cả hai yếu tố này nắm giữ vị thế tương đối của Phụ-Mẫu hướng về phía nhau. Năng lượng thuần túy nhân loại được dùng như là yếu tố quân bình và mang lại việc hiệu chỉnh giữa khía cạnh Tinh Thần với khía cạnh vật chất. Chính mối liên hệ của ba nhóm này làm cho tiểu thiên địa trở thành hình ảnh chính cống của Con Người vĩ đại và Giới Thứ Tư thành một người tiêu biểu thực sự của các tiến trình vũ trụ.

Cùng các định luật chi phối mối liên hệ của ba yếu tố này giống như chi phối mối liên hệ giữa các nhóm của các trạng thái Brahma-Vishnu-Shiva; thời gian và không gian hay là "cơ hội thiêng liêng" góp phần của chúng trong công việc thuộc tiểu thiên địa của nhóm như chúng đang làm trong công việc đại thiên địa, và sự tiến hóa theo chu kỳ tiếp diễn trong công việc của nó về việc điều chỉnh nhóm cho cả hai đơn vị, ngõ hầu tạo ra sự hài hòa sau cùng của nhóm trong cả hai trường hợp. Chính sự hài hòa của cá nhân với chính nó và với các đơn vị chung quanh của nó, và sự nhận thức của nó về sự đơn nhất chủ yếu của mọi sự sống mới đem lại các mở rộng lớn lao của tâm thức và dẫn đến sự đồng nhất hóa cá nhân với một tổng thể lớn hơn nào đó.

Do đó, công việc của một nguyên tử con người chỉ là một mô phỏng của những gì tiếp tục trong nguyên tử hành tinh hoặc nguyên tử thái dương, và dùng như một động cơ thúc đẩy đối với các sự sống cá nhân nhỏ bé, các sự sống này tìm thấy vị trí của chúng trong sáu giới dưới nhân loại (ba giới tinh hoa chất và ba giới thuộc vật chất). Trong một trường hợp, chúng ta có một tương ứng có bản chất chặt chẽ để cho hầu như là một mô phỏng ở một tỉ lệ nhỏ bé; trong trường hợp khác chúng ta có các tương đồng, chúng sẽ tạo ra những gì có thể được xem như một hình ảnh của tổng thể; trong cả hai trường hợp, chúng ta có các liên hệ tập thể căn bản, các định luật tập thể cơ bản, chúng tạo ra tương quan qua lại giữa tập thể, và mang lại sự hợp nhất thiết yếu giữa mọi hình thức của sự sống. Tôi không định nói nhiều về các hình thức tập thể và công việc. Điều đó dành cho chính đạo sinh nghiên cứu và cho những gì bao quanh y, và như thế đạt đến các kết luận của riêng y. Do đó, chúng ta sẽ kết thúc phần này của Bộ Luận bằng một liệt kê ngắn:

1. Ba liên hệ nguyên tử.
2. Bảy định luật về công việc tập thể.
3. Hai mươi hai cách tương tác.

Ba mươi hai giai đoạn và ý tưởng này phải được áp dụng theo trình độ đối với mọi nguyên tử, các sự sống bé nhỏ vốn là toàn thể mọi thế giới, nguyên tử hành tinh, đại thiên địa cho vạn vật ở trên năm cõi và nguyên tử thái dương, sự tổng hợp của vạn vật trên bảy cõi và của bảy cuộc tiến hóa.

1. ***Ba liên hệ nguyên tử*** (atomic relations).

Cá nhân. Liên hệ này có liên quan với lửa trung ương của mọi nguyên tử và tác động với mối liên hệ của trung tâm dương đó với mọi vật trong lĩnh vực ảnh hưởng của nó.

Thái dương hệ. Liên hệ này có dính dáng đến mối liên hệ của mọi nguyên tử với các nguyên tử khác đi vào trong phạm vi ảnh hưởng của chúng, hoặc là qui mô tiếp xúc của chúng.

Vũ trụ. Liên hệ này có liên quan đến sự đồng nhất hóa của mọi nguyên tử với các nhóm đặc biệt này, và sự chìm ngập tất nhiên của chúng trong các thu hút của tổng thể lớn hơn.

Nơi đây có thể ghi nhận rằng mục tiêu trước mắt của giới
1216 nhân loại là tạo lập một cách sáng suốt các liên hệ thái dương hệ, và một cách tích cực và quyết tâm trở thành thành phần của công việc tập thể. Tâm thức cá nhân về mối liên hệ được thiết lập một phần do có được ngã thức. Công việc đối với các giới dưới nhân loại là thiết lập sự tự tri đầy hiểu biết (conscious self-realisation), hay là mang lại một tính cách cá nhân (individualism) riêng biệt trong mọi hình hài của sự sống nguyên tử, trong khi đó mục tiêu dành cho các sự sống siêu nhân loại là thiết lập một tâm thức đại đồng, tâm thức này sẽ giúp mọi sự sống hành tinh và sự sống thái dương trở nên thành phần của một tổng thể vũ trụ một cách hữu thức và sáng suốt.

2. *Bảy định luật của Công Việc Tập Thể.*

Các định luật này chỉ có thể được diễn đạt phần lớn qua phương tiện của các thuật ngữ huyền bí, và đó là mặt trái so với trực giác của nhà nghiên cứu khi áp dụng các thuật ngữ đó cho các hình thức vật chất hơn của sự sống.

Định luật 1. ***Định Luật Hy Sinh.*** Định Luật này liên quan đến việc giết súc vật để cúng tế (immolation) và sự hy sinh của những gì vốn đã được hiểu. Đây là sự đóng đinh vào thánh giá (crucifixion), tức định luật cơ bản của mọi công việc tập thể, nguyên tắc chi phối, mà sau rốt mang đến kết quả trong mỗi con người đang trở thành một Vị Cứu Thế (Saviour).

Định luật 2. ***Định Luật về Xung Lực Từ Điện*** (The Law of Magnetic Impulse). Định luật này chi phối sự nhận thức khởi đầu của bất cứ nguyên tử nào về các tiếp xúc chung quanh của nguyên tử, và sự đi ra/tách ra (going out), hay là sự nhạy cảm (feeling after), của nguyên tử đó để cho sau rốt một liên hệ giữa những gì được nhận thức như là thành phần của tập thể và đơn vị được thiết lập. Đây không phải là điều giống như tạo ra các tiếp xúc giác quan, như là sự liên hệ được thiết lập giữa Bản Ngã (Self) trong vạn vật, và không phải giữa các trạng thái của Not-Self (Phi-Ngã). Định luật này đôi khi được gọi là "Giai đoạn đầu hướng về sự kết hợp chặt chẽ", vì nó mang lại kết quả là sự hợp nhất sau rốt giữa con người hay là nguyên tử với nhóm đang tạo ra các liên hệ hài hòa cho nhóm.

Định luật 3. ***Định Luật Phụng Sự*** (The Law of Service). Vì thiếu một tên gọi chính xác hơn, định luật này liên quan đến sự đồng nhất hóa của một nguyên tử với lợi ích của nhóm, và sự phủ nhận vững chãi đối với lợi lộc vật chất của chính
1217 nguyên tử; nó thực sự liên quan đến tiến trình hoặc phương pháp mà theo đó một nguyên tử (dương tính trong chính sự sống tập trung của riêng nó) dần dần trở nên đáp ứng và tiếp thu đối với sự sống tích cực của nhóm.

Định luật 4. ***Định Luật Đẩy*** (Law of Repulsion). Định Luật này chính nó có liên quan đến năng lực của nguyên tử để tháo bỏ, hoặc từ khước tiếp xúc, bất luận năng lượng nào xét thấy có hại cho hoạt động tập thể. Theo nghĩa đen, đó là một định luật phụng sự, nhưng chỉ tác động một cách hữu thức khi nguyên tử thiết lập được một vài phân biệt căn bản, và dẫn dắt các hoạt động của nó nhờ hiểu biết các định luật về bản thể của chính nó. Định luật này không cùng loại như Định Luật Đẩy vốn được dùng liên quan với Định Luật Hút

(Law of Attraction) giữa các hình hài vốn có liên quan với vật chất. Các định luật mà chúng ta đang xem xét hiện nay, có liên quan tới tinh thần (psyche) hay tới trạng thái Vishnu. Một nhóm các định luật liên quan đến các năng lượng phát ra từ mặt trời vật chất, còn các định luật mà chúng ta hiện đang xem xét, phát ra từ tâm của Mặt Trời. "Lực đẩy" ("repulsion") được bàn đến, ở đây có hiệu quả (khi được áp dụng một cách sáng suốt qua năng lượng tâm đã phát triển của nguyên tử con người, chẳng hạn) để làm tăng tiến các quan tâm của đơn vị bị đẩy và để lái đơn vị này đến gần hơn tâm của chính nó. Có lẽ một ý tưởng nào đó về cái đẹp lớn lao của định luật này như nó đang thể hiện, có thể được tập hợp từ một câu nói huyền linh trong một cổ thư nào đó:

"Lực đẩy này cuốn đi theo bảy hướng, và các mãnh lực mà nó tiếp xúc, tất cả đều trở lại với sự bảo bọc của bảy người cha tinh thần".

Do lực đẩy, một số đơn vị được thôi thúc ra khỏi trú sở và các đơn vị vô tình thất lạc được thôi thúc hướng về trung tâm của chúng. Định Luật Đẩy, hay là dòng năng lượng đối với nó chỉ là tên gọi có thể hoạt động từ bất cứ trung tâm nào, nhưng như đã có bàn đến ở đây, *nó phải phát ra từ tâm điểm* nếu nó có nhiệm vụ mang lại công việc cần cho tập thể.

Định luật 5. ***Định Luật về Tiến Bộ Tập Thể*** (Law of Group Progress). Định luật này đôi khi được gọi là "Định Luật Nâng Cao" ("Law of Elevation") vì nó liên quan đến các bí ẩn của
1218 nhận thức tập thể, và các mở rộng tâm thức và vai trò mà mỗi đơn vị đóng góp trong tiến bộ chung của một nhóm. Liên quan đến gia đình nhân loại chẳng hạn, luôn luôn phải ghi nhớ sự thật rằng không một nguyên tử nhân loại nào đạt đến "độ hoàn mãn của sự sống" mà không đưa thêm nhiều điều vào bản chất chung của nhóm riêng của y. Việc nâng cao của

một đơn vị mang đến kết quả là nâng cao tập thể; việc nhận thức của đơn vị sau rốt mang lại nhận thức tập thể; sự khai mở của đơn vị sau rốt đưa đến sự khai mở hành tinh, việc đạt được mục tiêu của nguyên tử nhân loại và việc thành đạt của y đối với mục tiêu của y, luôn luôn và không ngừng mang lại thành quả cho tập thể. Không ai sống cho chính mình, và thập giá hình của các đơn vị qua khắp các thiên kỷ và nhận thức của họ về bản thể chính yếu của họ, chỉ có mục đích hiến dâng cái hoàn hảo nhất mà họ có được và nhận thức được đối với các lợi ích của tập thể, chỉ là các phương pháp mà theo đó công việc giải thoát được tiến hành.

Việc Hy Sinh, Phụng Sự, Từ Lực ("Nếu ta được nâng lên, ta sẽ kéo theo tất cả"), Tiến Bộ Tập Thể, Lực Đẩy Thiêng Liêng, tất cả chỉ là các tên gọi không đầy đủ, mà dựa theo đó chúng ta tìm cách diễn đạt chân lý thiêng liêng mà toàn bộ sự sống và biểu hiện của Thái Dương Thượng Đế chỉ mới có thể có được, và mục tiêu của Ngài mới được tiết lộ, khi ngài đã đưa mỗi đơn vị nguyên tử đến giai đoạn tự phát triển khả năng (self-realization, tự tri). Lúc bấy giờ Ngài sẽ đưa chúng đến mức độ hy sinh mà bản ngã đã được nhận thức để cho mục tiêu thiêng liêng và ý chí thiêng liêng có thể được hoàn thành, đồng thời sự sống thiêng liêng và sự vinh quang mới tỏa chiếu với vẻ chói lọi hoàn hảo.

Điều này có thể được diễn đạt bằng các thuật ngữ thiên về vật chất hơn bằng cách nói rằng qua địa vị chi phối (dominance) của các định luật của Linh Hồn, thể vật chất của Thượng Đế sẽ trở thành một biểu lộ linh hoạt của mục tiêu tự tri của Ngài.

Hai định luật cuối cùng liên quan đến hoạt động tập thể, chỉ có thể được đề cập rất vắn tắt, vì ý nghĩa thực sự của chúng chỉ được nói rõ đối với các đệ tử hữu thệ mà thôi.

Trước tiên chúng liên quan đến cõi cảm dục và cõi trí, do đó có liên quan đến các hiện thể tương ứng của các đơn vị của
1219 nhóm. Nên nhớ rằng một nhóm vốn đang hoạt động trên cõi trần, cũng được tìm thấy dưới một hình thức còn rộng lớn hơn trên cõi cảm dục và cõi trí. Giống như thể cảm dục của con người lớn hơn là thể xác, và do đó được gắn vào cấu trúc của nó một số lớn các đơn vị nguyên tử, vì thế là một nhóm (xét về mặt tinh anh) chứa nhiều đơn vị nguyên tử hơn là trên cõi trần. Các định luật mà chúng ta đang nói đến có liên quan với mối liên hệ của các đơn vị ở cõi trần với các đơn vị đang tạo thành một phần của nhóm, và tuy thế đang hoạt động mà không có các lớp vỏ vật chất hay là các hiện thể vật chất. Cùng một ý tưởng phải được áp dụng cho các đơn vị không có một hiện thể vật chất vốn hợp thành thành phần cấu tạo của hạ trí của nhóm.

Hai định luật này được gọi là:

6. ***Định Luật Đáp Ứng Mở Rộng*** (Law of Expansive Response).

7. ***Định Luật về Tứ Hạ Thể*** (Law of the Lower Four).

Các định luật này chỉ trở nên có hiệu lực trong các đơn vị trên cõi trần vốn đang trở nên đáp ứng một cách hữu thức đối với các nhà hoạt động tập thể đã thoát xác.

Theo quan điểm của một đệ tử, tất cả các định luật này chỉ cần được xét như đang có hiệu lực trong ba cõi thấp, mặc dù không cần nêu ra rằng các song hành sẽ được tìm thấy trên tất cả các cõi. Bảy định luật này là các định luật vốn được xác định và được nghiên cứu một cách kỹ lưỡng trong mọi nhóm đang hoạt động dưới sự chỉ đạo của các Đức Thầy.

Đối với mỗi một trong các Định Luật này, có một thần chú và biểu tượng rõ ràng. Ở giai đoạn huấn luyện này hoặc là qua Bộ Luận này, không thể tiết lộ hoặc truyền đạt các thần

chú (formulas). Còn biểu tượng có thể được phác thảo, nếu đạo sinh thận trọng suy nghiệm về danh pháp của Định Luật, tên gọi huyền bí và biểu tượng của nó, thì nhiều điều sẽ được gom góp về các liên giao tập thể. Chính các định luật này mà chu kỳ tái lâm sắp đến sẽ được nêu lên, và Đấng Chưởng Giáo sẽ minh chứng dựa trên sự xuất lộ của Ngài, và chính
1220 các định luật này sẽ từ từ được áp dụng cho các phương pháp hoạt động của tất cả các tổ chức, các nhóm huynh hữu, các đồng môn và các giới thuộc Hội Tam Điểm. Các biểu tượng như sau:

Định luật 1. Một thập giá màu hồng, với con chim bay lượn phía trên.

Định luật 2. Hai quả cầu lửa được liên kết bằng một tam giác lửa, như vậy mô tả sự tương tác tam phân giữa mọi cơ cấu nguyên tử.

Định luật 3. Một bình nước, được giữ thăng bằng trên đầu của một người, đứng trong hình của một thập giá. Chính định luật này đem lại năng lượng, được tượng trưng bằng Cung Bảo Bình (sign Aquarius) và định luật này là yếu tố chi phối của kỷ nguyên Bảo Bình. Ở đây, có thể thêm biểu tượng
1221 cho Định Luật 2 là cội nguồn của sự thăng bằng hay là cái cân của cung Thiên Xứng (sign Libra), nhưng qua các kỷ nguyên, hình thức thực sự của nó bị lệch lạc đi. Không phải mọi dấu hiệu chiêm tinh (astrological signs) đều có thể được truy nguyên đến các biểu tượng, vì chỉ có một số ít người có thể được đến tận huyền viện của Đức Thầy.

Định Luật và các Biểu Tượng

Tên thông thường	*Tên huyền bí*	*Biểu tượng*	*Năng lượng Cung*
1. Định Luật Hy Sinh	Định Luật của Các Đấng Chọn Tử Vong	Thập giá hồng với Hoàng Điểu	Luồng sinh lực Cung 4. Yếu tố nhất quán

2. Định Luật Xung Lực Từ Điện	Định Luật về Hợp Nhất Cực	Hai quả cầu Lửa và tam giác	Năng Lượng Phát Xạ Cung 2. Yếu tố biểu lộ.
3. Định Luật Phụng Sự	Định Luật của Thủy và Ngư	Bình nước trên đầu người	Năng lượng tuôn ra của Cung 6. Yếu tố làm sinh động.
4. Định Luật Đẩy	Định Luật của mọi Thiên Thần Hủy Diệt	Một Thiên Thần với thanh kiếm Lửa	Năng Lượng khước từ của Cung 1. Yếu tố phân tán.
5. Định Luật Tiến Bộ Tập Thể	Định Luật về sự Nâng Cao	Núi và Sơn Dương	Năng lượng tiến hóa Cung 7. Yếu tố tiến hóa
6. Định Luật Đáp Ứng Mở Rộng	(Tên gọi không được đưa ra)	Mặt Trời cháy đỏ hồng	Năng lượng mở rộng của Cung 3. Yếu tố thích nghi.
7. Định Luật về Tứ Bộ thấp	Định Luật về Hợp Nhất Dĩ Thái	Hình Nam và Nữ đặt đâu lưng.	Năng lượng lửa của Cung 5. Yếu tố đem sinh lực.

Định luật 4. Ở đây chúng ta có thiên thần với lưỡi gươm lửa đang xoay theo mọi hướng. Hệ thống ký hiệu này được giữ đúng trong Thánh Kinh nơi mà vị Thiên Thần bảo vệ kho tàng và đẩy con người ra trước để tìm một lối khác đi vào, như thế thúc đẩy con người vượt qua chu kỳ tái sinh cho đến khi y tìm thấy cánh cửa điểm đạo. Về mặt huyền học, cánh cửa này được xem như thoát khỏi sự can dự của lưỡi gươm khi con người đã phát triển được khả năng bay vút lên và vượt lên trên như chim ưng đang giang cánh.

Định luật 5. Biểu tượng cho định luật này là ngọn núi với một con dê đang đứng trên đỉnh, và lần nữa một dấu hiệu chiêm tinh, cung Nam Dương (Capricorn), có thể được ghi nhận. Tất cả các chỗ vất vả, khó khăn đều được vượt qua, và con "Linh Dương" ("Divine Goat") đạt tới đỉnh núi, biểu tượng của nhóm, xét như một đơn vị.

Định luật 6. Biểu tượng này chứa một mặt trời hồng chói lọi với một dấu hiệu ở giữa – dấu hiệu tượng trưng cho sự hợp nhất của lửa và nước; bên dưới dấu hiệu này là một chữ

tượng hình (a hieroglyphic) vốn không thể được đưa ra vì nó mang lại manh mối cho dấu hiệu Địa cầu và là chủ âm (keynote) của thể xác của Hành Tinh Thượng Đế.

Định luật 7. Biểu tượng này có hình một người nam và nữ đứng đâu lưng lại, hình nam giữ phía trên đầu của mình một vật giống như cái khiên hoặc cái khay bạc (tray of silver), một gương phản xạ vĩ đại (great reflector), trong khi hình nữ giữ trên cao một cái bình đầy dầu. Phía dưới dấu hiệu này là một
1222 chữ tượng hình khác, nó chứa cái bí ẩn của cõi cảm dục, vốn phải được kiềm chế bằng cõi trí.

Bảy định luật này có thể được giải đoán theo đường lối các tương ứng. Người ta sẽ thấy rằng năng lượng của bất cứ trung tâm đặc biệt nào và năng lượng của bất cứ định luật nào cũng có thể được làm cho hòa hợp với nhau.

3. Hai mươi hai phương pháp Tương Tác Tập Thể.

Các phương pháp tương tác tập thể chỉ có thể được hiểu rõ nhờ xem xét sự kiện rằng tất cả các nhóm nằm trên Cung này hoặc Cung khác trong số bảy Cung, và do đó, sự tương tác của chúng sẽ là gấp ba. Điều này lần nữa phải được quan tâm khi có :

a/ Một tương tác tam phân bên trong.

b/ Một tương tác tam phân bên ngoài.

Do đó, chúng ta có thể chọn bảy Cung và đưa ra các danh xưng cho ba cách mà các nhóm trên bất cứ cung đặc biệt nào tương tác với nhau trong đó, nhớ rằng khi chúng ta xem xét chúng, chúng ta thực sự đang khảo sát hai mươi mốt rung động của Định Luật Hút hay là chuyển động, với rung động căn bản, vốn là tổng hợp của hai mươi mốt rung động được thêm vào, như vậy tạo thành hai mươi hai:

CÁC PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA CUNG

I. Cung Quyền Năng

1. Hủy diệt hình hài qua sự tương tác của nhóm.
2. Kích thích Bản Ngã, hay nguyên khí Chân Ngã.
3. Xung lực tâm linh hoặc năng lượng.

II. Cung Bác Ái Minh Triết

4. Cấu tạo các hình hài qua giao tiếp tập thể.
5. Kích thích của dục vọng, nguyên khí bác ái.
6. Xung lực linh hồn, hay năng lượng.

III. *Cung Hoạt Động hay Thích Nghi*

7. Cấp sinh lực cho hình hài qua công việc tập thể.
8. Kích thích các hình hài, nguyên khí dĩ thái hay nguyên khí prana.
9. Xung lực vật chất, hay năng lượng.

1223 *IV. Cung Hài Hòa, Hợp Nhất*

10. Hoàn thiện hình hài qua sự tương tác tập thể.
11. Kích thích của Solar Angels hay nguyên khí trí tuệ.
12. Năng lượng bồ đề.

V. Cung Kiến Thức Cụ Thể.

13. Tương ứng của các hình hài với kiểu mẫu, qua ảnh hưởng của tập thể.
14. Kích thích của thể vật chất trọng trược của Thượng Đế, ba cõi thấp.
15. Năng lượng hoặc xung lực trí tuệ.

VI. Cung Lý Tưởng Trừu Tượng hay Sùng Tín

16. Phản ảnh của thực tại qua công việc tập thể.
17. Kích thích của Con Người qua dục vọng.
18. Năng lượng dục vọng, bản năng và đạo tâm.

VII. Cung Trật Tự Nghi Lễ

19. Hợp nhất của năng lượng và vật chất qua hoạt động tập thể.
20. Kích thích của mọi thể dĩ thái.

21. Năng lượng sinh động.

Hai mươi mốt phương pháp này và sự tổng hợp của chúng tổng kết một phần rất lớn tất cả những gì có thể được nói đến về các hành vi và các hoạt động của mọi thần chất (deva subtance) và mọi hình hài. Dưới Định Luật Hút, sự tương tác giữa các mãnh lực cung này và mọi hình hài nguyên tử đã xảy ra, và sự biểu lộ trở thành một sự thực trong thiên nhiên, và đại Hão Huyền (great Maya) hiện ra. Ở đây có thể ghi nhận trong kết luận rằng các yếu tố sau đây:

3 liên hệ nguyên tử
7 định luật
$\frac{22}{32}$ phương pháp hoạt động

tạo thành ba mươi hai rung động cần thiết để tạo ra, về phần con người, năm cõi tiến hóa. Như chúng ta biết, có ba mươi lăm cõi phụ, hay là trong thực tế ba mươi hai rung động nhỏ
1224 và ba đang chiếm ưu thế. Giống như ba cõi của Chân Ngã trên cõi trí chi phối các cõi còn lại trong ba cõi thấp, cũng thế trong năm cõi (five worlds) của Thánh Đoàn, ba cõi phụ cao của cõi Niết Bàn (atmic plane) nắm giữ một vị trí tương tự.

Để kết thúc, chúng ta có thể đưa ra một vài trong các biểu tượng về mười hai Huyền Giai Sáng Tạo. Không thể đưa ra các biểu tượng mà nhờ đó các Adepts biết đến chúng, vì trong các biểu tượng này sẽ tiết lộ nhiều điều mà có lẽ là
1225 khôn ngoan hơn khi giữ bí mật, nhưng các biểu tượng đó, vì chúng được tìm thấy trong các ký ảnh mà các đệ tử không thể đạt tới được, có thể được đưa ra, và do sự xem xét kỹ lưỡng về các biểu tượng này, một hiểu biết nào đó về đặc tính chủ yếu của Huyền Giai có thể được tiết lộ.

BẢY HUYỀN GIAI

Huyền Giai	*Số*	*Biểu tượng*	*Lực* *Trạng thái*	*Kiểu mẫu*
1. Các Đấng Thiêng Liêng	1 hoặc 6	Hoa sen 12 cánh khép kín Hoàng kim	Một của Vũ trụ lực	hay Shakti thứ 6.
2. Các Con của Dục vọng Bốc Lửa	2 hoặc 7	Bảy quả cầu có màu mỗi quả có lửa ở giữa	Hai của Shakti	thứ 7.
3. Triads hay Các Hoa tam phân	3 hoặc 8	Ngọn lửa chia ba, lượn lờ trên bàn thờ cháy sáng	Ba của Shakti	thứ 1 hay kiểu mẫu của lực.
4. Các Đấng Hy Sinh hoặc Điểm Đạo Đồ	4 hoặc 9	Con, đứng với các cánh tay dang rộng trong không gian.	Thứ hai của Vũ trụ	năng thứ tư.
5. Cá Sấu hay là các Đấng Hoàn Thiện	5 hoặc 10	Ngôi Sao năm cánh với biểu tượng của Thái Dương Hệ 1 ở giữa.	Thứ tư của Vũ-trụ-	lực thứ năm (Mahat)
6. Các Lửa Hy Sinh. Những kẻ Tìm Đạo	6 hoặc 11	Mặt Trăng bạc được vượt lên bởi một Thập… Giá cánh đồng đều	Thứ ba của Vũ trụ	lực thứ 6.
7. Các Giỏ Thức Ăn hoặc các Blinded Lives	7 hoặc 12	Người đảo ngược với đôi mắt khép kín	Thứ tư của Thần Lực Sáng Tạo thứ 7	

Các biểu tượng cho năm Huyền Giai đã trải qua, có thể được trình bày như sau:

1. Một quả cầu lửa màu lục với ba tia sáng hồng.

2. Một hình cầu, được chia bằng chữ Tau, có màu lục và bạc.

3. Một con chim, có bộ lông sậm màu và con mắt rực lửa.

4. Hai ngôi sao với màu hồng sinh động được nối liền bằng một dải băng tím.

5. Một hình trứng màu chàm với năm ký tự hay là các chữ biểu tượng bên trong đường viền của nó.

Các hierarchies này cũng được xếp chung nhau và được xem như một và được gọi theo ngôn ngữ huyền môn là:

"Các Sự Sống của những gì xuất hiện, quay và tập hợp vào chính chúng năm trạng thái của Mahat".

Vốn có ý nghĩa là sự giải thoát đã đạt được và các lợi ích đạt được trong thái dương hệ thứ nhất, biểu tượng này lấy hình thức của một bàn thờ cháy rực với lửa tinh khiết nhờ đó để thoát ra một con chim có bộ lông xanh lục và vàng có năm cánh giăng ra. Phía trên biểu tượng này xuất hiện một vài chữ tượng hình bằng chữ Sensa có nghĩa "Tôi vẫn tìm kiếm".

Các biểu tượng của bảy Huyền Giai Sáng Tạo đang biểu lộ hiện nay, tất cả đều nằm trong một vòng tròn biểu thị cho sự giới hạn và vạch giới hạn của Sự Sống. Tất cả các Huyền Giai này đều là các Con của ước vọng, và là một biểu hiện tối cao của ước vọng đối với sự sống biểu lộ của Thái Dương Thượng Đế. Chúng nhận được sức thôi thúc ban đầu của chúng từ cõi cảm dục vũ trụ. Chúng cũng là biểu hiện của một rung động phát ra từ dãy thứ hai của các cánh hoa trong Hoa sen của Thượng Đế trên cõi trí vũ trụ.

Do đó, chúng là một và tất cả là một biểu hiện của bản chất bác ái của Ngài, và chính vì lý do này mà thể bồ đề (buddhi) được tìm thấy ở tâm của nguyên tử nhỏ nhất, tức là
1226 cái mà trong thái dương hệ này chúng ta gọi là lửa điện. Vì sự sống dương ở trung tâm của mọi hình hài chỉ là một biểu hiện của tuệ giác vũ trụ, và việc tuôn xuống của tình thương vốn có cội nguồn của nó trong Tâm của Thái Dương Thượng Đế, đây chính là một nguyên lý phát ra từ Đấng Cao Hơn Thượng Đế của chúng ta, Đấng Mà Về Ngài Không Gì Có Thể Nói Đến (One Above Our Logos, He Of Whom Naught May be Said).

Chính tình thương tự giới hạn bằng dục vọng (desire), và cho những gì được ưa thích. Chính tình thương tự tuôn đổ vào các hình hài, các hình hài này được kích thích và được trợ

giúp bằng cách ấy; đó là việc hoàn thành các nghĩa vụ thiêng liêng đã gánh chịu trong các thiên kiếp (kalpas) xa xăm mơ hồ, chúng báo trước bộ ba của các thái dương hệ mà chúng ta có thể hình dung một cách lờ mờ, và đó là "Nguyên Ủy của Ánh Sáng" (theo một hàm ý về vũ trụ) tuôn ra Chính Ngài về những gì trói buộc Ngài và những gì là thiên trách (dharma) của Ngài để nhấc lên đến Thiên Tòa của Ngài (His Throne). Không thể miêu tả sự khai mở về Tình Thương của Thái Dương Thượng Đế như nó tự thể hiện trước con mắt của bậc có nhãn thông, cũng như không thể nêu ra bản chất của Đấng Hy Sinh của vũ trụ như Ngài tự giới hạn Chính Ngài để cứu độ. Ở mỗi giai đoạn của Thánh Đạo, mức độ của bác ái và hy sinh được khai mở vì đệ tử biết chính mình ở trong phạm vi nhỏ bé của Đấng Hy Sinh và Bác Ái. Điều đó chỉ có thể được hiểu rõ khi hai dãy cánh hoa Chân Ngã bên trong được khai mở; tri thức sẽ không tiết lộ nó, và chỉ khi một người vượt qua được hiểu biết và biết chính mình là một cái không phân ly, thì sự thiên khải đặc biệt này mới đến với y.

Đây là bí ẩn đàng sau bảy biểu tượng, mỗi cái che giấu một trạng thái của Tình Thương thất phân của Thượng Đế khi điều đó được tiết lộ qua Huyền Giai của các Đấng Cao Cả (Beings), hoặc là dưới hình thức Ngôi Con tiết lộ nó, Đấng là toàn thể của Tình Thương Thượng Đế.

Nhân đây chúng ta có thể xem xét loại thần lực được một Huyền Giai đặc biệt sử dụng.

TIẾT BA

A. VÀI DIỄN ĐẠT CƠ BẢN

Liên quan tới tiết cuối này của Bộ Luận Về Lửa Càn Khôn, bàn đến Lửa Điện của Tinh Thần, cần nên nhớ rằng hoàn toàn không thể truyền đạt hiểu biết về một đặc điểm rõ rệt; chủ đề này được xem xét (theo quan điểm của đạo sinh huyền bí học) thiếu hẳn hình dạng (form) nên vì vậy không thể nhận biết được đối với hạ trí cụ thể. Bản chất của Tinh Thần chỉ có thể được tiết lộ một cách dễ hiểu cho các điểm đạo đồ cao cấp, nghĩa là, cho những ai (qua trung gian của công việc được tiến hành trong Cuộc Điểm Đạo thứ ba) đã thiết lập được sự giao tiếp hữu thức với "Cha Trên Trời" của mình, tức Monad. Các đạo sinh huyền bí học, các đệ tử và các điểm đạo đồ cấp thấp đều đang phát triển sự tiếp xúc với linh hồn, hay là trạng thái thứ hai, và chỉ khi sự tiếp xúc này được thiết lập một cách vững chắc thì các ý niệm cao siêu mới có thể được chấp nhận. Bản chất của Tinh Thần được bàn đến trong Kinh Tân Ước ở một trong các diễn đạt huyền bí được đưa ra bởi Đấng Cao Cả cho vị điểm đạo đồ Nicodemus. Khi đã trở thành điểm đạo đồ cấp hai, có thể rằng điểm đạo đồ này đã có một khái niệm mơ hồ nào đó về ý nghĩa của các từ ngữ đã được truyền đạt cho Ngài, với tư cách rèn luyện Ngài để chuẩn bị cho Cuộc Điểm Đạo thứ ba.

"*Gió (prana hay Tinh Thần) thổi nơi mà nó được lắng nghe (listeth) và bạn nghe (hearest) âm thanh nhờ đó nhưng không thể (canst not) nói từ đâu nó đến (cometh), cũng không biết nó đi*

(goeth) về đâu. Mọi người vốn được sinh ra từ Tinh Thần cũng thế".

1230

BIỂU ĐỒ XII

PARABRAHM

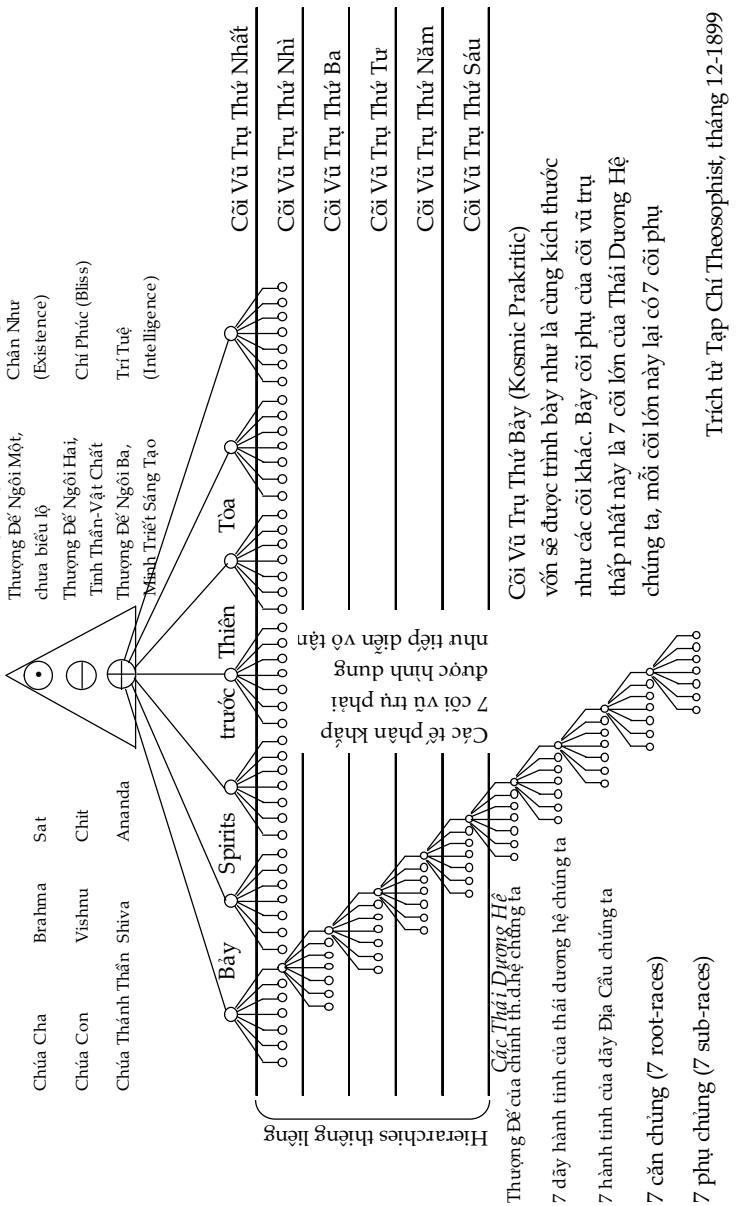

Trích từ Tạp Chí Theosophist, tháng 12-1899

Hai ý tưởng được truyền đạt trong hình tư tưởng này, - đó là các ý tưởng của một âm thanh phát ra và phương hướng, và
1231 cái là kết quả của âm thanh. Đây là sự tiến hóa và kết quả của năng lượng có định hướng hay hoạt động của Tinh Thần.

Theo quan điểm của tâm thức, đây là những điều duy nhất mà đệ tử có thể hiểu một cách sáng suốt.

Tất cả những gì mà chúng ta có thể làm được trong tiết này là truyền đạt chân lý theo ba cách. Nhờ sự tỏ ngộ của tâm trí đạo sinh khi y nghiên cứu các Đoạn Thiền Kinh (stanzas of Dzyan) ở phần mở đầu bộ luận này. Thứ hai, nhờ nhận thức được những điều sẽ đến với đạo sinh khi y lập sự tương quan và trầm tư về các tiểu đoạn huyền linh khác nhau được tìm thấy rải rác qua các trang sách, trước tiên tập trung sự chú tâm của đạo sinh vào các ngôn từ sau đây:

"Cái bí ẩn của Lửa ẩn trong mẫu tự thứ hai của Linh Từ. Bí ẩn của sự sống được che giấu trong quả tim. Khi điểm hạ đẳng rung động, khi Tam Giác Thiêng rực sáng, khi điểm, trung điểm và chóp đỉnh (apex) nối liền và bao quanh Lửa, khi chóp đỉnh tam phân cũng bùng cháy, lúc bấy giờ hai tam giác – tam giác lớn và tam giác nhỏ - dung hợp thành một Ngọn Lửa, thiêu đốt toàn bộ".

Thứ ba, nhờ xem xét các biểu đồ khác nhau và các hình minh họa (word pictures) cũng được tìm thấy rải rác khắp Bộ Luận. Đạo sinh của kỷ nguyên mới sẽ tiếp cận được nhiều điều mà y phải quán triệt qua phương tiện con mắt, nhờ đó học được cách đánh giá và giải đáp những gì hiện ra với y dưới hình thức các đường kẻ và các sơ đồ. Tất cả đều có tính cách biểu tượng và các biểu tượng này phải được thông suốt.

Cũng cần nhớ rằng các đạo sinh tiếp cận với vấn đề Tinh Thần, cần hiểu rõ các sự kiện sau đây.

I. Đang khi biểu lộ và do đó trong giai đoạn của toàn bộ một thái dương hệ, vị Dhyan Chohan cao cấp nhất cũng không thể suy tưởng bằng các thuật ngữ chối bỏ đối với vật chất có tổ chức và đối với sự không-tồn tại (non-existence) của hình hài. Mục tiêu của sự nhận thức đối với con người là ý thức của bản chất của linh hồn, tức là phương tiện mà nhờ
1232 đó trạng thái Tinh Thần bao giờ cũng tác động. Có nhiều điều không thể làm được đối với y. Nhờ học được cách hoạt động như linh hồn, tách rời ba cõi thấp, lúc bấy giờ con người trở nên một phần tử hợp tác hữu thức linh hoạt của Linh Hồn đó, vốn thấm nhuần và tỏa khắp mọi vật đang biểu lộ. Lúc đó và chỉ lúc đó, ánh sáng tinh khiết của Linh Hồn tự nó trở nên hữu hình đối với con người qua một nhận thức thích đáng của Bảo Ngọc (Jewel) ẩn giấu trong tâm của bản thể của chính y; chỉ bấy giờ con người mới trở nên biết được viên ngọc lớn đó đang ẩn nơi tâm của biểu lộ thái dương. Ngay lúc này, ở giai đoạn tiến bộ đó, tất cả những gì mà y có thể biết đến, có thể tiếp xúc và hình dung ra, chính là ánh sáng phát ra từ Bảo Ngọc và ánh sáng chói che kín cái huy hoàng bên trong.

Kẻ có nhãn thông (see-er) lúc bấy giờ trở nên có cái nhìn thuần khiết. Y cảm nhận nhưng cho đến nay không hiểu được bản chất của những gì được nhận thức, để rồi qua một thái dương hệ khác và một thiên kiếp khác, y sẽ được tiết lộ ý nghĩa của sự thiên khải đó, cội nguồn của sự tỏ ngộ đó, và tinh hoa của Sự Sống đó mà tính chất của nó đã được biết rõ đối với y bởi tốc độ rung động của nó, sức nóng và ánh sáng của nó. Do đó, chúng ta không cần khảo cứu và xem xét những gì mà vị điểm đạo đồ cao cấp chỉ có thể nhận biết một cách mơ hồ; thật là vô ích cho chúng ta khi tìm kiếm các thuật ngữ để diễn tả những gì nằm ẩn kín an toàn đàng sau mọi ý tưởng và mọi tư tưởng, khi chính tư tưởng không được hiểu

hoàn toàn, và cơ cấu để hiểu biết lại không hoàn hảo. Chính con người – một ý tưởng lớn và là một ý tưởng đặc biệt – không biết bản chất của những gì mà y đang tìm cách diễn đạt.

Tất cả những gì mà chúng ta có thể làm là hiểu được sự thật rằng có Cái Đó (That) mà cho đến nay không thể được định nghĩa, để nhận thức rằng một sự sống trung ương đang tồn tại vốn thấm nhuần và làm sinh động Linh Hồn và sự sống đó tìm cách sử dụng hình hài mà linh hồn tự biểu lộ qua đó. Điều này có thể được cho là đúng đối với mọi hình hài, đối với mọi linh hồn, thuộc con người, dưới con người, thuộc hành tinh và thuộc thái dương.

1233 II. Đạo sinh khôn ngoan cũng sẽ xem mọi hình thức biểu lộ như là có bản chất của các biểu tượng. Một biểu tượng có ba cách giải thích; chính nó là một biểu hiện của một ý tưởng, và đến phiên ý tưởng đó có đàng sau nó một mục tiêu mà cho đến nay không thể nhận thức được. Ba cách giải thích biểu tượng có thể được xem xét theo cách sau đây:

1. *Cách giải thích theo thông tục* (exoteric, ngoại môn) của một biểu tượng phần lớn được dựa trên công dụng bên ngoài của nó và dựa trên bản chất của hình hài. Những gì theo thông tục và thiết yếu đều đáp ứng cho hai mục đích:

a/ Đưa ra một vài chỉ dẫn yếu ớt về ý tưởng hoặc quan niệm. Điều này liên kết biểu tượng trong bản chất bên ngoài của nó với cõi trí, nhưng không giải thoát nó khỏi ba cõi nhận thức của nhân loại.

b/ Giới hạn, hạn chế và giam nhốt ý tưởng, và như thế làm cho nó thích hợp với trình độ tiến hóa mà Thái Dương Thượng Đế, Hành Tinh Thượng Đế và con người đã đạt được. Bản chất thực của ý tưởng tiềm tàng bao giờ cũng mạnh mẽ, hoàn toàn và đầy đủ hơn là hình hài hoặc biểu

tượng mà qua đó nó đang tìm cách biểu hiện. Vật chất chỉ là một biểu tượng của năng lượng trung ương. Hình hài của mọi loài trong tất cả các giới của thiên nhiên, và các lớp vỏ biểu lộ trong hàm ý rộng nhất của chúng và toàn thể chỉ là các biểu tượng của sự sống – những gì mà cho đến nay chính Sự Sống đó có thể vẫn là một bí ẩn.

Các hình thức tượng trưng bên ngoài này thuộc nhiều loại và dùng cho nhiều mục đích, và phần lớn điều này chịu trách nhiệm cho sự lẫn lộn trong trí của con người về các đề tài này. Tất cả mọi biểu tượng đều xuất phát từ ba nhóm các Đấng Sáng Tạo:

Thái Dương Thượng Đế, Đấng đang kiến tạo "Đền Thờ trong các Cõi Trời không làm bằng tay".

Các Hành Tinh Thượng Đế, tức là Các Đấng – trong bảy nhóm của các Ngài – sáng tạo qua bảy cách thức và phương pháp, và như thế tạo ra một sự đa dạng về các biểu tượng và chịu trách nhiệm cho sự cụ thể hóa (concretion).

1234 *Con người,* tức kẻ kiến tạo các hình hài và tạo ra các biểu tượng trong công việc hằng ngày của mình, nhưng cho đến nay, y hoạt động một cách mù quáng và phần lớn vô ý thức. Tuy thế, con người lại xứng với tên gọi kẻ sáng tạo, bởi vì y sử dụng năng lực của trí tuệ và dùng tính chất của lý trí.

Các devas cấp thấp và mọi thực thể dưới nhân loại và tất cả các thần kiến tạo này, trong một quá khứ xa xăm, họ phải trải qua trạng thái tâm thức nhân loại, đều không được xem như các nhà sáng tạo. Họ hoạt động theo các xung lực phát ra từ ba nhóm khác. Mỗi một trong ba nhóm này đều được tự do trong một vài giới hạn đặc biệt.

2. Cách diễn giải chủ quan là cách vốn tiết lộ ý tưởng nằm đàng sau biểu lộ khách quan. Ý tưởng này, không cụ thể trong chính nó, trở thành cụ thể hóa trên cõi biểu hiện bên

ngoài, và như đã nói ở trên, một ý tưởng nằm đàng sau mọi hình thức mà không có ngoại lệ và bất cứ nhóm sáng tạo nào cũng chịu trách nhiệm cho sự cấu tạo của nhóm đó. Các ý tưởng này trở nên rõ rệt với đạo sinh sau khi y đã tiến nhập vào Phòng Học Tập, cũng như hình thức bên ngoài của biểu tượng là tất cả những gì được ghi nhận bởi con người, tức là kẻ cho đến nay vẫn còn ở trong Phòng Vô Minh. Ngay khi một người bắt đầu dùng bộ máy trí tuệ của mình và đã tạo được thậm chí một giao tiếp nhỏ với Chân Ngã của mình, thì có ba điều xảy ra:

a/ Y đạt được bên ngoài hình tướng và tìm cách giải thích nó.

b/ Cuối cùng y đạt đến linh hồn mà mọi hình tướng đang che giấu, và y làm điều này qua sự hiểu biết về chính linh hồn y.

c/ Kế đó, y bắt đầu chính mình đề xuất các ý tưởng theo ý nghĩa huyền môn của thuật ngữ và bắt đầu tạo ra và làm hiện ra loại năng lượng linh hồn hoặc vật chất mà y thấy là y có thể vận dụng.

Tập cho con người hoạt động trong chất trí là tập cho họ sáng tạo; dạy cho con người biết bản chất của linh hồn là đặt họ tiếp xúc với khía cạnh bên trong của biểu lộ và đặt vào tay của họ khả năng hoạt động với năng lượng linh hồn; giúp cho con người khai mở các tiềm năng của trạng thái linh hồn là đặt họ tiếp xúc với các thần lực và năng lượng được ẩn giấu trong akasha và anima mundi (linh hồn thế giới).

Khi sự tiếp xúc với linh hồn của một người và nhận thức bên trong của y được củng cố và phát triển, lúc bấy giờ người đó có thể trở thành một kẻ sáng tạo hữu thức, hợp tác với các kế hoạch của Huyền Giai các Adepts, tức là các Đấng đang vận dụng các ý tưởng và đang tìm cách đưa các ý tưởng này

(ý tưởng thuộc hành tinh) vào biểu lộ trên cõi trần. Khi y vượt qua các đẳng cấp khác nhau trong Phòng Học Tập, thì năng lực của y tạm gọi là ứng phó và khả năng để tìm ra ý tưởng đang nằm sau mọi biểu tượng, tăng lên. Y không còn nhận thức/tiếp thu bằng cái bề ngoài nữa, mà biết nó chỉ là huyễn hình đang che giấu và giam nhốt một ý tưởng nào đó.

3. *Ý nghĩa tâm linh* là cái nằm đàng sau nhận thức bên trong và nó bị che đậy bởi ý tưởng hoặc tư tưởng, cũng như chính ý tưởng bị che giấu bởi hình tướng mà nó khoác lấy khi đang biểu lộ ra ngoài. Điều này có thể được xem như mục tiêu vốn thúc đẩy ý tưởng và dẫn tới sự phóng phát ý tưởng đó vào thế giới sắc tướng. Đó là năng lượng sinh động trung ương vốn chịu trách nhiệm cho hoạt động bên trong.

Ba trạng thái này của một biểu tượng có thể được nghiên cứu liên quan với mọi hình thức nguyên tử. Chẳng hạn có loại đơn vị năng lượng mà chúng ta gọi là nguyên tử của nhà vật lý hoặc nhà hóa học. Chính nó có một hình thức vốn là biểu tượng của năng lượng tạo ra nó. Hình thức này của nguyên tử chính là biểu lộ bên ngoài của nó. Cũng có những trạng thái nguyên tử mà chúng ta gọi là – vì thiếu một tên gọi chính xác hơn – các âm điện tử (electrons); các âm điện tử này chịu trách nhiệm cho phần lớn tính chất của bất cứ nguyên tử đặc biệt nào, giống như là linh hồn của một người chịu trách nhiệm cho bản chất đặc biệt của người đó. Chúng tiêu biểu cho khía cạnh bên trong hay sự sống. Kế đó, cuối cùng có trạng thái dương, tức năng lượng chịu trách nhiệm cho sự cố
1236 kết của tổng thể và chịu trách nhiệm cho sự đồng nhất (uniform) của biểu lộ nhị phân, bên ngoài và bên trong. Điều này vốn tương đồng với ý nghĩa tâm linh, và ai có thể hiểu được ý nghĩa đó?

Trong con người tức nguyên tử con người, cả ba trạng thái này cũng giống như vậy. Trên cõi trần, con người là biểu tượng bên ngoài của ý niệm chủ quan bên trong, ý niệm này có tính chất, các thuộc tính và một hình tướng mà qua đó, nó tìm cách biểu hiện. Đến lượt nó, linh hồn đó lại là kết quả của một xung lực tinh thần nhưng ai dám nói xung lực đó là gì? Cho đến nay ai sẽ xác định mục tiêu đàng sau linh hồn hay ý niệm, dù là của Thượng Đế hoặc con người? Tuy nhiên; cả ba yếu tố này đang ở trong diễn trình tiến hóa; cho đến nay tất cả đều là các "Thần Thánh bất toàn" ("imperfect Gods"), mỗi vị ở trong mức độ của họ và do đó không thể biểu lộ đầy đủ những gì vốn là yếu tố tinh thần nằm sau linh hồn hữu thức.

III. Đạo sinh khôn ngoan cũng nên suy tư cẩn thận các từ "bí ẩn của điện khí", vốn là bí ẩn bao quanh tiến trình đó, nó chịu trách nhiệm cho việc sản xuất ánh sáng và do đó là chính rung động. Trong hai tiết kia, trước tiên chúng ta quan tâm đến các tác dụng, đến các kết quả được tạo ra qua tác động của khía cạnh bên trong của thiên nhiên (nhà huyền linh học xem xét và làm việc chỉ với khía cạnh đó) và tất nhiên là tạo ra biểu lộ ngoại cảnh. Giờ đây, chúng ta đi đến nhận thức rằng có một nguyên nhân nằm đàng sau những gì từ trước đến giờ chính nó đã được xem như một nguyên nhân, vì chúng ta khám phá ra rằng đàng sau mọi hiện tượng chưa biểu lộ, có ẩn một động cơ chủ yếu về mặt tinh thần. Động cơ này, tức nguyên nhân tinh thần tiềm ẩn này, là mục tiêu chú tâm của con người tâm linh. Con người trên thế gian đang bận tâm với hiện tượng lộ ra bên ngoài, với những gì có thể nhìn thấy, cầm nắm và vận dụng được; đạo sinh huyền linh chú mục vào việc nghiên cứu khía cạnh bên trong của sự
1237 sống, và bận tâm với các lực tạo ra những gì quen thuộc trên cõi trần. Các mãnh lực này thuộc vào ba nhóm chính:

a/ Các lực phát ra từ cõi trí dưới hai tách phân của nó.

b/ Các lực có bản chất dục vọng (kamic nature)

c/ Các lực thuộc loại thuần vật chất.

Đạo sinh huyền môn nghiên cứu, thử nghiệm, vận dụng và lập sự liên quan với các mãnh lực này; nhờ tri thức mà có được sự hiểu biết về tất cả những gì có thể được biết trong ba cõi thấp và cũng là hiểu biết về bản thể của chính y.

Con người tâm linh là kẻ đang có cả con người của thế gian lẫn một môn sinh huyền học, nhờ có được kết luận rằng đàng sau mọi nguyên nhân này với những gì mà y đã lao vào/tham dự (engaged) từ trước đến giờ là một Nguyên Nhân; sự hợp nhất từ nguyên nhân này bấy giờ trở thành mục tiêu của sự tìm tòi của y. Đây là bí ẩn nằm đàng sau tất cả các bí ẩn (mysteries); đây là bí mật (secret) của cái mà tất cả những gì từ trước đến giờ đã được biết và được hình dung ra chỉ là màn che; đây là trung tâm (heart) của Cái Bất Tri (the Unknown) đang che giấu mục tiêu và là chìa khóa đối với tất cả những gì Hiện Tồn (IS), và là cái chỉ được đặt vào đôi tay của các Đấng Cao Cả - nhờ đã vạch con đường của các Ngài qua vô vàn mạng lưới sự sống – Các Ngài biết chính Các Ngài thực sự là Atma, hay là chính Tinh Thần và là các tia sáng thực sự trong Linh Hỏa vĩ đại duy nhất.

Ba lần tiếng gọi được đưa ra cho mọi Kẻ Hành Hương trên Thánh Đạo của Sự Sống: "Hãy biết chính ngươi" là mệnh lệnh vĩ đại thứ nhất, và thời gian dài sau đó là tiến trình đạt đến hiểu biết. "Hãy biết Bản Ngã" đến kế tiếp và khi điều đó được đạt tới, không những con người biết được chính mình, mà còn biết được mọi Bản Ngã khác; đối với y linh hồn của vũ trụ không còn là quyển sách sự sống niêm kín nữa, mà là quyển sách với bảy dấu niêm bị phá vỡ. Lúc đó, khi con người sẵn sàng trở nên adept, tiếng kêu lại phát ra "Hãy biết

CHART XIII

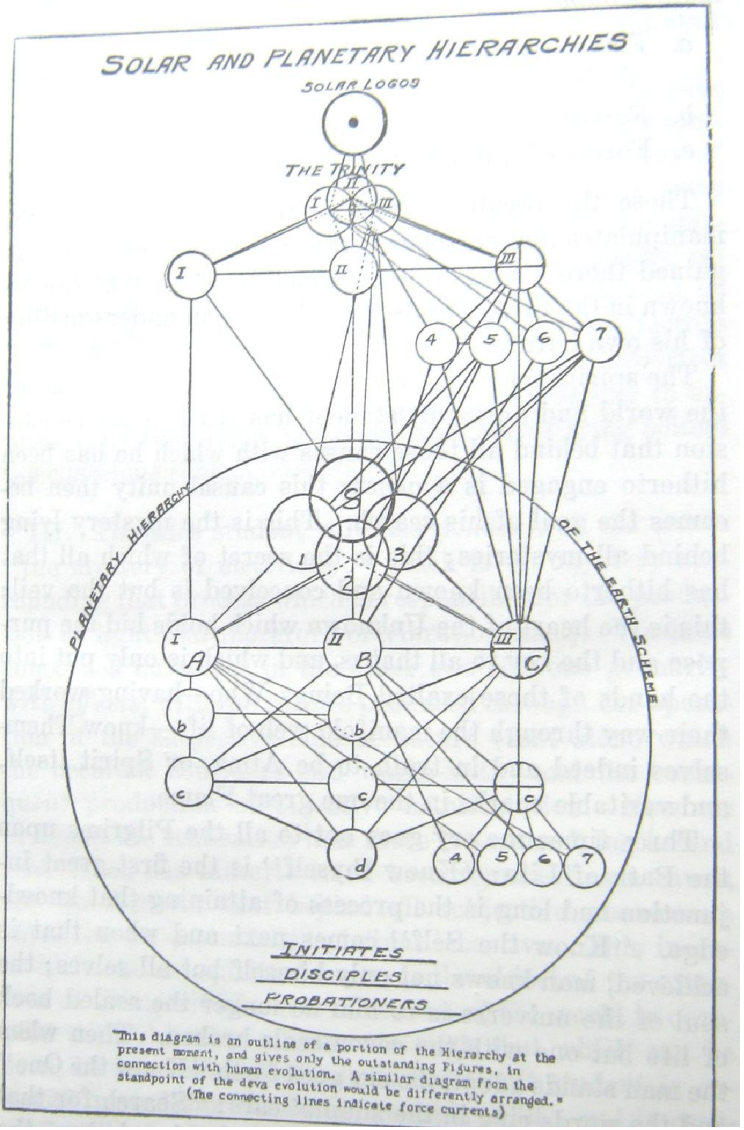

"This diagram is an outline of a portion of the Hierarchy at the present moment, and gives only the outstanding Figures, in connection with human evolution. A similar diagram from the standpoint of the deva evolution would be differently arranged."
(The connecting lines indicate force currents)

Chìa khóa của Sơ Đồ Các Huyền Giai Thái Dương và Hành Tinh

Huyeñ Giai Thai Dl zng

Thai Dl zng Thl zng Weg

Tam VxNhagThekThai Dl zng hay Cac Thl zng Weg

I. Chua Cha (the Father) ^^^^^^^^ Y_Chs

II. Chua Con (the Son) ^^^^^^^^^ .. Bac Ai_ – Minh Trieg

III. Chua Thanh Thañ (Holy Spirit) ^^^^^ Thohg TuejLinh hoatu

Bay Cung

Ba Cung Traung thai

Bog Cung Thuoj tsnh

I. Ý Chí hay Quyền Năng ... II. Bác Ái-Minh triết ... III. Thông Tuệ Linh hoạt

4. Hài Hòa hay Mỹ Lệ
5. Tri Thức Cụ Thể
6. Sùng Tín hay Chủ Nghĩa Lý tưởng
7. Nghi Lễ Huyền Thuật

Huyeñ Giai Hanh Tinh

S. Sanat Kumaras, Đấng Chưởng Quản Thế Gian
(The Ancient Of Days. Đấng Điểm đạo Độc Tôn)

Ba Đức Kumaras (Hoạt Động Phật)

1 2 3

Các phản ảnh của ba cung chính và bốn cung phụ

Ba Đấng Lãnh Đạo Bộ Môn

I. Trạng thái Ý Chí ... II. Trạng thái Bác Ái-Minh triết ... III Trạng thái Thông Tuệ

A. Đức Bàn Cổ
b. Chân Sư Jupiter
c. Chân Sư M.

B. Đức Bồ Tát (Christ, Chưởng Giáo)
b. Chân Sư Âu Châu
c. Chân Sư K.H.
d. Chân Sư D.K.

C. Đức Mahachohan (Đức Văn Minh)
c. Chân Sư thành Venice

4. Chân Sư Serapis
5. Chân Sư Hilarion
6. Chân sư Jesus.
7. Chân Sư R.

Bốn cấp đệ tử điểm đạo
Các cấp đệ tử
Kẻ trên đường Dự Bị

Người thường đủ mọi trình độ

Đấng Duy Nhất" và các ngôn từ vang lên trong tai vị adept:
1240 "Hãy tìm những gì là Nguyên Nhân chịu trách nhiệm, và nhờ biết linh hồn và biểu hiện của nó, tức hình hài, hãy tìm kiếm Cái Đó (THAT) mà linh hồn tiết lộ".

Ở đây hãy tìm ra manh mối đối với việc tìm kiếm mà vị adept hay con người hoàn thiện đảm trách khi Ngài đặt chân của Ngài lên một trong bảy con đường có thể có. Cách duy nhất mà bất cứ ánh sáng nào có thể chiếu rọi lên cái bí ẩn nằm trong việc xem xét về bảy vũ trụ Đạo (cosmic Paths) về tên gọi và các biểu tượng của chúng. Rất ít điều có thể được nói về các bí ẩn của các cuộc điểm đạo cao vì không thể được tiết lộ, cũng không có thông tin nào được đưa ra trong một quyển sách dành xuất bản bên ngoài. Tất cả mọi điều có thể làm được là đưa ra vài gợi ý, thận trọng chống lại một vài kết luận và nêu ra một vài biểu tượng mà, nếu suy nghiệm về nó, có thể đem lại một vài tỏ ngộ.

1241 **B. BẢN CHẤT CỦA BẢY VŨ TRỤ ĐẠO**

Nên thận trọng ghi nhớ rằng khi thuật ngữ Thiên Đạo (Path) được dùng, nó chỉ là một thuật ngữ về năng lượng (energy term) và các dòng năng lượng được nêu ra, - bảy dòng năng lượng hòa nhập và pha trộn để tạo thành Thiên Đạo duy nhất. Cũng cần ghi nhận rằng, vị Adept tức là Đấng đang trải qua sự rèn luyện (discipline), và vị nào vượt qua được các nghi thức mở đầu, chúng giúp cho Ngài bước lên bảy Thiên Đạo này, thì vị đó đã vượt qua *sắc thái (colour),* vượt qua bức màn che và mở rộng tâm thức của Ngài sao cho Ngài hợp nhất với sự sống hữu thức của Vị Hành Tinh Thượng Đế của Ngài. Do đó Ngài đạt đến một giai đoạn mà hiện giờ con người không thể hiểu được; Ngài đang vượt ra ngoài lĩnh vực của toàn thể các hình thức cụ thể, đi vào lĩnh

vực của năng lượng. Ngài hiểu biết sự sống với hai trạng thái, đó là linh hồn và xác thân, và đang vượt khỏi lĩnh vực hiểu biết đại thể. Điều này sẽ gây ấn tượng lên vị độc giả bậc trung dưới hình thức tiếng kêu vang ngớ ngẩn của ngôn từ và việc chẻ các sợi tóc, nhưng kẻ nào suy luận bằng Định Luật Tương Ứng và kẻ nào đã thấu triệt được tính tương đối cơ bản thiết yếu của ba trạng thái đối với nhau là đã đạt đến kiến thức vốn nằm đàng sau mọi hình hài là một Sự Sống chủ quan vốn được nhận biết bởi tính chất của nó, bản sắc của nó và các thuộc tính của nó; Ngài đã mở rộng tâm thức của mình cho đến lúc từ từ Ngài xác định được và tạo ra một phần của toàn bộ có ý thức của chính mình về các thuộc tính và tính chất này. Nhưng rung động mạnh mẽ nhịp nhàng vốn là nguyên nhân tạo nên của cả sự sống bên trong lẫn hình thức định tính của nó cho đến nay – đối với Ngài – còn là bí ẩn của các bí ẩn và là bí mật không thể diễn tả. Nó trở nên mục tiêu nỗ lực của Ngài khi Ngài đặt chân lên bảy Thiên Đạo, chúng mở ra trước mắt Ngài, sau kỳ Điểm Đạo thứ năm. Nếu một Chân Sư Minh Triết và kẻ nào đã hợp nhất được cả manas (trí tuệ, intellect) với minh triết (bồ đề, buddhi) không biết những gì sẽ được tiết lộ cho Ngài khi Ngài bước lên vũ trụ Đạo mà Ngài đã chọn, chắc chắn chúng ta không cần cố gắng và tìm hiểu (ở trình độ tiến hóa tương đối thấp của chúng ta) hàm ý
1242 gì của thuật ngữ "Tinh Thần" ("spirit"). Suy tưởng về các vấn đề này (đối với người thường), chẳng những vô ích mà còn nguy hiểm nữa. Người thường chưa có được bộ máy suy tư cần thiết để thực hiện việc đó một cách an toàn. Điều đó cũng giống như người ta cố ép buộc một đứa trẻ học cấp một phải hiểu được phép tính vi phân (differential calculus) và các định luật lượng giác học (trigonometry).

Khi được bước lên, bảy Thiên Đạo này chuẩn bị cho một người vượt qua một vài cuộc điểm đạo vũ trụ, kể cả cuộc điểm đạo trên Mặt Trời Sirius. Ở đây, một ẩn ngôn có thể được đưa ra. Cuối cùng mỗi một trong các Thiên Đạo này dẫn đến một trong sáu chòm sao mà (cùng với chòm sao của chúng ta) hợp thành bảy trung tâm lực trong cơ thể của Đấng Bất Khả Tư Nghị (One About Whom Naught May Be Said – Vũ Trụ Thượng Đế). Do đó các Adepts này, tức các Đấng ở lại trong một thời gian ấn định trên hành tinh chúng ta thì tương đương với các điểm đạo đồ cấp cao hơn, các Ngài vẫn ở lại trong nhiều kalpas (thiên kiếp) bên trong thái dương hệ, nhận được một số cuộc điểm đạo huyền bí hoàn toàn liên quan với cuộc tiến hóa thái dương. Công việc của các Ngài có liên quan tới thái dương hệ dưới hình thức một trung tâm trong cơ thể của Đấng đang làm linh hoạt Thượng Đế của thái dương hệ chúng ta.

Ở đây có thể hữu ích khi liệt kê bảy Vũ trụ Đạo như sau: ([1])

---

[1] Các đạo sinh phải thận trọng phân biệt trong trí rằng giữa bảy Vũ Trụ Đạo này với các Con Đường của bảy cung (seven ray Paths) mà tất cả nhân loại đều ở trên đó và chúng đã được bàn đến trong Bộ Luận này. Như chúng ta đã thấy, bảy con đường của cung trở thành ba khi các đơn vị trên bốn cung thứ yếu tự nhập lại vào một trong ba cung chính. Ba cung này tạo thành cung tổng hợp, Cung Bác Ái Minh Triết, vào lúc mà các con của nhân loại đã nhận được các cuộc Điểm Đạo cuối cùng thuộc thái dương hệ. Khi giai đoạn này được đạt đến và con người nhận thức được sự thống nhất (unity) của thái dương hệ không những về mặt lý thuyết, mà còn dưới hình thức một thực tại có thực mà họ đã tự đồng nhất hóa với thực tại đó, lúc bấy giờ nảy sinh trong tâm thức họ một điều gì đó vượt qua được toàn bộ tâm thức và nó chỉ có thể được diễn tả bằng thuật ngữ *đồng nhất hóa (identification)*. Sự đồng nhất hóa này là tiến trình vũ trụ chứ không phải tiến trình thái dương hệ và chính nó có bản chất

Vũ trụ Đạo I ..... Con Đường Phụng Sự Địa Cầu.
Vũ trụ Đạo II ..... Con Đường Công Tác Từ Điển.
Vũ trụ Đạo III ..... Con Đường của Hành Tinh Thượng Đế.
Vũ trụ Đạo IV ..... Con Đường đến Sirius.
Vũ trụ Đạo V ..... Con Đường của Cung (Ray Path).
Vũ trụ Đạo VI ..... Con Đường của Thái Dương Thượng Đế.
Vũ trụ Đạo VII ..... Con Đường Quả Vị Con Tuyệt Đối (Absolute Sonship).

1243 Cần ghi nhớ và đừng nên lẫn lộn về ý tưởng cho rằng các thuật ngữ này là các tên gọi chung, được dùng trong cách nói thần bí của Đại Đoàn Chân Sư đối với bảy phương pháp làm việc, nỗ lực và hoài bão, nhờ đó các con hoàn thiện của nhân loại trên Địa Cầu tiến vào các Vũ Trụ Đạo riêng biệt hay là các dòng năng lượng tạo ra trong toàn bộ của chúng một Hướng (Way) vũ trụ duy nhất.

Ở một giai đoạn nào đó, bảy Con Đường này vốn không thể được xác định thành bốn Con Đường, do sự kiện là thái dương hệ chúng ta là một trong đẳng cấp thứ tư. Sự hòa nhập này được thực hiện theo cách sau đây:

Các điểm đạo đồ trên Thiên Đạo I "tìm hướng của họ" trên Thiên Đạo VI.

Các điểm đạo đồ trên Path II "siêu chuyển chính họ" ("alchemise them selves") trên Path VII (Thánh Đạo VII).

Các điểm đạo đồ trên Path III "xuyên qua bức màn" tìm ra chính mình trên Path V.

Việc này khiến cho Path IV phải được lý giải. Tất cả những ai chuyển qua Con Đường này, nhờ sùng tín và hoạt động kết hợp, và đạt được mục tiêu nhưng cho đến nay họ còn thiếu phát triển đầy đủ nguyên khí trí tuệ. Đây là thái

---

thất phân. Tiến trình thất phân này vì thiếu một thuật ngữ chính xác hơn, chúng ta gọi là vũ trụ Đạo thất phân.

dương hệ của bác ái-minh triết hay là của sự phát triển tình cảm trực giác (astral buddhic development) nên Thiên Đạo thứ tư bao gồm một số lớn các con của nhân loại. Trong Huyền Giai của hành tinh chúng ta, các "Đấng Từ Bi" ("Lords of Compassion) đông hơn là "Chân Sư Minh Triết". Do đó các Đấng Từ Bi tất cả đều chuyển qua mặt trời Sirius để được kích hoạt trí tuệ mạnh mẽ, vì Sirius là cội nguồn phát xuất của trí tuệ. Ở đó nhà thần bí phải ra đi và trở nên cái được gọi là "tia lửa điện của Thiên Trí" ("a spark of mahatic electricity").

1244 Bảy Thiên Đạo này không liên quan đến bản chất hay là sự quân bình của các cặp đối ứng (pairs of opposites). Chúng chỉ liên quan với sự hợp nhất, với những gì sử dụng các cặp đối ứng như là các yếu tố trong việc tạo ra Linh Quang (Light).

Chúng liên quan đến số lượng không được biết rõ vốn chịu trách nhiệm cho các cặp đối ứng này; do đó trước tiên chúng liên quan đến những gì nằm bên ngoài các hình hài biểu lộ với khái niệm trừu tượng thực sự (true abstraction) hay là Tuyệt Đối. Tinh thần và vật chất không bao giờ tách ra (dissociated) trong kỳ biểu lộ; chúng là lưỡng nguyên nằm đàng sau tất cả những gì biểu lộ ra ngoại cảnh. Tuy nhiên, một yếu tố nào đó chịu trách nhiệm cho chúng – đó là những gì không phải là Tinh Thần, cũng không phải là vật chất, cái đó vốn dĩ sẽ được bất cứ ai xem như không tồn tại trừ vị điểm đạo đồ. Ở Cuộc Điểm Đạo thứ ba, một tia sáng chập chờn nào đó về Khái Niệm Trừu Tượng (Abstraction) này được điểm đạo đồ cảm nhận, và vào Cuộc Điểm Đạo thứ năm, vị điểm đạo đồ hiểu đầy đủ mọi việc, giúp cho Ngài dũng cảm trình bày về bí nhiệm của việc đó.

Thiên Đạo I. Con Đường Phụng Sự Địa Cầu.

Bản chất của mãnh lực tinh thần thúc đẩy nhóm các điểm đạo đồ đặc biệt của hành tinh chúng ta, có lẽ sẽ trở nên lộ rõ nếu các phương pháp và mục tiêu của công việc của họ, được nghiên cứu theo quan điểm của năng lượng nội tại, chớ không đặc biệt theo hình thức vật chất. Quan điểm này có thể được góp nhặt một cách dễ dàng nhất, từ việc xem xét xung lực gây cảm hứng nằm đàng sau mọi nhóm trên thế gian vốn đặc biệt được hiến dâng cho việc nâng cao nhân loại. Điều này tất nhiên sẽ bao gồm mọi tổ chức chính trị, tôn giáo, khoa học và siêu hình học. Người ta sẽ thấy rằng mỗi một và tất cả đều có liên quan rõ rệt và có một điểm nhất quán, với một vài trong số nhiều đoàn thể huyền môn, vốn (thường thường không được biết rõ đối với nhóm có liên hệ) có trách nhiệm cho việc làm sinh động các đơn vị chính yếu, trong bất cứ các tổ chức đang thi hành công việc tiên phong này.

Con đường thứ nhất này là con đường giữ cho một người liên kết với Hierarchy vốn được cam kết cho việc phụng sự
1245 hành tinh hệ chúng ta. Nó bao gồm những người làm việc dưới quyền Đức Chưởng Quản Thế Gian trong bảy nhóm mà các Chân Sư Minh Triết của chúng ta được phân chia trong đó. Không có nhiều lắm các Chân Sư đi theo Con Đường này như một số các Đường khác và chỉ vừa đủ số được phép làm thế để xúc tiến cơ tiến hóa hành tinh một cách thỏa đáng. Nhiều điều nữa được biết về Con Đường này hơn là về bất cứ con đường nào khác, và nhiều điều sẽ tiếp tục được tìm ra khi các thành viên của nhân loại chúng ta tự làm cho họ thích hợp để tiếp xúc với các Huynh Trưởng của Thánh Đoàn. Lĩnh vực sử dụng của các Ngài, các phương pháp làm việc của các Ngài sau rốt sẽ trở nên công truyền (exoteric), và khi bảy nhóm được nhận biết, các trường phái phát triển để làm đầy các vị trí chủ chốt trong các nhóm này sẽ là trình tự hợp lý.

Các vị Chân Sư ở lại trên con đường này được phân biệt bằng một thuộc tính kép, vốn là sự bảo đảm của các Ngài để đạt đến nỗ lực tinh thần theo con đường này. Các Ngài được kích hoạt bởi *sự từ bi-khôn khéo (wise-compassion).* Các lời này nên được nghiên cứu cẩn thận vì chúng nắm giữ manh mối đối với bản chất của Thánh Đạo thứ nhất này. Các Chân Sư chọn Con Đường này, theo huyền bí học, được gọi là "các con rồng từ tâm" ("beneficent dragons"), và năng lượng mà với nó các Ngài hoạt động, và dòng sinh lực mà theo đó chúng được tìm thấy, xuất phát từ chòm sao Thiên Long (Dragon), tác động qua cung hoàng đạo Thiên Xứng (Libra). Năng lượng tinh thần đặc thù này tạo ra trong các nhóm này – tức các nhóm đến dưới ảnh hưởng trực tiếp của nó – một năng lực thâm sâu đối với sự đồng nhất hóa. Sự đồng nhất hóa này không liên quan đến hình hài cũng như linh hồn, mà chỉ liên quan đến mức độ tâm linh của sự sống tích cực mà ở trong con người, chúng ta gọi là "Bảo Ngọc trong Liên Hoa". Cần nên nhớ rằng trong mối liên hệ này có một viên ngọc (jewel) ở tâm của mọi nguyên tử. Mỗi viên ngọc đều có bảy mặt cắt, chính là bảy lối vào cho bảy Thiên Đạo.

Các "con rồng từ tâm" được phân biệt bằng "độ sáng chói" ("luminosity") của chúng, và đây là tính chất cơ bản ẩn đàng sau mệnh lệnh do các huấn sư tinh thần đưa ra cho các môn đồ của các Ngài trong các lời "hãy để cho ánh sáng của con tỏ rạng".

1246 Khi Chân Sư đi qua "cánh cửa sáng chói", Ngài có trước mắt Ngài bốn sự Huyền Đồng (Identifications) rất đặc thù và huyền bí. Sự tiến nhập này xảy ra sau khi Ngài đã trải qua cuộc Điểm Đạo thứ năm và đã chứng minh sự thích hợp của Ngài để làm như thế qua một giai đoạn phụng sự dài liên quan với cuộc tiến hóa hành tinh của chúng ta. Các huyền

đồng này sau rốt sẽ mang lại bên trong bảo ngọc mà về thực chất là đơn vị tinh thần đích thực, một biến cố rất quan trọng và được trải qua trong tâm thức Chân Thần sau sự siêu việt của lớp vỏ linh thể (atmic sheath). Bốn sự huyền đồng này tương ứng với hoa sen tứ phân của Thái Dương Thượng Đế, hay là với bí huyệt tim mười hai cánh của Ngài. Hoa sen này đôi khi được gọi là "tâm của Mặt Trời", và liên quan với mặt trời nội tâm. Tuy nhiên, không thể nói nhiều về phạm vi này.

Bốn sự Huyền Đồng này chỉ được trải qua trên Thiên Đạo đặc biệt này và mỗi lần được đi trước bởi ba sự huyền đồng nhỏ hơn tạo ra tổng cộng mười hai Huyền Đồng, tương ứng với hoa sen mười hai cánh. Đạo sinh thận trọng sẽ ghi nhận rằng chúng ta đang kết thúc việc dùng thuật ngữ "initiation" vốn có liên quan đặc biệt với tâm thức và do đó có liên quan với nhị nguyên tính và đang dùng một thuật ngữ ngụ ý tổng hợp, mặc dù không thỏa đáng lắm.

Năng lượng được vận dụng trong tiến trình của các huyền đồng này phần lớn đang tuôn đổ qua Hierarchy thứ sáu, nó có một liên hệ huyền bí với Thiên Đạo thứ sáu mà các điểm đạo đồ của Thiên Đạo sau rốt phải chinh phục con đường của họ. Hình thức mà xuyên qua đó vị adept phải hoạt động để chứng minh sự kiểm soát của Ngài đối với năng lượng có liên quan không thể được nêu ra ở đây. Chỉ có thể nói rằng sự sáng chói đó được hoạch đắc trên bãi chiến trường nhờ sự chiến đấu với một con rồng. Bảng tóm lược sau đây có thể được thấy là có nhiều gợi ý:

1247 *Thiên Đạo I. Phụng Sự Địa Cầu*

Các thuộc tính .....Minh triết – từ ái.
Cội nguồn .....Tinh tòa Thiên Long, xuyên qua Thiên Xứng.
Phương pháp .....Mười hai Huyền Đồng vũ trụ.
Huyền Giai .....Thứ sáu

Biểu tượng .....Một con rồng xanh xuất hiện từ trung tâm của mặt trời rực cháy. Đàng sau mặt trời và vượt qua nó có thể thấy hai cột trụ ở mỗi bên của cánh cửa khép kín.

Tính chất có được …Độ sáng.

Thiên Đạo II. Con Đường Công Tác Từ Điện.

Khi xem xét Thiên Đạo này, các đạo sinh phải ghi nhớ rằng họ đang bàn đến Con Đường mà trong số tất cả bảy Thiên Đạo, Con Đường đó biểu hiện đầy đủ nhất các hiệu ứng của Định Luật Hút. Nên nhớ rằng với những ai đã đọc kỹ Bộ Luận này, thì định luật này là biểu hiện của ý chí tinh thần vốn tạo ra biểu lộ của Con (Mặt Trời). Từ lực – thuộc vật chất, có tính thu hút và năng động – là biểu hiện của định luật trong ba cõi thấp xét về đơn vị con người. Do đó, điều hiển nhiên là vị adept khi vượt qua Thiên Đạo này, là đang dính dáng đến thực tại vốn là nền tảng của mọi sự mạch lạc (coherency) trong thiên nhiên, và với tinh hoa đó thông qua thần lực của tính chất nội tại của chính nó, nó tạo ra năng lượng thu hút vốn mang lại cùng một lúc các cặp đối ứng; đó là mãnh lực vốn chịu trách nhiệm cho sự tương tác của hiện tượng điện thuộc mọi loại. Vị Adept khi chọn dòng năng lượng vũ trụ này, dựa vào đó để tạo ra một số các tiếp cận vũ trụ, và dựa vào đó để tạo ra một loạt các khai mở vũ trụ, là người đã hoạt động trước tiên trên con đường của cung hai trước khi có Cuộc Điểm Đạo thứ năm, và Ngài cũng thường ở trên con đường của cung thứ tư. Các Adepts vốn ở trên con đường của cung thứ tư và vốn chuyển từ cung đó vào cung thứ hai, theo thông lệ, không chọn đường lối nỗ lực vũ trụ này.

1248 Các vị đang thực hiện công việc vận dụng các mãnh lực hay là từ điện cho việc sử dụng của các Đấng Cao Cả trên

mọi cảnh giới đều chuyển sang Thánh Đạo này. Các Ngài vận dụng năng lượng tạo hình cơ bản, sử dụng vật chất thuộc mọi mật độ và rung động. Các đợt sóng to của ý tưởng và các luồng dư luận quần chúng bộc phát trên các phân cảnh cảm dục, cũng như trên các cõi cao nơi Các Đấng Cao Cả hoạt động, được các đợt sóng này vận dụng. Một số lớn người thuộc Cung năm, tức là những người thuộc Cung Kiến Thức Cụ Thể đối với Cung Chân Thần của họ, chuyển sang đường lối nỗ lực này. Tính chất cố hữu trong kiểu mẫu của Chân Thần sắp đặt đường lối hoạt động. Karma của Cung năm là một trong các yếu tố tạo ra việc này. Các Chân Thần này hoạt động với Fohat và phải đến điểm cuối của một manvantara vĩ đại hơn. Họ có được vị thế sau rốt của họ trên cõi trí vũ trụ, nhưng cho đến nay năng lực dành cho tư tưởng trừu tượng ít phát triển đến nỗi nó không thể giúp cho chúng ta hiểu được ý nghĩa của cách diễn đạt này.

Ba loại công tác từ điện đã được quán triệt bởi vị adept, tức là vị đã bước lên Thánh Đạo thứ hai này. Ngài đã quán triệt (trong ba cõi thấp) công tác huyền thuật của việc kiến tạo hình hài qua việc vận dụng năng lượng từ điển và việc sử dụng năng lượng thu hút của Fohat để "ràng buộc các thần kiến tạo" ("to bind the builders"). Ngài làm việc này qua phương tiện của một bản thể thấp được thanh luyện vốn có thể tác động như một tác nhân truyền chuyển hoàn hảo.

Ngài cũng học được bí ẩn, của sự cố kết tập thể trên các phân cảnh cao của cõi trí liên quan với Hành Tinh Thượng Đế của chính Ngài và với hai Đức Thượng Đế khác, tức là các Thượng Đế hợp thành với Thượng Đế của chính Ngài, một tam giác thái dương hệ bên trong thái dương hệ. Ngài cũng vượt qua sự hiểu biết về các lực vốn liên kết các dòng năng lượng khác nhau phát ra từ các Thượng Đế này trong việc

đẩy mạnh các kế hoạch của cơ tiến hóa thái dương. Điều này trở nên có thể xảy ra với Ngài khi Ngài có thể hoạt động trong vận thể của Chân Thần (monadic vehicle) và có ý thức trong đơn vị thần lực đó.

1249 Điều này được diễn tả trong Cổ Luận bằng các lời sau:

"Bảy Huynh Hữu thương yêu nhau, tuy nhiên trong nhiều thiên kỷ, mỗi Huynh Hữu đã tìm kiếm con đường căm thù. Họ có ác cảm và giết hại lẫn nhau cho đến khi họ tìm được những gì không gây tử vong và không tàn hại. Lúc bấy giờ họ sẵn sàng hòa hợp và phụng sự, và nhờ việc phụng sự của họ mà bảy mặt trời bùng lên".

Bảy mặt trời bị tiêu hủy (destroyed) vì khi sự tổng hợp và hợp nhất được đạt đến, và khi các lực được biến phân trở nên lực thuần nhất duy nhất, hiệu quả thu hút hay có từ lực của sự cố kết này là một đơn vị biểu lộ trên cõi trần cũng như trên khía cạnh bên trong của thiên nhiên. Tất nhiên điều này tạo ra sự hủy diệt của mọi hình hài giới hạn, sự hợp nhất của các lửa, và sự chói sáng ra ngoại cảnh của thể sinh lực của Thượng Đế trước khi có sự trừu xuất cuối cùng và sự hủy diệt tiếp theo sau hay là sự qui nguyên (obscuration) của thái dương hệ.

Trạng thái ý chí hay mục tiêu vốn là sự sống tinh thần đàng sau mọi hiện tượng bên ngoài và bên trong, bất ngờ làm cho nó được cảm nhận và cũng được nhận thấy. Chính việc tạo ra điều này, vốn là công việc chính của vị adept đang chuyển vào Thánh Đạo II, tách ra khỏi con đường dành cho cung đặc biệt của Ngài.

Đấng bước lên Thiên Đạo thứ hai này là Đấng hoạt động với năng lượng từ lực hay là năng lượng hút, vì các Ngài đã đồng nhất hóa chính các Ngài với năng lượng đó. Sau rốt tất cả các Ngài sẽ vượt lên trên Thiên Đạo VII, vốn là Thiên Đạo

của Vị Thế Con Tuyệt Đối (Absolute Sonship). Tất cả những gì có thể nói được ở đây về các cố gắng của các Ngài là trình bày rằng Con Đường này đưa các Ngài (qua trung gian của bí huyệt đầu của Thượng Đế) đi vào Tâm của Đấng Bất Khả Tư Nghị. Các Ngài hoàn toàn bị cuốn vào cơ tiến hóa thái dương hệ theo một triều lưu lớn của năng lượng hút phát ra từ một trong các trung tâm lực chính của Sự Sống vĩ đại (great Existence), Đấng này chính là cội nguồn của sự sống (life) của Thái Dương Thượng Đế. Dĩ nhiên, trung tâm lực này là một
1250 trong bảy tinh tòa. Vì đó là chòm sao mạnh mẽ nhất liên quan tới thái dương hệ chúng ta do sự kiện là thái dương hệ này chủ yếu biểu lộ năng lượng bác ái hay năng lượng thu hút, còn Thượng Đế chúng ta, cho đến nay an trụ trong thể cảm dục vũ trụ của Ngài. Không được phép nói bóng gió đến danh xưng của tinh tòa đó. Lý do là nếu danh xưng đó được biết rõ, và nếu có đủ người có thể thi hành công tác tham thiền huyền linh và hình dung huyền linh, kèm theo công việc với một khả năng tưởng tượng sống động, thì có thể thu hút vào trong thái dương hệ chúng ta một luồng giáng lưu chứa năng lượng thu hút từ chòm sao có liên quan để đẩy nhanh quá đáng các tiến trình tiến hóa trên hành tinh chúng ta, và như vậy làm đảo lộn cơ cấu/tổ chức (economy) của thái dương hệ một cách vô cùng nguy hiểm. Con người chưa hiểu được mãnh lực của sự thiền định và nhất là của sự thiền định tập thể (group meditation).

Cung hoàng đạo có liên hệ là Gemini (Song Nam), và lý do sẽ hiển nhiên đối với mọi điểm đạo đồ có luyện tập.

Ở đây có một từ ngữ cần giải thích về sự diễn đạt được dùng ở trước liên quan đến việc các vị adepts chuyển ra khỏi Thánh Đạo thứ hai qua Thiên Đạo thứ bảy. Đó là nói rằng các Ngài "tự siêu chuyển" ("alchemise themselves") lên trên đó.

Một ý tưởng nào đó về ý nghĩa của câu này có thể có được nhờ xem xét về các mục tiêu của sức nóng (heat) khi tách ra khỏi hơi ẩm (moisture) và về phương pháp dùng sức nóng đó. Các adepts dùng "các lửa siêu chuyển khô" ("dry alchemical fires") để tạo ra các kết quả mà họ muốn có khi giúp vào diễn trình tiến hóa. Khi họ sử dụng "các lửa khô" này thì phản ứng trên chính họ xảy ra cách nào mà họ chuyển hóa tia lửa điện (hay là Monad ở bên trong ngọn lửa của Sự Sống hành tinh) và phá vỡ nó theo cách nào mà nó có thể chuyển qua lưới dĩ thái của thái dương hệ, và lên trên dòng năng lượng vũ trụ phát ra từ chòm sao (tinh tòa) được nói ở trên.

Lúc đó, các Ngài được biết dưới tên "Các tia sáng tuyệt đối của tình thương cha mẹ", hay là (theo cách nói thông thường của các điểm đạo đồ) các Ngài chuyển qua Thiên Đạo VII, Thiên Đạo của "Tình Trạng Con Tuyệt Đối".

1251 Các thuộc tính mà vị adept trên con đường cao siêu này phải sở đắc trước khi nhận được sự huấn luyện cần thiết cho phương pháp tiếp cận vũ trụ thứ bảy là sự đáp ứng với *sức nóng và hiểu biết về tiết điệu*. Dĩ nhiên, các lời này sẽ không nói lên được điều gì, đối với người chưa được điểm đạo (the uninitiated), ngoại trừ đối với một số người, vì nó sẽ truyền đạt nhiều điều, và khi được ghi nhận rằng người ta sẽ tìm thấy kết hợp với hai thuộc tính này, một năng lực "để thấy sự nhảy múa của các phần tử của nhiệt và các làn sóng của rung động ấm áp" như nó được gọi trong một cẩm nang cổ mà các sách này đang dạy về công việc của con đường này), hiển nhiên là các ảnh hưởng của lửa và các định luật về năng lượng lửa (hỏa năng, fiery energy) và rung động được bàn đến nơi đây. Vào lúc này, các con của nhân loại này đang tìm kiếm "sức nóng của bản chất bác ái" của đơn vị nhân loại, và

kẻ nào đưa thêm vào việc tìm kiếm đó một sự vun bồi sức tưởng tượng linh hoạt, và một năng lực hình dung mạnh mẽ, tức là kẻ đó đang đặt một nền tảng, dựa trên những gì mà hiểu biết sau này có thể đưa thêm vào. Nhưng đây có vẻ là điều không dễ dàng, vì nó liên quan đến sự đồng nhất hóa mà hiện nay không thể xảy ra đối với đa số, và một năng lực để nhận thức về bản chất của những gì được hình dung, nó chối bỏ ý tưởng về lưỡng nguyên tính, - cái hình dung và cái được hình dung.

Phương pháp được dùng chỉ có thể được diễn đạt như là "tiến vào vùng-đất-cháy" ("entering of the burning-ground"). Năng lực để làm điều này được hoạch đắc bằng việc vượt qua ba vùng-đất-cháy ban đầu, vì dễ nhận thấy:

1. Vùng-đất-cháy đang nằm giữa Phòng Vô Minh với Phòng Học Tập. Đây là lửa hủy diệt mà con người tạo ra dưới sự tác động của Luật Karma.

2. Vùng-đất-cháy của phàm ngã đã chết vốn nằm giữa Phòng Học Tập với Phòng Minh Triết. Nó được tìm thấy trên các bờ sông sự sống và phải được vượt qua trước Cuộc Điểm Đạo thứ ba.

1252 3. Vùng-đất-cháy vốn được tìm thấy khi một người sẵn sàng ra khỏi Phòng Minh Triết với cương vị một vị adept toàn vẹn. Đó là một vùng đất cháy có ba phần và được tìm thấy "trên đỉnh núi, được giữ tồn tại và sáng rực bởi tất cả các ngọn gió cõi trời". Nó chịu trách nhiệm cho sự hủy diệt của thể Chân Ngã hay thể nguyên nhân.

Vùng thứ ba tạo ra sự siêu chuyển tinh thần, trong khi hai vùng kia tạo ra các kết quả ở khía cạnh khách thể hay khía cạnh hình tướng, và trạng thái chủ thể hay trạng thái tâm thức của bản chất tam phân của y. Khi ba vùng-đất-cháy này

bị vượt qua, lúc đó, vị adept được chuẩn bị cho một kinh nghiệm khác và gian khổ hơn.

Các Huyền Giai tương ứng với Thiên Đạo này phần lớn là Huyền Giai thứ ba và thứ tư. Chỉ các đơn vị con người mới có thể đi trên hai con đường này. Các Hierarchies thiên thần thuộc đẳng cấp (order) thứ ba đã vượt lên trên chúng, và chính công việc trước kia của họ mới giúp cho con người hành động như thế. Đây là một bí mật lớn lao và còn nhiều điều không nên được tiết lộ về nó. Tập thể các Đấng Silent Watchers thuộc mọi đẳng cấp (degrees) đều tương ứng với vũ trụ đạo thứ hai này. Tất cả các Ngài đều là các Đấng Hy Sinh (Lords of Sacrifice) và chỉ được kích hoạt bởi lòng bác ái, và do đó, tất cả đều đã trải qua vùng-đất-cháy hy sinh.

Chỉ có thể đưa ra các biểu tượng giản yếu nhất trong số các biểu tượng công truyền. Nó chiếm hình thức của một giàn hỏa táng trong đám cháy lớn, và với bốn bó đuốc đang cháy, một bó ở mỗi góc. Từ trung tâm của giàn hỏa táng (pyre), một ngôi sao năm cánh nhô lên giống như một pháo hoa hướng về phía mặt trời chói lọi với một màu hồng nổi bật.

Thiên Đạo II. Con Đường Công Tác Từ Điện

Các thuộc tính ..... Sự đáp ứng với sức nóng và tri thức về tiết điệu.
Cội nguồn ..... Một tinh tòa chưa biết rõ qua Gemini.
Phương pháp ..... Sự tiếp nhận vùng-đất-cháy.
Hierarchy ..... Thứ ba và thứ tư.
1253 Biểu tượng ..... Một giàn hỏa, bốn bó đuốc, và ngôi sao năm cánh hướng về phía mặt trời.
Tính chất hoạch đắc … Vận tốc điện.

Thiên Đạo III. Con Đường huấn luyện dành cho Hành Tinh Thượng Đế.

Con đường này là con đường thu hút vào chính nó chỉ tương đối ít các con của nhân loại. Nó liên quan chặt chẽ với một hình thức phát triển đặc biệt và năng lực nhận thức không gián đoạn cùng với sự huyền đồng (nhập hóa, identification) về mặt tâm linh vốn là đặc điểm phân biệt của bảy vũ trụ đạo (cosmic paths).

Vị Chân Sư chọn con đường này là Đấng duy trì theo một cách đặc biệt khả năng tri giác-bằng-giác-quan (sense-perception) cộng thêm sự huyền đồng với khía cạnh tâm linh. Trong các văn khố của huyền môn, các Ngài luôn luôn được nói đến như là "Các Đấng có huyễn hình liên tục tái sinh". Vì các Ngài hoạt động với tâm (psyche) hay linh hồn của biểu lộ và trước tiên có liên quan với khía cạnh bên trong của sự sống, nên các Ngài được nối liền với trung tâm lực trong Cơ Thể (Body) của Đấng Bất Khả Tư Nghị vốn là cội nguồn của cảm giác có ý thức (conscious sensation). Do đó, các Ngài được kích hoạt từ huyệt đan điền của Đấng Vĩ Đại mà sinh lực bao trùm vạn vật của Đấng này chi phối Thái Dương Thượng Đế của chúng ta, cùng với các Thái Dương Thượng Đế khác, bên trong phạm vi của tâm thức của Đấng Vĩ Đại ấy. Như chúng ta biết rõ, huyệt đan điền là trung tâm tổng hợp các phản ứng và các đức hạnh chính yếu (essential virtues) của ba trung tâm lực thấp. Cần phải ghi nhớ điểm này khi nghiên cứu vũ trụ đạo này.

Các Chân Sư (adepts) này cũng còn được gọi là "Các Đấng Huyễn Lực vũ trụ" ("Lords of cosmic Maya") vì Các Ngài làm việc với quan năng đó vốn chịu trách nhiệm cho ảo tưởng (illusion) và với mối liên hệ của Chủ Thể Tri Thức (Knower) với những gì được biết. Ở đây, cần nhớ rằng chúng ta không xét đến ba cõi nỗ lực của con người, ngoại trừ trong mức độ mà ba cõi đó hợp thành một phần của một tổng thể.

Các thuộc tính (attributes, đặc điểm tiêu biểu) mở đường cho một người trong công việc luyện tập chính mình để đi trên con đường của một Hành Tinh Thượng Đế, gồm có ba, và có thể được diễn tả như sau:

1254 1. Nhãn thông vũ trụ (cosmic vision). Các Chân Sư này được nối kết với đệ tam nhãn của Thượng Đế.

2. Nhĩ thông thiên thần (deva hearing).

3. Tương liên tâm linh (psychic correlation).

Như chúng ta biết, tất cả các giác quan này được nối kết với một trung tâm lực nào đó, và đến phiên các trung tâm này nối kết với các trung tâm lực hành tinh mà chính chúng được kích hoạt từ một cội nguồn vũ trụ tương tự. Vị adept trên Thiên Đạo thứ ba này có một liên quan đặc biệt với năng lượng đang tỏa ra từ các trung tâm vũ trụ này vốn có liên kết với nhãn thông tâm linh và nhĩ thông tâm linh. Xúc giác trước tiên có liên quan với tính chất bên ngoài của hình hài vật chất trọng trược, còn với hình hài này thì nhóm các Chân Sư đặc biệt này không có liên quan gì cả. Thị giác, thính giác và năng lực nối kết mối liên hệ giữa Bản Ngã với Phi Ngã tùy thuộc vào chúng, nhưng Phi Ngã đặc biệt đến dưới sự dắt dẫn và kích thích của một nhóm các nhà hoạt động vũ trụ hoàn toàn khác hẳn. Thật khó truyền đạt một ý nghĩa rõ ràng trong mối liên hệ này và đạo sinh phải nhớ rằng chúng ta đang bàn đến tinh thần và đến hai loại năng lượng vũ trụ khác.

Con đường này được bước lên bởi các Đấng sẽ bắt đầu công việc của bảy Hành Tinh Thượng Đế của thái dương hệ kế tiếp, và của bốn mươi chín Đức Hành Tinh Thượng Đế thứ yếu (sub-planetary Logoi), tức là các phụ tá (assistants) của các Ngài, và của một số Thực Thể Thông Linh khác đang hoạt động trong bộ môn đặc biệt đó. Sẽ có đến bảy thái dương hệ,

mặc dù chúng ta chỉ quan tâm tới ba thái dương hệ chính, mà thái dương hệ hiện tại của chúng ta chỉ là cái thứ hai.

Mỗi Chohan của một Cung thu nhận một số các điểm đạo đồ ở mức Điểm Đạo thứ sáu, và huấn luyện các điểm đạo đồ này một cách chuyên biệt cho công việc này. Năng khiếu đặc biệt về màu sắc và âm thanh mở đường cho việc lựa chọn, và năng lực để làm việc với "tâm" ("psyche", tinh thần) hay là với các Spirits (Thần Thánh, Chơn Linh) trong cơ tiến hóa, đánh dấu một người được chọn cho các trụ cột cao siêu này. Chúng ta có thể nói rằng các Hành Tinh Thượng Đế là các nhà tâm lý học thiêng liêng, và do đó việc huấn luyện cho
1255 môn tâm lý học trụ cột này là chủ đề căn bản, mặc dù cho đến nay, đó là khoa tâm lý học không thể hình dung được đối với chúng ta.

Trong chính hành tinh đặc biệt của Ngài, mỗi Đức Hành Tinh Thượng Đế đều có các trường sở (schools) cho việc phát triển các Thượng Đế thứ yếu (subordinate Logoi), và ở nơi đó dạy các Ngài, cống hiến cho các Ngài cơ hội có kinh nghiệm rộng lớn hơn. Ngay cả Bản Thân Các Thượng Đế cũng tiến tới, và vị trí của các Ngài phải bị chiếm lĩnh (be taken).

Các đạo sinh có thể ngạc nhiên khi biết rằng cội nguồn của vũ trụ năng đặc thù đang được tìm thấy đi về hướng thái dương hệ chúng ta theo Vũ Trụ đạo này là năng lượng của mặt trời Betelgeuse (một sao trong tinh tòa Orion, cách trái đất 527 quang niên – ND). Tuy nhiên, tên gọi này không cho thấy gì cả (a blind). Lý do là vì một vài sự kiện liên quan đến mặt trời này, mới gần đây trở nên nổi bật trước quần chúng vì thực ra đó là một mặt trời nội tại (subjective one). Khoa học về linh hồn trong các khía cạnh khác nhau của nó (trí tuệ, tâm lý và tinh thần) đang tạo ra nhiều tiến triển hiện nay trên thế giới, và đang tiếp nhận ngày càng nhiều sự chú tâm của

những kẻ biết suy tưởng. Đây là kết quả của một số làn sóng năng lượng đang đập mạnh/tác động (impinging) vào thái dương hệ chúng ta và sau rốt tìm đường tiến đến hành tinh chúng ta. Theo quan điểm của huyền môn, Betelgeuse là một thái dương hệ thuộc cấp đẳng thứ hai, giống như thái dương hệ chúng ta là một thái dương hệ thuộc cấp đẳng thứ tư. Tất nhiên có một liên hệ giữa hai con số này cả trong thái dương hệ lẫn trong vũ trụ. Ảnh hưởng này đến thái dương hệ chúng ta xuyên qua *Cung Nhân Mã (sign Sagittarius*. Chòm sao Nhân Mã cách địa cầu 4 quang niên –ND).

Công việc mà các Chân Sư trên Thiên Đạo này phải hoàn thành trước nhất là làm cho có thể biểu lộ Chân Thần của Thái Dương Thượng Đế qua trung gian của thể ý thức hay là qua dạng thức linh hồn (soul-form). Như vậy, các Ngài lặp lại trên một mức độ cao công việc của các Thần Kiến tạo (Builders), các Thần này tạo ra và làm xuất hiện một thể (body) mà linh hồn tìm cách tự biểu lộ qua đó. Các Ngài không liên quan tới biểu lộ ngoại cảnh (objectivity) và có liên hệ với Hierarchie thứ năm, Huyền Giai này mang lại cho con người thể Chân Ngã của con người.

Các Chân Sư trên địa cầu chúng ta dự tính chọn con đường này thì hoạt động qua bộ môn của Đức Văn Minh Bồ
1256 Tát (Mahachohan), các Ngài hoạt động với trí tuệ hay là các khía cạnh biểu lộ của trí tuệ. Từ bộ môn thứ ba này, các Ngài đi qua dưới sự luyện tập trực tiếp của một trong các Hoạt Động Phật, và trong các giai đoạn cuối được đích thân Đức Sanat Kumara huấn luyện, hoạt động giống như Hành Tinh Thượng Đế nhập thể. Việc huấn luyện này tự nó liên quan với ba đề tài chính:

1. Với màu sắc, tức những gì đang che giấu khía cạnh Tinh Thần, giống như hình tướng dày đặc che đậy linh hồn.

2. Với âm thanh, tức những gì mà Tinh Thần phát ra ngõ hầu làm cho chính mình có ý thức và để tạo ra ý thức tâm linh. Toàn bộ khoa học về mantra yoga (yoga thần chú) do chúng chi phối, nhưng chỉ liên quan với các cõi cao và liên quan đến các cõi vũ trụ.

3. Với bản thể của nhị nguyên tính, mà về căn bản vốn là khoa học của linh hồn.

Khó mà diễn đạt bằng lời nói *phương pháp* được một Chân Sư Minh Triết sử dụng khi Ngài tiến vào Vũ Trụ Đạo này. Nó được gọi là *phương pháp đồng nhất hóa theo lăng kính* (prismatic identification), vì nó liên quan đến các bức màn màu sắc đang che khuất năng lượng tâm linh. Một cách khác để diễn đạt cùng chân lý là nói rằng đó là phương pháp để tìm hiểu bài ca của sự sống. Giống như "các ngôi sao cùng nhau hợp xướng", giống như "khúc ca của các Thần Linh" vang lừng trong ban hợp xướng vĩ đại của các Cõi Trời, phương pháp đó tạo ra một bản giao hưởng bằng màu sắc tương ứng. Cách đồng nhất hóa đặc biệt này giúp cho Chân Sư hành động như một người điều phối trong ban hợp xướng và tạo ra các hiệu ứng màu sắc và các hợp âm cần có. Khi Ngài có thể làm việc này một cách hoàn hảo, thì lúc đó, Ngài ở vào vị thế nhận chức vụ như một Hành Tinh Thượng Đế. Còn nhiều điều nữa không được nói ra và ở trên chỉ là một cách diễn tả tượng trưng một chân lý căn bản và khó hiểu.

Biểu tượng của Con Đường này (và là biểu tượng duy nhất có thể làm hiển lộ ra ngoài) là một Thập Giá sáng chói với
1257 ánh sáng màu; nó có cánh dài hợp thành bảy màu của quang phổ mặt trời, và cánh nằm ngang được làm bằng mười hai cấp độ màu mà cho đến nay con người chưa biết được. Trong tâm của thập giá có một ngôi sao năm cánh, với màu chàm đậm, còn đàng sau nó là một mặt trời sáng chói có màu

lam đậm ấp áp. Bên trên toàn thể là vài ký tự Sensa, được tô vẽ màu vàng, và gợi cho vị adept được điểm đạo tên gọi của một trong các Trường của hành tinh mà trong đó đường lối học hỏi đặc biệt này được thực hiện. Như đã nói, có bảy trường như thế đó, và các tuyển sinh cho Thiên Đạo này từ hành tinh hệ chúng ta được chuyển sang cuộc nội tuần hoàn và từ đó đến hệ Mộc tinh (Jupiter).

Tính chất thu được là nhãn thông dĩ thái vũ trụ, mức độ của nhãn thông được phát triển là trong vòng bảy thái dương hệ vốn hợp thành (cùng với thái dương hệ chúng ta) bảy trung tâm lực trong Đấng vũ trụ (cosmic Life) mà Thái Dương Thượng Đế của chúng ta được gắn bó chặt chẽ với Đấng Cao Thâm đó. Điều này đôi khi được gọi là nhãn thông vũ trụ thất phân.

Thêm một sự kiện đáng chú ý có thể được thêm vào ở đây. Thiên Đạo này đôi khi được gọi là "Liên Hoa Đạo" ("Lotus Path") vì chính nó liên quan đến cấu tạo của các Hoa Sen Thượng Đế (logoic Lotuses) của Các Thái Dương Thượng Đế. Các trường chuẩn bị cho công việc này, theo cách nói thần bí của các Chân Sư, được gọi là "đất đai của hoa sen" ("lotus lands"). Chương trình giảng dạy (curriculum) đôi khi được đặt tên là "Lotus sleep" ("Hôn thụy của hoa sen") vì nó bao hàm một tình trạng phủ nhận hoàn toàn khi mà khía cạnh hình tướng của biểu lộ có liên quan và một trừu xuất (tách ra) toàn bộ, như vậy tạo ra một loại nhập định thái dương (solar samadhi). Trong khi điều này đang được trải nghiệm, thì vị adept đang hoạt động trong một hình hài hay một thể biểu lộ (vehicle) vốn là một tương ứng trên cõi atma so với huyễn hình (mayavirupa) trên cõi trí.

Thiên Đạo III. Con Đường Huấn Luyện Dành cho Các Hành Tinh Thượng Đế.

Các đặc điểm tiêu biểu (Attributes) ..... Nhãn thông vũ trụ, nhĩ thông thiên thần và liên hệ tâm thông (psychic correlation).
Cội nguồn ……..... Chòm sao Betelgeuse, xuyên qua Cung Nhân Mã
Hierarchy ..... Thứ năm
Phương pháp ..... Đồng nhất hóa qua lăng kính.
1258 Biểu tượng ..... Thập giá màu có một ngôi sao ở tâm dựa vào một mặt trời chói sáng, được đặt ở trên bằng chữ Sensa.
Tính chất ……Nhãn thông dĩ thái vũ trụ hay nhãn thông thất phân.

Thiên Đạo IV. Con Đường Đến Sirius

Thiên Đạo này nằm trong tất cả các Thiên Đạo bị phủ trong các đám mây của bí ẩn. Lý do của bí ẩn này sẽ chỉ lộ rõ cho điểm đạo đồ hữu thệ, dù một manh mối cho cái bí ẩn có thể có được nếu người ta nhận thức rằng theo một ý nghĩa đặc biệt và huyền bí, mặt trời Sirius và chòm sao Pleiades có một liên quan chặt chẽ với nhau. Đó là một liên quan tương tự với liên quan mà hạ trí đang nắm giữ đối với thượng trí. Hạ trí có tính tiếp nhận, hay là an trụ một cách tiêu cực, đối với thượng trí. Sao Thiên Lang (Sirius) là trung tâm (seat) của thượng trí, còn mahat (như nó được gọi, tức là thiên trí-universal mind) đi vào biểu lộ trong thái dương hệ chúng ta qua vận hà (channel) của Chòm Sao Tua Rua (Pleiades). Hầu như là một tam giác vĩ đại nào có năng lượng thiên trí (mahatic energy) cũng được tạo thành như thế. Sirius truyền năng lượng cho thái dương hệ chúng ta xuyên qua

"…Từ Mẫu thất phân đang bảo bọc, tức chòm sao trắng bạc, tiếng nói của bà giống như chuông ngân, và đôi chân của bà lướt nhẹ trên con đường tỏa sáng giữa các thế giới của chúng ta và của bà".

Trong thái dương hệ có một tương ứng lý thú với sự tương tác vũ trụ này trong mối liên hệ giữa Kim Tinh hệ

(venus scheme), Địa Cầu hệ chúng ta với dãy Kim tinh trong hành tinh hệ chúng ta.

Điều tương đối kỳ lạ ấy là nhờ một hiểu biết về antaskarana của con người, tức là con đường nối liền thượng trí với hạ trí, và con đường đó được cấu tạo bởi Chủ Thể Suy Tưởng trong diễn trình tiến hóa, mà ánh sáng về vấn đề trừu tượng sẽ đến. Liên quan với Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta, cũng có một antaskarana (sáng tạo tuyến, giác tuyến) như thế, và khi Ngài kiến tạo và xây đắp nó, nó hợp thành một phần của Thiên Đạo thứ tư, và tạo điều kiện cho việc vượt qua của phần đông nhân loại đối với mục tiêu xa
1259 xăm này, và việc này không gây trở ngại nào. Một manh mối cho bản chất của Thiên Đạo này và về lý do giải thích tại sao rất nhiều Chân Thần nhân loại tìm kiếm luồng năng lượng đặc biệt này nằm trong hiểu biết đúng đắn về gợi ý nói trên.

Các điểm đạo đồ bước lên trên con đường này, trước tiên là những vị ở huyền giai (order) thứ tư và thứ sáu. Như có nêu ra trước kia, đây là Con Đường mà các "Đấng Từ Bi" thường đi theo nhất, và vào lúc này Đức Thầy Ai Cập (Đức Serapis – ND) và Đức Thầy Jesus đang chuẩn bị Chính Các Ngài để bước lên Con Đường đó. Các nhà thần bí của Tây Phương vốn đã lâm phàm trong một ngàn năm qua, là một nhóm các Egos đặc biệt mà động cơ thúc đẩy của họ là hướng về phía loại năng lượng vũ trụ này. Trong thái dương hệ này, họ đã phát triển được vài nhận thức căn bản và "trạng thái xuất thần" ("ecstasy") của nhà thần bí Tây Phương là mầm mống, tiềm tàng nơi y, một ngày nào đó sẽ nở rộ thành trạng thái ngất ngây vũ trụ (cosmic rapture) vì những gì mà chúng ta đang có, cho đến nay không có tên gọi.

Ngất ngây vũ trụ và phúc lạc nhịp nhàng (rhythmic bliss) là các đặc tính tiêu biểu của Thiên Đạo thứ tư. Đó là một hình

thức đồng nhất hóa tách rời khỏi toàn bộ tâm thức. Cùng lý do tại sao đa số các con của nhân loại đi theo Thiên Đạo này nằm trong sự kiện về vị trí/lợi thế về số của nó. Các đơn vị này thuộc về giới thứ tư, phần lớn của Huyền Giai Sáng Tạo thứ tư trên bầu hành tinh thứ tư của hành tinh hệ thứ tư trong một thái dương hệ thuộc đẳng cấp thứ tư, tự nhiên bị thúc đẩy tìm kiếm Thiên Đạo thứ tư này để tự hoàn thiện. Họ được gọi là "các điểm múa may hạnh phúc với lòng sùng tín cuồng nhiệt" ("blissful dancing points of fanatical devotion"). Điều này thật là chính xác như chúng ta có thể có được sự mô tả đích thực. Chúng cũng được mô tả như là "các bánh xe tuần hoàn đang xoay trên chính chúng và tìm được cánh cửa mở đưa đến toàn phúc".

Năng lượng của Thiên Đạo IV đi đến chúng ta từ *Sirius xuyên qua Mặt Trời*. Điều này phải được hiểu như là bức rèm che (a blind) mà phía sau đó một trong các cung của hoàng đạo tự che giấu mình.

Các hierarchies có liên quan với kiểu mẫu đặc biệt này của vũ trụ lực tự ẩn dấu dưới các con số 14 và 17. Điều này sẽ được dùng như một màn che hoàn hảo đối với độc giả bậc trung, nhưng sẽ mang tới cho đệ tử hữu thệ sự ám chỉ cần thiết để tạo ra tỏ ngộ.

Phương pháp mà nhờ đó Chân Sư tự làm cho mình thích hợp để chuyển sang Thiên Đạo này được gọi là phương pháp có chuyển động quay kép và "nhảy múa nhịp nhàng trên ô vuông".

Biểu tượng được đưa ra đầu tiên cho đệ tử hữu thệ để nghiên cứu, nhưng tuy thế có thể được mô tả, là một cặp bánh xe cài vào nhau đang quay với một tốc độ lớn ở các hướng đối nghịch, và tạo ra một tổng thể hợp nhất. Các bánh xe này được mô tả như là ngọn lửa điện xanh đang biểu lộ,

quay và xoay tròn với một tốc độ lớn chung quanh một Thập Giá có nhánh bằng nhau. Thập giá được vẽ bằng ngọn lửa màu cam với một vòng màu ngọc lục bảo sậm, ngọn lửa ở điểm trung tâm nơi mà bốn cánh của Thập Giá gặp nhau. Biểu tượng học của các màu này liên kết Thiên Đạo thứ tư với thái dương hệ có trước thái dương hệ này. Trong thái dương hệ đó, ảnh hưởng của sao Sirius mạnh hơn là ảnh hưởng hiện nay.

Không thể thêm nhiều vào đoạn này ngoại trừ nêu ra rằng *tính chất* mà vị adept đang bước trên Thiên Đạo này hoạch đắc được không thể được tiết lộ. Ngài đến dưới ảnh hưởng tập trung của năng lượng vốn được đồng nhất hóa với antaskarana của hành tinh. Do đó, không được phép nói đến những gì mà tính chất đặc biệt của nó có thể chứa đựng, vì điều đó sẽ truyền đạt quá nhiều hiểu biết cho độc giả sáng suốt về bản chất và mục tiêu của Hành Tinh Thượng Đế đặc biệt của chúng ta.

Thiên Đạo IV. Con Đường Đến Sao Sirius

Đặc điểm tiêu biểu.....ngây ngất vũ trụ và lạc phúc nhịp nhàng.
Cội nguồn .....Sirius xuyên qua Thái Dương vốn che giấu một Cung hoàng đạo.
Hierarchy .....được che giấu bằng số 14 và 17.
Phương pháp .....chuyển động quay kép và múa may nhịp nhàng trên ô vuông.
1261 Biểu tượng .....hai bánh xe lửa điện, quay chung quanh một Thập Giá màu cam, với ngọc lục bảo ở tâm.
Tính chất .....không được tiết lộ.

Thiên Đạo V. Con Đường Huyền Cung.

Thiên Đạo này là một trong các con đường phân phối lớn của thái dương hệ, và được vị Chân Sư có một hiểu biết rõ ràng về các định luật rung động bước lên. Nó dẫn đến cõi vũ

trụ kế tiếp một cách rất dễ dàng và do đó được gọi là "cửa vào bên ngoài". Như chúng ta biết, bảy Cung đang biểu lộ suốt toàn bộ thái dương hệ chúng ta chỉ là bảy Cung phụ của một Cung lớn, tức Cung Bác Ái-Minh Triết. Con Đường Huyền Cung (Ray Path) này là con đường mà trên đó đa số "Các Chân Sư Minh Triết" đi qua. Cùng cách đó, nhiều "Đấng Từ Bi" ("Lords of Compassion") đi trên Thiên Đạo IV. Năm phần tám (five-eighths) của các Đấng trước đi trên con đường này giống như bốn phần năm (four-fifths) của các Chân Sư Cứu Khổ (adepts of suffering) đi trên Thiên Đạo IV. Khi nghiên cứu các số lượng này, cần phải nhớ rằng các con số rất quan trọng. Một phần năm các Đấng Từ Bi quả là một số lượng lớn, trong khi ba phần tám lại là một số vĩ đại các Monads. Liên quan đến điều này, chúng ta cũng phải nhớ rằng chúng ta chỉ bàn đến các adepts có Điểm Đạo thứ năm, và không xem xét các điểm đạo đồ cấp thấp hơn, cũng như không xét các đệ tử thuộc nhiều cấp. Đối với kẻ thông thường suy tư về các con số này thật là vô ích. Chúng quá khó không thể tính toán được và liên quan đến các cách tính trừu tượng và phức tạp nhất. Điều này có thể được chứng minh bằng cách nêu ra rằng từ các con số này, phải trừ đi 2/5 vốn (trong cuộc tuần hoàn sắp tới) đi qua trước Thánh Tòa Phán Xét (Judgment Throne) và bị loại bỏ. Trong số 3/5 còn lại, chỉ một phần trăm mới không thể được tiết lộ đạt đến quả vị Chân Sư sau cùng, dù là tất cả đều đi trên Thánh Đạo. 5/8 được đề cập ở trên, và 4/5 chỉ được nói đến đối với hai nhóm lớn các điểm đạo đồ asekha.

1262 Các Chân Sư đã bước trên Con Đường Của Cung phải có các nét đặc trưng (attributes) làm cho các Ngài cực kỳ đáp ứng với rung động. Trong công tác tập thể của các Ngài (xem mọi đơn vị trên Thánh Đạo này như hợp thành một Tổng Thể

hợp nhất) các kết quả đạt được có thể được so sánh với kết quả của một la bàn (compass) trên một con tàu. Trước tiên chúng đáp ứng với một rung động căn bản, không qua cảm giác, mà qua những gì là sự phát triển của cảm giác (outgrowth of sensation). Đó là một hình thức nhận thức vốn là tương ứng vũ trụ đối với phản ứng đi đến khi da được tiếp xúc. Không phải là tâm thức (consciousness) mà là *tri thức (knowledge) qua rung động*. Chính chúng được đồng nhất hóa với một vài rung động và chúng chỉ đáp ứng với rung động đó, vốn là tương ứng cao siêu trên các cõi vũ trụ. Các rung động khác chúng không biết tới.

Các Ngài được dạy làm thế nào để cách ly chính các Ngài để cho không có rung động nào trừ rung động đi đến các Ngài từ cội nguồn vũ trụ của cung tổng hợp mới có thể tiếp xúc với các Ngài. Các đạo sinh có thể có được một ý tưởng nào đó về tương ứng thấp đối với việc này khi họ nghiên cứu la bàn, sự tương ứng của nó đối với một dòng từ lực nào đó và khuynh hướng mà nó biểu lộ đối với điểm bao giờ cũng hướng về phía Bắc. Các Chân Sư của Thiên Đạo thứ năm này là yếu tố cấu tạo mà về mặt huyền môn giữ cho thái dương hệ chúng ta ở trạng thái thăng bằng ổn định theo một hướng đặc biệt. Đặc điểm hay thuộc tính chính của các Ngài có thể được mô tả như là một *nhận thức về phương hướng vũ trụ.*

Cội nguồn của năng lượng mà các Ngài đáp ứng có thể được xem như Sao Bắc Đẩu (Pole Star). Tuy nhiên, cần nêu ra rằng ngôi sao này chỉ dùng như một bức màn che (a blind) dành cho một chòm sao đang nằm ở sau, - một chòm sao chỉ tồn tại trong chất dĩ thái. Bởi vậy các nhà thiên văn học không hề biết đến nó, mặc dầu ảnh hưởng của nó cực kỳ mạnh bên trong thái dương hệ chúng ta. Cũng nên nhớ rằng trên một hành tinh khác bên trong vòng-hạn-định thái dương của

chúng ta, Thiên Đạo thứ năm này là Thiên Đạo mà đa số các Chân Sư của chúng noi theo. Do đó, các Chân Sư đang ở trên Thiên Đạo này sẽ chuyển qua hành tinh hệ khác này trước
1263 khi tìm ra con đường đến Thái Dương (Sun) của các Ngài và từ đó đến các bầu vũ trụ (cosmic spheres). Các Chân Sư từ các hành tinh hệ khác không chuyển đến hệ Địa Cầu chúng ta như một trường huấn luyện vì nó không phải là một hành tinh thánh thiện và do đó thiếu một trường sở đặc biệt như thế.

Ảnh hưởng tỏa ra từ Sao Bắc Đẩu và vốn là một yếu tố mạnh mẽ như thế trong thái dương hệ chúng ta đạt đến hành tinh chúng ta xuyên qua cung Aquarius. Các lý do sẽ được ghi nhận nếu đạo sinh nhớ rằng ý nghĩa của nước dưới hình thức một biểu tượng của các xúc cảm, chỉ là một biểu lộ thấp của bác ái-dục vọng (love-desire). Aquarius (Bảo Bình) là một trung tâm lực (force centre) từ đó Chân Sư rút "nước của sự sống" ("water of life") và đưa nó đến cho quần chúng. Lực này từ Pole Star xuyên qua Cung Bảo Bình, có sức mạnh đặc biệt vào lúc này và do đó ngày thuận lợi (day of opportunity) rất lớn. Đó là một trong các lực gây tác dụng (agencies, môi giới) vốn giúp cho sự tái lâm của Đấng Vĩ Đại (Great Lord) có thể xảy ra. Chính Ngài ở trên Thiên Đạo thứ năm giống như Đức Manu (Bàn Cổ) đang ở trên Thiên Đạo thứ ba. Đó là mối liên kết chặt chẽ giữa hai con đường, vì những Đấng ở trên Thiên Đạo thứ năm có thể chuyển qua Thiên Đạo thứ ba và ngược lại. Thứ nhất và thứ bảy, thứ hai và thứ tư, thứ ba và thứ năm, chỉ là hai khía cạnh của một tổng thể, hay là hai trạng thái của một Thiên Đạo duy nhất. Ba Thiên Đạo này (cùng với Thiên Đạo thứ tư) tạo ra hai Thiên Đạo và hai Thiên Đạo chỉ là một. Bí mật lớn này không thể được bàn rộng thêm nữa.

Các Hierarchies đang đóng vai trò lớn trong việc đưa vào ảnh hưởng của sao Bắc Đẩu là các Huyền Giai thứ nhất và thứ nhì. Chính sự thật huyền bí này mới có một liên quan về bản chất của hai giống dân đầu tiên của nhân loại và về trú sở của họ.

Phương pháp mà theo đó Chân Sư phát triển các năng lực cần cho Thiên Đạo này, đã được nói bóng gió ở trên. Chúng có thể được diễn đạt như là một *tiến trình cách điện và giam nhốt từ lực của cực* (a process of electrical insulation and the imprisonment of polar magnetism). Không được phép nói nhiều hơn nữa.

Biểu tượng của Thiên Đạo này là năm quả cầu lửa (lửa xanh) được giới hạn trong một khối cầu. Khối cầu này được
1264 tạo thành bởi một con rắn cắn đuôi của nó, và toàn bộ cơ thể của rắn được phủ kín bằng các ký tự Sensa viết tay; các ký tự này tượng trưng thần chú mà Chân Sư cách ly chính Ngài ra khỏi dòng từ lực của tất cả các luồng trừ luồng từ lực mà Ngài đang chịu trách nhiệm.

Tính chất mà Chân Sư phát triển khi Ngài bước lên Thiên Đạo này chỉ có thể được đưa ra bằng các lời trong Cổ Luận:

"Chỗ lõm ở điểm phía Bắc cho phép đi vào những gì làm ổn định, và hành động như là yếu tố chống lại những gì tìm cách cản trở hoặc làm xao lãng".

Có lẽ tình trạng thăng bằng vũ trụ và sự quân bình từ lực hữu hiệu nhất để gọi ra ý tưởng cần thiết.

Thiên Đạo V. Con Đường của Cung

Đặc điểm tiêu biểu ..... Ý thức về hướng vũ trụ.
Cội nguồn ……..... Sao Bắc Đẩu xuyên qua Bảo Bình.
Hierarchies ..... Thứ nhất và thứ hai.
Phương pháp ..... Tiến trình cách điện và giam nhốt từ lực bắc đẩu.

Biểu tượng ..... Năm quả cầu lửa nhốt trong một khối cầu. Khối cầu được tạo thành bằng con rắn được khắc bằng thần chú cách ly (mantran of insulation).

Tính chất .....Thăng bằng vũ trụ và quân bình từ lực.

Không có cách nào mà chúng ta có thể diễn tả bất cứ giáo huấn nào hoặc đưa ra bất cứ chi tiết nào về các Thiên Đạo thứ sáu và thứ bảy. Tất cả những gì có thể nói được là như sau:

Thiên Đạo VI. Con Đường mà chính Thượng Đế ở trên đó.

Điều hiển nhiên đối với tất cả các đạo sinh đã thận trọng nghiên cứu các tiến trình thế giới dưới ánh sáng của định luật tương ứng mà Thượng Đế trên các cõi vũ trụ đang phát triển nội nhãn thông, giống như con người ở mức độ nhỏ hơn đang nhằm vào cùng nhãn thông trong thái dương hệ. Điều
1265 này có thể được gọi là sự phát triển Con Mắt thứ ba vũ trụ. Ở cõi trần cấu tạo của con mắt ẩn giấu cái bí ẩn và trong việc khảo cứu nó có thể đưa đến một tiết lộ nào đó về cái bí ẩn.

Một phần nào đó của con mắt là phần cốt lõi của thị giác và bộ máy của chính nhãn thông. Phần còn lại của mắt tác động như một cái vỏ che chở; cả hai phần đều cần thiết, và không cái nào có thể tồn tại mà không có cái kia. Trong giác quan vũ trụ (cosmic sense) cũng như thế, nhưng sự tương đồng xảy ra trên các mức độ cao đến nỗi ngôn từ chỉ làm mờ mịt và che khuất chân lý mà thôi. Một vài con của nhân loại, tức phần cốt lõi đã đạt đến điểm đạo rất cao trong một thái dương hệ trước, tạo thành một nhóm nội môn chung quanh Thượng Đế khi Ngài quyết định về sự tiến bộ xa hơn. Do đó Ngài tạo ra thái dương hệ này, ý muốn về biểu lộ vũ trụ thôi thúc Ngài. Nhóm nội môn này ở lại với Thượng Đế trên cõi nguyên tử hay cõi thứ nhất của thái dương hệ, ở khía cạnh bên trong, và điều đó tương ứng theo một ý nghĩa huyền

môn với bậc đệ tử theo nhãn pháp (pupil of the eye). Trú sở thực sự của các Thực Thể Thông Linh vĩ đại này ở trên cõi Bồ đề vũ trụ.

Dần dần và nhờ vào cố gắng cần mẫn, một số Đức Thầy tự có đủ điều kiện hay là tự có đủ tư cách, để nhận vị trí của các thành viên ban đầu của nhóm này, như vậy cho phép sự trở lại của Các Ngài với một trung tâm vũ trụ mà thái dương hệ chúng ta và thái dương hệ lớn hơn, tức thái dương hệ Sirius, quay quanh.

Thỉnh thoảng chỉ có một Chân Sư có các tính chất cần thiết, cho sự phát triển cần đến một loại đáp ứng nào đó với rung động vũ trụ. Điều đó hàm ý một sự chuyên môn hóa của nội nhãn thông (inner sight) và việc phát triển một số lượng/mức độ nào đó nhãn thông vũ trụ (cosmic vision). Nhiều cơ tiến hóa thiên thần trải qua Thiên Đạo này hơn là cơ tiến hóa nhân loại. Nhiều người đi qua nó xuyên qua cơ tiến hóa thiên thần, vốn có thể được tiến nhập bằng cách chuyển sang Thiên Đạo thứ năm hay Con Đường của Cung. Trên Con Đường sau này, hai cơ tiến hóa nhập lại và do Thiên Đạo thứ năm mà Thiên Đạo thứ sáu có thể được tiến vào.

1266 ***Thiên Đạo VII. Con Đường Quả Vị Con Tuyệt Đối***

Quả Vị Con (sonship) này là một tương ứng trên cõi cao nhất so với mức quả vị đệ tử (discipleship) mà chúng ta gọi là "Con của Đức Thầy". Chính Quả Vị Con đối với một Đấng (Being) cao cả hơn Thượng Đế chúng ta, tức là Đấng mà chúng ta không được phép nói đến. Đó cũng là Con Đường Nghiệp Quả (Path of Karma) vĩ đại kiểm soát. Các Thần Quân Lipika đang ở trên Con Đường này, và tất cả những ai thích hợp với đường lối hoạt động đó, và những người thân cận với Thượng Đế theo một ý nghĩa cá nhân và thân thiết

đều đi qua Thiên Đạo thứ bảy này. Đó là Thiên Đạo của các tâm phúc (intimates) đặc biệt của Thượng Đế và Ngài đã đặt việc thể hiện nghiệp quả trong thái dương hệ vào tay các Đấng này. Các Đấng đó biết rõ các ước vọng, ý muốn và mục tiêu của Thượng Đế, và Ngài giao phó việc tiến hành các mệnh lệnh của Ngài cho các Đấng này. Nhờ kết hợp với Thượng Đế, nhóm này hợp thành một nhóm đặc biệt, liên kết với một Thượng Đế còn cao hơn nữa.

Hai Thiên Đạo này nhập vào các trạng thái tâm thức vũ trụ không thể hình dung được đối với con người, giống như ý thức của Chân Ngã của một người so với một nguyên tử vật chất. Thật là không cần thiết và do đó không có lợi mà bàn rộng thêm về các trạng thái cao siêu này.

1267

C. BẢY ĐOẠN KINH HUYỀN BÍ [1]

ĐOẠN KINH I (Stanza I)
(Trích từ Các Thần Chú Cổ. Số 49)

Thiên Đạo 1. Con Đường Phụng Sự Địa Cầu.

---

[1] *Ghi chú*: Bảy đoạn kinh này tạo thành một đoạn kinh đích thực duy nhất, trích trong quyển sách cổ nhất trên đời, và là quyển sách mà con mắt của kẻ thông thường không bao giờ được tiếp xúc. Ở đây chỉ có nhận thức được đưa ra và không có diễn dịch theo nghĩa đen, và một vài câu bị loại bỏ trong tất cả các câu đó vì lý do này hoặc lý do khác, trong số ba lý do sau: hoặc là thủ bản mà nhờ đó các trích đoạn này được chọn, lại thiếu một vài trong số các thuật ngữ hoặc biểu tượng vốn bị mất vì thời kỳ cực độ của vật chất, mà dựa vào đó bản văn được soạn thảo, hoặc là việc ghép vào của chúng sẽ truyền đạt quá nhiều tri thức cho người mà nhận thức của họ được khơi hoạt đầy đủ. Thứ ba là việc ghép các chữ bị bỏ sót, sẽ chỉ khơi dậy sự nhầm lẫn và thậm chí sự chế giễu, vì không thể diễn đạt chúng một cách chính xác; chúng liên quan đến các nhận thức đi trước xa đối với sự hiểu biết của con người vào lúc này.

Minh Triết Long (Dragon) vốn ẩn giấu bên trong cái thấp nhất của Tam Bộ Thánh Linh (Sacred Three) xuất phát trong sức mạnh (might) của Ngài. Trong linh khẩu của Ngài, Ngài nắm giữ các cán cân, và trong các cán cân đó, Ngài đã cân các con của nhân loại, tức những kẻ - trên bãi chiến trường – bị xiên trên ngọn giáo của Ngài.

Trong cán cân vĩ đại mà đôi mắt Ngài gắn chặt trên đó, một cán cân bị che giấu trong lửa xanh linh hoạt; cán cân kia tự ẩn mình sau một bức màn đỏ.

Các con của nhân loại có note không đáp ứng với nốt đỏ nhập vào cán cân bên phía tay phải. Từ đó chúng đi lên trên một con đường mà chỉ được thấy lờ mờ đàng sau hình dạng của con rồng.

Con đường này được nhập vào bằng một cửa có bốn phần. Các cụm từ thiêng liêng của các Con Ánh Sáng định nghĩa nó như sau: "*Cổng của ánh sáng chói chang, dẫn từ màu*
1268 *xanh đi vào tâm của màu chàm, bằng ngọn lửa vĩ đại khác thường đó và ngọn lửa cháy sáng có màu phong phú mà không có tên gọi nào trên cõi trần cho đến nay đã tìm ra*". Âm điệu (tone) của nó hãy còn ẩn giấu.

Các con của nhân loại (số người đó hãy còn ít) tiến vào cánh cửa có ngọn lửa sáng đó khi họ vượt qua đỉnh vàng vươn lên trên đầu rồng, phía trên điểm nơi mà "con mắt lửa" đang lập lòe.

Con mắt lửa này truyền ra một rung động mạnh từ các Chơn Linh (Lhas) tam phân lên một trung tâm trong đầu của Chân Sư. Khi đi lên, rung động này sẽ phát hiện Sự Sống đang hiện hữu, hình hài sẽ hiện hữu, và công việc được kết hợp của hai và bốn.

Bộ hai này được thu hút cùng nhau. Bản thể của chúng phối hợp. Người tìm kiếm con đường này lúc đó được xiên

trên ngọn giáo và ném vào trong ánh lửa đang che cán cân. Bấy giờ tiến trình huyền bí nối tiếp và … Thế là công việc của Saturn được nhìn thấy và thế là sự hoàn thiện được thực hiện.

Thông qua lực không thể tránh được của Saturn, kẻ chiến thắng lúc đó được nhanh chóng hướng tới đỉnh cao nhất, và từ đó hướng tới cái dĩa rung động đang che chở cánh cửa tứ phân sáng chói.

Kế đó ba Linh Từ được giao phó cho Đấng Giải Thoát. Ngài mừng chiến thắng đứng trên cái dĩa di chuyển và khi cách diễn đạt của chúng có … cánh cửa được nhìn thấy hé mở, và từ phía bên kia của nó, một giọng nói cất lên: "Con của Từ Bi, Đức Thầy của Bác Ái và Sự Sống, bánh xe quay vòng mọi lúc cho những ai đang chiến đấu trên mặt đất cháy bỏng dưới chân của con rồng".

Linh từ thứ nhất đã đi vào nhiệm vụ của nó, Đấng Chiến Thắng cất cao đầu và tìm cách phát ra Linh Từ thứ hai. Nhưng, khi Ngài gióng nó lên, Ngài chận lại rung động rộng lớn của nó, thu hút lần nữa sức mạnh của nó trong tâm Ngài.

1269 Chuyển động của dĩa chậm lại – Cổng có ánh lửa mở ra rộng hơn. Một hình tướng được nhìn thấy. Đối với Đức Thầy có Nhiệt Tâm, hình tướng này cho thấy ba bảo ngọc. Tên của chúng còn được giấu kín đối với những con của nhân loại chưa đạt đến chỏm đầu rồng. Ba bảo ngọc này mang lại cho Đức Thầy có Nhiệt Tâm một phần của ba thần lực đang luân lưu trong bầu hành tinh.

Với ý định trước mắt và trái tim linh hoạt bằng tình thương nồng nhiệt, Chân Sư không phát ra Linh Từ cuối cùng. Ngài bước ra khỏi dĩa và quay Gót Sen (Lotus Feet) của Ngài Thiên Đạo mà trước đó Ngài đã bỏ lại đàng sau, và từ phía kia lại leo lên chóp đỉnh của Rồng Minh Triết. Chính

Ngài là Rồng, giờ đây Ngài đồng nhất hóa Chính Ngài với những kẻ tìm ra súc vật (who seek the beast). Và nhờ thế Ngài phụng sự, quay lưng lại với cánh cửa ánh sáng. Ngài là con cái (offspring) của Minh Triết Long và dùng thời gian của Ngài…

Ngài không hay biết và không thấy, một cái dĩa lớn hơn trở nên hiện rõ, xoay chuyển không ngừng. Ngài không thấy chuyển động của nó vì đôi mắt của Ngài ở trên thế giới mà Ngài đã quay lại phụng sự. Cái dĩa xoay tròn và đưa lại – trước con mắt chưa thấy của Ngài – một cánh cửa rộng hơn… Linh nhãn của Ngài mở ra …Ngài bước lên Con Đường vĩ đại thứ nhất, nhưng không biết nó.

Nốt phát ra từ Con Đường vĩ đại thứ nhất đó không được Ngài nghe thấy. Âm thanh của nó lạc mất trong tiếng kêu vang dậy của trẻ con của con rồng nhỏ.

Stanza XVII
(Trích từ Thần Chú cổ. Số 49)
Thiên Đạo II. Con Đường Công Tác Từ Điển

Vùng Đất Cháy vũ trụ với ngọn lửa sinh động nằm ở phần dưới cùng của các bầu trời phía Tây. Khói của nó bốc lên đến chỗ cao nơi có các Lhas (Chơn Linh) Thánh Thiện ẩn náu, mà sự Hợp Nhất tam phân bên trong không gian thái dương của chúng ta đệ trình tặng vật của các Ngài và sự hiến dâng của các Ngài. Hương thơm của gia vị (spices), mùi thơm dịu yếu ớt của nóng sáng (incandescent) … đi đến các ranh giới của vòm trời đầy sao.

Bộ Hai (Two) vươn lên và vượt qua Ngọn Lửa chính xuyên qua vùng đất cháy của Các Ngài, pha trộn khói nhỏ của các Ngài với khói lớn hơn.

Khói này tạo thành một Con Đường thấu đến các khối cầu bên trong hình hài tỏa chiếu của Sự Sống Thu Hút đó, mà đối với Ngài các con của hiện tồn và của nhân loại thuộc mọi đẳng cấp đưa ra các lời cầu nguyện của họ, sự sống và sự tôn thờ của họ.

Chân Sư trên bầu này, vốn được biết là bầu hành tinh thứ tư và không thánh thiện, mưu tìm Con Đường nồng cháy; Ngài đáp ứng với sức nóng của nó và tìm cách sưởi ấm Chính Ngài bên trong các làn sóng của Lửa điện tỏa chiếu của nó.

Một trung tâm ở điểm giữa bên trong Thân Thể Kumara vĩ đại hợp thành giàn hỏa táng (the pyre). Nó đập nhịp và chiếu rực. Nó trở thành một biển lửa sinh động và rút vào chính nó. Khói phát ra từ bánh xe lửa này tạo thành Con Đường sinh động, che các bước chân phía trước.

1271 Với bánh xe giữa đang cháy, Chân Sư tiến vào trong khói và nhập vào bức màn. Ngài không thấy nấc thang nào trước mặt. Ngài không nghe một âm thanh nào. Ngài không cảm thấy bàn tay nào hướng dẫn. Chỉ có cái thứ năm và cái cuối cùng được biết giúp Ngài dò dẫm tới trước và vượt thẳng lên xuyên qua các đám mây đang che; chỉ có sự khơi hoạt của bánh xe của Ngài có thể chỉ ra sự tiến bộ của Ngài xuyên qua từ trường mới.

Chỉ các con của … (Gemini) biết lối vào; chỉ có các con với lửa chói sáng, xuất phát từ điểm giữa, có thể tiến vào. Họ phóng ra các tia sáng trên đầu để soi tỏ Con Đường. Vị Adept của giàn hỏa táng, Đức Thầy của bầu tỏa chiếu tiêu hủy Chính Ngài. Cung cấp Chính Ngài cái Duy Nhất đó là Linh Từ tam phân mới tạo, OM thánh thiện, lửa của Thượng Đế, Ngài bước lên vùng đất cháy, và chiếu diệu cho những ai nhìn thấy như mặt trời chói lọi.

Ngài … và kéo con người về mục tiêu của họ, sưởi ấm tim họ, tạo ra lửa kép và dắt mọi người về cổng của mặt trời và từ đó đến … (Gemini).

Linh Từ thần bí bị che khuất bởi bốn chữ – E,M và A và O–. Trong ý nghĩa về các số của chúng và cách dùng các màu của chúng trong làn khói bị xua tan.

1272

Stanza XXXIX

(Trích từ cổ chú số 49)

Thiên Đạo III- Huấn luyện cho các Hành Tinh Thượng Đế

Mắt Shiva mở rộng và những ai ở trong tầm thấy của nó đánh thức hình hài khác đang ngủ. Chúng ngủ, nhưng vẫn thấy và nghe; mắt chúng khép chặt, tuy nhiên không có gì vượt qua trong Bảy vũ trụ lớn thoát khỏi chúng. Chúng nhìn thấy nhưng không tưởng tượng ra; chúng nghe song tai chúng lại điếc.

Ba lần con mắt Shiva khép lại, ba lần nó mở rộng. Thế là ba nhóm Liên Hoa Thần Quân (Lotus Lords) được thôi thúc lên đường. Một nhóm được gọi là "Liên Hoa Thần Quân hôn thụy thâm sâu". Các Ngài mơ, và vì giấc mơ của các Ngài có hình hài, các thế giới tiến tới. Đại hão huyền của các cõi với ảo giác ngọt ngào xuất hiện lôi kéo vào bẩy của nó các điểm ánh sáng không có liên quan và làm mờ vẻ lộng lẫy của chúng.

Công việc được theo đuổi như thế…

Con mắt nhờ đó các Liên Hoa Thần Quân này tiếp xúc với các cõi của linh thị vũ trụ được xoay vào trong. Các Ngài không thấy những gì ở vòng ngoài.

Nhóm thứ hai có tên "Các Thần Quân của Nội Liên Hoa". Đây là Các Thần Quân đang ngủ (sleep), tuy nhiên không sâu lắm. Các Ngài canh thức đủ để bảo vệ Chính Các Ngài khỏi

đi lệch trên vòng-hạn-định bí ẩn đang che mờ Đại Ảo Tưởng. Các Ngài đứng thẳng, và nhờ chính sự vững vàng của các Ngài, các hình hài được giữ cùng nhau.

Con mắt mà nhờ đó các Liên Hoa Thần Quân này nhìn ra
1273 Đại Hão Huyền lại xoay lên trên. Các Ngài chỉ thấy những gì nằm ngay bên trên các Ngài; các Ngài thẳng tiến về trước dựa vào đỉnh núi bao la xuyên thủng qua bánh xe giới hạn. Đỉnh núi này chiếu ra ánh sáng rực rỡ, phản chiếu từ diện mạo của Đấng mà các vị Chúa của các thế giới bên trong lĩnh vực thái dương của chúng ta chưa bao giờ thấy.

* * * * * *

Nhóm thứ ba là nhóm tam phân bí ẩn lạ kỳ mà tên gọi nhóm đó cho đến nay không được nghe thấy bên trong các bầu hành tinh mà màu của chúng không pha trộn với màu lam theo đúng tỉ lệ.

Con mắt mà qua đó các Liên Hoa Thần Quân này chú mục vào vũ trụ Đạo được hướng ra ngoài. Màu của nó là chàm. Con Mắt mà qua đó nhóm trung gian của các Lotus Lords ngước lên có màu lam ngọc, trong khi các Đấng đang ngủ say bất động nhìn qua ngọc bích. Thế là Con Đường với ba màu xanh hợp thành một.

Trạng thái sau này của mắt Shiva điều khiển hai mắt khác và tụ tập mọi năng lượng của nó từ lĩnh vực vũ trụ xa xăm. Cả hai đáp ứng và trong khi bước lên Con Đường vũ trụ, tạo ra ba lực vào con đường đó để đáp ứng với nhu cầu của những Đấng sau này tìm cách bước lên đó.

Các Ngài thấy; các Ngài nghe; các Ngài tưởng tượng, và xây dựng tưởng tượng; mắt các Ngài không nhìn thấy; tai các Ngài không nghe thấy, tuy thế các Ngài không làm thinh. Các

Ngài phát ra nhiều Linh Từ vũ trụ, và tạo ra bảy với mười hai và tăng lên năm.

* * * *

Thế là các hành tinh được tạo thành; được dẫn dắt, cai quản và được biết như thế.

1274

Stanza LXXVII

(Trích văn khố 49)

Thiên Đạo IV. Con Đường tới Sirius

Các Lhas huyền bí của lửa ẩn tàng thiêng liêng rút ra khỏi tư tưởng các Ngài, nhô lên khỏi sự thiền định và tất cả đều hiện hữu – giữa cái thứ nhất và thứ ba – biệt tăm. Không có gì. Âm thanh tắt ngấm. Linh Từ thất tung, vì không còn ai để nghe. Màu sắc tàn phai, mọi điểm trở nên lu mờ.

Đại dương liễu kết. Từ mẫu ngủ say và quên đi Con của bà. Cha cũng rút lui vào trong chốn không ai biết nơi mà lửa ẩn giấu.

Linh xà nằm dài bất động. Các khúc cuộn của nó dập tắt lửa dưới và bóp nghẹt tia lửa … Im lặng ngự trị. Các Lhas vắng mặt quên bẳng các thế giới và tham dự các cuộc chơi khác… Mọi thứ đi vào hư vô. Tuy thế chính các Lhas vẫn còn.

****

Các Lhas huyền bí của lực ngũ phân hợp nhất tư tưởng của các Ngài, chìm sâu vào thiền định và liên kết cái thứ nhất và thứ ba. Các thế giới nhô lên, và – đổ xô vào các hình hài đã được chuẩn bị - tiếp tục chu kỳ.

****

Mười hai Đấng đóng vai trò của các Ngài và là kết quả của sự cảm thông của Đấng Duy Nhất phía trên Mặt Trời với một trong bảy hiền thê.

****

Đức Thầy có Thánh Tâm là Đấng tạo ra Thiên Đạo giữa lĩnh vực mà vận mệnh Ngài được đặt vào và quả cầu đại trí. Ngài tạo ra nó một cách có chủ tâm, kêu gọi sự trợ giúp của các điểm xanh. Các điểm này xuất hiện từ tâm của một trong bảy. (Tinh tòa Pleiades).

Ngài thổi lên các điểm này và tìm vị trí của chúng như các tảng đá trong Con Đường duy nhất mà Ngài tạo ra cho nhiều người dẫm lên khi họ lên đường qua từ trí tới trí và từ đó đến hiểu biết. Mahat đến mahat và từ đó đến buddhi.

Stanza CXLVII
(Trích từ Archive 49)
Thiên Đạo V. Con Đường của Cung.

Đấng Hiệu Chỉnh nắm giữ các cán cân, và các cân đều đặt đúng. Các năng lượng hội tụ, giũ chúng ra khỏi sự thăng bằng. Đôi khi chúng giáng xuống ở tay phải và đôi khi bên tay trái.

Có năm năng lượng và màu chính của chúng là vàng.

****

Ba Linh Từ vĩ đại được Đấng Hiệu Chỉnh thốt ra, mỗi Linh Từ đều được nghe bởi kẻ có tai đã không nghe từ bảy chu kỳ, và đôi môi họ được niêm kín trong gần như trọn 14 hạn kỳ.

Linh Từ thứ nhất chứa giá trị bằng số của màu chàm tổng hợp. Nó vang xa. Các thang tiến hóa đi xuống. Kẻ nào có tai để nghe nó, kẻ đó sẽ leo lên thang và đưa thêm vào Linh Từ đó một âm khác. Không ai nghe được nó trừ kẻ nào đã đứng trước vị Chúa Phán Xử và đã thấy bóng tối giáng xuống trên năm đứa con xác thịt.

Linh Từ kép này tạo ra bức tường bao quanh Con của Nhân Loại tức là kẻ mà môi không hé nửa lời. Nó giữ cho Ngài được an toàn cho đến khi Linh Từ được thốt lên sẽ khai mở suối ngôn từ.

Sự im lặng này kéo dài trong 7 lần 49 năm và mỗi năm cho một ngày.

Khi nào Đấng Thinh Lặng bên trong tường thấy Tia Sáng
1277 (Ray) tiến gần, khi đó Ngài đổi khóa (key) của Linh Từ được thốt ra trước đây, sự gián đoạn của tường được nhìn thấy và một cánh cửa mở ra trước Ngài.

****

Linh Từ thứ hai che giấu con số của màu lam linh thiêng. Khi nó vang dội, cái thang cất lên và người nào cố gắng trèo lên bên trong các thang đó thấy được cơ hội trôi qua và không biết những gì cần làm.

Ngài đấu tranh cho ngôn từ và đưa tay phải của Ngài lên van xin Đấng Hiệu Chỉnh vĩ đại. Từ các linh sảnh của Thành Phố Bạch Đảo có một sứ giả, vị này nói với Ngài các lời thần bí sau:

"Khi quyền năng tiến vào bằng những gì cao nhất, và khi nó phát ra từ hoa sen trong đầu của Đấng đã giữ an bình của Ngài, thốt ra Linh Từ này … và nhìn vào trong".

Đấng đã giữ ngôn từ của Ngài đã phá vỡ im lặng. Ngài thốt ra bốn âm bí hiểm, chúng làm cho cái thang lại ngã xuống trong tầm tay của Ngài. Một cánh cửa khác được nhìn thấy; nó mở rộng ra và thế là Con Đường được bước lên.

****

Linh Từ này giữ an toàn chìa khóa đối với màu xanh ở ngoài. Nó chứa mệnh lệnh cho sự đảo ngược và chỉ có những ai có thể nghe Linh Từ đó mà tai họ đã đóng chặt trong mười

một thiên kỷ. Nó không bao giờ được nghe bên trong các lĩnh vực của khổ đau. Do đó, ít người nghe được nó và số ít này bỏ qua cái thang, lẩn tránh con mắt nồng nhiệt của Đấng Hiệu Chỉnh vĩ đại và trong chính sự không thấy của các Ngài lại tìm thấy Thiên Đạo đang nằm ở phía xa xa của cái thang.

****

Các Linh Từ có phương hướng cao này phát ra từ những gì nằm trên cái … của Sự Sống có điều khiển vốn nắm giữ Chúa Tể Sự Sống của chúng ta trên Con Đường của Ngài.

1278 **Stanza VI**

(Trích từ Archive 49)

Thiên Đạo VI. Con Đường của Thái Dương Thượng Đế.

Cái chính Thứ Ba mang theo trong nó rung động của những gì đã có. Đấng vũ trụ từ bên ngoài bộ bảy vĩ đại (Thánh Danh của Ngài còn được giấu kín) tìm được trung tâm của Sự Sống của Ngài từ bên ngoài bộ bảy thiêng liêng. Đây là bí mật còn ẩn giấu, cái bí mật bên trong được tìm thấy trong tâm của không gian vũ trụ trong các nhóm linh thiêng.

Bộ bảy thiêng liêng cùng với bộ bảy lớn hơn tiến gần đến cái nguyên thủy của chúng, Đấng Duy Nhất đứng phía trên và trong vòng cuốn theo chu kỳ bên ngoài một ngày nào đó sẽ chạm đến. Bộ hai trở thành Một và mất hút trong cái nguyên thủy của chúng.

Ngươi hãy tìm trên cùng giai tầng thấp hơn bên trong cuộc nội tuần hoàn và trên cõi trọng trược hãy nhìn cái nguyên sơ thứ yếu biểu lộ. Thiên luật vẫn đúng; cái bí ẩn tan hòa trong Thời Gian.

Đấng chủ yếu Thứ Ba trong cả hai Đấng nhỏ và Đấng lớn hơn, Thần Quân vũ trụ (cosmic Lord) – với hình ảnh thái

dương lu mờ của Ngài – hoàn tất chu kỳ của Ngài, đáp ứng với huynh đệ Ngài, trở thành Con, tiếp xúc với Mẹ và chính Ngài là Cha. Tất cả đều là Một, và không có gì phân chia trừ ra trong thời kỳ chuyển tiếp và qua tác nhân thời gian.

****

Cái chính yếu thứ năm trong Hiện Tại Vĩnh Cửu đem theo với nó rung động của những gì hiện hữu. Nó đánh dấu mức độ hiểu biết vũ trụ vốn trải ra trước mắt, vào tận hiện
1279 tại. Thần Quân vũ trụ mà Thánh Danh của Ngài giữ cho chúng ta minh triết của các lĩnh vực (spheres) tìm kiếm một hình tướng để che giấu Bản Thể (Essence) trong đó, và nhờ sự tiến bộ của các thiên kỷ (aeons) để hoàn thiện tam bộ vĩ đại (great triplicity).

Ẩn giấu cái bí mật và bị che đậy bởi những gì hiện hữu. Tinh hoa ẩn sâu và bị bao bọc bởi những gì chuyển động. Bóng tối sâu kín, chìm mất trong tâm của bản thể; các hình tướng dày đặc, che giấu ánh sáng bên trong; lớp vỏ thô sơ tác động như một tường chắn, chất liệu chưa tinh chế che lấp sự sống tiềm tàng.

Nốt chính yếu thứ năm bao gồm nốt thứ ba nhỏ hơn; nốt chính kép đánh dấu mức thành đạt. Khi nốt chính thứ ba được làm cho đồng bộ với nốt lớn hơn thứ năm và nốt vũ trụ - được phân bổ cho Thần Quân của Bác Ái Vũ Trụ mà tinh hoa của Ngài là lửa – Thánh Danh được nghe thấy.

Thần Quân vũ trụ thứ hai tiếp cận với cái trọng trược và vĩ đại hơn. Ngài nhập vào và Ngài phối hợp, và tất cả lạc mất trong sự thiếu hài hòa được hiệu chỉnh. Các bầu đáp ứng; Cái Hiện Tại trở thành quá khứ và phối hợp trong vòng thời gian hiện hữu. Tinh hoa và sự sống, điểm bên trong vòng tròn, và vòng-giới-hạn vĩnh hằng trở thành như một, và tất cả là hòa

bình trong nhiều thiên kỷ. Thời gian kết thúc; không gian biến mất (space disperses); không gì tồn tại (naught is). Bóng tối ngự trị và sự im lặng trên các mặt nước. Sự tĩnh lặng trung ương tồn tại.

****

Hợp âm hoàn toàn, tức hợp âm thứ ba, thứ năm và thứ bảy bên trong Hiện tại Vĩnh Hằng, mang theo với nó rung động của những gì sẽ hiện hữu. Ngày Trọng đại Đến Với Chúng Ta trên cõi vũ trụ vĩ đại hơn. Lúc đó, sự sống, tình thương và quyền năng hiện ra như là một.

Thần Quân vũ trụ (cosmic Lords), Thánh Danh của Ngài
1280 đến nay còn ẩn giấu ngay cả với Đấng Chohan cao nhất, nắm giữ trong Chính Ngài cội nguồn của hoạt động vũ trụ và lợi ích (gain) của tình thương vũ trụ. Vạn Hữu tam phân nhập vào – từ bên ngoài thời gian và không gian – đến trung tâm của yên bình qui nguyên (pralayic peace).

Vạn vật hiện hữu, tuy nhiên vạn vật là hư không. Bánh xe không cần quay. Ngọn lửa không bùng cháy. Các bức màn có màu tan biến. Cả Bộ Ba rút lui vào điểm an bình. Ba vòng-giới-hạn không còn tác động như vật cản nữa.

1281 **Stanza IV**

(Trích từ Archive 63)

Thiên Đạo VII. Con Đường Quả Vị Con Tuyệt Đối

Cái Đó vốn vô thủy và vô chủng; Cái Đó vốn được nhìn thấy và tuy thế vẫn không biết; Cái Đó mà chúng ta chạm tới và tuy thế lại thấy không đạt đến, Cái Đó (That) là Đấng đang vượt qua Con Đường của Ngài.

Cái Đó chúng ta gọi là Cha và Con; Cái mà chúng ta đánh giá quá cao để cho ngôn từ hiểu được; Cái mà Mẹ cho rằng Vị

Chúa và Vị Thần của bà, Cái Đó là Đấng đang leo lên bậc thang vũ trụ.

Cái Đó vốn được nhìn thấy khi mỗi điểm ánh sáng của cõi trời đưa ra tia sáng của nó trên bầu trời (blue) nửa đêm; Cái mà chúng ta nghe thấy trong mỗi nốt vũ trụ và cảm nhận bên dưới âm thanh của mọi hình hài, Cái Đó là Đấng đang xướng lên khúc ca của trời (heavenly lay) và đang đóng góp ánh sáng của Ngài để làm trương nở (swell) lửa vũ trụ.

Cái Đó vốn được biết tới bởi mỗi Con của Thượng đế, kẻ đang từng bước khắc phục, Con Đường Quý Giá (Path of Gold); Cái Đó vốn được nghe thấy bởi mỗi chúa thiên thần (deva lord) ngài nghe Linh Từ phát ra khi các thiên kỷ trôi qua; Cái Đó đang phát ra thánh ngữ AUM tam phân theo chu kỳ, tuy thế đang dành riêng âm thanh khác cho các cõi vũ trụ cao siêu, Cái Đó là Đấng không ai biết, Đấng Vô Hiện (the Unrevealed), Đấng đang xướng lên một nốt trong một hợp âm vũ trụ.

Cái Đó mà trong mọi thiên kỷ đều xuất hiện và trải qua chu kỳ của Ngài trên Vũ trụ Đạo; Cái Đó mà trong các thiên kiếp (kalpas) sẽ đóng vai trò giống như Thượng Đế; Cái Đó
1282 mà trong mọi lĩnh vực vũ trụ được gọi là "Đấng ở trên Con màu tím", Cái Đó là Đấng chiếu rạng trong thiên hà của các tinh tú (the galaxy of stars).

Đó là Đấng mà các con của vinh quang mãi mãi tôn kính khi Ngài vượt qua Con Đường của Ngài. Đối với Ngài được vinh quang như Mẹ, Cha, Con, như Đấng đã tồn tại trong quá khứ, hiện tại và Cái Đó vốn sắp đến.

1283 **CUỐI CÙNG (FINALE)**

Các sao mai ca hát trên đường đi của chúng.

Cho đến này đại ca khúc sáng tạo vang lừng và rung động nổi lên.

Đến lúc đình chỉ khúc ca khi đạt được sự hoàn thiện.

Khi tất cả được tan hòa thành hợp âm đầy đủ duy nhất, thì công việc hoàn tất.

Tuy thế sự bất hài hòa trong không gian vang lên. Nghịch âm phát ra trong nhiều thái dương hệ. Khi tất cả đều phân giải thành sự hài hòa, khi tất cả đều trộn lẫn thành bản giao hưởng, bài hợp xướng vĩ đại sẽ vang lên đến các ranh giới xa xăm nhất của vũ trụ bất khả tri. Lúc bấy giờ sẽ xảy ra những gì vượt ngoài sự hiểu biết của Đức Chohan cao nhất – khúc ca phối ngẫu của Heavenly Man (Thiên Đế).

TRỌN BỘ

LUẬN VỀ LỬA CÀN KHÔN 2

ALICE A. BAILEY

LUẬN VỀ LỬA CÀN KHÔN

(A TREATISE ON COSMIC FIRE)

ALICE A. BAILEY

TẬP II

Lucis Publishing Company
New York
Lucis Press L.T.D
London